

Mê Hiệp Ký

Contents

Mê Hiệp Ký	2
1. Q.1 - Chương 1	2
2. Q.1 - Chương 2	13
3. Q.1 - Chương 3	21
4. Q.1 - Chương 4	30
5. Q.1 - Chương 5	42
6. Q.1 - Chương 6	54
7. Q.1 - Chương 7	64
8. Q.1 - Chương 8	75
9. Q.1 - Chương 9	82
10. Q.1 - Chương 10	89
11. Q.1 - Chương 11	98
12. Q.1 - Chương 12	105
13. Q.1 - Chương 13	112
14. Q.1 - Chương 14	120
15. Q.1 - Chương 15	129
16. Q.1 - Chương 16	137
17. Q.1 - Chương 17	142
18. Q.2 - Chương 18	149
19. Q.2 - Chương 19	157
20. Q.2 - Chương 20	163
21. Q.2 - Chương 21	174
22. Q.2 - Chương 22	181
23. Q.2 - Chương 23	189
24. Q.2 - Chương 24	196
25. Q.2 - Chương 25	204
26. Q.2 - Chương 26	213
27. Q.2 - Chương 27	221
28. Q.2 - Chương 28	228
29. Q.2 - Chương 29	234
30. Q.2 - Chương 30	241
31. Q.2 - Chương 31	248
32. Q.2 - Chương 32	255
33. Q.2 - Chương 33	263
34. Q.2 - Chương 34	272
35. Q.2 - Chương 35	278
36. Q.2 - Chương 36	282
37. Q.2 - Chương 37	290
38. Q.2 - Chương 38	298
39. Q.2 - Chương 39	307
40. Q.2 - Chương 40	314

Mê Hiệp Ký



Giới thiệu

Có ai đó đã nói rằng, chỉ cần một giây để thích một người, một phút để yêu một người nhưng lại cần

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/me-hiep-ky>

1. Q.1 - Chương 1

“Cứ xuôi theo phía tây con sông, cô nương nhất định sẽ thấy ngọn núi đó. Đấy không phải là ngọn núi cao nhất trong vô số ngọn núi men theo ngàn dặm ven sông mà còn là ngọn núi đẹp nhất. Tựa như một vị thần đang cúi đầu say ngắm dòng sông”, thuyền phu vừa khua chèo vừa trò chuyện với Hà Y.

“Lẽ nào đây chính là đỉnh Thần nữ trong truyền thuyết?”

Thuyền phu gật đầu: “Đúng là nó. Lão chèo thuyền trên sông này đã bốn mươi năm, ngắm nhìn nó đã vài ngàn vài vạn lần, nhưng vẫn không thấy chán. Chính là bởi mỗi ngày trong năm, hay mỗi thời khắc trong ngày, tâm tình của núi lại mỗi khác”.

“Núi mà cũng có tâm tình?”

“Cô nương xem cây xanh, hoa hồng trên đỉnh núi chẳng phải tóc của nàng sao? Cây có lúc xanh lúc khô, hoa có khi tàn khi héo, một năm bốn mùa, tóc mai của nàng đều có đổi thay. Lại còn mây mù lưng chừng núi nữa, mỗi thời khắc đều có thể từ đỉnh núi mà chậm rãi ùa đến, vào mùa mưa, mây mù từ chân núi bốc lên, lại chẳng là y phục của nàng sao? Trên núi còn có hai hang động, bên trong tuy có tổ ưng và vô số dơi, nhưng há không giống đôi mắt của nữ thần sao? Đôi lúc cô nương còn có thể thấy nàng khóc, chính là khi hắc ưng từ tổ bay xuống, ở xa trông lại, tựa như thần nữ đang thương tâm rơi lệ.”

“Bên kia núi là nơi nào?”

“Vân Mộng cốc. Chẳng lẽ cô nương chưa từng nghe qua câu ‘Vu Sơn, Vân Mộng, Thần y Mộ Dung’?”

“Đương nhiên đã từng nghe qua, tôi chính là muốn đến nơi ấy.”

“Trước mắt đã là Thần Nông trấn. Phàm những người muốn tới Vân Mộng cốc, trước tiên đều phải đi qua Thần Nông trấn.”

Thu chưa rõ hẳn, lá cây mới ngả vàng, hàng cây phong ven sông thỉnh thoảng lại rụng lá, mưa lất phất đan xen như xe chỉ. Hà Y xuống thuyền lên bến, đã thấy cơn gió lạnh lặng lẽ lay rụng một nhánh hải đường bên cửa sổ một lầu, những đóa hoa màu phấn hồng đã khô héo ngả màu vàng sáng, phiêu phiêu phát phát rơi xuống, lượn trong mưa gió vài vòng rồi đáp xuống áo nàng.

Con đường dưới chân hoàn toàn xa lạ, thế mà sao cảm thấy quen thuộc nhường này.

Cũng là cảnh không sao nhìn rõ bên bờ nọ, bụi hoa khóm lá bên quán rượu đung đưa. Cũng là cảnh người người tụ tập nhộn nhịp, khách qua đường về mặt hấp tấp vội vàng. Đây chỉ là một trấn nhỏ trong địa

vực núi Ngạc Tây nhưng lại phồn hoa tấp nập, huyên náo không kém gì một thành thị. Vừa xuống thuyền, Hà Y liền trông thấy một con đường lát đá xanh sạch sẽ, thẳng tắp chỉ ở những thành thị lớn mới gặp được. Phố xá rộng rãi, nhà cửa đối nhau, hàng quán san sát, tấp nập như nham. Người đi đường phần nhiều là những khách phong trần lang bạt từ nơi khác tới, kể cả hàng nhỏ ven đường cũng đều vang lên những khẩu âm khác nhau, người tăng kẻ giảm, cò kè mặc cả.

Nhìn con đường nhộn nhịp nhường ấy. Hà Y tự nhiên cũng cao hứng trở lại.

Tâm tình một người lại liên quan tới sự tấp nập của con đường, đây thực là một việc kỳ lạ hiếm gặp.

Tuy nhiên, trong thế giới của Hà Y, đường phố là nơi thân quen nhất.

Nàng cứ mơ màng đứng nơi bến thuyền, suy nghĩ xem tới Vân Mộng cốc nên theo hướng nào thì bỗng thấy một người từ lối nhỏ đi về phía nàng. Người vừa đến mặc một chiếc áo trắng được may rất khéo, thân hình có chút đầy đặn, trên đai lưng rộng còn đeo một vòng khóa phát ra những tiếng lanh canh theo mỗi bước đi; người này trông có vẻ rất tinh anh, phú quý, lời ăn tiếng nói cũng rất ôn hòa, thân thiện: “Xin hỏi đây phải chăng là Sở cô nương?”.

Hà Y ngạc nhiên hỏi: “Các hạ là?”.

Người áo trắng nhả nhận chấp tay, khấn khoản thưa: “Tại hạ là Quách Tất Viên, là Tổng quản Vân Mộng cốc. Hôm mừng Chín, Triệu Tổng quản có nhận được tin tức của cô nương, chúng tôi tính, nếu như cô nương lên đường ngay ngày hôm đó, ắt hôm nay hoặc ngày mai là có thể đến đây. May là bến thuyền ở Thần Nông trấn này không nhiều”.

Hà Y không kìm được hỏi: “Hằng ngày người xuống thuyền nơi bến này nhiều như vậy, Quách tiên sinh làm sao biết được tôi chính là người ngài đợi?”.

Quách Tất Viên khẽ cười nói: “Tuy nơi đây người xuống bến đông, nhưng nữ giới mang theo binh khí lại không nhiều, thanh Ngự Lân Tử Kim kiếm của cô nương hình dáng đặc biệt, đứng hàng thứ mười trong Binh khí phổ, tại hạ vừa may nhận ra được”.

Tổng quản của Vân Mộng cốc quả nhiên có con mắt tinh tường, nhìn một cái đã có thể nhận ra lai lịch binh khí đeo bên hông Hà Y.

Hà Y khẽ nghiêng người biểu lộ khâm phục.

Quách Tất Viên chấp tay nói: “Mời cô nương lên xe”. Ông ta vừa vẫy tay, một chiếc xe bốn ngựa kéo không biết từ nơi nào phóng tới, vừa khéo dừng lại trước mặt hai người. Trong số ngựa kéo rất ít tuấn mã nhưng đều được huấn luyện bài bản. Quách Tất Viên khách khí mở cửa xe cho Hà Y rồi khom người theo nàng vào xe.

Khoang xe rất rộng rãi, sang trọng đến mức gần như xa xỉ. Thảm dưới chân là da hồ quý hiếm, đệm ngồi và đệm tựa thoải mái mềm mại, được may nguyên bằng chỉ Thiên Mã tuyến một màu anh đào không pha tạp, trên đệm thêu cỏ thụ[1], hạc tiên, hoa mẫu đơn như ý, đường thêu tự do phóng túng, sống động hết như thật. Trong góc còn có mấy cái đôn bọc đệm thêu để kê chân. Một lư hương trầm có hình mình hạc sừng hươu đặt bên cửa sổ, sừng hươu rồng, hương trầm u nhã tỏa ra từ đó. Miệng hươu ngậm một đĩa đèn Lưu Ly Liên Hoa, đang là ban ngày nên nến chưa được thắp, bên dưới đĩa đèn treo chuỗi ngọc ngũ sắc, tùy theo sự di chuyển của thân xe mà nhẹ nhàng va vào nhau, tinh tinh tang tang vui tai hết như tiếng nước nhỏ tí tách.

[1] Cỏ thụ: Thời cổ đại coi cỏ thụ là loài cỏ tượng trưng cho điềm tốt, giống như linh chi hoặc cỏ minh giá. Thụ thảo còn gọi là tiên thảo (cỏ tiên).

Y phục trên người Hà Y đầm mồ hôi. Đôi hài dưới chân cũng lấm bùn. Toàn thân trên dưới quả thật có sự tương phản với cách bài trí trong xe.

Chỉ là dáng vẻ của nàng vẫn rất thư thái, tự nhiên; khuôn mặt trước sau luôn điểm một nụ cười nhẹ.

Quách Tất Viên nở nụ cười, rót một tách trà đưa đến cho nàng nói: “Cô nương một mạch đi từ miền tây bắc đến đây, dọc đường nhất định rất vất vả, chúng tôi đã chuẩn bị một căn phòng tốt tại Đình Vân quán,

nước nóng để tắm và cơm trưa cũng đều được chuẩn bị ổn thỏa, cô nương đến nơi là có thể lập tức tắm rửa thay y phục, ăn cơm trưa rồi nghỉ ngơi một chút”.

Hà Y nhắc tách trà, nhấp một ngụm rồi nói: “Đình Vân quán?”.

Quách Tất Viên cười và giải thích: “Cô nương trước giờ chỉ hành tẩu ở phương bắc, chắc đây là lần đầu tiên đến Thần Nông trấn? Đình Vân quán là nơi tiếp khách của Vân Mộng cốc. Những người tới đây cầu cứu chữa bệnh phần lớn chỉ có thể ở lại Thần Nông trấn, bởi vì trong trấn có mười mấy y quán thuộc Vân Mộng cốc, tiệm bán thuốc lại càng nhiều không đếm xuể. Các đại phu tuy không ít người ở trong Vân Mộng cốc nhưng phần lớn thời gian đều rời cốc đến y quán của mình trong trấn chữa bệnh. Cho nên chỉ có những bệnh nhân mà các đại phu trong trấn bó tay không chữa nổi mới có thể tiến vào cốc chữa trị. Những người có thể coi là khách của Vân Mộng cốc, trước nay đều đến nghỉ ở Đình Vân quán. Ngoài ra, những vị khách tới thăm bạn bè có lúc cũng ở lại chỗ đó”.

Vừa dứt lời, xe ngựa cũng dừng lại, Hà Y xuống ngựa, một tòa nhà lớn sừng sững hiện ra trước mắt.

“Chờn nào tôi có thể gặp được Triệu Tổng quản?”.

Quách Tất Viên cho nàng biết, chức trách của mình chỉ là tiếp đãi khách, còn công việc cụ thể đều do Triệu Tổng quản quản lý.

“Việc này... nếu như cô nương muốn gặp, bây giờ có thể gặp. Vừa may Triệu Tổng quản cũng đang ở Đình Vân quán. Chỉ là cô nương đi đường vất vả, tại hạ nghĩ nên nghỉ ngơi một chút thì tốt hơn.”

Nước trong bồn tắm ấm vừa phải, lại có những đóa hoa mang mùi hương khác lạ. Đối với những người vừa bồn ba dặm đường đã thấm mệt mà nói, thật là không có gì giải tỏa tốt bằng ngâm mình trong nước nóng. Vừa thay xong một bộ đồ mới, sạch sẽ thoải mái từ đầu tới chân thì một bé gái vận áo hồng bưng vào ba món xào trông rất ngon, một bát canh măng gà và một tô cơm.

Thức ăn hiển nhiên là rất nhiều, dù Hà Y có ăn ngon miệng đến mấy cũng không thể ăn hết nhiều như vậy được.

Xem ra việc chiêu đãi khách của Vân Mộng cốc cũng vào hạng nhất.

Nàng đang rất đói, không nghĩ ngợi nhiều, cầm đũa lên là như rồng như hổ ăn tới.

Bé gái đứng bên cạnh nhìn nàng, lúc đầu còn len lén cười trộm, sau cùng không nhịn được nữa mà bật cười khanh khách. Rồi tựa như cảm thấy không nên cười, vội vàng bặm môi lại.

Hà Y ngẩng đầu nói: “Tiểu nha đầu sao lại thấy buồn cười? Lẽ nào trước giờ chưa từng thấy ai ăn cơm?”.

Cô bé lại càng buồn cười, nói: “Cháu cười là bởi cô nương là người ăn nhanh nhất trong số các vị khách mới đến mấy ngày nay. Những vị khách khác lúc ăn cơm trước tiên đều ngấm ngấm kỹ lưỡng các món, hỏi han tên gọi của chúng rồi mới chậm rãi thưởng thức. Ấy là bởi chúng đều do Tôn Chương quý của Thần Lai các đích thân làm, người bình thường đều không có cơ hội thưởng thức. Như đĩa ‘Tùng Thử Quyết Ngư’ cô nương vừa ăn được liệt vào hạng nhất của Thần Lai các. Làm được món này, trong vòng mấy trăm dặm quanh đây cũng chỉ có một mình Tôn Chương quý thôi”.

Cô bé nói thế, Hà Y cảm thấy rất ngượng ngùng, chỉ hận không thể đem những thứ mình vừa ăn nôn hết ra mà nghiêng cứu lại một lượt. Ngay cả bản thân rốt cuộc vừa ăn những gì, nàng vốn chẳng để tâm đến. Chỉ nhớ mang máng có ăn một con cá, vài miếng nấm Ma Cô, mỗi thế thôi.

Hà Y đành cười cười: “Nha đầu tuổi còn nhỏ như thế mà hiểu biết về việc bếp núc thật không tầm thường”.

Bé gái được nàng khen như thế, đôi má cũng hồng lên, lấp bắp hồi lâu mới nói: “Cũng không có gì đâu ạ, tên cháu là Tôn Thanh, Tôn Chương quý là cha cháu”.

Hà Y nói: “Mấy năm nữa ta quay trở lại, có lẽ có thể ăn món Tùng Thử Quyết Ngư do chính tay cháu nấu rồi”.

Nàng nghĩ ngợi một chút rồi chợt hỏi: “Cháu vừa nói, mấy ngày nay còn có những vị khách khác tới đây?”.

Tôn Thanh gật đầu: “Vâng ạ. Họ đến nhanh đi cũng nhanh. Ngần nhất thì chỉ ở đây tới qua trưa. Nhưng mà bữa cơm đầu tiên họ ăn tại đây đều do cha cháu nấu cả”.

Hà Y nói: “Cháu có biết tổng cộng có bao nhiêu người đến đây không?”.

“Trước sau có khoảng mười ba vị. Cha cháu làm món Tùng Thử Quyết Ngự mười ba lần, làm cho cô nương chính là lần thứ mười bốn đấy. Cha nói, trong cốc có khách quý Triệu Tổng quản mới phải mời người đích thân xuống bếp. Cho nên người bảo cháu phải hầu hạ cô nương cho tốt.”

Hà Y nghe xong khẽ cười rồi nói: “Có thể phiền cháu giúp ta chuyển lời tới Triệu Tổng quản, hỏi ông ấy xem giờ ta có thể đến gặp ông ấy được không?”.

Cô bé gật đầu, nhanh chân chạy đi, qua một hồi rồi trở lại thưa: “Triệu Tổng quản nói, nếu cô nương cảm thấy thuận tiện, hiện ông ấy đang ở phòng số Ba nhà chữ Huyền[2] đợi cô nương”.

[2] Những ngôi nhà hoặc gia trang lớn của Trung Quốc thường có nhiều cách đặt tên từng dãy nhà để tiện phân biệt. Ở đây nhắc tới nhà chữ Huyền. Huyền là màu đen, tượng trưng cho Thủy trong ngũ hành, vị ở phương bắc. Nhà chữ Huyền tức dãy nhà phía bắc.

Có vẻ như phòng số Ba là nơi chuyên dùng để tiếp khách.

Lần đầu tiên Hà Y gặp mặt Tổng quản Vân Mộng cốc Triệu Khiêm Hòa. Trông người này tuổi chừng năm mươi, cũng mang vẻ nho sĩ như Quách Tất Viên, có điều dáng người cao hơn khá nhiều. Thái độ của Triệu Khiêm Hòa tựa hồ rất nghiêm nghị, không có vẻ thân thiện của Quách Tất Viên, trên mặt tuyệt nhiên không biểu hiện gì, nói năng cũng rất khách khí: “Sở cô nương, xin mời ngồi, mời dùng trà. Đây là trà từ Nha sơn mới đem tới, tôi cho rằng trà này so với Ô Chủy Hương của đất Thục thì uống hay hơn”.

Sở Hà Y cười đáp: “Đa tạ”.

Ngô Tăng mạn thuyết Nha sơn hảo,

Thục tẩu lưu khoa Ô Chủy hương[3]

(Sư Ngô thì nói Nha Sơn tuyệt,

Giả Thục lại khen Ô Chủy thơm.”

[3] Trích bài Hiệp trung thường trà của Trịnh Cốc thời Đường, nguyên văn hai câu trên:

Trên thị trường, hai loại trà này đều cực kỳ nổi tiếng và đắt đỏ, vài lượng bạc mới mua được một lượng. Trước nay nàng chưa từng nếm qua, không phân biệt được giữa chúng có điểm gì khác nhau. Thứ trà mà Hà Y hay uống nhất không gì ngoài hồng trà phổ thông ngoài quán cơm.

Triệu Khiêm Hòa nói: “Lần này cô nương đến chắc là vì việc kia, vậy chúng ta cũng không hàn huyên thêm nữa. Xin nói thật, vừa rồi đã có mười mấy vị cao thủ lần lượt đến rồi. Tất cả đều là do tôi và mấy vị tổng quản khác tốn vài tháng trời mới tìm được. Chỉ là không vừa lòng cốc chủ”.

Sở Hà Y nói: “Xem ra việc lần này nhất định rất khó khăn, nếu không quý cốc chủ đã không kỹ càng đến thế”.

Triệu Khiêm Hòa cười khở: “Tâm tình cốc chủ chẳng ai đoán nổi, chúng tôi là phận thuộc hạ, chỉ có thể tuân lệnh mà làm việc thôi. Chẳng qua ngài nói không thích hợp, đương nhiên cũng có cái lý của ngài”.

Sở Hà Y không nhịn được bật hỏi: “Là vì lý do gì vậy?”.

Triệu Khiêm Hòa lắc đầu: “Chúng tôi cũng không biết. Ngài chỉ nói một câu không hợp. Hại chúng tôi phải vòng vo giải thích với các vị kia”.

Sở Hà Y cười nói: “Nếu như cốc chủ nói tôi không hợp, Triệu Tổng quản cũng không cần tốn công giải thích gì đâu, tôi trực tiếp rời đi là được”.

Nghe nàng nói vậy, trên mặt Triệu Khiêm Hòa hiện ra nét cười, nói: “Cô nương có thể hiểu cho như thế thì tốt quá rồi. Tôi chỉ không muốn khiến người khác thất vọng. Nói thẳng ra, việc lần này rất cuộc là gì, đến

tôi cũng không biết. Chỉ biết cóc chủ muốn tìm một người thay ngài điều tra một việc. Tiền công, trước trả sáu nghìn lượng, xong việc lại thêm gấp năm lần. Tổng cộng cũng tới ba vạn sáu ngàn lượng bạc”.

Nàng từ tốn đáp: “Tin này đã truyền khắp giang hồ, tôi nghĩ sau này những người tới tìm tổng quản sẽ liên miên không hết, quý cóc chủ chắc chắn không lo tìm không ra người thích hợp”.

Triệu Khiêm Hòa hắng giọng, không tán thành mà cũng không phản đối đáp: “Chúng tôi chỉ tìm những người chúng tôi cảm thấy có thể tin tưởng được, những người như thế trên giang hồ tuyệt không nhiều”.

“Vậy sao chúng ta không đi luôn bây giờ?”

“Nếu cô nương vẫn còn tinh thần, vậy xin mời theo tôi vào cóc. Vừa hay chiều nay cóc chủ có thời gian.”

Xe ngựa đi trong sơn đạo tựa hồ rất lâu. Sau khi tiến vào một cánh cửa lớn, lại phải đi thêm gần nửa giờ mới dừng lại. Đánh xe là một người trẻ tuổi nhanh nhẹn, chớp mũi đỏ hồng, trong ấn tượng của Hà Y những người như thế thường nói rất nhiều mới đúng, nhưng người này suốt dọc đường không nói một lời. Chỉ mỗi lúc dừng xe mới hô “hu[4]” một tiếng. Triệu Khiêm Hòa xuống xe trước, mở cửa giúp nàng, sau đó nàng nhẹ nhàng bước xuống. Nhìn kỹ một lượt, nơi đây là cổng của một trang viện, chỉ thấy cửa đang đóng chặt, bên trên hoành phi viết ba chữ mà nàng còn may mắn nhận ra được, “Trúc Ngõ Viện”.

[4] Khẩu lệnh để ngựa dừng lại.

Đẩy cửa tiến vào, trong viện hương hoa sen thơm nức, bóng trúc um tùm, chim hót thánh thót, gió nhẹ hiu hiu. Hành lang ngang ngang dọc dọc nối liền với tòa thủy tạ bên cạnh hồ lớn phía xa xa. Đưa mắt trông xa, sóng biếc trùng trùng, tựa như có thông ra sông lớn, ven bờ liễu rủ phơ phất, hoa cỏ khắp nơi. Thế núi hai bên hồ lớn uốn lượn ẩn hiện, ở đó lại như có vô số thác suối, hang động và mỏm đá hình thù kỳ lạ. Cảnh sắc tuy đẹp nhưng tĩnh mịch không một bóng người. Hành lang lát đá Đại Lý còn khảm thêm đồng, sáng tới mức có thể soi gương, sạch sẽ không chút bụi. Tay vịn và hàng ghế dọc bên đều được bọc lụa.

Hà Y không tìm được bật tiếng than: “Nơi đây thật đẹp”.

Triệu Khiêm Hòa cười nói: “Đây là nơi cóc chủ ở. Trang viện rộng lớn, phòng ốc cũng nhiều, nhưng chỉ có một mình cóc chủ ở đây. Ngày thường ngoài mấy người tổng quản chúng tôi có việc có thể vào bẩm báo còn thì những người khác không thể tiến nhập”.

Hà Y cảm thấy có chút kỳ quái, người đã giàu có tới mức này, đáng nhẽ phải nô bộc hàng đàn, thê thiếp đầy nhà mới đúng, liền nói: “Vậy hôm nay tôi có thể được gặp cóc chủ tại đây há chẳng vinh hạnh lắm sao?”.

Triệu Khiêm Hòa cười khê: “Không nói tới vinh hạnh. Nhưng trước nay cóc chủ thường không tiếp khách tại nơi ở của ngài. Mười mấy vị bằng hữu lúc trước đều tiếp ở khách sảnh tại nơi khác. Tối hôm qua có một bệnh nhân nguy kịch, bận rộn tới tận sáng nay, ngài có lẽ đã mệt rồi”.

Hai người men theo hành lang đi thẳng tới cửa một căn phòng thì dừng lại. Triệu Khiêm Hòa nói: “Cô nương xin đợi một lát, tôi vào trước thông báo một tiếng”. Được một lát Triệu Khiêm Hòa trở ra nói: “Sở cô nương, xin mời vào”, bản thân thì đứng ngoài cửa, không tiến vào nữa.

Cửa phòng có treo rèm đỏ mảnh châu, cửa sổ ba mặt đều đang mở, rèm cửa màu xanh nhạt gió thổi phơ phất. Trong phòng bày biện đơn giản, thanh nhã lạ thường. Những thứ con người ít chú ý tới nhất cũng sạch sẽ không một hạt bụi. Trên tường treo mấy bức tranh chữ, trong bình hoa gốm cao bốn thước có cắm mấy cành hoa tím không rõ tên. Trên kệ sát tường, đặt mấy cái đỉnh cổ hình thù kỳ lạ, phẩm trái sần màu đỏ tươi, mềm mại như tóc, bước đi không phát ra tiếng động. Một chiếc bàn lớn bằng gỗ hồng tựa lưng vào tường phía bắc. Trên mặt bàn là từng cuốn từng cuốn sách được đặt ngăn nắp chính tề.

Ngồi đằng sau bàn là một nam nhân vận đồ trắng như tuyết.

Trông người này còn rất trẻ, chỉ độ hai mươi tuổi. Nam nhân này tựa như không nên mặc đồ trắng như vậy, bởi vì sắc mặt anh ta vốn cũng nhợt nhạt, trắng xanh. Trên khuôn mặt gây tái ấy là đôi mắt đen thẫm. Có vẻ như trước giờ người này chỉ sống trong sơn động, chưa từng tiếp xúc với ánh mặt trời.

Đó là một người anh tuấn mà nghiêm khắc. Mộ Dung Vô Phong ngồi thẳng lưng trên ghế, thái độ lạnh lùng, ánh mắt sâu thẳm kỳ lạ, khi nhìn người khác phảng phất mang đến một loại áp lực khó tả. Tựa như Mộ Dung Vô Phong ở ngay đó chăm chú nhìn mình nhưng mình lại cảm thấy rất xa cách.

Trông thấy Hà Y tiến vào chàng không hề đứng dậy nghênh đón, có vẻ không định hỏi thăm gì nàng. Mà trong căn phòng này cũng chẳng còn chiếc ghế nào nữa.

Cứ đứng đấy để người khác dò xét, nhìn ngó, cảm giác của nàng đương nhiên không dễ chịu. Nhưng nàng quyết tâm nhịn một chút. Để kiếm được tiền, nàng có thể nhịn được.

Tuy nàng cảm thấy thái độ của Mộ Dung Vô Phong ngạo mạn, nhưng nghĩ lại, người này đã thành danh từ nhỏ, nhất định là một thiên tài. Mà tâm tính của thiên tài ắt có chút kỳ quái. Cho nên nàng nghênh đón ánh mắt lạnh như băng của Mộ Dung Vô Phong, khẽ hé môi cười nói: “Xin chào, Mộ Dung tiên sinh. Tôi họ Sở, tên là Hà Y. Là một kẻ bôn tẩu giang hồ, ngoại hiệu là ‘Độc hành tiêu’[5]”

[5]. Tiêu trong chữ “bảo tiêu” người làm nghề hộ tống, bảo vệ. Độc hành tiêu nghĩa là người hành nghề bảo tiêu nhưng chỉ làm việc một mình.

Về mặt Mộ Dung Vô Phong chẳng mấy may thay đổi, cứ lặng yên nhìn nàng, ánh mắt lướt khỏi mặt nàng rồi dời về một nơi xa xôi nào đó. Qua một hồi mới từ tốn nói:

“Đối với việc trong giang hồ, trước nay tôi không tường tận lắm.”

Giọng nói của Mộ Dung Vô Phong trầm thấp, đến mức gần như yếu ớt, nói cũng rất chậm, cứ như mỗi chữ nói ra đều rất phí sức.

“Thế nào là ‘Độc hành tiêu’?”, chàng chậm chậm hỏi.

“Chính là làm bảo tiêu, chỉ có điều luôn làm một mình mà thôi”, nàng cười nói, “Thực ra việc tôi thường làm nhất là giúp người ta chuyển quan tài”.

“Chuyển quan tài? Đó cũng là một nghề?”, Mộ Dung Vô Phong chau mày.

“Phải.”

“Nghe nói võ công của cô rất cao. Ba tháng trước Lưu Trại chủ của Phi Ngư đường đến đây, ba tháng sau thanh Ngư Lân Tử Kim kiếm của ông ta đã vào tay cô rồi”, Mộ Dung Vô Phong nhìn thanh kiếm trên eo nàng, chậm chậm nói.

Hà Y nói: “Võ công cũng bình bình, tôi với Lưu Trại chủ tuy không quen biết, nhưng thanh kiếm này đúng là do ông ta tặng tôi”.

“Vì sao ông ta lại đem thanh bảo kiếm quý giá nhường ấy tặng cô?”

“Là bởi vì ông ta đã thề đời này không dùng kiếm nữa. Ông ta thua tôi một chiêu, việc này thực ra cũng chẳng có gì lớn. Chỉ bởi tôi là nữ nhân, ông ta cho rằng bại dưới kiếm của nữ nhân là điều vô cùng nhục nhã.”

“Thảo nào Triệu Tổng quản nhất định muốn mời cô tới. Trước giờ ông ấy vốn rất khâm phục Lưu Côn.”

Câu này nói ra có vẻ rất tôn kính nhưng trên mặt Mộ Dung Vô Phong lại chẳng lộ ra dù chỉ chút ít biểu cảm tôn kính nào, ngược lại ngữ khí còn ẩn hàm một chút chế giễu.

“Tôi cũng rất khâm phục Lưu Côn. Thực ra đối với những nam nhân như ông ta tôi đều rất khâm phục.”

“Ồ?”

“Ông ta bại dưới tay nữ nhân, lại làm ra vẻ không coi nữ nhân ra gì. Thái độ như thế, tôi không muốn phục cũng không được.”

Mộ Dung Vô Phong hơi ngạc nhiên nói: “Câu nói này của cô nương thật khiến tôi thấy đáng kính”.

Hà Y nói: “Không dám nhận”.

Mộ Dung Vô Phong nhắc bút, viết mấy chữ lên một tờ giấy. Chàng viết bằng tay trái.

Viết xong Mộ Dung Vô Phong đẩy tờ giấy đến trước mặt Hà Y nói: “Nhận tờ giấy này, cô nương có thể đến chỗ Triệu Tổng quản lĩnh sáu nghìn lượng bạc. Hiện giờ tôi còn vài bệnh nhân nữa, giờ Tý hai khắc tối nay cô nương hãy quay lại đây. Tôi sẽ nói kỹ lưỡng cho cô về việc cần làm”.

Hà Y cầm lấy tờ giấy, lòng tràn đầy nghi hoặc nhìn Mộ Dung Vô Phong.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Cô còn việc gì khác?”.

“Không có.”

“Cô hiện đang ở đâu?”

“Đình Vân quán.”

“Chuyển vào Thính Đào Thủy Tạ đi. Như thế hôm nay cô nương không cần rời cốc nữa.” Nói xong mấy câu ấy, ánh mắt Vô Phong hướng ra phía cửa. Ý tứ trong đó tuy không nói thẳng ra nhưng Hà Y vẫn hoàn toàn hiểu rõ, chính là hai chữ “tiễn khách”.

Lúc Hà Y bước ra khỏi thư phòng của Mộ Dung Vô Phong, trong đầu vẫn còn chút choáng váng. Triệu Khiêm Hòa vẫn đang đợi nàng ở cửa Trúc Ngô viện. trông thấy nàng thì vội hỏi: “Thế nào rồi?”.

Sở Hà Y đáp: “Được rồi. Đây là thủ bút của ngài ấy”.

Triệu Khiêm Hòa vui mừng nói: “Nói như vậy tức là việc kể như đã quyết định rồi?”.

Hà Y đáp: “Mộ Dung tiên sinh nói, nhờ Triệu Tổng quản chọn một phòng ở Thính Đào Thủy Tạ, tiện cho tôi không cần quay lại Đình Vân quán nữa”.

Triệu Khiêm Hòa kinh ngạc nói: “Thính Đào Thủy Tạ? Cô nương sẽ ở đấy?”.

Sở Hà Y nói: “Sao vậy? Nơi ấy không tốt?”.

“Không có gì không tốt cả, chẳng qua Thính Đào Thủy Tạ nằm trong khuôn viên Trúc Ngô viện.”

Thủy tạ nằm bên hồ, đình tiếp khách và hành lang nối thông nhau, trong phòng bày biện cực kỳ khác lạ. Chẳng qua Hà Y cũng chẳng quá để ý tới nơi ở, bởi nàng biết dù mình ở đâu cũng đều không lưu lại lâu, cho nên đồ đạc quần áo thu lại một chỗ, bước tới cho thêm một viên than vào lò rồi nàng bước ra khỏi thủy tạ, tới ngồi bên lan can dọc hành lang.

Trước mắt là trăm mẫu hoa sen tàn úa, vàng tịch dương đang dần chìm xuống đáy hồ. Nơi chân trời, bóng chim lác đác. Lúc hoàng hôn sắp tận, ráng chiều thu lại ánh hồng nơi cuối chân trời, không gian bỗng nhiên tràn đầy hương cỏ nước và hoa sen.

Triệu Khiêm Hòa tới đưa nàng đi ăn bữa cơm chiều thịnh soạn, trò chuyện một lúc, trời đã tối hẳn. Hà Y dạo bước quay về phòng, cảm thấy xung quanh thật yên ắng. Màn đêm vô biên tựa như cùng những dãy núi phía xa kia hòa làm một. Tiếng sóng vỗ vỗ hòa với tiếng ếch kêu như ru người ta vào mộng, thỉnh thoảng một tiếng chim đêm ngân dài lại khiến người ta chợt tỉnh. Hà Y ngồi bên thủy tạ rất lâu, cho đến nửa đêm mới từ từ đứng dậy, thong thả đi đến thư phòng của Mộ Dung Vô Phong.

Tất nhiên Mộ Dung Vô Phong đã ngồi trong phòng đợi nàng. Lần này là chàng cất tiếng trước:

“Cô nương đến rồi.”

Hà Y gật đầu.

Trong thư phòng không biết từ lúc nào đã có thêm một cái ghế. Mộ Dung Vô Phong chỉ vào đó nói: “Mời ngồi”.

Hà Y ngồi xuống, lặng lẽ đợi nghe phân phó.

“Nghỉ ngơi tốt chứ?”, chàng hỏi.

“Tốt.”

“Nói như vậy chắc hiện giờ tinh thần cô nương đang rất tốt?”

“Phải chăng hiện cốc chủ có việc muốn phân phó?”

Chàng gật đầu, đột nhiên lấy từ sau bàn một món đồ khá dài đưa đến cho nàng. Hà Y đón lấy xem một lượt, đó là một cái xẻng sắt.

“Tôi biết kinh nghiệm giang hồ của cô nương rất phong phú, không biết có kinh nghiệm trộm mộ hay không?”

Hà Y liền nói: “Tuy hành tẩu giang hồ và trộm mộ là hai việc khác nhau, nhưng trộm mộ chắc không quá khó khăn. Chỉ là làm việc ấy, có vẻ... có vẻ...”

“Có vẻ làm sao?”

Hà Y nói: “Có vẻ hơi thất đức”.

“Cho nên làm việc này đương nhiên không thể vào ban ngày, nhất định phải làm lúc nửa đêm mới được. Không ai trông thấy thì đương nhiên sẽ chẳng ai bảo chúng ta thất đức được nữa”, lúc nói câu này, mặt chàng chẳng đỏ lên tí nào, cứ như đây là một lẽ đương nhiên, đã thế còn bổ sung thêm:

“Ngôi mộ này nằm trong cốc, cũng không có ai giữ mộ. Cho nên chớ nói là không hề khó mà có thể nói cực kỳ dễ dàng.”

Hà Y nghĩ một lúc rồi nói: “Đã dễ dàng như thế, tại sao cốc chủ không tự mình đào lấy?”.

Nghe thấy câu này, Mộ Dung Vô Phong ngẩng đầu lên nhìn nàng, tỏ ra rất ngạc nhiên. Qua một lúc mới từ tốn nói: “Đây là lần đầu tiên cô nương tới Thần Nông trấn?”.

Hà Y gật đầu.

Mộ Dung Vô Phong lạnh nhạt nói: “Tôi vốn muốn tự mình đào. Đáng tiếc bản thân là người tàn phế, chân của tôi không thể cử động”, lúc nói câu này, trên mặt chàng chẳng có biểu hiện gì, cứ như đang nói về người khác.

Khuôn mặt của Hà Y lập tức đỏ bừng. Đây rõ ràng là sự thật hiển nhiên ai cũng biết, ấy vậy nàng lại chẳng biết gì. Cái bàn lớn đã hoàn toàn che đi phần thân dưới của chàng, nàng hoàn toàn không phát hiện ra được.

Nàng chỉ đành nói: “Đi thôi, ngài bảo tôi đào chỗ nào, tôi đào chỗ ấy”.

Chàng ngồi trên một chiếc xe lăn tinh xảo, đôi tay đẩy hai bánh xe, lùi người khỏi bàn, thư thả đi đến trước mặt nàng.

Trong lòng nàng không cảm được mà khê thở dài một tiếng. Người như thế này mà có thể vang danh khắp thiên hạ, nhất định đã phải bỏ ra rất nhiều công sức mà người bình thường chẳng thể tưởng tượng nổi.

Nghĩ đến đây, Hà Y vác cái xẻng sắt lên vai rồi hỏi: “Ngôi mộ ngài nói là ở chỗ nào?”

Chàng đưa tay lăn bánh xe vượt qua nàng đi ra khỏi cửa, cất giọng lãnh đạm nhẹ nhàng nói: “Đi theo tôi”.

Hành lang không một tiếng người, màn đêm yên ắng đến đáng sợ.

Dọc hành lang, cứ cách mấy bước lại treo một chiếc đèn lồng màu xanh nhạt, bóng nền chập chờn đem mấy cảnh cây vồng trong viện in vào mảng tường trắng đầu hồi, gió thấp thoáng, bóng cây đung đưa, bóng người in trên tường tựa như đang nhảy múa theo.

Hai người không ai lên tiếng, cứ men theo hành lang dài nhắm hướng tây đi một mạch nửa thời thần[6], dọc đường Mộ Dung Vô Phong vẫn tự mình đẩy bánh xe đi ở phía trước.

[6] Thời thần: đơn vị tính giờ thời cổ, một thời thần tương đương với hai tiếng ngày nay.

Hà Y thấy chàng đã thăm mệt nhưng cũng không đến giúp.

Chàng là một người cao ngạo, loại người này thường không thích người khác giúp đỡ.

Cuối đường đột nhiên xuất hiện một sườn núi, hành lang tuy men theo sườn núi nhưng không còn là đường bằng phẳng mà là từng bậc thang. Mộ Dung Vô Phong lấy từ sau xe lăn một đôi nạng bằng gỗ hồng rồi kẹp dưới nách. Đôi chân của chàng tuy không thể cử động nhưng lực ở tay và vai thì khá khỏe. Hai tay chàng nhấn một cái, mượn lực vươn người đứng lên dựa vào hai nạng.

Có vẻ như đã rất lâu chàng không đứng lên, lúc này cổ sức đứng dậy, đôi môi có phần trắng bệch.

Hà Y đứng bên cạnh nói: “Chẳng lẽ chúng ta phải đi vòng hết sườn núi này?”.

Mộ Dung Vô Phong gật đầu: “Đối diện chính là mộ phần”.

Hà Y không kìm được bật lời: “Ngài muốn nói ngài muốn tự mình đi qua đây?”.

“Lẽ nào tôi không thể đi qua?”, chàng lạnh lùng đáp lại một câu.

Mộ Dung Vô Phong nói vậy, Hà Y lập tức im lặng.

Dáng vẻ lên từng bậc thang của chàng trông thật khó khăn. Bất cứ ai nhìn vào cũng đều cảm thấy xót xa. Chân của chàng chẳng còn chút sức lực nào, khi đứng lên, hoàn toàn phải dựa vào đôi vai chịu hết toàn bộ trọng lượng cơ thể. Chỉ lên một bậc thang mà mồ hôi đã tuôn ướt đầm, không thể không ngừng lại một chút mà thở dốc.

Hà Y nhìn chàng nói: “Có cần tôi đến giúp không?”.

Chàng lắc đầu.

Hà Y nói: “Ngài cứ nói cho tôi biết đó là ngôi mộ nào, tôi đi đến đó trước đào lên”. Cứ trông tốc độ của Mộ Dung Vô Phong, kể cả nàng đem ngôi mộ ấy đào lên rồi lại lấp xuống ỗn thỏa có khi chàng vẫn còn ở sườn núi bên này.

Chàng nghĩ ngợi một chốc rồi nói: “Bia mộ ấy có ba chữ ‘Mộ Dung Tuệ’”.

Hà Y đứng ngẩn ra, cứ nhìn chàng với dáng vẻ kỳ quái, thoáng chốc mặt đã đỏ bừng, ấp a ấp úng nói: “Tôi... tôi không biết chữ.”

Hà Y nói xong rụt vai, cúi đầu, len lén nhìn chàng.

Trên mặt Mộ Dung Vô Phong chẳng tỏ thái độ gì, nói: “Ngôi mộ đầu tiên bên phải, dãy thứ hai”.

“Tôi đi đây!”, nàng nhẹ nhàng tung người, trên không trung lộn mình, một lần tung mình đã ba trượng, thoáng chốc khuất khỏi tầm mắt của Mộ Dung Vô Phong.

Sương đêm phủ khắp, khu mộ kéo dài xa tắp. Bên trong mộ phần và bia mộ nhiều vô kể. Lửa ma trời thấp thoáng, vô thanh vô tức, thoát ẩn thoát hiện càng tô thêm vẻ yên ắng đến đáng sợ của không gian.

Khu mộ này hiển nhiên đã được dựng lên từ nhiều năm trước, lớp đá xanh lát nền sớm đã có vết rạn, mấy loài cỏ dại vươn ra từ những kẽ nứt ấy. Hà Y tìm thấy ngôi mộ đó, thăm ước lượng độ lớn nhỏ của quan tài rồi vạch ra phương vị đại khái trên mặt đất.

Nàng từng áp tải quan tài cho người ta, xem qua người khác đào mộ, dùng xẻng sắt đào chừng nửa canh giờ đã đào được đến quan tài. Khi nàng trở lại sườn núi, phát hiện ra Mộ Dung Vô Phong vẫn đứng ở bậc thang đá thứ tư, một tay vịn lan can, gắng sức di động thân thể. Sườn núi không hề cao, cũng chỉ tầm hai chục bậc, nhưng cứ trông tốc độ của Mộ Dung Vô Phong mà tính, đợi đến lúc qua được sườn núi trời cũng đã rạng rồi.

Nàng đem chiếc xe lăn qua bên kia sườn núi, đặt dưới chân dốc.

Hà Y nhìn Mộ Dung Vô Phong nói: “Ngài có cần tôi giúp không?”

Mộ Dung Vô Phong lắc đầu.

Một lúc sau, một dải lụa trắng đột nhiên rủ xuống trước mặt chàng. Tiếng của Hà Y trên cây vọng xuống: “Này, bám lấy dải lụa này, tôi kéo ngài lên”.

Mộ Dung Vô Phong ngẩng đầu lên, tựa như muốn nhìn cho rõ nơi nàng đang ở, dải lụa trắng kia như một con rắn linh hoạt trườn qua, cuốn chặt lấy eo lưng chàng. Sau đó dải lụa nhẹ nhàng kéo lên, đưa chàng bay vút lên. Khi lên đến lưng chừng, Hà Y bỗng tung người nhảy qua, đem thân thể đang lơ lửng trên không của Mộ Dung Vô Phong cùng băng qua đỉnh dốc của sườn núi, hướng xuống chân núi. Khi thấy sắp chạm đất, nàng vươn tay đưa ra, đem Mộ Dung Vô Phong đặt vững vàng trên chiếc xe lăn.

Dải lụa trắng kia gọi là “Tổ thủy băng tiêu”, được dệt từ tơ của băng tuyết vùng Nam Hải. Hà Y luyện được công phu dùng dải lụa, đối với môn này rất lấy làm tự hào.

Chính vào lúc nàng đang dương dương tự đắc, Mộ Dung Vô Phong ngồi bên cạnh bỗng khom người, tay ôm lấy ngực, đầu ngón tay bỗng dưng tím tái, toàn thân co quắp lại, hơi thở nghẽn tại ngực, hô hấp không thông.

Hà Y sợ đến mặt mũi trắng bệch, vội đỡ lấy thân thể chàng nói: “Ngài sao vậy? Chỗ nào không ổn?”, rồi bất kể ba bảy hai một, nàng bắt mạch, truyền chân khí vào trong người chàng, giúp chàng điều hòa nội tức.

Nội tức của Mộ Dung Vô Phong rất hỗn loạn, nhịp tim lúc nhanh lúc chậm.

Hà Y không biết phải làm sao chỉ đành nắm lấy tay chàng.

Tay của chàng cũng lạnh giá như băng, hay là... cần giữ ấm chăng?

Bên cạnh chiếc xe lăn có một cái chăn, hình như là thứ Vô Phong vẫn thường dùng. Hà Y vội vàng mở nó ra bao lấy chân chàng, lo lắng nhìn chàng chăm chú.

May mà lúc ấy cơn hen suyễn cũng qua, nhịp tim của Vô Phong dần ổn định trở lại. Chàng hít thở hồi lâu mới lấy lại được chút khí lực, rút từ trong người ra một lọ nhỏ bằng gỗ Ô Mộc, dùng răng mở nắp rồi ngửa đầu nuốt xuống một viên thuốc.

Hà Y lo lắng nhìn chàng, không cầm được mà nhú mày. Rõ ràng chàng mang bệnh nặng. Thân thể đột nhiên bị kéo mạnh lên không trung rồi rơi mạnh trở lại, một lên một xuống, tim không chịu đựng nổi.

Qua chừng một nén hương, cơn suyễn mới từ từ dịu hẳn.

Hà Y bên lên nói: “Xin lỗi, tôi không biết... ngài có vội lắm không? Hay là tôi đưa ngài về nghỉ đã”.

Tắm thân ngàn vàng, không ngồi chỗ mái ngói[7].

[7] Thành ngữ: Thiên kim chi tử, tọa bất thụ đường: nghĩa là người phú quý thì không nên ngồi nơi hiên ngói, phòng có ngói rơi. Ý tứ chỉ người có tiền bạc, thân phận nên biết cẩn trọng, tránh liều lĩnh, nguy hiểm.

Vạn nhất người này sinh bệnh, đột nhiên chết ở đây vậy thì Hà Y nàng dù có trăm cái miệng cũng chẳng biện minh nổi đâu.

“Tôi không sao”, Vô Phong lạnh nhạt nói.

“Tim của ngài... hình như không được khỏe cho lắm”, Hà Y ngập ngừng nói.

“Tim của tôi chẳng làm sao cả”, Vô Phong trả lời.

Nghe câu này, Hà Y chỉ đành cười gượng. Nam nhân này bất kể trên người có khó chịu đến mức nào đều khẳng khái không chịu thừa nhận.

Nghỉ thêm một lúc, Hà Y từ tốn đẩy xe đưa Vô Phong tới bên ngôi mộ.

Nàng bước tới mấy bước nữa, dùng kiếm cây nắp, mở quan tài ra rồi đốt một bó đuốc soi vào trong. Một thi thể nằm ngay ngắn trong đó, tuy vẫn mặc trang phục nhưng cơ thể đã phân hủy. Bên cạnh đầu lâu, một lọn tóc dài với chiếc thoa vàng để vắn tóc nằm lẫn lóc một bên. Trên mặt thi thể còn chút ít cơ thịt, chẳng qua trông đáng vẻ của bà ta rất thống khổ, miệng mở rộng như đang hoảng sợ, dường như qua đời vào đúng thời khắc đau đớn nhất.

Hà Y quay đầu sang, lén nhìn Mộ Dung Vô Phong.

Vô Phong chăm chú nhìn mọi thứ trong quan tài. Trong mắt lộ ra vẻ đau buồn, hai tay nắm chặt đến mức gân xanh nổi lên.

Dường như chàng đang cố gắng kiềm chế tình cảm của mình, rất lâu sau mới bình tĩnh lại.

Hà Y khe khẽ hỏi: “Ban nãy ngài nói bà ấy tên là Mộ Dung Tuệ... họ của bà ấy cũng là Mộ Dung? Là người thân của ngài?”.

Mộ Dung Vô Phong trầm mặc rất lâu mới lên tiếng: “Mộ Dung Tuệ là mẫu thân của tôi”.

“Lúc sinh tôi, bà vì khó đẻ nên qua đời, kỳ thực tôi cũng chưa hề được trông thấy bà”, chàng nói tiếp.

“Cho nên ngài mới bảo tôi đào mộ của bà, chỉ vì muốn được trông thấy bà.”

“Trong việc này tất nhiên vẫn còn nhiều tình tiết rất phức tạp.”

“Cũng hiếm việc khiến người ta cảm thấy phức tạp hơn là việc con cùng họ với mẹ”, Hà Y nói.

Mộ Dung Vô Phong biến sắc, nói: “Cô nương nói đúng rồi. Đích xác là tôi không biết phụ thân mình là ai. Không những tôi không biết mà xung quanh tôi cũng không ai biết”.

Hà Y nói: “Vì thế ngài muốn tôi thay ngài điều tra việc này”.

Mộ Dung Vô Phong gật đầu.

Hà Y nói: “Nhưng những việc này đều phát sinh trước khi ngài ra đời. Đối với ngài mà nói, bọn họ vốn không tồn tại, tựa như cũng chẳng có chuyện gì xảy ra”.

“Người ta đối với những việc không liên quan đến mình thường nghĩ rất thoáng”, Vô Phong lạnh lùng nhìn nàng.

Hà Y cười khổ: “Có những việc càng biết nhiều lại càng đau khổ, chẳng bằng không biết còn tốt hơn”.

Bàn tay Mộ Dung Vô Phong đột nhiên siết chặt lại, móng tay đâm sâu vào lòng bàn tay: “Tôi chỉ muốn biết rõ chân tướng, bất kể nó như thế nào tôi đều muốn biết, nhất định phải biết”.

Hà Y nhìn dáng vẻ của chàng, sợ chàng quá thương tâm, bèn an ủi: “Bất kể một người lúc còn sống đẹp đẽ đến chừng nào, bộ dạng sau khi qua đời đều rất đáng sợ. Nếu như tôi là ngài, tôi quyết không muốn hình ảnh đó in sâu vào đầu mình”.

Mộ Dung Vô Phong ngẩng đầu nhìn nàng, chậm rãi nói: “Tôi không phải là cô, cô cũng không phải là tôi”.

Nàng gượng cười.

Sau đó Mộ Dung Vô Phong chợt lên tiếng: “Bây giờ cô nương có thể đập nắp quan tài lại được rồi”.

“Ngài xem xong rồi?”

“Người này không phải là mẫu thân của tôi”.

“Sao ngài biết được? Làm thế nào nhìn ra?”

“Mẫu thân tôi có những đặc điểm riêng rõ ràng, trong phòng tôi còn mấy bức tranh bà tự họa. Nếu như bà tự họa rất giống vậy thì sau khi bà qua đời, hài cốt không thể có hình dạng này.”

“Lẽ nào ngài chỉ cần nhìn hài cốt là có thể biết được dáng vẻ của một người khi còn sống?”

Mộ Dung Vô Phong nói: “Cô nương quên rồi sao, tôi là đại phu, đã nhìn thấy rất nhiều xác chết rồi. Các loại đầu lâu người chết tôi đều từng xem xét kỹ càng”.

Sở Hà Y nghe mà thấy sau lưng lạnh toát, nói: “Vậy lúc thường ngài gặp người khác rốt cuộc là nhìn họ hay nhìn đầu lâu của họ?”.

“Một người làm lâu một nghề, cách họ nhìn người cũng có chút khác người thường.”

“Lẽ nào ngài thực sự là một thần y?”, nàng không nhịn được hỏi.

“Tôi chỉ là một đại phu gặp may mà thôi”, chàng lạnh nhạt nói.

Trong khi hai người nói chuyện, Hà Y đã khôi phục xong dáng vẻ lúc trước của ngôi mộ.

2. Q.1 - Chương 2

Hai người quay về trong yên lặng. Đi đến sườn núi lúc trước Mộ Dung Vô Phong lại tựa lên đôi nặng, nói: “Cô nương hãy về trước. Tự tôi có thể một mình thông thả đi về”.

Dường như chàng không muốn ai khác thấy bộ dạng của mình khi đi, càng không muốn làm phiền người khác.

Sở Hà Y ngập ngừng nói: “Tôi đem xe của ngài qua bên kia trước nhé?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Đa tạ”.

Lúc Hà Y đặt chiếc xe xuống định rời đi, chợt nghe thấy trong không trung có tiếng ám khí xé gió phóng tới!

Nàng chuyển thân, “vụt” một cái đã vọt đi ba trượng, giữa không trung rút kiếm. “Cách” một tiếng, ám khí đâm vào mũi kiếm tóe lửa!

Còn chưa kịp nghĩ ngợi gì nhiều, một hắc y nhân đã vung kiếm đâm tới trước mặt. Nếu không phải kiếm của Hà Y tới kịp chỉ sợ lưỡi kiếm kia của hắc y nhân đã xuyên qua cổ họng của Mộ Dung Vô Phong.

Hắc y nhân đâm trượt một kiếm, lập tức lùi lại rồi uốn người đâm tới, mũi kiếm nhắm thẳng vào tim Hà Y. Chẳng ai ngờ nổi hắc y nhân có thể uốn người một góc thấp đến thế, cũng chẳng ai nghĩ tới hướng mũi kiếm của hắc y nhân đâm tới tựa như đúng vào một góc độ chẳng thể tránh thoát.

Cả người Hà Y tựa như đang lao vào mũi kiếm kia. Thấy mũi kiếm đã đâm tới ngực mình, thanh kiếm của Hà Y chợt rời khỏi tay, bay thẳng về phía cổ họng hắc y nhân. Hắc y nhân chỉ đành thu kiếm bảo vệ bản thân còn thân thể Hà Y dường như bám theo tua kiếm, tay nắm lại thanh kiếm vừa phóng đi rồi đột nhiên xoay người trên không lộn người lao tới!

Tốc độ cũng như những biến hóa trong chiêu này của nàng thật chẳng ai có thể tưởng tượng nổi. Hắc y nhân lộn trên đất ba vòng mới thoát được đòn trí mạng này của nàng, trên vai đã trúng kiếm. Đến khi kiếm ảnh của Hà Y trùng trùng vây đuổi, bắn tung người nhảy đi, mất hút trong màn đêm thăm thẳm.

Hà Y quay đầu nhìn Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Ngài không sao chứ?”.

Chàng lắc đầu, tay vẫn vịn vào lan can của hành lang nói: “Sao cô không đuổi theo?”.

“Tôi làm sao biết được liệu có phải chỉ có mình hắc y nhân? Nếu tôi đuổi theo vậy ngài sẽ làm sao đây?”

“Hắc y nhân là nhằm vào tôi?”, Mộ Dung Vô Phong hỏi.

“Không phải vì ngài vậy chẳng lẽ là tìm tôi?”

“Cô nương mới là người hành tẩu giang hồ, không phải tôi.”

“Có phải ngài vẫn muốn tự mình chậm rãi quay về không?”

“Đúng vậy.”

“Chẳng lẽ ngài không sợ tên hắc y nhân kia đưa thêm đồng bọn quay trở lại à?”

“Tôi không sợ. Nếu hắc y nhân muốn giết tôi, vậy cứ để hắc y nhân giết đi là được.”

Hà Y cười một cách lạnh lùng, nói: “Ngài đây chẳng biết một chút võ công nào, hóa ra tính cách lại rất cứng cỏi. Nếu ngài chết rồi, vậy vụ làm ăn giữa chúng ta phải làm sao? Lẽ nào không làm nữa?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Trên đời này, ngoại trừ tôi ra không có ai khác có hứng thú với nguồn gốc thân thể của tôi, cho nên tôi mà chết, nhiệm vụ của cô nương cũng tự động chấm dứt, số tiền còn lại một đồng cô nương cũng không nhận được.”

“Cứ theo ngài nói, để nhận được toàn bộ tiền vậy thì trước khi tôi hoàn thành nhiệm vụ này có vẻ như ngài không thể chết được.”

“Đúng vậy.”

“Cho nên bây giờ tôi chỉ có thể ở lại đây cùng ngài, làm bảo tiêu cho ngài?”

“Đây là tự cô nương đề xuất, đương nhiên tôi không thể phản đối được.”

Hà Y tức đến tái mặt, nói: “Vừa rồi ngài leo tới nửa ngày mới leo xong một bậc, ở đây có tổng cộng ba mươi mấy bậc, cứ coi như ngài không dễ dàng gì leo được tới đỉnh dốc, lại còn đến ba mươi mấy bậc nữa để đi xuống, bậc thang vừa cao vừa dốc, so với đi lên có khi còn khó hơn nhiều đấy”.

“Tôi đã có thể lên, đương nhiên cũng có thể xuống.”

“Ngài là cốc chủ, sao không bảo người san bằng sườn dốc này đi, chẳng phải sau này ngài đi lại thuận tiện hơn sao?”

“Dốc núi này do ông ngoại tôi sai người đắp lên. Nơi đây trước vốn là đất bằng.”

“Đắp lên? Tại sao?”

“Bởi ông không muốn tôi một mình đến nơi này. Mỗi lần tôi đến tảo mộ đều có người theo hầu, công tôi qua đấy.”

“Có vẻ ông ấy biết sớm muộn gì ngài cũng sẽ đến đào ngôi mộ đó lên.”

“Ừm.”

“Vậy ngài cứ thông thả mà leo đi. Tôi đói rồi, ăn gì đó đây.” Hà Y tìm một bậc thang rồi ngồi xuống, lấy trong người ra một chiếc bánh nướng cắn một miếng rồi lại lấy ra một túi da đựng nước, mở nắp uống một ngụm.

Mộ Dung Vô Phong vừa leo xong một bậc thang, nói: “Nếu quả thật cô nương mệt rồi, vậy có thể về trước. Tôi không hề có ý ép cô nương phải đi kèm mình”.

Hà Y nói: “Ngài còn chẳng mệt thì tôi làm sao thấy mệt nổi? Chẳng lẽ sức lực của tôi lại còn kém hơn ngài à?”.

Mộ Dung Vô Phong nghĩ một lúc rồi lại cất tiếng: “Dù thế nào tôi cũng cảm ơn cô nương vừa rồi cứu mạng tôi. Tôi nợ cô một món nợ ân tình, sau này bất cứ lúc nào cô nương cũng có thể tới đòi, tôi sẽ trả cho cô”.

Hà Y nói: “Không cần đâu. Tôi không hề nghĩ đến việc phải cứu ngài. Ngài là khách hàng, tôi vừa rồi là muốn cứu tiền công của mình”.

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Lẽ nào cô nương luôn thiếu tiền?”.

Hà Y đáp: “Tôi lúc nào cũng bận bịu. Lúc đến đây trên người cũng chỉ còn lại hai lượng bạc. Nếu như vụ làm ăn này không thành, tôi chỉ đành đi ăn xin mà trở về thôi”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Mùi vị của việc đi ăn xin nhất định là không dễ chịu”.

Hà Y nói: “Tôi từng sống vài năm trong Cái bang, từng ném qua mùi vị của việc đi ăn xin rồi”.

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Cô nương đã có tiếng tăm là ‘Độc hành tiêu’, kiếm pháp lại giỏi như vậy, ít nhiều gì cũng phải có những vụ bảo tiêu có thể làm chứ?”.

Hà Y đáp: “Đơn giản chỉ vì tôi là nữ nhân, nhìn thế nào cũng không oai vệ. Chẳng ai tin tôi có thể áp tải hàng đến nơi một cách nguyên vẹn không mất mát gì. Cho đến bây giờ, tôi chủ yếu là đi hộ tống đưa quan tài về quê cải táng cho người ta thôi”, nghĩ đến đây nàng không kìm được bật cười.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Loại làm ăn này ắt phải rất đắt hàng”.

Hà Y càng cười lớn, cười đến mức chảy nước mắt.

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Cô cười cái gì vậy?”.

Hà Y cười nói: “Tôi đột nhiên cảm thấy ngài nói chuyện rất thú vị, thực sự là vô cùng thú vị”, rồi tiếp tục “ha ha” cười lớn, cười đến đau cả bụng, không đứng dậy nổi nữa.

Trên mặt Mộ Dung Vô Phong chẳng có chút cười đùa nào, lại tiếp tục leo tiếp.

Hà Y uống một ngụm nước, cắn một miếng bánh rồi nói tiếp: “Về sau tôi lại nghĩ, xem ra muốn làm ăn phải có chút danh tiếng mới được. Không có danh tiếng thật chẳng khác không có uy tín. Cho nên tôi mới đến Phi Ngự đường”.

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Chẳng lẽ trước nay cô chưa từng động thủ với người khác?”.

Hà Y đáp: “Chỉ mới đánh với mấy tay cướp vớ vẩn muốn giở trò với tôi”.

Mộ Dung Vô Phong lại hỏi: “Lần đầu tiên cô đi so kiếm với người khác lại đi tìm Lưu Côn?”.

Hà Y nói: “Tuy là tôi tìm tới ông ta nhưng ông ta không chịu so kiếm với tôi. Nói để đệ tử của ông ta đấu với tôi trước đã”.

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Là ‘Khoái kiếm’ Tần Phi?”.

Hà Y gật đầu: “Tôi đến tìm Tần Phi, ai ngờ hắn cũng không chịu đấu với tôi, nói rằng để tiểu sư đệ đấu với tôi trước. Tôi bèn đi nghe ngóng, tên tiểu sư đệ này là Triệu Thanh vừa mới nhập môn được năm tháng”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Cô đã đánh bại Triệu Thanh”.

Hà Y nói: “Sau đó tôi thắng Tần Phi, làm cho trên dưới Phi Ngự đường đều cảm thấy mất mặt. Lúc ấy Lưu Côn mới hẹn tôi tới đảo Quan Ngự so kiếm. Hôm ấy cơ hồ toàn bộ người của Phi Ngự đường đều có mặt, người đến xem cũng phải tới mấy trăm”.

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Còn cô nương lại có thể dưới từng ấy con mắt đánh bại ông ta?”.

Hà Y đáp: “Chẳng phải chỉ thắng không, tôi còn không cẩn thận làm bị thương gân tay của ông ta. Tay phải của ông ta giờ đã bị phế rồi”.

Mộ Dung Vô Phong lại hỏi: “Thế nào gọi là ‘không cẩn thận’ vậy?”.

Hà Y đáp: “Chính là lỡ tay. Tôi vốn không muốn đả thương ông ta nhưng kiếm của ông ta quá tàn độc. Nếu tôi không đả thương ông ta thì ông ta sẽ giết tôi. Bởi vì, ông ta mà không dùng đến sát chiêu thì sẽ không thể đánh bại tôi”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Cô nương là muốn nhanh chóng nổi tiếng”.

Hà Y khẽ cười: “Tôi cũng không ngờ rằng một người có thể nổi tiếng nhanh đến thế. Đến ngày thứ ba tôi đã nhận được bồ câu thư của Triệu tổng quản, mời tôi đến Thần Nông trấn bàn chuyện làm ăn”.

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Lưu Côn nhân đó đem kiếm tặng cho cô?”.

Hà Y đáp: “Ông ta không những tặng kiếm mà còn một mực nói rằng tôi là truyền nhân của Thiên Sơn Băng Vương. Còn nói, trước hôm tỉ thí mấy ngày ông ta lên cơn phong thấp”.

Mộ Dung Vô Phong cười: “Ông ta thực sự không bỏ nổi cái sĩ diện ấy”.

Hà Y nói: “Gay go nhất chính là, ông ta còn nói với tôi ông ta đã thay tôi giao ước một trận tỉ kiếm khác. Thời gian là mừng Ba tháng sau, địa điểm là trên đỉnh Nga My. Đối thủ là Hạ Hồi của phái Nga My”.

Mộ Dung Vô Phong thở dài một tiếng, nói: “Ông ta quả thực là một người thông minh. Hạ Hồi là người kiệt xuất nhất trong đám đệ tử trẻ của phái Nga My. Nghe nói đã từng đấu hơn năm mươi trận, chưa hề thua trận nào”.

Hà Y nói: “Tôi vốn chẳng quen biết gì Hạ Hồi, cũng chẳng muốn tới nạp mạng. Cho nên tôi bèn nói, tôi không đi. Tôi chỉ là muốn làm ăn, có một chút xiu tiếng tăm là đủ rồi”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Vậy thì Lưu Côn lại chẳng thất vọng lắm sao?”.

Hà Y cười khổ đáp: “Ông ta chẳng thất vọng chút nào. Bởi vì chẳng bao lâu sau tôi nhận được khoái mã chuyển thư của Hạ Hồi mời tôi tới núi Nga My ngắm trăng. Ngôn từ của anh ta rất khách khí, tôi không từ chối được. Chiều nay tôi vừa gửi thư hồi âm cho anh ta, nói, hiện giờ thần y Mộ Dung đang thuê tôi, cực kỳ bận rộn, trong vòng một năm tới sẽ không có thời gian rảnh, ha ha ha”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Tôi có biết Hạ Hồi, người này yêu kiếm như tính mệnh, đã rất lâu không gặp đối thủ. Nói không chừng anh ta nhận được thư của cô rồi có khi lập tức mua thuyền xuống miền đông, tự mình đến Vân Mộng cốc hẹn cô tỉ thí”.

Hà Y lập tức tái mặt, nói: “Vậy tôi nên làm sao?”.

Mộ Dung Vô Phong đáp: “Tôi không phải cô nương, làm sao biết cô nên làm thế nào?”.

Hà Y nói: “Trên đời này chẳng có việc gì khiến tôi thấy phiền hà hơn là suốt ngày tỉ kiếm với người ta. Thắng một trận là lại có trận tiếp theo, cho đến khi anh thua hoặc chết mới thôi”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Cô hiểu được điều ấy là tốt rồi”.

Hà Y nói: “Cho nên tôi quyết định ngày mai sẽ lại viết một bức thư cho anh ta, nói với anh ta không cần đến tìm tôi nữa, tôi nhận thua rồi”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Tốt nhất cô nương chớ có viết kiểu ấy”.

“Tại sao?”

“Anh ta sẽ cho rằng cô xem thường anh ta, chỉ sợ có khi còn đến nhanh hơn.”

“Vậy thì tôi nên làm sao đây?”

“Tôi không phải là cô, làm sao tôi biết được?”

“Chẳng lẽ ngài không nghĩ họ tôi lấy một cách được à?”

“Nghĩ cách cũng là việc của riêng cô nương, tại sao lại muốn tôi nghĩ hộ?”, Mộ Dung Vô Phong điềm nhiên nói câu ấy khiến Hà Y tức đến trợn tròn mắt.

Trong sương đêm, ánh trăng rải trên mặt đất, bốn phía mịt mù. Khí lạnh từ từ kéo tới. Mộ Dung Vô Phong chậm chạp trèo lên đến đỉnh rồi lại từ tốn leo xuống. Cho đến khi ngồi được lên chiếc xe lăn thì mồ hôi đã thấm đẫm áo chàng, bản thân chàng thì mệt đến mức chẳng muốn nói năng gì nữa. Hai người cứ trầm trầm lặng lặng như thế mà trở về phòng mình. Hà Y ôm một đồng rỗi bởi mà trần trở, mãi đến hừng sáng mới ngủ được.

Gió sớm trong mát còn mang theo hương lá sen và cỏ nước. Trên mặt hồ sương mù vẫn còn giăng kín.

Trong màn sương dày đặc, tất thấy đều có vẻ ướt át. Sương đọng trên cây men theo cành mà rơi xuống từng giọt.

Hà Y đưa tay mở cửa phòng, phát hiện Quách Tất Viên đang đứng ngoài hành lang đợi mình.

Trên mặt Quách Tất Viên luôn luôn điểm một nụ cười nhẹ, bộ dạng khi nói chuyện ân cần khiến cho người ta ưa thích. Nghe nói vị tổng quản này là lão làng trong việc bàn chuyện làm ăn, rất thích mời khách tới quán ăn, vừa uống rượu vừa nói chuyện việc làm ăn cùng giá cả trên thị trường. Ông ta luôn có cách đàm phán ổn thỏa trước khi người ta chuyển choáng say. Trong bữa ăn nóng hôi hổi, ông ta thành thực đối phó với từng vị khách, tuyệt đối không lơ là lãnh đạm với bất kỳ ai. Bởi vì con mắt ông ta luôn luôn gắn chặt vào mỗi làm ăn sắp tới cũng như cơ hội làm ăn có thể có. Sau khi cơm no rượu say, cảm giác của những vị khách luôn là cả khách lẫn chủ đều hết sức vui vẻ, vụ giao dịch vừa bàn xong rất phải chăng, hai bên đều có lợi. Quách tổng quản còn một cái tài khác, chính là bất kể đối phương là ai, chỉ cần gặp mặt một lần sẽ vĩnh viễn không quên. Cho dù có lâu đến chừng nào, bất cứ lúc nào ông ta gặp lại anh đều có thể gọi được tên anh, bá vai anh mà hàn huyên tâm sự, xưng huynh gọi đệ. Kể cả dù lúc ấy chính anh có khi đã hoàn toàn quên ông ta là ai rồi.

Hà Y mỉm cười hỏi thăm ông ta.

Quách Tất Viên nói: “Đêm qua cô nương nghỉ ngơi tốt chứ?”.

Hà Y đáp: “Rất tốt. Nếu như Quách tổng quản đến thu tiền trọ, thế thì bây giờ tôi có thể trả được rồi”.

Quách Tất Viên cười vang nói: “Sao dám, sao dám. Hiện giờ cô nương là khách của cốc chủ, tôi đang muốn phải mấy nha hoàn tới hầu hạ cô nương, chỉ là cốc chủ từ trước đến giờ quen sống một mình rồi, trong viện không cho phép có người tùy tiện ra vào. đành để cô nương chịu thiệt thòi vậy”.

Hà Y hỏi: “Hôm nay cốc chủ vẫn khỏe chứ?”.

Quách Tất Viên lắc đầu, thở dài một tiếng nói: “Không khỏe lắm. Hình như đêm qua người bị nhiễm phong hàn, sớm nay sưng lại dày, chứng phong thấp của người nhất định lại tái phát rồi”.

Hà Y nói: “Phong thấp?”.

Quách Tất Viên gượng cười: “Có chỗ cô nương không biết, cốc chủ là đại phu giỏi nhất ở đây nhưng cũng là bệnh nhân nặng nhất. Người không quan tâm lắm tới bệnh tật của bản thân mình, đã không chịu uống thuốc, lại không chịu nghỉ ngơi cho đủ. Ngày thường so với đại phu bận rộn nhất người còn bận hơn gấp mười lần”.

Hà Y hỏi: “Ngài ấy cử động khó khăn, thân thể lại yếu đuối, tại sao đến một người hầu hạ bên cạnh cũng không có?”.

Quách Tất Viên thở dài: “Tính cách cốc chủ vốn mạnh mẽ, từ nhỏ đã không thích người khác xen vào việc của mình. Ai mà có chút gì khiến ngài nổi giận thì cơn tức giận của ngài không phải là đùa. Tim của ngài lại không tốt lắm, một mồi hoặc kích động quá độ là phát bệnh, chúng tôi ai cũng không dám làm ngài nổi nóng”.

Hà Y nói: “Có phải ngài ấy khi phát bệnh thì sẽ hô hấp khó khăn, đau quặn vùng ngực, toàn thân toát mồ hôi, chân tay vô lực?”.

Quách Tất Viên trợn mắt ngạc nhiên nhìn nàng, mặt mũi biến sắc hỏi: “Làm sao cô nương biết? Lẽ nào đêm qua bệnh tình ngài tái phát?”.

Hà Y lắc đầu: “Không phải. Chẳng qua là trước đây tôi vô tình gặp qua người cũng mắc bệnh ấy”.

Quách Tất Viên thở phào nói: “Thế thì tốt rồi, thế thì tốt rồi”.

Hà Y nói: “Ngài ấy sống một mình, nói cho cùng vẫn rất nguy hiểm”.

Quách Tất Viên than: “Bao nhiêu năm nay, đó luôn luôn là việc khiến mấy tổng quản chúng tôi lo lắng không thôi. Chúng tôi đành bố trí trong phòng ngài ấy mấy cái dây gắn với chuông bên ngoài, đề phòng có việc ngoài ý muốn. Nhưng ngài nhất quyết không cho ai vào ở trong Trúc Ngô viện. Thực lòng mà nói, việc cốc chủ để cho cô nương vào ở trong Thính Đào Thủy Tạ khiến chúng tôi kinh ngạc mãi không thôi”.

Hà Y nói: “Lẽ nào ngài tổng quản quên, tôi đến đây vốn để bàn một vụ làm ăn?”.

Quách Tất Viên nói: “Cho nên ít nhất hiện giờ cô nương tạm thời là người của Vân Mộng cốc rồi. Cô nương xem, tôi nói này giờ đến việc chính cũng quên mất. Hiện giờ cốc chủ đã đi thăm bệnh rồi. Ngài sai tôi chuyển lời tới cô nương, trong Thần Nông trấn có rất nhiều thầy kể chuyện[7], nếu cô nương thích thì vào trấn tìm nghe cũng không sao. Ngài còn nói thanh bảo kiếm của cô nương quá bất mất, không tránh khỏi bằng hữu giang hồ bên ngoài cốc hiểu kỳ. Tốt nhất là cô nương đừng mang thanh kiếm ấy theo người”.

[7] Một hoạt động giải trí của người Trung Quốc xưa. Thường là một người hay chữ, giỏi nói năng đem những tích truyện trong sách hoặc trong dân gian kể lại trong quán rượu để mua vui cho khách qua đường.

Hà Y cười nói: “Liệu cũng có thể nhờ Quách tổng quản chuyển vài lời tới cốc chủ không?”.

Quách Tất Viên đáp: “Đương nhiên rồi, xin cứ nói”.

“Thứ nhất, não của tôi chính ở trong đầu tôi, không phải ở trong đầu ngài ấy. Thứ hai, kiếm, tôi vẫn muốn đem theo. Thay chuỗi kiếm là được.”

Quách Tất Viên cũng bật cười, nói: “Giờ tôi đã hiểu tại sao cốc chủ lại chọn cô nương. Người ở trước mặt cốc chủ có được chủ kiến của bản thân không nhiều. Là nữ nhân lại càng ít”.

Nắng tháng Mười mênh mang. Mới sáng sớm, thị trấn nhỏ đã ồn ào tấp nập. Tất cả các cửa hiệu đều đã mở cửa, đủ các loại biển hiệu trang trí khiến người khác nhìn mà hoa cả mắt. Những tay bán rong trên phố

hiệt tình theo đuổi mời chào từng vị khách, mồm miệng liến thoắng về món hàng trong tay. Mọi người nói rằng, những tay bán rong ở Thần Nông trấn ai cũng là phú ông. Bởi vì bọn họ tin rằng, chỉ cần không ngừng thuyết phục, không bỏ qua một cơ hội nào, sớm muộn gì tiền cũng sẽ sinh lời. Ví như, nếu anh bị một tay bán rong bám theo, tay bán rong ấy có thể đi theo anh tới cùng chỉ để bán một túi lá chè mười lăm đồng, anh ta có thể cùng anh vượt qua cả một ngọn núi, thậm chí làm người dẫn đường miễn phí cho anh. Suốt chặng đường, nếu anh cứ nghe anh ta nói cuối cùng sẽ tin lá chè trong tay anh ta căn bản không phải là lá chè mà là một loại lá thần có thể trị được bách bệnh. Giải khát, giảm mệt nhọc chỉ là một trong số các công hiệu thôi. Đương nhiên anh cũng có thể mặc cả với anh ta, anh ta chính là đang chờ việc ấy. Bởi vì bọn họ tin chắc, phàm là người mà đã mặc cả đều là người thật thà, thực sự có ý mua đồ. Cái giá mười lăm đồng một bao lá chè có khi mười hai đồng là bán, còn như khi đụng phải khách chắc giá, năm đồng cũng bán luôn.

Hà Y mới dạo bước một lúc trên con đường lát đá xanh đã mua luôn bao chè mười lăm đồng. Mới nhìn thấy một người bán hàng rong bước về phía nàng, trong tay cầm một bao chè nàng đã đưa tiền ra trước, nói: “Bao chè này tôi mua”.

Người bán hàng rong ngậy ra, nói: “Thật sao? Mười lăm đồng một bao”.

Sau khi nàng mua bao chè mười lăm đồng kia theo cách ấy ở trên đường lớn, tuy vẫn còn những người bán hàng rong từ xa mà ngó nghiêng nàng nhưng không có ai có ý kiến tới.

Nàng cứ như thế mà thoát được khỏi bọn họ, đi đến một cửa hiệu bán kiếm.

Chủ tiệm là một người trung niên gầy nhưng rắn rỏi, mặt mũi có chút không cân đối. Bốn bức tường của cửa hiệu đều có treo các loại kiếm.

Ông chủ tiệm vừa nhìn thấy nàng liền lập tức nhiệt tình chào hỏi: “Hắn cô nương không phải tới mua kiếm rồi?”.

Hà Y gật đầu.

Chủ tiệm nhìn thanh kiếm nơi eo lưng nàng, cười nói: “Thanh kiếm cô nương đẹp trên lưng đã đủ tốt rồi, hay là bởi ngại nó quá nặng, cầm không thuận tay?”.

Hà Y nói: “Ông chủ nhận ra thanh kiếm này?”.

Chủ tiệm cười: “Nếu như đến cả Ngư Luân Tử Kim kiếm mà tôi cũng không nhận ra, vậy thì còn mở cửa tiệm bán kiếm làm gì? Đây là thanh kiếm năm đó truyền nhân của Công Trĩ đại sư, Lỗ Ấn Tuyên làm ra, kiếm nặng bảy cân hai lạng. Nghe nói khi kiếm luyện thành từng dùng máu của bé trai bảy tuổi để tể kiếm. Cho nên kiếm có màu tía, ấy là do màu máu ngấm vào chất thép”.

Hà Y nói: “Hay thật. Tuy tôi biết đây là một thanh kiếm nổi tiếng, nhưng về lai lịch của nó thì đây là lần đầu tiên được nghe”.

Chủ tiệm nói: “Phải chăng cô nương chính là người đã đánh bại Phi Ngư đường, Sở Hà Y, Sở cô nương?”.

Hà Y cười khỏ: “Ngay cả ông cũng nhận ra tôi?”.

Chủ tiệm nói: “Kiếm này rất nổi tiếng, cô nương trước khi tỉ thí đổi kiếm, há chẳng phải rất không nên sao?”.

Hà Y hỏi: “Trước khi tỉ thí?”.

Chủ tiệm nhìn nàng, bộ dạng có vẻ đang rất kinh ngạc: “Cô nương thật biết nói đùa?”.

“Nói đùa cái gì?”

“Cô nương và Hạ công tử của phái Nga My hẹn tỉ kiếm, sau mười ngày nữa, vào giờ Hợi sẽ ở Phi Diên cốc phía bắc Thần Nông trấn so tài. Tin này đã truyền khắp võ lâm, cô nương sao có thể không biết?”

Hà Y nhìn ông ta, đột nhiên thấy hình như mình vừa nuốt phải một con ruồi, lập tức cảm giác đầu to như cái đầu, không nhịn được buột miệng hỏi: “Làm thế nào mà ông biết?”.

Chủ tiệm trả lời: “Trên phố ai cũng nói thế, việc làm ăn của tôi ở đây cũng đột nhiên thuận lợi hẳn. Hôm qua tôi vừa đi đặt một cửa đấy. Cô nương đừng giận nhé, tuy cô có bảo kiếm nhưng tôi vẫn cược Hạ công tử thắng”.

Hà Y tức quá hóa cười, hỏi: “Có ai đặt tôi thắng không?”.

Chủ tiệm nghĩ một lúc nói: “Người đi đặt cược đều đặt cửa Hạ công tử. Đến hôm nay người đặt cho cô nương đột nhiên nhiều lên, cơ hồ nhiều bằng số người đặt cho Hạ Hồi”.

Hà Y hỏi: “Nếu như tôi không đi tỉ kiếm thì sao?”.

Chủ tiệm nói: “Cô không đi tức là Hạ công tử thắng, tôi cũng có lời rồi. Huống hồ cô nương nhất định sẽ đi”.

“Tại sao?”

“Giang hồ đồn rằng cô nương là đệ tử của Trung nguyên đệ nhất khoái kiếm mười lăm năm trước, Trần Thanh Đình, Trần đại hiệp. Kinh công và kiếm pháp của Trần Thanh Đình đều thuộc hàng thượng đẳng, năm đó chỉ bại dưới tay Chương môn phái Nga My, Phương Nhất Hạc mà thôi. Nếu như cô nương lâm trận bỏ trốn, vậy thì mỗi nhục sư môn ấy...”

Hà Y đột nhiên quát lên: “Chớ nói nữa!”. Nàng quăng ra hai đĩnh mười hai lượng bạc, chỉ một thanh kiếm hình thức bình thường treo trên tường nói: “Tôi lấy thanh này”.

Chủ tiệm thấy nàng nhú chặt lông mày, vội vàng lấy thanh kiếm ấy xuống, trao đến tay nàng, nói: “Thanh kiếm này chỉ mười hai lượng bạc thôi”.

Hà Y nói: “Mười hai lượng kia là tôi tặng ông chủ”.

“Sao dám, sao dám.”

“Tốt nhất ông nên dùng số bạc ấy mua một vò rượu. Người ta lúc thua cược uống một chút rượu thì có thể nghĩ thoáng một chút.”

Kiếm thì vẫn là Ngư Lâm Tử Kim kiếm, nhưng trải qua một phen sửa sang, nhìn bề ngoài không thể nhận ra được nữa rồi. Chuôi kiếm đã được quán thêm một lớp vải thô màu đen. Vỏ kiếm được đổi thành loại bình thường nhất. Lúc Hà Y đi lại trên phố không cần quá lo lắng có người nhận ra nàng nữa.

Lúc ấy, sau lưng nàng đột nhiên có tiếng vó ngựa truyền tới, tiếng ngựa hí dài vừa dứt, một người áo xám từ trên ngựa nhảy xuống, đứng ngay bên cạnh nàng.

“Xin hỏi, phải chăng cô nương chính là Sở Hà Y, Sở cô nương?”, người áo xám này mặt mũi phong trần, trên má còn có một vết sẹo dài, bộ dạng khi cười thực có chút đáng sợ. Trên lưng người này có một thanh trường kiếm hình dạng đặc biệt.

Hà Y nói: “Ngài nhận ra tôi?”.

Người áo xám đáp: “Ngày trước cô nương tỉ kiếm ở Phi Ngư đường, tại hạ từng có may mắn có mặt tại đó”.

Hà Y hỏi: “Ngài là người của Phi Ngư đường?”.

Người áo xám gật đầu đáp: “Tại hạ là Thẩm Bân, sư đệ của Lưu trại chủ”.

Hà Y lạnh lùng cười: “Ngài cũng tới tìm tôi so kiếm?”.

Thẩm Bân nói: “Con người quý ở chỗ tự biết mình, tại hạ há xứng là đối thủ của cô nương?”.

Hà Y nói: “Vậy chắc là Lưu trại chủ lại có điều gì sai bảo?”.

Thẩm Bân nói: “Không dám. Chẳng qua sư huynh của tôi ngày hôm nay đã đến Thần Nông trấn”.

“Ngài cũng đến xem tỉ kiếm?”

Thẩm Bân đáp: “Đúng vậy, nhưng cũng không hoàn toàn chỉ có thế. Thực ra sư huynh đến đây để trị bệnh. Từ sau khi bị cô nương cắt đứt gân tay, ông ấy ngay việc dùng bữa ăn cơm cũng là một vấn đề. đành tới

tìm Mộ Dung cốc chủ nghĩ cách. Đương nhiên, thuận tiện cũng tới xem cô nương so kiếm. Cô nương hẳn biết sư huynh tôi trước vốn là đệ tử phái Nga My, Hạ Hồi là sư huynh của ông ấy”.

Hà Y nói: “Làm sao tôi biết được? Ông ấy trước giờ không hề thông báo với tôi”.

Thẩm Bân cười nói: “Bất kể cô nương có biết hay không, Nga My phái quyết không chịu mất thể diện”.

Hà Y cười nhạt: “Cho nên ông ta mới nhất định ép tôi so kiếm với Hạ Hồi?”.

Thẩm Bân nói: “Hiện giờ chúng tôi rất muốn biết cuối cùng kiếm pháp của cô nương lợi hại hay kiếm pháp của Hạ Hồi sư huynh lợi hại”, rồi dừng một chút mới nói tiếp, “Chỉ là lần này tôi tới tìm cô nương vì một việc khác”.

Hà Y hỏi: “Là việc gì?”.

Thẩm Bân nói: “Hôm nay sư huynh tôi tới gặp Mộ Dung cốc chủ, muốn ngài nói lại gân mạch tay phải. Cốc chủ đã một câu từ chối rồi”.

Hà Y nói: “Đến cả gân mạch đã đứt một tháng rồi mà Mộ Dung Vô Phong cũng có thể nói lại sao?”.

Thẩm Bân nói: “Y thuật của Mộ Dung tiên sinh là đệ nhất trong thiên hạ, từng nói thành công kinh mạch ấy người. Chỉ là tính tình của ngài cực quái dị. Việc gì ngài ấy đã không đồng ý giúp thì người khác cũng chẳng có cách nào”.

Hà Y nói: “Hay là Lưu trại chủ bỏ tiền chữa bệnh không đủ?”.

Thẩm Bân nói: “Chỉ cần trị khỏi cho tay phải của sư huynh, có bỏ bao nhiêu tiền Phi Ngự đường cũng không để tâm. Vấn đề là trước nay Mộ Dung tiên sinh vốn chẳng thiếu tiền. Thuốc của Vân Mộng cốc bán khắp thiên hạ. Ngài ấy chính là người giàu nhất trong những người giàu rồi. Tôi nghe nói ngài ấy chẳng bao giờ thèm để mắt tới tiền chữa bệnh. Thường miễn phí cho những bệnh nhân mà quá trình điều trị quá phức tạp. Trước đây có một tay thợ rèn nghèo kiệt xác mắc một chứng bệnh quái lạ, nguy tới nơi rồi. Mộ Dung cốc chủ liên tục bảy ngày bảy đêm ở cạnh chăm sóc, cuối cùng chữa khỏi cho anh ta. Nghe nói trong thời gian dưỡng bệnh, tay thợ rèn nghèo kiệt ấy đã ăn mười mấy cân nhân sâm từ núi Trường Bạch phía đông bắc dùng khoái mã chuyển tới. Vậy mà Mộ Dung cốc chủ đến một đồng tiền khám chữa cũng chẳng cần. Nhưng việc lần này cốc chủ thế nào cũng nhất quyết không chịu xem bệnh cho sư huynh tôi, bất kể bỏ ra bao nhiêu tiền cũng vô ích”.

Hà Y hỏi: “Việc này thì có liên quan gì tới tôi?”.

Thẩm Bân nói: “Cốc chủ bảo, thương thế ở tay sư huynh là do kiếm của Sở cô nương, mà cốc chủ lại nợ Sở cô nương một món nợ ân tình”.

Hà Y nói: “Tôi hiểu rồi. Các vị muốn tôi tới năn nỉ Mộ Dung Vô Phong?”.

Thẩm Bân nói: “Tuy kiếm thuật của cô nương cao siêu nhưng trên giang hồ lại thế cô lực mỏng. Nếu cô nương có thể thuyết phục Mộ Dung tiên sinh, từ nay về sau cô nương sẽ là bằng hữu của Phi Ngự đường. Trên giang hồ nếu có bất cứ kẻ nào dám bất kính với cô nương, Phi Ngự đường sẽ không khoan tay đứng nhìn. Cô nương cũng biết, kiếm cơm chốn giang hồ không phải chỉ dựa vào thực lực, còn phải có thế lực nữa”.

Hà Y lạnh lùng cười: “Ngài chắc biết quý sư huynh lúc tỉ kiếm với tôi toàn dùng sát chiêu. Nếu tôi không vung kiếm tự vệ thì giờ chắc đã thành một cái xác. Người chết dưới kiếm của quý sư huynh vốn cũng chẳng ít, cho nên nhất kiếm ấy chỉ đâm vào tay ông ta đã là khách khí lắm rồi”.

Thẩm Bân biến sắc nói: “Ý của cô nương là không đồng ý cầu xin giúp sư huynh tôi, mà quyết đối địch với toàn bộ Phi Ngự đường?”.

Hà Y đáp: “Trên giang hồ, Phi Ngự đường là danh môn chính phái. Nếu vì chuyện này mà trở mặt với tôi, vậy tôi cũng chẳng có cách nào”.

Thẩm Bân lạnh lùng cười: “Cô nương vừa mới vào giang hồ chưa lâu, cậy sức đón gió, đối với việc chốn giang hồ thực chẳng hiểu gì. Cái gì gọi là ‘oan gia nên cưới không nên thất’, cô nương thân gái một mình, tính tình như thế sao có thể lẫn lộn lâu trên giang hồ?”.

Hà Y nói: “Hãy còn may giang hồ này không phải của họ Lưu”.

Thẩm Bân chấp tay, nói: “Vậy thì sau này gặp lại”, nói xong nhảy lên ngựa, thúc roi phi khuất.

3. Q.1 - Chương 3

Sương mù chưa tan, thậm chí ở giữa hồ lại càng lúc càng dày hơn, dày đến mức chẳng nhìn rõ đám lá sen phía đằng xa bên cạnh cây cầu cử khúc[1] nữa.

[1] Cử khúc kiều là loại cầu có chín lần gấp khúc, chia thành chín đoạn, bởi theo quan niệm của người Trung Quốc, số chín vừa là số tôn quý vừa là số may mắn.

Lúc Hà Y tìm thấy Mộ Dung Vô Phong, chàng đang ngồi một mình trong đình nhỏ ở giữa hồ thưởng trà. Một lư sưởi đặt ngay cạnh ghế của chàng, củi khô đang cháy phát ra tiếng kêu tí tách, tựa như giúp chàng xua đi không khí ẩm ướt. Trên chân chàng phủ một chiếc chăn lông chồn trắng muốt mềm mại. Trong làn sương mù, nước da trắng bệch cùng bộ y phục cũng một màu trắng phau đang khoác trên người khiến chàng như hòa tan vào sương khói.

Có vẻ như chàng đang đặt toàn bộ tâm tư nghĩ ngợi đến điều gì đó. Đến mức Hà Y đã tới bên cạnh cũng bắt đầu đắn đo xem rốt cuộc có nên quấy rầy chàng không. Thực ra nàng nghĩ mãi không hiểu, một người sao có thể ngồi yên trong một tư thế lâu đến vậy.

Chàng cứ chăm chú nhìn về nơi xa, có vẻ như hoàn toàn không để ý đến Hà Y đã tới đằng sau lưng mình nhưng đến khi Hà Y lại gần chàng đột nhiên cất tiếng: “Sao cô nương lại quay về sớm như thế?”

Hà Y vốn rất tự tin vào khinh công của mình, nàng là một trong số rất ít người trong thiên hạ có khả năng đi lại mà hoàn toàn không hề phát ra tiếng bước chân. Vậy mà Mộ Dung Vô Phong, một người tàn phế vốn chẳng có chút võ công lại có trực giác đáng sợ như thế.

Hà Y không nhịn được hỏi: “Làm sao ngài biết chắc người sau lưng ngài chính là tôi?”.

Mộ Dung Vô Phong lạnh nhạt đáp: “Tôi có thể cảm giác thấy”.

Hà Y vòng tới trước mặt chàng, với một chiếc ghế rồi ngồi xuống nói: “Tôi có việc tìm ngài”.

Mộ Dung Vô Phong ngẩng đầu nhìn, đợi nàng nói tiếp.

Đúng lúc Hà Y đang định mở miệng chợt thấy một người áo trắng bụng hai bát thuốc đi tới rồi đặt xuống bàn đá. Bát thuốc tỏa lên một mùi đắng chát nồng nồng.

Người áo trắng tuổi khoảng năm mươi, dung mạo thanh thoát, thân hình cao lớn, hẳn lúc còn trai trẻ phải là một trang mỹ nam tử.

Ông ta đặt khay thuốc xuống bàn rồi ghé vào tai Mộ Dung Vô Phong nhỏ giọng nói vài câu, dáng vẻ rất mực cung kính. Mộ Dung Vô Phong gật đầu, nói với Hà Y: “Vị này là Tạ tổng quản, Tạ Đình Vân”.

Hà Y nói: “Rất hân hạnh. Tôi họ Sở, gọi là Sở Hà Y”.

Tạ Đình Vân khẽ cười nói: “Tin cô nương một kiếm đánh bại Phi Ngư đường tại hạ vừa được nghe kể. Bội phục vô cùng”. Dáng vẻ của ông ta khi gặp gỡ người khác rất chân thành, không phải loại người dẻo mồm nói lảm. Không đợi Hà Y tiếp tục hàn huyên, ông ta nói tiếp: “Cô nương thông thả ngồi lại, tôi có việc, xin lui trước”.

Mộ Dung Vô Phong thấy ông ta đã đi xa mới nhấc tay, đem toàn bộ số thuốc đổ thẳng xuống hồ.

Hà Y tròn tròn mắt, nhíu chặt mi, kinh ngạc nhìn chàng, nói: “Thuốc này... ngài không uống?”.

Mộ Dung Vô Phong đáp: “Không uống”.

Hà Y nói: “Nếu như bệnh nhân của ngài không chịu uống thuốc, có phải ngài cũng khuyên anh ta đổ thuốc đi?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Đơn thuốc tôi kê, bọn họ sao dám không uống?”.

Hà Y nói: “Thuốc vừa rồi là do ai kê đơn?”.

Mộ Dung Vô Phong nghĩ một chút rồi đáp: “Tôi”.

Hà Y bật cười. Nàng không sao nghĩ tới, lời nói của một người lại có thể mâu thuẫn đến vậy. Nàng còn đang muốn hỏi lại cho rõ, Mộ Dung Vô Phong lại không muốn tiếp tục nói về mình, bèn đổi chủ đề, nói: “Cô nương vội tìm tôi thế, có phải đã nghe được tin gì không?”.

Hà Y đáp: “Tin ngài muốn nghe thì không có. Chỉ nghe được một tin tức liên quan tới chính tôi thôi”.

“Tin gì thế?”.

“Mười ngày nữa tôi sẽ tỉ kiếm với Hạ Hồi ở Phi Diên cốc.”

“Tôi nghe qua rồi”, chàng lãnh đạm nói.

“Ngài nghe rồi?”, nàng ngạc nhiên hỏi.

“Cuối cùng thì cô nương đi hay không đi?”

“Đi.”

“Hình như hôm qua cô nương có nói không muốn đi.”

“Tôi đổi ý rồi.”

“Cô nương nắm chắc phần thắng?”

“Không hề.”

Mộ Dung Vô Phong thông thả rót một chén trà, một hơi uống cạn, không nói câu nào chỉ lạnh lùng nhìn nàng.

Hà Y hỏi: “Ngài trợn mắt nhìn tôi làm gì?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Cô chớ quên, vụ làm ăn giữa chúng ta đã có ước định trước, việc cô với Hạ Hồi so kiếm là sau này. Cô nên bỏ qua những thứ lăng nhăng khác, chuyên tâm làm việc cho tôi mới đúng”.

Hà Y nói: “Ngài nói có lý, chỉ là...”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Cô vẫn muốn đi?”.

Hà Y gật đầu cười khỏ: “Ngài đừng quên tôi là một kiếm khách. Ngài là đại phu cho nên việc của ngài là trị bệnh cho người. Tôi là kiếm khách nên việc của tôi là so kiếm. Công việc của chúng ta chính là như thế, kể cả ngài không muốn, người khác vẫn cứ tìm đến ngài”, nàng ngừng một chút rồi nói tiếp: “Đương nhiên tôi không giống ngài. Ngài trời sinh đã là một đại phu, còn tôi thì vừa mới phát hiện ra mình là một kiếm khách”.

Với Hà Y mà nói, tình huống xấu nhất một người gặp phải không gì hơn là bị người khác “phát hiện”. Trên người nàng có quá nhiều thứ mà bản thân nàng vốn cũng chẳng biết, thế mà bị người khác đột nhiên “phát hiện” ra rồi.

Nàng không đợi Mộ Dung Vô Phong đáp lời mà chuyển ngay đề tài, nói: “Liệu tôi có thể tới phòng của mẫu thân ngài ở trước đây xem xét không, có lẽ chúng ta sẽ tìm thấy đầu mối gì ở đó chẳng?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Phòng của bà ở ngay cạnh phòng của tôi, xin hãy theo tôi”.

Hai người đi men theo bức tường hoa tới một cánh cửa màu son ở hành lang bên phải, Mộ Dung Vô Phong đẩy cửa nói: “Mời vào”.

Hà Y tiến vào, thấy trong phòng sạch sẽ gọn gàng như mới, đằng sau tấm bình phong là phòng trong rộng rãi, giữa phòng có đặt một chiếc thái sư ký[2] bằng gỗ tử đàn có lót đệm lông cừu màu hồng đậm. Một bên

đặt lò hãm trà, tuy không đốt xạ hương nhưng vẫn có than. Một bên đặt bình hoa mai, hoa lá đều đã khô héo, chỉ còn trơ cành khẳng khiu. Cạnh ghế còn một cái bình lớn bên trong cắm mấy cuộn tranh. Hà Y rút ra một cuộn, lật giở xem, chỉ thấy bên trong vẽ một mỹ nhân, tóc đen vấn cao, trắng trẻo tựa trăng đêm, mắt trong và tĩnh lặng tựa như nước hồ thu, môi đỏ như son. Hà Y đặt cuộn tranh xuống, rồi lại mở thêm sáu cuộn khác, trừ hai cuộn bên trong vẽ sơn thủy và điệu thú[3], còn lại đều là vẽ cùng một vị mỹ nhân, chẳng qua lúc thì là áo khoác hồng ánh bạc, áo lụa mỏng, quần hoa hòe; khi thì áo vàng đỏ, khăn choàng thêu hoa, quần xanh nhạt. Mái tóc cũng vẽ mỗi lúc mỗi khác, hoặc vấn cao, hoặc buông xõa, khi bện tròn. Tư thế thì khi dựa lan can, lúc giỡn nước, lúc lại là cảnh đùa chơi với mèo... có khi lại đang mỉm cười một mình, phong phú muôn vẻ.

[2] Một loại ghế của Trung Quốc.

[3] Tranh sơn thủy (núi sông) và điệu thú (động vật) là hai đề tài truyền thống trong hội họa cổ của Trung Quốc. Như tên gọi tranh sơn thủy chủ yếu họa cảnh sơn thanh thủy tú, núi sông tươi đẹp; tranh điệu thú lấy đề tài là các loại động vật, phổ biến là kê (gà), mã (ngựa), hổ, ưng...

Hà Y xem kỹ tất cả rồi cuộn lại cắm trả vào bình, nói: “Người được vẽ trong tranh chính là mẫu thân của ngài?”.

Mộ Dung Vô Phong gật đầu.

Hà Y nói: “Dáng vẽ của bà tựa như rất thanh nhàn”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Đây là hình dáng của bà năm mươi bảy tuổi trở về trước. Ngày bà mười bảy tuổi đột nhiên mất tích, trong cốc không thấy đâu nữa”.

Hà Y kinh ngạc nói: “Mất tích?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Sau này bà cũng không quay trở lại. Không ai biết bà đã đi đâu”.

Hà Y nói: “Ba đông Tam Hiệp đeo thảm thảm, Vượn hú ba câu lệ ướt y[4]. Tôi nghe nói sâu trong núi vùng này thường có vượn khỉ tới lui, lũ vượn, khỉ này hình như đều đã sống trên trăm năm, đã thành tinh, toàn thân lông trắng, mừng giận thất thường, thích ghẹo mỹ nữ, trông thấy người có chút nhan sắc thì nhất định sẽ cướp đi”.

[4] Lời ca của nhân vật ngư phủ trong Thủy Kinh Chú – Giang Thủy của nhà địa lý, tản văn Lịch Đạo Nguyên (470 – 527) thời Bắc Ngụy (386 – 557), Trung Quốc. (Nguyên văn: Ba Tây Tam Hiệp u hiệp trường, Viên đề/Minh tam thanh lệ triêm thường: Đèo Tam Hiệp phía đông đất Ba thăm thẳm âm u, Vượn kêu ba tiếng người sợ mà khóc ướt đầm áo)

Mộ Dung Vô Phong lạnh lùng nói: “Cô muốn nói, phụ thân của tôi là một con vượn?”.

Hà Y cứng lưỡi, nói: “Đâu dám thế. Chỉ có điều, nếu như mẫu thân của ngài không hề quay lại, vậy làm sao ngài tới được đây? Khi mẫu thân ngài rời đi, hình như không phải là đi lấy chồng?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Nếu như tôi biết thì còn bỏ ngân lượng thuê cô làm gì nữa?”.

Hà Y nói: “Vậy còn chuyện nói mẫu thân ngài do dễ khó mà qua đời? Nếu như bà ấy đã mất tích, làm sao ngài biết bà ấy do dễ khó mà mất?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Đây là do ông ngoại tôi kể lại. Ông còn nói, mẫu thân tôi qua đời ở chính căn phòng này, rồi được chôn cất ở sau núi. Lời của ông cũng không thể tin chút nào được”.

Hà Y nói: “Ông ngoại của ngài trước sau gì cũng không hề nói cho ngài biết phụ thân ngài là ai”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Tính tình của ông rất khó chịu, so với tôi chỉ có hơn chứ không có kém. Chẳng qua về việc này có thể chính ông ngoại cũng không biết”.

Hà Y nói: “Bây giờ nhìn lại, vấn đề có vẻ như càng lúc càng nhiều rồi. Tôi xem xét kỹ lưỡng. Có thể mẫu thân ngài vẫn còn tại thế chăng?”.

Mộ Dung Vô Phong đáp: “Tôi không rõ. Chỉ ít, từ nhỏ tới giờ tôi chưa hề gặp bà. Cô xem xong chưa?”, có vẻ như chàng không muốn ở lại căn phòng này thêm chút nào nữa.

Hà Y nói: “Chưa, tôi còn rất nhiều chuyện chưa hiểu rõ”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Cô không cần hỏi tôi. Bởi những điều tôi biết thực sự rất ít, kể cả có biết đi chẳng nữa thì cũng đều không đúng sự thật”.

Hà Y hỏi: “Tôi nghe ngóng được Thính Phong lâu có một tay tiểu nhị, chuyên kể những câu chuyện vùng này, tôi định tối nay tìm anh ta. Ngài có muốn đi với tôi không? Hay là để tôi đi về rồi kể lại cho ngài?”.

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Lúc nào?”.

Hà Y đáp: “Giờ Dậu hai khắc[5]”.

[5] Trung Quốc thời cổ dùng mười hai con giáp để định giờ, giờ Dậu là từ 17 – 19 giờ. Một khắc là mười lăm phút, bốn khắc là một tiếng đồng hồ.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Tôi vẫn còn vài bệnh nhân, đúng giờ ấy chúng ta gặp nhau ở Thính Phong lâu”.

Con đường từ Vân Mộng cốc thông đến Thần Nông trấn thì ra rộng dài hơn khá nhiều so với tưởng tượng của Hà Y, phóng ngựa phi nhanh cũng phải nửa giờ mới có thể đi hết. Vừa nghĩ tới việc mười ngày nữa phải so kiếm. Hà Y cảm thấy đầu mình như to ra. Lại còn thêm việc mà Mộ Dung Vô Phong giao phó, có vẻ như càng lúc càng tối tăm mặt mũi, bỗng dưng thấy tâm sự trùng trùng. Con đường thấp thoáng dưới tán rừng rậm, sương mù chưa tan, bốn phía tĩnh mịch chẳng có tiếng người. Mới đi được nửa tuần hương, Hà Y chợt phát hiện phía xa có bóng người. Bóng người ấy đứng bất động giữa đường.

Hà Y dừng ngựa, trông thấy một người áo xám đang trợn trừng mắt nhìn mình. Trên mặt người này có một vết sẹo dài do đao chém.

“Thẩm Bân”, nàng có chút ngạc nhiên kêu lên.

Thẩm Bân nói: “Tôi ở đây đợi cô nương”.

Hà Y nói: “Chẳng lẽ Lưu trại chủ lại có gì sai khiến?”.

Thẩm Bân nói: “Sư huynh tôi nghe xong lời cô nương nói, cảm thấy rất thất vọng”.

Hà Y nói: “Vậy à. Lần này các hạ đến là muốn?”.

Thẩm Bân nói: “Sư huynh không chỉ thất vọng về cô nương, mà còn thất vọng về tôi”.

Hà Y nói: “Cho nên ngài đến là muốn tôi thay đổi ý kiến?”.

Thẩm Bân nói: “Từ xưa đến nay tôi chưa bao giờ cầu xin nữ nhân. Nếu như phải cầu xin, đó cũng là chuyện của kiếp sau”.

Hà Y cười nói: “Có khí phách, vậy thì sau này gặp lại thôi”.

Nàng vừa nói hai chữ “gặp lại” đã thấy Thẩm Bân chậm chậm đưa tay tới đốc kiếm. Chữ “thôi” chưa kịp dứt, Thẩm Bân đã rút kiếm ra khỏi vỏ. Tốc độ xuất kiếm rõ ràng nhanh hơn Lưu Côn nhiều. Hà Y nhìn thấy sống kiếm có đường vân màu máu, bên trong càng đỏ đậm hơn. Tay trái Thẩm Bân bắt kiếm quyết, nói: “Rút kiếm của cô ra”.

Hà Y nói: “Võ công của ngài rõ ràng cao hơn lệnh sư huynh, vậy mà cam lòng ở dưới ông ta, thật bội phục, bội phục”.

Thẩm Bân nói: “Trong Giang hồ danh nhân phổ[6] tôi xếp thứ mười hai, sư huynh mười lăm. Con mắt của Phần Trai lão nhân, rốt cuộc vẫn rất công bằng”.

[6] Sách xếp hạng các nhân vật nổi tiếng trong giang hồ.

Hà Y hỏi: “Hạ Hồi xếp thứ mấy?”.

Thẩm Bân đáp: “Không biết. Cuốn sách ấy của Phần Trai lão nhân chỉ xếp thứ tự những người ông ta quen biết và từng gặp mặt. Ông ta chưa từng gặp Hạ Hồi”.

Hà Y nói: “Nếu như ngài muốn so tài, chúng ta thử một phen cũng chẳng sao”, nàng cũng rút kiếm, vừa dứt lời bỗng nghe thấy một tiếng nói vọng tới: “Lẽ nào cô nương không nhận ra? Hẳn ta muốn thăm dò võ công của cô nương, rồi đem điểm yếu về báo cho Hạ Hồi, đảm bảo Hạ Hồi tất thắng”.

Tiếng nói lúc gần lúc xa, khi to khi nhỏ, hai người nhìn bốn phía xung quanh chẳng thấy bóng dáng ai. Hà Y cao giọng đáp: “Cảm ơn ý tốt nhắc nhở, chỉ là bạn hữu đã đến giúp đỡ, sao không ra đây gặp mặt?”.

Tiếng nói ấy cất lên: “Ta đang ở đây”. Tiếng nói đang nhỏ chợt thành to, Hà Y ngẩng đầu nhìn trên cành cao cách mặt đất mấy chục trượng, Hà Y tung người nhảy lên cây, bóng xám ấy lùi lại mấy trượng, theo hướng đông bắc mà đi mất. Hà Y vận khí, phi thân đuổi theo. Tốc độ hai người tương đương, lách qua cây cối um tùm trong rừng, bóng xám kia tựa như có ý dụ nàng vào sâu trong rừng. Hà Y nghĩ ngợi chợt thấy không ổn, vội xoay người quay về, bỗng ngửi thấy mùi máu tanh, định thần nhìn lại, Thảm Bân đã đầu một nơi thân một nẻo, nằm trong một vũng máu lớn! Hai mắt vẫn còn trợn trừng, đáng vẻ tựa như đang cực kỳ sợ hãi. Hà Y quay đầu nhìn ra xa, bóng xám kia đã mất dạng.

Nàng chợt cảm thấy da đầu tê tê, sợ đến ướt đầm mồ hôi, sống lưng lạnh toát. Đến cả dũng khí quay lại nhìn xác chết một cái cũng không có.

Đây là lần đầu tiên nàng chứng kiến một người phút trước đang còn sống, phút sau đã bị giết một cách tàn nhẫn như thế. Khinh công của bóng xám kia rõ ràng tương đương với nàng, Hà Y cũng không tin hẳn ta có thuật phân thân. Xung quanh nhất định vẫn còn một người nữa ẩn nấp. Mà võ công của người thứ hai này, nhất định cao hơn Thảm Bân.

Vậy mà nàng lại không phát giác được gì. Điều này cho thấy, rõ ràng khinh công của người thứ hai không thể thấp hơn nàng. Nếu hai người này liên thủ...

Nàng nhìn lại con ngựa của mình. Nó không bị kinh hãi chút nào. Rất bình thường đứng ở ven đường ăn cỏ. Trên lưng ngựa là bọc hành lý của nàng, trong bọc có ngân phiếu vài trăm lượng.

Một cơn gió nhẹ nhẹ ở trong rừng lùa tới. Từ phía cây cối bên trái đường, bỗng có một âm thanh rất nhỏ phát ra. “Vụt” một tiếng, thân hình nàng lao đi, kiếm như chớp giật đâm về phía ấy! Quả nhiên một bóng xám lướt đi mười trượng lui về phía bắc.

Tuy lần này bóng xám cũng dẫn dụ nàng vào sâu trong rừng, nhưng Hà Y không chút do dự đuổi theo. Khi nàng dốc hết sức chạy theo, tốc độ cực nhanh, chẳng bao lâu sau, hai người chỉ còn cách nhau chưa đến mười bước, người áo xám lại tựa như cố tình chậm lại. Hà Y cũng chậm lại theo, trước sau giữ khoảng cách năm bước với hắn ta. Trong rừng là cảnh tranh tối tranh sáng, nàng không thể không đề cao cảnh giác, cẩn thận đề phòng đồng bọn của kẻ áo xám này đột nhiên xuất hiện.

Không đợi nàng nghĩ xong, kẻ áo xám đã vung tay ném một nắm hạt sắt như mưa về phía nàng, trong đám hạt sắt có lẫn một mùi kỳ lạ, trong đó có độc! Hà Y vung kiếm như gió, miễn cưỡng tránh thoát, lại thấy một kẻ áo xám khác vung kiếm xông đến, tạo thành thế liên thủ công kích nàng. Hà Y thầm quyết định, bất kể thế nào bản thân cũng phải tránh kẻ dùng độc kia trước. Tay trái vung ra, dải lụa trắng quấn lấy một cành cây trên đỉnh đầu, mượn lực bay vút lên, một kiếm đâm thẳng tới cổ họng kẻ áo xám.

Trước sau đều là kẻ địch, nàng không thể yếu lòng nữa, xuất ra sát chiêu.

Mà kẻ dùng độc kia lại không hề liên thủ với đồng bọn, ngược lại còn thoái lui về phía rừng cây.

Kẻ áo xám kia, nương theo thế kiếm của Hà Y, lùi một bước dài ba thước, thừa cơ hóa giải lực kiếm của Hà Y rồi vung kiếm đâm trả, chỉ nghe “keng” một tiếng, hai kiếm tóe lửa, hai luồng lực đạo xô nhau, Hà Y chỉ cảm thấy một luồng lực rất lớn men theo sống kiếm truyền đến, chấn động tới mức hổ khẩu[7] tê dại. Kiếm pháp của nàng vốn theo hướng nhẹ nhàng linh hoạt, khéo léo, phải đấu với người có nội lực thâm hậu, về phương diện thể lực mà nói, không tránh khỏi phải ăn quả đắng. Huống chi kiếm pháp của người này lão luyện, tinh thâm, chẳng phải chỉ là một cao thủ bình thường.

[7] Khoảng giữa ngón cái và ngón trỏ gọi là hổ khẩu.

Dưới tình huống này, nàng nghĩ tới phương án thích hợp nhất “chạy”. Chạy thật nhanh. Nhưng kiếm của nàng lại chẳng chịu nghe lời, tựa như dây dưa không chịu đi. Chính bởi nàng không thể chịu được việc bản

thân vẫn chưa nỗ lực hết sức đã nhận thua. Huống chi trong chuyện này vẫn còn một Thảm Bân. Bất kể như thế nào, ít nhất cũng phải nghĩ cách làm rõ thân phận thật sự của hung thủ.

Trong lúc suy nghĩ ấy, hai người đã đấu hai mươi chiêu rồi, kiếm pháp của kẻ áo xám càng thêm quyết liệt mà Hà Y thì càng chiến càng quả cảm. Sau ba mươi chiêu, nàng đã phát hiện ra một sơ hở của kẻ áo xám. Nàng xoay người đâm một nhát, đánh thẳng tới cổ tay phải của kẻ áo xám, nhưng kẻ áo xám lại tựa như đã lường trước chiêu này của nàng, hạ thấp người xuống, tay trái đánh ra một chưởng, nhắm thẳng đỉnh đầu nàng, buộc nàng thu kiếm tự vệ. Hà Y vận eo một cái, nghiêng người tránh thoát trong gang tấc, vung tay, dải lụa trắng cuốn lấy tay trái của hắn ta, thân hình nàng nương theo lực kéo của dải lụa phóng tới sau lưng kẻ áo xám.

Cùng với thân hình còn có kiếm của nàng. Cuối cùng nàng cũng thở phào được một tiếng. Lần này nàng tính toán đúng rồi. Toàn bộ tấm lưng của kẻ áo xám đã như một cánh cửa mở rộng ra cho nàng.

Nhát kiếm này nhắm đâm tới điểm cách tim của hắn ba tấc về bên phải. Ấy là bởi nàng đã dự liệu trước, kẻ áo xám nghe thấy tiếng gió sẽ tránh về bên phải. Sau đó nàng nghe “keng” một tiếng. Thanh kiếm của nàng đã đâm trúng sống kiếm của kẻ áo xám. Hắn nghiêng nhiên không tránh né, lại đoán chính xác nơi kiếm của nàng nhắm tới, đem kiếm làm khiên, vừa khéo bảo vệ bản thân.

Cao thủ giao đấu, quả nhiên chỉ trong gang tấc. May may sai lầm, giá phải trả chính là tính mạng.

Hai kiếm giao nhau, hai người ai nấy đều lùi lại ba thước. Kẻ áo xám đột nhiên lên tiếng: “Người không phải Đường Thập”.

Trong rừng đã tối tới mức chỉ còn nhìn thấy hai bóng người.

Hà Y lạnh lùng hừ một tiếng, nói: “Không phải. Chính người giết Thảm Bân?”.

Kẻ áo xám đáp: “Không hề”.

Hà Y hỏi: “Các hạ là ai?”.

“Tạ Đình Vân.”

“Tạ tổng quản?” Hà Y kinh ngạc: “Tôi là Sở Hà Y, ngài... sao ngài lại ở đây?”.

Kẻ áo xám thoáng động, cũng rất ngạc nhiên, nói: “Là Sở cô nương? Tại hạ và Đường môn có chút thù riêng, đang ở chỗ này giải quyết. Đang giao đấu với Đường Thập, hắn bị thương bỏ chạy”, ông ta ngừng một lát rồi nói tiếp: “Độc của Đường Lục không làm cô nương bị thương chứ?”.

Thì ra là Đường môn. Độc của Đường môn, dính phải một chút coi như mất mạng.

Hà Y bán tín bán nghi nói: “Không sao. Ngài quả đúng là Tạ tổng quản?”.

Người đó cười, nói: “Chúng ta mới rồi còn ở đình giữa hồ gặp mặt, sao cô nương mau quên thế?”.

Quả nhiên là Tạ Đình Vân.

Hà Y thầm nhủ trong lòng một tiếng: “Thật xấu hổ”. Giả sử trong hai người có một người võ công kém hơn một chút, há chẳng phải đã thành ma sao? Vân Mộng cốc quả là nơi ngọa hổ tàng long.

Hà Y thở ra một hơi, nói: “Tạ tổng quản sao biết được tôi không phải Đường Thập? Lẽ nào Đường Thập cũng là nữ nhân?”.

Tạ Đình Vân đáp: “Không những là nữ nhân, mà còn là một nữ nhân cực kỳ lợi hại. Cứ theo tính tình của cô ta, trong vòng mười chiêu nhất định sẽ phóng ra ngũ độc thần châm. Mà cô nương sau ba mươi chiêu vẫn không phóng ra ám khí, bởi thế tôi mới đoán có thể không phải là Đường Thập. Có điều tại hạ có may mắn lĩnh giáo ‘Tổ Thủy Băng Tiêu’ của cô nương rồi”.

Hà Y nói: “Xin hãy theo tôi”. Nàng dẫn Tạ Đình Vân đến chỗ Thảm Bân bị giết, lại phát hiện ra thi thể của Thảm Bân đã biến mất, đến bao hành lý của mình trên lưng ngựa cũng chẳng thấy đâu nữa.

Tạ Đình Vân nói: “Xem ra đến khu rừng này hôm nay không chỉ có một nhóm người. Giết người thu xác tuyệt đối không phải là tác phong của Đường môn”.

Hà Y chau mày nói: “Có lẽ là người của chính phái Nga My làm. Thấm Bản tới tìm tôi, nhất định có không ít sư huynh đệ biết chuyện. Hoặc giả bọn họ sợ có điều gì ngoài ý muốn nên lén bám theo đến đây, vừa hay thu dọn thi thể”.

“Hy vọng không dẫn tới hiểu lầm gì”, Tạ Đình Vân thở dài một tiếng: “Phái Nga My người đông thể mạnh, nhưng gần đây trên giang hồ lại liên tục chịu nhục...”.

Hà Y lên ngựa, cười khỏ nói: “Hiểu lầm giữa tôi với phái Nga My đã chẳng ít. Tôi còn có việc, xin đi trước đây”.

“Cô nương cẩn thận.”

Phong lai tứ diện ngoại đương trung.[8]

[8] Câu cuối cùng trong bài thứ tư của chùm năm bài thơ Mộng Mộ Tập Thư ngũ thủ (...) của họa gia nổi tiếng đời Thanh – Kim Nông (1687 – 1763) ý tả sự thanh cao thoát tục, nguyên văn:

Âu ba đình ngoại thủy mông mông,

Ký đặc kim thu huê diêu đồng.

Tiêu thụ bạch liên hoa thể giới,

Phong lai tứ diện ngoại đương trung.

(Chim âu bốn nước ngoài đình,

Thu nay đã nhớ mang theo đồ câu cá.

Đắm mình trong thế giới tràn ngập hoa sen trắng,

Bốn phương gió nổi vẫn nhón nha nằm giữa.)

Ngô Du để chân trần, cuộn mình nằm trên giường nhỏ đan bằng mây đặt trên gác nhỏ. Đôi chân của nàng mềm mại, tinh tế, móng chân sơn màu mận chín.

Mái tóc dài đen tuyền rủ từ giường buông chạm đất.

Trên tóc có vương một vài chiếc lá ngô đồng khô vàng, nhưng nàng chỉ nhìn chúng, lười không đưa tay gỡ xuống.

“Tiểu thư, nên ăn cơm chiều thôi”, Nguyệt Nhi đặt một đĩa bánh sữa, một đĩa bánh mật ong lên chiếc bàn trước giường. Bưng bát canh long nhãn tới trước mặt nàng.

Ngô Du ngồi dậy, uống được hai ngụm rồi đắm đắm nhìn bát canh, ngầy người ngơ ngẩn.

“Lại nghĩ ngợi linh tinh rồi”, Nguyệt Nhi than thở: “Tuy đúng là ngài ấy thích ăn long nhãn nhất nhưng tiểu thư có nhìn đắm đuối bát canh ý đến chết cũng chẳng thấy được ngài ấy đâu”.

Vừa nhắc tới chàng, trong lòng Ngô Du nhói đau, cúi gắt: “Em lại nói linh tinh gì thế. Cái gì mà ta với ngài ấy. Em phải đi lấy bệnh án tiên sinh phê cho ta mới đúng”.

Nguyệt Nhi lấy trong người ra một tập giấy, nói: “Chẳng phải đây rồi sao? Nguyệt Nhi có bao giờ dám quên đem theo bảo bối của tiểu thư chứ? Chỉ là bệnh án hôm nay quá nhiều, em sợ tiểu thư xem đến hoa mắt, cho nên chỉ đem một nửa tới thôi”.

Tiện tay rút ra một tờ giấy mai hoa, bên trên có mấy chữ lối tiểu khải ngay ngắn cẩn thận do chính tay nàng viết:

Trẻ nhỏ ho về đêm, đau bụng, mặt xanh xao, ấy là chứng nhiễm lạnh. Một nhánh tỏi, năm phần trăm hương, giã nhuyễn về thành viên to bằng hạt cải, mỗi lần uống bảy viên, chiêu bằng sữa. Lại thấy, co quắp chân mà ho, dáng vẻ như động kinh, có đồ mồ hôi lạnh. Dùng viên An tức hương. Lại thêm một tiền nghệ, mặt được, trầm hương mỗi thứ hai tiền lấy ngọn, dùng mật về thành viên to bằng hạt đỗ, mỗi lần uống một viên, rang cầu đẳng sắc nước để uống.

Bên dưới “viên An tức hương” có phê mực đỏ của chàng: “Nên dùng canh tía tô”.

Chữ viết có chút đá thảo. Xem ra hình như viết vào lúc tinh thần không tốt. Hay là... lại bệnh rồi?

Bình thường, lúc tinh thần của chàng tốt nhất, chữ viết từng nét từng dòng đều nắn nót không khác lối trong Ngô Hưng Phú[9]. Nhưng lúc bệnh phong thấp tái phát, nét bút lại có phần cứng chắc của Liễu thể[10]. Lúc cực kỳ mệt mỏi, thì có thể viết thành hành thảo, khi bệnh tình nghiêm trọng hơn thì sẽ là chữ tiểu khải của Trần đại phu chép lại lời chàng. Chàng nghiêm khắc nhắc các đại phu tránh viết bệnh án theo lối thảo thư, bởi vì chữ thảo khó nhìn rõ, có lúc chỉ sai một chữ đã là mạng người rồi.

[9] Ngô Hưng Phú: Tác phẩm thư pháp nổi tiếng của thư pháp gia đời Nguyên, Triệu Mạnh Phú (1254 – 1322). Ông là một trong bốn thư pháp gia tiêu biểu của Khải thư (Khải thư tứ đại gia) ba người còn lại là Âu Dương Tuân, Nhan Chân Khanh, Liễu Công Quyền.

[10] Tức Khải thư viết theo lối của Liễu Công Quyền.

Còn nhớ lần đầu tiên nàng viết bệnh án, viết chính bằng lối thảo thư mình quen tay nhất, kết quả là bị chàng nghiêm khắc dứt khoát trả về, bắt phải viết lại.

Chàng là người không tùy tiện nói cười. Rất ít khi cười, cũng ít khi uể oải, ủ rũ. Phần lớn thời gian, trên mặt chàng chẳng thể hiện chút biểu cảm nào.

Cứ cách mười ngày, trong cốc lại có một lần y hội, các đại phu từ bốn phương tám hướng đều đến, có người trong cốc, có người ngoài cốc, người quen biết có, người không hề quen biết cũng có. Mọi người họp lại một chỗ, nghiên cứu các chứng bệnh khó chữa, có lúc cũng nói chuyện phiếm, chuyện cười. Sái đại phu là người cao hứng nhất trong ngày này. Sái đại phu thích náo nhiệt, lúc gặp gỡ luôn là người mồm miệng liến thoắng.

Những người tranh nhau đến tiếp chuyện chàng đương nhiên rất nhiều. Có nhiều vị đại phu đến từ những nơi cách Vân Mộng cốc mấy trăm dặm. Họ chớp lấy cơ hội, hỏi mãi không thôi. Mà chàng mỗi khi nói đến việc y thì luôn thao thao bất tuyệt.

Nhưng kể cả những lúc như thế, chàng cũng rất ít khi cười. Trước sau rất khiêm tốn, khách khí mà tiếp chuyện mọi người. Bây giờ thịnh cái kiểu nhà Nho học sách y, các đại phu ai ấy đều là người từng học đạo thánh hiền, luôn tin một điều “không thành được tể tướng nổi danh, thì thành danh y nước tiếng”. Có lúc chàng cũng cùng bọn họ lý luận chuyện chữ nghĩa.

Có khi bên ngoài tổ chức kỳ bình văn, đôi khi cũng có đại phu trong cốc tới tham gia. Nhưng chàng luôn từ chối.

Thực ra đúng là vì việc chữa bệnh bận rộn. Nhưng cũng là vì đi đứng bất tiện, mỗi lần ra khỏi cửa đều không tránh khỏi người đưa kẻ đón.

Chàng ghét nhất là làm phiền đến người khác, thậm chí đối với chính bản thân mình cũng hà khắc quá mức.

Chàng không thích người khác nhắc tới bệnh tật của mình. Lúc phát bệnh cũng không chịu để người khác thăm khám.

Việc gì có thể lo liệu, chàng đều tự mình lo liệu. Cho đến khi thực sự không làm nổi nữa mới để Trần đại phu thay mặt làm.

Mỗi ngày, trước lúc đi ngủ, chàng đều phải phê duyệt tất cả bệnh án của các đại phu trong cốc. Những cái quan trọng thì tuyển chọn, sưu tầm biên thành sách rồi truyền cho các đại phu đọc. Những cái không quá quan trọng thì trả về, để các đại phu tự lưu giữ.

Mười năm nay, chỉ cần chàng không ốm nặng, việc phê duyệt chưa hề gián đoạn.

Đúng là không thể nghĩ tới, một người thân thể yếu ớt như chàng lại có thể kiên cường cứng cỏi đến vậy.

Không biết vì sao, lần đầu tiên gặp chàng, khuôn mặt nàng đã đỏ ửng, tim đập thành thịch như muốn bắn ra khỏi ngực, hồi hộp tới mức khi đó chàng đang hỏi mình cái gì cũng không sao nhớ nổi.

Chàng vẫn đang trai trẻ, chỉ lớn hơn nàng vài tuổi. Dáng vẻ vô cùng anh tuấn, cũng lạnh lùng vô cùng. Nhưng lại không có nửa phần ngạo mạn mà ngược lại đối với bản thân vẫn giữ thái độ khách khí. Tuy nàng là nữ đệ tử của chàng, nhưng trước giờ chàng đều gọi nàng là “Ngô đại phu”.

Có một lần hai người ngẫu nhiên gặp nhau trong hành lang, nàng bỗng thấy hốt hoảng, cũng chẳng rõ vì sao mặt mũi đỏ lựng lên, chân nhũn đi, tim đập dữ dội. Miệng thì lắp ba lắp bắp, nói mãi không thành câu.

Chàng vẫn rất bình tĩnh, điều khiển xe lăn sang một bên, nhường đường cho nàng, nàng thì cứ thế mà cắm đầu chạy như gió.

Ngày hôm sau là ngày có y hội, bản thân nàng cảm thấy giữa mình và chàng có một bức tường vô hình ngăn cách. Mọi người ai cũng muốn tiếp cận chàng, còn nàng ngược lại luôn giữ mình cách chàng một khoảng, không có dũng khí thu hẹp khoảng cách, hoặc mặt đối mặt nói chuyện. Cứ đến lúc đó là nàng cảm thấy hình như bản thân bị một sức mạnh vô hình nào đó trói buộc rồi, chỉ cần lại gần chàng một bước thôi là muốn xỉu.

Ngô Du đến Vân Mộng cốc đã ba năm, nói chuyện với Mộ Dung Vô Phong, ngoài lúc ở y hội luận bàn việc khám bệnh không thể không trao đổi ra, cộng lại cũng chẳng được ba chục câu.

Chàng có bệnh nhân riêng của mình, không nhiều nhưng là những ca bệnh khó khăn nhất. Trong cốc có người mắc chứng bệnh nguy cấp khó chữa, những đại phu khác không xử lý nổi nữa, cuối cùng đều chuyển đến tay chàng. Có lúc các đại phu gặp phải ca khó, cũng có thể mời chàng dời bước đến phòng mạch của mình để bàn bạc. Nếu như không bận, chàng sẽ đi. Có khi lưu lại cả một ngày, cơm trưa, cơm tối đều ăn ở hiên nhỏ bên cạnh phòng mạch. Các đại phu thì đến từ nhiều miền khác nhau, cho nên nhà ăn của mỗi người đều nấu những món khác nhau. Chàng không kén chọn. Chàng ăn không nhiều nhưng cái gì cũng có thể ăn được. Cơ hội để thân thiết hơn với chàng, chẳng có ai muốn bỏ qua. Ngô Du cũng từng mời chàng đến Ngẫu Phong hiên của mình hai lần. Ca bệnh làm nàng mất ăn mất ngủ mấy ngày, đến tay chàng thì nhanh chóng thuốc vào bệnh hết. Cơm trưa do nàng từ buổi sớm đã cẩn thận chú tâm chuẩn bị, thanh đạm mà tinh tế, thế nhưng chàng đều lấy cớ có việc mà khước từ, nhanh chóng bỏ đi. Từ trước đến nay chàng chưa từng dùng cơm ở Ngẫu Phong hiên.

“Tổng cộng có mỗi năm chữ, có cần phải xem lâu đến vậy không?”. Nguyệt Nhi nhìn dáng vẻ ngẩn ra của nàng, cũng nhón lấy tờ giấy: “Để em cũng xem xem, ‘canh tía tô’ có phải tiểu thư mê chữ của ngài ấy rồi? Hay là đang thâm làm thơ đấy?”.

“Nói linh tinh”, nàng đẩy Nguyệt Nhi ra, cẩn thận thu tờ giấy ấy lại. Nói cho cùng đây cũng là nét chữ do chính chàng viết.

“Tối nay làm gì?”

“Đọc sách. Tranh thủ xem cho kỹ tránh để tiên sinh lại dùng mực đỏ phê lại cho ta.”

“Đơn thuốc lại có gì sai rồi?”

“Cũng không sai, chỉ là còn thiếu cái gì đó thôi. Tối nay ta cần tập trung, em ở cùng mài mực cho ta, gọi cả Cẩm Nhi nữa.”

Nguyệt Nhi chớp chớp mắt nhìn nàng: “Tối nay cóc chủ làm gì, tiểu thư có biết không?”.

“Làm gì?”, nàng hỏi băng quơ.

“Em vừa gặp Tiểu Bối chỗ Triệu tổng quản, cô ấy nói tối nay cóc chủ muốn ra ngoài, chỉ đem theo hai tùy tùng. Dọa cho Triệu tổng quản thiếu chút nữa là quỳ xuống lạy ngài ấy.”

“Hả!”, Ngô Du kinh hãi: “Sao tiên sinh lại làm thế? Sao có thể như thế?”.

“Tuy chân cóc chủ đi lại không tiện nhưng vẫn có thể cưỡi ngựa. Chỉ là không biết ngài ra khỏi cốc có việc gì?”.

“Tất nhiên là có bệnh nhân nguy kịch, ra ngoài chẩn bệnh.”

“Không phải đâu. Trước nay cóc chủ không bao giờ ra ngoài chẩn bệnh.” Nguyệt Nhi từ nhỏ đã ở trong cốc, những việc biết được tất nhiên là nhiều hơn Ngô Du nhiều.

“Hôm trước em nhắc tới vị Sở cô nương ấy... cô ta... có phải cô ta vẫn ở tại Trúc Ngộ viện?”

“Việc này... em không biết. Chỉ biết sáng nay cốc chủ dậy rất muộn, lại còn... hình như thân thể ngài có chút không khỏe. Đến chỗ Sái đại phu, ngồi lại chưa được nửa giờ đã về Trúc Ngô viện rồi.”

Tâm tình Ngô Du hỗn loạn, không nhịn được hỏi: “Sao tiên sinh lại không khỏe? Liệu có phải bệnh tim tái phát rồi?”

“Có lẽ thế. Dù không phải bệnh tim tái phát, mấy ngày nay sương nổi trời ẩm, cốc chủ chịu không nổi.”

“Nhưng mà, tối nay tiên sinh vẫn muốn ra ngoài?”

“Vâng. Nếu không Triệu tổng quản sao phải lo lắng đến thế?”

“Tiên sinh vẫn không chịu quan tâm đến sức khỏe của bản thân”, nàng nhẹ nhàng thở dài một tiếng, rồi lại tựa xuống giường: “Nguyệt Nhi, giúp ta đem đèn lên. Ta muốn ở đây đọc sách một lúc. Em với Cẩm Nhi đi nghỉ đi.”

Đột nhiên nàng cảm thấy tối nay chẳng còn hứng thú làm gì nữa.

4. Q.1 - Chương 4

Đèn bắt đầu được thắp, có thể trông thấy Thần Nông trấn thấp thoáng trong khói bếp lơ lửng trên không trung. Vó ngựa đạp lên những viên đá xanh lát đường cũ kỹ phát ra những âm thanh giòn giã, vừa qua cổng trấn, tiếng vó ngựa dần chìm vào sự ồn ã chốn đông người.

Vốn “Thính Phong Lâu” có tên là “Lâm Giang Tiên”, là chỗ lớn nhất, có khí thế nhất trong Thần Nông trấn. Chỉ bởi nơi này nằm bên bờ sông, bất kể anh có ngồi đâu đi chăng nữa đều có thể nghe thấy âm thanh vù vù của gió thổi, cho nên mới đổi tên như hiện nay. Chỗ đặc biệt của Thần Nông trấn so với những nơi khác, ngoài việc tiệm thuốc nhiều, phòng mạch lắm, khách điểm nhan nhản ra thì chính là nhiều tửu lâu, cơ hồ cứ mười bước lại có một quán. To nhỏ khác nhau, phục vụ đầy đủ ọi loại du khách. Những người phải tới đây tìm thuốc bệnh thường không nhẹ, cho nên hơn nửa đều phải ở lại trong trấn mười ngày nửa tháng. Bệnh nhân, lại thêm người đi theo chăm sóc, tự nhiên phải có chi phí rồi. Cho nên, quán rượu tuy nhiều nhưng quán nào cũng có việc cả. Lại thêm bệnh tật đến chẳng phân thời tiết, thời điểm nào trong năm cũng có người bệnh đến tìm đến, cho nên việc làm ăn ở đây đơn giản là không phân biệt mùa đắt khách, mùa đông. Thính Phong lâu tính ra chính là nơi tập nập nhất.

Trà thơm được rót ra, khói nghi ngút bốc cao. Hà Y vừa tiến vào cửa lớn lập tức có tiểu nhị ân cần chào hỏi. Nàng đang cảm thấy khát cho nên trước tiên gọi một chén trà hoa cúc. Chén trà làm bởi sứ men đen, vừa rót nước sôi vào, qua một lúc, hoa cúc đã nở trong chén, thật giống hệt như tranh thủy mặc. Quán hạng nhất đương nhiên dùng đồ hạng nhất, chén men đen này làm phỏng theo hình dạng chén thời Tống, người thời Tống rất thích so sánh trà, màu trà quý ở chỗ trắng, cho nên dùng chén sứ đen thì có thể làm sắc trà hiển hiện rõ ràng nhất. Như bây giờ tuy trên thị trường đồ mô phỏng nhiều nhưng phần lớn là các nhà giàu có cất giữ. Hà Y lặn lội trong giang hồ, đã uống trà ở không biết bao nhiêu quán rượu, nhưng quán dùng đồ thưởng trà quý giá nhường này thì thật sự hiếm thấy. Chẳng qua, giá cả ở Thính Phong lâu cũng đắt đến dọa người ta khiếp vía.

Tiểu nhị nói: “Cô nương là khách lần đầu tới, bản quán có lệ khách lần đầu tới đều giảm giá bốn phần. Không biết cô nương muốn mua thứ gì?”

Hà Y nghĩ, hôm qua vừa kiếm được một khoản lớn, tuy vừa mất đứt hai trăm lượng ngân phiếu trong bọc hành lý, nhưng vẫn quyết định phải tiêu xài một phen. Dù sao đây cũng là lần đầu tiên trong đời nàng thoải mái tiêu pha. Bèn nói: “Quán các vị có món gì ngon, đặc sắc thì cứ đem lên đi”.

Tiểu nhị đáp: “Có đương nhiên có. Bản quán gần đây có để ra một suất ăn Đạo gia thất tinh, tùy theo khách nhiều hay ít phân thành ba loại lớn, vừa, nhỏ. Cô nương dùng bữa một mình, đồ không cần quá nhiều, gọi loại nhỏ được rồi”.

Hà Y nói: “Gọi như thế đi, nhanh đem lên”.

Một lát sau, tiểu nhị bưng lên sáu đĩa thức ăn nhỏ, xem ra có vẻ rất cầu kỳ tinh tế. Nhưng ở giữa lại có một chiếc đĩa trống không. Hà Y hỏi: “Cậu nói là bảy món, thế thì phải có bảy đĩa mới đúng, thế nào lại chỉ có sáu đĩa? Cái đĩa trống ở giữa có phải dùng để bỏ xương không?”.

Tiểu nhị khê cười, sớm đã dự liệu nàng sẽ hỏi như thế, bèn đáp: “Không phải đâu. Đĩa trống ấy cũng là một món. Tên gọi là ‘Hỗn nguyên nhất khí’”.

Hà Y trợn tròn mắt hỏi: “Ông chủ chỗ các vị muốn phát tài đến phát cuồng rồi sao? Một cái đĩa trống mà cũng tính là một món?”.

Tiểu nhị đáp: “Cô nương không biết rồi, khách đến bản quán đa phần đều xuất thân từ dòng dõi thư hương. Món này chính là chỉ cái ý lấy không làm có mà Đạo gia nhắc tới. Chẳng giấu gì cô nương, bản quán giới thiệu món này ra đã hơn hai tháng, những người nếm qua đều khen là có ý tứ. Không ít quan khách còn cố tình dẫn theo bạn bè đến ăn, chuyên gọi món này để thể hiện trình độ học vấn. Còn nữa, cái đĩa đựng món này làm bằng sứ men xanh Châu Quang của trấn Cảnh Đức, trắng như ngọc, sáng như gương mỏng như giấy, gõ vào âm thanh trong như tiếng khánh. Chỉ mỗi cái đĩa không đã có giá trị năm lượng bạc rồi”.

Hà Y vừa ăn vừa lắc đầu, mới ăn xong một đĩa đã nghe thấy trên lầu có tiếng đánh lộn vọng xuống. Chỉ là lầu dưới đông khách, mọi người ai nấy đều lo việc của mình, vui đùa uống rượu, ồn ào huyên náo che lấp luôn tiếng đánh nhau kia. Hà Y không nhận được hỏi tiểu nhị: “Trên lầu hình như không được yên ổn cho lắm?”.

Tiểu nhị gật đầu nói: “Là huynh đệ của Thủy Long bang và Phi Ưng đường có chút quá khích, làm loạn lên ở trên ấy. Đây là việc bình thường, cô nương không cần phải lo sợ”, vừa nói xong, chợt nghe “bịch, bịch” hai tiếng, hai đại hán cường tráng đã bị người ta quăng từ lan can lầu hai xuống dưới. Hai người kia nặng nề rơi xuống đất, làm vỡ một cái bàn lớn, rượu và đồ nhắm vung vãi khắp nơi. Khách ở lầu dưới gặp việc lạ mà cứ như không, ai nấy chỉ quay đầu nhìn một cái rồi lại quay đi tiếp tục ăn uống.

Tại cái bàn vừa bị vỡ tan kia có hai thanh niên áo đen ăn cơm, một người rất cao, mắt to mày rậm, vận áo vải gọn gàng, dáng vẻ từng trải. Người kia thấp hơn nửa cái đầu, nhìn vẫn cao hơn người bình thường rất nhiều, eo thon, tay dài, khoác một cái áo khoác màu xám. Hai người này từ bên ngoài tới và rõ ràng đã tới nhầm nơi. Trên bàn của người khác toàn là thức ăn ngon lành, bọn họ thì mỗi người một bát cơm trắng, trên bàn trống không. Hai người này trông thấy có người rơi tới, liền nhanh chóng bưng bát cơm của mình, chuyển đến một cái bàn sát tường, tiếp tục và cơm ăn. Vừa ăn xong một miếng, trên lầu lại có hai người nữa bị ném xuống, lại thấy sắp rơi xuống bàn của họ, chỉ thấy người cao lớn hơn vươn tay tới lưng của kẻ đang ngã xuống, một đỡ một đẩy, kẻ bị ngã kia vốn đang trong tư thế chân tay chống hết lên trời, vậy mà bị anh ta, giữa không trung tính chuẩn như dùng bàn tính, xoay một vòng, hai chân liền đứng vững, vừa chạm đất một cái lập tức cầm đầu cầm cổ chạy vội vàng ra ngoài. Người còn lại rơi xuống bên cạnh thanh niên áo đen thấp hơn, anh ta chẳng thèm để ý, mặc kệ kẻ kia lồm ngồm trước mắt. Chỉ nghe thấy người cao hơn hỏi: “Trên kia rốt cuộc có chuyện gì vậy?”.

Người đi cùng đáp: “Có người rơi xuống, lại chẳng phải họ tự nhảy, tất nhiên là có chuyện rồi”.

Người cao hơn nói: “Đệ đệ lên xem sao”, nói xong cất bước định đi. Người đi cùng kéo lại, nói: “Đệ chờ đi. Nơi đây lắm người, nhiều chuyện phức tạp, không chừng có đi tìm phiền phức. Phải nhớ cho kỹ điều thứ tám trong nguyên tắc an toàn khi hành tẩu giang hồ: Tài cao phải sợ gan lớn”.

Hà Y vừa nghe được, khúc khích một tiếng, thiếu nữa thì phì cười.

Người cao hơn rõ ràng không màng đến lời người kia nói: “Đệ muốn lên xem xem, rốt cuộc là kẻ nào ngang ngược ở đây”. Không đợi người kia đáp lời, thân hình của anh ta đã biến mất tựa khói, đi lên trên rồi. Chẳng bao lâu sau, lại nghe thấy “bịch” một tiếng, có một người ngã xuống. Người áo đen kia ở dưới lầu vội vươn tay đỡ được người bạn của mình, trên mặt người ấy đã bị đánh cho ứa máu, người kia vội giúp bạn mình đứng dậy, nói: “Đã bảo đệ chờ đi, đệ cứ nặng nề không nghe. Cứ để người ta đánh cho sưng mặt rồi mới thôi”. Thanh niên cao hơn hiển nhiên không phục, đưa tay quệt máu trên mặt một cái, đẩy bạn mình ra rồi lại xông lên.

Hà Y vẫn điềm nhiên uống trà hoa cúc, cảm thấy hai thanh niên này rất thú vị. Chẳng bao lâu sau, trên tầng lầu lại vang lên tiếng ồn ào, có mấy người bay qua cửa sổ văng ra ngoài, hàng loạt tiếng loảng xoảng

chén đĩa vỡ tan tành. Sau đó mọi thứ yên lặng trở lại, người thanh niên cao lớn hơn ngênh ngang đắc ý từ trên lầu đi xuống.

Người thấp hơn hỏi: “Đòi được công bằng chưa?”

Người cao hơn đáp: “Đòi được rồi”.

Người thấp hơn hỏi: “Cuối cùng thì sao bọn họ lại đánh lộn?”

Người cao hơn đáp: “Đệ không biết”.

Người kia cười khở: “Đệ không biết? Đệ cũng không hỏi?”.

Người cao hơn nói: “Đồng người quá, hỏi không nổi. Chẳng qua là chút ân oán giang hồ, giống như đàn bà cãi nhau thôi, vĩnh viễn chẳng biết được ai đúng ai sai”, còn đang nói chợt nhìn thấy một người trung niên béo lùn không biết từ lúc nào đã vô thanh vô tức tới đứng sau lưng mình, tủm tỉm cười. Người trung niên này bụng to, eo tròn, mang một dáng vẻ nhàn nhã, thung dung. Ông ta một bên vuốt cái thắt lưng gấm xanh mới toanh trên người, dường như cực kỳ hài lòng với chất liệu của trang phục, một bên dùng một chiếc khăn lau đi lau lại cái nhẫn làm bằng ngọc thời Hán có vân trên ngón trỏ, có vẻ như đang đợi thanh niên áo đen cao hơn nói xong.

Thanh niên áo đen cao lớn hỏi: “Các hạ tìm tôi có việc gì?”

Người trung niên nói: “Không dám. Tại hạ là Ông Anh Đường là chủ cái quán nhỏ này. Vừa rồi công tử đập vỡ của bản quán năm mươi hai cái đĩa, lại đánh hỏng ba cái bàn. Loại đĩa này là bản quán nhập từ trấn Đức Cảnh về, bàn bằng gỗ hồng, tất cả cộng lại là năm trăm linh ba lượng, năm tiền. Nếu như trên người công tử có sẵn tiền vậy phiền công tử thanh toán, bằng như không tiện thì ngân phiếu cũng được, Ngân phiếu của Đại thông, Bách Hối, Long nguyên, Bảo Phong tứ đại điền tranh chúng tôi đều nhận”.

Người thanh niên kia cười lạnh, nói: “Vừa rồi những kẻ kia cũng đập của ông bao nhiêu đồ, phá của ông bao nhiêu bàn? Ông cũng muốn bọn chúng bồi thường à?”

Ông Anh Đường đáp: “Bọn họ đã bồi thường rồi. Không tin thì công tử nhìn xem, đây chính là bằng chứng”.

Quả nhiên ông ta đưa ra một tờ kê với một ngân phiếu. Thanh niên cao lớn kia nhú mày, nói: “Tôi không có nhiều tiền như thế”.

Ông Anh Đường nói: “Như thế này thật quá kỳ lạ rồi. Cái bàn này không phải đồ nhà công tử, công tử cũng không định đập, vậy tại sao công tử đập vỡ nó? Vừa rồi những người kia sợ dĩ đập phá, ấy là bởi bọn họ đã bảo trước với tôi bọn họ chuẩn bị đầy đủ tiền bồi thường rồi, tôi mới để bọn họ đập phá”.

Thanh niên cao lớn nói: “Đám người ấy, lẽ nào bọn họ ăn no rừng mỡ? Vừa đập đồ đạc vừa đèn tiền?”.

Ông Anh Đường cười nói: “Thế thì có gì là lạ? Hai bang tranh chấp, muốn tìm một chỗ giải quyết. Bọn họ cũng bàn với nhau chọn đúng chỗ này của tôi, cảm thấy đập bàn phá chén cũng rất thú vị, chỉ cần có đủ tiền, cứ vô tư mà phá. Ấy là bởi chỗ này người ra kẻ vào tấp nập, tin tức lan đi rất nhanh. Bọn họ muốn là muốn danh tiếng, để người trên giang hồ biết thế lực của Thủy Long bang và Phi Ưng đường, lại muốn biểu diễn một chút, cũng định tổ chức ở đây, cho nên đã lo liệu hết rồi. Các hạ hồ đồ nhảy vào, phá bao nhiêu là đồ đạc, Người hai bang ấy nói họ chỉ bồi thường những thứ họ phá, họ không quen biết các hạ, cho nên không thể tùy tiện bồi thường giúp được”.

Thanh niên cao lớn bị ông ta nói một tràng như thế, cũng cảm thấy mình đuối lý, nói: “Việc này...” dáng vẻ rất bối rối.

Hà Y đứng bên cạnh nói: “Tiền vị công tử này nợ, tôi trả giúp là được”.

Ba người đều quay sang nhìn nàng. Thanh niên cao lớn hơn nói: “Đa tạ. Có điều tại hạ không hề quen biết cô nương, không dám tùy tiện nhận ân tình này. Món tiền này, tại hạ tự nghĩ cách”.

Hà Y nói: “Công tử cả nghĩ rồi. Tiền tài là vật ngoài thân, có rồi mất chẳng qua cũng chỉ là phút chốc mà thôi”, nàng rút ra một tờ giấy hoa văn tinh tế, bên trên kín mít các loại hoa văn. Ông Anh Đường vừa trông thấy ngân phiếu, nụ cười trên mặt lại càng tươi như hoa, nói: “Được, được, chỉ cần có người bỏ tiền

là được. Tiền cũng chẳng có ai ký tên, tiền của ai cũng không thành vấn đề”, ông ta sầm soi hoa văn, chợt biến sắc, nói: “Cô nương, xin hỏi tờ ngân phiếu này từ đâu mà có?”.

Hà Y đáp: “Chẳng lẽ ngân phiếu là giả?”.

Ông Anh Đường nói: “Ngân phiếu thì đúng là thật. Chỉ có điều, tờ ngân phiếu này là của Mộ Dung Vân cốc phát ra. Phải chăng cô nương là người của Mộ Dung Vân cốc”.

Hà Y đáp: “Tuy là không phải, nhưng tờ ngân phiếu này đúng là do Mộ Dung tiên sinh đưa cho tôi”.

Ông Anh Đường hỏi: “Trong cốc có khá nhiều người mang họ Mộ Dung, không biết người cô nương nhắc tới là vị Mộ Dung nào?”

Hà Y đáp: “Mộ Dung Vô Phong”.

Ông Anh Đường tròn mắt nhìn nàng, nhìn chằm chằm cả buổi mới nói: “Cô nương từng gặp Mộ Dung cốc chủ”.

Hà Y nói: “Đã gặp”.

Ông Anh Đường bỗng nhiên cúi thấp đầu nói: “Cô nương tuy rộng rãi, nhưng tại hạ không dám nhận tiền của cô nương”.

Hà Y hỏi: “Tại sao?”.

Ông Anh Đường kéo Hà Y sang một bên, nhỏ giọng nói: “Việc hôm nay, cũng mong sau này cô nương đừng nói với cốc chủ”.

Hà Y hỏi: “Tại sao?”.

Ông Anh Đường nghĩ ngợi một lúc rồi nói: “Nguyên cố bên trong không tiện nhiều lời”, nói xong quay người lại cười với người thanh niên áo đen, nói: “Công tử, việc hôm nay không tính toán nữa, Sau này hạ cố tới bản quán, thấy có người đánh nhau cũng xin công tử hỏi trước một câu rồi hãy đánh”.

Thanh niên áo đen cao lớn tròn mắt nhìn ông ta, bộ dạng tỏ ra không thèm nhận món ân tình này. Nhưng người đi cùng đứng bên cạnh lại nói ngay: “Đương nhiên, đương nhiên”.

Ông Anh Đường cười ha hả nói: “Nói hay lắm, nói hay lắm, chuyện vừa rồi quấy rầy ba vị dùng bữa, đồ ăn xem ra cũng nguội cả rồi. Xin ngồi đợi một chút, tôi lập tức kêu người chiếu theo các món cũ mà mang lên đồ mới, coi như là một chút tâm ý của tôi”.

Thanh niên cao lớn nhìn ông ta rồi đi, nói: “Kỳ quái. Sao ông ta tự nhiên lại rộng rãi thế?”.

Người đi cùng nói: “Xem ra ắt là đối với thân y Mộ Dung có chút úy kỵ”.

Anh ta ngừng một chút rồi nói tiếp: “Việc vừa rồi đa tạ cô nương giúp đỡ, tôi họ Uất Trì, gọi là Uất Trì Tĩnh Lôi. Đây là tiểu đệ, Uất Trì Tĩnh Đình”, nói rồi chỉ sang người thanh niên cao lớn vừa nãy xông lên lầu.

Thì ra là một cặp huynh đệ, thảo nào tướng mạo giống nhau đến thế.

Hiển nhiên Hà Y chưa từng nghe tới hai cái tên này, nói: “Hân hạnh. Tôi họ Sở, gọi là Sở Hà Y”.

Uất Trì Tĩnh Lôi kinh ngạc đổi sắc mặt, nói: “Lẽ nào chính là Sở cô nương, một kiếm đánh bại Phi Ngự đường? Chúng tôi đã từng đọc trên Giang hồ khoái báo rồi”.

Hà Y hỏi: “Giang hồ khoái báo?”.

Uất Trì Tĩnh Lôi nói: “Chẳng lẽ cô nương không biết Giang hồ khoái báo của Phấn Trai tiên sinh? Giang hồ danh nhân bảng mỗi năm đều đăng trên đó”.

Hà Y nói: “Thế sao?”.

Uất Trì Tĩnh Lôi nói: “Chúng tôi tới từ vùng Tây Bắc. Cô nương đã nghe tới phái Côn Lôn chưa?”.

Trên giang hồ ẩn tượng về phái Côn Lôn đơn giản giống hệt như ẩn tượng về dãy Côn Lôn, xa tít mù tắp. Tựa như chỉ tồn tại trong truyền thuyết thôi. Ít nhất là trong vòng hai ba chục năm gần đây, chẳng hề thấy một ai thuộc phái Côn Lôn vào trung nguyên hành tẩu.

Hà Y cười chiếu lệ, nói: “Đương nhiên là có nghe qua”.

Uất Trì Tĩnh Lôi vui mừng nói: “Tuy mười mấy năm gần đây, phái Côn Lôn không có ai trời trung nguyên nhưng nếu Sở cô nương từng đọc Giang hồ cự văn san của Phấn Trai tiên sinh, nhất định sẽ không thấy lạ lẫm với chúng tôi”.

Uất Trì Tĩnh Đình cũng sáp lại nói: “Sư tổ của chúng tôi, ‘Côn Lôn nhị lão’, năm xưa ở tây bắc, điểm những người dám bằng vai phải lứa với hai vị cũng chỉ có mỗi mình Thiên Sơn Băng Vương thôi. Chỉ đáng tiếc hai vị lão gia một lòng theo đạo, cả năm không xuống núi, cho nên mới khiến cả trung nguyên chỉ biết tới mỗi Thiên Sơn Băng Vương mà không biết tới Côn Lôn nhị lão”.

Hà Y nói: “Chẳng trách, chẳng trách. Ngưỡng mộ đã lâu, người mộ đã lâu. Danh tiếng của Côn Lôn nhị lão, không chỉ ở vùng tây bắc, mà ngay cả ở trung nguyên cũng vang dội không thôi”.

Hai huynh đệ nghe thấy nàng nói vậy, ngay lập tức lộ vẻ vui mừng, nói: “Sư phụ chúng tôi lúc lâm chung có dặn dò, muốn chúng tôi nhất định phải khiến cho Côn Lôn danh chấn giang hồ, cô nương cũng là người nổi tiếng trong võ lâm, liệu có thể chỉ bảo ột, hai điều chăng?”

Uất Trì Tĩnh Lôi nói: “Danh hiệu của chúng tôi là ‘Côn Lôn song hùng’, cũng gọi là ‘Côn Lôn song kiệt’. Cái tên này nghe cực hay, chúng tôi phải mất đứt ba tháng mới nghĩ ra được đấy”.

Hà Y nói: “Hành tẩu trong giang hồ, đương nhiên là phải có danh hiệu hay ho, chỉ là...”.

Hai huynh đệ kia lập tức hỏi: “Chỉ là sao? Lẽ nào cái tên ấy nghe không hay?”.

Hà Y nói: “Nếu như hai vị lấy hiệu là song hùng, ví như người khác không ưa hai vị thì sẽ có thể thay chữ ‘hùng’ trong anh hùng, thành chữ ‘hùng’ trong cẩu hùng[1]. Nếu như hai vị gọi là song kiệt, những bậc giang hồ lão luyện có thể không thích. Bởi vì lão làng trong giang hồ thích nghe những danh hiệu khiêm tốn một chút”.

[1] Gấu chó.

Hai huynh đệ kia nghe hết một lượt rồi gật đầu lia lịa nói: “Chí phải, chí phải, vậy theo cô nương, phải chọn danh hiệu thế nào mới tốt đây?”.

Hà Y nói: “Chẳng bằng gọi là ‘Côn Lôn song kiếm’ đi. Một là hai vị đều dùng kiếm, hai là chữ ‘kiếm’ chỉ là tên binh khí, bất kể các vị bây giờ chưa nổi tiếng hay là sau này nổi tiếng, đều dùng được”.

Uất Trì Tĩnh Lôi vừa nghe xong, mừng rơn, nói: “Hay lắm hay lắm, Côn Lôn song kiếm, chính là cái tên này, Chúng tôi đến đây chính là để xem tỉ thí. Trận chiến ở Phi Ngư đường, chúng tôi đã bỏ lỡ mất, nhưng cuộc chiến ở Phi Diên cốc lần này, chúng tôi thế nào cũng quyết không bỏ lỡ”.

Uất Trì Tĩnh Đình nói: “Ngày mai hai người chúng tôi và Thẩm công tử phái Nga My có hẹn so kiếm ở Phi Diên cốc. Nếu có thể thắng được vị ấy, chúng tôi hẳn được xếp hạng thứ mười hai rồi. Cô nương giả như có thời gian hay là cũng tới xem”.

Tay Hà Y chợt run run, nói: “Thẩm công tử? Thẩm Bân?”.

Hai huynh đệ nhà Uất Trì gật đầu, nói: “Đúng vậy. Xin thứ lỗi, không thể tiếp tục trò chuyện được rồi, hai huynh đệ chúng tôi tối nay còn phải luyện kiếm. Cáo từ”. Hà Y đang do dự, có nên đem chuyện Thẩm Bân chết thảm nói ra không vừa ngẩng đầu lên, hai huynh đệ kia đã ra khỏi cửa lòn.

Đưa mắt nhìn theo hai người đó, trong lòng Hà Y đột nhiên dâng lên một nỗi phiền muộn không tên. Hai người này xem ra vẫn còn là hai thanh niên chân chất thuần phác không hơn, trong đầu tràn đầy nhiệt huyết và mộng tưởng, hăng hái bừng bừng bước chân vào giang hồ. Giống như tất cả những người vừa vào giang hồ, họ theo bước những người nổi tiếng, đi bốn phương khiêu chiến, tranh thủ từng cơ hội để nổi danh.

Còn phải rất lâu nữa họ mới có thể biết được quy tắc vận hành của giang hồ, nhưng sẽ rất nhanh thôi hiểu được cái hung hiểm của nó.

Hay gặp trên đường nhất, quá nửa là thiếu niên thế cô lực mỏng, bọn họ thường trước bái sư học nghệ, gia nhập vào một môn phái có tiếng tăm. Mà môn phái này tất nhiên thế nào cũng có thù oán truyền đời với một, hai môn phái nào đó khác nữa. Mỗi năm, đệ tử của hai phái sẽ lại khiêu khích nhau, sau đó là một trường đại chiến, do các đệ tử ưu tú của hai phái tham gia, từ đó đệ tử thì rồi đến sư phụ lên đài, phân rõ thắng bại. Bên thua tất nhiên phải nghiêng răng nghiêng lợi, ngậm đắng nuốt cay mà luyện tập gian khổ để năm sau rửa nhục.

Tất nhiên, đã là người thân mang tuyệt kỹ, con đường đi đương nhiên sẽ khác. Con đường ấy ngắn hơn, trực tiếp và nguy hiểm hơn.

Con đường ấy chính là tìm đến kẻ có tiếng mà khiêu chiến, đánh bại kẻ ấy thì chính mình nổi danh. Đương nhiên, nếu xui xẻo mà thua, hậu quả tất yếu hoặc mất mạng đương trường, hoặc tàn phế cả đời, hoặc bị trục xuất khỏi võ lâm.

Người đi trên con đường thứ hai, đương nhiên cũng có cách thức riêng mà theo. Đối với kiếm khách mà nói, chính là một câu: phải thường xuyên quan sát. Anh phải biết tường tận những nhân vật kiệt xuất trong giang hồ mấy năm gần đây, từ cuộc sống cho đến hành vi của bọn họ đều phải nắm rõ như lòng bàn tay. Trước khi cầm chắc chiến thắng, anh phải bám sát họ, không bỏ qua bất cứ cơ hội nào để quan sát kiếm pháp.

Loại khát vọng thành danh này đang thúc đẩy các kiểu thử thách trên giang hồ.

Linh Tiên đài của Hoa Sơn, Phi Diên cốc của Vân Mộng và Thập Kiếm sơn trang của Tạ gia ở Giang Nam là ba địa điểm thử thách vang danh nhất giang hồ. Lúc nào nhiệt nhất, ở ba nơi ấy cơ hồ trong một năm tháng nào cũng có một cuộc thử thách.

Trong ba nơi ấy, Phi Diên cốc lại càng là nơi tập nập nhất. Nguyên nhân thì cực kỳ đơn giản: Đánh nhau thì tất có tử thương, mọi người ai cũng muốn chọn nơi nào gần thần y Mộ Dung một chút.

Thẩm Bàn đương nhiên là cao thủ thành danh theo con đường thứ nhất. Nga My phái người nhiều thế mạnh, trong đám đệ tử, người kiệt xuất cũng không ít, nổi tiếng nhất đương nhiên là Hạ Hồi, thứ đến là Thẩm Bàn, Thẩm Đồng và Lưu Côn. Ngoài ra vẫn còn ba vị đạo nhân trung tuổi, tuy danh tiếng không lớn nhưng công phu thì cực kỳ cao thâm, chính là sư huynh đệ của chương môn Phương Nhất Hạc. Đạo hiệu của họ lần lượt là Tùng Phong, Tùng Lôi và Tùng Vân, được người đời xưng tụng là “Nga My tam Tùng”. Ba vị này rất ít xuất hiện trong võ lâm, nhưng trên núi Nga My thì có uy vọng cực cao, kể như Phương Nhất Hạc, khi gặp họ, nói năng cũng cực kỳ khách khí. Thẩm Bàn lại chính là đệ tử của Tùng Lôi.

Hà Y không nhận được nghĩ tới bộ dạng chết thảm của Thẩm Bàn. Ánh mắt của Thẩm Bàn khi ấy rõ ràng rất kinh ngạc với kết cục của chính mình. Hiển nhiên y không ngờ tới bản thân lại chết bất ngờ, chết một cách hồ đồ như vậy, rất nhanh chóng trên người có thêm một vết thương, thiếu đi một thứ rồi đi đời.

Theo cách nhìn của Hà Y, mỗi con người trong suốt cuộc đời mình hình như đều theo đuổi một mục đích nào đó đã được định sẵn, mà mục tiêu này thì mỗi người một kiểu, nghìn sai vạn khác. Mộ Dung Vô Phong đã được định sẵn phải làm một thần y, Thẩm Bàn định sẵn phải chết bởi kiếm, còn anh em nhà Uất Trì thì đã định sẵn phải trở thành Côn Lôn song kiếm. Mỗi người đều vì mục tiêu đã được định sẵn của mình mà bôn ba bận rộn. Mộ Dung Vô Phong bận hành nghề, Thẩm Bàn bận tỉ kiếm, còn anh em nhà Uất Trì thì bận đọc số mới nhất của Giang hồ khoái báo. Đường như bọn họ đều hiểu rất rõ bản thân đang bận rộn cái gì, tại sao phải bận rộn.

Còn chính nàng thì sao? Đang bận rộn cái gì? Tại sao lại bận rộn? Nàng hoàn toàn không biết.

Còn may là Hà Y nhớ mục đích tại sao lại bản thân lại chạy đến đây. Ngân lượng.

Nàng không ghét ngân lượng. Thường vì ngân lượng mà nhận làm những việc hoang đường.

Bây giờ, cuối cùng nàng cũng có chút ngân lượng, vậy mà lại cảm thấy trống rỗng thế này.

Nàng chợt cảm thấy, đời người đúng là không do chính bản thân mình chi phối. Nổi tiếng cũng chỉ vậy mà không nổi tiếng cũng thế, đều có thể bị người khác chi phối.

Những thiếu niên giang hồ được những câu chuyện truyền kỳ hun thêm bầu nhiệt huyết, thứ đầu tiên bị thiêu cháy, cuối cùng chính là bản thân họ.

Nghĩ tới đây, trong lòng nàng dấy lên một nỗi buồn bực và phiền muộn, bèn đứng dậy rời bàn, bước ra lan can bên ngoài hít thở bầu không khí mát lạnh lúc đêm xuống.

Đối diện với lan can chính là con đường lớn nhất trong trấn, hàng rong hai bên đường vẫn chưa tan hết. Ở cái trấn nhỏ muôn phần xa lạ này, cảnh về đêm lại thân thuộc đến vậy.

Ở đằng xa có tiếng vó ngựa văng vẳng vọng tới. Dõi theo thì thấy một cỗ xe ngựa màu đỏ thẫm, do bốn con ngựa khỏe kéo, không nhanh không chậm từ tốn chạy đến.

Đằng sau xe ngựa có hai người mặc áo xám cưỡi ngựa theo hầu.

Hà Y nhớ tới lần đầu tiên mình ngồi xe ngựa. Nàng trước giờ toàn cưỡi ngựa, vậy mà lần đầu tiên ngồi xe lại ngồi trên một cỗ xe xa hoa như vậy. Bên trong còn trải cả da hổ rộng rãi giống như một căn phòng.

Thế mà cỗ xe này so với cỗ xe mình từng ngồi còn lớn hơn nhiều.

Cỗ xe đi đến cửa Thính Phong lâu thì từ từ dừng lại. Hai người áo xám nhảy xuống ngựa, đến bên cỗ xe cung kính thưa: “Thưa cốc chủ, chúng ta đến nơi rồi”.

Thì ra là Mộ Dung Vô Phong, phải sớm đoán ra mới đúng.

Chỉ nghe thấy tiếng người mệt mỏi trong xe truyền ra: “Nơi đây ồn ào quá, không biết trên lầu có chỗ nào yên tĩnh hơn một chút không?”.

Quả nhiên à chàng. Chỉ là âm thanh cực kỳ mệt nhọc.

“Trên lầu hai có một gian phòng riêng của ông chủ Ông, ở góc phía bắc, chúng ta có thể mượn dùng”.

Lời chưa dứt, Ông Anh Đường đã từ bên trong sải bước đi tới nghênh đón, đến trước xe ngựa vái chào, kính cẩn nói: “Cốc chủ hạ cố, Anh Đường không tiếp đón từ xa thật thất lễ”.

Trong xe truyền ra một giọng lãnh đạm: “Ông chủ Ông khách khí quá rồi. Tôi muốn mượn một gian phòng trên lầu hai dùng một lúc, không biết có được không?”.

Ông Anh Đường nói: “Hiện còn hai phòng trống. Nhưng ở lầu bắc tại hạ có một gian phòng riêng sạch sẽ hơn, ngày thường dùng để nghỉ ngơi, cực kỳ yên tĩnh. Hay là xin cốc chủ cứ tạm đến lầu bắc trước rồi tính sau?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Không cần. Một gian phòng trống là được rồi”.

Người áo xám mở cửa xe, đầu tiên đưa chiếc xe lăn xuống trước rồi mới nhẹ nhàng đưa Mộ Dung Vô Phong xuống sau.

Chàng vẫn mặc một bộ y phục màu trắng cực kỳ thanh nhã như lúc trước, ngồi trên chiếc xe lăn, lưng thẳng như bút. Tuy đầu mày còn vương chút mệt mỏi nhưng ánh mắt vẫn còn nguyên vẻ sắc bén.

Người hầu cận áo xám quỳ xuống, giúp chàng chỉnh lại vạt áo vừa rồi bị gió thổi lệch.

Ông Anh Đường nói: “Xin theo tại hạ. Cửa trước mùi rượu quá nồng, sợ cốc chủ không quen. Đằng sau có cửa riêng của quán, thông thẳng lên lầu hai”.

Mộ Dung Vô Phong ho khan hai tiếng, nói: “Còn phải phiền ông chủ Ông làm giúp một việc”.

“Xin cứ sai khiến.”

“Tôi có hẹn một vị cô nương họ Sở tới bàn việc. Nếu như Sở cô nương tới, phiền ông mời cô ấy đến chỗ tôi.”

“Có phải là Sở Hà Y nữ hiệp?”

Lần đầu tiên Hà Y nghe thấy có người gọi mình là “nữ hiệp”, trong lòng buồn cười, thiếu chút nữa cười thành tiếng.

Quả nhiên Mộ Dung Vô Phong nhíu mày, nói: “Chính là người này. Chẳng qua, cô ấy từ bao giờ lại đã thành nữ hiệp rồi?”

Ông Anh Đường cười nói: “Cổ chủ có chỗ chưa rõ, mấy năm nay trên giang hồ, chỉ cần là người cầm kiếm, nhân cách không tệ hại là có thể xưng hiệp rồi. Mà trong đó, nữ kiếm khách đã ít lại càng ít, không gọi là nữ hiệp cũng không được”.

Mộ Dung Vô Phong cười nhạt, nói: “Xưng vị trên giang hồ hóa ra đều rất có ý tứ”, nói xong, người hầu cận đẩy xe cho chàng hướng về bên trái, chuẩn bị rời đi, chợt nghe thấy đằng sau có tiếng bước chân lộn xộn. Một kẻ thét lên: “Người đằng trước kia đứng lại”.

Người qua lại trước cửa quán vốn rất đông, nghe thấy tiếng thét giận dữ ấy có đến mười mấy người đứng lại.

Mấy người Mộ Dung Vô Phong cứ tiếp tục đi tiếp.

Chỉ thấy một bóng vàng vụt qua, một thân hình nhỏ nhắn tung mình nhảy tới, đáp xuống trước mặt Mộ Dung Vô Phong.

Mọi người nhìn kỹ, hóa ra là một cô gái mười bảy mười tám tuổi, mày nhỏ mắt lớn, mặc một bộ y phục màu vàng nhạt, mái tóc dài mượt mà dùng một chiếc khăn màu tía buộc lại, tai đeo một đôi khuyên bằng đá quý màu tím rủ xuống mười mấy hạt đá quý ngũ sắc to bằng hạt gạo, theo cử động của thân thể mà phát ra tiếng “lanh canh” Trong tay nàng ta là kiếm, mũi kiếm chỉ thẳng vào Mộ Dung Vô Phong, nói: “Vừa rồi chính ngươi nhắc tới tên của Sở Hà Y?”.

Người hầu áo xám duỗi ngón trỏ, đặt vào mũi kiếm ung dung hất thanh kiếm khỏi mặt Mộ Dung Vô Phong tầm giọng nói: “Cô nương có gì muốn nói, xin bình tĩnh mà nói”, rồi tiện tay búng lên mũi kiếm một cái, chỉ nghe “keng” một tiếng, mũi kiếm đã gãy đôi.

Hà Y rùng mình, chỉ lực thật lợi hại!

Nàng ta nhìn thanh kiếm của mình, vừa giận vừa sợ nói: “Người dám phá hỏng kiếm của ta?”.

Người hầu áo xám lạnh lùng nghiêm nghị, nói: “Kẻ dám vô lễ trước mặt công tử, không chỉ bẻ một thanh kiếm mà thôi”.

Người này xem ra tuổi hơn ba mươi, eo thon vai rộng. Mặt hẹp mà dài, lại có chiếc mũi khoằm như chim ưng, khi nói, mắt nheo thành khe hẹp. Còn người kia tuy tuổi tác tương đương, xem ra văn nhã thanh tú hơn nhiều.

Một ánh chớp rạch ngang không trung, trời bỗng đổ mưa nhỏ. Hai người hầu cận lại như họa lớn đến nơi, vội nâng Mộ Dung Vô Phong đưa vào trong hành lang dưới hiên.

Tiểu cô nương kia lẳng nhặng không thôi, nói: “Nếu các người chịu giao Sở Hà Y ra, mọi việc giữa chúng ta đều bỏ qua. Còn không bản cô nương đây...”, rồi lại chỉ thanh kiếm gãy trong tay vào mặt Mộ Dung Vô Phong. Trong mắt chẳng rõ vì sao lại tràn đầy nước mắt và hận thù. Biết rõ là không địch lại, vậy mà bộ dạng như bất cứ lúc nào cũng chuẩn bị lao vào liều mạng.

“Khoan hãy động thủ!”, một thanh niên áo gấm chớp mắt đã lao tới, khê vung tay một cái đã nhẹ nhàng đẩy cánh tay của nàng ta đi.

Người vừa đến là một thanh niên cao ráo thanh tao tựa ngọc, chấp tay nói: “Tại hạ là Thẩm Đồng phái Nga My. Vừa rồi ngẫu nhiên nghe thấy các vị nhắc tới một người mà bản phái đang truy tìm khắp nơi, không khỏi quá kích động. Tệ sư muội tuổi nhỏ chưa biết gì, mạo muội đắc tội rồi”, nói xong lại vái một vái. Đằng sau Thẩm Đồng còn có bốn người khác, y phục tuy khác nhau nhưng trên chuôi kiếm đều có khắc đồ hình bát quái, rõ ràng là kiếm riêng của phái Nga My chuyên dùng.

Ông Anh Đường ha ha cười, cũng chấp tay đi tới, nói: “Chẳng hay ngọn gió nào đưa Nga My thất kiếm tới Thính Phong lâu chúng tôi vậy?”, ông ta bao nhiêu năm làm ông chủ, nhìn vô số người trên giang hồ mà Ông Anh Đường không nhận ra thật không nhiều: “Vị này nhất định là thiên kim tiểu thư của Phương chưởng môn, Phương Li Châu cô nương rồi. Chớp mắt đã lớn bằng chừng này! Cha cô vẫn khỏe chứ?”, rồi

đưa mắt sang: “Chu Tôn Thập, Diệp Bá Thắng, Từ Khuông Chi, Hà Thụy, ai da, sao lại chỉ có sáu người? Ha ha, ta biết rồi, Thảm Bân tên nghiện rượu đó, nhất định đã chạy vào quán nốc rượu rồi”.

Ông Anh Đường không nhắc tới Thảm Bân thì thôi, vừa nhắc tới Thảm Bân, sáu người kia trên mặt đều toát lên vẻ bi phẫn.

Thảm đồng nói: “Chúng tôi tìm Hà Sở Y chính là vì việc của Thảm Bân”.

Ông Anh Đường thấy bọn họ thần sắc nặng nề, không nhịn được mà ngáy người ra, hỏi: “Thâm công tử làm sao rồi?”.

“Huynh ấy bị người ta sát hại rất tàn nhẫn, chúng tôi vừa mới tìm được thi thể, nếu các vị có thể nói cho chúng tôi biết hành tung của Sở hà Y, tại hạ vô cùng cảm kích.”

“Tôi ở đây”, Hà Sở Y chậm rãi từ trong bóng tối bước ra.

Nàng liếc nhìn Mộ Dung Vô Phong, phát hiện chàng cũng đang nhìn mình.

Tay rút kiếm của sáu người phái Nga y đồng thời giong lên, sát khí cuộn cuộn. Mấy năm gần đây, Nga My thất kiếm tiếng tăm đang thịnh, nhất là từ một năm trước, sau khi họ phá Vô Đang thất kiếm pháp. Trên giang hồ truyền rằng, không có một ai có thể an toàn thoát khỏi bảy người ấy hợp công.

“Sở cô nương đã chịu xuất hiên, vậy những ai không liên can tới việc này, xin hãy lùi xa mười trượng. Phái Nga My không muốn làm bị thương người vô can”, Thảm Đồng nói.

Sau người chia thành hai hàng, bắt đầu bày trận.

Hà Y cười lạnh nói: “Sao đây, các vị đến việc quý sư huynh cuối cùng đã chết thế nào cũng lười không thèm hỏi, cứ thế bày trận, chẳng phải có hơi vội vàng sao?”.

Phương Li Châu hét lên: “Còn phải nói gì nữa, nếu chẳng phải người dùng âm mưu quỷ kế, sư huynh ta sao có thể bỏ mạng dễ dàng thế được?”, nói rồi vung kiếm chuẩn bị xông tới. Thảm Đồng lại kéo nàng lại rồi nói với Hà Y: “Được, cô nói đi”, xem ra y là người rất điềm tĩnh.

“Thảm Bân đúng là có tới tìm tôi, nhưng chúng tôi vốn chưa hề động thủ”.

“Không phải là cô. Vậy thì là ai?” Thảm Đồng lạnh lùng hỏi, rõ ràng đối với lời của Hà Y, một chút cũng không tin: “Lúc đi rõ ràng huynh ấy nói với tôi là đi tìm cô. Ở hiện trường lại có ngựa với túi hành lý của cô”.

Hà Y nhìn thanh kiếm của mình, nói: “Lời tôi nói là thật. Nếu như tôi muốn che giấu đã không tự mình bước ra đây”.

“Cô muốn nói, cô biết ai là hung thủ thực sự?”

Hà Y nhìn lên mái nhà đối diện, từng chữ từng chữ nói ra: “Biết, bởi chúng đã tới đây rồi”.

Chữ “rời” chưa nói xong, chợt nghe thấy âm thanh “đình đang”, hai bóng xám tóc dài đã như ma quỷ từ phía xa lướt tới. Phương Li Châu quát: “Kẻ đang tới là ai?”.

“Tránh ra!” Hà Y đẩy Phương Li Châu một cái, chỉ nghe “đang” một tiếng, một vật hình ống trong tay bóng xám đã phát xạ, Phương Li Châu theo đó mà ngã xuống.

Nàng vừa ngã xuống, năm người còn lại đã vây lấy kẻ vừa tới.

Bóng xám kia thì ra có một nam một nữ, nữ thì mắt ngọc mày ngài, áo dài chấm đất, lúc đáp xuống đất nhẹ nhàng hệt như một chiếc lá vừa bị gió thổi rụng từ trên cây xuống. Còn nam nhân bên cạnh, dáng vẻ ngạo mạn, nhưng cũng mày rậm mắt sáng, cực kỳ anh tuấn. Dưới nách nam nhân kia có kẹp một chiếc quạt trượng đen tuyền, y phục phơ phất, eo bên phải trống không, chân phải đã cụt tận gối. Hắn nhìn nữ nhân kia lấy ra một ống độc châm nheo mày nói: “Lão Thập, lần sau có thể đổi một loại độc khác không, mùi của ống độc châm này thực là khó ngửi”, nói xong bèn rút trong người ra một chiếc khăn thêu hoa, vẻ chán ghét mà bịt mũi lại.

Trong đầu Hà Y thoáng hiện lên một cái tên: Đường Thập. Lão Thập của Đường gia, đó là một nữ nhân thích dùng độc.

Nữ nhân cười vang: “Tam ca, mùi khó ngửi nhưng lại thực sự hiệu nghiệm, muối đã làm riêng cho huynh một bình thuốc giải rồi”, nói rồi đưa ra một cái bình nhỏ: “Mở ra, xoa một ít vào dưới mũi là không ngửi thấy gì nữa rồi”, hai người đó rõ ràng bị năm thanh kiếm vây lấy, vậy mà coi như không cười nói tự nhiên.

Thẩm Đồng hừ một tiếng, nói: “Đường Thập. Đường Tam, hai vị muốn cúi đầu chịu trói, nộp thuốc giải hay là muốn loạn kiếm phanh thây?”.

Đường Thập yếu điệu cười: “Tam ca, bọn họ hỏi chúng ta kia. Huynh xem chúng ta cúi đầu chịu trói mới được, hay loạn kiếm phanh thây mới tốt?”.

Đường Tam cười nhạt: “Không tốt như nhau”, mắt lại nhìn Mộ Dung Vô Phong: “Gần đây trên giang hồ dường như què không ít. Ngoài ta ra, ở đây vẫn còn một tên”.

Hà Y nhìn Mộ Dung Vô Phong có chút căng thẳng. Cứ như sự kiêu ngạo của chàng nghe thấy hai chữ “kẻ què” kia, nhất định rất tức giận.

Trên mặt Mộ Dung Vô Phong tuyệt nhiên chẳng hiểu gì. Chàng từ tốn nói: “Ta với giang hồ chẳng có liên quan gì. Nhưng Đường gia vừa ra tay đã dùng một ống ‘Bách lạc thần mang’, trên phương diện giết người rất có uy lực. Trước nay nghe nói người Đường Môn tuân thủ môn quy rất nghiêm, thông thường không dễ dàng ra tay, đối với độc dược lại càng cẩn thận. Xem ra, đó hẳn là tin đồn nhầm, hoặc là môn quy đã loạn rồi. Cuối cùng vẫn là đời sau chẳng bằng đời trước”.

Sắc mặt của Đường Thất khê biến. Âm khí trên tay ả, từ hình dạng bên ngoài mà trông thì giống hệt ‘Bạo vũ lê hoa châm’ trong truyền thuyết, nhưng ả thường dùng khi đi lại trên giang hồ chính là ‘Ngũ độc thần châm’. Món ‘Bách lạc thần mang’ này là âm khí mật truyền của Ngũ Tiên giáo miền Vân Nam, thường dùng nó giấu trong ống tay áo để bắn ra. Sau khi có được, Đường Thập cải tiến, trang bị thêm ống độc châm, một lần có thể bắn ra hơn trăm mũi châm độc, đây vẫn là lần đầu sử dụng. Thế mà người này chỉ liếc mắt cái mà đã nhìn ra ngọn ngành. ả cười cười, trong nụ cười có chút xấu hổ, nói với Đường Tam: “Kẻ này thật thú vị, muối rất thích. Đợi chút nữa đi khỏi phải nhớ mang hân theo. Nhà chúng ta không phải thiếu một tay thầy thuốc hay sao?”.

Đường Tam lạnh nhạt đáp: “Người này, chúng ta chưa chắc đã hầu nổi”.

“Sao lại không hầu hạ nổi? Vị đại ca này tên họ là gì? Một bữa người ăn nhiều lắm sao?”, ả một mặt cười cười nói nói, một mặt đã vung tay, năm cây phi tiêu độc bay tới. Lại thấy một bóng người chớp động, Ông Anh Đường đã đưa hai tay lên, dùng bàn tay không bắt hết phi tiêu, bình thần như hái đậu vậy. Đường Thập nhìn đôi tay của ông ta nói: “Gan của ông chủ Ông càng ngày càng lớn đấy, đến cả độc tiêu bản cô nương cũng dám bắt”, đôi tay ấy đáng ra phải lập tức sưng lên, rồi nhanh chóng thối rữa mới đúng. Bây giờ nhìn qua, dường như nói sưng là sưng, đến da gà cũng chẳng thêm nổi.

Ông Anh Đường nói: “Đâu có, đâu có. Sớm đã nghe Đường gia đời sau chẳng bằng đời trước. Ví như độc dược đời trước Đường gia phối chế, quả thật tại hạ không dám tiếp”.

Mộ Dung Vô Phong lãnh đạm nói: “Thứ của đời trước, chẳng qua cũng chỉ thế này thôi. ‘Phùng Ấn tán’ bôi trên cây tiêu độc này chính là do một nha hoàn họ Phùng của Đường gia trước đây phối ra. Sau này thị được gả cho Đường Tuyền, tuy chỉ làm thiếp nhưng cũng là con dâu của Đường gia”.

Mặt của Đường Thập càng đỏ rần, chợt nhận ra người trước mặt mình là ai.

Đó chính là vị thần y tàn phế, đến việc ra khỏi giường cũng rất khó khăn trong truyền thuyết. Người suốt mười mấy năm nay liên tục đối đầu với Đường môn đất Thục, chuyên hóa giải độc dược của Đường gia, Mộ Dung Vô Phong.

Mỗi khi một loại độc dược mới xuất hiện trên giang hồ, chẳng quá vài hôm, các cửa tiệm thuốc bên ngoài Vân Mộng cốc đã bắt đầu bán thuốc giải. Thậm chí Mộ Dung Vô Phong còn nghiên cứu chế ra một loại thuốc độc cấp tốc có tính dự phòng, có thể chống lại gần như mọi loại độc dược truyền thống của Đường Môn.. Nghe nói nhân sĩ giang hồ cơ hồ trong tay ai cũng có một lọ.

Từ khi có Mộ Dung Vô Phong, sự nghiệp và thanh danh của Đường môn phải chịu đả kích xưa nay chưa từng có.

Chẳng qua nhìn Mộ Dung Vô Phong trước mắt, so với tưởng tượng của Đường Thập thì khỏe mạnh hơn nhiều. Trong tưởng tượng của Đường Thập, Mộ Dung Vô Phong đáng ra phải là một nam nhân mắc chứng phong thấp, đau yếu tới mức biến dạng, mỗi cử động đều phải có người bên cạnh giúp đỡ, hầu hạ. Thế mà nhìn hần ung dung tự tại, nếu không phải đang ngồi trên xe lăn, không phải ẩn hiện dưới lớp y phục kia là đôi chân sau nhiều năm tàn phế mà yếu ớt vô lực thì đơn giản là chẳng có gì khác so với người bình thường cả.

Đường Thập biết Mộ Dung Vô Phong hiểm khí rời cốc, không ngờ tới hần cứ thế bầu đoàn ít ỏi mà xuất hiện tại đây. Bốn phía nhất định có không ít cao thủ bảo vệ ẩn nấp. Ấy bắt đầu nghĩ mình nên rút lui như thế nào, theo lối nào mà rút.

Đường Thập cười nói với Đường Tam: “Tam ca, năm tên phái Nga My này giao cho huynh, vị Sở cô nương này để uội thế nào?”

“Không.” Ánh mắt Đường Tam từ từ nhìn về Hà Y, nói: “Sở cô nương để cho ta, còn lại đều dành cho uội”, hần thúc trượng xuống đất, người đã bay vút lên như chim cất, thân hình xoay chuyển giữa không trung, thiết trượng cuộn gió, trực tiếp bổ xuống hai huyệt “Thiên đài”, “Linh tuyền” của Hà Y. Hà Y lui lại, tách khỏi thế đồn như sét đánh của Đường Tam, lại nghe thấy “keng” một tiếng, quả trượng của Đường Tam đã bị một cây côn sắt của người tùy tùng áo xám đón lấy: “Kẻ này giao cho tôi, cô mau cứu Phương cô nương”.

Nàng chạy về phía Phương Li Châu, nhìn thấy bên cạnh Mộ Dung Vô Phong chỉ còn lại Ông Anh Đường. Người tùy tùng còn lại cũng gia nhập trận chiến, đang giúp ngũ kiếm đấu với Đường Thập.

Mặt của Phương Li Châu tím tái, đã không còn hô hấp.

“Cô ta sao rồi?” vẫn là giọng nói bình tĩnh, chàng cứ như người ngoài cuộc mà ngồi xem tất thảy trước mắt.

Hà Y nói vẻ thương xót: “Chết rồi”, thân thể của cô gái vốn rất mềm mại, giờ đã bắt đầu cứng lại trên tay nàng.

Mộ Dung Vô Phong bắt cổ tay cô gái, điểm nhanh mười mấy huyệt đạo người Phương Li Châu, nói: “Còn cứu được, Theo tôi qua đây”.

Ông Anh Đường dẫn ba người tới căn phòng riêng ở lầu bắc.

Căn phòng này Ông Anh Đường chỉ dùng để nghỉ ngơi, mỗi buổi trưa ông ta hầu như đều về ngủ ở đây một lúc. Phòng không rộng nhưng bố cục cực kỳ hợp lý. Ông Anh Đường là người rất tình cảm, ông tổ ông ta từng buồn vải nên đối với y phục vải vóc ông ta rất chú tâm tìm hiểu.

Phương Li Châu nằm trên giường, mặt mũi xem ra đã không còn chút sắc khí gì. Toàn thân như chẳng có lấy một giọt máu, mấy chục cây kim độc đã hoàn toàn đâm vào người.

Sau khi đóng kín cửa, Mộ Dung Vô Phong nói với Ông Anh Đường: “Ông xuống dưới xem tình hình ra sao, ta sợ bên dưới không đủ người”.

Ông Anh Đường chần chừ nói: “Nhưng ở đây cổ chủ cũng phải có người bảo vệ”.

“Ngài yên tâm, có tôi ở đây rồi”, Hà Y cười nói.

“Cô?”, trong mắt Ông Anh Đường thoáng vẻ hoài nghi nhưng cuối cùng vẫn gật đầu, quay người bước ra ngoài.

Hà Y nhìn theo bóng Ông Anh Đường, rồi nói với Mộ Dung Vô Phong: “Ông ta rất quan tâm đến ngài”.

“Tôi muốn ông ra đi khỏi là bởi tôi cần phải cỡi y phục của bệnh nhân. Tôi chẳng thể cách lớp y phục này mà chữa bệnh được”, chàng đã nhanh chóng cỡi hết cúc áo của Phương Li Châu. Thân thể yếu điệu tươi trẻ của thiếu nữ lộ lộ trước mắt. Mộ Dung Vô Phong chú tâm quan sát rất kỹ càng toàn thân Phương Li Châu, đột nhiên vỗ mạnh lên ngực trái nàng một cái, từ miệng Phương Li Châu ứa ra một bùm máu đen.

“Cô ấy...còn sống?” Hà Y nhìn Phương Li Châu đã bắt đầu khe khẽ hô hấp trở lại, không nhận được mà kinh ngạc: “Vừa rồi tôi bắt mạch của cô ấy. Cô ấy...rõ ràng đã chết rồi!”

“Chết rồi thì chết rồi, chỉ là chưa chết hẳn mà thôi”, chàng đột nhiên nói. Hình như chết cũng phân thành mấy loại đấy. Sau đó chàng bắt đầu dùng ngón tay thăm dò huyết đạo trên người Phương Li Châu từng li từng tí một.

Ngón tay chàng dài và xanh xao, móng tay sạch sẽ, lúc đầu ngón tay lặn trên da thịt linh hoạt, miễn cảm hệt như râu của côn trùng vậy.

“Nửa cốc nước”, chàng đột nhiên nói.

Hà Y lập tức đi lấy nước đem tới: “Nước này quá lạnh, nếu ngài muốn uống, tôi có thể đem đun lại cho ngài”.

Mộ Dung Vô Phong chẳng nói chẳng rằng, chỉ dùng một con dao nhỏ cực kỳ tinh tế vạch một đường cực nhỏ trên da Phương Li Châu, rồi nhanh chóng từ trong đó rút ra một cây ngân châm vô cùng bé nhỏ rồi đem nó bỏ vào cốc nước. Châm dính máu tựa như cứ bám chặt vào bất cứ vật nào, bị nước rửa qua mới dần dần chìm xuống đáy cốc. Thì ra cốc nước này chẳng phải để uống.

Hà Y không nén được khâm phục nói: “Đại phu quả là một nghề tốt, tương lai tôi cũng phải đổi sang hành nghề y thôi”.

Trong khi nói, Mộ Dung Vô Phong đã dùng cách ấy rút ra mười mấy cây ngân châm, thủ pháp vừa nhanh vừa chuẩn, cứ như Hà Y xem, không hề thua kém kiếm thuật inh của bản thân chút nào. Nàng không thể không thừa nhận rằng mỗi loại nghề nghiệp đều có cao thủ riêng của nó, tuy luyện tập có thể hoàn toàn khác nhau nhưng khi gặp việc rồi, hiệu quả cũng không khác. Cứ lấy thủ pháp của Mộ Dung Vô Phong mà nói, dùng để phóng ám khí nhất định không chậm hơn Đường Thập.

Hà Y quỳ bên giường, cứ thế nâng cốc nước. Vạt áo của Mộ Dung Vô Phong nhẹ nhàng lướt qua mặt nàng.

Nơi vạt áo của chàng phảng phất hương thơm nhẹ nhàng như có như không.

Đó là một loại hương thơm rất riêng, không sao hình dung được là mùi vị gì, đọng lại trong phòng rất lâu không hề tan đi.

Nàng không nói thêm gì, chỉ im lặng quan sát tay của chàng.

“Tổng cộng có bao nhiêu cây châm độc trong người cô ấy?”, Hà Y đột nhiên lên tiếng.

“Bốn mươi chín cây. Nếu không phải cô đẩy cô ta một cái, có lẽ phải là một trăm cây.”

“Trong châm ấy có thể có độc không?”, nàng lại hỏi.

“Có.”

“Nói như vậy, ngài còn phải giải độc nữa?”

“Ừm.”

“Ngài có để ý không? Nhưng việc đại phu phải làm kỳ thực so với kiếm khách còn phiền phức hơn rất nhiều?”, nàng chợt đi đến kết luận này. Lời nói còn chưa dứt, bỗng nghe “bốp” một tiếng, Mộ Dung Vô Phong đã nhận một cái tát, Phương Li Châu đã tỉnh lại, thấy bản thân lơ lửng trước mặt một nam nhân, vừa giận vừa sợ, mắng chửi: “Dâm tặc to gan! Người dám xâm phạm thân thể bản cô nương...ta, ta rửa chết người chết băm chết vằm, chết không tử tế!”

Không ngờ Phương Li Châu đã trọng thương mà sức lực vẫn còn nhiều thế, trên má Mộ Dung Vô Phong hằn lên dấu năm ngón tay.

Nhưng trọng thương vẫn là trọng thương, rồi còn quá giận dữ Phương Li Châu lại lịm đi.

Mộ Dung Vô Phong điểm huyết để cô ta không động đậy tiếp nữa, rồi tiếp tục rút hết số kim châm còn lại ra, từng cây từng cây một, thần sắc bình tĩnh, cứ như một cái tát vừa rồi không hề đánh lên mặt chàng.

Hà Y nhìn chàng, chợt nói: “Vừa mới rồi tôi có nói muốn làm đại phu phải không?”.

“Không nói”, chàng lãnh đạm đáp. Qua một lúc, lại nói: “Nữ nhân trong giang hồ, tính khí đều ngang ngược thế sao?”.

“Không hẳn”, nàng từ tốn đáp: “Tính tình của tôi rất dễ chịu”.

Mộ Dung Vô Phong cẩn thận kiểm tra toàn thân Phương Li Châu ba lần, dám chắc không bỏ qua một cây châm độc nào rồi mới để Hà Y mặc y phục vào cho cô ta.

Chàng vịn vào tay ghế ngồi thẳng trở lại rồi ngả người tựa vào lưng ghế, trên trán đã ướt đầm mồ hôi. Vừa rồi phải khom lưng rất lâu mà chân chàng thì hoàn toàn vô lực cho nên phải vô cùng vất vả để giữ tư thế ấy. Đến khi được ngồi thẳng trở lại, chỉ cảm thấy đầu vầng mắt hoa, hít thở cũng bắt đầu gấp gáp. Chàng chỉ đành nhắm mắt, đợi cho hô hấp của mình từ từ ổn định trở lại.

5. Q.1 - Chương 5

Bỗng dưng hô hấp lại càng lúc càng nặng nề. Cứ mỗi khi mệt mỏi quá độ là chàng có thể nhiễm bệnh, bệnh đến đột ngột, một động tác bất cẩn nhỏ thôi là có thể dẫn tới tai họa liên tục rồi. Hôm qua từng tái phát một lần.

Tay chàng run run lấy thuốc trong người ra. Đó là một bình ngọc chỉ to bằng ngón tay cái vậy mà không biết vì sao lại không giữ nổi. “Cạch” một tiếng đã rơi xuống đất. Chàng vừa định khom mình nhặt lên, vai đã bị Hà Y giữ lấy.

“Để tôi”

Nàng nhặt lọ thuốc, lấy ra hai viên thuốc đưa vào lòng bàn tay chàng rồi nhìn chàng nuốt xuống.

Nàng lại bưng nửa cốc nước: “Uống chút nước?”

Mộ Dung Vô Phong lắc đầu, chỉ vào Phương Li Châu nói: “Lấy xe ngựa của tôi... trước tiên... đưa cô ấy vào cốc. Giải độc cho cô ấy... cần... vài vị thuốc hiếm, trong cốc mới có”.

Hà Y lo lắng nói: “Ngài thì sao? Chính ngài thì sao? Ngài không muốn quay về?”.

“Hiện giờ tôi... hiện giờ không thể...”, chàng đã nói không ra hơi nữa bắt đầu thở dốc.

Chính lúc ấy, “bình” một tiếng cánh cửa bật mở.

Người xông vào là Đường Thập, trong tay lăm lăm một ống độc châm đáng sợ.

Âm thanh kia đột ngột vang lên, Mộ Dung Vô Phong chỉ cảm thấy đầu đau thối. Thoáng chốc, hít thở lại bắt đầu khó khăn trở lại.

Ống châm độc đã hướng thẳng về phía Mộ Dung Vô Phong, tay Đường Thập đã đặt trên cơ quan khởi động.

Không khí căng thẳng trong phòng, giờ lại biến thành ngột ngạt. Bên ngoài là tiếng mưa rơi tí tách.

Hà Y từ từ ngẩng đầu lên, nói: “Cô có biết tay mình rất đẹp không?”.

Lúc nàng nói câu này, mắt đang nhìn chăm chăm vào tay Đường Thập.

“Lẽ nào cô không cảm thấy ống châm của ta còn đẹp hơn ư?”, Đường Thập cười nói: “Nếu hẳn là cô, có lẽ còn có thể thoát được, chỉ đáng tiếc, hẳn là một kẻ tàn phế, cử động một cái cũng chẳng nổi. Bây giờ hẳn đang như thế, kể cả ta không phóng cây châm nào, chỉ cần hẳn nghe thấy tiếng lấy của ống châm cũng đủ sợ mất mạng rồi.”

“Có vẻ như cô rất hiểu bệnh của ngài ấy”, Hà Y lạnh nhạt nói.

“Cũng biết chút ít. Mấy năm nay bọn ta lúc nào cũng đợi tin hắc chết. Chỉ có điều gần đây đã có chút sốt ruột rồi”. Đường Thập đắc ý cười: “Cô có biết bọn ta đã đợi bao lâu mới đợi được cơ hội hắc một mình rời cốc không?”

“ Bao lâu?”

“Bảy năm. Bảy năm nay, đây là lần đầu tiên hắc rời cốc mà chỉ đem có hai người, ta còn không dám tin hôm nay lại có thể may mắn đến thế.”

“Đây đương nhiên là một cơ hội rất tốt”, Hà Y gật đầu tán thành.

“Cô có biết tình hình bên ngoài ra sao không?”

“Xin mời nói.”

“Thập đại cao thủ của Đường Môn đang vây đấu ba tên thuộc hạ của hắc ta.”

Hà Y nhíu mày, chẳng trách Ông Anh Đường đi rồi không thấy quay lại.

“Nga My thất kiếm thì sao?”

“Chết ba tên, những kẻ chưa chết cũng đã bị ta bắn thành nhím”, ả cười khoái trá, tựa như giết người là một việc rất sang khoái. Cười một lúc bỗng mặt biến sắc.

À nhìn thấy ánh kiếm ló lên, rồi sau đó tay phải của mình cùng với ống châm độc bay lên, máu vạch trong không trung một đường cong tuyệt đẹp rồi rơi xuống giường. Tuy tay đã lìa khỏi vai nhưng ngón tay vẫn giữ trên cơ quan của ống châm độc.

Đường Thập kinh hãi nhìn cánh tay đứt lìa của mình, dường như không sao hiểu được những việc này sao có thể xảy ra!

Chờ đến khi tỉnh táo trở lại, kiếm của Hà Y đã đặt vào cổ họng ả nhưng không đâm thêm nữa, chỉ nhẹ nhàng rạch trên cánh tay trắng muốt mịn màng của một đường.

Đường Thập nhìn cánh tay trái của mình rũ xuống bỗng nhiên nước mắt từng giọt từng giọt rơi xuống.

“Cánh tay còn lại này của cô, tuy sau này không thể vận sức nhưng vẫn có thể gấp được thức ăn.”

Đường Thập nghiêng răng, xé ra một mảnh vải áo quần lấy chỗ tay đứt, ả chỉ lạnh lùng nhìn Hà Y một cái rồi nhanh chóng nhào ra khỏi cửa.

Ánh mắt ấy thật lạnh lẽo âm u, khiến cho Hà Y cảm thấy lạnh toát từ trong ra ngoài.

Trong phòng yên ắng trở lại.

Hà Y thu kiếm, im lặng nhìn Mộ Dung Vô Phong.

Chàng đang thở dốc một cách khó nhọc.

Lúc này, ngoài chính bản thân chàng, chẳng ai có thể giúp gì được.

Mãi một lúc lâu sau, nhịp thở mới ổn định lại.

“Ngài không nên một mình tới đây”, nàng nhẹ nhàng nói.

“Tôi không thích có quá nhiều người đi theo mình”, chàng chậm chạp trả lời.

“Bình” một tiếng, cánh cửa lại bật mở. Tiến vào là một người áo xám, một khuôn mặt hoàn toàn xa lạ.

Ánh kiếm lóe lên, trên mặt kẻ xa lạ đã có thêm hai cái lỗ đâm máu. Hà Y vùng chân đá một cước, kẻ kia “a” một tiếng rơi xuống lầu.

Nàng quay trở về, lại khép cửa lại.

Bàn tay nàng nóng bừng, mặt cũng nóng bừng.

Hai người cứ nhìn nhau nhưng không ai nói gì cả. Cái cửa kia, có lẽ chẳng được bao lâu sẽ lại có người đập vỡ nó mà xông vào.

Trong phòng đang có hai bệnh nhân tay không tắc sắt, Hà Y trầm hạ quyết tâm, tuyệt đối không thể để người của Đường môn có cơ hội tiến vào trong phòng.

Thời gian đợi chờ dài đằng đặc.

Mộ Dung Vô Phong đẩy bánh xe, nhặt cánh tay với ống chân dưới đất lên xem kỹ càng cẩn thận.

“Có phải ngài đang nghĩ, tại sao tay của nữ nhân này lại có thể nhanh hơn đầu óc của cô ta?” Hà Y chợt lên tiếng hỏi.

Chàng lãnh đạm nói: “Cô không phải là tôi, làm sao biết tôi đang nghĩ gì?”

“Ngài đang nghĩ gì?”

“Đây là một cánh tay người”, chàng từ tốn đáp: “Cô làm thế nào mà chặt xuống thế?”

Hà Y cười khổ: “Tôi từ bên trái chặt nó xuống”.

“Chẳng lẽ cuộc sống trong giang hồ là như thế này? Thường phải chặt tay người ta xuống?”

“Không phải.”

“Hừm?”

“Thường phải làm nhất là cắt đầu người khác xuống.”

Có nhiều lúc Hà Y cảm thấy nói chuyện với Mộ Dung Vô Phong rất thú vị. Vân Mộng cốc rõ ràng có trăm nghìn mối liên hệ với giang hồ, vậy mà người này lại cứ như chẳng có chút hiểu biết nào đối với chuyện trên giang hồ. Dường như chàng không ý thức được mạng của mình quan trọng đến mức nào, có thể khiến người của Đường môn đêm ngày túc trực ở đây rình đón chàng.

Nàng chợt hỏi: “Cô ta đều nói là sự thật ư? Bệnh của ngài... thật sự rất nghiêm trọng?”

“Yên tâm. Trước khi cô hoàn thành việc kia tôi nhất định còn sống”, chàng bắt đầu trêu đùa.

Tự dưng sao lại lo lắng cho bệnh của anh ta? Hà Y trầm cười khổ. Nàng trước giờ rất ít quan tâm tới người khác. Đường môn cũng chưa có ai từng quan tâm đến nàng.

“Tôi lo lắng thừa rồi. Ngài là người tốt, xứng đáng sống rất lâu”, nàng cũng cười. Câu này nói ra, ngữ khí cũng rất thoải mái.

Có người khẽ gõ cửa.

Hà Y nói: “Người này cũng không tệ, ít nhất cũng biết trước khi vào phải gõ cửa”, miệng nói, tay đã rút kiếm.

“Sở cô nương, xin hãy mở cửa, là tôi Tạ Đình Vân.”

Cửa mở ra, Tạ Đình Vân toàn thân ướt đẫm mồ hôi bước vào, nhìn thấy Mộ Dung Vô Phong bình an vô sự mới thở phào nhẹ nhõm.

Có tiếng bước chân vọng lại từ cầu thang, Ông Anh Đường vội vã cùng hai người tùy tùng lúc trước chạy tới. hiển nhiên vừa rồi là một trường ác chiến, y phục của ba người đều bị rách nát, toàn thân toàn những máu.

“Có ai bị thương không?” Mộ Dung Vô Phong hỏi.

“Không có, chỉ bị xước vài chỗ mà thôi. Máu trên người đều là của người khác”, tùy tùng áo xám vội giải thích: “Tiên sinh cũng không sao chứ ạ?”.

“Không sao. Toàn nhờ Sở cô nương giúp đỡ.”

Ba người đều nhìn sang Hà Y, trong mắt toát lên vẻ cảm kích: “Sở cô nương, đa tạ!”.

Hà Y cười nói: “Người của Đường môn thì sao? Đều chạy cả rồi?”.

Ánh mắt của ba người bỗng biến thành nghiêm trọng. Tạ Đình Vân chần chừ nói: “Không. Chúng tôi gặp rắc rối rồi, chính đang muốn xin chỉ thị của tiên sinh”.

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Rắc rối gì?”.

“Trong tay bọn họ có Ngô đại phu. Nhất quyết đòi phải chính tiên sinh mới có thể trao đổi.”

Mộ Dung Vô Phong nói: “Làm sao bọn chúng lại bắt được Ngô Du? Cả ngày cô ấy đều không rời cốc”.

Tạ Đình Vân cúi đầu nói: “Bọn thuộc hạ cũng không biết tại sao Ngô đại phu lại đột nhiên rời cốc vào lúc này. Bất người làm con tin vốn không phải tác phong của Đường môn. Cứ như thuộc hạ quan sát, bao vây chúng ta ở đây có một bộ phận không phải người của Đường môn. Có lẽ bọn chúng lo lực lượng không đủ nên mời thêm tổ chức sát thủ khác”.

Mộ Dung Vô Phong lãnh đạm nói: “Đưa ta xuống dưới”.

Tạ Đình Vân nói: “Tiên sinh, việc này... e rằng phải bàn bạc thêm. Ngài xuống dưới chỉ sợ có thể gặp phải nguy hiểm”.

Mộ Dung Vô Phong đã nghiêm sắc mặt lại: “Đưa ta xuống dưới”.

Sau cơn mưa ánh mặt trăng thật nhợt nhạt. Nhợt nhạt hết như sắc mặt của Ngô Du vậy. Nàng tóc tai rối bời, đứng giữa sân lầu viện, trên cổ là một thanh bảo kiếm sắc bén kề bên. Sau lưng nàng là một người áo đen cực kì cao, khuôn mặt lạnh tanh không chút biểu cảm. Tay trái của hắn nắm lấy tóc nàng giống hệt như đang nắm dây cương.

Cánh tay ấy từ sau vòng ra, vô tình hữu ý vắt qua vai nàng, rồi lại hữu ý vô tình trượt xuống ngực nàng.

Nhục nhã, phần nộ, khuôn mặt nàng trắng bệch. Sau đó, nàng chợt nhìn thấy Mộ Dung Vô Phong.

Trông chàng vẫn bình tĩnh, lãnh đạm. Hệt như thái độ trước giờ của chàng với nàng.

Vừa nhìn thấy chàng, trái tim của Ngô Du lại dội thành thành trong lồng ngực.

Vẫn y như vậy sao? Vẫn không sao sửa được cái tật ấy mỗi khi nhìn thấy chàng, kể cả đó là khi mạng mình đang trong thời khắc nguy hiểm nhất.

Sao chàng lại xuống lầu, sao lại đưa bản thân vào chỗ nguy hiểm như vậy? Vì nàng ư?

“Các người muốn làm gì cô ấy?”, Mộ Dung Vô Phong lạnh nhạt cất tiếng.

“Không dám, chỉ mong thần y hạ cố đến Đường môn một chuyến. Chỉ cần cốc chủ đồng ý đi cùng chúng tôi, Ngô đại phu sẽ được trả về nguyên vẹn.”

“Được, người thả cô ấy ra, ta đi cùng các người”, âm thanh tuy yếu ớt nhưng nói ra như chém đinh chặt sắt. Khuôn mặt chàng vẫn bình đạm như không.

“Quả nhiên là danh y, sắc khoái”, có kẻ vỗ tay vài cái, lên tiếng từ trong bóng tối.

“Không! Tiên sinh! Ngài đừng qua đây, học... học trò thà chết còn hơn để ngài qua đây!”, Ngô Du cuống quýt kêu lên. Không ngờ chàng lại cứ thế mạo hiểm! Con tim nàng như sắp bắn ra khỏi lồng ngực. Lẽ nào chàng không biết thân thể chàng vốn chẳng thể chịu nổi việc phải bôn ba sao? Lẽ nào chàng không biết Đường môn là nơi nguy hiểm nhường nào? Lẽ nào chàng không thương lấy bản thân mình dù chỉ là chút ít?

“Phiền cốc chủ tự mình qua đây, những người khác mời lui về phía sau mười bước. Cốc chủ qua đây, chúng tôi lập tức thả người.”

Hà Y nói: “Làm thế nào để bọn ta tin các người?”.

“A! Thiếu chút nữa thì quên mất lời nhờ vả của sư muội. Mời Sở cô nương qua đây luôn một thể, cũng tiện có người chăm sóc cốc chủ trên đường. Sở cô nương, xin mời.”

Hà Y cười lạnh: “À đương nhiên phải nhớ ta rồi.”

“Việc này không liên quan gì tới Sở cô nương, mong rằng các hạ chớ có sinh thêm chuyện”, Mộ Dung Vô Phong nhìn Hà Y, trầm giọng nói.

“Mời Sở cô nương bỏ lại kiếm.”

Hà Y tháo kiếm, đặt xuống bên đường.

“Cô chớ có qua”, nàng nghe thấy Mộ Dung Vô Phong bên cạnh nhỏ giọng nói.

“Tôi cũng rất muốn tới Đường môn xem một chuyến”,

Nàng nói với chàng.

Hai người đi trước mặt người áo đen, Hà Y chỉ thấy bên vai phải buốt một cái, đã có kẻ đưa độc vào người nàng. Thoáng chốc, hai tay nàng đã ử rũ ra, mất cảm giác. Quả nhiên kẻ áo đen thả Ngô Du ra, rồi nhanh như gió tống Mộ Dung Vô Phong và Hà Y vào trong xe ngựa, vội vàng đánh xe đi.

Chiếc xe lao nhanh xóc đến điên đảo, cứ như đang chạy trên một con đường thẳng ra đường vậy.

Có lúc cả thùng xe tung lên, người bên trong như bị quăng lên không trung. Có lúc xe lại nghiêng hẳn về một bên tựa như bánh xe bên ấy đã tuột mất.

Bên ngoài đổ mưa nhỏ, trong cái lạnh kèm theo chút ẩm ướt.

Thùng xe rất bé, chật chội khó chịu. Cửa sổ dùng vải đen che lại, bên trong thì ngay đến một ngọn nến cũng chẳng có.

Tối đến mức chẳng nhìn nổi năm đôi ngón tay mình.

Tuy tầm tối nhưng Hà Y lại biết Mộ Dung Vô Phong đang ngồi đối diện mình. Trong xe không hề còn ai khác.

Xe ngựa xóc tới mức này, nhất định chàng rất khó chịu.

Nhưng hơi thở của chàng lại rất bình tĩnh ổn định. Lúc có ánh sáng từ ngoài thoáng hắt vào, chỉ thấy bóng ảo trắng nhàn nhạt, ung dung tựa ánh trăng thanh khiết.

“Ngài vẫn ổn chứ?”

Trong bóng tối, nàng khe khẽ hỏi han.

“Vẫn ổn.”

Tiếng nói cũng rất thư thái, tựa như đang ngồi trong xe của chính mình vậy.

Chẳng nói thêm cái gì. Chút nữa thì quên chàng là một người không thích nói chuyện.

“Xe chạy như thế này, ngài có chịu nổi không... lại còn vừa mới phát bệnh...”, không nhận được lại hỏi thêm một câu, hoàn toàn quên mất sự kiêu kỳ của chàng.

Quả nhiên Mộ Dung Vô Phong nói chẳng phải trả lời câu hỏi của nàng: “Đưa tay ra đây, để tôi xem rốt cuộc cô đã trúng phải loại độc gì”.

“Ha ha, tay đã bại rồi, duỗi không nổi”, nàng dừng dừng nói.

“Cô có biết vừa nãy mình chặt của người ta một cánh tay, chọc của người ta hai con mắt, người của Đường gia sẽ nghĩ như thế nào không?”

“Nghĩ thế nào?”

“Tôi từng nhận một bệnh nhân đã đắc tội với Đường môn, toàn bộ da mặt đã bị họ lột đi mất.”

Hà Y rùng mình, nhỏ giọng nói: “Mộ Dung Vô Phong, chúng ta trốn thôi!”.

“Chân của cô thì sao? Có cử động được hay không?”, chàng lại hỏi.

“Không được. Vừa rồi là tay không cử động được, giờ thì đến chân cũng liệt rồi!”

“Thôi được rồi”, người kia thở dài một tiếng. “Để tôi qua chỗ cô”.

Giữa hai người có một cái bàn chẵn ngang, Mộ Dung Vô Phong dùng hai tay tì lên bàn, nhấc thân mình gắng sức nhích đến bên cạnh Hà Y, nhanh như cắt điểm xuống mấy cái huyết đạo của nàng.

Thủ pháp điểm huyết cực kỳ khác lạ, hoàn toàn không cần nội lực nhưng lại vô cùng hiệu quả. Dần dần tay, chân của Hà Y có thể cử động được, chỉ có điều muốn khôi phục lại sức lực còn phải đợi vài canh giờ nữa.

“Tôi mới chỉ ép độc trong người cô vào huyết Linh Phù, sau khi thoát được nhớ về cốc tìm Sái đại phu giải độc.”

“Chúng ta cùng đi”, nàng nói: “Làm gì có ai làm ăn mà bỏ mặc thân chủ chỉ lo thoát thân mình?”

Tiếng người kia lại lãnh đạm cất lên, dứt khoát nói; “Không cần quan tâm tới tôi”.

“Vậy tôi cũng không đi nữa. Trong xe thật thoải mái! Tôi thích ngồi xe nhất trên đời, ngồi bao lâu cũng được”, nàng ngẩng đầu, nhìn chăm chăm vào chàng trong bóng tối. Sau đó, cả hai người đều quay đầu nhìn ra cửa xe.

Chiếc xe đột nhiên đi chậm dần rồi từ từ dừng lại.

Cửa xe mở ra, “đình” một tiếng, thiết trượng chống xuống đất, một người nhảy vào xe, trên tay còn cầm theo một chiếc đèn lồng, ra là Đường Tam.

“Hai vị đã phải ngồi trên xe lâu thế, nên xuống nghỉ ngơi một chút rồi.”

Nói rồi không biết rút từ đâu ra một sợi xích sắt, đem xích tay của Hà Y và mộ Dung Vô Phong lại với nhau, nói: “Tại hạ sớm nghe được Sở cô nương kiếm thuật, khinh công đều xuất sắc, Mộ Dung tiên sinh cũng là thiên hạ đệ nhất thần y, hai vị ở với nhau, độc được của Đường môn chỉ sợ không có đất dụng võ. Chúng ta đã đến khách điểm, đêm nay đành phải để hai vị thiết thời, dùng chung một phòng vậy. Phải rồi, sợi dây xích này là vật tổ truyền của Đường môn, cô nương có muốn nghĩ cách phá nó cũng chỉ phí công vô ích thôi”.

Hà Y nói: “Quên mất chưa hỏi, vết thương của quý sư muội...?”

Đường Tam nhíu mày, nói: “Thương thế cũng không nghiêm trọng. Lúc này nó đang nhớ cô nương lắm. Có điều xin cô nương yên tâm, tôi vừa mới khuyên nó rồi. Da mặt của cô nó không thể rạch được. Còn như ở chỗ khác...vậy thì khỏi nói rồi. Phải rồi, đợi chút nữa xuống xe, còn phải mời Mộ Dung tiên sinh xem qua vết thương cho hai bệnh nhân nữa. Hai mắt của sư đệ hiện còn rất đáng ngại, chỉ sợ nguy tới tính mạng. Chỉ là đã có thần y ở đây, chúng tôi yên tâm”.

Mộ Dung Vô Phong lạnh nhạt nói: “Chữa bệnh không khó, chỉ là có điều kiện”.

Đường Tam nói: “Xin được nghe kỹ hơn”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Các vị không được làm tổn hại tới một sợi tóc của Sở cô nương, nếu không tôi tuyệt đối không làm bất cứ cái gì”.

Đường Tam ngẩng đầu, hai người nhìn chăm chăm nhau một lúc, rồi cất tiếng: “Thì ra Sở cô nương là người trong lòng Mộ Dung tiên sinh, Đường Tam nguyện tác thành việc tốt đẹp cho người. Tại hạ đáp ứng với tiên sinh”.

Mưa lất phất, bên ngoài là một mảng tối, chỉ trông thấy trước mặt là cánh cửa lớn có treo bốn cái đèn lồng, trên có viết “Long Thủy khách điểm”. Đường Tam đặt Mộ Dung Vô Phong lên xe lăn, Hà Y đi bên cạnh, đằng sau còn có mấy người áo đen khác, tất cả cùng tiến vào trong.

Hiển nhiên nơi ăn chốn nghỉ đã có người lo liệu từ sớm, sau khi Mộ Dung Vô Phong chữa trị cho Đường Thập và một người nữa xong liền được người áo đen đưa lên lầu. Hà Y đành đi theo.

Ngoài cửa có tiếng lách cách, phóng đã bị người ta khóa lại rồi.

Trong phòng rất sạch sẽ, có điều cực kỳ đơn sơ, đồ đạc chỉ một chiếc giường và một chiếc bàn mà thôi.

Mộ Dung Vô Phong ngồi trên xe lăn, sắc mặt nhợt nhạt. Chàng vốn không chịu nổi vất vả, vừa ngồi trên xe chịu một trận xóc lên xóc xuống, khiến chàng khó chịu buồn nôn. Khó khăn lắm mới nhân lúc chữa trị cho người của Đường môn, dùng một chén trà lạnh áp chế cơn khó chịu xuống.

Hà Y nhìn chàng, nói: “Ồ đây có một cái giường, ngài mau nằm xuống nghỉ đi”.

Chàng lắc đầu, nói: “Không cần. Tôi ngồi đây rất tốt rồi”.

Hà Y nói: “Ngài khách khí với tôi à? Hay thật sự không mệt?”.

“Không mệt”, chàng lãnh đạm nói, “Với người tàn phế, nằm hay ngồi cũng giống nhau”.

Hà Y thở dài nói: “Ngài ngồi đây vậy tôi thì sao?”.

“Cô có thể đi nghỉ. Ở đây vừa hay có một cái giường”, chàng nói.

“Ngài quên rằng tay chúng ta bị xích với nhau sao? Ngài ngồi thì tôi cũng ngồi vậy.”

“Nếu cô không phật ý, tôi sẽ ngồi bên giường, như thế cô có thể nằm xuống rồi”, chàng lưỡng lự một chút rồi nói.

“Thật ra còn có một cách trốn vẹn đôi đường”, Hà Y làm bộ nghiêm túc nói.

Mộ Dung Vô Phong chú ý nghe.

“Cái giường này không lớn, cũng không nhỏ. Hai người chúng ta có thể cùng...trên đó”, nàng đã cực kỳ cẩn thận bớt một chữ “ngủ”. Dứt lời, mặt cũng không đỏ lên chút nào nói: “Ngài nói xem, ý kiến này có được không?”.

Chàng cúi đầu, không cần nghĩ cũng biết mặt mình đã đỏ lên rồi. Lẽ nào nữ nhân trong giang hồ chính là như thế?

Đèn đã tắt. Hai người thật sự cùng nằm trên giường.

Giường chỉ có một cái, hai người đành nằm sát vào nhau.

Qua một lúc, trong bóng tối, Hà Y khe khẽ nói: “Mộ Dung Vô Phong, tay của ngài... chớ có đặt linh tinh”.

“Tôi không đặt linh tinh”, tiếng người kia vang lên.

“Ngài... ngài muốn làm bậy!”

“Ừ.”

“Vậy thì làm đi...”

Ngoài song cửa vắng vắng tiếng sấm từ nơi xa vọng lại. mưa rơi rả rích, thu ý nồng nàn khiến người ta lai láng.

Sắc trời hừng sáng, mưa đã tạnh. Tiếng chim líu lo đâu đó, trong không gian lạnh lạnh thoang thoảng mùi đất bùn ẩm ướt, tất cả từ khung cửa sổ đã hồng ủa vào phòng. Hà Y tỉnh dậy rất sớm, mặc lại y phục. Tay vẫn bị xích với chàng, đương nhiên chẳng thể đi đâu, chỉ có thể ngồi trên ghế bên giường, uống chén trà lạnh đêm qua.

Đến khi nàng quay đầu lại nhìn, Mộ Dung Vô Phong đã tỉnh rồi.

“Chào buổi sáng”, nàng nhanh miệng nói trước.

“Chào buổi sáng”, dường như chàng có chút ngượng ngùng nhìn nàng.

“Tối qua ngài ngủ ngon không?”, nàng lại hỏi.

“Được”, Mộ Dung Vô Phong vừa nói, hai tay chống xuống, từ từ ngồi dậy. Bởi vì hai chân không tiện, đến động tác đơn giản như ngồi dậy khỏi giường thôi mà dáng vẻ của chàng cũng chật vật hơn người thường không biết bao nhiêu lần. Nàng tiếp tục uống trà rồi lại thấy chàng từ từ dịch về phía chiếc ghế. Đến khi sắp tới rồi, cả người có chút không thăng bằng, Hà Y bèn nhẹ nhàng đưa tay đỡ lấy lưng chàng. Mộ Dung Vô Phong lãnh đạm nói: “Đa tạ”. Hà Y cười khổ trong lòng, sao giữa họ lại đột nhiên trở nên khách khí rồi.

“Không có bữa sáng, chỉ có trà tối qua”, nàng cười nói.

“Tôi uống một chút”, chàng nói. Đón lấy chén trà từ tay nàng, chàng nhìn cái chén, nhíu mày rồi lại đặt xuống.

Cái chén rõ ràng không được rửa sạch sẽ, bên trên còn lưu vết cáu bẩn của trà đọng lại không biết bao nhiêu năm.

“Không uống nữa sao?”, nàng hỏi.

Chàng lắc đầu. Hà Y lấy trở lại, một hơi uống cạn.

Mình sai rồi, mình không thể hiểu chàng. Hà Y thầm nhủ. Nàng khẽ cười, nhìn Mộ Dung Vô Phong. Tình thần của chàng so với tối qua có vẻ đã khá lên nhiều rồi, chỉ có sắc mặt vẫn có chút tái tái. Chàng ngẩng đầu, chăm chú nhìn Hà Y.

Ánh mắt sâu lắng, chuyên chú.

Hà Y bị chàng nhìn tới mức có chút luống cuống, đón lấy ánh mắt ấy, nói: “Ngài nhìn tôi chăm chăm thể làm gì?”.

Chàng trầm mặc.

“Ngài bỗng dưng biến thành người câm từ lúc nào thế?”

“Ta...”, chàng mở miệng, muốn nói gì đó, nhưng lại không biết phải nói từ đâu.

Mọi thứ diễn ra quá nhanh. Nhanh tới mức tựa như khiến cho chàng không kịp suy nghĩ kỹ.

Đương nhiên nếu suy nghĩ kỹ, có lẽ chàng đã không làm gì cả.

Cuộc đời này của chàng cho đến giờ, cực hiếm khi “làm” đi trước “nghĩ”.

“Nếu tôi là ngài tôi sẽ không nghĩ ngợi nhiều. Ngài nghĩ ngợi nhiều quá rồi”, nàng an ủi chàng, tựa như biết rõ tâm tư của chàng.

“Nàng thì sao? Nàng có bận tâm gì không?”, chàng hỏi.

“Rất ít nghĩ ngợi. Có lẽ vì tôi quá ngốc”, nàng nhìn chàng, cười ý vị.

“Hà Y”, đây là lần đầu tiên chàng dùng hai chữ này gọi nàng: “Nói cho ta biết, nàng là ai? Quê hương ở đâu? Năm nay tuế nguyệt đã bao nhiêu tuổi rồi?”.

Hà Y nói: “Ngài điên rồi! Hỏi tôi những thứ ấy làm gì? Năm nay ngài bao nhiêu tuổi rồi?”.

“Sắp hai mươi hai”, chàng thành thật trả lời. “Tuy ta không biết mình có sinh ra ở đây hay không, nhưng từ nhỏ tới giờ ta lớn lên trong cốc”.

“Tôi không tin. Mười năm trước ngài đã thành danh rồi”, nàng phản bác.

“Năm mười tuổi ta bắt đầu làm chủ y quán ngoài Vân Mộng cốc. Lúc ấy ta đã hành nghề y được bốn năm rồi”.

Hà Y thề lưỡi, nói: “Ngài đừng hỏi việc của tôi. Tôi không muốn nói”.

“Không muốn nói cũng không sao. Những điều ấy vốn không hề quan trọng”, chàng từ tốn nói.

Cửa đột nhiên bị mở ra, tiểu nhị của khách điểm tiến vào, bê tới một chậu nước nóng để rửa mặt. Hà Y nhìn một lượt, chậu và khăn đều mới tinh. Trong lòng nhủ thầm, những thứ đồ dùng hằng ngày này mà không sạch sẽ, Mộ Dung Vô Phong thà chết đói, chết bệnh cũng không chịu dùng, . Sớm đã nghe nói, các đại phu trong Vân Mộng cốc ai cũng ưa sạch sẽ, đặc biệt là Mộ Dung Vô Phong.

Hà Y nói: “Nước nóng tới rồi, ngài dùng trước đi”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Nàng dùng trước”.

Tiểu nhị nói: “Hai vị không cần nhường nhau, tiểu nhân sẽ bê chậu nữa lên là được. Còn nữa bên dưới có một vị nhờ tiểu nhân chuyển lời tới hai vị, xin hai vị không cần lo lắng, mọi việc sẽ sớm xong xuôi. Cũng hỏi thêm hai vị có trúng phải loại độc nào không?”.

Hà Y vui mừng nói: “Độc cũng không gấp, gấp chính là cái xích này, xin vị ở dưới nào chớ có quên lấy chìa khóa”.

Tiểu nhị vâng dạ một tiếng, đóng cửa xuống lầu.

Hai người trầm lặng không nói năng gì, đều đang đợi tiểu nhị quay lên, qua một lúc, cửa lại được mở ra, tiến vào là Tạ Đình Vân.

“Cốc chủ, ngài vẫn ổn chứ?”, Tạ Đình Vân bước vội tới, cúi mình thi lễ, trầm giọng hỏi thăm: “Là do thuộc hạ làm việc không chu tất, để cốc chủ chịu phiền toái, xin cốc chủ trách tội!”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Ta không sao. Các người đến bao lâu rồi?”.

“Bọn thuộc hạ vẫn luôn bám theo sau, đến khi hừng sáng đã khống chế toàn bộ người của Đường môn, Đường Tam chạy mất rồi, cũng may chìa khóa vẫn còn ở trên người Đường Thập”, Tạ Đình Vân lấy chìa khóa ra, mở xích sắt. Hà Y cười nói: “Hai vị từ từ nói chuyện, tôi còn có việc, xin đi trước một bước”, nói rồi tung người nhảy xuống lầu, gặp Triệu Khiêm Hòa đang đợi bên dưới mượn một con ngựa phi đi như bay.

Thần Nông Trấn, Thính Phong lầu.

Hà Y quay trở lại nơi tối qua từng đến. Gió sớm trên sông thổi tới có phần giá buốt, nhưng khí lạnh sớm đã bị hơi trà ấm nóng bên trong đánh tan rồi.

Trời hãy còn sớm, khách khứa cũng rất thưa, người Hà Y muốn tìm vừa hay đang trực. Đó là một bồi bàn trung tuổi có chòm râu khá rậm.

Hà Y tươi cười thăm hỏi: “Xin hỏi đây phải chăng là Tôn đại ca?”.

Người bồi bàn trung niên gật đầu, nói: “Không dám, tiểu nhân là Tôn Phúc. Cô nương muốn tìm tiểu nhân?”.

Hà Y nói: “Tôi họ Sở”.

“Ra là Sở cô nương, chẳng hay cô nương muốn gọi gì?”.

Hà Y nói: “Lần đầu tiên rời nhà đi xa tìm đại phu khám bệnh, đi đường nhàm chán, muốn nghe một chút chuyện giang hồ, nghe nói đại ca làm bồi bàn ở đây đã lâu. Bụng chưa không biết bao nhiêu chuyện giang hồ, cho nên mới cố ý tìm hỏi. Tôi vừa nói chuyện ổn thỏa với chưởng quỹ rồi, việc hôm nay của đại ca miễn đi, đây là hai mươi lạng bạc, xin đại ca nhận lấy”, Tôn Phúc nhận lấy đỉnh bạc, mừng tới không khép nổi miệng, nói: “Nói hay lắm, nói hay lắm, trong cái bụng nhỏ này, thứ khác không có, chuyện trong giang hồ, chuyện ngồi lê đôi mách cũng có được một rổ. Chỉ không biết tiểu cô nương muốn nghe chuyện gì?”.

Hà Y nói: “Tôi vốn tới khám bệnh, đương nhiên quan tâm đến chính chuyện của thần y Mộ Dung. Nghe nói ngài ấy tính khí cổ quái, rất khó giao tiếp. Cũng không tùy ý nhận bệnh nhân, đại ca nói xem, nếu tôi trực tiếp đến tìm ngài ấy xin khám chữa, có chút hy vọng nào không?”.

Tôn Phúc cười nói: “Có chỗ cô nương không biết. Thần y có ba thói quen, ở đây không ai không biết, không ai là không hiểu”.

“Hử?”

Tôn Phúc nói: “Thứ nhất, ở đây khám bệnh đều có trình tự, ai cũng phải theo quy củ. Đại đa số bệnh nhân chỉ cần vào những y quán trong trấn chỗ chúng tôi đây là có thể trị khỏi. Chỉ có những trường hợp nguy hiểm nhất, khó chữa nhất mới được đưa vào trong cốc. Nếu như bệnh tình của cô nương không nguy tới tính mạng, vậy hi vọng gặp được cốc chủ không lớn. Mỗi một bệnh nhân đều phải theo trình tự, mặc kệ anh có tiền có thế, cũng không thể phá lệ. Cho nên điều thứ nhất chính là, về phương diện quy củ, nói một là một”.

Hà Y nói: “Cốc này lớn như vậy, không có quy củ đương nhiên không được”.

Tôn Phúc cười: “Nhưng cái kiểu giữ quy tắc của vị lão gia này chỗ chúng tôi, chỉ sợ cô nương cũng chưa từng gặp qua. Tỉ dụ như năm đó Mộ Dung tiên sinh mới tuổi thiếu niên nhưng đã thành danh, không biết như thế nào mà danh tiếng của ngài vang tới tận ngoại vực, có một người Hồi ở nước Đại Thực[1], tên gọi

là Ô Lý Nha lập chí muốn bá tiên sinh làm thầy muốn học thành một danh y nức tiếng. Người này bỏ ra hai năm, không quản đường xá xa xôi vạn dặm lặn lội tới đây, trên đường chịu bao nhiêu khổ cực, so với năm xưa Huyền Trang pháp sư đi lấy kinh cũng chẳng kém bao xa. Lúc đến được đây, cả người gầy rộc như một sợi mì, may mà được đệ tử thứ hai của tiên sinh là Trần đại phu thu nhận, điều dưỡng hơn một tháng trời mới có sức đến gặp Mộ Dung tiên sinh. Nói ra, cái vị Ô Lý Nha này một lòng thành, khiến cả trấn từ trên xuống dưới ai cũng cảm động tới rơi lệ. Mọi người đều nghĩ, người có nghị lực có quyết tâm như thế, làm sao Mộ Dung tiên sinh có thể bỏ qua đây? Kết quả lại khiến cho ai nấy đều kinh ngạc không thôi. Vị lão gia kia của chúng tôi nói, anh đã đến đây học y thuật, thì phải qua được đề thi ngài ấy ra. Bởi vì mỗi một học trò của tiên sinh đều phải thông qua khảo thí mới được vào cốc. Ai cũng không thể ngoại lệ”.

[1] Cách gọi của người thời Đường, Tống với đế quốc Arab thời bấy giờ

Hà Y hỏi: “Đại ca nói, cái vị Ô Lý...gì gì đó là người ngoại quốc, liệu anh ta có thể nói mấy câu tiếng Trung đây?”.

Tôn Phúc nói: “Tuy anh ta là người ngoại quốc, nhưng phụ thân từng tới trung nguyên buôn bán làm ăn, cho nên anh ta có thể nói được tiếng Hán, nói cũng rất khá. Với lại anh ta từ nhỏ đã thích Trung y, rất nhiều sách y, cái gì mà Thái y cục như liệu trình văn cách, Tập hải bồi thư phương, Nhân trai trực chỉ, Chứng loại bản thảo đều có thể đọc thuộc lòng như nước chảy, nghe nói lúc chuyện phiếm với Trần đại phu, anh ta thuận miệng trích ra hai chú thích nhỏ trong Vân Mộng cửu kinh và Thương hàn luận án của Mộ Dung tiên sinh không sai lấy một chữ, làm Trần đại phu giật mình kinh ngạc! Không ngờ tới một người ngoại quốc lại có thể có tài này. Nhưng mà khi Ô Lý Nha Đa này cầm đề thi trong tay thì vẫn là trợn mắt ngẩn ra, nói là chỉ có thể làm non nửa, phần còn lại không biết là nói về cái gì. Cho nên khảo hạch không qua được”.

Hà Y nói: “Đại ca nói xem, liệu có phải là Mộ Dung tiên sinh muốn dập tắt khí thế của anh ta, cố ý ra đề khó chăng?”.

Tôn Phúc nghĩ một lúc, nói: “Chắc không phải. Một là, Trần đại phu lúc giới thiệu cũng không nói với tiên sinh vị Ô Lý tiên sinh này quen đọc sách y, cho nên cũng chẳng có chuyện đàn áp khí thế gì. Hai là, mỗi năm số người đến xin bá sư nhiều như cỏ, ai cũng phải làm bài thi này, thông thường một hai năm có tới mười mấy kỳ khảo thí, nhưng những người thi đỗ cực ít. Cho nên đề thi có khó cũng là chuyện tưởng tượng được. Nói ra thì vị Ô Lý tiên sinh này cũng rất có khí phách, quyết tâm thi đỗ bằng được, thế là một mình thuê một căn nhà nhỏ ở đầu đông của trấn, trừ một ngày ba bữa ăn còn đâu thì đều đóng cửa đọc sách, hoặc cũng chỉ qua lại với Trần đại phu, Giải đại phu, Ngô đại phu, mấy vị học trò của Mộ Dung tiên sinh mà thôi. Anh ta là người hào phóng, nói chuyện hài hước, rất thân quen với mọi người trong trấn này, mọi người tìm cho anh ta một chân tiểu nhị ở quán rượu, bình thường vẫn gọi anh ta là ‘lão Ô’. Anh ta cứ thế vui đùa vào học tập chừng một năm, tự tin hơn trước gấp trăm lần mà đi thi. Ai cũng cho rằng lần này nhất định thành công, đến pháo chúc mừng cũng mua sẵn rồi, ai ngờ nghe ngóng một hồi, hóa ra lại không đỗ. Lần này lão Ô bực rồi, ngay đêm ấy tuyên bố sẽ mọc rễ ở trấn này, đổi tên thành ‘Mộ Dung Ô Lý’, tự là ‘Nha Da’, hiệu là ‘Khó Đọc Tử’[2]. Một tháng sau, lại cưới một cô nương trấn này, rồi tiếp tục sớm tối học tập. Lại qua hơn nửa năm nữa, sinh được một đứa con gọi là ‘Mộ Dung Huyền’, chính là dùng điển cố ‘Huyền Hồ Tế Thế’[3]. Rồi lại thi lại, lại trượt! Cô nương nói có kỳ quái không? Lão Ô này xem ra chẳng gốc chút nào, ngày thường anh ta tính tiền, đầu óc còn nhanh hơn bàn tính, cũng không biết có phải trúng tà hay không nữa, cứ thế mà thi trượt. Nhưng cùng đề thi ấy, lại có một người trẻ tuổi tên là Sái Tuyên làm được, cũng chính là Sái Tuyên đại phu của Trùng Minh quán bây giờ. Lần này thì cả Trần đại phu, Ngô đại phu mấy vị đều không nhin nổi rồi, bèn nhao nhao tới cầu xin cho anh ta. Vị lão gia kia của chúng tôi vẫn nói quý tộc là bình đẳng với mọi người. Ai cầu xin cũng vô dụng. Cuối cùng vợ của lão Ô cũng không chịu nổi nữa, thì ra cô ấy cũng họ Mộ Dung, là họ hàng xa gì gì đó của cốc chủ. Vợ của lão Ô rất thẳng thắn, chính là đi nói với cốc chủ rằng, ngài ấy xem người ấy nhà tôi liệu có tố chất làm đại phu không, nếu không thì dứt khoát bảo với anh ta, để anh ta bỏ ý nghĩ ấy đi mà đổi sang nghề khác, kiếm tiền nuôi gia đình. Cô nương đoán nổi không? Cốc chủ nói ngài cũng không biết lão Ô có tố chất làm đại phu hay không. Chỉ biết không thi đỗ thì không thể làm học trò của ngài. Còn như về sau bọn họ làm nghề nào, thì ấy là việc của bọn họ, không liên quan gì tới ngài ấy”.

[2] Chăm chỉ đọc sách.

[3] Treo hồ lô mà đi chữa bệnh, cứu giúp thế gian: Phí Trường Phòng là người Nhữ Nam, Hà Nam, một hôm nhìn thấy một ông lão (tức Hồ ông) chống gậy trúc, đầu gậy có treo một quả hồ lô, bán thuốc ngoài phố, đến khi trời tối chợ tan, Hồ ông nhảy vào trong hồ lô, lúc ấy chỉ có mình Phí Trường Phòng thấy, cảm thấy rất kì lạ. Bối thế hôm sau đem rượu thịt đến hầu, Hồ ông biết ý của Phí Trường Phòng bèn hẹn hôm sau quay lại. Hôm sau lúc Trường Phòng quay lại, Hồ ông bèn đưa anh ta vào hồ lô, chỉ thấy trong hồ lô sảnh lớn, phòng to, bài trí hoa mỹ, Phí Trường Phòng bèn bái Hồ ông làm thầy, học tập y thuật và tiên thuật, mấy năm sau Phí Trường Phòng học nghề xong cũng bắt đầu treo hồ lô đi hành nghề y cứu đời. Về sau người đời dùng điều này để chỉ người hành nghề y.

Hà Y nghe Tôn Phúc nói cả nửa ngày trời, vốn không tin lắm, nhưng câu cuối cùng kia thì lại cảm thấy rất quen tai, tựa như đúng là câu cửa miệng của Mộ Dung Vô Phong, bất giác tin tới tám, chín phần, không nhịn được hỏi: “VẬY vị lão Ô ấy cuối cùng thì đồ không?”.

Tôn Phúc nói: “Lúc cô nương đi qua cửa lễ nào không thấy một người mặc áo đỏ đứng ở cửa chào hỏi khách, cứ như khách khứa ai cũng là họ hàng thân thích của anh ta?”.

Hà Y nghĩ một lúc rồi nói: “Không có ấn tượng gì, hình như đúng là có một người mặc áo đỏ”.

“Đấy chính là lão Ô, nhị chương quý ở đây.”

Hà Y cười ha ha rồi nói: “VẬY thói quen thứ hai là gì? Nói ra nghe thử coi”.

Tôn Phúc thấy nàng nghe tới mức say sưa thì càng hứng khởi, nói tiếp: “Thói quen thứ hai chính là ưa sạch sẽ. Hẳn cô nương cũng biết, phạm hành nghề y thì mười người có tới tám người ưa sạch sẽ. Ví dụ như ở Vân Mộng cốc này, các đại phu già nữa mỗi ngày đều phải tắm rửa ít nhất một lần, thay quần áo so với người thường thường xuyên hơn nhiều. Cho nên ở chỗ chúng tôi, tiệm bán y phục là nhiều nhất. Tiệm tạp hóa của Lý nhị gia ở đối diện có bán một loại khăn tắm, nghe nói là loại cốc chủ thích dùng nhất, ai đến đây chữa bệnh, khi ra về đều mua mấy cái gọi là làm kỷ niệm. Nhưng sự ưa sạch sẽ của cốc chủ đặc biệt hơn người khác, chính là ngài rất kiệm lời với người khác, cùng ở một chỗ với học trò của mình cũng chỉ nói việc y, không thì sẽ ở một mình đọc sách, nghiên cứu y thư, phê sửa bệnh án. Nếu cô không tìm ngài nói chuyện, ngài sẽ chẳng bao giờ nghĩ tới chuyện tìm cô nói chuyện. Mọi người hoàn toàn không hiểu tâm tư của ngài. Còn có một chuyện rất kỳ lạ. Mấy vị quản gia của cốc chủ, nhà ai cũng bao nhiêu là kẻ hầu người hạ, khi ra ngoài đều đem theo bảy tám tùy tùng, nhưng cốc chủ thì lại ở một mình, hằng ngày trừ mấy vị quản gia có việc vào bẩm báo là có thể ra vào, còn bất cứ ai khác đều không thể tiến vào. Ngài trời sinh đã không khỏe, thường sinh bệnh, nhưng lại nhất quyết không để ai khác hầu cận bên cạnh. Có một lần ngài lâm bệnh nặng, bất tỉnh mấy ngày không dậy nổi, lúc ấy có một vị gọi là Lưu tổng quản, thấy ngài bệnh nặng quá, không sao yên tâm được, bèn gọi hai nha hoàn của mình vào hầu hạ. Khi đó cốc chủ bệnh rất nặng, bất tỉnh nhân sự, không phát hiện ra. Đến khi ngài tỉnh dậy thì vô cùng giận dữ, ngay hôm đó điều Lưu tổng quản ra khỏi cốc, từ bấy đến giờ cũng không gọi về nữa. Mấy vị tổng quản còn lại từ đó đều không dám vượt râu hùm. Cô nương, cô nương nói có kỳ quái không? Mọi người đều nói, trong tòa nhà cốc chủ ở có việc lạ, ban đêm có ma”.

Hà Y vừa nghe thấy liền cảm giác gió lạnh âm u bốn phương thổi tới, khắp người lạnh toát, hơi run run hỏi: “Ma quỷ gì vậy?”.

Tôn Phúc cười đáp: “Cô nương chớ sợ. Cho dù có ma quỷ thật đi nữa thì cũng là ma quỷ tốt. Cô nghĩ xem, cốc chủ đã cứu sống không biết bao nhiêu người, bình thường chỉ thấy người ta dập đầu thắp hương cầu khẩn cho ngài ấy, làm sao có ma quỷ tới hại ngài được? Chỉ là ngài ấy cứ khẳng khái ở một mình khiến cho tòa nhà ấy trở nên thần bí, kẻ hiểu sự bèn nhân thể dựng chuyện mà thôi”.

Hà Y hỏi: “Thật sự không ai được vào trang viên của cốc chủ sao?”.

Tôn Phúc đáp: “Cũng không hoàn toàn là thế. Trước đây bọn trẻ con trong cốc thường tụ tập nhau vào đây chơi, nào là trốn tìm, nào là bắt đẽ, bởi vì trong đó có một cái hồ lớn, trên hồ lại có cầu, bọn trẻ ở đây đều biết bơi, cứ mùa hè chúng lại tới hồ bơi lội nô đùa. Nhưng ai ngờ mùa đông năm ngoái có đứa nhóc năm tuổi bởi ham chơi mà trượt chân ngã xuống hồ, hại cốc chủ suýt mất mạng, từ đó bọn trẻ con lại cũng không được vào trong nữa”.

Hà Y nói: “Ma quỷ lúc này nói liệu có phải là đứa trẻ này không? Tại sao lại hại cóc chủ suốt nửa mắt mạng?”.

Tôn Phúc nói: “Lại nói, mùa đông năm ngoái rét đậm, tuyết rơi một trận làm nước hồ cực lạnh nhưng chưa đóng băng hẳn. Mấy đứa trẻ vốn đang chơi trong đình trên cửu khúc kiều, không biết thế nào lại có một đứa, chính là con gái của người đánh xe ngựa trong cóc, trượt chân ngã xuống hồ, tuy mặt nước, có đóng một lớp băng nhưng rất mỏng, không chịu nổi sức nặng của đứa trẻ, thế là nó chìm xuống hồ. Lũ trẻ còn lại sợ hãi đứng ngây ra đấy. Đứa lớn nhất là một thằng nhóc cũng chưa lên mười bèn hét toáng lên. Nói kể cũng khéo, đúng lúc ấy cóc chủ vừa từ bên ngoài về, định đến đình giữa hồ ngồi một lúc, nghe thấy tiếng vội đến đấy, chẳng nghĩ ngợi lao thẳng xuống mò dưới nước rất lâu mới thấy đứa trẻ kia, cũng không biết làm thế nào mà có thể đưa nó lên cầu, còn bản thân mình lại bị lạnh tới mức không còn chút sức lực nào nữa”.

Hà Y cười nói: “Câu chuyện này chắc bị thêm thắt rồi. Ai mà biết chân của cóc chủ không thể cử động, làm sao ngài ấy bơi được?”.

Tôn Phúc nói: “Chắc không phải, chúng tôi vốn cũng nghĩ thế. Huống chi ngài ấy từ nhỏ đã bị phong thấp, không chịu nổi lạnh và ẩm ướt. Ngài ấy làm thế nào đưa được cô bé kia lên, cho đến tận bây giờ mọi người vẫn không sao đoán được, chỉ biết khó khăn lắm ngài mới đưa được cô bé kia lên, còn bản thân mình thì lại chìm xuống, đợi đến khi cả đám người chạy tới đưa ngài lên, ngài đã không còn thở nữa rồi. Phải nhờ mấy vị đại phu đôn đảo trên đầu cầu rất lâu mới giúp ngài nôn ra bao nhiêu nước, nhưng người vẫn còn yếu ớt, nằm liệt hôn mê mấy ngày liền, nghe nói bệnh phong thấp cũng bởi thế mà nặng hơn gấp mấy lần, các khớp xương trên người đều sưng lên”.

Hà Y than: “Thật đáng thương”.

Tôn Phúc lắc lắc đầu, nói: “Người đáng thương không chỉ có mình ngài ấy. Tính khí của cóc chủ ở đây không ai là không biết, lúc ngài bệnh thì không gặp bất cứ ai. Lần đó tin cóc chủ lâm bệnh từ trong cóc truyền ra, mấy bệnh nhân ngài định điều trị đều chuyển cho đại phu khác, tin ấy khiến ột người lo lắng tới phát khóc”.

Hà Y hỏi: “Là ai lo lắng đến thế?”.

Tôn Phúc nhỏ giọng nói: “Hắn cô nương cũng biết chỗ chúng tôi còn có một vị đại phu gọi là ‘Diệu thủ quan âm’ Ngô Du?”.

Hà Y nói: “Chưa từng nghe qua”.

Tôn Phúc nói: “Nói về vị Ngô đại phu này, cô ấy là đệ nhất mỹ nhân ở chỗ chúng tôi, vốn xuất thân nhà quan lại đừng nói y thuật hạng nhất, đến cầm kỳ thi họa cũng đều tinh thông. Vì phụ thân làm quan trong triều gặp chuyện mới đổi sang học y thuật, trước khi đến đây đã có chút tiếng tăm ở quê nhà. Nghe nói từ khi cóc chủ ra đề thi tới nay, chỉ có mình Ngô đại phu làm được tốt nhất. Phải nói tính tình vị Ngô đại phu này cực kỳ dịu dàng dễ chịu, rất biết quan tâm chăm sóc, là người được lòng người nhất ở đây. Ai cũng nói cô ấy với cóc chủ là một cặp trời sinh. Nghe nói, lúc bình thường nói chuyện, cóc chủ đều rất lạnh nhạt, chỉ duy nhất đối với vị Ngô cô nương ấy thì lại rất khách khí. Ngài ấy dạy học trò cực kỳ nghiêm khắc, ngôn từ nói rất khắc nghiệt, chỉ duy đối với Ngô cô nương thì ít khi nặng lời. Nhưng lần bị bệnh nặng ấy, ngài cự tuyệt không chịu gặp bất cứ ai, kể cả Ngô đại phu cũng bị chặn ở ngoài cửa. Kết quả, một người bệnh gần chết trong phòng, một người ngoài cửa cũng lo muốn chết, chẳng được mấy ngày, Ngô đại phu đã héo hon gầy rộc đi, qua mấy ngày nữa cô ấy cũng đổ bệnh”.

Hà Y nghe tới say sưa, hỏi tiếp: “Sau đó thì sao?”.

Tôn Phúc nói: “Sau đó? Sau đó cái gì? Sau đó cóc chủ khỏi bệnh, bệnh của Ngô đại phu cũng tự nhiên mà khỏi thôi. Hai người bọn họ lại khách khí với nhau như trước. Chỉ đáng tiếc, tâm tư của Ngô cô nương cóc chủ trước sau không hiểu, lại làm lỡ dở cô ấy”.

Hà Y hỏi: “Nói đến cóc chủ của các vị, tôi có nghi vấn này, đại ca từng nghe qua rốt cuộc phụ thân của cóc chủ là ai không?”.

Tôn Phúc bật cười, nói: “Đây là lần đầu tiên cô nương tới Vân Mộng cóc?”.

Hà Y đáp: “Đúng vậy. Câu hỏi này rất kỳ lạ à?”.

Tôn phúc đáp: “Không lạ. Chẳng qua ở đây ai cũng bảo, phụ thân của cốc chủ chính là Thiên Sơn Băng Vương”, ông ta nói ra câu này rất tùy tiện cứ như là kiến thức phổ thông vậy. Hà Y kinh ngạc ngậy người.

“Tại sao?”

“Bởi vì trước khi đại tiểu thư biến mất mấy ngày, hai vị khách nổi tiếng nhất thiên hạ từng đến Phi Diên cốc độ kiếm. Kết quả là Thiên Sơn Băng Vương thắng. Mọi người đều nói, đại tiểu thư đã bỏ đi theo ông ấy.”

Hà Y hỏi: “Đại ca có chứng cứ gì không?”.

Tôn Phúc đáp: “Làm gì có chứng cứ, chứng cứ duy nhất chính là khoảng thời gian trước kia khi đại tiểu thư biến mất, chỗ chúng tôi chỉ có sự kiện kia là không tầm thường”.

Hà Y nói: “Ý đại ca là, nếu có hai việc không tầm thường cùng phát sinh ở một chỗ thì giữa hai việc ấy nhất định có quan hệ với nhau?”.

Tôn Phúc nói: “Lý lẽ ấy tuy có chút cổ quái nhưng mọi người đều nghĩ thế”.

Hà Y nói: “Đại ca từng gặp Băng Vương?”.

Tôn Phúc đáp: “Đây là việc của hai mươi mấy năm trước, kinh công, kiếm thuật của Băng Vương là số một thiên hạ, vị ấy đến đi không ai biết, đủ tư cách đến xem tỉ thí cũng chỉ có ba vị có danh tiếng trong võ lâm thôi, tóm lại cực kỳ ít người từng gặp qua vị ấy. Trong cốc thì chưa có ai từng gặp được”.

“Lẽ nào Băng Vương không ăn cơm, không ngủ nghỉ? Nếu có ăn cơm, nhất định phải có ai đó gặp ở tửu lâu. Nếu ngủ nghỉ, nhất định phải ở khách điếm”.

“Việc ấy không sai. Vấn đề ở chỗ, nơi này của chúng tôi một năm bốn mùa đều có khách tứ xứ đổ đến, nói toàn tiếng địa phương khác, với lại chưa có ai từng gặp Băng Vương, kể cả ông ta có ngồi ăn mì ngay trước mặt cô, cô cũng chẳng biết được đó là ông ta”.

Hà Y thở dài một tiếng, lại hỏi: “Vậy người tỉ thí với Băng Vương là ai? Mà ba vị đến xem tỉ thí là ai?”.

6. Q.1 - Chương 6

Một ngày mới lại bắt đầu. Một buổi sớm bình dị.

Vừa về tới cốc, ăn qua loa bữa sáng chàng lại xem xét bệnh án gửi tới từ hôm qua. Đây vốn là những thư tới qua chàng phải xem xong rồi, chẳng qua đối với chàng mà nói dù có rời một bệnh nhân phải phẫu thuật một canh giờ mới quay lại vẫn cứ kịp.

Chấm chu sa, điền vài hàng chữ theo lối hành thư vào tập giấy Tứ Vân trên bàn, cũng không biết tại làm sao lại thấy có chút mất tập trung.

Có người gõ cửa. Cửa phòng chàng trước giờ đều không khóa, người tiến vào là Triệu Khiêm Hòa.

“Cốc chủ, Ngô đại phu có gửi lời mời, đêm qua cốc chủ vất vả giờ còn mệt xin cốc chủ nghỉ ngơi thêm một lát. Hôm nay Ngô đại phu rảnh, có thể giúp cốc chủ thăm khám mấy bệnh nhân”.

“Không cần”, chàng dừng dừng nói.

“Sái đại phu hỏi buổi y hội buổi chiều không biết cốc chủ có đi được không, hoặc giả cốc chủ cảm thấy thân thể không khỏe, Sái đại phu có thể thay mặt...”

“Lúc nào?”, chàng ngắt lời Triệu Khiêm Hòa.

“Giờ Mùi[1] hai khắc”.

[1] Giờ Mùi là từ 13-15 giờ. Một khắc là 15 phút. Giờ Mùi hai khắc là 13 giờ 30 phút.

“Ta đi”.

“Trần đại phu hỏi về bệnh án hôm qua”.

“Bảo hẩn nửa canh giờ nữa qua lấy”.

“Quách tổng quản đang đợi ngoài cửa, muốn thưa về tình hình tiêu thụ được phẩm tháng này”.

“Hiện ta không có thời gian, ông ấy nói với ông là được rồi”.

“Cốc chủ, thuốc của ngài tối qua quên chưa uống.” Triệu Khiêm Hòa chần chờ một lúc rồi lại nói: “Ngài nhất định phải nhớ uống thuốc”.

Thuốc vẫn còn nguyên trên bàn của chàng.

“Ừ.” chàng tùy tiện đáp một tiếng, hỏi: “Còn việc gì nữa không?”.

“Nghe nói hôm qua ở Thính Phong lâu, bệnh tim của cốc chủ lại tái phát”.

“Chỉ tái phát nhẹ, qua một lúc là hết” chàng lãnh đạm nói. Người trong cốc đối với bệnh tình của chàng luôn lấy làm sợ sệt.

“Nhưng tối qua cốc chủ phải ngồi trên xe ngựa của Đường gia khá lâu, đêm qua lại bị khóa với Sở cô nương một chỗ, nhất định chưa được nghỉ ngơi gì” ông ta ngừng một chút rồi lại nói tiếp “Thuộc hại nghĩ dù thế nào hôm nay cốc chủ cũng nên nghỉ ngơi một ngày, không thì...”.

“Về việc của Đường môn, ta hi vọng các ông cũng đừng bức bách họ thái quá. Các đại phu của Vân Mộng cốc phân tán hành nghề y ở các địa phương khác rất nhiều, ở đất Thục cũng có vài người, phải nghĩ tới họ nữa. Chúng ta không phải bang phái trên giang hồ, không nên hành sự theo cảm tính”, chàng nhẹ nhàng chuyển đề tài.

“Nói đến các đại phu hành nghề bên ngoài, còn có một chuyện này cần bẩm báo”, Trịnh Khiêm Hòa có chút ấp úng.

“Việc gì vậy”, Mộ Dung Vô Phong đặt bút xuống.

“Một đệ tử của Trần đại phu, vốn hành nghề tại Thái Hành sơn đã lâu, mấy hôm trước bị một bọn thổ phỉ trên Thái Hành sơn bắt đánh một trận rất dữ, sáng sớm nay mới đưa về cốc. Một bên xương sườn đã gãy nát cả, giờ đang hấp hối”.

“Hả”, chàng nhíu mày “Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì?”.

“Vốn đám thổ phỉ ở Thái Hành sơn có mấy bang phái, về sau thống nhất lại thành thủ hạ của Thái Hành Nhất Hiêu Quách Đông Báo. Hành vi không ngoài mấy trò cướp bóc người bộ hành, cưỡng hiếp đàn bà con gái. Nghe nói tình hình lúc ấy thế này, một người thiếp yêu của Quách Đông Báo lâm bệnh nặng mà danh y vùng ấy chính là vị Phùng đại phu này, Quách Đông Báo bèn sai mấy chục thủ hạ bắt Phùng đại phu lên núi chữa bệnh. Không ngờ rằng đến nơi thì đã muộn, cô nương kia đã sớm bất tỉnh nhân sự, Phùng đại phu vừa châm được vài mũi thì đã chết rồi. Quách Đông Báo mới trút giận vào Phùng đại phu....”

“Phùng đại phu giờ đang ở đâu?” chàng hỏi.

“Tại phòng mạch của Trần đại phu.”

“Giờ ta sẽ đến đó. Ông chuyển mấy bệnh nhân của ta cho Ngô đại phu. Y hội buổi chiều có thể ta không đi nữa. Còn nữa, chuyển lời của ta tới Tạ tổng quản, ta muốn cái đầu trên cổ của Quách Đông Báo. Ta hi vọng ông ấy có thể làm cho tốt việc này để làm gương cho kẻ khác”.

“Vâng. Chỉ cần cốc chủ sai bảo chúng thuộc hạ sẽ lo liệu cho ổn thỏa”.

Mộ Dung Vô Phong xoay bánh xe, đi ra ngoài cửa, Triệu Khiêm Hòa vội vàng nói: “Cốc chủ, xin để thuộc hạ đưa ngài đi, đợi khi đến chỗ Trần đại phu chỉ sợ lại phải vất vả cả ngày, giờ vẫn nên tiết kiệm chút sức lực thì hơn”.

Chàng thoáng do dự, cuối cùng cũng lỏng tay ra.

Trần đại phu, tên là Sách, tự là Tiệm Huy, ngoài hiệu là “Trần Bất Cấp[2]”, bởi vì ông ta có một thói quen, chính là rất thích nói với bệnh nhân hoặc người nhà bệnh nhân “không vội”.

[2] “Bất cấp” nghĩa là không vội.

“Không vội, không phải vội, vội ắt sẽ rối tung, bệnh này sẽ sớm trị khỏi thôi”, đây chính là câu cửa miệng của ông ta.

Hiện ông ta đang đi tới đi lui ở gian phòng sau phòng mạch của mình.

Gian nhà sau thường là nơi đại phu nghỉ ngơi, thương thảo bệnh án. Ngồi đối diện là cộng sự Trần đại phu ưa thích nhất – Sái đại phu, ngoài hiệu là “Quý Chi[3] Sái”. Trong số các đệ tử của Mộ Dung Vô Phong anh ta là người trẻ nhất, nhưng cũng hơn Mộ Dung Vô Phong ba tuổi.

[3] Ngón tay linh diệu khéo léo như quý.

Sái Tuyên vốn sinh ra trong danh y thế gia, từng có mấy vị tổ tiên là người đứng đầu Thái y viện. Nghe nói Sái Tuyên cũng thành danh từ rất sớm, không những tinh thông y thuật mà đối với thư họa cũng rất xuất sắc, cho nên tính cách không tránh khỏi có phần kiêu ngạo phóng khoáng, chỉ có ở trước mặt ở Mộ Dung Vô Phong mới nói năng khách khí mà thôi.

“Lão huynh đã đi đi lại lại ở đây hơn một nửa canh giờ rồi. Theo đệ thấy hay là dùng cách của đệ đi. Bất kể thế nào cứ nói lại xương rồi tính tiếp”. Sái Tuyên nhấp một ngụm trà nói.

“Việc này...Hiện giờ hãn hôn mê không mở được mắt, đờm tắc trong mũi, lâu không tỉnh lại, tỉnh lại thì thần trí hỗn loạn, đây là hiện tượng máu ứ bên trong không lưu thông được, mạo hiểm trị liệu chỉ sợ khó mà sống”.

“Sáu mạch đều là mạch huyền[4], hướng hồ xương bên trong đã đâm vào phổi, trong sách y nói làm sao? Tuy không chết ngay cũng không qua nổi mười bốn ngày, đây chính là một trong mười triệu chứng không chữa nổi nữa, không mạo hiểm thì phải làm sao?”.

[4] Mạch tượng giống như sợi dây đàn, ấn vào thấy căng nhưng lúc có lúc không.

“Nếu như tiên sinh ở đây thì tốt rồi”, Trần Sách than một tiếng.

“Vẫn là báo cho tiên sinh thì hơn. Huynh còn không biết tính tiên sinh là ghét nhất thấy đại phu trong cốc bị kẻ khác bắt nạt. Nếu thấy đệ tử của mình bị đánh đến mức nông nổi này, tiên sinh không tức đến nỗi bệnh tim tái phát mới lạ”.

“Vạn nhất thực sự không chữa nổi thì chẳng phải càng khó ăn nói hay sao?”.

“Tóm lại thế nào cũng chết, chẳng bằng...”, lời chưa dứt ngoài cửa đã truyền tới tiếng bánh xe lăn.

Trần Sách cả mừng nói: “Tiên sinh đến rồi”.

Quả nhiên là Mộ Dung Vô Phong. Sái Tuyên lập tức đứng dậy hành lễ.

“Tình hình thế nào?”, Mộ Dung Vô Phong vừa rửa tay vừa hỏi.

“Nguy kịch lắm rồi. Xương cốt tứ chi đều đã nổi xong, chỉ có một rãnh xương sườn đâm vào phổi, nếu là người bình thường đã không sống nổi hai ngày, may mà hãn tuổi trẻ, khí huyết đầy đủ mới sống được tới hôm nay, chỉ có điều bây giờ máu ứ không thông, hô hấp khó khăn, vẫn rất nguy kịch”.

“Dùng thuốc gì rồi?”.

“Nhân sâm tử kim đơn, Vạn Linh cao...đều không được, có mỗi canh sâm thôi”.

“Ý Sái đại phu thế nào?”

“Học trò cho rằng những chỗ bị thương, đều ảnh hưởng tới tính mạng, như thất khiếu gần với não, ngực lại gần tim, tứ chi bị thương cơn đau cũng thấu tim, nhưng người này nguyên khí đầy đủ, nếu nhanh chóng nối xương, khiến ấu huyết không chảy đi mất thì còn có cơ hội”.

“Mặt của anh ta cũng bị đánh”.

“Vâng. Tiên sinh, uống ngụm nước trà trước đã”, Sái Tuyên vừa nhìn thấy mặt của Mộ Dung Vô Phong đã tức giận tới tái đi, vội bưng chén trà xanh đưa tới.

Mộ Dung Vô Phong phẩy tay rồi tiến vào phòng, bắt mạch cho người bệnh.

“Rẻ xương sườn đã đâm vào phổi này, bất luận thể nào cũng phải lấy ra trước, nếu không máu tụ sẽ càng lúc càng nhiều”, chàng nói “Nổi xương thì phải làm rồi, nhưng thủ pháp phải rất cẩn trọng, khí huyết của anh ta vốn đầy đủ nhưng bệnh nặng mấy ngày, sớm đã cạn kiệt, nếu lại bị thương sẽ càng khó chữa trị. Huống chi máu huyết tắc nghẽn không thông, đến gan cũng gặp hỏa, trước nên dùng Tử Hồ, Hoàng Liên, Sơn Chi. Không được nhầm thành triệu chứng nhiễm lạnh mà cho dùng thuốc có vị nóng”.

“Vâng, bọn học trò thấy xương ngực của hấn xẹp xuống, lại bởi quá gần tim, rất nguy hiểm, cảm thấy khó thao tác”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Đã đến mức này cũng chỉ có thể miễn cưỡng làm mà thôi, để ta làm”.

Bàn tay trắng tái nhẹ nhàng đưa đến ngực bệnh nhân, cách một lớp da, vừa cẩn thận lại vừa quyết đoán nắn một lúc rồi rút xương gãy ra, thuận kinh mạch “cách” một tiếng đẩy về vị trí cũ. Tiếp sau, tay của chàng chuyển động rất nhanh “cách, cách, cách” mấy tiếng trong chớp mắt đã đem những đoạn xương gãy khác về vị trí cũ.

Sau đó cất tiếng: “Cẩn thận, anh ta có thể bị thổ huyết”, nói xong, như đã lường trước tình hình, chàng lấy một đoạn băng gạc, bệnh nhân nghiêng đầu “ộc” một tiếng, một ngụm máu lớn phun đúng vào đoạn băng gạc đó.

Trần Sách và Sái Tuyên đứng bên cạnh đều hiểu rõ, tuy chỉ có mấy động tác ấy nhưng muốn làm nhanh, chuẩn lại nhẹ nhàng đến thế trong thiên hạ sợ chỉ có một mình Mộ Dung Vô Phong làm được.

Sái Tuyên không nhịn được nói: “Tiên sinh”.

Mộ Dung Vô Phong ngẩng đầu lên.

“Học trò muốn đổi nghề. Hồi còn nhỏ phụ thân học trò từng nói với học trò rằng, nếu việc học trò chọn mà không đúng đầu được thiên hạ, vậy thì chẳng bằng chẳng làm làm gì”.

“Vậy người muốn làm cái gì?”, Mộ Dung Vô Phong hỏi.

“Đồ tể, tiên sinh cảm thấy nghề này có được không? Chỉ cần dùng dao cắt chém, không cần phải nhìn kĩ...” lời chưa nói xong, Trần Sách đã cười gập cả bụng, đến Mộ Dung Vô Phong cũng không nhịn được mỉm cười.

“Đây không phải cái gì quá khó học, từ từ học, sớm muộn cũng có ngày các người làm nhanh, chuẩn xác hơn ta”, chàng từ tốn nói. Bởi lúc cười đã phạm đến cơn suyễn đêm qua, bây giờ không nén lại được lại bật ho.

“Xem người kia, bày trò cười làm bệnh của tiên sinh tái phát rồi”, Trần Sách ở một bên trách, “Tiên sinh, chúng ta vào phòng sau nghỉ ngơi chút đã”.

Hai người tự động đẩy xe giúp chàng ra gian ngoài, bưng đến cho chàng một chén trà xanh mới châm.

“Bệnh nhân này là học trò của người?”, Mộ Dung Vô Phong nhấp ngụm trà hỏi.

“Họ Phùng. Có lẽ tiên sinh không nhớ, mấy năm trước hấn cũng từng được nghe tiên sinh giảng vài lần rồi”.

“Ta nhớ. Tên anh ta là Phùng Sướng, tự Phụng Tiên, sinh năm Canh Ngọ, người phủ Tùng Giang”, chàng điềm nhiên nói.

Trần Sách thảm nhủ: Đáng thẹn, là học trò của mình mà bản thân mình không biết hấn sinh năm Canh Ngọ.

“Tiên sinh nhớ không sai chút nào”.

“Sao lại đến Thái Hành, Thái Hành không phải là quê nhà anh ta”.

“Tuy không phải quê nhà hân nhưng so với quê nhà hân còn thân thiết hơn”, lần này đến lượt Trần Sách cười rồi.

“Hả”.

“Đây là...quê vợ hân”.

“Hiểu rồi”, Mộ Dung Vô Phong khẽ cười. Mấy vị đại phu thủ hạ, trừ Ngô đại phu ra đều rất hài hước, trước giờ chàng cũng không cấm. Khi trị bệnh, tinh thần mọi người phải chịu căng thẳng, đùa vui, gây cười ngược lại có thể giải tỏa đi một chút.

“Nếu như anh ta mệnh lớn, có thể sống qua phen này, người an bài một chút, để cả nhà anh ta chuyển về cốc. Một là anh ta bệnh nặng không chết, nhưng mấy năm tới chỉ sợ cũng không thể dậy khỏi giường, trong cốc thuốc thang thuận tiện, đại phu cũng nhiều, điều trị dễ dàng hơn. Hai là, lần này điều trị, để khỏi hân cực khó, anh ta lại là chủ gia đình, đối với việc sinh nhai e rằng khó khăn. Về cốc rồi, nhiều khoản chi phí có thể miễn được. Phía Thái Hành ấy ta sẽ đổi người khác”.

Trần Sách cúi đầu thưa: “Vâng, vẫn là tiên sinh suy nghĩ chu đáo”.

Sái Tuyên nói: “Vẫn phải người đi sao? Lại bị người ta đánh thì làm thế nào?”.

Mộ Dung Vô Phong lãnh đạm nói: “Việc này ta đã cho người đi giải quyết rồi, sẽ không thể phát sinh nữa”.

Chàng nói ra tuy nhẹ nhàng, nhưng Trần Sách và Sái Tuyên đều hiểu rõ sức mạnh của lời nói đó.

“Tình hình vết thương của anh ta vẫn rất nguy hiểm, có điều trong mấy canh giờ tới không thể có gì đáng ngại. Các người cẩn thận chăm sóc cho anh ta. Ta qua chỗ Ngô đại phu, có chuyện gì thì đến Dật Tiên tìm ta”, chàng dặn dò.

“Học trò đưa tiên sinh đi”, Sái Tuyên nói.

Chàng phẩy tay, quay xe lăn, nói: “Ta tự đi được”.

Ra khỏi cửa, rẽ sang phải, men theo hành lang cong cong uốn khúc khoảng một nén hương, xa xa có thể nhìn thấy Nguyệt môn của Dật Tiên lâu.

Đây vốn là một gò đất, ngày thường lúc tinh thần tốt, cứ dùng lực mà đi, khoảng một tuần trà thì tới. Hôm nay không rõ vì sao, bánh xe lại trở nên rất nặng nề, mỗi lần tiến về phía trước đều khiến chàng thở dốc không thôi, mồ hôi ướt đầm áo. Đã hơn một tuần trà rồi, nửa đường vẫn chưa hết. Tay lại không thể nói lỏng, nếu không bánh xe sẽ trượt ngược về chỗ cũ.

Tựa vào lan can hành lang, chàng rút khăn tay quạt mồ hôi trên trán. Cơ duyên lại ập đến như ma quỷ. Chàng biết bất luận thế nào cũng không được cố gắng dùng sức, nếu không cơn đau tim nhất định sẽ tái phát.

Chàng cười khổ, đành tựa vào lan can nghỉ ngơi chốc lát.

“Cốc chủ, sao hôm nay lại có thời gian tới chỗ này?”, một bóng người mặc chiếc áo vàng nhác đến trước mặt chàng, thì ra là một cô bé nhỏ nhắn, trên tay còn cầm bình sứ.

Chàng nhớ mang máng đây là tiểu nha hoàn trong viện của Ngô đại phu, tên gọi là “Nguyệt Nhi”.

“Ta có bệnh nhân ở đây, thuận tiện đến xem xem”.

“Cốc chủ, ngài mệt rồi phải không, nô tì...” cô bé đặt chiếc bình sứ xuống.

“Không cần”, chàng dứt khoát ngắt lời cô bé.

“VẬY...nô tì có thể đi trước không?”

“Ừ”.

Nguyệt Nhi nhấc chiếc bình lên, chạy như bay về phía Dật Tiên viện. Vừa khép cửa đã chạy ngay tới cửa phòng khám của Ngô Du, nói: “Tiểu thư, ngài ấy...ngài ấy tới rồi đấy”.

Ngô Du đang cho bệnh nhân trên giường dùng thuốc, tay run một cái, suýt nữa đổ cả bát thuốc vào mặt bệnh nhân, không nhận được nghiêm mặt lại, nói: “Rốt cuộc là ai tới? Sao đến việc nói năng cũng lấp ba lấp bấp thế, làm ta giật thót tim.”

“Là...là cóc chủ”.

“Sao em không nói sớm”, Ngô Du đứng vụt dậy, đặt bát thuốc xuống, tay chân lại luống cuống rồi.

“Tiểu thư định làm gì vậy?”.

Nàng kéo Nguyệt Nhi chạy ra khỏi phòng khám, hỏi: “Em nhìn ta xem, đầu tóc có rối lắm không?”.

“Không rối”.

“Quần áo thế nào?”.

“Đều ổn cả. Trông rất đẹp”.

“Những chỗ khác thì sao?”, nàng lại hỏi.

“Còn chỗ nào khác nữa. Phụ nữ chẳng qua cũng chỉ có quần áo và đầu tóc thôi”.

“Sao tiên sinh vẫn chưa tới”.

“À”, Nguyệt Nhi thở dài nói: “Tiểu thư cứ thông thả mà đợi, ít nhất cũng phải qua một nén hương nữa cơ. Có vẻ như cóc chủ đang bận, sức lực còn yếu, được nửa đường thì không đi nổi nữa, một mình tựa lan can thở dốc, em đi phía sau ngài ấy rất lâu, cũng không dám vượt lên trước, vừa rồi em nói muốn đưa ngài ấy đi, còn chưa nói xong đã bị ngài ấy nói lại rồi”.

“Nha đầu này, em còn không biết tính khí tiên sinh sao? Kể cả có một chết, tiên sinh cũng không chịu để người khác hỏi tới...”, nàng nóng ruột hỏi: “Chúng ta nên làm gì?”.

“Cái gì mà nên làm gì? Cứ đợi ngài ấy đi. Sớm muộn gì cóc chủ cũng tới”.

“Ta lo bệnh của tiên sinh, vừa rồi một nhọc liệu có phải bệnh lại tái phát rồi không?”.

“Tiểu thư dám tới giúp cóc chủ không?”.

“Kh...không dám”.

“Vậy đành để bệnh của cóc chủ phát tác thôi. Hoặc là cóc chủ nghỉ ngơi một lát là ổn”.

Còn đang nói, cửa đã bật mở ra.

Cửa mở ra, trông thấy chàng, lòng Ngô Du không khỏi đau nhói. Mồ hôi trên trán chàng đã được lau đi nhưng bộ quần áo trắng trên người dường như đã bị mồ hôi thấm ướt đẫm, dưới lớp áo rộng lộ ra thân hình gầy yếu.

Trong lòng nàng thầm than, nhưng không dám thể hiện ra mặt, chỉ khẽ thì thầm, cung kính nói: “Tiên sinh đến, Ngô Du không đón từ xa, xin thứ lỗi”.

Chàng khẽ cười: “Tối qua Ngô đại phu phải kinh sợ rồi, hẳn không làm cô bị thương chứ?”.

“May mà có tiên sinh kịp thời cứu giúp, Ngô Du khắc ghi trong lòng”, nàng lại thì thầm.

“Cô không phải người trong giang hồ, sau này ra ngoài phải cẩn thận một chút. Đừng quên nói với Tạ tổng quản một tiếng, nhờ ông ấy phái người hộ tống”.

“Vâng, Ngô Du nhớ rồi”.

“Sao thế, sao lại chặn ta ngoài cửa, không muốn để ta vào?”, chàng hỏi đùa.

“Đâu có, đâu có”, Ngô Du thoát một cái đã đứng sang một bên, nhường đường cho chàng tiến vào.

Vào tới phòng bệnh, chàng tới thăm bệnh nhân, rồi lại tới gian sau, nói: “Bệnh nhân ở chỗ cô, ta rất yên tâm. Đơn thuốc ta đã xem qua rồi, không có vấn đề gì. Chuẩn bị bao giờ phẫu thuật?”.

“Bẩm tiên sinh, định để ngày mốt, bệnh tình của anh ta quá nặng, học trò cho rằng vẫn nên đợi thêm hai ngày, khi nguyên khí khôi phục lại rồi sẽ tiến hành chữa trị”.

“Đợi một ngày là được rồi, cần làm nhanh chóng. Cô có cần giúp không?”.

“Nếu như tiên sinh có thể đứng bên cạnh xem xét, tâm lý học trò cũng được vững hơn”.

“Vậy được, mai ta sẽ tới. Có điều không thể dựa dẫm vào ta, loại phẫu thuật này, khi ta không có mặt, cô cũng phải thực hiện được”.

“Vâng, học trò chỉ muốn nhờ tiên sinh tiếp thêm can đảm”.

“Cứ thế đi. Giờ Thìn ba khắc ngày mai ta sẽ tới”.

Nói rồi, chàng chuyển mình: “Ta vẫn còn một bệnh nhân, xin cáo từ trước”.

Chàng vẫn luôn thế, đến Dật Tiên lâu tuyệt đối không được ở lại quá một khắc.

“Tiên sinh, ngài vừa mới tới, nghỉ ngơi một chút rồi hãy đi. Xin uống chén trà đã...”, không nhiều lời, nàng đem chén trà đặt vào tay chàng. Chàng không thể không nhấp một ngụm. Vị trà đắng đến bất ngờ, thiếu chút nữa chàng đã sặc ra.

“Trà này...”

“Đây là Hồng trà tiểu thư pha chế riêng cho cốc chủ, bên trong có ba mươi sáu vị thuốc, tiểu thư nói nếu cốc chủ thường xuyên dùng trà này, sức khỏe có thể mau chóng hồi phục”, Nguyệt Nhi đứng một bên nói.

“Ừ, mùi vị không tệ”, chàng nói chiếu lệ.

Vì loại trà ấy, chàng đành lưu lại Dật Tiên thêm một khắc rồi tự mình về Trúc Ngô viện.

Vừa về đến nơi chàng lại tắt bật phê duyệt bệnh án, rồi lại thăm khám hai bệnh nhân của mình. Chiều theo kế hoạch mà trị liệu, còn nửa giờ nữa là tới y hội. Y hội lần này do Sái đại phu chủ trì, nhưng đặc biệt nghe nói có mấy vị đại phu ở Nam Kinh tìm tới, bản thân không đi không ổn. Đây chỉ là một ngày bình thường mà bận rộn cứ như đi đánh trận vậy.

Sau buổi y hội quay lại xem thương thế của Phùng Sướng, lúc trở về Trúc Ngô viện, dọc hành lang đã thấp đèn lồng.

Gió đêm man mác, tiếng trúc lao xao, hoa cỏ trong vườn về thu vẫn chưa tàn úa, trên mặt hồ mưa lác rác khắp trời, mấy mẫu sen tàn dưới ánh trăng khe khẽ lay động.

Vô thức, ánh mắt lại dôi về Thính Đào Thủy Tạ ở xa xa. Đó là một gian nhà dựng cạnh hồ, vốn là nơi dễ chịu mát mẻ nhất vào ngày hè.

Không có ánh đèn. Hiên nhiên nàng ấy vẫn chưa quay lại.

Không tìm được lại nhớ về việc tối hôm qua. Nhớ tới lần đầu tiên hai người gặp mặt.

Nói chính xác hơn, chàng nhớ tới sắc thái bình thản trên khuôn mặt nàng,

Sắc thái đặc biệt từ trước tới nay chàng chưa từng thấy ở cô nương nào khác.

Dáng vẻ nàng khi cười cũng rất đặc biệt, dường như rất thoải mái, rất vui vẻ, dường như từ trước đến nay nàng luôn sống trong tiếng cười.

Chàng còn nhớ bàn tay nàng tối đó. Bàn tay mềm mại, dịu dàng ôm lấy chàng, trán của nàng dựa vào trán của chàng, còn có giọng nói của nàng nữa.

“Mộ Dung Vô Phong, nói dứt khoát đi, chàng có thể hay không?”.

Chàng bật cười. Cả đời chưa từng gặp cô gái nào nói năng bạo dạn đến thế.

Nhưng tại sao nàng vẫn chưa quay trở lại?

Chàng chợt nhớ tới kiếm của nàng, nhớ những kẻ tìm nàng so kiếm, chàng đột nhiên lo lắng cho nàng.

Liệu có phải Hạ Hồi đến tìm nàng? Hay là người của Đường môn vẫn chưa chạy xa? Chẳng lẽ lại gặp phải Đường Tam?

Không nên nghĩ quá nhiều. Chàng tự nhủ. Điều khiển bánh xe, chàng đi vào thư phòng. Trên bàn sớm đã chất đầy bệnh án của ngày hôm nay, không gọi là nhiều, xem kỹ lưỡng cũng một hai canh giờ là xong. Trên chiếc bàn nhỏ bên cạnh có đặt bữa tối, chàng cầm bát lên ăn qua loa vài miếng. Gần đây khẩu vị rất kém, chỉ có thể ăn những món cực kì thanh đạm.

Ăn không thấy ngon, chỉ đành ép bản thân nuốt xuống. “Ép bản thân” sớm đã thành thói quen của chàng.

Tập trung tinh thần lại, bắt đầu đọc bệnh án. Từ khi chàng hiểu chuyện đây dường như là công việc phải làm thường ngày của chàng, lúc trước là đọc những thứ người khác viết, bất kể là ai, chàng đều có thể đọc được. Đương nhiên, không phải tất cả bệnh án đều được viết một cách buồn tẻ. Sái đại phu vốn thích thi từ, toàn đem bệnh án viết thành thể văn tứ lục, có những lúc bên dưới còn cho thêm truyện cười. Mỗi lúc như thế, văn chàng phê vào cũng không tránh khỏi không vắn điệu, coi như là một chút giải tỏa đối với công việc vất vả này.

Nhưng công việc cuối cùng vẫn là công việc. Chàng không thể không thừa nhận phần lớn đời người thật nhàm chán. Dường như rất nhiều sự việc cứ vĩnh viễn lặp đi lặp lại trong những hoàn cảnh khác nhau. Chàng thành như hiện giờ chính là kết quả của việc luyện tập đi luyện tập lại.

Người luyện kiếm thì sao? Cũng như thế chẳng?

Nghĩ đến đây, chàng bỗng cảm thấy có chút thư thái. Dường như cuối cùng cũng tìm thấy một điểm tương đồng giữa hai người.

Hầu như mỗi tối chàng đều bận việc phê sửa bệnh án. Đương nhiên, ngoại trừ những lúc gặp ca bệnh trầm trọng, không thể không chữa trị tới tận khuya. Nếu như vẫn thừa ra chút ít thời gian, có thể chàng sẽ tới tiểu đình giữa hồ ngồi một lát. Về đêm, khí hồ lạnh và ẩm, ngồi đó một lúc, các khớp trên cơ thể lại bắt đầu âm ỉ đau. Nhưng chàng vẫn thích đến nơi đây.

Thích ngồi tĩnh lặng trong gió đêm lồng lộng, nghe tiếng sóng dập dờn lên xuống. Thích ngẩng nhìn bầu trời sao tím tím dưới ánh trăng vàng vạc xa xôi. Thích sự yên tĩnh đến cùng cực ấy.

Làm xong phần việc cuối cùng, chàng lại tới tiểu đình. Thính Đào Thủy Tạ ở ngay bên, đèn đóm vẫn nguội lạnh. Bầu bạn với chàng bây giờ chỉ có những vì sao lặng lẽ trên đầu.

Chàng ngồi đó một mình, ho tới nửa đêm, ngồi đến khi sương đêm ướt đầm áo, nàng vẫn chưa quay về.

Chàng đem chút thất vọng trở về phòng ngủ. Tắm gội xong, đem thân thể với xương khớp bên trong ê ẩm đau lên giường, lại trần trọc không ngủ nổi.

Trong bóng tối, đôi chân bỗng đau nhức như bị kim châm.

Tuy chân chàng không thể cử động nhưng vẫn có cảm giác đau đốn rõ ràng.

Hẳn là ngồi ở hồ quá lâu, không tránh khỏi nhiễm phải khí ẩm.

Càng lúc càng đau, chàng đành gượng dậy, vươn tay tới tủ đầu giường lấy một bình rượu thuốc.

Đây là thuốc thường dùng mỗi khi lên cơn phong thấp, tuy tác dụng không lớn nhưng tạm thời cũng có thể giảm đau.

Mở nút bình, bỗng đâu có một bàn tay vươn ra từ trong đêm tối, tiếp lấy bình rượu.

Một giọng nói nhẹ nhàng: “Để tôi”.

Chàng đã có chút mơ màng, nhưng giọng nói đó đương nhiên chàng nhận ra. Có khi cũng chỉ là giấc mộng.

“Ngủ đi...” bàn tay đó đỡ lấy vai chàng, đặt đầu chàng xuống gối rồi vén chăn nơi chân chàng, nhẹ nhàng lấy rượu xoa bóp các khớp.

Giấc ngủ ập tới như thủy triều, cuối cùng chàng cũng chìm vào giấc ngủ.

Lúc tỉnh dậy trời đã sáng hẳn.

Chàng vốn luôn dậy rất sớm, ít khi quá giờ Mão[5], nhưng nhìn sắc trời sáng sủa, chỉ sợ đã qua giờ Mão rồi. Mặc xong y phục, trở ra thư phòng, Triệu Khiêm Hòa đã đứng đợi ngoài cửa.

[5] Giờ Mão là từ 5-7 giờ.

“Chào buổi sáng”, chàng nói.

“Chào buổi sáng, cốc chủ”, Triệu Khiêm Hòa đáp. Mỗi sáng đều có một vị tổng quản tới gặp chàng để thông báo về việc hàng ngày. Đa phần do Triệu Khiêm Hòa, có lúc là Quách Tất Viên hoặc Tạ Đình Vân.

“Thương thể của Phùng đại phu...”, chàng hỏi.

“Bẩm cốc chủ, tuy vẫn còn rất yếu nhưng đã khá hơn trước rất nhiều rồi. Hiện đang do Sái đại phu chăm sóc, chữa trị”.

“Ừ”, chàng đáp một tiếng, nói: “Giờ Thìn ba khắc ta sẽ tới chỗ Ngô đại phu. Bệnh án hôm qua để trên bàn, ông đem giao cho Trần đại phu. Ngoài ra buổi chiều ta còn hai bệnh nhân. Còn sắp xếp gì không?”.

“Vâng. Tiết đại phu có một bệnh nhân khó chữa, mong cốc chủ tới xem sao”.

“Lúc nào?”.

“Càng sớm càng tốt”.

“Bảo với hân, khoảng đầu giờ Tị[6] ta sẽ tới”.

[6] Giờ Tị là từ 9-11 giờ.

“Vâng. Còn hai thương nhân buôn thuốc từ Tây Bắc tới, muốn trao đổi về giá thuốc năm nay. Quách tổng quản nói, vụ làm ăn này quá lớn, ông ấy không dám làm chủ, mong cốc chủ tới quyết định”.

“Để ông ấy tự quyết định đi, xong về báo lại cho ta một tiếng là được”, chàng nhấp một ngụm trà, từ tốn nói.

“Sở cô nương sáng nay đã rời đi, lưu lại cho tại hạ một tờ giấy, nhờ giao lại cho tiên sinh”, Triệu Khiêm Hòa dâng tờ giấy. “Chữ của Sở cô nương rất quái lạ, thuộc hạ già đầu rồi mà nhìn mãi không sao hiểu được”.

Giấy là loại giấy Tử Vân mà chàng hay dùng, nét chữ thì nghiêng nghiêng ngả ngả, rõ ràng là tiện tay tìm giấy tìm bút trên bàn của chàng.

Xem ra là tối qua đúng là nàng có tới.

Chàng mỉm cười nói: “Cô ấy bảo cô ấy lên núi Nga Mi rồi”.

“A! Mấy chữ ấy là Nga My sao?”, Triệu Khiêm Hòa bật cười nói.

“Việc này...cô ấy gần như không biết chữ, ông phải đem chữ cô ấy viết lộn lại rồi đảo qua đảo lại mới nhận ra được”.

“Không viết được cũng không sao, nhưng lại cổ quái đến mức này. Thuộc hạ quả thực vẫn cho rằng đây là kim văn[7]. Cốc chủ làm thế nào mà thấy ra được. Hay là trước đây đã từng thấy qua rồi”.

[7] Kim văn là một thể chữ của Trung Quốc, phỏng theo lối chữ khắc trên đồ kim loại ngày, xưa, nét chữ thô phác, gãy mảnh.

Mộ Dung Vô Phong khẽ cười, nói: “Đây cũng là lần đầu tiên ta nhìn thấy. May mà vẫn nhận ra được”.

Tại sao nhận ra được, chàng cũng không sao nói rõ. Chỉ là nhìn một cái liền biết mấy chữ ấy là gì. Giờ nhìn lại lại thấy hoàn toàn không giống rồi.

“Lúc ra khỏi cửa, tâm trạng cô ấy ra sao?”, chàng không nhịn được hỏi thêm một câu. Trong lòng thầm hỏi hận sao đêm qua lại ngủ như chết thế, đến một câu còn chưa kịp nói, người ta đã đi mất rồi.

“Tốt. Cốc chủ, dáng vẻ cô nương tràn đầy sinh khí, tâm trạng thoải mái vui vẻ. Đến như thuộc hạ nhìn thấy cũng cảm thấy có tinh thần. Nhắc đến việc này, cốc chủ, ngài lại quên uống thuốc rồi?”, Triệu Khiêm Hòa nhìn vào bát thuốc đặt trên bàn.

“Đồ ăn sáng của ta đâu rồi?”, chàng hỏi rồi nâng bát thuốc, một hơi uống cạn.

“Chẳng phải sáng nay cốc chủ nói sẽ tới chỗ Ngô đại phu sao? Lẽ nào cô ấy không lo bữa sáng cho cốc chủ”, Triệu Khiêm Hòa cười nói.

“Nhưng giờ ta đói rồi”, chàng lãnh đạm nói.

“Vâng, bữa sáng sẽ lập tức mang tới”, Triệu Khiêm Hòa nói rồi lùi ra, Tạ Đình Vân tiến vào.

“Có việc gì sao?”, chàng ngừng đầu hỏi.

“Thuộc hạ đã thả Đường Thập và Đường Lục đi rồi. Với lại hai người ấy cũng đã...”, Tạ Đình Vân muốn nói hai chữ “tàn phế”, chợt nhận ra không ổn vội nuốt tuột hai chữ ấy ngược trở vào: “Đường Tam giờ đã ở trong cốc. Là tối qua bắt được”.

“Tuy không thể lập tức thả hẳn ra, nhưng cũng không cần quá gay gắt với Đường môn”, chàng nói.

“Vâng. Có điều...thuộc hạ cho rằng hẳn quá to gan, làm càn, nên dạy bảo một trận mới được. Nếu không người của Đường môn hãy còn quay lại”.

“Ừ. Ông liệu mà làm. Hiện ta chỉ quan tâm tới việc của Quách Đông Báo”.

“Thuộc hạ đã phái người đi rồi, hẳn là chỉ mấy hôm nữa sẽ có tin báo về. Từ nay về sau, trên giang hồ sẽ không còn cái tên Thái Hành Nhất Hiêu ấy nữa. Thuộc hạ nghe nói trên Thái Hành sơn tổng cộng có bảy tên đầu lĩnh, bọn chúng cũng sẽ biến mất một lượt”.

“Ông định làm thế nào?”.

“Thuộc hạ đã lấy danh nghĩa Vân Mộng cốc gửi trước cho chúng mỗi tên một phong thư, tin rằng hiện giờ chúng đang rất xôn xao, hẳn là đang tụ tập bầy thảo phỉ lại”.

“Người ông phái đi liệu có gặp nguy hiểm không?”, Mộ Dung Vô Phong hỏi.

“Tuyệt đối không có vấn đề. Chỉ là đầu của mấy tên thảo phỉ, một đêm là có thể giải quyết xong toàn bộ rồi. Huống hồ người của quan phủ cũng ngấm vào bọn chúng không chỉ một hai ngày. Thủ lĩnh chết, đem bọn còn lại vây quét một mẻ là hoàn toàn sạch sẽ”.

Mộ Dung Vô Phong gật đầu nói: “Tốt lắm. Ta chỉ hi vọng người trên giang hồ từ giờ có thể hiểu rõ, đại phu của Vân Mộng cốc không ai có thể động vào”.

“Đương nhiên”, Tạ Đình Vân cúi đầu thưa.

“Ông từng gặp Sở cô nương?”, chàng đột nhiên hỏi.

“Chiều hôm trước thuộc hạ không cẩn thận giao đấu với cô nương ấy một trận”, Tạ Đình Vân nói.

“Kiếm thuật của cô ấy thế nào?”.

“Thiếu chút nữa là ấy mạng của thuộc hạ. Ha ha, giờ nghĩ lại vẫn thấy toát mồ hôi”, Tạ Đình Vân cười nói: “Người cốc chủ chọn, sao có thể sai được?”.

Mộ Dung Vô Phong cũng mỉm cười, vẻ như yên tâm được một chút, lại nói: “Theo ông cô ấy so với Hạ Hồi thì như thế nào?”.

“Về kiếm thuật thì có thể tương đương, nhưng về kinh nghiệm thì còn thua không ít. Sở cô nương ra giang hồ chưa lâu, số lần động thủ với người khác chắc chắn ít hơn Hạ Hồi nhiều”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Ý ông là, cô ấy không nên là đối thủ của Hạ Hồi?”.

“Điều này...khó nói. Nhưng sau bảy ngày nữa, giữa họ sẽ có một cuộc tỉ thí. Lúc đó sẽ rõ cao thấp”.

Mộ Dung Vô Phong nhíu mày nói: “Ta lo...hiện giờ cô ấy đi tìm Hạ Hồi. Cô ấy vừa rời đi, tới núi Nga My”.

“Không thể. Có lẽ Sở cô nương lên núi Nga My nhưng nhất định là không phải tới tìm Hạ Hồi”, Tạ Đình Vân khẳng định.

“Hử”.

“Không giấu cóc chủ, Hạ Hồi đang ở nhà thuộc hạ. Hắn một mực chờ tới ngày tử thí”.

Mộ Dung Vô Phong thoáng nghĩ rồi cười: “Ông xem, đầu óc ta mê muội rồi, thế nào lại quên mất ông là sư thúc của Hạ Hồi. Hắn đến đây đương nhiên phải đến tìm ông đầu tiên”.

Chàng ngừng một lúc rồi lại nói: “Cô ấy không đi tìm Hạ Hồi thì tốt. Chẳng qua...”.

“Cốc chủ xin yên tâm, Sở cô nương và Hạ Hồi không thể có cuộc giao tranh”, Tạ Đình Vân nhìn chàng áp úng cười nói: “Quy củ phái Nga My rất nghiêm, có sư thúc ở đây, Hạ Hồi không dám làm loạn lên được”.

Mộ Dung Vô Phong nhìn Tạ Đình Vân mỉm cười thư thái cười nói: “Việc này...họ muốn đấu ta cũng không có cách nào?”.

Lúc Tạ Đình Vân ra khỏi cửa Trúc Ngô viện, Triệu Khiêm Hòa vẫn đang đợi ở đó.

“Lão Triệu, vẫn còn chưa đi”.

“Ông phát hiện ra không. Hai ngày nay tinh thần cốc chủ đặc biệt tốt. Ít nhất ăn nói cũng rất dễ chịu. Còn hay cười nữa”, Triệu Khiêm Hòa vừa đi vừa nói.

“Ừ”, Tạ Đình Vân vốn không nhiều lời lại hợp với Triệu Khiêm Hòa: “Tôi cũng cảm thấy lạ. Có điều việc này rõ ràng có liên quan tới Sở cô nương. Ông đã trông thấy cốc chủ hay nói chuyện với nữ nhân bao giờ chưa? Kể cả với Ngô đại phu, trước nay cốc chủ cũng luận việc công, ái tình không bàn”.

“Đây cũng lạ thật. Vị Sở cô nương này trông cũng thuận mắt, nhưng so với Ngô đại phu thì còn thua xa. Huống chi Ngô đại phu cầm kì thi họa, thứ nào cũng tinh thông, tính tình cư xử cũng tốt, lại đối với cốc chủ rất...Ai cũng cho rằng hai người họ sớm muộn cũng về với nhau. Chẳng biết tại sao giữa đường lại có một Sở cô nương xuất hiện”, Triệu Khiêm Hòa khó hiểu nói.

“Vậy thì ông tự trách mình đi. Hà hà, Sở cô nương là do chính tay ông mời tới”, Tạ Đình Vân cười nói.

Triệu Khiêm Hòa nói: “Nói tóm lại, hiếm khi cốc chủ vui vẻ, chúng ta đi uống một trận đi”.

Tạ Đình Vân chỉ ông ta, cười vang: “Lão Triệu muốn uống rượu thì cứ nói thẳng ra đi, còn cần nhất định phải đợi đến khi cốc chủ vui nữa à?”.

7. Q.1 - Chương 7

Ra khỏi cửa rẽ trái, đi khoảng một nén hương là lại tới gò đất kia.

Tuy số lần tự đi qua gò này không thật nhiều nhưng cũng không hề khó đi.

Không biết tại sao, kể từ ngày hôm qua, dường như nó rất dài. Có lẽ là bởi sức khỏe vốn yếu ớt, bạc nhược, có thể là bởi cơn phong thấp đau tận xương tủy qua vẫn chưa hồi phục, hai tay chàng đẩy xe cho bản thân rất khó khăn. Đi được một phần ba quãng đường, chàng đã mệt tới mức mồ hôi ướt đầm, không thể không dừng lại lau mồ hôi, điều chỉnh hơi thở đang hỗn loạn.

Từ cơn bạo bệnh cuối năm ngoái, thân thể chàng đến giờ vẫn chưa khỏe trở lại. Các chứng bệnh lần lượt phát tác đi phát tác lại. Bản thân lúc khỏe, lúc yếu.

Đến chàng cũng không biết rốt cuộc bệnh tình của mình còn có thể trì hoãn được bao lâu trước khi ngã xuống. Chỉ biết khi mình còn chút sức lực phải tranh thủ chữa trị thêm cho vài bệnh nhân, làm thêm một số việc.

Hơi thở quá loạn, tim đập thành thịch rất mạnh, chàng liền nhắm mắt, điều chỉnh lại. Đến lúc mở mắt ra, đã thấy Ngô Du đứng trước mặt mình.

Chàng vẫn đang thở dốc, không có sức nói chuyện.

“Tiên sinh, học trò đưa ngài đi, sắc mặt tiên sinh... sắc mặt tiên sinh xấu đến mức độ này, nhất định không thể gắng sức. Cần thận... cần thận...”, mỗi khi nàng lo lắng là lại nói lắp, cứ ập a ập ứng.

Chàng ngồi thẳng lưng lại, đợi thêm một lúc cho hơi thở bình ổn lại mới từ tốn lạnh nhạt nói: “Ta không sao, cô về trước đi, ta sẽ đến ngay”.

“Nhưng... nhưng... học trò...”, nàng không muốn đi.

Chàng không để ý đến nàng nữa, tự mình lăn bánh xe tiến tới, mặc nàng đứng nguyên ở chỗ cũ.

Nghiến răng nghiến lợi rồi cuộc cũng tới được cửa Dật Tiên lâu, Ngô Du vội vàng chạy từ phía sau lên mở cửa giúp chàng. Sau đó đứng trước mặt chàng quả quyết nói:

“Tiên sinh, học trò muốn chuyển chỗ.”

Chàng thả lỏng bàn tay đang giữ bánh xe, nói: “Chuyển chỗ? Tại sao?” .

“Nơi này trồng cây quế, học trò nghĩ thấy là đau đầu”, nàng hỏn hển nói.

“Ngày mai ta sai người đến chặt hết là được.”

“Ở đây, mùa hè rất nhiều muỗi.”

“Cô nói xem, mùa hè ở đâu không có muỗi?”, chàng không nhanh không chậm đáp.

“Bởi vì rất không công bằng”, cuối cùng nàng nói.

“Không công bằng, không công bằng ở chỗ nào?”, chàng ngẩng đầu nhìn nàng.

“Chỗ của Sái đại phu, Trần đại phu cách cốc chủ không xa, rất thuận tiện, có việc gì cần thỉnh giáo, tiên sinh đều đồng ý tới. Duy chỉ có chỗ học trò là trên đỉnh gò, khiến tiên sinh đi lại không tiện, làm cho học trò mất đi nhiều cơ hội học tập, cho nên học trò cho rằng rất không công bằng”, nói thế nào vẫn là người đọc sách, muốn tìm lý do thì sẽ liên miên bất tuyệt.

“Cô muốn nói, ta ngại chỗ cô đường dốc quá dài, không chịu đến, đúng không?”, chàng lãnh đạm nói.

“Không phải”, nàng đáp.

“Sao lại không phải?”, chàng cười khở.

“Học trò chỉ sợ tiên sinh cứ thế này làm tổn thương thân thể. Tóm lại, mặc kệ tiên sinh có cho chuyển hay không, hôm nay học trò sẽ thu dọn chăn đệm, nếu tiên sinh không tìm chỗ cho học trò, học trò sẽ đến chuồng ngựa ở cửa lớn Vân Mộng cốc”, Ngô Du thực sự tức đến đỏ hồng cả mặt rồi.

“Chuyện này... nếu cô đã quyết như thế, vậy thì đi tìm Triệu tổng quản, bảo ông ấy sắp xếp cho cô đi”, chàng nhìn Ngô Du mà rất buồn cười. Còn Ngô Du vẫn khí thế hùng hực đứng trước mặt chàng, chàng chỉ đành nói: “Sao rồi, sao lại chặn ta trước cửa, đến trà cũng không cho uống thế này?”.

Sau ngày Mười lăm tháng Mười, bệnh nhân ở Vân Mộng cốc bỗng nhiên nhiều lên. Không ngày nào mà lịch của tất cả các đại phu không kín mít, Mộ Dung Vô Phong bận hơn ngày thường gấp mười lần. Không nói đến việc, hằng ngày chàng không tránh được việc phải đến các nơi xem xét, giải quyết khó khăn mà cả bệnh nhân riêng của chàng cũng vài lần khiến chàng thức thông đêm. Mỗi ngày ít nhất đều bận rộn tới tận khi tiếng mõ canh vang lên mới có thời gian rảnh mà đọc bệnh án cả ngày hôm đó. Mà một khi bệnh nhân nhiều, bệnh án cũng sẽ nhiều, bình thường một canh giờ là đọc xong, còn bây giờ hai canh giờ vẫn chưa đủ. Tính ra thời gian được ngủ thật sự mỗi ngày đại khái không quá ba canh giờ.

Cứ bận rộn như thế, ba tháng vụt trôi qua, đã sang năm, đến Tết Nguyên Tiêu rồi vậy mà Sở Hà Y đường như biến mất vào trong không khí, không chút tăm hơi.

Không dễ gì mới qua được đợt vừa rồi, dịp Nguyên Tiêu mọi người đều muốn treo đèn màu, tổ chức tiệc tùng. Ai dè thời tiết không ủng hộ, mấy ngày liền tuyết rơi, chỉ hy vọng ngày hôm ấy tuyết ngừng trời trong, ai ngờ tuyết đúng là ngừng rơi nhưng lại chuyển thành mưa lớn, còn thêm gió to, mọi người vốn muốn tổ chức hội đèn cũng đành bãi bỏ, cuối cùng thì mở mấy bàn tiệc, đốt than hồng hâm trà mới, cả cốc tràn ngập không khí ấm áp êm đềm.

Qua ba tuần rượu, thức ăn bê lên năm món, nói chuyện đến say sưa, Sái Tuyên nói: “Chúng ta chỉ biết vui vẻ với nhau, không bằng chốc nữa uống xong rượu, mọi người cùng tới thăm tiên sinh. Một mình tiên sinh ở trong Trúc Ngô viện cũng tịch mịch lắm lắm. Hay là chúng ta tới tìm tiên sinh nói chuyện?”

Trần Sách cười nói: “Ta thấy lão đệ ngươi uống nhiều quá rồi. Tiên sinh là người không thích ồn ào. Những việc như ăn uống tiệc tùng như thế này, trước giờ tiên sinh vốn chẳng bao giờ tham gia. Chỉ muốn một mình đọc sách, uống trà. Tiên sinh thích ở một mình. Từ nhỏ đã như thế, có làm gì cũng không thay đổi được”.

Triệu Khiêm Hòa cũng nói: “Sái đại phu chớ đi làm phiền cốc chủ. Mấy tháng nay cốc chủ quá bận rộn rồi, tôi và Tạ tổng quản rất lo cho sức khỏe của ngài, ông nói xem, có năm nào cốc chủ không đổ bệnh vào mùa đông? Mấy tháng nay vừa lạnh, vừa ẩm, tôi xem cốc chủ đã bị hành hạ đủ ốm rồi... Sớm nay tôi còn khuyên cốc chủ nên nằm nghỉ thêm chút nữa, ngài ấy có chịu đâu”.

“Được rồi, được rồi, tôi thấy các vị mấy ngày nay toàn nói chuyện bệnh tình của tiên sinh, chỉ sợ bệnh toàn từ miệng các vị mà ra đấy”, Ngô Du ở cạnh bắt mẫn nói: “Qua Tết rồi, cũng nên nói mấy câu tốt lành chứ. Triệu tổng quản, ông nói xem, mấy học trò chúng tôi cùng đến thăm tiên sinh liệu có được không? Tôi chỉ lo trời lạnh thế này, tiên sinh ngồi một mình trong nhà, liệu có quá hiu quạnh không?”

“Cốc chủ đã sớm dặn dò rồi, ngài thích yên tĩnh, người trong cốc không được tự tiện vào Trúc Ngô viện. Quy củ ấy còn đây, mấy người các vị cũng chớ có lấy thân phận học trò yêu của cốc chủ mà đi vuốt râu hùm”, nhắc tới quy củ, Tạ Đình Vân lại cố ý nghiêm mặt lại.

“Tạ tổng quản, uống rượu, uống rượu!”, Sái Tuyên vội vàng đưa một bát rượu vào tay ông ta.

Rét đậm như vậy mà chàng vẫn chỉ khoác một chiếc áo choàng trắng, chẳng qua chỉ đắp thêm lên chân một chiếc chăn Ba Tư. Khuôn mặt chàng xanh xao hao gầy, còn thêm chút tiều tụy. Những ngón tay nắm lấy bản thảo vừa dài vừa đẹp nhưng không có chút huyết sắc. Chàng tựa như đang trầm tư, lại tựa như đang vô cùng mệt mỏi. Chàng đặt bản thảo trên tay xuống, nhắc chén trà, nhẹ nhàng nhấp một ngụm.

Chàng vốn có thể dùng tay kia để làm việc này, có điều từ vai đến cánh tay ấy vì phong thấp tái phát mà nhắc lên cũng khó khăn.

Từng cơn đau như kim châm âm ỉ kéo đến, chàng cũng đành lặng lẽ chịu đựng. Những cơn đau này đã bầu bạn với chàng bao nhiêu năm rồi, dường như từ khi sinh ra đã có.

Đặt chén trà xuống, chàng nghe thấy có người khe khẽ gõ cửa.

“Mời vào”, chàng ngẩng đầu, nhẹ nhàng nói.

Cánh cửa bật mở, chỉ thấy một người khoác trên mình cái áo to đùng bước vào, nước nhỏ xuống sàn tí tách. Người đó cởi bỏ áo to, đặt ở cửa, lộ ra bộ y phục màu tím nhạt trên người, khuôn mặt còn đầm mồ hôi, cả người nàng như đang bốc hơi hừng hực.

Chàng nhìn nàng, cứ thế quên mất cả nói năng.

Người kia đem bọc hành lý đặt lên bàn rồi đi đến trước mặt chàng, ngồi xuống bên cạnh ghế, ngẩng đầu nói: “Chàng không phải không nhận ra ta chứ?”

Chàng cười, có chút bẽn lẽn, nhưng vẫn không biết nên nói gì.

Người ngồi bên cạnh chàng chợt đứng bật dậy nói: “Không được, ta phải đi tắm rửa. Cười ngựa suốt mười ngày liền, bẩn chết mất”.

Chàng chỉ cho nàng hướng phòng tắm, còn chưa nói gì, nàng như đã hiểu ý chàng, lập tức đi thẳng tới đó.

Trong căn phòng quả nhiên còn lưu lại mùi ngựa.

Qua một lúc, chỉ nghe thấy nàng gọi từ phía xa: “Mộ Dung Vô Phong! Mộ Dung Vô Phong!”.

Chàng vội đi tới, đứng cách cửa hỏi: “Làm sao vậy?”.

“Quần áo... Ta không có quần áo sạch để thay.”

“Ừ, để ta đi hỏi Ngô đại phu, cô ấy có thể cho nàng mượn một bộ”, chàng nghĩ ngợi rồi nói.

“Đồ ngốc. Quần áo của chàng chẳng lẽ không có bộ nào sạch sẽ sao?”

Lấy một bộ quần áo trắng của mình, từ xa xa quăng lại cho nàng, nàng bắt lấy trên không trung rồi nói một tiếng “Đa tạ”.

Qua một lúc nữa, nàng mặc bộ đồ trắng ấy tiến vào phòng.

“Áo quá dài quá rộng, đành mặc tạm vậy”, nàng nhìn chàng, có chút xấu hổ.

Nàng mặc trên mình bộ đồ rộng càng lộ ra vẻ yếu điệu.

“Ta khát”, nàng cất tiếng, nói xong liền với chén trà trên bàn của chàng một hơi uống sạch.

Chàng chỉ đành hỏi: “Nàng có đói không?”.

Nàng ra sức gật đầu một cái.

“Muốn ăn gì? Ta bảo người đi làm.”

“... Thịt kho tàu?”, nàng do dự một lát, cứ như đó là một món rất khó làm.

“Thích cho thật nhiều ớt phải không?”, chàng nói thêm một câu.

“Sao chàng biết?”

“Đoán”, nói rồi, chàng kéo một sợi dây bên cạnh bàn rồi bảo người đi làm.

Đồ ăn và cơm được bưng tới rất nhanh. Nàng ăn như hổ đói, bộ dạng như bị bỏ đói nhiều ngày rồi.

Ăn được một nửa, nàng mới ngẩng đầu lên, giải thích: “Không phải ta đói đến thế, chỉ vì mỗi khi mệt đều ăn rất nhiều mà thôi”.

Chàng khẽ cười, nói: “Không cần vội, từ từ ăn”.

Nàng lại tiếp tục ăn như gió cuốn mây tan đến khi cơm canh sạch bách.

Ăn xong, nàng ngồi xuống tắm thả dưới sàn, bên cạnh chân chàng, dáng vẻ rất hài lòng, thỏa mãn, đưa tay về phía chậu đồng, sưởi ấm.

“Tại sao đang dịp Tết chàng vẫn ở đây một mình?”, nàng xoay đầu lại nhìn chàng, hỏi.

“Như thế này không tốt?”, chàng hỏi lại.

Nàng nghĩ một lúc rồi nói: “Cũng không có gì không tốt, chỉ là...”, nàng đưa tay vỗ nhẹ lên mắt cá chân và đầu gối đã sưng phù tới mức biến dạng của chàng, không kìm được thở dài một tiếng, nói: “Chàng trước giờ không biết chăm sóc tốt cho bản thân. Khiến ta lo lắng”, nàng đứng dậy, đóng kín cửa lại.

“Nàng mới từ núi Nga My về?”, chàng hỏi.

Nàng bật cười nói: “Xem ra chữ ta viết không sai. Những chữ ta viết được không nhiều, còn cho rằng chàng sẽ không nhận ra nổi đấy”.

“Còn may, đều hiểu được”, chàng cười nhẹ, nói.

“Chàng là người có học vấn, không được cười ta không biết viết chữ”, nàng đỏ mặt nói.

“Sao dám”, chàng đáp.

“Về đến đây thật tốt”, nàng nhẹ nhàng thốt, rồi chợt nhú mày, đưa tay ôm bụng.

“Làm sao thế?”, chàng cúi người hỏi: “Nàng bị thương sao?”.

Nàng lắc đầu, khuôn mặt thoáng chốc đỏ ửng lên.

“Ngồi lại đây, để ta xem xem”, chàng không yên tâm nói.

“Đừng nói cái ấy vội, chúng ta nói chuyện khác trước”, nàng đẩy tay chàng ra.

Chàng vẫn cứ kéo nàng lại trước mặt, nói: “Sao lại không thoải mái? Hay là nàng động thủ với ai, bị thương rồi?”.

Nàng cúi gằm đầu xuống, nghĩ ngợi, sau đó nắm lấy tay chàng, nhẹ nhàng nói: “Mộ Dung Vô Phong, ta nói cho chàng một tin này, chàng... chàng đừng lo lắng”.

“Tin gì?”, chàng hỏi, nghi hoặc nhìn nàng.

“Chúng ta... chúng ta... đã có con”, mấy chữ sau cùng nói nhỏ như muỗi kêu. Nói xong, nàng ngẩng đầu, có chút ngượng ngùng, lại có chút vui mừng nhìn chàng: “Chàng có vui không?”.

Giây phút ấy, khuôn mặt chàng đã trắng bệch.

“Con”, chàng khẽ lẩm nhẩm, tay đặt lên mạch của nàng, quả nhiên nàng đã mang thai ba tháng.

“Đại khái do nàng cưỡi ngựa quá nhiều, không tránh khỏi có chút ảnh hưởng tới thai khí”, chàng cố gắng trấn định bản thân nói: “Ta sẽ sắc cho nàng ít thuốc, uống vào sẽ ổn”.

Chàng viết mấy chữ, kéo dây chuông, sai người đi làm.

Một lúc sau thuốc được bưng lên, nóng hôi hổi.

Hà Y một hơi uống cạn, nói: “Ta cũng rất lo lắng, chẳng qua với tính khí của ta, không cưỡi ngựa lẽ nào lại ngồi xe. Ta đã ngồi xe đi một đoạn nhưng phu xe kia quả thật chậm muốn chết mất”.

Nàng nhìn chàng. Không hề, rõ ràng chàng không hề vui.

“Hà Y, nàng ngồi gần lại đây, ta có lời muốn nói”, giọng nói của chàng có chút lạnh lùng.

“Nói đi”, nàng nhìn chàng, trong lòng bỗng dâng lên bao nhiêu nghi vấn.

“Chúng ta không thể có đứa con này”, chàng nói rõ từng chữ từng chữ.

Nàng bất giác ôm lấy bụng mình, thất thanh nói: “Tại sao?”.

“Chúng ta có thể mãi mãi sống với nhau, nhưng chúng ta không thể có con”, chàng trầm giọng nói.

Nàng đứng bật dậy, mặt đã tái xanh, nói: “Ta không hiểu”.

Chàng ngáp ngừng, cuối cùng cũng nói ra: “Hà Y, đứa bé này sinh ra sẽ chỉ có thể giống ta, mang tất cả bệnh tật của ta, hơn nữa cũng sẽ là một người tàn phế”, khi cất tiếng, giọng của chàng đã mang chút đau đớn. “Ta không muốn thấy lại có thêm một người phải giống như ta, sống cuộc đời hệt như ta.”

“Không thể như thế!”, nàng bước tới, vuốt má chàng, nói: “Con của chúng ta... sao có thể? Chàng là thần y mà? Cho dù nó thực sự mang bệnh, chàng cũng có thể chữa trị, đúng không?”.

“Ta đã chữa trị được bệnh của mình sao?”, chàng kiên quyết nói: “Con của chúng ta, dù có sinh ra cũng sẽ chịu khổ. Cho nên nhất định không thể”.

Hà Y buông thông tay xuống, cười lạnh: “Chàng có muốn hay không, chẳng liên quan. Ta vĩnh viễn không từ bỏ đứa con của mình. Đứa bé này, ta nhất định sẽ sinh ra. Chàng... chàng cứ coi như không quen biết ta là được rồi”.

Khuôn mặt chàng đã khôi phục lại vẻ lạnh lùng lúc trước, nói: “Nàng vừa uống thuốc rồi, đứa trẻ ấy hôm nay sẽ ra thôi”.

“Chàng... chàng nói cái gì? Chàng cho ta uống cái gì?”, nàng vừa cuống vừa giận, trong bụng đã bắt đầu dấy lên cơn đau.

Nàng đột nhiên quỳ xuống, níu lấy tay áo chàng, khóc lóc: “Ta van xin chàng, Mộ Dung, ta van xin chàng, chàng cứu nó đi! Chàng có thể giải thuốc ấy đúng không, có thể cứu nó đúng không? Chàng nhất định có cách giữ nó lại, đúng không?”.

Chàng kiên quyết lắc đầu, nói: “Hà Y, nghe lời ta, nàng mau nằm lên giường, đứa bé sẽ ra rất nhanh, nàng sẽ sớm quên được nó”, chàng đỡ nàng lên, kéo nàng đến phòng ngủ.

“Không! Ta không đi! Mộ Dung Vô Phong! Chàng là hung thủ! Là kẻ giết người!”, Hà Y đẩy Mộ Dung Vô Phong, xông ra khỏi cửa, hét lên: “Nếu con của ta có mệnh hệ gì, ta vĩnh viễn không tha thứ cho chàng! Vĩnh viễn không!”, nàng đã chìm vào cơn mưa to gió lớn. Chàng cũng xông ra khỏi cửa theo nàng, nhìn nàng chạy càng lúc càng xa, dù thế nào chàng cũng không thể đuổi kịp nàng. Toàn thân đã bị mưa lớn xối ướt. Đưa mắt dõi theo, bóng dáng nàng đã biến mất trong màn mưa.

Đã là tiệc tùng, tự nhiên cực kỳ náo nhiệt. Mọi người uống rượu, chơi phạt rượu cho đến lúc say túy lúy, đầu óc mơ màng. Hết bình này đến bình khác, ăn hết một lượt bánh cá rán trong trăn vừa mang đến tặng, ồn ào tới tận đầu giờ Hợi[1] mọi người mới từ từ giải tán.

[1] Giờ Hợi là từ 21-23 giờ.

Triệu Khiêm Hòa khoác áo khoác, nói lời từ biệt với các vị đại phu rồi kéo Tạ Đình Vân ra đại sảnh.

“Lão Tạ, bọn ta đến chỗ cốc chủ xem sao. Ngài ấy là người hay bỏ qua việc của mình, rất ngại làm phiền người khác, chỉ sợ lò than đã đốt hết rồi cũng lười chẳng buồn gọi người vào lấy thêm. Lại để bản thân lạnh cóng.”

“Đúng đấy. Tôi xem mấy tháng nay cốc chủ bận đến mức chẳng nghỉ ngơi mấy, chỉ sợ quá sức đến sinh bệnh, ai ngờ tới giờ vẫn khỏe. Vụ mùa đông năm ngoái, tới giờ tôi vẫn còn sợ”, Tạ Đình Vân uống hơi nhiều rượu, nói năng đã có chút lú lừ.

“Lão huynh uống nhiều quá rồi. Về nhà lại bị chị dâu mắng à xem. Đúng rồi, nghe bảo Hạ Hồi đi rồi sao?”

“Đi lâu rồi. Náo nhiệt một trận, ai cũng cho rằng hần và Sở cô nương sẽ tỉ kiếm, từ bốn phương tám hướng ùn ùn kéo tới. Không giấu gì lão huynh, tôi cũng cựa vào đấy hai trăm lạng đấy. Vậy mà vị kia lại bắt tôi đi khuyên thôi chuyện ấy. Việc này biết làm thế nào, ít nhiều gì cũng là phái Nga My mất thể diện đấy.”

“Ấy ắt là cốc chủ lo cho sự an nguy của Sở cô nương, nên mới bảo ông làm thế.”

“Cốc chủ ít khi sai bảo chuyện gì, mà tính khí của Hạ Hồi, việc đã muốn làm, có đem chín con ngựa ra kéo cũng chẳng làm hần đổi ý được... Lần này không được sẽ tìm lần sau.”

“Ông kiếm cách mà ngăn hần lại. Kiếm của hần không có mất. Làm Sở cô nương bị thương, tôi không bắt đền huynh thì sẽ có người khác đến hỏi tội ông.”

“Biết rồi. Chẳng phải vừa nghe nói Sở cô nương lên núi Nga My, tôi bèn lừa hần chạy lên tây bắc sao. Yên tâm đi, tạm thời bọn họ không thể đụng đầu nhau.”

“Vẫn là ông có cách.”

Vừa đi vừa nói, thoáng chốc đã tới cổng lớn của Trúc Ngô viện, men theo hành lang, đi tới thư phòng của Mộ Dung Vô Phong. Cửa phòng mở toang, bên trong không có một ai.

“Người đâu rồi?”, Triệu Khiêm Hòa nói. Nhìn thấy chiếc áo tơ đặt ngoài cửa: “Hôm nay có người ngoài tới?”.

Tạ Đình Vân nhú mày, nói: “Không thể. Buổi sáng cốc chủ đã dặn không muốn tiếp khách, chỉ muốn ở trong phòng đọc sách. Cho nên tôi mới ngăn mấy người kia lại”, nói xong, Tạ Đình Vân đi tìm từng gian phòng một, phòng ngủ không có, phòng sách không có, phòng khách cũng không, phòng khám vẫn không có. Một mạch bảy, tám gian phòng đều không thấy bóng dáng Mộ Dung Vô Phong.

Quay lại thư phòng, Triệu Khiêm Hòa đã kéo chuông gọi người trực đêm.

Người trực đêm cũng họ Triệu, tên là Đại Hổ.

“Đại Hổ, ngươi có biết cốc chủ đi đâu không?”

“Không biết ạ”, Triệu Đại Hổ đáp. Thật ra phòng trực ban nằm ngoài Trúc Ngô viện, cách thư phòng rất xa.

“Cốc chủ có từng gọi người không?”

“Có, có gọi hai lần. Lần đầu tiên sai tiểu nhân đến nhà bếp gọi đầu bếp làm một bát thịt kho tàu. Một lần nữa là đưa cho tiểu nhân một phương thuốc, bảo tiểu nhân tới được phòng lấy thuốc.”

“Cốc chủ có khách nào ở bên không?”

“Có. Là một vị cô nương. Hai người họ có vẻ rất vui”, Triệu Đại Hổ thành thực trả lời.

“Người không nhận ra cô nương ấy?”, Tạ Đình Vân hỏi.

“Không nhận ra. Tiểu nhân tuy đã trực ở đây hai tháng rồi nhưng cốc chủ tổng cộng chỉ gọi có hai lần, đều là trong ngày hôm nay, Đại Hổ đáp.

“Người về nghỉ đi”, đợi Triệu Đại Hổ đi khỏi, Triệu Khiêm Hòa thở dài một tiếng, nói: “Chắc chắn là Sở cô nương đã quay về. Nếu không vào lúc này, cốc chủ sẽ không ra ngoài”.

Tạ Đình Vân gật đầu: “Nhất định là cô ấy. Ông nhìn xem, dưới đất hãy còn thanh Ngư Lân Tứ Kim Kiếm. Bọc hành lý này hẳn cũng là của cô ấy. Cô ấy quay về chắc cốc chủ rất mừng, Sở cô nương khinh công rất tốt, có lẽ là đưa cốc chủ... đưa cốc chủ... ra ngoài uống rượu chẳng?”, ông ta đoán, cũng cảm thấy điều mình nói ra hơi hoang đường.

“Không đâu, chẳng phải cốc chủ đã gọi nhà bếp làm đồ ăn sao? Thịt kho tàu? Món này nhất định là làm cho Sở cô nương. Bản thân cốc chủ rất ít khi ăn những món có vị nặng như vậy”, Triệu Khiêm Hòa nhìn tấm chắn Ba Tư để trên bàn, nói tiếp: “Kể cả có ra ngoài đi nữa, cốc chủ sao không mặc thêm y phục, tấm chắn lông đắp chân cũng không mang theo, lẽ nào Sở cô nương lại vô ý như thế?”.

Nghĩ một lúc, ông ta lại nói: “Liệu có phải người của Đường môn? Nhân lúc chúng ta uống rượu lên bắt cốc chủ đi rồi?”.

Tạ Đình Vân lắc đầu: “Người của Đường môn muốn vào cốc là rất khó, muốn vào tới Trúc Ngô viện lại càng khó. Không phải là người cốc chủ nhận biết vốn không thể vào đây. Huống chi, cốc chủ từ trước đến nay không để người khác lo lắng, mỗi lần ra ngoài đều có dặn lại, tuyệt đối không có chuyện không nói năng gì mà biến mất”.

Triệu Khiêm Hòa nói: “Đây là tôi đoán tình huống xấu nhất. Liệu có phải Sở cô nương bắt cốc chủ rồi?”.

Tạ Đình Vân cười vang, nói: “Lão huynh lú lẫn rồi. Nếu Sở cô nương muốn bắt cốc chủ còn cần đợi tới tận bây giờ sao? Tôi nghĩ quá nửa là hai người họ ra ngoài chơi rồi. Ngại chúng ta đi theo nên mới mất tăm mất tích như thế. Việc này dễ thôi, tôi lập tức đi hỏi người gác cổng là biết ngay”.

Triệu Khiêm Hòa nói: “Tôi không an tâm, ông cứ đi hỏi đi”, nói xong, chợt đưa mắt nhìn ra bên ngoài hành lang. Bên ngoài đang mưa lớn, gió thổi dây đèn lồng đung đưa lắc lư. Lờ mờ, trong viện hình như có bóng người.

“Trong viện có người!”, tựa như có dự cảm chẳng lành, hai người lao ra ngoài.

Vừa nhìn thấy, mấy phần hơi rượu trong đầu hai người đã vì kinh sợ mà bay sạch!

Mộ Dung Vô Phong ngồi bất động trên chiếc xe lăn. Không những toàn thân trên dưới đã ướt sũng mà có vẻ như hoàn toàn mất đi tri giác.

“Cốc chủ!”, Triệu Khiêm Hòa chạm vào người chàng, làm gì có chút hơi ấm nào?

“Nhanh gọi Trần đại phu và Sái đại phu”, Tạ Đình Vân không do dự bảo, rồi bẻ chàng vào phòng ngủ thay toàn bộ quần áo ướt ra. Bất mạch, mạch cực yếu, đã rất nguy kịch rồi. Tạ Đình Vân vốn là người trong võ lâm, không hiểu biết gì về y thuật, tuy có một thân võ nghệ nhưng vào giây phút sống còn này cũng không dám làm bừa, chỉ đành đem hai lò sưởi ở thư phòng vào phòng ngủ. Đợi tới mức cảm thấy một khắc tựa như thiên thu, Trần Sách và Sái Tuyên đã chạy tới.

“Trong phòng chỉ có thể để một lò sưởi, khí than quá nặng, tiên sinh không chịu nổi”, Sái Tuyên vừa vào cửa nói ngay.

Tạ Đình Vân vội vàng đem một lò ra khỏi cửa.

Trần Sách bất mạch, than một tiếng, nói: “Lần này gay to rồi. Rốt cuộc tiên sinh đã dầm mưa bao lâu?”.

“Không biết, khoảng một canh giờ?”, Triệu Khiêm Hòa đoán.

Trần Sách cúi đầu, nói: “Hiện giờ mạch của tiên sinh đã không có nữa rồi”.

“Huynh nói sao?” Sái Tuyên chạy tới, đặt tay lên cổ tay Mộ Dung Vô Phong, lo lắng nói: “Nguy rồi, đúng là không có!”.

Triệu Khiêm Hòa lo tới choáng váng, giậm chân nói: “Hai vị nhanh nghĩ cách đi, mạng của cốc chủ giờ trông cậy vào hai người đây!”.

Sái Tuyên đã cắm trên đầu, trên người Mộ Dung Vô Phong mười mấy cây châm, không may may có chuyển biến, Sái Tuyên vội rút châm ra, dùng sức đập xuống ngực chàng.

Triệu Khiêm Hòa đứng một bên, run rẩy hỏi: “Cốc chủ... cốc chủ vẫn còn khí huyết?”.

“Không có mạch, lấy đâu ra khí huyết?”. Tạ Đình Vân đứng bên cạnh không giúp được gì, lo lắng tới mức mồ hôi ướt đầm trán.

“Thế nào rồi?”, Sái Tuyên hỏi Trần Sách đang ở bên cạnh bắt mạch.

“Tìm vẫn không đập. Nhanh lên không thì không kịp mất!”

“Tạ tổng quản!”, Sái Tuyên đột nhiên nói “Xin dùng nửa thành công lực vỗ ba cái xuống ngực tiên sinh”.

Tạ Đình Vân đưa tay, án theo lời dặn vỗ ba cái xuống ngực Mộ Dung Vô Phong.

“Sao rồi?”, ba người khấn trương nhìn Trần Sách.

Ông ta vẫn lắc đầu, không những mặt đã sợ đến tái nhợt mà còn có vẻ thương tâm, bật khóc: “Lần này, chỉ sợ tiên sinh thật sự sẽ qua đời mất”.

Sái Tuyên không để ý tới Trần Sách, tiếp tục bảo Tạ Đình Vân: “Tạ tổng quản, lần này... xin ông nâng thành hai thành công lực. Ta biết tiên sinh không chịu được, có thể có nội thương, nhưng giờ ta chỉ mong tìm tiên sinh đập trở lại. Những cái khác để sau hẵng nói”.

Tạ Đình Vân thận trọng gật đầu, duỗi tay vận hai thành công lực, lại vỗ xuống ngực Mộ Dung Vô Phong ba cái.

Chỉ nghe thấy Trần Sách reo lên: “Có nhịp tim rồi”, bốn người nhìn nhau, đều cảm thấy mừng rỡ vô hạn!

“Vẫn còn rất yếu”, Trần Sách nhú mày: “Cũng không biết còn có thể kiên trì thêm bao lâu”, nói xong vội vàng đứng dậy: “Ta đến được phòng lấy thuốc, các vị ở đây trông tiên sinh”.

Triệu Khiêm Hòa thở phào một tiếng, cảm thấy hai chân nhũn ra, nói: “Cốc chủ... sống lại rồi?”.

“Hiện giờ tạm thời sống rồi, nhưng còn rất khó nói”, Sái Tuyên lên tiếng. Nhìn thấy trong mắt của Triệu, Tạ hai người vẻ lo sợ, Sái Tuyên đành an ủi: “May là thân thể tiên sinh đã dần dần ấm lại rồi, chỉ cần chúng ta cẩn thận một chút, nhất định tiên sinh có thể chuyển biến tốt”.

Trong lúc nói chuyện, Trần Sách đã bưng một bát thuốc và một viên dược hoàn lên.

“Răng cắn chặt, làm thế nào đây?”

Hai người ra sức mở miệng Mộ Dung Vô Phong, đổ bát thuốc vào miệng chàng. Nhưng Mộ Dung Vô Phong “ọe” một tiếng, không những nôn toàn bộ thuốc ra mà còn thổ ra một búng máu tươi.

Triệu, Tạ hai người nhìn đến ngây ra. Triệu Khiêm Hòa là người làm ăn, đương nhiên rất ít khi thấy những cảnh thế này, kể cả là Tạ Đình Vân nhìn thấy cũng không tránh khỏi hoảng hốt.

Hai vị đại phu kia vẫn bình thường như không, lấy vải băng lau sạch máu trên ngực Mộ Dung Vô Phong, rồi lại đem số thuốc còn lại cho chàng uống.

Lần này cuối cùng chàng cũng nuốt xuống, còn bật ho dữ dội.

Bốn người mặt sầm sầm nhìn Mộ Dung Vô Phong. Sái Tuyên không kìm được nói: “Tiên sinh còn có sức để ho... đây là việc tốt”.

Đợi cho đến khi cơn ho của Mộ Dung Vô Phong ngừng, chàng lại chìm vào giấc ngủ. Lúc này bốn người mới thở nhẹ một hơi. Trần Sách lưu lại trông nom, ba người còn lại đi sang phòng bên thương lượng đối sách.

Sái Tuyên nói: “Tìm tiên sinh vốn yếu, ngày thường mà quá lao lực đều không tránh khỏi đập loạn nhịp. Sao có thể để nhiệm dù chỉ một chút hơi lạnh? Sao tiên sinh lại dầm mưa một mình trong Trúc Ngô viện?”.

“Bọn tôi cũng vừa mới tới, không biết đã có chuyện gì. Chỉ biết có thể có liên quan tới Sở cô nương”, Triệu Khiêm Hòa và Tạ Đình Vân nhìn nhau rồi lắc đầu.

Sái Tuyên nói: “Ai là Sở cô nương?”.

Triệu Khiêm Hòa nói: “Đó là... ài. Ông không quen đâu. Thời gian cô ấy ở đây cũng không quá hai ngày”.

Sái Tuyên thốt: “Sở cô nương ở trong Trúc Ngô viện?”, ai mà không biết Trúc Ngô viện này, không có sự đồng ý của Mộ Dung Vô Phong, đến chính học trò của chàng cũng không được vào.

Triệu Khiêm Hòa hắng giọng, nói: “Việc này... bên trong có chút uẩn khúc, không tiện nói nhiều”.

Sái Tuyên thở dài một tiếng, chàng vốn là một người rất ít khi thở dài: “Tình hình hiện giờ của tiên sinh vẫn rất nguy kịch. Chúng ta phải thương lượng xem ba tháng tới phải làm thế nào”.

Tạ Đình Vân kinh hãi nói: “Ý ông là, ba tháng tới tiên sinh cũng chưa thể khỏe lên?”.

“Đấy đã là ước đoán lạc quan nhất rồi. Ít nhất trong mười ngày tới khả năng tiên sinh tỉnh lại là rất nhỏ, thậm chí bất cứ khi nào cũng có thể... có thể...”, câu sau Sái Tuyên cảm thấy khó nói ra nhưng Triệu, Tạ hai người đều hiểu rõ ý tứ trong đó.

“Tin tức này phải được giữ kín”, Triệu Khiêm Hòa nói, “Nếu không trong cốc loạn đã đành, ngoài cốc cũng sẽ loạn”.

“Việc bên ngoài cứ để Quách tổng quản chủ trì đi. Hai người chúng ta trực ở đây. Về các đại phu, chỉ sợ không đủ người, Tạ Đình Vân nhìn Sái Tuyên nói.

“Tôi với Trần đại phu ở lại đây, làm phiền Tạ tổng quản đi gọi Vương đại phu tới. Để ba người chúng tôi lo liệu, tạm thời cũng đủ.”

“Là vị Vương đại phu nào?”, Triệu Khiêm Hòa hỏi, bên trong, bên ngoài cốc tổng cộng có ba vị đại phu họ Vương.

“Vương Tử Kinh. Anh ta đang trên đường về nhà người thân ở Giang Lăng rồi, chắc là vừa mới lên đường. Nếu bây giờ đuổi theo còn kịp.”

“Tôi đi đuổi theo”, Tạ Đình Vân nói rồi thoát cái đi mắt không thấy đâu nữa.

“Ngô đại phu thì sao? Nếu như không đuổi kịp Vương đại phu, gọi Ngô đại phu được không?”, Triệu Khiêm Hòa hỏi.

Sái Tuyên thoáng nghĩ rồi nói: “Nếu là chữa cho người khác thì không thành vấn đề nhưng đây là cho tiên sinh. Lần trước Ngô đại phu... chẳng phải cũng đổ bệnh luôn sao? Tôi sợ cô ấy thấy tiên sinh bệnh thành như thế này nhất định sẽ đau lòng quá độ rồi rồi tung lên”.

“Cứ thế vậy. Chúng ta nói với bên ngoài rằng cốc chủ nhiệm phong hàn, phải nghỉ ngơi vài tháng. Năm ngoái ngài từng bệnh rồi, nói như thế cũng có thể qua mắt được mọi người.”

Sái Tuyên nói: “Tình hình hiện giờ, chỉ cần tiên sinh tỉnh lại là được. Đợi tiên sinh tỉnh lại, mọi sự sẽ tốt thôi. Chính tiên sinh là đại phu tốt nhất rồi”.

Triệu Khiêm Hòa gật đầu: “Tôi chỉ sợ... ài”, nói rồi đứng dậy, cùng với Sái Tuyên tiến vào phòng ngủ.

Mấy người túc trực bên Mộ Dung Vô Phong mười một ngày liền, đến áo cũng không thay, Mộ Dung Vô Phong vẫn hôn mê như cũ, không những không ăn cháo mà uống thuốc cũng toàn phải ép vào, cả người gầy rộc hẳn đi. Đến sáng sớm ngày thứ mười hai, chàng đột nhiên tỉnh lại.

Sái Tuyên và Trần Sách đang ở bên cạnh, mừng rỡ thốt: “Tiên sinh, ngài... ngài tỉnh lại rồi!”.

Bộ dạng của chàng không những vô cùng tiều tụy, yếu ớt mà thân sắc cũng có chút hoang mang hoảng hốt, tỉnh lại rồi mà tựa như vẫn đang ở trong mộng.

Không nói nhiều, Trần Sách lập tức đem đơn thuốc mình cùng với Sái, Vương hai vị đại phu thảo luận viết ra đưa đến trước mặt Mộ Dung Vô Phong, hỏi: “Tiên sinh, đơn thuốc này bọn học trò kê đã ổn hay chưa?”, trong đầu nghĩ nhân lúc Mộ Dung Vô Phong tỉnh táo phải để chàng xem đơn thuốc ấy còn thêm gì không, chỉ sợ chàng lại hôn mê tiếp.

Mộ Dung Vô Phong đến liếc cũng chẳng thèm liếc lấy một cái, mở miệng nói mấy chữ, âm thanh rất nhỏ, mọi người đều không nghe rõ.

“Tiên sinh, tiên sinh muốn nói gì?”, Sái Tuyên kê tai sát miệng chàng, chỉ nghe chàng lắp bắp mấy chữ: “Triệu... Triệu...”.

“Triệu tổng quản? Tiên sinh muốn gặp Triệu tổng quản?”

Chàng cũng chẳng còn sức gật đầu, chỉ đành chớp mắt.

Sái Tuyên vội vàng bước ra khỏi phòng, tới phòng bên kéo Triệu Khiêm Hòa túc trực suốt đêm vừa mới chợp mắt sang.

“Người đi... đi tìm... Sở...”, tuy chỉ nói được vài chữ, Triệu Khiêm Hòa hoàn toàn hiểu ý chàng. Đi tìm Sở cô nương. Mười mấy ngày nay đúng là hồ đồ thật rồi, mọi người đều quên mất việc của Sở cô nương.

“Thuộc hạ lập tức đi ngay!”

Hai canh giờ sau, Triệu Khiêm Hòa quay lại Trúc Ngô viện, theo sau còn có một bà già.

Mấy vị đại phu đều kinh ngạc nhìn bọn họ.

Triệu Khiêm Hòa dẫn bà lão vào thư phòng, cung kính dâng trà, nói: “Thôi bà bà ngồi đây một chút, uống chén trà trước đã”.

Rõ ràng bà lão ít khi tiếp xúc với người ngoài, cử chỉ rất ngượng ngập. Cầm cái chén điêu khắc bằng bạch ngọc trên tay, nhìn đi nhìn lại, cuối cùng vẫn không dám uống.

“Đây là trà Lão Quân Mi vừa được đem tới, cho thêm vài lát sâm, mùi vị rất ngon, bà bà cứ nếm thử một chút. Nếu như thích, ở chỗ tôi còn một túi, lúc ra về sẽ tặng bà bà. Đây là ba mươi lượng bạc, gọi là có lòng thành”, Triệu Khiêm Hòa đặt ba đỉnh bạc trước mặt bà lão. Bà lão không nén được mừng ra mặt, cười nói: “Cảm ơn lão gia”.

Triệu Khiêm Hòa vén màn bước vào, Mộ Dung Vô Phong đang nằm yên trên giường, hít thở vẫn còn chút gấp gáp.

“Cốc chủ khỏe hơn chưa?”, ông ta hỏi Sái Tuyên.

“Đã ăn một chút cháo, vẫn chưa thể nói chuyện. Nhưng tiên sinh một mực đợi ông quay lại, chưa hề chợp mắt”, Sái Tuyên khe khẽ nói bên tai Triệu Khiêm Hòa.

“Ừm. Các vị tạm thời ra thư phòng một lúc, cốc chủ muốn gặp một người.”

Lát sau, tất cả mọi người đều ra ngoài. Triệu Khiêm Hòa dẫn bà lão tới bên giường Mộ Dung Vô Phong, lấy một chiếc ghế cho bà, nói: “Thôi bà bà, xin mời ngồi. Thiếu gia nhà tôi đang bệnh, không thể ngồi dậy nói chuyện”.

Thôi bà bà hỏi: “Thiếu gia mắc bệnh gì thế?”.

“Chẳng qua chỉ là nhất thời hoa mắt chóng mặt. Bà bà, phiền bà đem mọi việc của Sở cô nương, từ đầu đến cuối, kể tỉ mỉ lại. Tốt nhất là người nhớ được gì đều nói hết ra.”

Nói rồi Triệu Khiêm Hòa bước tới trước mặt Mộ Dung Vô Phong, nói thầm vào tai chàng: “Tiên sinh, đây là Thôi bà bà, là bà đỡ của Thần Nông trấn”.

Người thanh niên nằm trên giường gắng sức ngược mắt nhìn bà lão một cái, gọi là chào hỏi.

Triệu Khiêm Hòa ra hiệu cho Thôi bà bà bắt đầu kể.

“Ngày hôm đó...”, Thôi bà bà nói.

“Ngày hôm đó là ngày nào?”, Triệu Khiêm Hòa vội hỏi.

“Hôm đó là tối đêm Nguyên Tiêu. Lão đang ở nhà dỗ cháu ăn bánh thì có một tiểu nhị ở quán trọ Vĩnh Xương tới tìm lão, nhờ lão đi giúp một chuyến”, bà lão ngừng một chút rồi nói tiếp: “Đã quá đêm rồi, lại mưa lớn nữa, lão vốn không muốn đi, nhưng tiểu nhị kia cho lão hai mươi lượng bạc. Mỗi lần lão đỡ cho người khác chỉ được ba cắc bạc, trước giờ chưa bao giờ thấy nhiều tiền đến thế, lão bèn nhận tiền rồi đi”.

“Tiểu nhị đưa lão đến quán trọ Vĩnh Xương, vừa nằm mới, mọi người đều về nhà cả rồi, nơi ấy vắng vẻ yên tĩnh lắm, thực ra cũng chẳng có bao nhiêu khách. Tiểu nhị dẫn lão tới một căn phòng, trong phòng có một cô nương mặc đồ trắng nằm trên giường, cô ấy ôm bụng, mồ hôi đầy mặt, lão nhìn cô ấy bụng chưa lớn, có lẽ là kinh nguyệt hằng tháng. Việc này là việc bình thường của nữ nhân. Thế là bảo tiểu nhị đun một chậu nước nóng, lấy thêm vài chiếc khăn ấm.”

Nói tới đây, người nằm trên giường đột nhiên ho mãi không dứt, Triệu Khiêm Hòa vội chạy tới nâng chàng dậy, xoa nhẹ trước ngực một hồi cơn ho mới từ từ ngừng lại.

Triệu Khiêm Hòa nói: “Bà bà, người cứ nói tiếp đi”.

“Vâng”, Thôi bà bà nói tiếp: “Cô nương ấy nói, cô ấy họ Sở, là người nơi khác tới. Cô ấy hỏi lão có cách nào để giữ đứa trẻ trong bụng lại không. Lão thấy cô ấy còn rất trẻ, bộ dáng thì hình như chưa từng gả cho ai. Xảy ra chuyện thế này, nếu như là người khác, chắc sẽ vì sợ phải sinh đứa bé mà uống thuốc bỏ nó đi rồi, cô nương ấy thì rất lạ, nhất định muốn sinh đứa bé. Tiên sinh nói xem, chưa gả chồng mà sinh con, sau này phiền phức lớn lắm. Cô nương ấy tuổi còn rất trẻ, không hiểu việc đời, cứ hồ đồ đòi giữ đứa bé. Lão nói với cô ấy ‘Cô nương, cô nghe lão nói một câu, cô còn chưa gả cho ai, đứa bé này không giữ được’, cô nương kia nằm trên giường nước mắt đầm đìa nói ‘Bà bà, người ta lừa con uống thuốc, con của con chỉ sợ không giữ được. Xin người nghĩ cách cho con’, lão nghe thấy thế cũng có chút đau lòng. Nữ nhân cuối cùng vẫn là mệnh khổ, bèn hỏi cô ấy ‘Là ai lừa cô nương uống thuốc? Uống thuốc gì?’, cô ấy nằm đấy, một mực lắc đầu không chịu nói. Lão bèn nói ‘Lão chỉ là một bà đỡ, không biết khám bệnh. Nếu cô nương khẳng khẳng muốn giữ đứa bé này, nơi đây nhiều đại phu lắm, tìm một vị kê đơn thuốc, may ra còn có thể cứu được’. Không ngờ cô nương ấy nghe mấy câu đó thì bỗng tức giận, ôm chặt lấy bụng nói ‘Đại phu... Con không muốn gặp đại phu!’, nhưng bụng cô ấy đau đến mức không chịu nổi nữa rồi, thân dưới đã bắt đầu chảy máu. Lão bèn khuyên ‘Cô nương đã bắt đầu chảy máu rồi, đứa bé chắc chắn không giữ nổi nữa. Cô nên nghĩ thoáng một chút’. Cô ấy nằm trên giường khóc thảm thiết. Lão bèn dùng nước nóng giúp cô ấy lau người, tắm rửa, một lúc sau bụng cô ấy đau rồi đẻ ra một thai nhi nữ đã thành hình. Lão sợ cô ấy nhìn thấy lại thương tâm, liền gọi tiểu nhị ra ngoài mua một cái hộp gấm, đặt thai nhi vào trong. Cô ấy bèn nói ‘Bà bà, đưa đứa bé cho con, con muốn nhìn hình dáng của nó’, lão đưa cái hộp cho cô ấy, cô ấy mở ra nhìn thấy lại khóc thê thảm tưởng như đứt hơi”.

Thôi bà bà một mạch kể lại, không tránh khỏi miệng mỗi lời khô, Triệu Khiêm Hòa vội đưa một tách trà, nói: “Bà bà, uống ngụm nước cho thấm giọng”, rồi nhìn sang Mộ Dung Vô Phong, chỉ thấy chàng nhìn đắm đắm vào Thôi bà bà, hơi thở đứt quãng, lại nhớ lại những điều vừa nghe, trong lòng không khỏi thổ dài.

Thôi bà bà uống một ngụm trà rồi nói tiếp: “Lão thấy đứa bé ra rất nhanh, cũng chảy không nhiều máu, liền hỏi cô ấy đã uống thuốc gì. Không giấu lão tiên sinh, việc thế này lão gặp nhiều rồi. Chẳng lần nào mà máu không chảy mãi không dứt, đau đến chết đi sống lại. Lão thấy phương thuốc cô nương ấy dùng cũng thật dễ chịu, nếu sau này người khác được dùng, há chẳng phải đỡ khổ sở hơn nhiều sao? Ai ngờ Sở cô nương cười lạnh một tiếng nói ‘Thuốc, bà phải hỏi cha của đứa trẻ. Hẳn là kẻ chuyên kê thuốc đấy’, lão muốn hỏi lại nhưng cô ấy không chịu nói. Một lúc sau cô ấy ngồi dậy, nhờ lão tìm tiểu nhị, bảo đem cái hộp gấm tới cổng lớn Vân Mộng cốc. Lão hỏi cô ấy đưa cho ai, cô ấy không nói, chỉ viết vài chữ lên giấy. Nói cứ bảo tiểu nhị đưa cho người có tên trên giấy là được. Lão không biết chữ, cũng không biết cô ấy viết gì. Thế là đem hộp gấm đi, đưa cho tiểu nhị hai lượng bạc, nhờ hắn cưỡi ngựa đưa đi ngay. Lão trở lại phòng, cô ấy đã ngủ thiếp đi, một lúc sau đột nhiên vùng dậy, nói với lão ‘Bà bà, đứa bé ấy đã đưa đi chưa?’, lão nói, ‘Đi rồi, cô nương bảo đưa đến cửa cốc, lão đã nhờ tiểu nhị đưa đi rồi. Đã cho hắn hai lượng bạc, chắc chắn là đến nơi’, cô ấy hốt hoảng nói, ‘Bà bà, người mau gọi tiểu nhị lại, đứa bé ấy, con... con không giữ

nữ', lão nghe mà không sao hiểu nổi, nói với cô ấy, 'Cô nương không nói lão cũng đoán được. Người cô nương gửi nhất định là cha đứa trẻ. Lão nhìn là biết, đúng là một kẻ không có lương tâm', cô ấy lo lắng đến đỏ hết mặt mũi, nói, 'Không được, sức khỏe chàng không tốt, nhìn thấy chỉ sợ không chịu nổi. Bà bà, xin người gọi tiểu nhị về đi', lão bèn nói, 'Tiểu nhị cười ngửa đi rồi, lão chân yếu, làm sao đuổi được'. Cô ấy nghe thấy thế từ giường ngồi bật dậy, mặc y phục, thoát cái đã không thấy đâu nữa, một lúc sau mới thấy cô ấy ôm hộp gấm quay về. Lão đã từng gặp qua bao nhiêu cô gái, cũng chưa thấy ai có thân thủ như cô ấy, vừa đẩy thôi còn đang nằm trên giường, chớp mắt đã không thấy đâu nữa. Có điều thân thể cô ấy không khỏe, lúc về đến giường, lại chảy rất nhiều máu".

8. Q.1 - Chương 8

Thôi bà bà nói tới đây thì dừng lại, đưa mắt nhìn trộm Mộ Dung Vô Phong, thấy chàng cứ nhìn trừng trừng lên trần nhà chẳng nói năng gì, tim không khỏi đập thình thịch.

Triệu Khiêm Hòa hỏi: "Sau đó thì sao?".

Thôi bà bà nói: "Sau đó cô nương ấy đuổi lão về, bảo là mình đã không sao rồi, chỉ cần nghỉ ngơi hai ngày là khỏe lại".

Sau khi tiễn Thôi bà ra về, Triệu Khiêm Hòa quay lại đứng cạnh giường Mộ Dung Vô Phong, nhẹ nhàng nói: "Cốc chủ, hai ngày sau Sở cô nương rời khỏi Thần Nông trấn, tới giờ đã mười ngày rồi. Thuộc hạ đang nghe ngóng bốn phương, vẫn chưa có tin tức gì. Sở cô nương vốn độc lai độc vãng, không ở đâu cố định, lại chẳng phải người của bang phái nào, một khi đã đi thì so với người thường khó tìm hơn rất nhiều".

Ánh mắt Mộ Dung Vô Phong mơ hồ bất định, qua một lúc mới nhìn vào Triệu Khiêm Hòa, nói: "Ông gọi... mấy vị tổng quản tới đây, còn cả Trần đại phu, Sái đại phu. Ta... ta có vài lời muốn giao phó".

Triệu Khiêm Hòa vừa nghe thấy, trong lòng hoảng hốt, vội nói: "Cốc chủ, ngài nên nghỉ ngơi trước, có gì muốn nói, đợi khi tinh thần tốt lên rồi hãy nói cũng không muộn".

"Đi... gọi bọn họ."

"Vâng."

Triệu Khiêm Hòa sang phòng bên cạnh, tâm tình cực kỳ nặng nề, nói: "Quách tổng quản, Tạ tổng quản, còn hai vị Trần, Sái đại phu nữa, xin theo tôi sang đây, cốc chủ có điều muốn dặn dò".

"Sao rồi? Cốc chủ bệnh tới mức nói còn chẳng có sức mà nói, còn dặn dò gì?", mấy người kia trợn mắt nhìn Triệu Khiêm Hòa.

"Tôi thấy... cốc chủ là muốn giao phó... giao phó hậu sự", nói tới đây, giọng ông không cảm nổi mà nghẹn ngào.

Triệu Khiêm Hòa nói xong, sắc mặt mọi người đều hiện lên vẻ bi thương.

Sái Tuyên trầm giọng nói: "Bệnh của tiên sinh, nếu như tự mình có quyết tâm, lại thêm cẩn thận điều dưỡng thì vẫn còn có thể cứu. Nhưng nếu như tâm đã nguội lạnh thì khó nói rồi".

Nói xong, mọi người cùng tiến vào phòng trong.

Mộ Dung Vô Phong ho mãi không dứt, hơi thở yếu ớt, tinh thần hư nhược, hoa mắt chóng mặt, chỉ đành nhân lúc thần trí còn tỉnh táo, nhanh chóng nói mấy lời:

"Cái thân này của ta... hại người khác, hại cả bản thân bao nhiêu năm nay cũng gọi là quần quai đủ rồi. Hiện giờ, việc trong cốc... đã có mấy vị tổng quản bàn bạc với nhau lo liệu, ta rất yên tâm. Y vụ về sau, ngoài cốc do Trần đại phu làm chủ, trong cốc do Sái đại phu quản lý, mọi người cùng hợp tác tốt, cho dù Vân Mộng cốc không có Mộ Dung Vô Phong, cũng... cũng chẳng sao."

Trần Sách bật khóc nói: “Tiên sinh chỉ là bị phong hàn nhiễm vào trong, thời tiết khó chịu bên ngoài, bệnh này không phải là không chữa được, chỉ mong tiên sinh cố gắng bảo trọng thân thể, bọn học trò dầu tan xương nát thịt cũng quyết trị cho được bệnh của tiên sinh”.

Mộ Dung Vô Phong tiếp tục nói: “Trúc Ngô viện... nếu ta không còn, thì lưu lại cho Sở cô nương. Mộ... mộ của ta... đem ta chôn cạnh lão thái gia, lúc còn sống... lúc còn sống chúng ta hay cãi vã, giờ chết... chết đi...”, nói tới đây thì chàng nói không ra hơi, không sao nói tiếp được, chợt cảm thấy choáng váng rồi lại ngất đi.

Vài lời trần trời, mọi người nghe mà thảm thiết. Sái Tuyên, Trần Sách vội vàng bước tới cứu chữa. Cuồng cuồng một lúc, Mộ Dung Vô Phong vẫn hôn mê bất tỉnh, không có chút khởi sắc nào.

Triệu Khiêm Hòa với hai người Quách, Tạ ra ngoài thư phòng, nói: “Bọn ta phải nhanh chóng nghĩ cách. Hiện giờ, cốt chủ... ài, đại khái là thương tâm quá độ. Việc này... Sở cô nương, hai người họ...”.

Quách Tất Viên và Tạ Đình Vân vẫn đang mơ hồ không hiểu, đồng thanh hỏi: “Rốt cuộc giữa hai bọn họ đã có chuyện gì?”.

Triệu Khiêm Hòa đem lời của Thôi bà kể lại toàn bộ, rồi nói: “Tình hình cụ thể vẫn không rõ, chuyện này... tôi đoán rằng, Sở cô nương đã mang thai con của cốt chủ... nhưng cốt chủ không muốn có đứa trẻ này... hai người bọn họ xảy ra cãi vã”.

“Cái gì?”, hai người kia vừa nghe xong đều thốt lên kinh ngạc. Quách Tất Viên nói: “Không thể nào! Tính ra Sở cô nương ở trong cốt nhiều nhất cũng chỉ có ba ngày, ba ngày... liền có thể? Với lại hai người bọn họ, trước nay vốn chẳng hề quen biết”.

Tạ Đình Vân cười khổ: “Giả như thực sự có chuyện, nửa canh giờ là đủ rồi”.

Ba người cùng trầm ngâm một lúc, Tạ Đình Vân đột nhiên lên tiếng: “Tôi có cách rồi”.

“Mau nói, mau nói.”

“Tôi sẽ đi gọi Hạ Hồi quay lại, bảo hắn tìm Sở cô nương tỉ kiểm.”

“Là sao?”

“Trước tiên chúng ta phao tin ra ngoài, nói rằng ba tháng sau Hạ Hồi sẽ tỉ kiểm với Sở cô nương ở Phi Diên cốc. Nói thế chúng ta sẽ có kha khá thời gian để tìm hai người ấy. Sau đó chúng ta nói với cốt chủ, ba tháng sau Sở cô nương sẽ quyết đấu với Hạ Hồi, để cho cốt chủ có mục tiêu phấn đấu. Chính là, tỉ kiểm ắt có thương vong, cốt chủ vốn lo lắng tới an nguy của Sở cô nương, sợ Sở cô nương bị thương không ai cứu nổi, cho nên vào lúc này ngàn vạn lần không đành chết đi.”

“Điều kè! Lão Tạ, nếu có thể làm được việc này, vậy là huynh cứu mạng lũ chúng ta rồi!”, vừa nghe được có cách, Triệu Khiêm Hòa không nén được đưa tay quệt mồ hôi trên trán, cuối cùng cũng mừng ra mặt.

Hai ngày sau, đợi khi Mộ Dung Vô Phong tỉnh lại lần nữa, Triệu Khiêm Hòa, Quách Tất Viên và Tạ Đình Vân bèn tới bên giường.

“Cốt chủ, bọn thuộc hạ vừa nghe được tin tức của Sở cô nương.”

Mộ Dung Vô Phong đưa mắt nhìn, đợi họ nói tiếp.

“Hạ Hồi đã tìm được Sở cô nương rồi, bọn họ vẫn ước định so kiếm, việc này vừa được đăng trên Giang hồ khoái báo.”

“Lúc... lúc nào?”, chàng hỏi.

“Mùng Năm tháng Năm. Tính cách của Hạ Hồi cực kỳ cố chấp, thuộc hạ là sư thúc chỉ sợ không ngăn nổi hắn”, Tạ Đình Vân giả bộ mặt mũi khốn khổ nói. “Cao thủ so kiếm, không chết ắt trọng thương, bọn thuộc hạ lo là Sở cô nương...”

“Thuộc hạ nghe nói từ khi Hạ Hồi gia nhập giang hồ tới nay, dưới kiếm chưa hề để ai sống sót. Tuy không được xếp hạng trên Giang hồ bảng, nhưng mọi người đều hiểu trong số các kiếm khách trẻ trên giang hồ hiện nay hắn không phải đệ nhất thì cũng là đệ nhị”, Triệu Khiêm Hòa đứng bên cạnh thừa cơ thêm vào một câu.

“Tuy bọn thuộc hạ chưa tìm được Sở cô nương, nhưng cứ theo tình hình mà đoán, phần thắng của Sở cô nương không lớn”, Quách Tất Viên nói.

“Thuộc hạ nghe nói, sư phụ của Sở cô nương chính là Trung nguyên đệ nhất khoái kiếm năm xưa, Trần Thanh Đình đại hiệp. Trần đại hiệp một đời tung hoành nam bắc không có đối thủ, chỉ thua đúng một lần dưới tay Phương Nhất Hạc, lần này Sở cô nương quyết đấu chỉ sợ chính là muốn thay sư phụ rửa nhục”, Tạ Đình Vân cũng mặc kệ tin đồn trên giang hồ là thật hay là giả, cứ đem ra thêm thắt như thật

Mộ Dung Vô Phong nằm trên giường lắng nghe, nghĩ ngợi một hồi nói: “Nghe ý tứ của các vị, hình như là ta vẫn chưa thể chết được”.

“Không thể! Ngàn vạn lần không thể!”, ba người đồng thanh đáp.

“Nhờ Sở cô nương bị trọng thương... thực ra cũng không quan trọng. Nếu như sức khỏe cốt chủ không tốt, vẫn có thể tìm Sái đại phu”, Quách Tất Viên nói.

Mộ Dung Vô Phong lạnh lùng nhìn ba người, hỏi: “Thành thật mà nói đi, chủ ý ngốc nghếch này là ai nghĩ ra? Các người thực sự đem tin này đăng lên Giang hồ khoái báo sao?”.

Đang bệnh nặng như thế mà đầu óc Mộ Dung Vô Phong vẫn rất tỉnh táo.

“Việc này... việc này...”, Tạ Đình Vân ấp a ấp úng nói: “Là thuộc hạ. Tin đăng tối hôm qua. Thuộc hạ không ngờ...”.

“Nếu ông là Hạ Hồi... thì liệu có từ bỏ trận này như lần trước không?”

“Điều này... Thuộc hạ sẽ cố sức khuyên bảo...”

Chàng nhìn bọn họ, thở dài một tiếng.

“Dem đơn thuốc tới đây ta xem”, chàng đột nhiên nói: “Ta đói rồi”.

Mùng Năm tháng Hai, Nhạc Châu.

Gió sớm vẫn lạnh như giữa đông, đầu đường bóng người lác đác.

Tiệm quan tài của Vệ lão bản đã sớm mở cửa rồi. Đạo gần đây việc làm ăn cực kỳ thịnh vượng. Mấy hôm trước giữa Tổng đà chủ của Tam Tương thập thất đà của hồ Động Đình – Hùng Bính Cực và Đường chủ Phi Ứng đường của sông Trường Giang – Dương Long Cửu xảy ra một trận quyết chiến, ác liệt tới mức số hàng tồn trong tiệm của ông ta thoát cái sạch bách, ngay đến mấy chục chiếc quan tài vừa nhập về vẫn còn chưa dỡ xuống đã bị kéo đi rồi.

Bạc, tất nhiên thu về không ít. Vệ lão bản đơn giản chính là người làm ăn thành thật, gặp khi vận may đột nhiên tới cũng không tranh thủ lên giá, “Mua bán công bằng thì việc làm ăn sau này mới có người nhớ tới”, đây là điều trước giờ Vệ lão bản luôn tin theo.

“Vệ lão bản, chào buổi sáng!”

Trong gió lạnh vang lên tiếng gõ cửa, một người mặc áo xám, mặt mày vàng vọt bước vội vào trong tiệm: “Còn hàng không? Tối qua tắt bật đèn hoa mắt chóng mặt, lúc về nhà đếm lại mới phát hiện ra thiếu mất một cỗ... Ông giúp tôi xem lại trong kho xem”.

“Không còn đâu, không còn đâu”, Vệ lão bản xua xua tay, “Phong nhị gia, nếu còn chẳng nhẽ tôi lại không bán?”.

“Ồ, trong phòng lớn nhà ông rõ ràng vẫn còn một cỗ mà!”, Phong nhị gia vuốt râu, nhìn chằm chằm vào cỗ quan tài sơn đen đặt trong phòng khách.

“Ài da, đây là quan tài của nhạc phụ[1] tôi, đã đặt đấy bảy ngày rồi, đang định tìm người hộ tống về quê an táng đây. Nếu Phong nhị gia đợi được, chiều nay là có hàng mới về.”

[1] bố vợ

@“Đây chính là... nhạc phụ ông. Đương nhiên rồi, đương nhiên rồi, chiều tôi quay lại vậy”, Phong nhị gia chấp tay từ biệt, quay người đi khỏi cửa.

“Không cần phiền tới nhị gia đích thân quay lại, hàng đến tôi sẽ gọi người đưa tới cho ngài. Tiền vẫn như cũ”, Vệ lão bản nói với theo.

“Đa tạ, đa tạ, xin nhờ ông vậy!”

Quay người lại, Vệ lão bản phát hiện bên cạnh sạp hàng có một cô nương trẻ, bốn mắt vừa chạm nhau, cô nương trẻ đó khẽ mỉm cười với ông ta.

“Ngài chính là Vệ lão bản?”

“Vâng. Sớm thế này cô nương tới bản tiệm không biết có việc gì?”, những chỗ như của ông ta thế này, đến đây phần lớn là nam nhân. Quan tài là vật rất nặng, đàn bà con gái nhấc thế nào được?

“Tôi họ Sở, là bảo tiêu độc hành, lang bạt bốn phương tìm kế sinh nhai, nghe nói ông chủ đây có đồ cần áp tải?”

Vệ lão bản nhìn nàng một lượt từ trên xuống dưới, cảm thấy không giống một bảo tiêu cho lắm, không nén được mà nói: “Cô nương nói đùa rồi, chỗ chúng tôi đây có Long Uy tiêu cục, tôi cũng có chút qua lại với nơi ấy, chưa hề gặp qua cô nương”.

“Tôi không phải bảo tiêu ở đất này, đã làm ăn thì đi tới đâu làm ăn ở nơi đó. Nguyên quán của nhạc phụ ngài là ở?”

“Cũng không xa, ở Lư Châu, phía tây của Hoài Nam.”

“Nói không xa nhưng tính ra cũng xa, gần đến phủ Giang Ninh rồi còn gì?”

“Ha ha”

“Nếu là Long Uy tiêu cục áp tải quan tài của quý nhạc phụ chuyển này, giá rẻ nhất cũng là năm mươi lượng bạc. Nếu lại thêm phí an táng, nói thế nào cũng phải bảy mươi lượng đúng không?”

Bảy mươi lượng đương nhiên cũng là một khoản không nhỏ. Bây giờ, mua một con trâu giá cũng chỉ ba lượng, mua một đứa tiểu đồng mười tuổi cũng chỉ hai lượng thôi.

Tiệm quan tài vốn lời ít, dùng đất khá nhiều nhưng làm ăn không bao nhiêu. Vệ lão bản làm ăn vất vả mười năm nay mới có dư tiền thuê ba đứa giúp việc. Bảy mươi lượng quả khiến ông ta xót ruột.

“Nếu ông chủ đồng ý giao cho tôi, tôi chỉ lấy ba mươi lượng bạc, đảm bảo ổn thỏa xong xuôi.”

Vệ lão bản lại nhìn nàng một lượt từ dưới lên trên, nhìn thế nào cũng không thấy yên tâm, nói: “Cô là một cô gái, một thân một mình đi trên đường vào ban ngày cũng tính là mạo hiểm rồi, sao lại còn đòi áp tải một cỗ quan tài?”.

“Ông chủ, mượn ngài một con dao làm bếp dùng một chút.”

Vệ lão bản cung kính đưa lên một con dao phay, không rõ cô gái này rốt cuộc muốn làm cái gì.

Ai ngờ cô ta đem cái thớt dày cộp chặt làm đôi nhẹ nhàng như cắt một tờ giấy, mặt không đỏ, không thở dốc, nhẹ tênh như không sau đó đem hai nửa cái thớt chấp lại đưa cho ông ta.

“Hai mươi bảy lượng năm tiền, cô nương chấp thuận thì có thể lập tức lên đường”, Vệ lão bản nói.

“Hai mươi chín lượng, để xem thành ý của ông chủ ra sao.”

“Hai mươi tám lượng không hơn không kém, cô nương thân gái làm ăn cũng không dễ.”

“Không dễ mà vẫn chỉ trả hai mươi tám lượng? Tôi đã tiết kiệm cho ông chủ không ít tiền rồi đấy.”

“Hai mươi tám lượng năm tiền, không thể nâng thêm.”

“Được, thỏa thuận xong. Đây là hợp đồng, hai bản giống nhau. Có gì sai sót có thể cáo quan”, cô gái kia đưa ra hai tờ giấy. Vệ lão bản điền vào số tiền, hai người cùng ký tên điểm chỉ.

“Quả nhiên là người trong nghề”, Vệ lão bản cười nói: “Cô nương làm việc thật nhanh nhẹn, mời vào uống chén trà đã”.

Cô gái này có vẻ đang rất đói, Vệ lão bản không chỉ đem trà lên mà còn bưng tới hai cái bánh rán nhân hành. Cô cũng không khách khí ăn sạch sẽ.

Ăn xong đang xoa xoa tay, chợt thấy có người từ bên ngoài tiến vào. Người này xem ra là dạng đã quen lên xe xuống ngựa, mặc áo lông chồn, khuôn mặt toát ra vẻ phú quý. Vệ lão bản vội vàng chào hỏi: “Ai da, vị đại gia này, sáng sớm tới bản tiệm không biết có việc gì sai bảo?”.

Người đó không thèm nhìn ông ta lấy một cái, chỉ lạnh lùng hắng giọng, coi như có chào hỏi, rồi đem một bọc tiền đặt lên quầy, nói: “Đây là hai trăm lượng, Vệ lão bản có thể đem khoản này tìm người khác áp tải quan tài. Vị cô nương này là khách quý của công tử nhà ta. Quý nhân há có thể làm việc hèn mọn?”.

Nói xong bèn đi tới trước mặt cô gái, chấp tay nói: “Tại hạ là Bành Thất của Thí Kiếm sơn trang, công tử nhà tôi nghe danh Sở cô nương đã lâu nên rất ngưỡng mộ, muốn mời cô nương tới Giang Nam một thời gian. Đây là năm trăm lượng gọi là gặp mặt, thêm một hộp châu báu, xin cô nương vui lòng thu nhận”.

Người này dâng qua một tờ ngân phiếu, một cái hộp gỗ, mở ra toàn là châu báu lấp lánh, Vệ lão bản đứng bên cạnh cũng nhìn tới mê hồn.

“Không đi. Tôi không có thời gian”, cô gái kia nhìn thấy châu báu cũng chẳng buồn có phản ứng gì.

“Việc này...”, Bành Thất trầm ngâm một lúc, nói: “Cô nương chưa có thời gian thì cũng không cần vội. Công tử chỉ mong cô nương dời địa điểm tử kiếm sang Thí Kiếm sơn trang, nơi sơn thanh thủy tú miền Giang Nam trù phú, tốt hơn nhiều so với Phi Diên cốc là chốn đầm lầy khắp nơi”.

“Tử kiếm?”, cô gái ngẩng đầu nhìn, “Tử kiếm gì?”.

“Hay là cô nương mãi làm ăn bận tới nỗi quên dự định của mình rồi? Cô nương và Hạ công tử hẹn mừng Năm tháng Năm tử kiếm. Chuyện này sớm đã đăng trên Giang hồ khoái báo, bây giờ ai cũng rậm rịch tới Thần Nông trấn rồi”.

“Sao tôi không biết chuyện này?”, cô gái nói.

“Việc này... tại hạ cũng không rõ. Có điều nghe nói Hạ công tử đã mời được người làm chứng, việc này là việc không thể tránh khỏi. Huống chi trận đấu này sớm đã phải diễn ra từ ba tháng trước rồi, nghe nói bởi Hạ công tử có việc gấp phải đi cho nên mọi người mới đành ngậm ngùi ra về. Bây giờ không thể thay đổi được nữa, nếu không thể diện của phái Nga My hồng bát. Cả giang hồ đang ngóng đợi đấy”.

Cô gái không nói lời nào.

“Công tử nhà tôi còn nói, nếu khó có thể chuyển địa điểm, ngài có thể đích thân tới làm người làm chứng cho cô nương. Lấy thanh danh và địa vị của đại công tử Tạ gia, cũng tính là đủ tư cách làm người làm chứng”.

Cô gái nói: “Tử kiếm, tôi đương nhiên phải đi, nhưng bây giờ tôi phải làm ăn đã”.

“Vệ lão bản, hai trăm lượng này ông nhận hay không?”, Bành Thất trầm giọng nói.

Vệ lão bản lắc đầu, nói: “Không dám. Tiểu nhân vừa mới ký hợp đồng với vị cô nương này. Tiệm tuy nhỏ nhưng trước giờ làm ăn có chữ tín, đã ký tên điểm chỉ, đương nhiên không thể thay đổi. Hai trăm lượng bạc này đành phải xin Bành gia thu về”, ông ta cung kính đem túi bạc dâng trước mặt Bành Thất.

“Những thứ khác ngài cũng lấy về đi. Nói với công tử nhà ngài, tôi đã tìm được người làm chứng rồi”, nàng bình thản nói.

“Hả?”

Cô gái chỉ vào Vệ lão bản nói: “Chính là ông ấy”.

Trên mặt Bành Thất đã hiện rõ vẻ giận giữ. Cô gái cũng không thèm để ý tới Bành Thất, tiếp tục nói: “Vệ lão bản, nếu ông chấp thuận làm người làm chứng cho tôi, tự nhiên tiền cũng sẽ không ít”.

Vệ lão bản cười nói: “Việc trọng đại trong võ lâm thế này, Vệ Đại Phúc tôi chỉ sợ không có phúc được gặp, nếu cô nương đã đề cử, đương nhiên tôi sẽ đi. Chỉ là... có điều, tôi là người ngoài nghề, đừng nói tới kiếm, đến dao nấu ăn cũng chưa từng dùng qua. Chỉ sợ không đủ tư cách”.

“Đủ, đủ. Ông là chủ tiệm quan tài, khẳng định rất có hiểu biết về người chết, có kinh nghiệm ấy là đủ lắm rồi”, cô gái cười đùa, “Kiểu tử vô này, thực ra chẳng cần người làm chứng, chỉ có người thắng mới có thể sống tiếp thôi”.

Đang nói, bên ngoài cửa vọng tới tiếng xe ngựa, có sáu đại hán giắt đao nhảy xuống, tung người lộn mình một cái đã đứng ngay ngắn trước cửa tiệm. Chỉ nghe thấy có tiếng bước chân nặng nề, một người đàn ông rất to lớn tiến vào, đằng sau còn có mười tùy tùng đi theo.

Người đàn ông này lưng rộng mười thước, râu ria khắp mặt, đôi con mắt uy phong lẫm lẫm.

Vệ lão bản vừa nhìn thấy vội vàng chạy lại, nói giọng nịnh nọt: “Hùng gia, chào buổi sáng! Sở cô nương, vị này là Hùng đại gia, Tổng đà chủ Động Đình hồ Tam Tương thập thất đà”, rồi cuộc vẫn là người làm ăn, Vệ Đại Phúc vừa nhìn thấy đội hình của Hùng Bính Cực đã biết lần này tới không phải để mua quan tài.

Hùng Bính Cực đầu thềm để ý tới Vệ lão bản, chỉ hướng tới cô gái nói: “Sở cô nương giá lâm đất này, ha ha ha, quả thực là vinh hạnh của Động Đình hồ Tam Tương thập thất đà. Người đầu, mang đồ lên”.

Lao xao một lúc, có ba đại hán tiến tới, bê ba mâm sắt rất nặng đặt lên bàn. Hùng Bính Cực nói: “Sở cô nương há thềm để mắt tới tiền bạc. Tiền bạc thì có là cái gì! Đây là hai trăm lượng vàng. Một hòm châu báu. Bản hội còn có một vị trí tốt để trống chờ cô nương, nếu cô nương không chê, ngay ngày mai sẽ thành Tổng đà chủ của Thập thất đà”.

Tổng đà chủ quản lý mười bảy phân đà, tiền dâng lên mỗi tháng không biết bao nhiêu mà kể. Đương nhiên là một vị trí tốt.

Cô gái vẫn lạnh nhạt nói: “Thân gái quê mùa, sao dám nhận hậu lễ của Tổng đà chủ”.

Hùng Bính Cực nói: “Lý ra chúng tôi không nên quản việc tử kiếm của cô nương. Có điều nghe nói cô nương vẫn chưa tìm được người làm chứng, Hùng Bính Cực này tuy bất tài, nhưng cũng có thể múa vài chiêu kiếm, nguyện làm chứng cho cô nương”.

Tùy tùng phía sau nghe nói thể đều nhú mày. Từ bao giờ Hùng đại gia lại nói năng khiêm tốn, khách khí thế này? Trên lưng ông ta đeo một thanh trọng kiếm, người trong giang hồ gọi là “Thiết Hoa Bạo kiếm”, mỗi khi rời vỏ là lấy một mạng.

Cô gái nói: “Đa tạ thịnh tình của Hùng gia. Tôi đã mời được người làm chứng rồi”.

Hùng Bính Cực nhú mày hỏi: “Hả? Là ai?”.

“Ông ta”, nói rồi chỉ Vệ lão bản.

Hùng Bính Cực lạnh lùng nhìn Vệ lão bản, đôi mắt báo như đao sắc lườm ông ta: “Hắn? Hắn chỉ là một tay bán quan tài thôi”.

Vệ lão bản mới nghe thấy hai chân đã mềm nhũn, lập cập nói: “Hùng gia...”, nói chưa dứt lời, Hùng Bính Cực đã đập một chưởng xuống đỉnh đầu ông ta, lập tức máu văng lên cả người cô gái.

“Cô nương nói có người làm chứng, giờ thì không có nữa rồi”, Hùng Bính Cực âm trầm nói.

Cô gái đứng dậy, quay người nhìn xác chết dưới đất, sau đó nói: “Muốn làm người làm chứng cũng không khó. Trước tiên hỏi kiếm của ta có đồng ý hay không?”

Trên tay nàng chỉ là một thanh kiếm tầm thường giá một lượng bạc mua ở tiệm bán kiếm.

Hùng Bính Cực cuồng ngạo cười một tiếng, nói: “Vây xin lĩnh giáo!”, trọng kiếm rút ra, vung một cái đã chặt đứt cây trụ nhà cạnh bàn, “Bình” một tiếng, gian phòng vẹo một nửa, ngói trên đỉnh đầu ào ào rơi xuống.

Đội khi kiếm của hắn ta đang vung lên, kiếm của cô gái đã bay vút tới, đem đầu của Hùng Bính Cực vừa khéo chặt rơi trên cây trụ gãy. Thân mình vẫn đứng như trời trồng, qua một lúc thì đổ ập xuống, không động đậy nữa.

Cô gái lạnh lùng đảo mắt quét qua cả đám đang thất sắc đứng ngây ra đó, nói: “Còn kẻ nào muốn làm chứng cho ta nữa?”.

Thoảng chốc người ở đó đã chạy biến. Lúc đi cũng không quên mang theo đồ lúc trước mang đến. Cô gái khom mình, thăm dò xem Vệ lão bản có còn hô hấp. Lúc ngẩng đầu lên thì thấy một người phụ nữ đang dắt tay một đứa bé trai, kinh hãi nhìn nàng, run giọng nói: “Ông ấy... ông ấy sao rồi?”.

“Vệ tẩu?”

Người phụ nữ gạt đầu, nước mắt giàn giụa, khóc nói: “Sao lại thành ra thế này? Sáng nay hãy còn tốt, ông ấy cũng đang vui, còn nói ăn xong cơm sáng sẽ dắt con xuống phố chơi... Mẹ con tôi giờ cô nhi quả phụ, sau này biết làm sao?”

Nàng nhìn hai mẹ con họ, chợt cảm thấy tất cả đều là lỗi của bản thân, mà trên người thì không có lấy nửa quan tiền, hoàn toàn không thể giúp đỡ gì.

“Hai người từ giờ tính sao?”, nàng hỏi.

“Không biết, tôi không biết”, người vợ lòng rối như tơ vò nói, “Có lẽ là tới ở nhờ thúc thúc của ông ấy”.

“Giờ chị đừng đi vội. Mấy hôm nữa tôi sẽ đem tiền đến cho hai người. Năm nghìn lượng, đủ không?”, nàng quỳ xuống, xoa đầu đứa trẻ nói.

“Ông ấy... ông ấy là do Hùng đại gia đánh chết, ông ấy nhất định là điên rồi, Hùng đại gia trước giờ giết người chẳng thèm chớp mắt, mấy hôm trước đánh nhau với bang phái gì đó, một trận mà chết hơn sáu mươi người. Lão Vệ nhà tôi sao lại đi chọc hấn ta! Cô nương, cô mau chạy đi, chỉ sợ thủ hạ của Hùng đại gia sắp kéo đến rồi. Tuy cô nương thân thủ cao cường nhưng một mình thế yếu, chúng tôi không cần tiền nữa, bán cửa tiệm rồi sẽ chạy tới chỗ thúc thúc của ông ấy”, người vợ hoảng hốt, sợ hãi nói.

“Không, Vệ lão bản... vì tôi mà chết, tôi... tôi có lỗi với ông ấy, cũng không ngờ Hùng... xuất thủ nhanh thế. Mấy ngày nữa kiếm được tiền tôi sẽ quay lại tìm hai người”, nàng nói rồi cười ngửa đi mất.

“Cô ấy giết Hùng Bính Cực rồi”, Triệu Khiêm Hòa vừa uống trà vừa xem tờ Giang hồ khoái báo mới ra. Nơi ở của ông ta gọi là Đồng lâu, chỉ cách Dung Vũ các của Tạ Đình Vân mười mấy bước, cho nên hai người rất hay ngồi uống trà tán chuyện với nhau.

“A!”, Tạ Đình Vân kinh ngạc nói, “Xem ra tin tức của Giang hồ khoái báo đúng là rất nhanh. Nói vậy cô ấy đang ở Nhạc Châu”.

“Ừ, chính xác. Tôi đã phái người đi mời rồi. Cũng không biết có tìm được không. Tình hình của cốc chủ sao rồi?”

Từ sau khi Mộ Dung Vô Phong tỉnh lại, những người hầu hạ bên cạnh đều bị chàng đuổi ra ngoài sạch, chỉ giữ lại mỗi mình Sái Tuyền.

“Nghe Sái đại phu nói, tình hình của tiên sinh vẫn chưa có tiến triển tốt. Đúng là khiến người khác lo lắng không thôi. Đã tỉnh lại mấy ngày rồi mà vẫn không sao dậy khỏi giường. Đêm qua chỉ ngồi dậy thôi mà bệnh lại phát tác, lại đành nằm xuống. Thuốc thì uống vào rồi lại nôn ra, nôn ra rồi lại uống vào, làm người khác nhìn mà buồn. Xem ra lần này so với năm ngoái còn nghiêm trọng hơn nhiều. Tệ nhất là cốc chủ không chịu nghỉ ngơi, nằm liệt trên giường rồi mà vẫn đọc bệnh án hằng ngày.”

“Đang bệnh thì không thể quá lao lực, tôi thấy ông tìm cách bảo bọn họ đem ít bệnh án tới thôi”, Triệu Khiêm Hòa nói.

“Đừng bắt tôi nghĩ biện pháp nữa”, Tạ Đình Vân cười khổ, “Vị đại lão gia ấy của chúng ta là người dễ bị lừa lắm sao? Chuyện lần trước chúng ta đăng báo, tuy cốc chủ không nói nhưng khẳng định trong lòng rất tức tối”.

“Việc ấy thế nào lại giả biến thành thật rồi? Ông tìm thấy Hạ Hồi chưa? Nếu hấn thực sự cho Sở cô nương một kiểm, rồi đây tôi xem ông ăn nói ra sao với cốc chủ”, đã đến lúc này rồi mà Triệu Khiêm Hòa vẫn không quên trêu chọc Tạ Đình Vân vài câu.

“Ài. Rõ ràng lần này Hạ Hồi cố ý tránh tôi. Tôi cứ cho rằng hấn đã lên tây bắc, không ngờ đến người làm chứng cho cuộc tử kiểm hấn cũng tìm xong rồi. Hiện không biết đang trốn ở đâu. Tôi đã nhờ cả Cái Bang, trước mắt chưa có tin tức gì”.

“Ngô đại phu thì sao?”, sợ Tạ Đình Vân phiền não, Triệu Khiêm Hòa vội chuyển đề tài.

“Cũng bệnh rồi. Vốn là thương hàn, cũng không nặng, ai ngờ mấy ngày rồi mà vẫn chưa đỡ.”

“Người ta thân gái, thân thể vốn yếu ớt. Ông xem bọn ta, mấy chục rồi cũng có bệnh tật gì đâu”, Triệu Khiêm Hòa nói.

“Một lúc nữa chúng ta tới Trúc Ngô viện xem sao, hôm nay tôi cũng có ba vụ làm ăn phải bàn với cốc chủ. Việc của Hạ Hồi, lão huynh liệu mà lo đi”, còn đang nói, Quách Tất Viên mình mẩy ướt đầm mồ hôi tất tả chạy vào.

Rõ ràng ông ta đã ba chân bốn cẳng chạy gấp tới đây, vừa tới cửa đã một thở không ra hơi.

“Các ông đoán xem, ai đang ở cửa cốc”, Quách Tất Viên một hơi uống sạch hai chén trà rồi nói.

“Ai?”

“Sở cô nương!”

“Hả!?”

9. Q.1 - Chương 9

Triệu Khiêm Hòa đứng phắt dậy, tay buông ra khiến chén trà đang cầm rơi xuống đất, nói: “Sao ông không đưa cô ấy vào?”

Quách Tất Viên nói: “Cô ấy không chịu vào, nói là chỉ muốn gặp ông, nói vài câu rồi đi”.

Triệu Khiêm Hòa nói: “Bất luận thế nào tôi cũng phải nghĩ cách để hai người họ gặp mặt, nếu không...”

“Có cần thông báo cho cốc chủ không?”, Tạ Đình Vân hỏi.

“Ông đi thông báo. Tôi đi nói chuyện với cô ấy”, Triệu Khiêm Hòa nói với Tạ Đình Vân.

“Hay là đừng để cốc chủ biết vội. Vạn nhất Sở cô nương không chịu gặp, cốc chủ lại chẳng phải thất vọng sao? Ngài đã bệnh thành bộ dạng ấy rồi, nếu tinh thần lúc lên lúc xuống như thế, chỉ sợ càng hỏng bét”, Quách Tất Viên nói.

“Yên tâm, tôi nhất định đưa được Sở cô nương tới Trúc Ngô viện. Nếu đến việc khuyên cô ấy tới đây mà tôi còn không làm được, cái chức tổng quản tôi cũng không cần làm nữa, khăn gói về quê cho rồi”, Triệu Khiêm Hòa nói.

Triệu Khiêm Hòa rảo bước đi tới cửa cốc, trông thấy Hà Y đang dắt ngựa đứng đợi vội chấp tay cười ha hả nói: “Sở cô nương, lâu lắm rồi không gặp! Vẫn khỏe chứ?”.

Hà Y cười nhạt nói: “Xin chào”.

“Mời vào đây, mời vào đây. Bên ngoài gió to trời lạnh, đêm qua vừa mới rơi một trận tuyết đấy. Cô tìm Triệu mỗ có việc gì?”, Triệu Khiêm Hòa dắt ngựa của nàng, gọi người dắt tới hậu viện rồi đưa Hà Y vào khách sảnh, nói: “Người đâu, mau bưng trà nóng lên. Sở cô nương đã dùng cơm sáng chưa?”.

“Đa tạ, không cần đâu. Tôi còn có việc gấp phải đi, chỉ muốn nhờ Triệu tổng quản giúp ột việc.”

“Hả? Việc gì?”

“Tôi có để quên một bọc hành lý trong Trúc Ngô viện, trong bọc có một ít ngân phiếu tôi đang có việc cần dùng gấp, liệu có thể nhờ Triệu tổng quản lấy giúp tôi không?”

“A, ra là việc này, cô nương khách khí quá rồi, Trúc Ngô viện nơi ấy tuy người khác không thể tùy tiện ra vào nhưng cô nương vốn đang ở trong đó, muốn vào lấy cái gì thì có thể tự mình vào. Đúng rồi, nhắc tới ngân phiếu, việc cốc chủ giao cô nương làm tới đâu rồi?”.

Triệu Khiêm Hòa nói thế, trong lòng Hà Y “xoảng” một tiếng, thầm nhủ, xem ra nếu ta muốn dùng năm nghìn lượng bạc kia, việc Mộ Dung Vô Phong giao vẫn phải làm cho xong, đành nói: “Vẫn đang làm”.

“Ừm, vậy thì tốt, vậy thì tốt.”

“Tôi vẫn mong Triệu tổng quản tới đó lấy giúp bọc hành lý, tôi để quên nó trong thư phòng của cốc chủ. Tôi... tôi không muốn vào đó.”

“À, bọc hành lý đó cô nương phải tự đi lấy thôi. Tôi có đi cốc chủ cũng sẽ không đưa cho đâu.”

“Chẳng qua chỉ là một bọc hành lý mà thôi, lại là đồ của tôi, sao cốc chủ lại không trả?”

“Việc này tôi cũng không rõ, cốc chủ đã có dặn dò như thế”, Triệu Khiêm Hòa đáp qua loa.

“Bọc hành lý không lấy cũng được. Hay là nhờ Triệu tổng quản lấy trước cho tôi một ngân phiếu năm nghìn lượng, lần sau lấy được bọc đồ tôi sẽ hoàn lại?”, Hà Y nói.

“Không có sự đồng ý của cốc chủ, tôi sao dám đưa người khác ngân phiếu có giá trị lớn thế? Cô nương quên rồi sao? Lúc cô nương tới lĩnh tiền lần trước cũng phải có giấy của cốc chủ. Không bằng không có thì làm sao chân quản lý sổ sách như tôi tự tiện được.”

Hà Y nghĩ một lúc thấy cũng đúng. Năm nghìn lượng bạc, cơ hồ cũng đủ ột gia đình bình thường sống nửa đời rồi, đây đương nhiên không phải là một con số nhỏ. Bèn nói: “Cốc chủ có ở Trúc Ngõ viện không?”

“Có.”

“Liệu tôi có thể tới lấy bọc hành lý mà không gặp ngài ấy được không?”

“Sao vậy, xảy ra chuyện gì sao? Hay là cô nương làm sai chuyện gì rồi, nên không dám gặp cốc chủ”, Triệu Khiêm Hòa cố ý khích.

“Sao tôi lại không dám? Gặp thì gặp”, Hà Y trợn mắt.

Hai người đi tới trước cửa Trúc Ngõ viện thì gặp Tạ Đình Vân và Quách Tất Viên.

Tạ Đình Vân thần nhiên nói: “Sở cô nương tới rồi à. Lâu lắm rồi không gặp! Cốc chủ đang ở phòng khách đợi cô nương”.

Trong lòng Hà Y có chút nghi hoặc. Nàng biết Mộ Dung Vô Phong rất hiếm khi tiếp khách trong Trúc Ngõ viện, phòng khách gần như chưa từng dùng tới. Đại đa số thời gian chàng đều ở thư phòng xử lý công việc.

Nàng còn nhớ nơi mình gặp Mộ Dung Vô Phong lần đầu tiên chính là thư phòng. Đó là một gian phòng sạch sẽ không một hạt bụi, đồ đạc sơn đen, rèm cửa sổ màu xanh nhạt, Nắng tháng Mười xuyên qua cửa sổ, từ ba phía rọi tới, chiếu lên bóng hình tựa sương trắng của chàng.

Nàng cũng không quên lần đầu tiên khi nàng đi trên hành lang nơi đây, sương đọng trên lá trúc đã nhỏ xuống gáy nàng mát lạnh. Đó là một hành lang cực kỳ tinh xảo, len lỏi trong một khu rừng trúc âm u rậm rạp, dưới đất là từng khóm từng bụi hoa nhỏ màu tím nhạt, tỏa ra một thứ mùi giống như hoa oải hương. Đến bây giờ nàng mới nhớ ra đây chính là mùi vị trên người Mộ Dung Vô Phong. Chính là loại khí vị này khiến cho chàng khác hẳn những đại phu đầu đầy mồ hôi, cả người toàn mùi được liệu trong chốn giang hồ.

Tính ra thời gian bọn họ ở cùng nhau cũng chưa tới ba ngày.

Hà Y không khỏi cười khổ. Ba ngày, vậy mà phát sinh bao nhiêu việc. Đủ để thay đổi cả một đời người.

Rõ ràng Mộ Dung Vô Phong thuộc vào dạng người bất kể mình có ở với chàng bao lâu cũng không hẳn đã hiểu được chàng. Mà dường như chàng cũng chẳng có hứng thú đi tìm hiểu người khác. Cứ ỷ vào phán đoán ấy, Hà Y đã liều lĩnh nhảy qua ranh giới, giờ đây nàng đang phải nếm trải hậu quả của sự liều lĩnh đó.

Nàng thường nửa đêm tỉnh giấc mà nôn mửa, tựa như đứa trẻ vẫn còn đang ở trong bụng nàng.

Rồi sau đó, đêm nào nàng cũng mơ thấy khuôn mặt ấy... mơ thấy từng tình tiết xảy ra trong ngày hôm đó. Mơ thấy máu không ngừng chảy, thấy tiếng khóc của hài tử, tiếng trái tim nó đập.

Tỉnh mộng, mình mẩy ướt đầm mồ hôi, thấy quanh mình là ánh đèn leo lét của gian phòng trong khách điếm, đám tơ nhện giăng trên trần nhà và bọc hành lý mở ra một nửa trên bàn. Về sau, nàng ép bản thân chỉ nghĩ về việc ngày hôm nay phải làm, tìm cách kiếm tiền. Dường như chỉ có lao đầu vào làm một việc gì đó nàng mới có thể quên đi tất cả.

Trong lúc nghĩ ngợi vẫn vợ, Triệu Khiêm Hòa đã dẫn nàng tới cửa phòng khách rồi trở ra mà không nói câu nào. Phòng khách nằm ở đầu kia của hành lang, cách thư phòng của chàng rất xa. Ánh đèn bên trong có chút mờ ảo, ở ngoài cửa chỉ thấp có hai cây nến. Cửa sổ đã đóng chặt còn buông thêm rèm ngăn khí lạnh.

Bày biện trong phòng khách hoa lệ đến mức gần như xa xỉ, bàn bằng gỗ hoa lê, thái sư kỹ bằng gỗ hồng có điêu khắc hoa văn, đến cả những viên gạch lát sàn bằng đá Đại Lý màu lục nhạt cũng có hoa văn. Cả thư họa treo ở bốn vách, chén ngà ly ngọc trên giá cổ, lư đỉnh cầu kỳ đặt bên tường, bình phong hoa lệ, chậu cảnh hoa trúc, tất cả đều cầu kỳ thoát tục khiến người khác nhìn mà hoa mắt.

Đây hẳn là nơi được một vị tổ tiên rất giỏi bày biện của chàng trang trí làm nơi tiếp khách, giàu sang không gì sánh được.

Mộ Dung Vô Phong vẫn mặc một bộ đồ trắng, ngồi xa xa, phía sau một chiếc bàn lớn, thấy Hà Y bước vào thì lãnh đạm nói: “Mời ngồi”.

Giọng của chàng rất nhẹ, đến mức nghe cũng không rõ. Thái độ của chàng giống hệt ngày đầu tiên hai người gặp mặt.

Nàng không ngồi xuống, chỉ đứng ở cửa không hề động đậy.

“Rất lâu rồi nàng không quay lại. Tìm ta có việc gì?”, Mộ Dung Vô Phong hỏi.

“Để lấy kiếm và hành lý của ta”, Hà Y lạnh lùng, ngang ngạnh nói.

Chàng kéo sợi dây sau lưng mình, lập tức có người đến hầu. Mộ Dung Vô Phong nói vào tai người này vài câu, sau đó người này đi ra ngoài. Thoảng chớp, bọc hành lý và kiếm của Hà Y đã được mang tới giao tận tay nàng.

Nàng quay đầu định đi.

Mộ Dung Vô Phong lên tiếng: “Dừng bước”.

Nàng đứng lại.

“Hà Y, giữa hai chúng ta vẫn còn thỏa thuận, hy vọng nàng chớ quên”.

Hà Y quay đầu lại nói: “Ta họ Sở”.

Mộ Dung Vô Phong hơi ngậy ra.

“Thỏa thuận, không sai. Chúng ta có thỏa thuận, ta lấy của ngươi sáu nghìn lượng bạc thì đã làm sao?”, Hà Y lạnh lùng nhìn chàng.

“Nàng là người làm ăn, làm ăn là làm ăn, tình cảm là tình cảm. Điểm này đương nhiên nàng phải rõ hơn ta”, Mộ Dung Vô Phong ho mấy tiếng, nói. Giọng nói nhỏ tới mức gần như không nghe rõ.

“Ngươi muốn nói, tuy giữa chúng ta đã không còn tình cảm nhưng việc làm ăn thì vẫn tiếp tục?”, Hà Y nhướn mày nói.

“Đây hoàn toàn là hai việc khác nhau. Vốn chẳng hề có quan hệ”, chàng nhạt giọng nói, vừa nói vừa khề ho.

Trong lòng Hà Y lại tặng thêm cho Mộ Dung Vô Phong mấy cái danh hiệu: Ném đá xuống giếng, giàu có bất nhân, chết không hối cải, chỉ biết đến lợi. Làm thế nào nàng lại quen loại người này?

“Đáng ghét”, nàng nghiêng răng bật ra hai chữ.

Lại nghĩ một lúc, nàng đúng là rất cần tiền, tiền lại không dễ kiếm. Lúc đầu bản thân không quản ngại xa xôi chạy tới đây chẳng phải chính vì vụ làm ăn ngon lành này sao? Bất luận cuộc sống trong giang hồ bị người ta thổi lên thú vị bao nhiêu, không có bạc, tất cả sự thú vị kia đều biến thành không thú vị chút nào.

Cho nên nàng nói: “Được. Việc làm ăn ta vẫn làm. Mộ Dung cốc chủ còn gì sai bảo?”.

“Bắt đầu từ hôm nay, cứ cách ba ngày nàng phải quay về gặp ta báo cáo tình hình làm việc. Ta hy vọng nàng nhanh nhanh làm cho xong, như thế giữa chúng ta mới có thể nhanh chóng kết thúc”, chàng thần nhiên nói.

“Hôm nay ta không có thời gian, có việc phải đi xa”, nàng dứt khoát nói.

“Ta không cần biết. Nàng tự nghĩ cách mà làm. Nói tóm lại, giờ Dậu tối nay ta phải gặp nàng. Nếu đến lúc ấy mà nàng không tới, ta đành trừ trong khoản tiền giao ước giữa chúng ta ba nghìn lượng gọi là cảnh cáo việc nàng thất ước”, chàng lạnh lùng nói, xem ra không gì có thể thương lượng.

“Người...”, Hà Y tức đến mức nói không ra lời, quay đầu đi thẳng.

Hà Y đành gói ngân phiếu lại, nhờ một tay tiểu nhị làm việc cẩn thận đem tới Nhạc Châu. Bản thân thì bực bội mà ăn cho xong bữa tối, đến đầu giờ Dậu thì chuẩn bị tới Vân Mộng cốc.

Đi tới cửa Trúc Ngô viện, Tạ Đình Vân chặn nàng lại.

“Sở cô nương, có việc gì ư?”

“Ừm, cốc chủ tìm tôi”, nàng đáp.

“Rất xin lỗi, tối nay cốc chủ không thể tiếp khách.”

“Sao vậy?”

“Cốc chủ... việc này... có chút không khỏe, tạm thời không thể tiếp khách.”

“Cốc chủ kiên quyết đòi gặp tôi.”

“Rất xin lỗi. Bây giờ đúng là không được.”

“Khéo thật”, Hà Y quay đầu bỏ đi, Đi đi khá xa thì nhẹ nhàng tung mình nhảy lên nóc hành lang. “Ta muốn xem xem rốt cuộc hắn giở trò quỷ gì.”

Tuy đã rời đây nhiều ngày, nơi này vẫn không quá xa lạ đối với nàng, việc tìm được thư phòng của Mộ Dung Vô Phong không hề khó. Hướng chỉ thư phòng của chàng liền với phòng nghỉ, trừ phòng khám đây chính là nơi dễ tìm thấy chàng nhất.

Dưới hành lang quả nhiên có tiếng bước chân hai người, đang nhỏ giọng nói chuyện.

“Cốc chủ sao rồi?”, là giọng Tạ Đình Vân.

Người tiếp chuyện thở dài một tiếng rồi từ từ nói: “Hoàn toàn không thể dậy nổi. Lúc từ phòng khách quay về, bệnh lại tái phát một hồi, hít một hơi mà ho tới nửa ngày trời, dọa cho bọn tôi chân tay luống cuống. Sái đại phu nói hiện cốc chủ chỉ có thể nằm yên, nếu như lại cố một lần nữa thì gay go to rồi”, thì ra là Triệu Khiêm Hòa.

Tạ Đình Vân nói: “Vậy sao? Để tôi tới xem sao”.

“Đừng vào nữa. Tôi vừa mới bị đuổi ra ngoài, hiện cốc chủ không muốn gặp ai hết.”

“Cái tính cũ lại phát tác rồi?”

“Để cốc chủ một mình yên tĩnh cũng tốt. Trước giờ ngài vốn không muốn để ai khác thấy bộ dạng ốm yếu của mình.”

“Nhưng...”

“Tôi đã bố trí ổn thỏa người trực ban ở bên ngoài rồi. Dây để gọi người cũng đã đặt bên cạnh cốc chủ. Chúng ta cứ ra ngoài trước đã.”

Nói xong tiếng bước chân hai người cứ xa dần.

Hà Y ngồi trên mái hiên, có chút ngơ ngẩn. Nàng vốn định lập tức nhảy xuống tìm Mộ Dung Vô Phong tranh luận nhưng xem ra chàng đang bệnh rất nặng, đến sức để nói chuyện với nàng cũng không có. Trong lòng mềm đi, bèn quyết định cứ về khách điểm rồi nói.

Đang định rời đi thì nghe thấy trên hành lang có tiếng bước vội. Nàng nhẹ nhàng nhảy xuống, nấp sau cột hành lang, đưa mắt nhìn ra thì thấy một thanh niên có khuôn mặt hơi đen đang bưng một bát thuốc, rảo bước tiến vào thư phòng.

Cửa phòng khẽ động, bên trong truyền ra tiếng ho của Mộ Dung Vô Phong. Thanh niên kia nói: “Sư công, là con, Tử Kính. Sái đại phu... có chút việc gấp cho nên bảo con mang thuốc tới cho người”.

Thanh niên này tuổi tác xem chừng tương đương Mộ Dung Vô Phong nhưng lại gọi chàng là “sư công”, Hà Y không nhận được thề lữ. Lại nghe tiếng Mộ Dung Vô Phong ho mãi không thôi, sau đó mới đáp: “Có việc gì? Hay là Phùng đại phu lại có chuyện rồi?”.

“Sư công xin nằm yên chớ có cử động, cứ để con tới. Sư phụ có dặn đi dặn lại, bảo ngàn vạn lần không thể để người dậy khỏi giường.”

“Bệnh tình của Phùng đại phu rốt cuộc ra làm sao rồi?”

“Chuyện này... không dám nói... sư phụ không cho con nói.”

“Người không nói, lẽ nào lại muốn ta phái người gọi sư phụ người tới nói cho ta?”, Mộ Dung Vô Phong không vui nói.

“Con sợ nói rồi sư phụ sẽ trách tội”, xem bộ dạng người thanh niên này rất thật thà, không biết nói dối.

“Cái gì, người sợ sư phụ người, không sợ sư phụ của sư phụ người?”, có vẻ như nói quá nhiều, chàng lại lên cơn ho.

“... Vâng. Đúng là Phùng đại phu có chút không ổn, từ tối hôm qua bắt đầu bị đờm đống trong họng, thở gấp, ngực đau khôn tả, tới sáng sớm nay thì đã hôn mê bất tỉnh. Trước mắt sư phụ con và Sái đại phu đang nghĩ cách. Sau đó Ngô đại phu cũng tới xem rồi”.

“Xem ra tình hình rất không ổn... khụ khụ... nếu không bọn họ đã không gọi Ngô đại phu... người dìu ta dậy, ta muốn tới xem sao.”

“Không, không, sư công, người thế nào cũng nhất định ngàn vạn lần không thể đi được!”, người thanh niên vừa nghe thấy đã sợ tới nói năng lắp bắp, không đầu không đuôi, đã nói “nhất định” lại còn thêm “ngàn vạn lần”.

“Ta không sao, người cứ làm theo lời ta là được”, Mộ Dung Vô Phong lạnh lùng ra lệnh.

Sau đó thì không có âm thanh gì nữa, đại khái là người thanh niên kia đang đỡ Mộ Dung Vô Phong dậy khỏi giường. Qua một lúc, chỉ nghe thấy giọng người thanh niên kia thất thanh: “Sư công, người... chóng mặt rồi? Nhanh nằm xuống!”.

Trong lòng Hà Y chợt động, đoán được bệnh tim của Mộ Dung Vô Phong đột nhiên phát tác, không nghĩ ngợi gì thêm bèn xông vào.

Mộ Dung Vô Phong mặt mũi trắng bệch đang ngồi trên xe lăn, toàn thân rũ ra hoàn toàn không còn chút sức lực. Nàng vội nắm lấy tay của chàng, đem chân khí truyền vào người chàng, bảo vệ tâm mạch.

Vốn chàng thanh niên kia vừa mới đỡ Mộ Dung Vô Phong lên xe lăn, không ngờ chàng đang ôm nặng quả nhiên không thể ngồi dậy, đang trong cơn hoảng hốt quay đầu lại trước mắt tự dừng lại có thêm một cô gái không biết từ đâu ra, không khỏi hoảng sợ nói: “Cô... cô là ai?”.

Hà Y chỉ Mộ Dung Vô Phong nói: “Tôi quen người này”.

Thanh niên gật đầu, nói: “Cô nương... tôi đa chỉ có thể dùng nửa thành công lực, nếu không...”.

“Yên tâm, tôi chỉ dùng một chút, nửa thành cũng chưa tới. Chỉ để bảo vệ tâm mạch của hần mà thôi”.

Qua một lúc, Mộ Dung Vô Phong mới hồi phục được chút sức lực để nói chuyện, chậm chậm nói: “Hà Y, là nàng?”.

Hà Y vừa buông tay chàng ra vừa trợn mắt, nói: “Ta họ Sở”.

“Nàng... nàng đến từ lúc nào?”, chàng lại hỏi.

“Không phải người bắt ta đến sao?”, Hà Y lạnh lùng nói.

“Nàng về trước đi, hiện ta có việc khác.”

“Ta thất hẹn, người đòi phạt ta ba nghìn lượng bạc, vậy chứ người thất hẹn nên phạt bao nhiêu?”, Hà Y hỏi. Mộ Dung Vô Phong nghĩ ngợi một lúc rồi nói: “Ta không thất hẹn. Nàng ở đây đợi ta một lát. Ta đi rồi về ngay”.

“Chỗ ở người mùi thuốc quá nồng. Người muốn đi đâu? Ta sẽ đi cùng. Ta chẳng muốn người làm lỡ một ngày của ta, cũng chớ có bắt ta chờ đợi”, Hà Y nói.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Ta đến chỗ Sái đại phu”.

Nói xong ngừng một chút lại nói: “Vị này là Lâm đại phu”, thanh niên kia nghe đối thoại của hai người đang cảm thấy có chút hồ đồ, nhân đó đã biết nàng họ Sở bèn nói: “Sở cô nương, vừa rồi thật đa tạ cô nương”.

“Ngài cảm ơn tôi làm gì? Tôi chẳng giúp gì ngài cả”, Hà Y cười nói.

“Tôi thay... thay sư công cảm tạ cô nương”.

Hà Y cười nhạt, vốn muốn nói vài câu châm chọc Mộ Dung Vô Phong, lại nhìn thấy dáng vẻ thật thà của vị thanh niên kia lời sắp nói ra lại nuốt trở lại. Sau đó Lâm Tử Kính đẩy xe cho Mộ Dung Vô Phong, Hà Y leo đèo theo sau, ba người cùng đến Trùng Minh quán của Sái Tuyên.

Đêm xuống, tuyết lát phát nhẹ rơi, vừa đẩy cửa Trùng Minh quán Ngô Du đã hoảng hốt thất sắc.

“Tiên sinh, người... người sao lại tới đây? Người còn đang bệnh, phải mau về nghỉ ngơi.”

Hà Y từ xa nhìn Ngô Du, không thể không thừa nhận Ngô Du quá đẹp. Đẹp đến mức chẳng cần trang điểm tô vẽ cũng thừa đủ vẻ đẹp của nàng. Ngô Du mặc một chiếc áo sáng như trắng rằm, lúc đi đứng kể cả là khi đang vội vã cũng vẫn mang vẻ thướt tha. Giọng nói thì dịu dàng mềm mại như hát, khiến cho kể cả là lúc nàng đang giận giữ, giọng vẫn cứ dễ nghe. Mỗi khi nàng lại gần Mộ Dung Vô Phong, không biết tại sao khuôn mặt lại cứ đỏ hồng lên, đầu thì cúi gằm xuống, ngượng ngùng vô hạn.

Hà Y chợt cảm thấy có chút chán nản.

“Ta đến xem tình hình Phùng đại phu. Giờ hấn thế nào rồi?”, Mộ Dung Vô Phong hỏi. Vừa nói, Lâm Tử Kính đã đẩy chàng vào trong, tới gian ngoài của phòng khám. Ngô Du đành theo đằng sau, nhỏ giọng đem tình hình Phùng đại phu kể lại một lượt. Ngô Du nói mười câu thì có đến tám câu Hà Y hoàn toàn không hiểu, cái gì mà “mạch huyền hoạt”, cái gì mà “vị quan trường muộn”, cái gì mà “đàm khí thượng nghịch”, Mộ Dung Vô Phong chỉ gật đầu. Lúc đang nói, Ngô Du khẽ mỉm cười với Hà Y coi như là chào hỏi.

Hà Y lại cảm giác có chút buồn bực không tên.

Vừa đến gian ngoài Trần Sách cũng bước ra, vừa muốn mở miệng mắng chửi Lâm Tử Kính một trận thì Mộ Dung Vô Phong đã nói: “Người chớ trách hấn, là ta muốn đến.”

Trần Sách đành sai đệ tử bê một chậu sưởi từ nơi khác tới. Mọi người theo Mộ Dung Vô Phong vào phòng khám, Hà Y tự cảm thấy chẳng có hứng thú, hơn nữa bản thân chẳng thể làm gì bèn chẳng nói câu nào mà ở lại gian ngoài.

Lúc sắp vào, Mộ Dung Vô Phong chợt dừng lại, quay xe nói: “Hà Y, nàng ngồi đó đợi trước đã, một lúc nữa ta sẽ quay lại”, chàng thừa biết Hà Y sẽ không đi theo mình.

Những người xung quanh đều không kìm được mà đổ dồn mắt về phía Hà Y. Trong ấn tượng của họ, Mộ Dung Vô Phong chưa từng xưng hô với một nữ nhân nào như vậy.

Hà Y nóng bừng mặt, dưới ánh mắt của bao nhiêu người mặt đỏ ửng lên, chỉ đành nhẹ nhàng “ừm” một tiếng.

Qua một canh giờ, Mộ Dung Vô Phong vẫn chưa trở ra. Trong phòng bệnh chỉ vang ra tiếng thì thầm bàn bạc, các đại phu đều đang bận rộn. Hà Y ngồi mãi đến mức buồn chán, trước giờ nàng không phải là người có thể yên một chỗ.

Trong phòng bệnh, Mộ Dung Vô Phong ngồi một bên xem Sái Tuyên chữa trị. Trần, Sái là hai đại phu giỏi nhất dưới tay chàng, nhưng một người quá cẩn thận, một người lại quá liều. Cho nên, mỗi khi phải tiến

hành chữa trị một ca quan trọng, chàng đều để bọn họ hợp tác. Muốn bọn họ hỗ trợ bù trừ nhau. Nhưng bọn họ lại ai cậy tài nấy, qua một lúc lại tranh cãi, chàng chỉ đành ngồi đó để “trấn áp” hai người.

Gồng mình ngồi thẳng trên xe lăn, sớm đã cảm thấy rất mệt mỏi. Mệt mỏi tới mức bất cứ lúc nào cũng có thể gục xuống. Nhưng việc chữa trị vẫn chưa ổn thỏa, xem ra Phùng Sướng vẫn đang trong cơn nguy kịch, chàng đành cố chịu đựng. Chàng không muốn trong thời khắc quan trọng lại quấy nhiễu người khác.

Tựa như Ngô Du đã nhìn ra sự kiệt sức dưới dáng vẻ lãnh đạm của chàng, nàng bưng cho chàng một chén trà. Chàng lắc đầu không nhận.

Chàng không dám cử động, hai khuỷu đang ra sức đè xuống tay vịn để chống đỡ cho toàn bộ thân thể. Nếu hơi nhích vai, chỉ sợ cả người chàng sẽ đổ xuống. Thế nên chàng vẫn nói: “Ta không khát”.

Ngô Du nhìn chàng đầy nghi hoặc. Những người ở đây đều hiểu rõ tính tình của chàng, chỉ là không biết chàng có thể chịu đựng bao lâu.

Trần Sách tiếp chén trà, nói: “Tiên sinh, xem tình hình thì việc chữa trị chưa thể một hai khắc mà xong được. Hay là người cứ về nghỉ trước đã”.

Chàng chậm chậm đáp: “Ta không sao”. Một lúc sau, dường như nghĩ ra cái gì đó, bèn nói: “Trần đại phu, phiền ông đem một tách trà ra cho Sở cô nương”.

Cửa phòng bệnh mở “cạch” một tiếng, Hà Y ngẩng đầu thấy Trần Sách đi ra.

“Sở cô nương, tiên sinh sai tôi đem tách trà này cho cô”, Trần Sách cẩn thận, cung kính đưa tách trà đến tay nàng rồi ngồi xuống trường kỷ đối diện.

Hà Y cười nói: “Đa tạ”.

“Cô nương ngồi đây lâu rồi hẳn có chút buồn chán?”, Trần Sách khẽ cười hỏi.

“Ừm”, Hà Y gật đầu.

Ông ta tiện tay mở tủ sách bên cạnh người, rút ra một cuốn sách nói: “Cuốn này là thi tập của Vương Ma Cật mà tiên sinh rất thích. Nếu cô nương thấy nhàm chán thì cầm đọc thử. Chỗ này còn có khá nhiều sách. Yên tâm, tuyệt đối không phải là sách y dẫu”.

Hà Y đón lấy cuốn sách, nhìn một lượt, trên bìa nàng chỉ nhận được mỗi chữ “Vương”, mặt lại đỏ lên nói: “Tôi không biết nhiều chữ, cuốn sách này chỉ sợ quá nửa là không đọc được”.

Trần Sách không khỏi thán thở hộ Ngô Du. Cô gái này nhìn nhỏ nhắn gầy gò, vẻ mặt thì thản nhiên. Nhìn cũng thuận mắt nhưng so với vẻ mỹ lệ tuyệt luân của Ngô Du thì thua xa không biết bao nhiêu mà kể. Lại còn không biết chữ nữa, Trần Sách đơn giản là không sao hiểu nổi Ngô Du có điểm nào không bằng.

“Có cần tôi gọi Ngô đại phu ra nói chuyện với cô nương không? Xem tình hình này chỉ sợ tiên sinh còn phải ở lại thêm một canh giờ”, Trần Sách chỉ đành nói.

Hà Y nói: “Vây... vậy làm phiền ngài chuyển lời hộ tới cốc chủ, tôi ở Trúc Ngô viện đợi ngài ấy quay lại”.

Quả nhiên là trẻ con, không có tính nhẫn nại, chỉ ngồi một canh giờ đã không chịu nổi rồi. Trần Sách không kìm được trong lòng khẽ than một tiếng.

“Cũng được.”

Vừa bước ra khỏi cửa Trùng Minh quán, Hà Y đã thở phào sướng khoái. Vẻ trí thức của đám người bên trong quá nồng, sớm đã khiến nàng khó chịu muốn chết, uống xong tách trà nàng chỉ muốn được chuồn ra.

Tuyết lớn lất phất đầy trời, khoảng trời đất tuyền một màu trắng xóa. Dấu vết và sự khác biệt của vạn vật đã bị tuyết dung hòa.

Nàng đạp trên tuyết trở về Trúc Ngô viện, quay lại thư phòng của Mộ Dung Vô Phong.

Ngày hôm đó chàng ngồi bên lò sưởi, lúc ấy chàng đang uống trà.

Ngón tay của chàng dài và tinh tế, trắng trẻo và vững vàng. Chàng không phải là người trên giang hồ, trên người không vấy một chút bá khí hay sát khí nào. Lúc gặp người khác, thái độ rất lạnh lùng nhưng rất ít địch ý. Đa phần thời gian chàng luôn giữ thái độ lãnh đạm chẳng quan tâm.

Lúc ấy, nàng rất thích ngắm tay chàng, thích nghe chàng nói, thích dáng vẻ của chàng. Chính nàng cũng chẳng thể hiểu nổi tại sao bản thân mình có thể thích một người nhanh như thế.

Nàng biết mình thích sự tinh mịch của chàng. Vì sự tinh mịch ấy, chàng thà chịu nguy hiểm mà ở một mình trong trang viện yên tĩnh này. Có lẽ sẽ có một ngày chàng sẽ qua đời trong cái sự tinh mịch ấy và hẳn đó là một trong những nguyện vọng của chàng.

Nàng nhắm mắt lại. Có lẽ mỗi buổi tối ngồi một mình đọc sách trong viện, hoặc tới tiểu đình giữa hồ dạo bước, hay sang vườn hoa cạnh bờ trúc tưới nước rồi đếm đi đếm lại những nụ hoa mới nở cũng là một cuộc sống đẹp.

Hà Y ngồi đợi gần một canh giờ, trong lúc vô ý đã phải một vò rượu dưới đất.

Thì ra thư phòng của chàng có cất rượu.

Mở vò rượu ra ngửi, là rượu Trúc Diệp Thanh lâu năm, chỉ còn lại nửa vò. Sức khỏe của chàng như thế mà cũng uống rượu?

Nàng ngửa cổ uống một ngụm lớn, cả người chợt nóng bừng lên như có lửa đốt.

Quả nhiên là rượu ngon, không những hương rất nồng mà vị cũng đủ mạnh. Vừa uống có một ngụm, người đã như bỗng bình giữa không trung.

Tựa như trong phút chốc bao nhiêu thống khổ hóa thành hư vô, chỉ có thể giới của rượu mới là thực.

Thảo nào dưới bàn của chàng có rượu, một vò rượu mạnh.

Chàng có thể say sao ta không thể? Nàng lại một ngụm rồi thêm một ngụm, không để lại một giọt nào. Sau đó nàng thỏa mãn mà xoa xoa miệng, tiện tay quăng vò rượu ra ngoài cửa, nhưng mãi không nghe thấy tiếng “loảng xoảng”.

Quay đầu lại nhìn thì thấy Trần Sách đang đẩy Mộ Dung Vô Phong vào phòng.

“Sở cô nương, cô...”, Trần Sách nhú mày.

Nàng vừa uống rượu, cả người sặc mùi rượu, mùi hương đặc trưng của Trúc Thanh Diệp cũng nồng nặc khắp phòng.

“Người về trước đi”, Mộ Dung Vô Phong bảo Trần Sách.

“Vâng, học trò đưa tiên sinh về giường sẽ đi ngay”, Hà Y đã say tới mức này, đương nhiên không thể hầu hạ Mộ Dung Vô Phong cởi áo lên giường.

“Cứ về trước đi”, Mộ Dung Vô Phong nhắc lại.

“Vâng”, Trần Sách chần chừ một chút, cuối cùng cũng bước ra khỏi cửa.

10. Q.1 - Chương 10

Chàng nhìn nàng, khuôn mặt nàng hồng tựa anh đào. Một tròng cười nổi lên hướng về phía chàng.

“Mộ Dung Vô Phong, cuối cùng chàng... quay lại rồi”, nàng chào.

Chàng lấy một tách trà đưa qua cho nàng: “Hà Y, nàng uống nhiều quá rồi”.

“Chàng còn rượu không? Ta còn ... còn muốn uống. Rượu của chàng thật sự... thật sự rất ngon.”

“Hà Y, nàng say rồi”, chàng bắt lực nhìn nàng, không thể không thừa nhận, lúc say dáng vẻ của nàng rất đáng yêu.

“Say thì có gì không tốt. Chàng mau tìm rượu tới đây, chúng ta... cùng uống.”

Chàng nhìn nàng, có chút ưu thương nói: “Hà Y, ta biết nàng khó chịu, nàng... không vui. Là ta có lỗi với nàng”.

“Ta hận chàng”, nàng cười nói, “Ta hận chàng đến chết”, cười xong lại bật khóc, “Chàng giết con bé, chàng giết con bé rồi. Chàng là kẻ dối trá... chàng thật độc ác”.

Nàng không thêm để ý tới chàng nữa, đổ gục xuống bàn khóc lóc.

Chàng đẩy xe tới gần nàng, vén mái tóc đã bị thấm ướt của nàng.

“Hà Y”, chàng nhẹ nhàng nâng đầu nàng tựa lên vai mình. Qua một lúc, nước mắt nàng ướt đầm vai áo chàng.

“Nàng mệt rồi”, chàng than một tiếng, ôm lấy nàng đặt lên chân mình rồi đẩy xe, đưa nàng lên giường, kéo chăn đắp cho nàng.

Dùng sức một chút, tim chàng lại bắt đầu đập mạnh, nhìn sang bên Hà Y đã yên ổn chìm vào giấc ngủ.

Bộ dạng nàng khi ngủ thật giống một đứa trẻ, cả người gập lại ôm chặt lấy gối.

Chàng lấy trong áo ra một bình thuốc, nuốt xuống vài viên. Cảm giác nghẹt thở kia lại trùn lấy chàng, chàng tựa mình lên lưng ghế, ra sức hít thở.

Những lúc thế chàng thường dùng chút sức lực cuối cùng kéo chuông, gọi người tới giúp. Bây giờ chàng chỉ mong bản thân có thể nhìn nàng thêm chút nữa, không muốn cứ thế mà chết đi.

Chàng gồng mình ngồi bên nàng, cảm thấy toàn thân dần lạnh toát, cứ như bản thân đang ngồi trong một đầm nước sâu, dần dần, từng chút từng chút chìm chìm xuống. Vào giây phút cuối cùng, chàng tựa như đã mất đi tri giác nhưng bất giác vẫn duỗi tay vuốt ve khuôn mặt nàng.

Làn da nàng mềm mại tựa gấm vóc, trên mi còn vương nước mắt chưa khô hẳn. Tay chàng rất nhẹ nhàng tựa như lông hồng khẽ lướt trên má nàng. Nàng chợt mở mắt tỉnh giấc.

Sau đó chàng buông lỏng người, mỉm cười, đã không còn sức để nói nhưng vẫn cố bắt mình tỉnh táo.

Nàng cũng mỉm cười, khẽ nói: “Đừng cử động, để ta”, nàng đặt chàng lên giường, để chàng duỗi người thoải mái sau đó lấy huyết Ngọc Chẩm của chàng, từ từ truyền chân khí vào người chàng.

Chàng gắng sức nhìn nàng, gắng sức thở.

“Mọi thứ đều ổn rồi, tin ta”, nàng quỳ ở đầu giường, đưa tay vuốt nhẹ ngực chàng, dùng một loại chưởng pháp kỳ lạ trợ giúp sự hô hấp của chàng. Cơ thể chàng dần ấm trở lại, ngón tay không còn lạnh như băng nữa.

“Ngủ đi, chàng mệt rồi”, bàn tay đó khẽ vuốt ve chàng, cho đến tận khi chàng chìm vào giấc ngủ.

Lúc Tạ Đình Vân bụng thuốc tới Trúc Ngô viện đã quá Ngọ. Mộ Dung Vô Phong vừa tỉnh giấc. Đưa mắt nhìn bốn phía, trong phòng chỉ còn mình chàng, Hà Y đã đi khỏi.

Thật khó mà nắm bắt được nữ nhân. Chàng cười khổ, gượng ngồi dậy. Trong chăn rất ấm, người chàng cũng rất dễ chịu. Hầu hết thời gian chàng thường cảm thấy nửa thân dưới lạnh băng, nửa thân trên lại nóng đỏ mồ hôi. Bao nhiêu năm nay hình như đây là lần đầu tiên cơ thể chàng “thống nhất” ở một nhiệt độ thích hợp. Một người đang ở trong sự ấm áp này thật sự rất thoải mái.

Cho nên lúc chàng ngồi dậy thì sự hoa mắt chóng mặt cũng chẳng như bình thường.

Thấy dáng điệu uống thuốc thông thả cứ như uống trà của chàng, trên mặt còn hiện ra nét hồng hào tươi tắn hiếm thấy, Tạ Đình Vân cao hứng nói: “Cốc chủ, khí sắc của người hôm nay tốt hơn nhiều rồi!”.

Mộ Dung Vô Phong ngồi tựa trên giường, lãnh đạm nói: “Thật sao?”, không hiểu vì sao, tâm hồn chàng đã phiêu du đi rất xa.

“Tối qua Sở cô nương tới, theo lệnh của cốc chủ, thuộc hạ không để cô ấy vào”, Tạ Đình Vân nói.

“Ừm”, chàng bắt đầu chuyển đề tài, “Tình hình của Phùng đại phu ra sao rồi?”.

“Coi như tạm thời thoát hiểm. Đã chuyển tới phòng bệnh của Trần đại phu. Sái đại phu cả đêm không chợp mắt.”

“Hai người họ đều mệt rồi. Ông chuyển bệnh nhân tới phòng khám của ta, để ta lo liệu.” Tuy vẫn còn yếu nhưng chàng cảm thấy mọi thứ đang có chuyển biến tốt. Cứ vào mùa đông chàng đều lâm bệnh, năm nay là nặng nhất nhưng cũng khỏe lên rất mau. Chàng biết đây là nhờ trong cơ thể mình có chân khí của Hà Y. Một loại chân khí chí âm chí nhu, có thể tạm thời dẫn thông kinh mạch nửa thân trên vốn nghẽn tắc khí huyết. Đương nhiên, dù là loại chân khí gì cũng không sao có tác dụng với thân dưới của chàng, bởi vậy đôi chân là bộ phận chàng sớm đã buông bỏ. Đã buông bỏ nhưng vẫn phiền phức vô cùng vô tận, ví như bệnh phong thấp ở chân là nghiêm trọng nhất, hoàn toàn không thể khống chế. Đến mức bất kể là lúc nào, chàng cũng phải dùng tay “dời” đôi chân đi trước rồi mới thuận lợi chuyển mình đi được. Bởi vậy chàng thường phải bỏ ra thời gian nhiều gấp bội mới có thể làm những việc mà đa số người bình thường làm rất nhẹ nhàng.

Chẳng qua chàng đã sớm quen với việc sinh hoạt bất tiện. Bất kể là việc gì, chỉ cần một người làm tới quen thì sẽ không còn cảm thấy đó là một việc khốn khổ hay khó khăn nữa. Đã thành thói quen rồi, thói quen ấy sẽ tự động đẩy mình về phía trước.

“Cốc chủ, tháng này ngài chỉ có thể nghỉ trên giường, việc gì cũng không thể làm. Nếu không bọn thuộc hạ đành phải đi mời cữu gia[1] tới”, Tạ Đình Vân đã sử dụng tới đòn quyết định.

[1] Tức là ông cậu của Mộ Dung Vô Phong.

Cữu gia chính là đại ca của bà ngoại chàng, cũng là bạn thân của ông ngoại chàng. Là một ông lão có giọng như sấm mà tính tình cũng ngang bướng không kém. Lúc mắng người thì chẳng ai ngờ được đây lại là một vị Hàn Lâm học sĩ về hưu. Mỗi năm ông tới cốc một lần, chỉ cần thấy Mộ Dung Vô Phong lâm bệnh là sẽ gọi tất cả tổng quản trong cốc tới mắng chửi khốc liệt một hồi. Mắng họ xong, ông sẽ chống gậy tới Ngô Trúc viện mắng Mộ Dung Vô Phong.

“Bệnh thành bộ dạng này rồi mà vẫn còn ngang bướng với lão đây! Còn không mau nằm xuống cho ta! Mấy tay tổng quản này của ngươi đến việc đây còn không khuyên được, tất cả là lũ ăn hại!”

Sao đó ông sẽ ở lại Ngô Trúc viện, đợi đến khi Mộ Dung Vô Phong khỏi bệnh rồi mới đi. Cứ đến lúc ấy, Mộ Dung Vô Phong chỉ mong bệnh của mình khỏi ngay lập tức, quả thực chàng không có cách nào ở chung với ông lão ấy quá một khắc.

“Vậy thì chuyển hẳn tới chỗ Vương đại phu đi”, chàng thở dài một tiếng, cuối cùng đành phải nhượng bộ một bước. Số người bị căn bệnh này của chàng hành hạ cũng đủ nhiều rồi, thôi thì để người khác bớt lo lắng chút vậy.

Trời đã buông nắng nhưng tuyết trong viện vẫn chưa tan. Cây mai trồng bên cửa sổ đã sớm nở hoa, phảng phất trong không khí buốt giá một thoáng hương động lòng người. Trong phòng vẫn rất ấm áp. Tạ Đình Vân đã rời khỏi, trước khi đi vẫn bị chàng hạ lệnh, bắt đem tất cả bệnh án mà mấy ngày nay đình lại, đặt đầy trên giường. Trên mấy cái đôn đặt bên giường còn có bút đã được chấm sẵn mực đỏ. Chàng bắt đầu tập trung tinh thần đọc bệnh án.

Xem gần một canh giờ, chàng chợt cảm thấy có gió lạnh từ thư phòng thổi tới. Không có tiếng động, tựa như có ai đó đã nhẹ nhàng khép cửa sổ lại.

Chàng nhíu mày.

Có người tiến vào nhưng chắc chắn không phải Hà Y. Từ khi chàng đổ bệnh, khi đi lại Hà Y đều cố tình phát ra tiếng bước chân, không muốn để chàng giật mình. Người này lại hoàn toàn không phát ra tiếng

bước chân. Đường nhiên đây cũng không phải người trong cốc, bởi người trong cốc tiến vào đều phải gõ cửa. Chàng ngẫm kéo dây chuông trong tay nhưng chợt nghe một giọng nói lạnh lùng vang lên:

“Nó không kêu được đâu, bởi vì ta đã cắt đứt nó rồi.”

Đây là một giọng nói hoàn toàn xa lạ, sau đó, một nam nhân mặc áo trắng xuất hiện trước cửa phòng ngủ.

Người này để tóc dài, dáng vẻ lạnh lùng, cũng rất anh tuấn, khôi ngô. Quần áo của hắn tuyền một màu trắng, trắng tới không vương một hạt bụi, da của hắn cũng rất trắng, trắng nhưng khỏe mạnh. Có vẻ như đây là một kẻ rất quan tâm đến việc chăm sóc bản thân. Sau lưng hắn đeo một thanh kiếm có chuôi theo kiểu cổ.

Bốn mắt nhìn nhau, kẻ kia lên tiếng: “Lấy vũ khí của ngươi ra. Ta không giết người tay không tác sát”.

Mộ Dung Vô Phong ngờ rằng người này đã tới nhằm chỗ, nằm trên giường lạnh lùng hỏi: “Người các hạ muốn tìm là ta?”.

Người áo trắng nói: “Trước giờ ta chưa hề nhận nhầm người. Trừ phi người không phải Mộ Dung Vô Phong”.

“Các hạ là ai?”

Người áo trắng không nói câu nào, bước về phía trước lật chặn cửa chàng ra.

“Người của Đường Môn sao lại muốn ta đi bắt một kẻ tàn phế?”, người áo trắng nhìn đôi chân của chàng nhúu mày, khinh thường nói. Đôi chân ấy, bất kể là ai nhìn một cái là biết đã tàn phế.

Sau đó nhìn sang chiếc xe lăn bên cạnh, rõ ràng kẻ này hoàn toàn không thể đi lại. Hắn kéo Mộ Dung Vô Phong ra khỏi giường, kẹp chàng vào nách rồi xách đi tựa như xách một thùng nước.

Người áo trắng không dùng sức nhưng đối với Mộ Dung Vô Phong mà nói động tác ấy vẫn quá mạnh, chàng chợt “khụ” một tiếng, nôn ra một bụm máu. Người áo trắng nhúu mày: “Ngươi có bệnh?”, đường nhiên là đang bệnh, bởi vì trong phòng nồng nặc mùi thuốc. Hắn tìm một chiếc áo choàng lông chồn trùm lấy Mộ Dung Vô Phong rồi đưa chàng ra khỏi cửa, nhẹ nhàng tung mình nhảy lên nóc nhà.

Rất nhanh.

Từ trước tới giờ, Mộ Dung Vô Phong chưa từng trải nghiệm qua tốc độ nào nhanh tựa như đang đập hư không mà bay như thế này. Người áo trắng này có đôi chân dài như chân hạc, ưu nhã sải bước trên không trung, mỗi khi chạm đất đều chỉ dùng đầu mũi chân điểm nhẹ là thân thể tựa lông vũ bay trong gió, lướt về phía trước. Nếu không phải đang bị bắt cóc thì cảm giác này hoàn toàn có thể gọi là một loại hưởng thụ.

Lên tới nóc nhà, người áo trắng di chuyển nhanh về hướng nam, theo sau còn thêm hai người áo trắng khác, rõ ràng là đồng bọn. Áo của một trong hai kẻ đó cũng không hẳn là màu trắng, mà là lấy màu trắng làm nền, bên trên vẽ đầy đồ hình khó hiểu. Ba người trao đổi ánh mắt, rồi hạ xuống cánh cổng lớn của cốc, không phát ra một tiếng động. Ở đó có một chiếc xe ngựa đang đợi. Vốn ở cổng lớn của cốc vẫn thường đỗ đầy các loại xe ngựa chở bệnh nhân tới, hôm nay tựa như còn đông đúc hơn.Ồn ào náo nhiệt, làm gì có ai chú ý tới một chiếc xe rời khỏi cửa cốc. Người đánh xe đội mũ màu trắng, dưới trời tuyết lớn cũng là chuyện bình thường.

Xe ngựa là loại bình thường nhất, hiển nhiên là xe đi thuê. Bên trong không hề sạch sẽ. Mộ Dung Vô Phong ngồi tựa vào thành xe, cố gắng điều chỉnh lại hơi thở có chút hỗn loạn của mình, chuẩn bị ột hành trình dài. Hai người áo trắng ngồi đối diện chàng, một người sắc mặt hơi sạm, để râu, ngón tay đeo nhẫn vàng chói lóa, khá nặng. Người kia mắt lim dim, lộ ra vẻ uể oải lười biếng. Lúc nhìn người khác thì thể hiện rõ thái độ chẳng liên quan gì tới mình. Mộ Dung Vô Phong nhanh chóng chú ý tới đồ hình vẽ trên áo hắn là vẽ bằng tay, sắc thái rất hỗn loạn, tựa như một kẻ nào đó uống say rồi bôi lên vậy.

“Kẻ mà Đường gia muốn chính là hắn?”, vừa lên xe, kẻ có râu ngẩng Mộ Dung Vô Phong một lượt từ đầu tới chân, thái độ tựa như mình vừa làm ăn một vụ lỗ vốn.

“Người lão đại bắt chẳng lẽ lại sai?”, đồng bọn hắng giọng đáp, “Chỉ là quả thật không cần tới bọn ta. Một mình lão đại là đủ rồi”.

“Người có phát hiện ra không, lão tam? Tên nhóc này hình như không biết võ công”, tên có râu nói.

“Bây giờ huynh mới phát hiện ra?”, kẻ gọi là “lão tam” lại hắng giọng, trợn mắt nhìn người kia một cái rồi không để ý tới hần nữa mà tiếp tục trầm tư.

Xe ngựa phóng như bay trên đường núi gập ghềnh. Mộ Dung Vô Phong gắng gượng chịu đựng những trận rung lắc dữ dội. Khuôn mặt của chàng nhanh chóng tái đi, mồ hôi lạnh bắt đầu ứa ra, dạ dày dâng lên từng trận đau đớn. Đúng vào thời khắc định mở miệng nôn mửa, lão tam kéo chàng lại, đưa đầu chàng ra khỏi xe để chàng nôn ra ngoài.

Nôn một lúc, lão tam hỏi: “Người nôn xong chưa?”.

Mộ Dung Vô Phong gật đầu. Lão tam lại kéo chàng ngồi vào trong xe, chàng mệt lả người tựa vào thùng xe.

Trong lúc vô ý, đảo mắt qua nét vẽ trên áo lão tam, Mộ Dung Vô Phong khẽ ho một tiếng, nhạc giọng nói: “Tên hay thật”.

“Tên gì thật hay?”, lão tam ngó người.

“Sơn Thủy.”

Lão tam chấn động, có chút thất sắc hỏi: “Người xem hiểu tranh của ta? Chữ của ta?”.

Tranh của hần quả thực hỗn loạn vô cùng, đầy những hình ngang nét dọc cổ quái. Nhìn kỹ thì nét vẫn chỉ là nét, không hề tổ hợp thành hình dạng gì có ý nghĩa, chỉ tựa như một đám chỉ bị mèo làm rối tung.

“Ông vẽ một chiếc thuyền dưới mưa. Bên trong có một người ngồi, đang che ô. Lạc khoản đề Sơn Thủy cho nên ông họ Sơn”, Mộ Dung Vô Phong lim dim mắt nói.

“Người còn xem ra cái gì nữa?”

“Khuôn mặt người che ô và biểu tình trên mặt anh ta.”

“Biểu tình thế nào?”

“Bi thương. Có chút hoài niệm. Tưởng nhớ. Phiền muộn. Hối hận. Bất lực...”, Mộ Dung Vô Phong nhìn hình vẽ đến mê đi: “Người này ở trần, nhìn bóng hình phản chiếu của mình dưới nước. Mà bóng hình phản chiếu ấy lại là chính mình đang mặc y phục”.

Trong mắt Sơn Thủy chợt hiện ra vẻ kỳ quái. Hần hỏi: “Tại sao người với bóng phản chiếu của hần lại không giống nhau?”.

“Bởi vì hần không nhận ra chính mình”, Mộ Dung Vô Phong nói.

Trong mắt lại hiện ra vẻ mê mang, Sơn Thủy trầm ngâm chốc lát rồi ngừng đầu hỏi: “Quý tính?”.

“Mộ Dung Vô Phong.”

“Hân hạnh gặp mặt”, hần nói.

Xe ngựa tự từ dừng lại, ngoài xe rất ồn ào, đã tới Thần Nông trấn.

Lão nhị đứng lên, chuẩn bị xuống xe. Hần nắm lấy áo Mộ Dung Vô Phong, chuẩn bị kéo chàng sang. Sơn Thủy ở bên lạnh lùng nói: “Đừng đụng vào hần, để ta”.

Hần cẩn thận ôm lấy Mộ Dung Vô Phong đưa vào khách điếm rồi đặt lên một chiếc giường trong phòng thuê.

“Xin lỗi, giường đơn không được sạch sẽ”, tựa như biết chàng ưa sạch sẽ, lúc đặt chàng xuống, Sơn Thủy đã dùng ống tay áo phủi giường.

Căn phòng rất nhỏ, cũng không có lò sưởi cho nên rất lạnh. Mộ Dung Vô Phong đành cuộn mình vào tấm chăn không lấy gì làm sạch sẽ. Ba người kia ngồi quây quanh bàn thương lượng đối sách.

“Người của hần đuổi tới rồi?”, Sơn Thủy hỏi.

“Tạm thời chưa, chẳng qua nơi đây vẫn chưa thực sự an toàn. Chúng ta phải nhanh chóng rời đi sớm nhất có thể”, lão đại nói.

“Không cần lo. Chúng ta có con tin trong tay, có thể thung dung mà đi. Lão tam, người nói sao?”, lão nhị hỏi.

Sơn Thủy lại tựa như chìm vào trong trầm tư, hàm hồ đáp một tiếng “ừm”. Vẫn còn chưa định thần lại, cửa phòng đã “rầm” một tiếng vỡ nát, hai bóng người xông vào nhanh như chớp, phóng thẳng tới giường Mộ Dung Vô Phong!

Bóng người đã nhanh, kẻ áo trắng còn nhanh hơn, đúng khi tay người mới tới sắp chạm vào tay Mộ Dung Vô Phong, kiếm của kẻ áo trắng đã chìa vào gáy của Mộ Dung Vô Phong.

Trong thoáng chốc ấy, không khí trong phòng bỗng nóng lên như trong lò lửa.

Người áo trắng nhìn đối phương lạnh lùng, nói: “Tạ Đình Vân?”.

Người kia thu kiếm, gật đầu hỏi lại: “Bạch Tinh? Thể diện của Vân Mộng cốc đúng là lớn bằng trời, có thể khiến các vị từ miền tây bắc lũ lượt kéo đến!”. Ba kẻ áo trắng kia được xưng “Tam tinh tam sát”, là những sát thủ cao giá nhất cũng đáng tin nhất trên giang hồ. Từ khi xuất đạo đến nay chưa từng thất bại. Tuy nhiên bọn họ thường hành động đơn độc riêng rẽ, rất ít khi liên thủ hợp tác, cũng không ai biết danh tính cụ thể của họ.

Bạch Tinh đáp: “Không dám. Việc làm ăn, không thể chậm trễ”.

Tạ Đình Vân nói: “Đã là việc làm ăn thì mọi việc đều dễ nói rồi. Người trên giường kia, kẻ khác ra giá bao nhiêu, bọn ta đưa gấp đôi”.

Bạch Tinh lạnh nhạt đáp: “Các hạ nên hiểu, đối với người làm ăn mà nói tiền chỉ là thứ yếu, quan trọng là chữ tín. Nếu các hạ không lùi lại ba bước, người trên giường sẽ lập tức mất mạng”.

Ném chuột sợ vỡ bình, Tạ Đình Vân không thể không lùi lại ba bước, nói: “Các hạ muốn làm gì người đó?”. “Đưa đi.”

Tạ Đình Vân nói: “Gia chủ đang trong cơn trọng bệnh. Nếu các vị muốn đem người còn sống tới Đường gia, dọc đường không thể để người mệt nhọc lao lực, còn phải giữ đủ ấm, uống thuốc đúng giờ. Nếu không... chỉ cần ngài có mệnh hệ gì, các vị đương nhiên hiểu rõ, Vân Mộng cốc sẽ không kiêng nể gì Tam tinh hay Đường môn”, nói xong ném qua một cái bình ngọc rồi quay người rời đi.

Bạch Tinh đưa tay tiếp lấy. Đường môn cần người sống, không cần người chết.

Đám người lại quay về xe. Tam tinh tam sát quyết định nơi này là địa bàn của Vân Mộng cốc, không nên ở lâu, lại sợ kẻ cả đường thủy dọc Trường Giang cũng là bè bạn của Vân Mộng cốc, thế là sau khi qua sông lập tức rời thủy lộ, mạo hiểm đi trong rừng rậm ven sông về phía Tây.

Dải rừng ấy là vùng hoang sơ nhất của dãy Ngạc Tây, trong truyền thuyết chính là nơi có dã nhân xuất hiện. Nhưng vẫn có một con đường hẹp cong cong uốn khúc nối liền dải ấy. Con đường này là do một vị đại tướng trăm năm trước trong lúc chinh tây vì việc vận lương mà mở ra. Đầu cuối của con đường, sau khi đi qua mấy tòa núi chính là Đường môn.

Xe ngựa đi suốt một ngày đêm, ba kẻ áo trắng luân phiên đánh xe.

Sau khi rời khỏi khách điểm, Sơn Thủy lại đổi một bộ y phục khác. Vẫn là nền trắng, bên trên vạch ba đường màu đỏ, xanh, lam. Mục đích đổi y phục đương nhiên là muốn để Mộ Dung Vô Phong xem kiệt tác của mình.

Mộ Dung Vô Phong cười thầm trong lòng, nhưng cũng không muốn lãng phí tâm ý của người này. Cạnh người chàng có đặt một lư than hồng, là do Sơn Thủy sợ chàng không chịu nổi lạnh mới bỏ qua sắc mặt của Bạch Tinh đặc biệt chuẩn bị cho chàng. Gọi hay ho là: “Phanh trà[2]”. “Trời lạnh thế này, đường lại dài nhường ấy, chúng ta cứ uống chút trà đi!”, hắn ta phấn chấn nói. Lam Tinh biểu lộ đồng tình bởi hắn là người ưa hưởng thụ. Tuy chấp nhận vì giết người hoặc những việc làm ăn khác mà chịu khổ nhưng nếu có thể không phải chịu khổ, đương nhiên hắn càng cao hứng.

[2] Pha trà.

“Bức họa này, người xem thế nào?”, Sơn Thủy ngồi đối diện trước mặt chàng hỏi.

“Ba vạch?”, Mộ Dung Vô Phong dịch người, tựa vào bàn ngồi dậy, “Chỉ là ba đường thẳng?”.

“Đúng”, hắn có chút đắc ý. Bức họa trước bởi vì đường nét phức tạp nên rất khó xem hiểu, bức họa này thì cực kỳ đơn giản, đơn giản tới mức khiến người khác không có gì để nói, độ khó càng cao hơn.

“Cuộc sống”, Mộ Dung Vô Phong nghĩ một lúc rồi nói: “Người muốn nói tới cuộc sống”.

“Xin được nghe kỹ hơn.”

“Cuộc sống vốn đơn giản, chẳng cần phải ra ngoài tam giới mà truy cầu ý nghĩa. Giống như ba màu thông thường hay gặp này, ở đâu cũng có.”

Khuôn mặt Sơn Thủy hưng phấn tới mức đỏ bừng, lớn giọng nói: “Đúng, đúng, đó chính là ý ta muốn nói!”.

Mộ Dung Vô Phong khẽ cười, cười tới mức có chút hụt hơi. Trừ những khi gặp phải những ca bệnh cực kỳ khó chữa, chàng rất ít khi có hứng thú thế này. Sức khỏe của chàng, bệnh của chàng không cho phép chàng quá hưng phấn, nhưng chàng có thể hiểu cảm giác hưng phấn này của mình.

“Chân của người có lạnh không?”, Sơn Thủy nhìn đôi chân của chàng, chần quá ngắn chỉ đủ phủ lên thân trên, bèn cởi đôi tất của mình xỏ vào cho chàng.

“Đa tạ”, chàng thà để chân mình trống không còn hơn là xỏ tất của người khác, chẳng qua chân của chàng sớm đã lạnh tới mức mất đi tri giác.

Sau đó Sơn Thủy mở bọc hành lý của mình, lấy ra một chiếc áo.

“Đây là bức họa đẹp nhất từ trước tới giờ của ta, dùng trọn một năm để vẽ, trước giờ có ai có thể xem được, đến bản thân ta cũng không hiểu. Cho nên người nhất định phải xem.”

“Đến bản thân người còn không hiểu, làm thế nào mà ta có thể hiểu được?”, Mộ Dung Vô Phong không cười nổi nữa.

Sơn Thủy cẩn thận mở chiếc áo. Lam Tinh ngồi phía đối diện chợt bật cười lớn.

“Người cười cái gì?”, Sơn Thủy quay đầu nhìn, lạnh lùng hỏi.

“Ha ha ha, lão tam à lão tam, người ôm ôm ấp ấp, nâng nâng đỡ đỡ, không chịu để bọn ta xem, hóa ra là thứ đồ nát này! Đây có gì mà khó, không cần hỏi hắn, ta có thể nói cho người. Đây là một con ốc sên. Xem trái xem phải vẫn là một con ốc sên. Lần này người chớ có cười bọn ta dung tục nữa. Mấy bức bôi vẽ của người cũng chỉ đến mức này mà thôi! Nếu người muốn ốc sên, lão nhị ta một hơi có thể vẽ một trăm con... ha ha...”, hắn cười lên cười xuống, cười đến chảy cả nước mắt.

Sơn Thủy tức đến đỏ bừng cả mặt, cố gắng ép cơn giận xuống, nói với Mộ Dung Vô Phong: “Người chớ có để ý tới hắn. Hắn là đồ vô tích sự hiểu làm sao được”.

Nhưng vẽ trên áo ấy, đúng là một con sên.

Mộ Dung Vô Phong cười cười nói: “Người vẽ chính là nỗi sợ hãi”.

“Sợ hãi?”, Sơn Thủy sững sốt.

“Một thứ không có hình thù ẩn mình trong một hình dạng tiêu chuẩn, khi nó bộc lộ ra chính là khiến cho người khác sợ hãi. Giống như con ốc sên từ từ vươn mình khỏi cái vỏ cứng rắn...”

“Ta không hiểu...”, Sơn Thủy lẩm bẩm.

“Người hiểu. Ba bức họa này thật ra đều có cùng một ý tưởng, cùng một ám thị”, Mộ Dung Vô Phong nhìn Sơn Thủy từ tốn nói.

Sơn Thủy đỏ bừng mặt mũi, tựa như sản sinh nghi vấn đối với trí lực của chính mình. Hắn ngồi ngây ra đấy rất lâu, chìm trong suy nghĩ.

Đột nhiên Sơn Thủy ngẩng đầu, thốt: “Ta hiểu rồi”.

Ai nấy trên xe đều không để ý tới hấn bởi đúng lúc ấy chiếc xe chọt lao về phía trước như điều đứt dây! Sơn Thủy giữ chặt Mộ Dung Vô Phong, ba người chẳng biết lùi về đâu, chỉ đành lao bừa ra khỏi cửa sổ, cả chiếc xe lao “rầm” một tiếng vào một cây đại thụ trước mặt, tan tành thành nhiều mảnh.

Ngựa. Hai con ngựa nằm trên đường, chân đã bị một loại vũ khí sắc bén chặt đứt!

Trên đường có một ngôi trà đình nhỏ.

Trong tòa trà đình nhỏ có một chiếc bàn nhỏ và một chiếc ghế nho nhỏ. Trên chiếc ghế có một cô gái nhỏ nhắn mặc áo đỏ.

Cô gái áo đỏ có đôi môi hồng hồng, mười ngón tay thon dài, móng tay sơn màu phượng tiên hoa màu đỏ. Mái tóc dài đen huyền của nàng dùng một dải lụa đỏ buộc lại.

Đôi chân dài thon thả của nàng gác lên chiếc bàn, hai ống quần đỏ tươi hơi trượt xuống, lộ đôi bàn chân ngọc trắng như tuyết, mấy ngón chân nhàn nhã gõ đôi guốc mộc “lạch cạch, lạch cạch” vào nhau. Đôi chân tinh tế mềm mại, nam nhân nhìn thấy không khỏi si mê.

Trên mười đầu ngón tay sơn màu phượng tiên hoa là một chiếc bình sứ cũng màu đỏ, bên cạnh chiếc bình lại là mấy chiếc chén trà nhỏ màu đỏ, khói trà bốc lên, trong cái lạnh tháng Hai ngưng đọng thành những đường khói dựng thẳng.

“Vị nào muốn uống hồng trà? Xin tùy tiện”, cô gái uể oải nhấp một ngụm nhỏ. Lông mi dài cong vút, ánh mắt sinh động, lông lánh như làn sóng thu, kiều diễm như hoa sen mới nhú khỏi mặt nước, ướt át như mưa đọng hoa lê.

Lão nhị nhìn đến mức một bộ phận nào đó trên thân thể đã có biến hóa rồi.

“Ngựa là do cô giết?”, Bạch Tinh lạnh lùng hỏi.

Cô gái cười cười, gật đầu.

“Kiếm thật nhanh”, Sơn Thủy lẩm bẩm.

“Cô cũng đến vì người này?”, Bạch Tinh chỉ Mộ Dung Vô Phong đang ở trong tay Sơn Thủy.

“Không phải.”

“Không phải?”

“Chỉ là hôm nay ta bỗng muốn giết người mà thôi”, cô gái đưa mắt chum môi, cười nói: “Ba vị cùng lên? Hay là từng người tới?”, cô gái vừa nói vừa thông thả đứng dậy, đột nhiên thoát một cái, kiếm đã tua tủa đâm tới như hoa rơi, gió giạt, lẹ như chớp lóe đâm thẳng tới Bạch Tinh.

“Cô chẳng qua vẫn chỉ là một đứa con gái mà thôi”, Bạch Tinh nhàn nhạt nói, nói rồi rút kiếm chém một nhát tựa như muốn xẻ cô gái thành hai, cô gái lại như mưa nhỏ gặp gió lớn, nhẹ nhàng lướt khỏi mũi kiếm của Bạch Tinh, đôi guốc mộc còn ngang nhiên đập nhẹ một cái lên tay hấn, lưu lại vết guốc.

Lúc bấy giờ Bạch Tinh mới nhận ra người đầu tiên cô gái muốn tấn công không phải là hấn, chỉ là lấy hấn ra phân tán sự chú ý. Đợi khi hấn hiểu ra rồi, kiếm của cô đã đâm xuyên họng “lão nhị”, rồi xoay sang tấn công Sơn Thủy.

Cô gái chỉ cần một kiếm đã giết được một người!

Nữ nhân thông minh đương nhiên biết đầu tiên phải công kích địch thủ yếu nhất.

Vũ khí Sơn Thủy dùng là đơn đao nhưng trên tay hấn còn Mộ Dung Vô Phong cho nên bị những nhát kiếm nhanh tựa chớp giạt của cô gái ép phải lùi liên tục.

Rõ ràng cô ta không liên quan gì tới Mộ Dung Vô Phong. Kiếm của cô ta cơ hồ chiêu nào cũng muốn xuyên qua cổ họng Mộ Dung Vô Phong!

Trong lúc hoảng hốt, hắn đành tung Mộ Dung Vô Phong vào một bụi cây để tiện toàn lực đối phó công kích sắc bén của cô gái.

“Cảm ơn!”, cô gái cười với hắn rồi từ trong ống tay áo bên trái phóng ra một dải lụa trắng, cuốn lấy thân thể đang bay trên không trung của Mộ Dung Vô Phong rồi nhanh chóng lướt đi mười trượng, trong chớp mắt đã đưa Mộ Dung Vô Phong lên một cây cao, đặt vào một cành vững chắc rồi nói: “Ngồi cho vững, đây là thuốc của chàng, ta xuống trước đã”.

Lụa trắng phất ra, người đã mượn lực bắn đi.

Lụa trắng áo hồng, ống tay áo khê cuộn lại trong không trung, tựa như một đóa hoa nở giữa không gian, thân thủ thật nhanh, thật đẹp!

Sơn Thủy không hề xuất thủ, chỉ trầm mặc nhìn nàng đáp xuống, nói: “Cô quen Mộ Dung Vô Phong?”.

Mặt của cô gái khê đỏ lên, nói: “Người nói xem?”.

“Ta đi đây. Phần cô nói với hắn, ta hiểu ra rồi, rất cảm tạ hắn”, Sơn Thủy thu đao lại, thận trọng nói.

Cô gái có chút ngỡ ngàng nhìn Sơn Thủy: “Người muốn đi? Ý người là, người không đánh?”.

“Không đánh. Ta chán rồi.”, hắn lạnh lùng đáp rồi đi thẳng chẳng quay đầu lại nữa.

Cô gái ngẩng đầu nhìn bóng áo trắng trên cây đại thụ rồi quay đầu hỏi Bạch Tinh: “Người thì sao? Đánh hay không?”.

Hắn ta không nói gì chỉ nâng kiếm lên.

Kiếm của hắn dài hơn kiếm của cô gái ba phân, công kích ổn định lại hàm ẩn biến hóa, nhanh như cuồng long xuất hải, mỹ lệ tựa trăng vờn sóng thu. Làn áo trắng trên nền rừng tĩnh lặng, không gió mà bỗng bành, ánh kiếm đâm tới uyển chuyển như nước chảy mây trôi.

Còn cô gái chỉ dùng những chiêu thức bình thường nhưng tốc độ thì nhanh gấp ba lần, chỉ là lúc sau cùng mới đột nhiên biến chiêu khiến người khác không sao phán đoán nổi.

Sau ba mươi chiêu, “keng” một tiếng, hai kiếm va nhau, hổ khẩu của cô gái bị chấn động phát run, trường kiếm như muốn tuột khỏi tay, ngực trái đã lộ ra sơ hở.

Nàng muốn tranh thủ thời gian đổi chiêu, đành gồng mình nhận một chiêu Bạch Tinh đánh tới. “Bộp”, một chiêu nặng nề đánh vào ngực trái của nàng, thoáng chốc, trong lồng ngực nàng dấy lên một cơn đau khôn tả, mùi máu tanh theo cơn đau xộc lên, khoe miệng nàng đã rỉ máu.

Kiếm của Bạch Tinh cũng không hề thu lại mà nhân cơ hội đâm tới tim nàng. Đợi khi nàng nhận ra muốn quay kiếm tự vệ đã chậm một bước.

Ánh kiếm lóa như nước, sương khói xung quanh như cũng bị lay động. Nàng đã ngửi thấy mùi vị chết chóc từ mũi kiếm kia truyền tới.

Nàng hiểu rõ, biện pháp duy nhất lúc này chính là cũng xoay kiếm đâm vào tim Bạch Tinh, cũng chính là kế vây Ngụy cứu Triệu, nhưng kiếm của nàng ngắn hơn ba phân. Cũng tức là lúc kiếm của Bạch Tinh đâm vào tim nàng, kiếm của nàng còn cách tim Bạch Tinh ba phân.

Ba phân đối với bất cứ cao thủ nào mà nói cũng đủ để thoát chết.

Chỉ trong chớp mắt, bảy, tám đôi sách lướt qua đầu nàng. Thân hình nàng lùi lại theo đà kiếm đâm, hướng về một phía không ngờ tới, gặp người ở mức độ người bình thường tuyệt đối không thể gặp người! Kiếm của nàng từ eo phải chênh chếch đâm qua. Nàng cảm thấy kiếm của mình hoàn toàn đâm trọn vào ngực Bạch Tinh, mà kiếm của Bạch Tinh cũng đồng thời đã đâm vào bụng nàng, xuyên qua người.

Bốn mắt nhìn nhau có chút thê thảm. Hắn không ngờ tới nàng có thể từ góc độ đó đâm ra kiếm ấy. Còn nàng đã biết bản thân dù có thế nào cũng không thoát được đường kiếm này của hắn.

Kết quả tính toán của hai người đều giống nhau.

Nàng nghiêng rằng đâm thanh kiếm trong tay sâu thêm chút nữa! Một chút giây giũa và cựa quậy cực kỳ nhỏ còn lại từ trái tim từ trái tim Bạch Tinh thông qua thân kiếm truyền đến tay nàng. Nàng rút thanh kiếm ra, chống xuống đất, miễn cưỡng đứng lên, nhìn vào khuôn mặt hoang mang rồi đổ ập xuống đất của Bạch Tinh.

Kiếm của Bạch Tinh vẫn đang cắm ở bụng nàng. Nàng ôm lấy vết thương, cảm thấy cơn đau chưa từng biết tới nhưng vẫn cố bước đi, loạng choạng lần tới dưới cây đại thụ, ngẩng đầu lên, run run nói: “Vô Phong... chỉ sợ... chỉ sợ chàng phải tự treo... treo xuống...”. nói xong thì gục ngã.

11. Q.1 - Chương 11

Khi ngã xuống, trong mắt Hà Y là bầu trời đỏ, tuyết đỏ, cây cối cũng đỏ, xa xa trên cây là một bóng áo trắng, rồi dần dần tất cả chuyển thành màu tía, một màu tía nhạt, bầu trời tía nhạt, tuyết màu tía nhạt, dưới gốc ngô đồng màu tía nhạt một bầy đom đóm quanh quẩn trong đám cỏ.

Mấy con chuồn chuồn cánh mỏng tang trong suốt, toàn thân tuyền một màu lam, duyên dáng bay nghiêng nghiêng bên tai, phát ra tiếng giống hết tiếng ong gọi bầy. Mấy quả quýt trên cây, dưới ánh trăng tựa như tỏa sáng, trên mỗi quả quýt đều có một cô bé rất rất nhỏ mặc áo trắng, cầm đèn lồng đỏ ngồi chơi.

Chúng dang chân dang tay, mở những cái miệng nhỏ bé non nớt thông thả hát một bài ca tựa như đã từng nghe... Nhược hữu nhân hề sơn chỉ a, Bị tiết lệ hề ái nữ la. Kỉ hàm đệ hề hựu nghi tiểu, Tử mộ dư hề thiện yếu điệu...[1] (Núi kia tựa có bóng ai, Eo thắt nữ la[2], quãng vai tiết lệ[3]. Ánh mắt đa tình cười xinh thế, Chàng mền ta rồi bởi yếu điệu.) [1] Bài Sơn Quỷ trong Cửu ca thuộc Sở Từ của danh nhân Khuất Nguyên (340 – 278 Tr.CN). [2] Nữ la tức là cây tùng la. [3] Tiết lệ là sấn dây.

Nàng mơ mơ hồ hồ, dường như đã thiếp đi rất lâu nhưng bị một cơn đau buốt lay tỉnh. Một bàn tay dịu dàng, nhẹ nhàng vuốt ve khuôn mặt nàng. Bàn tay lạnh giá, so với khuôn mặt đang dần dần lạnh đi của nàng còn bằng lạnh hơn.

Nàng chậm chậm, gắng gượng mở mắt, nhìn thấy khuôn mặt thật quen thuộc, tái nhợt nhưng tuấn tú, đôi mắt sâu thẳm tựa rừng thu, nhưng khi nhìn nàng lại có một vẻ ấm áp khôn tả. Mộ Dung Vô Phong đang ngồi trước mặt nàng.

Nàng miễn cưỡng gượng cười, tuy không dám nhìn nhưng nàng biết thanh kiếm kia vẫn còn cắm trên người mình. “Chàng... làm thế nào... mà xuống được?”, nàng vừa thở hổn hển vừa hỏi. Hiện giờ nàng không nằm trên tuyết mà đang nằm trong lòng của Mộ Dung Vô Phong, chàng cẩn thận ôm lấy nàng dường như muốn dùng hơi ấm của mình sưởi ấm cho nàng. “Đương nhiên là treo xuống rồi”, Mộ Dung Vô Phong thì thầm bên tai nàng.

“Chàng... biết treo cây?”, nàng vẫn muốn cười. “Nếu là treo xuống thì vẫn được”, thần sắc chàng nhợt nhạt nhưng vẫn rất bình tĩnh nhìn nàng. “Sao ta... không... nhìn thấy? Bộ dạng treo cây của chàng nhất định... nhất định...”, nàng ho vài tiếng, ho ra cả máu. “Nàng vừa ngất đi”, vừa nói chàng vừa dùng ống tay áo nhẹ lau đi vết máu trên môi nàng.

“Mộ Dung Vô Phong, nhân khi ta còn chưa chết, chúng ta nói chuyện đi”, tự dưng trong lòng dậy lên nỗi phiền muộn, tại sao lúc gặp nhau thì ngắn ngủi mà khi phải chia ly lại dài thế, lâu thế? Nàng khẽ nói: “Chàng nói xem, ta mặc áo đỏ... có đẹp không?”.

“Đẹp”, chàng nhìn nàng nồng nàn, nói: “Nàng mặc gì cũng đẹp”. “Ta sợ nhìn thấy máu của mình...” Trong lòng Mộ Dung Vô Phong trào lên nỗi chua xót, lẽ nào cô ấy ôm lòng liều chết mà tới đây? “Hà Y, nàng nhìn ta này”, khuôn mặt chàng gần như áp vào mặt Hà Y, “Từ lần đầu tiên gặp mặt, nàng đã giống như một chú cá hoạt bát”.

“Chàng nói... nói tới cá làm ta lại muốn ăn... ăn canh cá”, thấy bộ dạng thương tâm của chàng, Hà Y không nén được lại trêu đùa. “Nàng không thể chết”, ánh mắt chàng sâu thẳm, tựa như hồ nước không sao nhìn

thấy đây: “Nếu như nàng chết, ta sẽ ở đây bầu bạn với nàng, mãi mãi bầu bạn với nàng”. “Vô Phong, đừng để ý đến ta, chàng phải... phải mau nghĩ cách rời khỏi đây đi. Ở đây lạnh quá...”, nàng có chút cuồng quyết nói. “Không lạnh, ở bên nàng không lạnh chút nào”, chàng ôm lấy nàng, khẽ nói.

“Vô Phong, sao ta không cảm thấy... đau đớn chút nào?”, nàng chợt hỏi. “Ta đã điểm mấy huyết đạo để cầm máu cho nàng. Còn cả... còn cả một vài huyết đạo khiến toàn thân nàng tê liệt”, chàng nhẹ giọng nói. Những huyết đạo có thể khiến toàn thân tê liệt, Hà Y cũng biết một chút nhưng việc này cực kỳ nguy hiểm, trước nay trên giang hồ chưa từng có ai dám đem thân mình ra thử. Chỉ mảy may sai sót sẽ lập tức bỏ mạng.

Có lẽ cũng chỉ một mình Mộ Dung Vô Phong mới đủ khả năng thực hiện. “Vô Phong, nghe ta nói”, trong lồng ngực lại có một trận đau thắt, nàng chợt cảm thấy khó thở, nhất thời tiếng nói trở nên gấp gáp: “Chàng có thể rời khỏi đây. Cầm lấy cái còi này... Lúc đến ta đã tính có thể cứu thoát chàng, cho nên... cho nên đã bố trí trước trong rừng một cỗ... một cỗ xe ngựa”. “Trên xe có Kim sáng được không?”, chàng lập tức hỏi. “Không có, chỉ có một ít... một ít thuốc chàng thường dùng.

Là Thôi đại phu đưa cho ta. Bọn họ... mấy vị tổng quản không đồng ý cho ta tới... tới cứu chàng. Là ta lên đi”, nàng mang theo mấy thứ thuốc chàng phải uống hàng ngày, thuốc phải uống lúc lên cơn đau tim, rượu trị bệnh phong thấp, thuốc chống phong hàn. Chàng thổi chiếc còi trong tay, quả nhiên có một cỗ xe ngựa từ trong rừng chạy ra.

Có lẽ con ngựa này theo Hà Y nhiều năm rồi, đã có linh tính, vừa nghe thấy tiếng còi là kéo chiếc xe ngựa tới trước mặt hai người mới dừng lại. Mộ Dung Vô Phong nhẹ nhàng đặt Hà Y xuống đất, hai tay chống xuống di chuyển thân mình, bao nhiêu khó nhọc mới trèo được lên xe. Trong đầu bỗng dấy lên bao nhiêu cái “nếu như”.

Nếu như chàng có một đôi chân khỏe mạnh, nếu như chàng biết võ công, nếu như..., thì Hà Y đã không... Chàng nghiêng chặt răng, buột miệng tổng khứ những cái “nếu như” kia ra khỏi đầu. Trên thế giới này vốn không có cái gọi là “nếu như”.

Những người miệng hay lái nhai “nếu như” là những kẻ không hề hiểu sự gian nan của cuộc đời. Trong xe có tất cả những thứ lúc bình thường lúc ra ngoài chàng phải đem theo, một chậu sưởi ấm đầy ấp than sưởi, mấy cái chăn dày, y phục để thay, nước, lương khô, hộp thuốc, mấy gói thuốc còn có thứ quan trọng nhất, chính là chiếc xe lăn của chàng.

Chàng mở tung tất cả các gói thuốc, lấy trong đó mấy vị thuốc chàng đang cần đặt vào chậu sưởi, sao thành bột. Tiếp đến đem tất cả quần áo xé thành những dải vải dài. Sau đó đưa chiếc xe lăn xuống, lấy một tấm chăn dày, đem theo thuốc bột và rượu thuốc rồi quay trở về bên Hà Y. Sau lưng nàng tuyết nhuộm màu đỏ thẫm.

Đôi môi nàng thì lại trắng bệnh. Trong cơn gió buốt nàng không thể chịu đựng lâu thêm nữa. “Sao hả? Có phải ta chuẩn bị rất đầy đủ không?”, Hà Y nhìn chàng có chút dương dương đắc ý nói. Thân thể nàng đã bắt đầu không tự chủ mà run lên cầm cập, sắc mặt càng lúc càng đáng ngại.

Nàng biết nếu có thể cứu Mộ Dung Vô Phong, từ nơi này thông thả về Vân Mộng cốc chỉ ít cũng phải mất bốn ngày trời. Trong bốn ngày ấy, đương nhiên chàng phải cần tới những thứ đã chuẩn bị sẵn trên xe. “Tốt lắm rồi”, chàng đã khôi phục lại vẻ bình tĩnh, cũng quay trở lại dáng vẻ lãnh đạm ngày thường. Chàng từ trên xe lăn ngồi xuống đất, lấy chiếc chăn dày trùm lấy nàng. “Hà Y, nàng uống rượu đi”, chàng mở nút bình rượu.

“Đây là... đây là rượu thuốc, dùng để xoa bóp cho chàng, đáng chết đi được, ta không uống đâu!”, nàng thốt. “Mùi vị cũng không tồi, không tin, ta uống cho nàng xem”, chàng ngửa cổ nuốt ừng ực một ngụm. “Không”, nàng ngang bướng nói: “Không được bắt người sắp chết uống những thứ không ngon, u hồn của ta sẽ hận chàng đấy”. “Nghe lời nào, Hà Y”, chàng nâng đầu của nàng. “Có muốn, làm... làm một chữ ‘lữ’[4] trước không”, nàng bên lên nói, khuôn mặt đỏ hồng. [4] Tự hình của chữữ giống như hai bộ khẩu chồng lên nhau, tức là chỉ việc “hôn”. “Chữ ‘lữ’?” chàng nghi nghi hoặc hoặc: “Chữ ‘lữ’ gì?”. “Đồ ngốc, đồ khờ!”, nàng xấu hổ đỏ bừng mặt, “Chàng...”, còn chưa nói xong, môi đã bị chặn lại, chàng hôn nàng thật sâu.

Một cái hôn thật dài, thật lâu, hơi thở như đều thành của chàng rồi, nơi bụng bỗng đau quặn một cái, chàng

đã rút thanh kiếm ra. Tất cả bột thuốc đều rắc lên miệng vết thương, tại chỗ nghiêm trọng nhất còn đắp vào một chút kim sáng được Hà Y mang theo tùy thân. Sau đó chàng nhanh chóng băng vết thương lại rồi ôm lấy nàng đưa tới xe ngựa. May mà nàng mang theo xe lăn của chàng, nếu không chỉ sợ dù chàng có bỏ ra bao nhiêu sức lực cũng chưa chắc đem được nàng lên xe mà không động tới vết thương của nàng.

Nếu không có xe ngựa, họ chỉ đành ngồi dưới gốc cây ấy mà dần dần chết cứng. Nữ nhân đã thông minh thì bất kể là lúc nào vẫn cứ thông minh. Tuyết bay, gió buốt, lò than hồng. Khí lạnh tê tái ngấm tới tận xương của tháng Hai như bị tấm rèm dày chặn ngoài cửa.

Hà Y cuộn trong mấy tầng chăn dày, nằm trên một bên ghế, lò sưởi ấm áp đặt bên mình, ánh lửa đỏ chiếu lên khuôn mặt tái nhợt đến đáng sợ của nàng. Nàng mất quá nhiều máu, vết thương lại quá sâu, thậm chí cả sau khi đã được băng lại, đến cả Mộ Dung Vô Phong cũng không dám khẳng định liệu vết thương của nàng đã hoàn toàn ngừng chảy máu hay chưa.

Huống chi bọn họ không đủ được liệu. Nếu là người bình thường, trong tình trạng ấy trong vòng một canh giờ là mất mạng rồi. Nhờ là người tập võ Hà Y mới có thể chịu đựng lâu như thế. “Nàng thấy ấm chưa?”, Mộ Dung Vô Phong bình đạm nói. Lúc thăm bệnh cho người đang trong cơn nguy kịch, bất kể trong lòng anh có lo lắng đến thế nào, có tuyệt vọng ra sao, tuyệt đối không được mấy may thể hiện ra để bệnh nhân thấy.

Tay của đại phu phải cực kỳ ổn định, để giữ sự ổn định ấy, anh phải giữ khoảng cách với bệnh nhân. Nếu như anh quá thương cảm với bệnh nhân, tay của anh sẽ yếu đi, không dám thử, không chịu mạo hiểm dẫn tới bỏ lỡ nhiều cơ hội cứu chữa. Chàng thường dạy học trò của mình như thế. Hà Y gật đầu, nhẹ giọng đáp, “Trước khi tới đây ta đã hỏi qua mấy người dân bản địa rồi, nếu chúng ta cứ đi về phía trước, đi khoảng một ngày sẽ gặp được một thôn lớn”.

Ánh mắt của nàng vẫn còn rất trong sáng tỉnh táo, tiếng nói tuy nhỏ nhưng vẫn giữ được tốc độ nói như lúc thường. Mộ Dung Vô Phong gật đầu, trong lòng tính toán một chút.

Lộ trình quay về đại khái phải mất bốn ngày, trên đường cũng nhiều hung hiểm, mịt mù chẳng bóng người. Xem ra chỉ có thể đi về phía trước, đến thôn đó nghỉ lại một chút có khi cũng tìm được người giúp đỡ. Cũng có thể trong thôn có tiệm thuốc, mấy vị thuốc chàng cần sẽ có.

“Chàng có biết đánh xe ngựa không?”, nàng chợt hỏi. Rốt cuộc cũng không thể cùng ngồi trong xe rồi cứ thế đậu xe bên đường mãi được. Lời vừa ra khỏi miệng lòng đã hối hận rồi. Việc này còn cần hỏi sao? Mộ Dung Vô Phong vốn quen ngồi xe, chỉ sợ cái roi đánh xe trông như thế nào cũng không biết.

Quả nhiên chàng thành thật nói: “Chưa từng thử qua, có điều chắc cũng không quá khó”. “Nó là ngựa của ta, có thể tự đi về phía trước, chàng chỉ cần nhắm lúc nào nó đi chậm lại thì ra roi thúc là được”, giọng của nàng càng lúc càng nhỏ, càng lúc càng mỏng, cơ hồ nghe không rõ. Mộ Dung Vô Phong cuộn mình trong một chiếc áo khoác dày, trèo lên trước xe nói: “Nàng yên tâm, nằm yên, chớ động đấy”. Xe ngựa chậm chậm tiến về phía trước.

Đường núi gập ghềnh, một con đường hẹp quanh co vươn dài mãi như vô cùng tận. Trên trời tuyết vẫn rơi, con đường dần chìm trong tuyết.

Đã đi được khoảng ba canh giờ, cứ mỗi nửa canh giờ, Mộ Dung Vô Phong lại vào thùng xe xem một lần. Tuy hơi thở yếu ớt, Hà Y vẫn ương ngạnh một câu đáp một câu tiếp chuyện Mộ Dung Vô Phong. Người sáng mắt đều có thể phát hiện đầu óc của nàng đã dần dần mất tỉnh táo, chỉ dựa vào chút khẩu khí mà kiên trì đến bây giờ, không muốn để chàng quá lo lắng, xét cho cùng sức khỏe của chính chàng cũng không được tốt.

Hai ngày trước chàng vẫn đang còn là một bệnh nhân đến việc ngồi dậy khỏi giường cũng khó khăn, bây giờ phải vừa vắt vả đánh xe, vừa chăm sóc vết thương của nàng trong cái thời tiết như muốn lấy mạng chàng. Không gian tĩnh mịch, đêm dần xuống.

Không xa phía trước có ánh đèn thấp thoáng trong rừng cây. Lẽ nào Hà Y nhầm? Thôn kia vốn không xa đến thế? Nhưng xem ra kia không giống như thôn trang, bởi chỉ có một ánh đèn, một ánh đèn nho nhỏ. Đến gần mới thấy đó là hai gian phòng lụp xụp, có vẻ như là nơi ở của thợ săn.

Có đèn đương nhiên là có người. Bất kể thế nào bọn họ cũng phải xuống xe nghỉ lại một đêm. Một là, vết thương của Hà Y cần khâu lại, thay thuốc. Hai là, ngựa cũng mệt rồi. Cần rằng đưa xe xuống đất, ngồi lên rồi ôm lấy Hà Y.

Sắc mặt của Hà Y xám như tro, người mềm nhũn nằm trong lòng chàng, hơi thở vừa yếu ớt vừa khó khăn. Chàng gõ cửa, cửa mở “kẹt” một tiếng, một đại hán cực kỳ trắng kiện bước ra, lúc mở cửa trong tay còn cầm một cái bánh nướng.

Người này mặc một tấm áo khoác da hổ, trang phục theo lối thợ săn điển hình. Mộ Dung Vô Phong mỉm cười, nói: “Vị huynh đài này, chúng tôi là người qua đường, vốn muốn đi suốt đêm không ngờ gặp gió tuyết. Không biết liệu có thể cho ở lại chỗ này qua đêm, sáng mai xin đi sớm. Đến lúc đó xin phép được gửi tiền phòng”.

Người thợ săn nhìn hai người một lượt, thấp giọng khó chịu nói: “Chỗ tôi đây chỉ có một cái giường, nếu hai vị muốn ở lại chỉ có thể ở phòng củi, nếu không chê thì cứ vào”. Mộ Dung Vô Phong nói: “Chỉ cần có chỗ dung thân là được, không dám phiền phức hơn”.

Người thợ săn thấy đôi chân chàng bất tiện, định đón lấy Hà Y, Mộ Dung Vô Phong rút lại, từ chối nói: “Đa tạ. Cô nương đang lâm trọng bệnh, không nên cử động nhiều, cứ để tôi”. Trong phòng củi có một vại nước, một bếp lò, mặt đất thì toàn bùn, bẩn thỉu vô cùng.

Còn may trong góc tường có một đồng rơm. Mộ Dung Vô Phong gom đồng rơm lại thành một đồng thật dày, bên trên trải tấm chăn đem từ trên xe xuống, sau đó cẩn thận hết sức đặt Hà Y lên tấm chăn. Trong bếp hãy còn tàn lửa, cho thêm vài thanh củi lại cháy bùng lên, thoáng chốc đã đun xong một siêu nước nóng.

Khung cửa sớm đã hỏng hết, hai cánh cửa chỉ khép hờ với nhau, cứ khi gió to thổi tới lại lách cách va vào nhau. Mộ Dung Vô Phong rửa tay rồi lại sao thuốc, hòa với nước nóng, chế ra một bát thuốc cao đặc màu đen. Chuẩn bị xong mọi thứ, chàng tháo lớp băng đang cuốn ở bụng nàng, rửa sạch vết thương rồi lấy trong hộp thuốc một con dao nhỏ vừa mỏng vừa sắc nhọn, trước tiên hơ qua lửa rồi nhúng vào rượu thuốc. Hà Y nhìn chàng, không kìm được mà run bắn toàn thân, nhỏ giọng hỏi: “Có đau lắm không?”

Ta... ta từ nhỏ đã rất sợ đau”. Mộ Dung Vô Phong bật cười, nói: “Sợ nữ hiệp mà lại sợ đau? Việc này nói ra, chỉ sợ người khác sẽ cười vỡ bụng”. “Chính vì sợ đau nên ta mới khổ luyện khinh công, chính là để chạy... chạy cho nhanh một chút”, nàng lo lắng nhìn chăm chăm vào con dao trên tay chàng. “Ta đã dùng châm phong bế đại huyết trên người nàng, hiện giờ trừ đầu nàng là còn có thể cử động ra, tất cả những nơi khác trên người đều không có cảm giác.

Chỉ sợ phải để nàng nằm như thế mười ngày, đợi khi vết thương khép lại ta mới dám giải khai huyết đạo của nàng”, chàng vừa nói vừa bắt đầu xử lý vết thương. Từ khi bắt đầu hành nghề đến nay đây là lần đầu tiên đối diện bệnh nhân lại lưỡng lự, chàng chần chờ một lát, mãi không xuống tay được. Nghiến chặt răng, chàng dùng con dao nhỏ rạch vết thương đã sưng phù, mở ra một đường hẹp rồi từng lớp từng lớp khâu lại, thoáng chốc đã hoàn toàn khâu xong.

Tay của chính chàng lần đầu tiên không do chàng làm chủ mà run rẩy. Bôi thuốc cao lên, dùng nước nóng lau qua thân thể lạnh băng của nàng rồi thay cho nàng một bộ y phục trắng sạch sẽ. Biết chàng ưa sạch sẽ, lúc đi nàng đã mang theo hơn mười bộ y phục trắng còn quần áo để chính mình thay thì nàng lại quên sạch. Xử lý xong tất thấy, đắp chăn cẩn thận cho nàng, chàng lặng lẽ, chăm chú nhìn nàng, nhìn rất lâu rồi chợt nói: “Hà Y, khi còn nhỏ... có người thường ức hiếp nàng sao?”.

Trên lưng của nàng còn vài vết sẹo mờ mờ, tuy là của nhiều năm trước nhưng chàng vẫn có thể tưởng tượng lúc ấy trông ra sao. Nàng cười cười, tránh cái nhìn của chàng: “Ta lợi hại như thế này, làm sao có ai bắt nạt được ta? Chẳng qua thuở nhỏ nghịch ngợm, hay bị ngã nên mới có mấy vết ấy thôi ấy mà thôi”. Nàng lựa lời mà quên rằng Mộ Dung Vô Phong là một đại phu, tự nhiên đủ khả năng nhận diện các loại sẹo.

Chàng cúi thấp đầu trầm mặc, không truy hỏi thêm nữa. “Chàng thì sao? Lúc nhỏ chàng thế nào?”, nàng hỏi lại, cố gắng khiến bầu không khí dễ chịu hơn. Chàng nhạt giọng nói: “Không nhớ lắm”. Giữa hai người vì sao cuối cùng vẫn có một vài việc không thể nói ra? Rốt cuộc nàng muốn che giấu cái gì? “Ngủ sớm một chút đi.

Nàng mệt rồi”, không đợi Hà Y lại mở miệng hỏi, Mộ Dung Vô Phong dứt khoát cắt ngang câu chuyện. Chàng nửa nằm nửa ngồi trên một đụn rơm cách nàng mười thước, dặn dò: “Nếu ban đêm thấy khó chịu chỗ nào, nhất định phải gọi ta dậy”. “Ừm”, nàng quay mặt về phía chàng, nhìn chàng nhắm mắt lại rồi rất nhanh chìm vào giấc mộng.

Cây đèn rất nhỏ. Dưới ánh đèn, khuôn mặt chàng nhợt nhạt nhưng anh tuấn, dưới đôi mày kiếm là cái mũi thẳng dài và đôi môi thanh tú. Lúc ngủ, chàng vẫn hơi nhíu mày, tựa như kể cả trong giấc ngủ vẫn đang nghĩ ngợi gì đó. Hà Y ngắm chàng, không cười nữa.

Trong lòng nàng trỗi dậy muôn nỗi xót thương. Áo khoác trắng như tuyết đắp nghiêng nghiêng trên người chàng lại càng lộ rõ làn da trắng đến mức gần như không có chút huyết sắc và thân thể yếu ớt của chàng.

Mười mấy ngày không gặp vậy mà chàng lại gầy đi nhiều như thế. Nàng nhìn chàng đến gần người, nhìn rất lâu mới cảm thấy có chút mệt mỏi nhưng không sao ngủ được. Thân thể không thể cự quấy chút nào, đây tuyệt đối không phải cảm giác dễ chịu. Nàng nhanh chóng cảm thấy bức bối, muốn nói chuyện, cho dù chỉ cử động đầu ngón chân thôi cũng được. Nàng đành xoay xoay thứ duy nhất có thể cử động được – cái đầu, trong lòng dấy lên nỗi bi thương. Lê nào đây chính là cảm giác của chàng mỗi khi cơn phong thấp tái phát? Cánh cửa đột nhiên mở ra.

Người thợ săn kia nhẹ nhàng tiến vào. Nàng chỉ liếc một cái là hiểu hẳn muốn làm cái gì, bởi trên tay hắn là một con dao, một con dao chặt củi. Ánh mắt hắn nhìn nàng trừng trừng. Nàng không thể cử động, một chút cũng không. Nàng cũng không thể gọi.

Gọi một tiếng, người đầu tiên bị con dao kia chém xuống chính là Mộ Dung Vô Phong. Tên thợ săn đi đến bên nàng, vén chăn trên người nàng, sau đó cởi y phục của nàng. Trong mắt hắn là một loại thần thái gần như điên cuồng, một loại cảm giác hưng phấn khó nói lên lời, hắn bắt đầu cởi y phục của mình, bắt đầu hôn lên mặt nàng, lên người nàng, sau đó bắt đầu... Không có chút cảm giác gì. Tuy cảm hận muốn chết.

Nàng nhìn hắn thở hổn hển sung sướng trên người mình... Nàng biết vết thương của mình đang chảy máu. Chỗ được khâu giờ đã nứt toác. Nàng chỉ hi vọng mình có thể nhanh chóng được giải thoát khỏi nỗi ô nhục này, nhanh chóng chết đi! Hơi thở hổn hển kia sắp tới lúc hưng phấn nhất, tên thợ săn bắt đầu phát ra những âm thanh ngày càng gắt.

Một bóng áo trắng bổ tới! Hai người nhanh chóng cuốn lấy nhau. Đây là một loại vật lộn nguyên thủy nhất, hai người lăn lộn trên đất, không biết được rốt cuộc ai đang chiếm thế thượng phong, chỉ biết con dao trong tay tên thợ săn điên cuồng chém tới nhưng trước sau không hề chém trúng Mộ Dung Vô Phong, chỉ chém lên mặt đất đến tóe lửa.

Rất nhanh, tên thợ săn đã áp đè được Mộ Dung Vô Phong xuống đất, con dao bổ củi hung bạo chém xuống! “Phập” một tiếng, vai của Mộ Dung Vô Phong đã trúng một dao! Máu tươi phun ra lênh láng. Tên thợ săn đắc ý cười độc ác, nâng dao lên, một lần nữa chém xuống đầu Mộ Dung Vô Phong! Đột nhiên, một ngón tay thanh mảnh nhanh như chớp điểm vào yếu huyệt trí mạng của hắn! Mộ Dung Vô Phong không có nội lực, cũng không biết võ công nhưng chàng là thần y.

Cho nên chàng mới có thể dễ dàng không phí chút sức mà phong bế huyết đạo của một người, so với bất kỳ kẻ nào luyện võ công còn hiệu quả hơn. “Keng” con dao bổ củi rơi xuống đất. Người vẫn giãy giụa. Mộ Dung Vô Phong vùng dậy, cầm cao dao lên, không hề do dự chém xuống đầu hắn. Tựa như bị ma nhập, chàng vẫn cứ chém xuống, chém đến khi Hà Y ở bên cạnh gọi: “Vô Phong, dừng tay... hắn... hắn chết rồi!”

Chàng quay đầu, bò đến bên nàng. Thần sắc phần nộ gần như điên cuồng! Khuôn mặt vừa thống khổ vừa dửng dưng. “Ta không sao... hắn chưa... chưa làm gì ta...”, nàng bình tĩnh nhìn chàng, thân thể lỏa lồ run rẩy trong gió lạnh. “Sao không gọi ta?”, hai mắt chàng nhìn chăm chăm vào mắt nàng, ánh mắt sắc nhọn như muốn moi linh hồn của nàng ra.

Nhưng giọng của chàng vẫn rất kiềm chế, lạnh lùng vô tình, giống như dáng vẻ mỉa mai chế giễu buổi đầu tiên họ gặp nhau. Nàng không nói gì, chỉ bình tĩnh nhìn chàng. “Nàng không nói, vậy để ta nói”, chàng nắm chặt lấy tay nàng, hung hăng gào lên: “Bởi vì ta là kẻ tàn phế, không bảo vệ nổi nàng, đúng không?”.

Trên vai chàng máu đỏ lôm một mảng. Mắt nàng đầm lệ. Chàng lấy chăn phủ lên người nàng, quăng con dao xuống đất, ngồi lên xe lăn xông ra ngoài cửa. Còn nàng, nhục nhã, tủi hổ, phần nộ, lo lắng mà ngất đi.

Tân gia trang.

Tân đại nương dậy rất sớm, có thể nói đại nương là người dậy sớm nhất thôn. Khói bếp thổi cơm sáng trong thôn còn chưa bốc lên, Tân đại nương đã hấp đến lồng màn thầu thứ ba. Tân đại nương là một quả phụ cao tuổi, gia đình con trai mấy năm nay đã vào thành bên kia núi mưu sinh, mỗi năm quay về được một lần. Bà thì dựa vào việc bán màn thầu với chút tiền tích lũy mà nuôi thân.

Hằng sớm bà đều hấp năm lồng màn thầu, đem đến chợ bán. Tân gia trang tuy nhỏ, nhưng trong vòng vài trăm dặm vùng núi quanh đây cũng tính là thôn trang lớn nhất, cứ ba ngày là có một phiên chợ, người mấy chục dặm gần đây đều đem đồ đến mua bán. Người vùng núi cần lao, chủ yếu lấy việc săn bắn làm kế sinh nhai.

Mấy năm gần đây trong núi này có nhiều chồn, nhiều cáo, mà báo cũng nhiều, hấp dẫn không ít thương nhân buôn da thú đến thu mua. Từ đó đến nay, trong thôn dần dần có người bên ngoài tới ở. Trong thôn không có khách điểm, người bên ngoài tới cũng gõ cửa các nhà. Người vùng núi lương thiện, hiếu khách, cũng hiếu kỳ, thêm vào đó người bên ngoài tới cũng chi tiêu rộng rãi cho nên mọi người đều thích người bên ngoài.

Tân đại nương đang thu lồng màn thầu vừa hấp xong thì nghe thấy tiếng gõ cửa. Đó là một tiếng gõ cửa rất nhỏ rất lịch sự, tựa như sợ làm phiền người khác nhưng lại không thể không gõ. Cho nên gõ rất lâu rồi, Tân đại nương mới phân biệt được nó với tiếng lách cách của củi cháy trong bếp. Bà mở cửa, thấy phía trước có một chiếc xe ngựa bụi bặm bùn đất đậu lại, một thanh niên áo trắng cực kỳ anh tuấn ngồi trên một cái ghế có hai bánh xe gỗ, trong lòng ôm một cô gái sắc mặt vàng vọt cũng mặc áo trắng nhưng hai mắt đang khép chặt, rõ ràng đang hôn mê bất tỉnh. Rất ít người vùng núi lớn lên mà đẹp đẽ, mọi người đều phải sống một cuộc sống vất vả, rầy rà, mặt mờ, đầu thì lở loét, thân thể cũng do nhiều năm vất vả mà còng đi.

Còn người thanh niên áo trắng này anh tuấn tới mức khiến người khác ngưỡng mộ, sạch sẽ tới mức khiến người ta hâm mộ, thậm chí đến cả đầu móng tay cũng sạch bong không vết bẩn. Chiếc xe lăn của chàng tuy đã đi qua một đoạn bùn lầy nhưng nhờ chế tác tinh xảo mà không vấy bẩn lên y phục trắng như tuyết chút nào. Khuôn mặt của cả hai đều nhợt nhạt tới mức đáng sợ nhưng nụ cười nhẹ của chàng thanh niên vẫn cực kỳ mê hồn.

Đôi mắt chàng vốn lạnh lùng nhưng khi cười lại toát ra ánh sáng, ấm áp tựa như tiết xuân. Không đợi chàng thanh niên mở miệng, Tân đại nương đã cười nói: “Quý khách tới tá túc phải không?”. Thanh niên áo trắng gật đầu, nói: “Không biết...”. “Có, có, phòng con trai lão ở kế bên, có nhà bếp riêng, may là còn sạch sẽ. Lão sẽ lập tức thu dọn giúp công tử, qua một lát là có thể ở được rồi”, tựa như biết họ muốn hỏi cái gì, lại sợ khách đi mất, Tân đại nương nhanh nhẩu đáp.

“Được như thế thì rất cảm tạ. Quý danh của đại nương là?” “Lão họ Tân, nên xưng hô với công tử thế nào?” Thanh niên áo trắng chính là Mộ Dung Vô Phong, chàng ngập ngừng một lát rồi nói: “Tôi họ Ngô. Vị này là...”, chàng nhìn vào cô gái trong lòng mình, có chút khó xử, tựa như không biết nên giới thiệu nàng thế nào. Tân đại nương cười nói: “Nếu như hai vị muốn ở riêng, lão có thể ở cùng với vị cô nương này. Bệnh của cô ấy có vẻ không nhẹ, lão đi nhóm lò sưởi đây”. Mộ Dung Vô Phong nghĩ một chút rồi lập bập nói: “Chúng tôi... ở cùng với nhau”.

“Vậy cô ấy chính là thê tử của công tử rồi”, Tân đại nương chăm chú nhìn chàng. Khuôn mặt chàng đỏ lên một chút, một lúc sau nói: “Chân của tôi không được thuận tiện, liệu có thể...”, chàng nhìn thanh chắn cửa dưới chân. “Việc này dễ thôi”, Tân đại nương thoát cái đã lấy từ trong phòng ra một con dao chặt củi, chặt hai thanh chắn cửa phòng đi. Mộ Dung Vô Phong lăn bánh xe đi vào phòng khách, đặt cô gái nằm trong lòng lên giường rồi phủ chăn đắp cẩn thận cho nàng. Tân đại nương lấy cho chàng một tách trà nóng, hai cái màn thầu.

Chàng khách khí tiếp lấy, nói: “Đa tạ”. Dáng vẻ ăn màn thầu của chàng vẫn rất lịch lãm, dáng vẻ uống trà cũng lịch lãm. Từ trước tới giờ Tân đại nương chưa từng thấy ai từng cử chỉ, hành vi đều lịch lãm đến thế. “Đại nương, quanh đây có tiệm thuốc nào không?”, Mộ Dung Vô Phong chợt hỏi. “Có đấy, mỗi tội không lớn”.

Đại phu là từ bên ngoài mới tới, họ Lưu, y thuật rất giỏi. Cứ cách chín ngày mới tới một lần. Đến lúc ấy người mấy chục dặm quanh đây lại kéo tới khám bệnh. Lúc ông ta chưa tới, sẽ do đồ đệ tọa đường, trình

độ kém hơn một chút. Các vị đến vừa khéo, hôm nay ông ta đang ở đây, có cần lão đưa các vị đi không?” Mộ Dung Vô Phong cười nhạt, nói:

“Không cần đi khám bệnh, tôi chỉ muốn lấy vài vị thuốc mà thôi”. Sau khi cho thêm củi, an bài ổn thỏa mọi việc, hai người cùng tới trước tiệm thuốc. Còn chưa thăm bệnh kê thuốc, người mua thuốc đương nhiên rất ít. Tân đại nương đưa Mộ Dung Vô Phong tới bên quầy thuốc, gọi người: “A Thủy, cha cháu có ở đây không?”, thôn nhỏ, mọi người đều quen nhau.

A Thủy là một thiếu niên mười sáu, mười bảy tuổi khỏe mạnh, nhà A Thủy chính là một trong vài nhà biết chữ trong thôn. Cha của A Thủy đương nhiên chính là ông chủ tiệm thuốc. “Ai cha, Tân đại nương, bà tới đây làm gì? Sao? Thấy chỗ chúng tôi đông người, mang màn thầu đến bán hả?”, một người trung niên béo tốt từ trong bước ra, nhiệt tình chào hỏi Tân đại nương, đồng thời đưa mắt đánh giá Mộ Dung Vô Phong.

Người miền núi hiếu kỳ thì cũng thôi, cha của A Thủy là người duy nhất trong thôn từng đi ra bên ngoài mở rộng tầm mắt cũng không nén được mà khâm phục khí chất thanh đạm tao nhã như hoa cúc của chàng. Mộ Dung Vô Phong im lặng nghe hai người chào hỏi, đợi cho tới khi họ nói xong. Tân đại nương nói: “Vị Ngô công tử này là khách mới tới nhà lão, nương tử của công tử không được khỏe, muốn tìm Tiêu lão bản ông bốc ít thuốc”.

Tiêu lão bản cười hà hà, nói: “Mọi người tới hôm nay thật khéo, Lưu đại phu vừa mới tới, đang uống trà trong nhà tôi. Ngô phu nhân ở nơi nào, mời Lưu đại phu tới khám lại chẳng tốt hơn sao?”. Mộ Dung Vô Phong khẽ ho vài tiếng, sắc mặt có chút tái đi. Tiêu lão bản thăm nhử, chớ nói vợ người, bản thân người xem ra cũng đang bệnh tật. Mộ Dung Vô Phong khẽ nói: “Đa tạ, hà tất phải như thế. Phương thuốc tôi nhớ rõ đây rồi”.

“A Thủy, lại đây bốc thuốc”, Tiêu lão bản hắng giọng nói. “Làm phiền rồi, tôi muốn Đường Quy, Trạch Tả mỗi thứ năm tiền; Xuyên Khung, Hồng Hoa, Đào Nhân, Đan Bì mỗi thứ ba tiền; Đỗ Trọng một tiền. Mười gói như thế. Xin hỏi có Thất Li Tán không?” Tiêu lão bản nói: “Thất li tán... loại thuốc sẵn quý như thế tiệm nhỏ không có”. Mộ Dung Vô Phong cười nói: “Thuốc sẵn không có cũng không vội, giờ có thể pha chế.

Xin lấy cho tôi một tiền hai xu Chu Sa, Xạ Hương một xu hai li, Mai Hoa Băng Phiến một xu hai li, Hương Trầm một tiền năm xu, Hồng Hoa một tiền năm xu, Minh Mạt Dược một tiền năm xu, Huyết Kiết một lượng, trà Phấn Khẩu Nhi một tiền bốn xu. Sau khi nghiền ra, chiếu theo số lượng trên chế thành mười phần”, chàng nói rất chậm, A Thủy chân tay cũng nhanh nhẹn, lấy ra một tờ giấy, bốc thuốc nhanh như bay.

Mộ Dung Vô Phong lặng yên nhìn A Thủy, chỉ hai vị thuốc bên trong bảo: “Hai vị này... không đúng. Đây không phải Tô Mộc, đây không phải Huyết Kiết”, A Thủy lè lưỡi, vội vàng đi đổi. Tiêu lão bản cười nói: “Xem ra hiểu biết của công tử đối với dược liệu thật không ít”. Mộ Dung Vô Phong cười: “Bản thân tôi cũng thường đổ bệnh, cho nên hay tiếp xúc với dược liệu”. Tiêu lão bản gầy bàn tính, nói: “Tổng cộng hai mươi một lượng bạc”.

Mộ Dung Vô Phong lấy trong người ra một tờ ngân phiếu, đưa sang nói: “Đây là năm mươi lượng bạc”. Tiêu lão bản cười, không nhận mà nói: “Sơn nhân không dùng ngân phiếu, chúng tôi chỉ thu bạc trắng”. Mộ Dung Vô Phong hơi ngáy người, thoáng nghĩ rồi nói: “Chỗ các ông đây có chỗ nào đổi ngân phiếu không?”. “Không có.

Ngân phiếu là thứ người trong thành dùng. Ở đây không ai tin ngân phiếu”, Tiêu lão bản nói. Mộ Dung Vô Phong nói: “Xin lỗi, tôi không mang bạc trắng, đến một văn tiền cũng không có. Liệu có thể...”. “Bản tiệm trước giờ không ghi nợ”, thấy người này lấy một đồng thuốc quý cuối cùng lại không có bạc, thuốc thì đã lẫn lộn vào nhau, nghiền thành bột, trong lòng Tiêu lão bản thật không hề cao hứng. Tân đại nương thấy đáng về thất vọng của Mộ Dung Vô Phong bèn nói: “Công tử, thôn chúng tôi nhỏ, trước giờ chưa có ai được thấy qua ngân phiếu, cũng không phân biệt nổi thật giả, hay là chỗ lão đây còn ba mươi văn tiền, trước tiên mua mấy vị đơn giản, gom lại dùng được không?”. Tân đại nương bán màn thầu, một ngày cùng lắm là thu được mười, hai mươi văn tiền, đối với bà mà nói, ba mươi văn tiền quả thực là một khoản không nhỏ.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Đa tạ. Có điều liệu có thể như thế này không? Tiêu lão bản. Thuốc này tôi đem đi trước, coi như là tôi nợ, rồi tôi sẽ đến đây làm giúp ông mấy ngày đem tiền ấy trả ông?”. Tiêu lão bản

khinh thường nói: “Chỗ tôi không thiếu người”. Mộ Dung Vô Phong nói: “Ông mời thầy thuốc nơi khác tới, tiền khám, tiền đi lại, tiền chiêu đãi hẳn cũng không nhỏ? Nếu như ông để tôi, tôi chỉ lấy tiền khám, các loại phí khác đều miễn hết. Tôi còn có thể ngày nào cũng tới, không cần bắt bệnh nhân phải đợi chín ngày”. “Cậu cũng là đại phu?”,

Tiêu lão bản nhìn chàng đánh giá. Người này có lẽ điên rồi, mặt mày thì xanh xao, hai chân tàn phế ừ thì cũng thôi đi, lại còn luôn ho khan. Đến bệnh của mình còn không chữa nổi thì bệnh nhân nào dám đến xin chữa bệnh? Mộ Dung Vô Phong gật đầu. “Hay là thế này, hôm nay cậu với Lưu đại phu cùng khám bệnh, nếu thực sự cậu có bệnh nhân, tôi sẽ mời cậu. Có điều, phí khám bệnh chỉ có thể bằng một nửa Lưu đại phu.

Người ta là danh y của trấn lớn, tuổi cao, kinh nghiệm nhiều còn công tử cậu...” “Tiền khám bệnh của tôi một xu cũng không thể ít hơn ông ta”, Mộ Dung Vô Phong lạnh lùng nói: “Ông chủ là người làm ăn, đương nhiên phải biết hàng nào giá nấy”. “Công tử...”, Tiêu lão bản líu lưỡi, người này rõ ràng tới xin khất nợ, vậy mà còn chưng ra bộ dạng chắc giá không đổi. “E hèm”, Lưu đại phu từ trong nội đường bước ra, vừa vuốt râu vừa cầm bình tử sa trong tay nói: “Tiêu lão bản, đến giờ rồi, tôi bắt đầu khám bệnh đây”.

Mộ Dung Vô Phong lặn xe tới, chấp tay nói: “Lưu đại phu, tôi họ Ngô, là đại phu Tiêu lão bản mới mời tới. Hôm nay bệnh nhân nhiều, chúng ta cùng chuẩn bệnh, đến lúc ấy vẫn xin được chỉ giáo”. Tiêu lão bản ngẫm thấy quái dị.

Người áo trắng này vốn ít nói, dáng vẻ cũng rất văn nhã, nhưng cứ khi nói đến tiền thì miệng lưỡi ép người ta, nhất quyết không chịu thiệt.

Lưu đại phu đi ra vừa lúc nghe thấy chàng nói phí khám bệnh không kém một xu, trong lòng không được vui, nhìn bộ dạng yếu ớt hư nhược của chàng lại càng không tiêu, bèn hừ lạnh một tiếng, khinh khỉnh nói: “Người trẻ tuổi thường ngông cuồng, sự phụ người là ai?”. Mộ Dung Vô Phong thấy vẻ khinh thường của lão, thần sắc càng lạnh lùng: “Gia sư sớm đã qua đời, tên tuổi không nổi, không nhắc tới cũng được”. Lưu đại phu nói: “Được, mời”.

12. Q.1 - Chương 12

Hai người, một đông, một tây ngồi hai bên đại sảnh tiệm thuốc. Tiêu lão bản không biết làm sao, chỉ đành ra trước cửa lớn giọng nói: “Xin chào bà con! Hôm nay có hai vị đại phu tọa đường khám bệnh, một vị là Lưu đại phu, mọi người đều biết rồi. Một người nữa trẻ hơn một chút, vừa mới tới là Ngô đại phu. Ai muốn mời Ngô đại phu khám bệnh, xin xếp thành hàng khác”.

Trong đám người có tiếng xì xầm to nhỏ, hàng cũng đã rất dài nhưng vẫn chỉ có một hàng. Tất cả mọi người đều đứng bên cửa Lưu đại phu.

Dáng vẻ của Mộ Dung Vô Phong tuy văn nhã đấy, nhưng tuổi quá trẻ, mặt thì tái lại không ngừng ho. Cứ theo nếp nghĩ của người miền núi, nếu như đến bệnh của bản thân anh còn không tự trị được cho tốt, thì ai còn hi vọng anh trị được bệnh cho người ta đây?

Cho nên Mộ Dung Vô Phong lại không hề để ý, cũng không vội, chỉ cứ ngồi đấy, nhàn nhã uống trà.

Lại qua một tuần hương, hàng bên Lưu đại phu cùng lúc càng dài, cuối cùng có một bệnh nhân xếp sau cùng hàng bên đó đi tới trước mặt Mộ Dung Vô Phong.

Người đó là một thanh niên, trông rất lực lưỡng chỉ là không biết do làm sao mà miệng méo đi như bị trúng gió. Cũng không nói gì mà chỉ chỉ cái miệng của mình.

Người đằng sau cười ồ lên nói: “Triệu miệng lệch, nhà anh vẫn chưa thấy nản hả? Cái miệng ấy của nhà anh, chưa khám được một nghìn lần cũng được một trăm lần rồi phải không?”.

Tên của anh ta cứ thế bị gọi là “Triệu miệng lệch”.

Thanh niên kia cũng chẳng ngượng, miệng méo xệch gượng nói: “Đi khám thì có làm sao? Đợi tôi đây lấy được vợ rồi thì không không khám nữa”, nhà anh ta cũng tính là sung túc, nhưng bởi tướng mạo như thế nên bị chị em trông thấy là tránh xa.

Mộ Dung Vô Phong bắt mạch, rồi nhìn miệng anh ta, hỏi: “Bệnh dưới chân cũng được năm năm rồi hả?”.

Triệu miệng lệch gật mạnh đầu.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Tôi sẽ châm cứu lên đỉnh đầu và mặt anh, mời đứng trước mặt tôi, cúi thấp đầu xuống”.

Triệu miệng lệch bước sang bên kia bàn, đứng trước mặt chàng, trông thấy chàng ngồi xe lăn không nhin được mà ngẩn ra.

“Chân của ngài bị tàn phế?” Triệu miệng lệch ngọng nghịu hỏi.

Mộ Dung Vô Phong cười khở một tiếng, tránh không trả lời chỉ rút ngân châm, châm ba chỗ nơi đỉnh đầu và mặt của anh ta.

Động tác của chàng rất nhanh, rất nhẹ tựa như hoàn toàn không để người bệnh cảm thấy đau đớn.

Triệu miệng lệch lại kêu “ai da” một tiếng lớn, hai mắt trợn lên, ngã ụych xuống đất. Mọi người đều xông chạy đến vây quanh, xúm vào đỡ anh ta dậy, nhìn mới thấy, miệng của anh ta đã có kỳ tích mà bình thường trở lại.

Lập tức có người kêu lên: “Triệu miệng lệch, miệng nhà anh... bình thường rồi!”.

Mọi người xúm xít chạy tới, tranh nhau nhìn mặt anh ta. Có mấy người gan lớn còn đưa tay ra sờ tới sờ lui mặt anh ta.

Triệu miệng lệch sờ sờ miệng của mình, dường như không dám tin vào tay mình nữa, lại lấy trong người ra một cái gương nhỏ mà soi trái soi phải. Rồi không nén được niềm vui mà nhảy cẫng lên ba thước, rồi lại quỳ xuống, dập đầu một cái rất mạnh. Sau đó cung kính lấy ba đỉnh đại nguyên bảo lớn dâng lên, nói:

“Ngô đại phu, số bạc này tuy... tuy không nhiều nhưng là tiền tôi tích góp để chữa bệnh mấy năm nay, xin ngài nhất định phải nể mặt mà nhận lấy. Ngài trị khỏi bệnh cho tôi, ngài chính là cứu cái mạng này của tôi, tôi... tôi xin dập đầu trước lão nhân gia!”, anh ta vốn không giỏi nói năng, thêm vào đó mỗi ưu phiền bao nhiêu năm nay tựa như chớp mắt được giải tỏa, niềm vui như từ trên trời rơi xuống, sau khi dập đầu lại kéo tay Mộ Dung Vô Phong, vui đến nỗi nước mắt giàn giụa, nói không nên lời.

Tiêu lão bản nhận lấy bạc, ôm vào lòng nói: “Đương nhiên, đương nhiên, ý tốt của cậu, làm sao Ngô đại phu có thể từ chối?”.

Mộ Dung Vô Phong nhạt giọng nói: “Trước giờ tôi khám bệnh thu tiền đều có định mức, chỉ là tôi cũng mới được mời tới, chỉ có thể khách theo ý chủ. Có điều, có thể nhờ lão bản ra mời lão thái thái bán màn thầu ngoài cửa lớn vào đây không? Tôi có vài lời muốn nói”.

“Đương nhiên, đương nhiên!”, ông ta vội vàng chạy thẳng ra ngoài cửa, dẫn Tân đại nương vào.

Lúc ấy, trước mặt Mộ Dung Vô Phong người ta đã xếp thành hàng dài. Tân đại nương nhìn thấy, cười nói: “Ngô công tử, hóa ra công tử cũng là một đại phu, việc làm ăn hôm nay thật tốt”.

“Liệu có thể phiền đại nương thay tôi chăm sóc bệnh nhân ở nhà không? Cô ấy vẫn hôn mê bất tỉnh, tôi... tôi rất lo. Tiền đại nương bán màn thầu với mua thức ăn, cứ để tôi thanh toán”, Mộ Dung Vô Phong khẽ nói.

“Công tử cứ yên tâm ở đây khám bệnh, lão sẽ về ngay đây.”

Sau khi bắt đầu khám bệnh không lâu, bệnh nhân đột nhiên kéo đến càng ngày càng đông, Mộ Dung Vô Phong khám bệnh nhanh, kê thuốc nhanh vang danh thiên hạ, không ngờ tới phải ngồi tại y đường trọn năm canh giờ, bận tới nỗi đến thời gian uống ngụm trà cũng không có. Còn bên Lưu đại phu, bệnh nhân càng lúc càng ít, sau hai canh giờ tất cả bệnh nhân đều sang bên Mộ Dung Vô Phong, Lưu đại phu lấy làm

hổ thẹn, giao đãi vài câu, nhận tiền khám rồi mặc kệ Tiêu lão bản ba lần bảy lượt giữ lại, cưỡi ngựa cáo từ mà đi thẳng.

Mãi đến khi đèn đêm bắt đầu rạng, bệnh nhân mới từ từ tỉnh đi. Mộ Dung Vô Phong cũng mệt tới mức muốn gục.

“Ngô đại phu, hôm nay đúng là vất vả cho cậu rồi. Ai da, bình thường bệnh nhân đến khám cũng không đông đến mức này, chỉ sợ do y thuật của đại phu quá giỏi nên mới thế. Cho nên, một truyền mười, mười truyền trăm, rất nhiều người vốn không định đi khám bệnh cũng chạy tới. Ha ha ha!”, Tiêu lão bản hôm nay kiếm được không ít, vui tới mức không biết phải làm sao mới tốt. Đầu tiên gói tiền khám bệnh thành một bọc đặt vào tay Mộ Dung Vô Phong rồi lúi đi ăn cơm.

“Bây giờ cũng muộn rồi, trong nhà tôi hãy còn một bệnh nhân phải chăm sóc”, Mộ Dung Vô Phong lạnh nhạt nói: “Từ ngày mai, mỗi ngày tôi chỉ có thể khám bệnh hai canh giờ”.

“Hai canh giờ?”, Tiêu lão bản lắc đầu nói: “Tôi xem tình hình đến ngày hôm nay, thì chỉ sợ ngày mai có khi còn đông hơn, hai canh giờ làm thế nào mà xong được?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Việc này phải nhờ ông chủ tự nghĩ cách thôi. Đúng giờ Thìn ngày mai tôi tới, đúng giờ Ngọ sẽ rời đi”.

Tiêu lão bản nhủ thầm trong đầu: người này nói năng sao lại dứt khoát như chém đinh chặt sắt thế này? Y thuật giỏi, tính tình cũng không nên khó chiều đến mức này chứ. Nghĩ lại một chút, Lưu đại phu chín ngày mới tới một lần, còn người này hôm nào cũng có thể tới, tuy thời gian không nhiều nhưng còn tốt hơn không đến. Đường lúc ấy cũng không muốn xung đột với Mộ Dung Vô Phong, bèn nói: “Được, được, như thế đi”.

“Vậy xin cáo từ”, Mộ Dung Vô Phong xoay bánh xe, đang định đi khỏi, Tiêu lão bản vội nói: “Đợi một chút, đường không dễ đi, để A Thủy tiễn cậu”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Không cần, tôi biết đường, có thể tự mình quay về”.

“Chân của cậu...”, ông ta đang muốn nói gì đó nhưng lập tức ngậm miệng lại, đưa mắt theo dõi Mộ Dung Vô Phong lặn bánh xe đi khỏi cửa.

Hoàng hôn ngấn ngủ, sắc đêm dần buông xuống, chàng dần dần khuất thành một chấm trắng nhỏ xa xôi.

“Đúng là một quái nhân”, Tiêu lão bản lắc đầu.

Làm xong cơm tối, Tân đại nương vào phòng Hà Y đang nằm ngồi đợi Mộ Dung Vô Phong trở lại.

Không biết do đâu, lần đầu tiên trông thấy Mộ Dung Vô Phong bà đã rất có hảo cảm.

Còn bệnh nhân nằm trên giường, mặt mũi vàng vọt, tuy còn chưa tỉnh lại nhưng vẫn khiến bà thầm tiếc cho Mộ Dung Vô Phong.

Như bà nghĩ, người đàn bà của Mộ Dung Vô Phong phải là một cô gái quốc sắc thiên hương, hoa nhường nguyệt thẹn. Chỉ có nữ nhân như thế mới có thể hợp với khí chất thanh cao phong nhã như hoa cúc của chàng.

Còn cô gái nằm trên giường, tuy cũng có chút nhan sắc nhưng lúc đang bệnh trông không được thuận mắt cho lắm.

Rất lâu sau Tân đại nương mới nghe thấy tiếng bánh xe lặn ngoài cửa truyền tới, đi tới trước cửa thì dừng lại nhưng mãi mà không có động tĩnh gì.

Cửa không khóa, vốn dĩ một cái là mở. Người bên ngoài dường như không định tiến vào.

Bà chân chừ một lát rồi bước tới mở cửa.

Mộ Dung Vô Phong một tay vịn thành cửa, một tay ôm ngực, mồ hôi chảy đầm trán, đang cúi thấp đầu ra sức hít thở.

Tuyết đã ngừng rơi, trời vẫn rất lạnh.

Mặt đất đã đóng thành băng, rất trơn.

Y phục của chàng có vết bùn.

Đại khái không cẩn thận bị ngã, tuy tự mình trèo lại lên xe nhưng y phục đã thấm ướt rồi.

Chàng đành cuộn mình thật chặt trong áo khoác mà vẫn lạnh tới mức răng va vào nhau lập cập.

Tân đại nương nhìn chàng thương xót, đẩy xe đưa chàng vào trong phòng, đưa ột tách trà nóng.

Chàng xoa xoa tay. Mãi không nói được gì. Đầu vai có một mảng đỏ tươi, lở mớ từ trong áo thấm ra.

Là máu.

“Công tử bị thương rồi?”, Tân đại nương hỏi. Bà còn chưa nói xong, Mộ Dung Vô Phong đã nhanh chóng cắt lời, bình thần nói: “Tôi không sao”.

“Ăn cơm chưa?”, bà lại hỏi.

“Tôi đi làm cơm đây”, chàng lăn bánh xe, đi về phía bếp.

“Không cần, lão đã thổi xong sẵn đây rồi.”

Chàng quay lại, khẽ cười nói: “Đa tạ, có điều xin đừng mất công làm cơm cho chúng tôi. Cô ấy... những thứ hiện cô ấy có thể ăn rất hạn chế. Cứ để tôi tự làm”.

Tân đại nương vội nói: “Vậy được, để lão đến giúp công tử”.

“Không cần”, chàng dứt khoát từ chối.

Câu trước chỉ là khách khí, câu sau đã có chút lạnh đậm rồi.

Chợt nghe thấy đằng sau có tiếng yếu ớt: “Vô Phong...”.

Hai người đều quay đầu, Hà Y đã tỉnh lại.

Trong cơn hoảng hốt, chàng lấy áo khoác che vai, lăn bánh xe tới bên giường nắm lấy tay nàng. Tân đại nương nhìn thấy hai người bốn mắt nhìn nhau, ý tứ lui ra bên ngoài.

Khuôn mặt nàng còn rất tiêu tụy nhưng ánh mắt nhìn chàng hàm chứa nét cười.

Chàng che miệng nàng lại, nhẹ nhàng nói: “Nàng còn chưa khỏe, đừng nói chuyện, lãng phí khí lực”.

“Cởi áo ra cho ta xem vết thương trên vai chàng”, nàng lướt nhìn mặt chàng rồi nhìn vào vai chàng.

Nàng còn nhớ việc đêm ấy.

Trong lồng ngực chàng chợt dấy lên một cơn đau nhói, tựa như có con dao sắc đâm vào tim chàng.

Chàng cúi thấp đầu.

Giữa hai người bỗng có sự im lặng đáng sợ.

Một lúc sau, Hà Y khẽ hỏi: “Vết thương của chàng thế nào rồi? Đã bôi thuốc chưa? Tại sao đến giờ mà vẫn còn chảy máu?”, ngừng một chút nàng lại hỏi: “Y phục của chàng toàn là bùn, lại ngã ở đâu rồi?”.

Chàng nhìn nàng, nhạt giọng nói: “Không cần lo cho ta. Ta là đại phu, vết thương nhỏ này ta có thể lo liệu được”.

Hà Y vẫn nhìn lo lắng vào đầu vai chàng.

Chàng đành xoay người đi vào bếp, đổi thuốc, băng lại vết thương rồi thay một bộ y phục mới.

Hà Y không thể cử động nhưng có thể nghe thấy tiếng ồn ào trong nhà bếp vọng ra, cũng không biết Mộ Dung Vô Phong đang làm gì nữa, một lúc sau mùi đồ ăn từ trong bếp tỏa ra.

Chàng làm ình một bát cơm, một bát thức ăn, lại nấu cho nàng một bát cháo.

Lúc cơm canh nóng hôi hổi bung lên trước mặt, Hà Y bật cười.

“Không ngờ chàng có thể nấu ăn”, nàng cười nói: “Trước đây từng làm rồi sao?”.

Mộ Dung Vô Phong lắc đầu, nói: “Chưa. Cho nên ta cũng không định mời nàng nếm thử đồ ăn ta nấu. Còn bát cháo này, bất kể mùi vị thế nào nàng cũng phải ăn một chút. Cả ngày nay nàng không ăn gì rồi”.

Nói rồi chàng nâng đầu nàng lên, bón từng thìa cho nàng.

Không biết vì quá đói hay vì tay nghề nấu nướng của Mộ Dung Vô Phong thực sự không tệ, nàng cảm thấy mùi vị của bát cháo này rất ngon, thoáng chốc đã ăn hết sạch.

“Đồ ăn chàng làm, có thể cho ta nếm thử một ít không?”, nàng nhìn chàng rồi hỏi.

“Không có ốt, chỉ sợ nàng ăn không quen.”

Chàng làm ình món nắm xào đậu phụ. Hà Y nếm một miếng, mùi vị tươi ngon khôn tả. Sau rồi nàng nằm xuống giường nhìn chàng ăn.

Dáng vẻ chàng khi ăn cơm cực kỳ trang nhã, một miếng cơm, một miếng thức ăn, nhai kỹ ăn chậm, có chút đồ ăn mà ăn tới nửa canh giờ.

“Đây là lần đầu tiên ta nhìn chàng ăn cơm”, nàng chợt nói.

“Ừm”.

“Trong ý nghĩ của ta, chàng dường như là một người không bao giờ ăn cơm chứ đừng nói tới việc nấu cơm.”

“Nếu thế mà ta sống đến tận bây giờ chẳng phải quái lạ lắm sao?”, chàng từ tốn đáp.

“Có thể giải huyết đạo hai tay của ta không?”, nàng bỗng nói: “Ta không thể cử động chút nào, khó chịu muốn chết”.

“Không được, nàng sẽ rất đau đấy.”

“Lẽ nào ta thực sự phải ở trên giường như thế này mười ngày trời.”

“Ừ.”

“Nhưng... ta là nữ nhân, rất không tiện...”, mặt nàng đỏ bừng lên.

“Ta có thể chăm sóc cho nàng”, chàng ngẩng đầu nhạt giọng nói: “Ăn xong ta sẽ thay thuốc, tắm rửa cho nàng”.

“Chàng... chàng... chàng mặc kệ ta, để ta bẩn thỉu mấy ngày cũng được”, nàng vội rụt đầu vào trong chăn, chỉ lộ ra cặp mắt.

Chàng lấy trong người một chiếc khăn tay lau miệng rồi uống hớp trà sau đó mở túi thuốc rồi bế nàng khỏi giường, nhanh nhẹn thay thuốc cho nàng, tiếp đến dùng nước nóng lau toàn thân cho nàng một lượt.

Thế chưa phải là hết, chàng thay một chậu nước khác rồi lại bắt đầu lau rửa cho nàng lần thứ hai.

“Thật ra... không cần kỹ thế này đâu. Không phải ai cũng mắc bệnh ở sạch đâu”, Hà Y không nhịn được nói.

Chàng không thèm để ý, tiếp tục tỉ mỉ lau người cho nàng như đang cẩn thận lau một cái bình cổ quý giá.

Sau khi lau xong, chàng lại thay một chậu nước nữa.

“Lại một lần nữa?”, Hà Y kêu lên: “Không chịu đâu! Ta sắp sạch đến chết rồi đấy”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Nàng kêu cái gì? Nhỏ tiếng chút đi”.

“Chàng ưa sạch thì chàng cứ sạch một mình là được rồi, đừng lây sang cho ta!”

Chàng mặc kệ nàng, tiếp tục tỉ mỉ cẩn thận lau rửa cho nàng thêm một lần nữa rồi mới đặt nàng về giường sau đó chàng cũng vào bếp tắm rửa một lúc, đóng cửa phòng, thổi tắt đèn dầu.

Nơi đây là vùng núi sâu, trời cũng đã tối, đèn vừa tắt trong phòng lập tức tối om.

“Mộ Dung Vô Phong, ta vốn chưa buồn ngủ”, Hà Y nói.

Trong bóng tối, chàng lặng lẽ chuyển mình lên giường, đắp chăn.

Thật là mệt.

Suốt hai ngày nay chàng cố gắng cắn răng cầm cự nhưng vẫn lo bản thân không kiên trì nổi.

Vết thương nơi vai sâu thấy xương mà chàng chỉ khâu qua loa một chút.

Thân thể chàng vốn cực kỳ yếu ớt, bất luận là vết thương gì cũng đều hồi phục rất chậm.

Lại thêm phải vất vả cả một ngày...

Nằm lên giường chàng mới cảm thấy toàn thân được thả lỏng một chút nhưng những cơn đau buốt ở chân do nhiễm lạnh lại ập đến từng trận từng trận.

Thoáng chốc, tất cả các khớp ở thân dưới đều đau như bị kim châm. Chỗ đầu gối với mắt cá chân cũng tấy đỏ mà nóng lên.

Thực ra cả người chàng cũng bắt đầu nóng bừng lên, chàng bắt đầu ho khan.

“Làm sao rồi?”, Hà Y quay mặt sang hỏi.

Chàng có hết sức áp chế cơn ho, nói: “Không sao”.

Nàng áp mặt mình vào mặt chàng, nhanh chóng cảm thấy thân nhiệt không bình thường của chàng.

“Nhất định là chàng quá mệt rồi”, nàng than nhẹ.

Trong bóng tối, hô hấp của chàng dần dần ổn định nhưng hơi thở càng lúc càng nóng.

Hà Y định nói gì đó nhưng chàng đã mệt mỏi mà chìm vào giấc ngủ.

Sáu ngày tiếp đó, Mộ Dung Vô Phong đều dậy rất sớm, ngày nào cũng tới phòng khám rồi quay về chăm sóc Hà Y.

Chàng thiết lập một quy tắc sinh hoạt, bao gồm việc mỗi ngày đều giúp Hà Y lau rửa ba lần, bất kể nàng phản đối thế nào chàng vẫn cứ làm, không chút sai khác.

Chàng cũng bắt đầu tự sắc thuốc ỉnh. Mọi chứng bệnh của chàng, nhờ việc uống thuốc đúng giờ mà cũng dần thuyên giảm.

Cho tới giữa trưa ngày thứ bảy, chàng theo lệ một mình tự đẩy xe đi trên con đường nhỏ trong thôn. Dọc đường vừa khéo gặp một bệnh nhân, hai người nói chuyện một lúc chàng bỗng thấy bệnh nhân này ngáy người nhìn chăm chăm đằng sau lưng mình.

Chàng xoay người lại, mười sáu người áo trắng đồng loạt quỳ xuống, một người trung niên trong đó run giọng nói:

“Cốc chủ, bọn thuộc hạ... bọn thuộc hạ cuối cùng cũng tìm được người rồi!”

Mười sáu người kia nhìn chiếc xe lăn lấm lấm bùn, thân hình gầy rộc đi của chàng, hai đầu gối sưng phù thấy rõ của chàng thì đều kinh ngạc mà vui mừng rằng chàng vẫn còn sống. Mọi người lập tức đưa chàng lên một chiếc kiệu mềm, sớm đã có người lấy loại thuốc chàng thường dùng thoa lên đầu gối cho chàng.

“Cốc chủ, người... chịu khổ rồi. Vết thương trên vai người... không sao chứ?”, người đứng đầu chính là Quách Tất Viên, nhìn thấy trên vai chàng quần vải trắng không kim được mà đau lòng không thôi.

“Không cần lo”, Mộ Dung Vô Phong bình thản nói. Quay đầu nhìn, trong đám người có cả Ngô Du và Sái Tuyên.

“Cốc chủ, bọn thuộc hạ đưa người về cốc.”

“Sái đại phu và Ngô đại phu cũng tới à?”, chàng hỏi: “Trần đại phu ở lại cốc?”.

“Trần đại phu cùng Tạ tổng quản tới Đường môn. Bọn thuộc hạ vốn cho rằng...”

Bọn họ vốn cho rằng ba sát thủ kia đã bắt chàng về Đường môn, cho nên lực lượng chính của họ đã vào đất Thục, sợ Mộ Dung Vô Phong không có ai chăm sóc, tự nhiên phải phái một đại phu đi theo.

“Tạm thời ta chưa thể về được. Sở cô nương đang bị trọng thương, ta phải ở lại đây chăm sóc cô ấy”, chàng nói.

“Bọn thuộc hạ có thể đưa cốc chủ và Sở cô nương cùng về cốc. Trong cốc dược liệu đầy đủ, mọi việc đều tiện hơn.”

Chàng thở dài một tiếng, nói: “Như thế đương nhiên là tốt, chỉ là, cô ấy hiện không được cử động dù chỉ một chút. Vẫn phải đợi vài ngày nữa hẵng nói”.

Quách Tất Viên vội nói: “Vậy cũng được, chúng ta cứ tạm thời ở lại đây vài ngày”.

“Ở đâu?”, Mộ Dung Vô Phong hỏi. Thôn này rất nhỏ, cũng không có khách điểm.

“Bọn thuộc hạ có mang theo lều bạt”, Quách Tất Viên cười nói: “Vốn đã định ở tại trong núi qua đêm”.

“Vậy sao?”, Mộ Dung Vô Phong bật cười.

“Người trong cốc đã tìm được chàng phải không?”, Mộ Dung Vô Phong vừa vào cửa Hà Y đã hỏi.

“Làm sao nàng biết?”

“Ta đoán”, Hà Y nói.

Thực ra cũng không phải khó đoán. Trên chân của chàng đắp một tấm chăn vuông, là loại chàng thường dùng hồi còn ở trong cốc.

“Đợi nàng khỏe hơn một chút, chúng ta sẽ cùng về”, chàng giúp nàng chỉnh lại chăn sau đó bưng tách trà nhấp một ngụm.

Hà Y lắc đầu, nói: “Chàng về trước đi. Ta không muốn về cùng chàng”.

Mộ Dung Vô Phong sửng sốt, hỏi: “Tại sao?”

“Chẳng sao cả. Không muốn.”

“Ta không thể bỏ nàng ở lại đây một mình”, chàng rõ ràng có chút không vui.

“Tân đại nương có thể chăm sóc ta. Với lại ta cảm thấy mình cũng dần khỏe hơn rồi.”

“Nếu nàng không muốn đi, ta có thể ở lại chăm sóc nàng”, chàng nghĩ một chút rồi nói.

“Chàng không cần chăm sóc ta”, nàng chợt lạnh lùng nói: “Chàng chiếu cố ta bao nhiêu ngày nay, ta đã rất cảm kích rồi”.

Chàng ngậy người nhìn nàng, cảm thấy rất kinh ngạc, cũng không biết nói sao.

Hai người duy trì sự trầm lặng rất lâu, Mộ Dung Vô Phong thở dài nói: “Ta hiểu rồi, nàng vốn không cùng muốn sống cùng ta”.

“...”

“Chàng không hề hiểu ta, ta... ta vốn không tốt như chàng tưởng”, qua một lúc, Hà Y thấp giọng nói.

Mộ Dung Vô Phong cúi thấp đầu.

“Bất kể chàng đang nghĩ gì, điều chàng nghĩ không phải là nguyên nhân”, sợ chàng nghĩ lệch đi, Hà Y vội vàng bổ sung thêm một câu.

Chàng ngừng đầu, tay run run, nhìn nàng nói: “Vậy nàng nói cho ta biết, cuối cùng là vì sao?”.

Hà Y tránh cái nhìn của chàng, lặng lẽ lắc đầu.

Một thoáng yên lặng nữa, Mộ Dung Vô Phong chỉ cảm thấy trong lòng đau thắt, chàng nghiêng răng, nói từng từ từng chữ: “Ta không hề muốn ép nàng. Trước giờ ta chưa từng ép buộc ai”.

“Ngô đại phu... cô ấy vốn rất thích chàng. Cô ấy mới là người thích hợp với chàng nhất”, Hà Y nói, “Hôm nay cô ấy cũng tới phải không?”.

Chàng tức giận nhìn nàng, không nói một lời.

“Thật đấy, hai người rất hợp nhau”, nàng lại nói.

Tay Mộ Dung Vô Phong run rẩy, đột nhiên “xoảng” một tiếng, ném tách trà trong tay xuống đất vỡ tan, hét lên: “Nàng nhắc đến cô ấy làm gì? Cô ấy và chúng ta vốn chẳng mấy may liên quan gì!”.

Ngay lúc ấy, sắc mặt của chàng tím ngắt, toàn thân co giật tới mức đáng sợ, sau đó mắt tối sầm, cả người đổ áp từ trên xe lăn xuống đất, hôn mê bất tỉnh.

13. Q.1 - Chương 13

Rừng trúc như xưa.

Vườn hoa trong gió đầu xuân dập dờn đung đưa.

Tất cả những thứ trong sân cho tới mặt hồ được mùi cỏ tươi phía xa xa đều tràn đầy sức sống.

Còn chủ nhân của chúng lại cứ mãi chìm trong bạo bệnh.

Về tới cốc đã tròn một tháng, Mộ Dung Vô Phong vẫn chưa hoàn toàn tỉnh táo lại.

Đa số thời gian chàng đều hôn mê, thời gian tỉnh lại rất ngắn, hoàn toàn không thể nói năng.

Tuy việc sinh bệnh với chàng mà nói là chuyện thường tình, mọi người đã quen mà ứng phó nhưng lần này làm bệnh so với trước còn lâu hơn, nặng hơn nhiều.

Đầu tiên là sốt cao liên miên, rồi nôn mửa. Sau đó không dễ dàng gì mới giảm được sốt thì lại bắt đầu ho khan suốt ngày.

Tuy rằng mê man cả ngày nhưng kỳ thực không hề ngủ an giấc.

Các khớp toàn thân đều đau nhức, vết thương trên vai cũng hành hạ.

Từ trước đến giờ chàng không phải người rên rỉ kêu than, cho nên cứ cắn răng chịu đựng, tay thì níu chặt lấy khăn trải giường.

Càng nghiêm trọng hơn là cơn đau của chàng tựa hồ phát tác ngày càng liên tục, ngày càng mất khống chế. Có một lần, người hầu lỡ tay đánh rơi bát thuốc ngoài hành lang, “choang” một tiếng vọng vào phòng thể là cơn đau tim lại bắt đầu phát tác, lại co giật, thở gấp.

Tình trạng này khiến cho tất cả những người chăm sóc chàng sợ hãi.

Ngay tối đó, tất cả hành lang trong Trúc Ngô viện đều được trải một lớp thảm rất dày.

Bất kể là làm việc gì, mọi người đều cẩn thận từng li từng tí, nghĩ ngợi cân nhắc cho thật kỹ. Bọn họ bắt đầu đem tất cả những thứ dễ rơi vỡ, va chạm, gây tiếng động lớn trong phòng ra ngoài. Đầu tiên là tất cả bình vại, chum đỉnh, đồ cổ, sau đó là đồ pha trà, giá đựng bút rồi tới chậu hoa bên cửa sổ, quyển họa trong bình lớn.

Thứ đến là tất cả những thứ dễ gây vấp ngã, không dùng chậu sứ nữa mà chuyển sang dùng lò sứ cao, vững.

Để phòng bệnh phong thấp của chàng tiếp tục chuyển biến xấu, trong phòng không được có chút hơi lạnh và ẩm nào. Tất cả ghế trong phòng đều được phủ đệm lông chồn đen. Sợ chàng ngã từ giường xuống, dưới đất cũng phủ thêm một lớp đệm da dày. Sau đó họ mới chợt nhận ra rất nhiều cái lo là hoàn toàn dư thừa. Trên thực tế Mộ Dung Vô Phong đã yếu tới mức ngay đến sức để xoay người một cái cũng không có.

Mười ngày liền, nếu không có ai giúp chàng trở mình thì chàng cũng chẳng làm sao mà cử động được.

Chàng ăn rất ít cho nên tốc độ bình phục cũng rất chậm, đồng thời thân thể cũng gầy gò đến cực độ. Đến mức có một lần Sái Tuyên thay áo cho chàng, phát hiện thể trọng của chàng tựa như so với bình thường đã nhẹ đi một nửa, mà sợ tới mức giật bắn mình. Sau đó Sái Tuyên ba chân bốn cẳng chạy ra ngoài, gọi Triệu Khiêm Hòa đang trực ở thư phòng nói “Bất luận như thế nào cũng phải nghĩ cách”.

“Ông kêu tôi nghĩ cách gì bây giờ? Nếu tôi có cách thì đã tốt rồi”, Triệu Khiêm Hòa sốt ruột đi tới đi lui trong thư phòng.

Mọi người đều ngầm cảm thấy bệnh của cốc chủ có liên quan đến Sở Hà Y. Nhưng rốt cuộc là liên quan như thế nào thì chẳng ai rõ ràng. Bởi vì, từ bấy đến giờ Hà Y không hề quay lại thăm Mộ Dung Vô Phong.

Nàng không hề rời khỏi sơn thôn cùng mọi người mà cố chấp đòi ở lại thêm năm ngày.

Những huyết đạo Mộ Dung Vô Phong phong bế trên người nàng, ba ngày sau tự động giải khai, ngày thứ tư nàng đã có thể xuống giường đi lại. Sái Tuyên luôn chăm sóc nàng.

Vết thương của nàng khôi phục cực nhanh cũng rất tốt. Đến ngày thứ mười, nàng đã hoàn toàn không còn cảm thấy mình từng là người bị trọng thương nữa, sau đó nàng bèn từ biệt Sái Tuyên.

“Từ ngày đầu tiên tôi bắt đầu chăm sóc cho Sở cô nương, cho tới giờ khắc cuối cùng trước khi rời đi, cô nương ấy không hề nhắc tới tiên sinh”, lúc Sái Tuyên quay lại nào ruột mà nói với Quách Tất Viên như thế.

Một tháng nay, vì bệnh của Mộ Dung Vô Phong mà trong cốc ai cũng không tránh khỏi lo lắng, căng thẳng.

Thực ra, kể cả khi không bệnh, Mộ Dung Vô Phong cũng ít khi để ý tới những việc khác ngoài việc khám chữa bệnh. Trước giờ chàng luôn tin tưởng giao phó các vị tổng quản lo liệu mọi việc nhưng trong lòng mọi người thủy chung đều cảm thấy có ai đó luôn quan sát mình.

Huống chi sự hưng vượng của Vân Mộng cốc hoàn toàn dựa vào thanh danh như mặt trời giữa trưa của Mộ Dung Vô Phong. Nếu chàng có mệnh hệ gì, đừng nói tới Vân Mộng cốc mà ngay cả toàn bộ Thần Nông trấn đều rơi xuống vực sâu vạn trượng.

May mà mọi người đều biết Mộ Dung Vô Phong nhiều bệnh, mỗi năm đều ốm vài lần, gặp phải thời tiết xấu, bệnh lại càng trầm trọng. Người bên ngoài sớm đã thêu dệt, miêu tả chàng thành một người cả ngày nằm liệt giường, không thể tự ngồi dậy. Cho nên, dù chàng có bệnh hai tháng liền cũng không ngạc nhiên gì lớn lắm.

“Xem ra hai người họ thực sự là đang giận nhau”. Quách Tất Viên gặp Sái Tuyên ở cổng Trúc Ngô viện liền bắt Sái Tuyên đem đầu đuôi quá trình chăm sóc Sở Hà Y kể lại một lượt nữa, rồi than: “Sở cô nương, à... ông khẳng định sức khỏe của Sở cô nương không có vấn đề gì?”

“Người được tiên sinh chăm sóc cẩn thận làm sao có vấn đề gì đây?”

“May mà ông quay lại nhanh, có thể thế chỗ cho Ngô đại phu. Một tháng nay việc y vụ trong cốc cũng nhiều, Trần đại phu không sao dứt ra nổi, việc chăm sóc cốc chủ đều do cô ấy đảm trách. Tôi nhìn cũng đủ mệt, bảo cô ấy nghỉ ngơi mấy ngày mà cô ấy dứt khoát từ chối.”

Sái Tuyên cười khổ, lắc đầu nói: “Tôi sớm đã đề nghị với cô ấy cả nghìn lần rồi. Cô ấy chẳng chịu để tôi nhúng tay, chỉ cho tôi làm những việc nữ nhân không tiện làm như tắm rửa, thay y phục cho tiên sinh thôi. Tôi vừa muốn khuyên giải mấy câu, cô ấy đã đem đáng vẻ như muốn cãi nhau ra dọa tôi.”

“Vị này cũng... quá si mê rồi”, Quách Tất Viên thở dài, quay lại vấn đề chính, nói: “Cốc chủ muốn gặp ông. Người vừa mới tỉnh lại”.

Cửa thư phòng khép hờ, Ngô Du không có ở bên trong. Lúc bước vào, theo thói quen Sái Tuyên gài cửa lại.

Tuy đang là đầu xuân nhưng đối với bệnh nhân mà nói, hơi lạnh có vẻ như không có gì ghê gớm này lại cực kỳ đáng sợ.

Trong phòng thường nồng nặc mùi thuốc, không biết tại sao bây giờ đã nhạt đi nhiều, Sái Tuyên đưa mắt nhìn, nhanh chóng biết được nguyên do.

Cửa sổ trong phòng ngủ đang mở rộng, rèm cửa bị gió thổi bay phần phật.

Trong đầu Sái Tuyên không nhin được mà thầm thở dài: Nhất định là Ngô Du đã mệt tới mức hồ đồ rồi, nếu không sẽ không thể thiếu cẩn thận tới mức ngay cửa sổ cũng quên không đóng. Chính làn gió thổi tới đã xua tan mùi thuốc trong phòng.

Sái Tuyên rảo bước tới bên cửa sổ, đang định gài lại thì nghe thấy giọng Mộ Dung Vô Phong trong màn vọng ra:

“Không cần đóng.”

“Tiên sinh, trong phòng quá lạnh. Người sẽ cảm mất!”

“Ta không lạnh”, tiếng nói lạnh lùng nhưng kiên quyết.

Không biết làm sao, Sái Tuyên đành buông thêm một lớp rèm dày gần cửa sổ, chắn bớt khí lạnh từ bên ngoài ủa vào.

Quả nhiên, Mộ Dung Vô Phong bắt đầu ho.

Sái Tuyên đành tới đứng ngoài màn yên lặng đợi Mộ Dung Vô Phong.

Ho một lúc lâu, Mộ Dung Vô Phong mới nói: “Người vào đây, trong này hãy còn một chiếc ghế”.

Sái Tuyên vén rèm bước vào, ngồi trên chiếc ghế đặt cạnh giường Mộ Dung Vô Phong.

Chàng nằm trên giường, hơi thở yếu ớt, khuôn mặt gầy tái nhưng đôi mắt vẫn tỉnh táo.

Thấy chàng yếu tới mức này, bên cạnh lại chẳng một bóng người, Sái Tuyên không nhin được hỏi:

“Ngô đại phu đâu?”

“Ta bảo cô ấy quay về nghỉ ngơi rồi. Ta từng dặn dò nhiều lần, việc này không được gọi tới cô ấy. Tại sao không ai nghe lời ta vậy?”, chàng nhú mày, lạnh lùng, bực mình nói.

“Việc này, là Ngô đại phu kiên quyết... lần sau học trò nhất định ngăn cô ấy.”

Mộ Dung Vô Phong duỗi tay, vịn vào mép giường tựa như muốn ngồi dậy nhưng phát hiện ra toàn thân mình chẳng có chút khí lực nào. Sái Tuyên vội tới giúp chàng từ từ ngồi dậy, kê thêm một cái gối dựa lưng cho chàng. Cuối cùng chàng cũng ngồi dậy được.

“Bệnh án trong thư phòng chỉ sợ đã chắt tới ngập cửa rồi phải không?”, chàng nhìn Sái Tuyên, phều phào hỏi.

“Việc này, học trò đã án theo ngày mà giải quyết ổn thỏa, những ca khó đã để riêng ra một chỗ, tuy không quá nhiều nhưng cũng thành một tập lớn. Đợi khi sức khỏe tiên sinh khá hơn rồi sẽ mang tới để tiên sinh xem”, Sái Tuyên cúi đầu cung kính thưa.

“Người đem qua đây, đặt lên giường, hiện giờ ta có thể xem rồi, có điều chưa thể viết được”, chàng bắt đầu ho.

Sái Tuyên lại yên lặng đợi chàng nói tiếp.

Một lúc sau, Mộ Dung Vô Phong mới nói: “Y vụ trong cốc...”

“Hơi bận một chút. Mấy vị đại phu còn phải tăng ca ngày đêm. Nhưng đó là tình hình mười ngày trước, giờ ổn hơn rồi. Học trò ngỡ rằng sẽ còn phải bận rộn thêm chập nữa, đến hè mới có thể thông thả một chút.”

Mộ Dung Vô Phong thở dài: “Ta nằm liệt giường mười ngày rồi sao?”.

Thực ra chàng đã nằm thê trợn một tháng trời rồi, Sái Tuyên sợ không dám nói, chỉ hàm hồ ậm ừ một tiếng, vội đổi sang đề tài có thể Mộ Dung Vô Phong có hứng thú nghe: “Sở cô nương bình phục rất nhanh. Lúc chia tay, cô ấy đã hoàn toàn khỏe mạnh như thường rồi”.

Mộ Dung Vô Phong nghe xong trầm mặc rất lâu mới nói: “Người đi lấy bệnh án qua đây rồi gọi Lâm Tử Kính tới, để hắn viết thay ta”.

“Hiện tiên sinh hãy còn bệnh, những việc tổn tâm mệt não này vẫn nên chậm lại vài ngày, đợi thân thể khỏe lên rồi hãy làm?”, Sái Tuyên thử khuyên.

“Ta đã cảm thấy khỏe hơn rồi”, Mộ Dung Vô Phong nhạt giọng nói, “Người đi gọi Tạ tổng quản, ta có việc muốn hỏi ông ấy”.

“Vâng, học trò đi ngay đây.”

“Cốc chủ sao rồi?”, Tạ Đình Vân vừa tiến vào, Quách Tất Viên đã chặn Sái Tuyên lại hỏi.

“Vẫn như cũ, tôi xem không tốt lắm”, Sái Tuyên nói, có chút chán nản.

“Ngài không hỏi việc của Sở cô nương à?”

“Tôi vốn tưởng tiên sinh nhất định sẽ hỏi, bèn cố tình gợi ý nhưng hình như người không muốn nhắc tới cô nương ấy.”

“Thế thì lạ rồi. Tôi cũng từng nhắc tới chuyện này với cốc chủ nhưng người không tiếp lời. Tựa như không hề có việc ấy.”

“Giận nhau rồi.”

“Còn hơn thế, tôi thấy là lục đục to rồi”, Quách Tất Viên nhú mày nói: “Ông có nhớ không, lúc bọn ta gặp cốc chủ, hai người họ vẫn còn rất tốt. Cốc chủ còn nói muốn ở lại chăm sóc Sở cô nương thêm mấy ngày?”.

“Tuy từ trước tới giờ chúng ta không sao nắm bắt được tính khí của tiên sinh, có điều, cứ theo tôi biết hình như trước giờ tiên sinh chưa bao giờ cáu giận gì với Sở cô nương.”

“Khó nói, khó nói lắm. Ông quên việc hồi Tết Nguyên Tiêu rồi sao?”

Hai người trò chuyện một lúc thì thấy Tạ Đình Vân đi ra.

“Sao rồi?”

“Cái gì sao rồi?”, Tạ Đình Vân lấp lửng hỏi.

“Cốc chủ có nhắc việc Sở cô nương với ông không?” Quách Tất Viên hỏi.

“Hoàn toàn không nói tới. Tôi cũng đang bức bối. Rốt cuộc hai người ấy có chuyện gì vậy? Bất kể thế nào, Sở cô nương cứu được cốc chủ khỏi tay Tam tinh tam sát quả thực không dễ dàng gì. Bọn ta nhất định phải nghĩ cách cảm tạ cô ấy mới được.”

“Chỉ đáng tiếc giờ cô ấy ngay cả bóng dáng cũng chẳng thấy đâu. Chúng ta phải nghĩ cách...”

“Cách thì tự ông nghĩ đi, chớ lôi tôi vào”, Tạ Đình Vân vội vàng nói, vì việc lần trước đăng tin lên Giang hồ khoái báo, tuy Mộ Dung Vô Phong không nói gì ông nhưng kỳ thực bức bối rất lâu.

Lại qua mấy ngày nữa, bệnh của Mộ Dung Vô Phong tuy không thấy có chuyển biến tốt gì rõ ràng, nhưng cũng may là không còn xấu thêm nữa. Mặc dù vẫn không thể xuống khỏi giường nhưng cuối cùng chàng cũng phê duyệt xong tất cả bệnh án lưu lại trong thư phòng. Trừ việc tạm thời vẫn chưa thể tự mình chẩn bệnh ra, y vụ trong cốc tựa hồ đã quay trở lại trật tự cũ.

Chàng bắt đầu lập lại thói quen làm việc, nghỉ ngơi ngày trước. Mỗi ngày dậy sớm, sau khi tắm rửa xong là bắt đầu đọc sách, đồng thời cũng kiên quyết tham gia hội chẩn mấy ca bệnh khó.

Nhưng mọi người đều có thể nhìn ra, tinh thần của chàng không tốt lắm. Tuy rất cố gắng chịu đựng nhưng mỗi dịp hội chẩn chàng đều không thể kiên trì được lâu. Quá nửa số lần chàng ngồi chưa tới nửa canh giờ là phải về phòng nghỉ ngơi. Có lần chàng cắn răng ngồi đến cuối, kết quả là ngày hôm sau bệnh tình chuyển xấu, không dậy được nữa.

Chàng cũng đã quay lại dáng vẻ trầm mặc không vui, không nói cười lúc trước.

Cái tên “Hà Y” tựa như hoàn toàn biến mất trong khi chàng nói chuyện. Dần dần mọi người cũng không dám nhắc tới hai chữ “Hà Y” trước mặt chàng nữa.

Ngày hôm đó, Mộ Dung Vô Phong thức dậy hơi muộn. Lúc Quách Tất Viên vào phòng ngủ, chàng còn đang nằm trên giường, vừa mới tỉnh giấc.

“Chào buổi sáng, cốc chủ”, Quách Tất Viên kéo ghế ngồi bên giường.

“Chào buổi sáng, bây giờ là giờ nào rồi?”, Mộ Dung Vô Phong chậm rãi ngồi dậy, hỏi.

“Đầu giờ Tỵ.”

“Thật tệ, hôm nay dậy muộn quá”, chàng nhặt giọng nói.

“Hôm nay cốc chủ có thấy khỏe hơn không?” Quách Tất Viên hỏi.

“Ừm”, chàng đáp một tiếng, kỳ thực không hề cảm thấy khỏe hơn chút nào, vừa ngồi dậy, đầu lại bắt đầu cảm thấy váng vất chóng mặt.

“Hôm nay chúng ta có một vụ làm ăn quan trọng phải thương lượng, thuộc hạ nghĩ, nếu cốc chủ có thể chịu đựng được, liệu có thể ra mặt một lúc? Đại khái chỉ cần nửa canh giờ.”

“Vụ làm ăn nào? Ở đâu?”, Mộ Dung Vô Phong nhắm mắt lại, tựa vào gối hỏi.

“Có một vài loại thuốc, chúng ta chuẩn bị nâng giá, đã đàm phán gần xong với Diên Khánh Đường rồi. Tuy bọn họ không được vui cho lắm nhưng với giao tình mấy chục năm nay vẫn sáng khoái đồng ý. Chỉ là, lần này đích thân Vương lão bản xuất trận, lão tiên sinh đã sáu mươi tuổi, đến đây chuyến này thực không dễ, lại luôn muốn được gặp mặt cốc chủ, ai ngờ cốc chủ chẳng may đổ bệnh. Cho nên thuộc hạ đã đặt một bàn rượu ở Thính Phong lâu, mời lão tiên sinh cùng mấy thuộc hạ tới, nếu cốc chủ có thể tới một lúc, cho bọn họ chút thể diện việc này coi như xong xuôi.”

Mộ Dung Vô Phong nghĩ ngợi một lúc rồi nói: “Việc đã quan trọng như thế, ta đi”.

“Tốt quá rồi. Sức khỏe của cốc chủ còn chưa tốt lắm, ngồi xe ngựa không được rồi, thuộc hạ đã chuẩn bị xong kiệu.”

“Không cần phải quá nhiều người đi theo.”

“Việc này do Tà tổng quản bố trí. Ông ấy cũng tự mình đi theo nếu không thì không yên tâm.”

Mộ Dung Vô Phong gật đầu nói: “Ông về trước đi, ta thay đồ, ăn sáng xong hẵng quay lại”.

“Việc thay đồ cứ để thuộc hạ làm giúp. Cơm sáng sẽ lập tức bưng lên”, Quách Tất Viên nói.

“Ta tự mình làm được”, Mộ Dung Vô Phong nói.

Đến chính Ngọ, một cỗ kiệu lớn đã đưa Mộ Dung Vô Phong tới cửa Thính Phong lâu. Trong xe ngựa theo sau là Sái Tuyên và Triệu Khiêm Hòa. Tà Đình Vân cùng mấy tùy tùng áo trắng không biết tên họ tổng phía sau.

Bên trong Thính Phong lâu rất huyền ảo, tất cả chỗ ngồi sớm đã chật kín.

Ông Anh Đường tất tả chạy ra nghênh đón, chấp tay luôn miệng xin lỗi: “Các vị các vị, vạ phần xin lỗi, tất cả chỗ ngồi đều kín rồi. Nhà phòng thì có một đám người tới ăn từ sớm, đến tận bây giờ vẫn chưa ăn xong, bây giờ chẳng lẽ lại đuổi người ta đi? Chỉ có thể để mọi người đợi ở lầu dưới một lúc vậy”.

Quách Tất Viên không kìm được mà có một chút tức giận, nói: “Lão Ông, ông mãi kiếm tiền tới mức hồ đồ rồi sao? Buổi hẹn của cốc chủ mà cũng dám làm lơ? Tưởng người ra ngoài một chuyến dễ lắm sao?”

Ông Anh Đường vội vàng nói: “Đây... đúng là do tôi không sắp xếp ổn thỏa, với lại mấy người Vương Lão bản cũng chưa tới. Dưới lầu vừa hay còn một bàn trống... cốc chủ... người xem...”, ông ta vén màn kiệu, lấp ba lấp bấp giải thích.

“Vậy thì ngồi dưới lầu một lúc cũng không sao”, Mộ Dung Vô Phong lãnh đạm nói.

Trong lòng mọi người đều cảm thấy kinh ngạc. Mộ Dung Vô Phong tuyệt đối không phải là người dễ nói chuyện, dễ thương lượng. Với lại tất cả đều biết, chàng ghét nhất là ồn ào. Ông Anh Đường cũng vì việc này mà không thể không làm một chiếc cầu thang ở cửa sau chuyên để thuận tiện cho chàng ra vào. Mỗi khi

có tiệc thân mật không thể từ chối, chàng đều từ cửa sau vào thẳng Nhã phòng. Thế mà hôm nay chàng lại chịu hạ mình ngồi ở đại đường ồn ào, huyên náo nhất.

Tạ Đình Vân đặt chàng lên xe lăn, đẩy vào bàn rồi lấy cho chàng một cốc nước nóng.

Cạnh bàn có một chậu sưởi, đại khái là đặc biệt vì chàng mà mang tới. Bàn mới tinh, chén trà là loại chàng thường dùng trong cốc. Làm ông chủ từng ấy năm, Ông Anh Đường đương nhiên biết tính khí của Mộ Dung Vô Phong. Bệnh ưa sạch sẽ của cốc chủ so với các đại phu khác còn ghê gớm hơn nhiều, mà việc đầu tiên chính là trước giờ không động tới bát đĩa cốc chén của người khác dùng.

Lần đầu tiên Ông Anh Đường nghe tới việc này cũng không cho là thật. Mộ Dung Vô Phong lại hiếm khi ra khỏi cửa, cho nên cũng không ai dặn ông ta trước. Kết quả là mấy năm trước, lần đầu tiên Mộ Dung Vô Phong đến Thính Phong lâu, mọi người đều quên đem đồ dùng để ăn uống của chàng.

Lần đó, tất cả khách khứa đều vui vẻ ăn uống, vui vẻ trò chuyện. Ông Anh Đường đứng một bên hầu rượu lại phát hiện từ đầu đến cuối, Mộ Dung Vô Phong không hề động đĩa, cũng không chạm tới tách trà. Chàng ngồi gần nửa canh giờ, một hạt cơm không ăn, một giọt nước cũng không uống.

Khách khứa mời chàng ăn nhiều một chút thì chàng lấy lý do bệnh dạ dày chưa khỏi, không thể ăn uống mà từ chối.

Kết quả, tiệc tan, Ông Anh Đường bị Triệu Khiêm Hòa mắng ột trận, bảo ông ta “làm ông chủ bao nhiêu năm rồi, sao đến quy củ ấy cũng không biết”. Cho nên từ đấy về sau, trong phòng riêng của Ông Anh Đường ở Thính Phong lâu luôn cất sẵn mấy bộ đồ dùng để ăn uống mà Mộ Dung Vô Phong thường dùng trong cốc, phòng khi cần dùng tới.

Chỗ ngồi của Mộ Dung Vô Phong tựa vào cửa sổ, quay lưng về hướng gió, cũng coi như là chỗ tốt nhất ở lầu dưới. Bởi vì tựa lưng vào cửa sổ cho nên rèm cửa cũng thay mới. Người tinh ý nhìn là biết, tuy ở lầu dưới nhưng Mộ Dung Vô Phong vẫn được hưởng đãi ngộ đặc biệt.

Tạ Đình Vân dẫn mấy tùy tùng đợi ở bên ngoài. Ông Anh Đường ngồi một lúc cũng đi khỏi, nói là muốn xuống nhà bếp xem thức ăn đã chuẩn bị tốt hay chưa.

Một lúc sau, Quách Tất Viên đứng dậy nói: “Cốc chủ, thuộc hạ cũng ra ngoài xem xem, bọn họ nên tới lâu rồi mới phải, hay là không tìm được nơi này?”

Mộ Dung Vô Phong ung dung nói: “Đi đi”.

Thoáng chốc, chỉ còn lại một mình Mộ Dung Vô Phong ngồi lại bàn.

Nắng ban trưa từ ngoài cửa sổ ấm áp chiếu lên người chàng.

Chàng ngậy người ngắm cỏ tươi, cây biếc ngoài cửa sổ, chợt phát hiện không biết từ lúc nào trên trời đầy những tơ liễu vàng nhạt phơ phất bay trong gió.

Chàng đương nhiên thừa biết đây là dàn dựng. Không thể có chuyện Ông Anh Đường không giữ cho chàng một gian Nhã phòng. Cho dù đúng là có chật kín người, ông ta cũng sẽ dọn phòng khách nhà mình cho chàng dùng chứ tuyệt đối không để chàng ngồi ở đại sảnh ồn ào thế này.

Thính Phong lâu vốn là sản nghiệp của Vân Mộng cốc, Ông Anh Đường thà đắc tội với tất cả khách hàng chứ tuyệt đối không dám đắc tội với người inh bát cơm.

Đương nhiên cũng không có chuyện Quách Tất Viên rõ ràng biết chàng đang bệnh mà còn muốn chàng rời cốc tiếp khách.

Trong cốc có mấy vị đầu bếp giỏi hơn trong trấn nhiều, huống chi mời Vương lão bản vào cốc một chuyến cũng không phải việc gì khó.

Sở dĩ chàng không lật tẩy họ mà còn ngồi yên đây đợi chính là muốn xem rốt cuộc mấy người này hôm nay muốn giở trò quỷ gì.

Rất nhanh, chàng liền biết câu trả lời, bởi khi chàng rời mắt từ cửa sổ vào phòng, một bóng người mặc đồ màu tím nhạt xuất hiện trước cửa. Bóng hình ấy rất quen thuộc, quen thuộc tới mức không cần nhìn kỹ chàng cũng biết đó là ai.

Sau đó chàng nghe thấy tiếng cười của nàng, hình như đang chào hỏi một tiểu nhị quen biết, hai người đứng ở cửa cười nói mấy câu, tiểu nhị vừa bưng ấm trà vừa nói: “Cô nương tới hơi muộn, dưới lầu đã không còn chỗ trống. Cũng may đều là khách lễ, đành để cô nương thiết thời ngồi chung bàn với người khác vậy”.

Người áo tím như đang cười, nói: “Không sao, nếu thực không còn chỗ, vậy phiền đại ca gói thịt kho tàu của tôi lại, tôi mang về ăn cũng được. Nhớ cho nhiều ớt một chút, ớt lần trước chưa cho đủ”.

“Đương nhiên, đương nhiên.”

Tiểu nhị dẫn nàng vào đại sảnh, trong khung cảnh ồn ào xung quanh, hai người đều không chú ý đến Mộ Dung Vô Phong ngồi yên lặng cách đó không xa, cứ nói cười đi về phía đông sảnh.

Chàng lặng lẽ nhìn bóng hình nàng. Lâu rồi không gặp, xem ra thần thái nàng vẫn như cũ. Dáng vẻ lúc đi vẫn rất nhẹ nhàng, hăng hái nhiệt tình, không giống một người vừa trọng thương dậy chút nào.

Đại khái là nàng đã hoàn toàn lành lặn rồi. Nếu thế, bản thân cũng không cần phải lo lắng nữa.

Chàng thư thái nâng tách trà lên, cười khổ rồi thông thả uống một chút nước nóng.

Bởi vì bệnh khá nặng, chàng không được uống trà, có điều nước sôi đúng là khó uống, chẳng có chút mùi vị gì.

Vết thương trên vai chợt nhói đau, tay run một cái, tách uống trà tuột khỏi tay rơi xuống người rồi tiếp tục lăn xuống, “xoảng” một tiếng, vỡ thành mấy mảnh, nước nóng đổ lên đôi chân của chàng. Chàng đành vịn tay vào tay vịn của xe lăn, cúi người xuống định nhặt mấy mảnh vỡ dưới đất lên.

Tay vừa mới chạm đất chợt có một bàn tay khác vươn đến, tranh với chàng, nhặt toàn bộ mảnh vỡ trên mặt đất lại, sau đó chàng nghe thấy một giọng nói nhẹ nhàng vang lên: “Để ta, cẩn thận đứt tay”.

Chàng khó nhọc ngồi thẳng lên, nhìn Hà Y đem mấy mảnh vỡ bỏ vào thùng rác bên cạnh rồi đứng trước mặt chàng cười khúc khích chào hỏi:

“Chàng vẫn khỏe chứ! Mộ Dung Vô Phong.”

Giọng nàng tuy nhỏ nhưng bên trong rõ ràng ẩn chứa niềm vui.

“Khỏe”, Mộ Dung Vô Phong thông thả đáp một tiếng, cảm thấy có chút lung tung.

Tiếp đến chàng cũng chẳng biết phải nói gì mới được, thế là đành không nói gì.

“Lâu rồi không gặp, chàng... chàng ốm rất lâu rồi phải không?” Hà Y cẩn mật nhìn chàng, nhỏ giọng hỏi. Nàng kéo một cái ghế tới ngồi bên chàng, nói tiếp: “Chén nước đó đổ hết lên người chàng rồi, có bỏng không?”, nàng đưa tay cầm chiếc áo ướt sũng của chàng.

“Ta không sao.”

Chàng gạt tay Hà Y, phủ lại chiếc áo ướt lên chân.

Nàng cúi đầu, chăm chú nhìn chàng. Một lúc sau mới nhẹ nhàng hỏi: “Chàng... vẫn còn giận ta?”.

“Tìm ta có việc gì?”, chàng hỏi.

“Không có, chỉ là... chỉ là lúc vào cửa thì thấy chàng, cho nên... cho nên tới chào hỏi.”

“Chào hỏi đã xong, nàng đi được rồi”, chàng lạnh lùng nói.

“Liệu có thể để ta ở lại thêm chút nữa? Ta đã gọi đồ ăn, tiểu nhị nói làm xong sẽ mang tới”, nàng cúi đầu, nhìn chăm chăm vào chân mình, nhẹ giọng nói.

“Cứ tự nhiên. Bàn này vừa hay còn trống vài chỗ”, thái độ của chàng hết như trước, không nóng, không lạnh.

Một lát sau, tiểu nhị bê lên một bát thịt kho tàu nóng hổi cùng một bát cơm. Tiểu nhị quay sang hỏi: “Công tử ngồi đây cũng lâu rồi, có muốn gọi gì không? Chỗ chúng tôi có Nữ nhi hồng mới đem tới, có muốn nếm thử một chén không?”

“Không cần, đa tạ. Ta đang đợi khách”, Mộ Dung Vô Phong nhạt giọng nói.

Không biết nói gì, Hà Y chỉ đành cầm cùi ăn cơm, ăn rất nhanh.

Mộ Dung Vô Phong ngồi ở bên chăm chú nhìn nàng.

Nàng ăn sạch sẽ cơm với đồ ăn một cách ngon lành. Gắp miếng thịt mỡ cuối cùng bỏ vào miệng lưu luyến nhắm nháp rất lâu mới nuốt xuống. Sau đó ngẩng đầu trừng mắt bảo Mộ Dung Vô Phong: “Lúc ta ăn cơm, chàng chớ có nhìn ta chăm chăm”.

“Ta nhìn nàng chăm chăm?”, chàng hắng giọng hỏi.

“Ừ. Nếu chàng không thích nhìn người khác ăn thịt kho tàu thì có thể lên lầu. Dưới lầu này là nơi những người bần cùng như ta thường lui tới.”

“Ta chỉ lấy làm lạ”, chàng nói, “Nàng thích ăn thịt mỡ đến thế sao vẫn gầy như vậy?”

“Muốn ta nói cho chàng biết đáp án?”

“Xin rửa tai lắng nghe.”

“Bởi vì ta rất ít ăn thịt. Không phải không thích ăn mà bởi vì không được ăn. Đồ ăn trong quán chỉ cần dính tới thịt thì đều rất đắt”, nàng đảo mắt liếc nhìn chàng khinh thường: “Phần lớn thời gian, ta chỉ được ăn mì Dương Xuân”.

Chàng nhíu mày, nhìn nàng, thoáng nghĩ rồi hỏi: “Thế nào là mì Dương Xuân?”

“Có nói với chàng chàng cũng chẳng hiểu”, nàng lại vùi đầu say sưa ăn, tựa như thịt kho tàu là thứ ngon nhất trên đời.

Mộ Dung Vô Phong đưa tay ra hiệu, tiểu nhị vội vàng chạy tới.

“Công tử, người muốn gọi món gì?”

“Lấy cho ta một bát mì Dương Xuân.”

“Việc này...”, tiểu nhị khó khăn nói: “Tiểu điểm không có, nhưng có hơn một trăm ba mươi món mì khác, gọi mì xào tương thì sao?”

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Tiệm này sao vậy? Sao đến mì Dương Xuân cũng không có?”.

Quay đầu nhìn Hà Y đã thấy nàng cười đến gập cả bụng.

“Chuyện này... nếu công tử đến quán mì Trương Ký ở phố đông... có lẽ họ có món này.”

“Bây giờ ta muốn ăn, người tự nghĩ biện pháp đi. Hay là người đi tới phố đông một chuyến?”, Mộ Dung Vô Phong không chịu bỏ cuộc nói.

“Nể công tử là bằng hữu của Sở cô nương, tôi sẽ đi một chuyến”, tiểu nhị thật thà gật đầu, sau đó đưa tay ra: “Năm xu là đủ rồi”.

Mộ Dung Vô Phong nhìn tay tiểu nhị đưa ra, lắc đầu nói: “Ta không mang tiền”.

Tiểu nhị nhìn Sở Hà Y.

Hà Y lắc đầu nói: “Đại ca nhìn ta làm gì? Ta với vị này là huynh đệ tốt, cho ghi sổ nợ đi”.

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Hà Y, trên người nàng không thể đến năm xu cũng không có chứ?”

“Cho chàng vay cũng lãng phí, chàng không ăn được món ấy đâu.”

Tiểu nhị nói: “Hai vị chớ có to tiếng, chẳng qua chỉ là năm xu thôi, tính là tôi mời khách đi”, tiểu nhị quay đầu đi luôn.

Một lúc sau, tiểu nhị mút mát mồ hôi từ ngoài bê vào một cái cặp lồng, từ bên trong bưng ra một bát mì lớn, nóng hôi hổi đặt lên bàn.

Mộ Dung Vô Phong vỗ vỗ vai anh ta, nói: “Vị tiểu huynh đệ này thật sảng khoái. Chỉ là trước giờ ta không muốn nợ người khác nhân tình, tên người là gì, đợi chút nữa ta bảo người trả tiền cho người”.

“Tôn Phúc.”

“Đa tạ, người bạn thì cứ đi đi”, Mộ Dung Vô Phong khách khí nói.

Chàng quay sang nhìn bát mì lớn trước mặt, nhú mày hỏi: “Đây chính là mì Dương Xuân? Thế nào mà ngay cả trứng gà cũng không có?”.

Thực ra trong bát mì ấy, ngoài sợi mì ra thì chỉ có thêm mấy cọng rau.

Chàng nhìn bát mì, phát hiện thành bát còn lưu lại vết ngón tay, lại xem tới đôi đũa đặt cạnh, có vẻ như không sạch sẽ cho lắm.

Chàng quay sang nhìn Hà Y, Hà Y cũng nhìn chàng.

Hai người nhìn nhau trừng trừng khá lâu.

Cuối cùng Mộ Dung Vô Phong cũng nói: “Hà Y, ta biết trước giờ nàng ăn uống rất dễ tính”.

Hà Y thở dài một tiếng, kéo bát mì trước mặt chàng lại, nói: “Không cần nói nữa, ta ăn giúp chàng là được chứ gì”.

Mộ Dung Vô Phong có chút xấu hổ nói: “VẬY phải phiền nàng rồi”.

“Đừng khách khí.”

Nàng đổ nửa bát ớt vào bát mì, loáng cái đã ăn sạch sẽ.

“Mùi vị thế nào?” Mộ Dung Vô Phong hỏi.

“Cũng được. Có muốn gọi thêm cho chàng một bát không?”

“Không cần”, chàng lắc đầu lia lịa, “Nàng ăn quá nhiều rồi, nên nghỉ một chút đi”.

Trên mặt chàng đã hiện lên nét cười rồi.

“Vô Phong, xem ra bệnh của chàng không nhẹ”, nàng lo lắng nói, “chàng gầy hơn trước rất nhiều”.

Sắc mặt của chàng quá nhợt nhạt, nhợt nhạt thấy rõ.

“Ta không sao. Chẳng qua là một chút bệnh cũ thôi”, chàng cười nhẹ.

“Xin chàng hôm nay chớ có đổ bệnh, ta ăn no quá rồi, dù có võ công cũng không dùng được đâu”, nàng mặt mũi đau khổ nói.

Chàng bật cười nhẹ, chợt nhìn thấy từ ngoài đi vào bốn thanh niên áo sáng cùng một thiếu nữ áo màu lục nhạt, tựa như cố ý tới tìm chàng, năm người đi thẳng tới chỗ bọn họ đang ngồi.

14. Q.1 - Chương 14

Mộ Dung Vô Phong quay đầu nhìn Hà Y, phát hiện ra mặt nàng biến sắc.

Đứng đầu nhóm kia là một thanh niên có vẻ lớn tuổi nhất, người này chấp tay hướng tới Hà Y nói: “Sư muội, lâu rồi không gặp, thì ra muội ở chỗ này”.

Cô gái kia y phục hoa lệ, quốc sắc thiên hương, lúc vừa tiến vào đại sảnh đã khiến cho tất cả đàn ông đổ dồn mắt vào. Khẩu khí của cô ta đối với Hà Y thì lại không có chút tình cảm nào:

“Đại sư ca, với loại nữ nhân vô sỉ bại hoại này huynh còn khách sáo cái gì?”

Sắc mặt Mộ Dung Vô Phong lập tức trầm xuống, nói: “Các vị tìm Hà Y có việc gì?”

Cô gái kia vừa nghe cách chàng gọi Hà Y là biết quan hệ giữa hai người không tầm thường, mày nháu lên, đột nhiên “bốp” một tiếng, vỗ xuống bàn làm tất cả chén trà trên bàn rung lắc mạnh rồi sắc giọng nói: “Bọn ta tìm Sở Hà Y tính nợ, nếu không muốn chết thì chớ có nhúng mũi vào, ít quản việc người khác đi!”

Mặt Mộ Dung Vô Phong thoáng chốc đã bắt đầu tím tái, tim cũng thành thịch đập mạnh.

Chàng bệnh nặng chưa khỏi, gặp phải tiếng động bất ngờ lập tức cảm thấy lồng ngực tương tức, hô hấp gấp gáp.

Hà Y vội vàng nắm lấy tay chàng, ba ngón tay đặt vào ba huyệt “Thần Môn”, “Nội Quan”, “Thái Uyên” của chàng, đem chân khí truyền vào, giúp chàng điều hòa hơi thở rồi nhỏ tiếng thì thầm bên tai chàng: “Bọn họ là sư huynh, sư tỷ ta, từ trước tới giờ đều gây khó dễ cho ta. Ta tự có cách đối phó. Đồng ý với ta, ngàn vạn lần đừng tức giận, cần thận lại phát bệnh”.

Mộ Dung Vô Phong nhìn nàng gật đầu.

Hà Y lạnh lùng nói: “Các vị chớ có làm việc không đâu. Vị này là bằng hữu của ta, còn đang bệnh, có gì muốn nói thì nói thẳng với ta. Còn sư tỷ, xin hạ giọng xuống, nói chuyện với người bệnh, chí ít cũng phải từ tốn một chút mới được”.

Cô ta cười lạnh một tiếng, nói: “Sư muội từ bao giờ đến cả kẻ bệnh tật cũng thêm muốn thế? Chắc là thấy hấn có tiền nên muốn lợi dụng hấn lừa lấy một khoản chẳng? Ta xem...”. Cô ta có trực giác của con nhà thế gia, tuy Mộ Dung Vô Phong không mang vật gì đặc biệt, cũng không đeo ngọc giắt vàng nhưng từ cử chỉ tác phong nhìn là biết cực kỳ có tu dưỡng. Huống chi y phục của chàng tuy đơn giản nhưng đều là đồ tinh xảo, nhìn cũng biết không phải loại mà người bình thường có thể sờ tới.

Cô ta vốn còn định chửi tiếp, kiếm của Hà Y đã chìa thẳng vào mũi cô ta, lạnh nhạt nói: “Nếu còn nói chàng thêm một chữ, ta sẽ xéo mũi của ngươi xuống. Thực ra, không chỉ mũi của ngươi không đâu”.

Người thanh niên đứng đầu dùng bao kiếm khê gạt mũi kiếm của Hà Y, nói: “Tỷ muội đồng môn sao phải động đao kiếm? Huống chi, làm cô ấy bị thương, sư phụ trên trời có linh cũng không tha thứ uội đâu. Sư muội, lần này bọn ta cố ý tới tìm muội. Từ khi muội xuống núi đến nay thì không có tung tích gì. Bọc đồ này là đồ của muội hồi còn ở trên núi, bọn ta cũng mang tới đây, gọi là lưu chút kỷ niệm”.

Anh ta cười cười rồi đưa cho nàng một bọc đồ.

Hà Y nhận lấy, nói: “Đa tạ”, rồi chẳng buồn nhìn lấy một cái, trước mắt mọi người, quăng nó vào thùng rác.

Năm người kia đều tức đến tái mặt.

“Sư ca, với loại nữ nhân này chúng ta còn cần lý luận sao?”, cô gái kia giận tới run giọng nói.

Thanh niên kia nói: “Sư muội, nếu bằng hữu của muội không được khỏe, việc giữa chúng ta, hay là đến nơi khác thương lượng đi”.

Hà Y nói: “Ta đã sớm rời khỏi sư môn. Có việc gì xin các vị tự mình thương lượng, không liên quan gì tới ta”.

Thanh niên kia biến sắc nói: “Thực ra cũng không có gì cần thương lượng. Nếu sư muội đã rời khỏi sư môn, vậy xin giao lại kiếm phổ của sư phụ”, anh ta lấy trong người ra một miếng ngọc bội, nói: “Sư phụ lúc còn sống từng nói, thấy ngọc bội này như thấy người. Ở trước ngọc bội này, lẽ nào sư muội còn muốn tiếp tục quanh co hay sao?”.

Hà Y nói: “Sư phụ đã qua đời, ngọc bội này còn có tác dụng gì? Vật của người chết lưu lại há có thể quản người sống hay sao?”.

“Láo xược!”, một thanh niên áo xanh rút kiếm thét lên.

Cô gái kia chấp tay chào Mộ Dung Vô Phong nói: “Xem ra vị công tử này không phải là nhân sĩ võ lâm, chỉ sợ không hiểu lắm về bằng hữu mới quen biết này. Tiểu nữ họ Trần, gia phụ chính là Trung Nguyên đệ nhất khoái kiếm năm xưa, Trần Thanh Đình. Vị này là tam công tử của Thi Kiếm sơn trang, Tạ Dật Thanh, vị này là đại công tử của Song Long tiêu cục ở Giang Nam, Cố Hữu Trai, hai vị còn lại, một vị là con của chủ nhân Long Vũ các, Long Hi Chi, một vị là cháu của Tiêu Mộc Phong, Tiêu lão tiên sinh của Tàng Kiếm Các, Khoái Kiếm đường, Tiêu Thuần Giáp. Bốn vị sư huynh này của tiểu nữ đều thuộc dòng võ lâm thế gia trong thiên hạ, phụ thân, tổ phụ của các vị đều có địa vị, được võ lâm tôn sùng. Nếu không có nguyên do, chúng tôi sao lại làm phiền đến vị bằng hữu này của công tử?”

Nói xong cô ta quay sang trừng mắt nhìn Hà Y: “Còn vị bằng hữu này của công tử, lai lịch bất minh. Vốn chỉ là một đứa trộm vặt ở trên đường, được phụ thân tiểu nữ rủ lòng thương thu nhận, nuôi lớn thành người, dạy cho võ công. Từng hạt cơm cô ta ăn, từng tắc áo cô ta mặc đều là của nhà họ Trần ta. Không ngờ cô ta còn dám dòm ngó tuyệt học của bốn môn, việc này cũng thôi đi. Cô ta lại vì có được kiếm phổ của bốn môn, không tiếc dùng sắc đẹp dụ dỗ... nói tóm lại, nói tóm lại chính là vô sỉ hết mức! Các hạ là người thông minh, cần thận bị con đàn bà giáo hoạt này lừa mà vẫn không biết”.

Mộ Dung Vô Phong nhạt giọng nói: “Kẻ hèn này không phải người trong giang hồ, cho nên không biết mấy về thanh danh vang dội của các vị. Còn về Hà Y, hoàn toàn trái với những thứ cô nương vừa nói, ta rất hiểu cô ấy, cũng rất ngưỡng mộ cách làm người của cô ấy. Các vị đều là con nhà thế gia, đương nhiên biết bàn này là của hai người bọn ta, bọn ta cũng không hề mời các vị tới. Nếu các vị chịu quay đầu lại nhìn sẽ thấy trong đại sảnh còn rất nhiều chỗ trống, không nhất thiết phải ngồi chen với chúng ta. Mọi người tránh nhau thì tại ai cũng được yên tĩnh, vậy chẳng tốt lắm sao?”

Cô gái kia nói: “Công tử đây muốn đuổi khách rồi”.

“Không dám, xin tự nhiên”, Mộ Dung Vô Phong cười nhạt, ung dung nói.

Biểu tình trên mặt chàng chính là hoàn toàn không thèm để bọn họ vào mắt. Những điều bọn họ vừa nói, rõ ràng chàng chẳng để trong lòng.

Sau đó, chàng nhẹ nhàng kéo tay Hà Y, Hà Y bèn thuận theo ngoan ngoãn ngồi xuống.

“Hà Y, nàng có từng nghe chưa? Nơi này có một loại trà hoa cúc mùi vị rất ngon, chúng ta gọi một tách nếm thử, được không?”

Cách chàng nói chuyện cứ như năm người đang ở trước mặt hoàn toàn không tồn tại.

Nghĩ là biết, năm người này khó chịu đến mức nào.

Miệng Tạ Dật Thanh mấp máy, muốn nói gì đó nhưng lại phát hiện bên cạnh Mộ Dung Vô Phong không biết từ lúc nào đã có thêm một vị trung niên đứng sừng sững. Năm xưa, khinh công, kiếm thuật của Trần Thanh Đình tuyệt thế, đồ đệ của ông ta từ trước tới giờ đều kiêu ngạo về khinh công vậy mà người trung niên này đến từ lúc nào, đến ra sao họ lại chẳng phát giác ra.

Sau đó bọn họ lập tức nhận thấy thanh kiếm đeo nơi lưng người này, chuôi kiếm có đồ hình bát quái. Đây là kiếm thường dùng của phái Nga My. Trên núi Nga My, ở tuổi này mà vẫn mang kiếm, trừ ba vị đạo sĩ cả đời không lộ diện trên giang hồ chỉ còn hai người. Một là chủ môn phái Nga My, Phương Nhất Hạc. Người còn lại là sư đệ của ông ta, Tạ Đình Văn.

Con cháu nhà võ lâm thế gia vẫn tường tận chuyện giang hồ hơn so với người bình thường, huống chi bản thân bọn họ cũng kể như là người trong giang hồ.

Người này không nghi ngờ gì nữa, đương nhiên là Tạ Đình Văn. Mà ông ta lại cung kính đứng trước mặt thanh niên tàn phế tuổi hẳn phải nhỏ hơn ông ta nhiều. Ông ta nhẹ nhàng đem chiếc chân cắm trong tay phẩy lên đôi chân mỏng manh vô lực của người thanh niên rồi cúi xuống thấp giọng nói bên tai chàng vài câu.

Nhìn ra Tạ Đình Văn, bốn người kia lập tức đoán ra thân phận người thanh niên tàn phế này.

Tạ Dật Thanh kinh sợ, đổi sắc mặt hỏi: “Thứ cho tại hạ thất kính, phải chăng các hạ là Mộ Dung cốc chủ?”.

Tạ Đình Văn nói: “Lời cốc chủ vừa nói, lẽ nào chư vị không nghe thấy?”.

“Không dám... Gia phụ năm trước bệnh nặng, may nhờ tiên sinh diệu thủ chữa ới qua khỏi, tại hạ lần này... lần này vốn là mang thư cùng lễ vật của gia phụ, chuẩn bị... chuẩn bị... xin gặp tiên sinh...”, hần vốn muốn tìm lời nói cho khéo để vỗ yên tình hình, ai ngờ nhất thời lúng túng, không biết phải như thế nào mới được.

Mộ Dung Vô Phong lạnh nhạt nói: “Không dám”.

“Vậy... vậy chúng tôi xin cáo từ, đã quấy rầy rồi”, nói xong quay sang bốn người kia đánh mắt ra hiệu, chớp mắt đã mất tăm khỏi cửa.

Mộ Dung Vô Phong khẽ cười, nói: “Mấy vị sư huynh, sư tỷ của nàng thật lợi hại, lúc nhỏ hần rất thường bắt nạt nàng”.

Hai tay Hà Y vịn chặt thành ghế, vai cứng lại, đầu cúi gằm, lặng im không nói.

Mộ Dung Vô Phong đợi mãi, phát hiện nàng chẳng nói gì, đành nói tiếp: “Nàng xem...”.

Chưa nói xong đã nghe tiếng “tí tách”, tấm khăn trải bàn trước mặt Hà Y đang loang ra một giọt nước lớn.

Còn đang ngạc nhiên, tiếng “tí tách”, “tí tách” lại càng mau, càng liên tục, thoáng chốc đã thấm ướt khăn trải bàn một mảng lớn bằng bàn tay.

Mộ Dung Vô Phong vội rút khăn tay của mình đưa qua. Hà Y nhận lấy rồi thấm nước mắt, một lúc sau, khăn tay đã ướt sũng mà tiếng “tí tách” lại vang lên khi những giọt nước mắt rơi xuống bàn. Mộ Dung Vô Phong đành đem chén trà của mình hứng trước mặt nàng.

“Tinh, tinh, tinh, tinh...”, Hà Y nức nở, nước mắt không ngừng rơi vào chén trà.

Không biết phải làm sao, Mộ Dung Vô Phong nghĩ một chút rồi cởi áo khoác ngoài của mình ra nói: “Khăn tay bé quá, dùng cái này đi, chắc chắn đủ”.

Hà Y bưng mặt, nói: “Chàng không sợ ta... làm bẩn áo chàng sao?”.

“Không thành vấn đề, nếu áo còn chưa đủ, ta còn một tấm chăn đắp chân đây”, chàng nói.

Hà Y cầm tấm áo thấm nước mắt, thoáng cái nước mắt lại tuôn không ngừng.

Mộ Dung Vô Phong nhìn nàng khóc hồi lâu, cuối cùng thở dài một tiếng, nhẹ nhàng vỗ vỗ lưng nàng nói: “Đừng đau lòng nữa, bọn họ đã đi hết rồi”.

Nàng thân thiết dựa vào người chàng, buồn bã nói: “Chàng đã biết ta là ai rồi, ta cũng phải đi thôi. Ta... ta chẳng qua chỉ là một đứa trộm vặt ai cũng ghét”.

Mộ Dung Vô Phong nắm lấy tay nàng, nói: “Không cần kẻ khác phải nói, lần đầu tiên nhìn thấy nàng ta đã biết nàng là ai”.

“Ta... là ai?”, Hà Y run rẩy hỏi.

Chàng nhìn nàng sâu lắng, nói: “Nàng là vợ của ta”.

Khuôn mặt của Hà Y đỏ ửng lên, véo tay của chàng, nói: “Người ta đang buồn muốn chết, chàng còn... còn không nghiêm túc”.

Chàng đang muốn nói gì đó, chợt nghe thấy từ xa có tiếng gọi: “Sư muội!”.

Hai người cùng ngẩng đầu nhìn thì thấy một thanh niên mặc áo xám xuất hiện ở cửa, đang vẫy tay về phía Hà Y. Hà Y vội thì thầm vào tai Mộ Dung Vô Phong: “Hongбет, nhị sư ca của ta tới rồi. Hồi nhỏ chỉ có một mình hần đối tốt với ta. Ta... ta đi đây. Hần thấy ta khóc mất sừng thành thế này nhất định... nhất định sẽ cười ta chết mất. Tối nay ta vào cốc tìm chàng”, nói xong, loáng cái đã không thấy đâu nữa.

Lúc thanh niên áo xám tới trước bàn, Hà Y đã mất tăm mất tích.

Người này dáng cao, anh tuấn, lưng đeo trường kiếm, gặt đầu với Mộ Dung Vô Phong, cười nói: “Sao sư muội mới thấy tôi thì lại chạy rồi?”.

“Cô ấy nói có việc gấp”, Mộ Dung Vô Phong bao biện cho nàng.

Người thanh niên thông thả, chấp tay vái một cái nói: “Công tử nhất định là bằng hữu Hà Y từng kể. Tại hạ họ Vương, Vương Nhất Vĩ”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Mời ngồi. Tôi họ Mộ Dung”.

Thanh niên này tu dưỡng rất tốt, thấy Mộ Dung Vô Phong thân hình tiêu tụy, mặt mày tái nhợt, hai chân tựa hồ tàn phế, trong lòng thầm ngạc nhiên nhưng trên mặt không biểu hiện thái độ gì hết.

“Mộ Dung huynh là người bản địa?”, Vương Nhất Vĩ hỏi.

“Ừm.”

“Đã mang họ Mộ Dung, chẳng hay liệu có quen biết thần y Mộ Dung Vô Phong tiên sinh chăng?”

“Mộ Dung Vô Phong là ta, có điều hai chữ “thần y” thật không dám nhận.”

Chàng vừa nói thế, Vương Nhất Vĩ lập tức kính cẩn đứng dậy, nói: “Sớm đã nghe tiên sinh diệu thủ hồi xuân, y thuật quán tuyệt thiên hạ. Nhất Vĩ nghe danh đã lâu, ngưỡng mộ vô cùng, bội phục không thôi”, nói xong vái dài một vái.

Tuy vốn chẳng bao giờ để tâm tới mấy lời tán tụng kiểu này nhưng thấy thanh niên này chân thành như vậy, Mộ Dung Vô Phong cũng đành vái trả một lễ, nói: “Chẳng qua là hư danh thôi, hà tất phải ngưỡng mộ hay bội phục. Phải rồi, Hà Y đã không ở đây vậy tôi xin thay cô ấy mời khách, công tử muốn gọi món gì?”.

“Tại hạ không rảnh việc ăn uống, rượu ngon thì có thể uống mấy chén.”

Mộ Dung Vô Phong giơ tay lên, Ông Anh Đường tất tả chạy lại hỏi: “Cốc chủ có gì sai bảo?”.

“Dem rượu ngon tới.”

Tức khắc, một vò rượu ủ, mấy món nhắm tinh xảo được bưng đến bàn. Ông Anh Đường rót đầy chén cho Vương Nhất Vĩ, nói: “Công tử, mời”.

Vương Nhất Vĩ một hơi cạn sạch, Mộ Dung Vô Phong thì chỉ nhấp chén trà trên tay nhấp một ngụm nhỏ.

Mặn, chất. Chàng nhũu mày rồi chợt nhớ ra, trong chén này là nước mắt vừa rơi của Hà Y.

Vương Nhất Vĩ hỏi: “Mộ Dung huynh sao không ném một chút?”, rồi đưa mắt nhìn theo Ông Anh Đường đang nhẹ nhàng lui đi.

Mộ Dung Vô Phong cười khổ: “Xin lỗi, bệnh còn chưa khỏi, tạm thời chưa thể uống rượu”.

Vương Nhất Vĩ cười nói: “Không sao, tửu lượng của Hà Y rất tốt. Lần sau Hà Y tới, để Hà Y thay huynh uống mấy chén”.

“Vừa rồi mấy vị sư huynh muội khác của cô ấy cũng tới. Có điều... bọn họ tựa hồ đối với Hà Y...”, chàng lựa lời nói. Vương Nhất Vĩ tiếp lời: “Bọn họ từ nhỏ đã không thích Hà Y. Dịp trước phụ thân tôi không được khỏe, tôi thường phải xin về nhà, không chiếu cố được cho sư muội, chắc Hà Y đã phải chịu nhiều thiệt thòi. Có điều tính sư muội cứng cỏi, trước giờ chưa từng khóc”, nói rồi thở dài một tiếng.

“Hà Y... cô ấy không có cha mẹ, anh chị em sao?”, lưỡng lự một lát, cuối cùng chàng cất tiếng hỏi.

“Về thân thể của mình, trước giờ sư muội không hề nhắc tới. Trước đây tôi vẫn nghĩ rằng chỉ có sư phụ biết. Không ngờ có lần sư phụ lại hỏi tôi. Đại khái là... có việc gì đó rất đau lòng. Sư muội kiên quyết không chịu nói, tôi và sư phụ cũng không dám ép.”

“Lúc lệnh sư nhận cô ấy làm đệ tử, hẳn cô ấy còn rất nhỏ. Đương thời, Trung Nguyên khoái kiếm nổi danh khắp thiên hạ, quy củ thu nhận đồ đệ hẳn phải rất nghiêm ngặt. Hà Y nhập môn, ít nhiều cũng phải có người giới thiệu, không lẽ lại không có chút manh mối nào?”

Vương Nhất Vĩ cười, nói: “Việc này nói ra cũng dài. Huynh muốn nghe không? Nhưng nghe xong phải vò hồ đồ không biết gì, nếu không Hà Y mà biết được sẽ không tha cho tôi”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Huynh cứ yên tâm đi”.

“Việc này đối với người ngoài mà nói thì rất thú vị, nhưng nếu huynh là Hà Y thì sẽ thấy chẳng thú vị chút nào cả. Tám năm trước, sư phụ dẫn mấy sư huynh đệ chúng tôi tới Sơn Đông du ngoạn. Đến một trấn nhỏ, gặp một đứa bé khoảng bảy tám tuổi trên phố chạy lại, người ngòm bần thủ, cũng không rõ là trai hay gái, nó va vào sư phụ một cái rồi chạy mất, không thấy đâu nữa. Con đường ấy ồn ào, đông đúc, lúc đó bọn tôi cũng chẳng thấy có việc gì cả. Sư phụ đưa tay sờ vào túi mới kêu không hay, thì ra túi tiền của người bị mất rồi. Mấy sư huynh đệ chúng tôi, lúc ấy cũng chỉ mới mười hai, mười ba tuổi, vội chạy đuổi theo. Hồi ấy bọn tôi đã theo sư phụ học võ công được sáu, bảy năm, khá tự phụ về khinh công của mình, ai ngờ rõ ràng thấy đứa nhóc ấy ở trước mặt, vậy mà đuổi trái, đuổi phải vẫn không bắt được. Sau rồi vẫn là sư phụ đuổi theo bắt được, huynh đoán được không? Thì ra là một tiểu nha đầu, chỉ là đầu tóc trọc lốc, cả đầu bị lở chốc. Nó đang mua một cái bánh rán, lúc sư phụ bắt được nó, trong miệng nó vẫn đang cắn chặt cái bánh rán ấy.”

Mộ Dung Vô Phong ngẫm than một tiếng, chỉ cảm thấy trong ngực quặn đau, không thể không cúi đầu, đưa tay ôm ngực.

“Huynh... không được khỏe?”

“Không việc gì”, chàng miễn cưỡng mỉm cười, lấy từ trong người ra một bình nhỏ, dốc ra vài viên thuốc rồi nuốt uống, nói: “Kể tiếp đi. Đầu nha đầu ấy lở chốc, miệng cắn chặt bánh rán, rồi sao nữa?”

“Sau đó sư phụ phát hiện nó còn mua tám con gà rán, đựng trong một cái túi vải bần thủ đã ngả màu đen. Sư muội, tên Trần Vũ Mông, lúc ấy cũng ở đây, vừa nhìn thấy mấy con gà rán còn vương dầu nóng hơi hổi lấy ra từ trong cái túi bần thủ nhường ấy thì kinh tởm tới mức nôn thốc nôn tháo. Có lẽ Mộ Dung huynh không biết, gia sư cũng xuất thân nhà thế gia, vốn có sản nghiệp to lớn, chỉ vì ông không quan tâm tới việc làm ăn, chỉ thích ngao du khắp nơi, hành hiệp trượng nghĩa cho nên sản nghiệp to lớn cũng chẳng mấy chốc mà lụi bại gần hết, chỉ còn lại một ngôi nhà lớn. Tuy chẳng có khoản thu nhập nào nhưng người tiêu pha vẫn rất mạnh tay, cuối cùng đành thu nhận con cháu danh gia làm đồ đệ, sống dựa vào khoản cung phụng hàng năm của gia đình họ. Mà trưởng bối trong những gia đình có tiền ấy tất nhiên cũng không muốn con cháu mình thiệt thòi, cho nên trên thực tế mọi người đều sống rất sung túc. Sư muội tôi còn có cả mấy nha hoàn hầu hạ nữa. Lại nói, gia sư hỏi vị sư phụ bán bánh rán bên cạnh mới biết, đứa bé gái suốt ngày chạy trên đường ấy gọi là một đứa ăn mày. Sư phụ thấy thân thủ của nó rất linh hoạt, liền hỏi nó có muốn đi cùng chúng tôi không. Đứa bé gái ấy chẳng nghĩ ngợi gì liền gật đầu luôn.”

Anh ta thoáng ngừng lại rồi nói tiếp: “Về đến nhà, mấy vị sư huynh muội tự nhiên đều không thích nó. Một là, tuy đã tắm rửa rồi nhưng mấy chỗ chốc lở trên đầu, khỏi rồi lại có, có rồi lại khỏi, trẻ con không biết gì nên cả ngày cứ lấy nó ra làm trò cười. Hai là, nó không có danh phận, tự nhiên không thể học võ công cùng bọn tôi, chỉ là được một bát cơm ăn, làm tạp vụ, sáng sớm canh bốn thì dậy pha trà, đun nước rửa mặt cho cả nhà, giữa trưa tối chiều thì giúp mấy vị đầu bếp ở nhà bếp nấu cơm, làm thức ăn, có lúc còn giúp sư huynh giặt quần áo. Nó cũng thật thà, ai sai làm gì nó cũng không nói năng gì mà đi làm. Nhưng sư muội dường như rất ghét nó, chê nó bần thủ, không muốn nó chạm vào đồ của mình, cũng không muốn nó giặt y phục hộ. Cứ thế qua một năm, mấy vết lở chốc trên đầu nó cũng dần khỏi, tóc cũng dần mọc lại, nhưng cũng chỉ là vài sợi lơ thơ, rất không bắt mắt. Có điều mọi người một ngày cũng chẳng gặp nhau được mấy lần, chẳng ai quan tâm tới nó. Sư phụ lại thường ra ngoài, mỗi lần đi là đi vài tháng. Mọi người hằng ngày trừ lúc luyện công thì lại nô đùa. Có một lần, mấy ngày liền không thấy mặt nó còn cho rằng nó trốn rồi. Rồi cuộc tôi cũng hơi lo lắng liền chạy tới phòng nó tìm mới biết nó ốm, sốt cao. Một mình nằm trên giường, mấy ngày liền không ăn gì hết, cũng không có ai chăm sóc, tôi không đành lòng mới lấy cho nó ít thuốc, ít đồ ăn, chăm sóc nó hai ngày. Sau khi nó khỏe lại thì đặc biệt tốt với tôi nhưng quan hệ với sư tỷ thì càng ngày càng xấu. Từ nhỏ nó đã không thích nịnh nọt người khác mà sư muội thì đã quen được sư phụ và các sư huynh yêu thương cho nên không khỏi... không khỏi có chút làm nũng. Có lần sư muội đánh mất một cái khuyên tai liền ngang ngạnh, khăng khăng nói do Hà Y lấy trộm rồi lục tung phòng của nó lên, Hà Y cũng nóng tính, không chịu nhường lấy một bước, lạnh giọng châm biếm, thế là hai người đánh nhau một trận. Sư muội thế nào lại không đánh nổi nó liền chạy đi mách sư phụ. Sư phụ vẫn là người công bằng, liền nghiêm khắc dạy bảo sư muội một hồi. Từ đó liền nhận Hà Y làm đồ đệ, cùng mọi người ngày ngày luyện kiếm”.

“Không ngờ, Hà Y nhập môn muộn nhất, học lại giỏi nhất, nhanh nhất, được sư phụ ưng ý nhất. Trong lòng mọi người không khỏi có chút ghen tị, không phục. Sư muội lại càng luôn tìm cách nói móc Hà Y. Về sau

này, chỉ còn đại sư huynh là có thể miễn cưỡng đỡ được hai chiêu của Hà Y, những người khác, bao gồm tôi, hoàn toàn không còn là đối thủ của Hà Y. Lúc ấy lại có tin dữ truyền tới, sư phụ tử kiếm với Phương Nhất Hạc phái Nga My bị trọng thương, lúc đưa về tới nhà thì chỉ còn thoi thóp. Trước lúc lâm chung, người gọi Hà Y vào gặp mặt, nói gì đó với nó, nói gì thì về sau Hà Y cũng không hề nhắc lấy một chữ. Chỉ biết lúc Hà Y ra khỏi phòng, sư phụ đã qua đời rồi mà cũng không hề giao phó lại chuyện hậu sự của người. Trong phòng của sư phụ vốn có một kiếm phổ, là tâm đắc về kiếm thuật bao nhiêu năm của người, người luôn muốn đem nó truyền lại cho người thừa kế của mình, mọi người, đặc biệt là đại sư huynh đều nóng lòng muốn học. Không ngờ lúc sư phụ qua đời, kiếm phổ kia cũng không thấy đâu nữa. Sư muội liền mắng chửi Hà Y đã trộm kiếm phổ đi. Mọi người ồn ào một trận, Hà Y một miệng khó địch bốn cái lưỡi kia, liền tức giận bỏ đi, từ đó không quay lại nữa. Việc này là do tứ đệ kể cho tôi. Ba năm liền tôi đều ở bên ngoài, sau khi sư phụ qua đời mới trở lại, lúc ấy Hà Y đã bỏ đi rồi. Có điều, sau này bọn tôi cũng gặp nhau mấy lần, chỉ biết sư muội ở bên ngoài bốn ba tứ xứ mưu sinh, thật cũng không dễ dàng gì, Hà Y lấy hiệu là “Độc hành tiêu”, so với người sư huynh chẳng được việc gì, tên tuổi không có này còn nổi hơn nhiều. Gần đây bọn tôi có gặp nhau, hỏi Hà Y giờ sống thế nào, sư muội nói mình được một vị bằng hữu kiêm khách hàng chiếu cố, cũng rất tốt...”

Vương Nhất Vĩ nói liền một mạch, uống một ngụm rượu thì bên ngoài có một cô gái bước vào ngó nghiêng. Vương Nhất Vĩ đỏ mặt, đứng dậy vỗ vỗ vai Mộ Dung Vô Phong, nói: “Tại hạ phải đi rồi. Bên ngoài còn có một vị cô nương đang đợi. Bao giờ rảnh sẽ lại tới thăm hai người”, đang định đi bỗng quay đầu lại, nói: “Đúng rồi, Hà Y có một nhược điểm, huynh hãy đặc biệt lưu tâm”.

“Nhược điểm?”, đây là lần đầu tiên chàng nghe tới chuyện này.

“Sư muội không thể chịu được việc nhìn thấy những con vật nhỏ chết đi, chỉ cần nhìn thấy là phát bệnh.”

“Phát bệnh?”, Mộ Dung Vô Phong nghe thấy thì giật mình, hóa ra nàng cũng có bệnh?

“Nơi trước đây bọn tôi ở thường có người tới chôn những đứa bé sơ sinh chết yếu. Chỉ cần nhìn thấy là toàn thân sư muội run rẩy, nôn mửa không ngừng như là gặp quỷ. Lúc nghiêm trọng thì thậm chí còn ngất đi, mấy tối sau đó thì sợ hãi tới không dám ngủ. Sư muội cũng không thể chịu được việc nhìn thấy mèo chết, chim chết, gà chết, thỏ chết, chuột chết. Tất cả xác chết của những con vật nhỏ. Chỉ cần nhìn thấy là lập tức phát bệnh. Nhưng cũng lạ là, mấy thứ ấy mà làm thành thức ăn đặt trên bàn thì chẳng sao cả. Cái gì sư muội cũng có thể ăn. Hồi còn nhỏ, mấy sư huynh muội lúc muốn trêu chọc Hà Y thì đều ném chim chết vào phòng Hà Y.”

Nghe tới đây, tim Mộ Dung Vô Phong lại bắt đầu quặn đau.

“Cho nên chắc huynh cũng phát hiện ra, lúc Hà Y đi đường thường rất ngênh ngang. Ấy là vì sư muội vốn không dám đưa mắt nhìn xuống dưới đất.”

“Bây giờ cô ấy vẫn như thế?”, Mộ Dung Vô Phong thở dài, hỏi.

“Sao lại không? Lần trước gặp Hà Y, cao hứng quay đầu phóng ngựa tới chỗ sư muội, kết quả là không cẩn thận để ngựa đạp chết một con gà, để Hà Y nhìn thấy thế là không nói năng gì, nhảy xuống ngựa, chạy thẳng vào rừng non thốc non tháo, cả người run cầm cập. Tôi khuyên mãi nhưng sư muội thà chết cũng không chịu đi con đường ấy nữa, thà đi đường vòng xa hơn. Huynh nói xem, liệu có phải trúng tà rồi không?”

“Có lẽ hồi còn nhỏ, có người từng đem những thứ ấy dọa Hà Y”, Mộ Dung Vô Phong nghĩ ngợi rồi nói.

“Ha ha, cho nên tôi mới nói, hai người ở với nhau là hợp nhất, huynh là đại phu, nhất định có thể chữa khỏi cho sư muội. Xin lỗi, tôi phải cáo từ rồi.”

Mộ Dung Vô Phong cười nói: “Có thời gian xin tới Vân Mộng cốc chơi. Gặp được huynh, Hà Y nhất định sẽ rất vui”.

Vương Nhất Vĩ vái một cái rồi đi.

Đêm tới.

Đèn mới tắt, đèn lồng dọc hành lang khẽ đung đưa trong làn gió đêm.

Vừa về tới cốc, Mộ Dung Vô Phong mê man chìm vào giấc ngủ. Ngồi ở Thính Phong lâu lâu như thế, lại thêm đi đường mệt nhọc sớm đã làm chàng không chịu nổi.

Chàng mơ mơ màng màng ngủ suốt mấy canh giờ, cuối cùng mới từ từ tỉnh lại, nghe thấy tiếng nước chảy, sau đó phát hiện mình đang ngồi trong một ao nước.

Nước nóng, bốn bề tối om.

Ánh trăng ngoài song mờ mờ ảo ảo rọi vào. Trong làn nước, có một bàn tay đang ôm eo chàng, tay kia cầm một chiếc khăn khê nhỏ nước lên vai chàng.

Tay của chàng không tự chủ sờ vào người ngồi bên cạnh đang nửa tựa, nửa ôm mình. Tay chàng vừa chạm vào làn da nàng liền như bị điện giật co lại.

“Tỉnh rồi à?”, âm thanh quen thuộc cất lên bên tai chàng.

Trong bóng tối, chàng khê gật đầu, mặt có chút đỏ lên.

Bàn tay kia nhẹ nhàng vuốt lên vết thương trên vai chàng, nói: “Vết thương của chàng sao lại lâu lành đến vậy? Đây là vết thương hai tháng trước rồi, sao giờ vẫn còn sưng?”.

Chàng thoáng nghĩ rồi hỏi: “Hà Y, nàng tới từ lúc nào vậy?”.

“Trời vừa tối là tới rồi. Chàng ngủ như chết ấy. Ta ngồi bên giường rất lâu, thấy chàng cả người đầy mồ hôi mới... giúp chàng tắm rửa.”

“Khó khăn lắm nàng mới tới đây một lần, việc phiền hà như thế này, nàng... nàng không cần làm”, chàng yếu ớt nói.

“Ta thích làm, với lại không phiền chút nào”, bàn tay nàng đỡ trán chàng, giúp chàng ngả đầu xuống, bắt đầu gội đầu cho chàng.

Chàng buông tay xuống, trong làn nước, liền chạm vào chân nàng, đôi chân đẹp dễ mịn màng.

“Hà Y... nàng... tại sao cũng không mặc gì?”

“Ở trong phòng tắm lại còn muốn mặc đồ sao?”, câu này nói ra làm chàng hoàn toàn á khẩu.

Cả người chàng vô lực, đành để mặc nàng giúp mình lau rửa toàn thân.

“Bọn họ nói, nước nóng trong phòng tắm này có thể trị được chứng phong thấp của chàng. Bọn ta cứ ở trong này ngâm mình một chút”, nàng vui vẻ nói.

“Sao không thấp đèn? Nàng chưa từng tới chỗ này, tối om như vậy, cẩn thận kéo ngã”, chàng nói.

“Chê khinh công của ta kém hử?”, bàn tay nàng vươn tới, té nước lên mặt chàng nói: “Chàng đang ngủ, thấp đèn lại chẳng đánh thức chàng à?”.

Mộ Dung Vô Phong thoải mái tựa lên người Hà Y.

“Bọn họ bảo, từ lúc chàng từ thôn nọ về liền ốm tới tận giờ”, nàng than một tiếng, nói: “Thảo nào chàng gây tới nước này”.

“Hiện giờ khỏe hơn nhiều rồi”, chàng vội đỡ nàng.

“Khỏe cái gì? Không khỏe chút nào. Nửa chút cũng không khỏe. Có phải thuốc họ đưa đến, chàng đều đổ đi hết không?”

“Có uống một chút”, chàng thật thà nói.

Hà Y ôm chàng lên, lấy một tấm chăn lớn phủ lấy cả người chàng rồi đặt chàng nằm lên cái giường mây nhỏ kê bên, giúp chàng lau khô người, rồi dùng một tấm chăn dày khác cuộn chặt lấy chàng.

“Có lạnh không?”, nàng vuốt ve mặt chàng, hỏi. Bản thân cũng nhanh chóng khoác lên người một tấm áo ngủ.

“Không lạnh.”

Nàng kéo tay chàng ra khỏi chần, nói: “Bây giờ sẽ cắt móng tay cho chàng, móng tay chàng dài rồi”.

Cũng không biết nàng đang dùng thứ vũ khí gì, hình như là một con dao nhỏ sắc bén, nàng giữ lấy ngón tay chàng, trong bóng tối bắt đầu cắt gọt.

Ngón tay chàng đặt trong tay nàng cực kỳ thoải mái, cực kỳ vững vàng.

“Không sợ ta bất cẩn cắt mất đầu ngón tay chàng sao?”, Hà Y cười hỏi.

“Kiểm thuật của đồ đệ Trung Nguyên đệ nhất khoái kiếm lại có thể kém đến thế sao?”, chàng cũng cười.

“Sau này ngón tay của chàng hoàn toàn giao cho ta rồi”, nàng vui vẻ nói.

Cắt xong móng tay, nàng lại đưa tay vào chần kéo một chân của chàng ra.

Mặt chàng đỏ lên.

Hà Y nhẹ nhàng vuốt lên cẳng chân yếu ớt của chàng, hỏi: “Chân của chàng thật sự không có chút cảm giác gì sao?”.

Tay của nàng đặt lên mắt cá chân chàng, hỏi: “Giờ tay ta đang đặt ở đâu?”.

“Đầu gối?”, chàng đoán bừa.

“Thế này thì sao?”, tay nàng chợt nóng lên, cuối cùng chàng cũng có chút cảm giác cực kỳ mơ hồ. Tiếp đến là một cơn đau nhói. Cả người chàng không kim được mà run lên.

“Xin lỗi, ta quên khớp của chàng còn đang sưng, đau lắm phải không?”, tay của nàng dịu dàng ôm lấy bàn chân chàng, giúp chàng cắt móng chân.

Chân của chàng trước giờ chưa từng đi lại, mềm mại hết như của trẻ nhỏ.

“Không sao”, chàng nhẹ giọng nói.

Nàng nhanh chóng làm xong mọi việc, ôm lấy chàng đứng dậy, đi qua mấy gian phòng, đem chàng tới giường ngủ. Phòng ngủ cũng tối om. Hà Y ôm chàng, đi chân trần trên thảm, không hề phát ra âm thanh, một tiếng động cũng không có.

“Có muốn thấp nền lên không?”, hai người cùng nằm vào trong chần, Hà Y hỏi.

“Không cần, tối om thế này vừa hay”, chàng từ tốn trả lời.

“Thế nào gọi là tối om thế này vừa hay?”, nàng bật cười hỏi.

“Lúc tối om chính là lúc thích hợp để làm việc xấu”, chàng vươn tay nâng cằm nàng, hôn nàng.

Tim Hà Y đập nhanh, không sao tự chủ được mà ôm chặt lấy chàng.

“Vô Phong, lần này, liệu chàng có phát bệnh không?”, nàng có chút lo lắng ôm lấy eo chàng, còn tay của chàng đã bắt đầu làm loạn rồi.

“Ta không thể đen đủi tới mức ấy chứ?”, chàng đã hưng phấn không sao kiềm chế được.

Trong bóng tối, hai người khẽ hôn hển.

“Hà Y, nàng có vui không?”, chàng toàn thân đầm mồ hôi hỏi nàng.

“Vui...”

“Hà Y, buông tay ra...”

“Không được, tim chàng đập mau quá, ta phải giữ huyết “Huyền Khu” của chàng, lỡ ra...”

“Lúc này rồi, nàng đừng có luyện công có được không?”, chàng đẩy tay nàng ra.

“Không được, ta lo. Ta... sợ chàng xảy ra chuyện”, tay của nàng lại đặt lên huyết đạo.

“Hà Y, ta không sao đâu”, chàng lại cúi xuống hôn nàng.

“Đáp ứng với ta, đợi sau khi ta chết chàng mới được chết”, thân thể nàng áp chặt vào người chàng, nước mắt bỗng tuôn ra.

“Hà Y, chúng ta sẽ sống rất lâu, rất lâu.”

Hai người ôm chặt lấy nhau, đợi ồ hôi dần khô đi. Ánh trăng ngoài cửa sổ hắt bóng cây lên tường.

15. Q.1 - Chương 15

“Chàng ngủ chưa?”, từ xa vọng lại tiếng trống canh tư, Hà Y hưng phấn cả đêm, không hề buồn ngủ chút nào, còn Mộ Dung Vô Phong ngủ liền hai canh giờ cũng tỉnh lại rồi. Gần đây thân thể chàng mệt nhọc đâm ra thêm ngủ, đây chính là nguyên nhân hay ngủ ngày. Cứ chiều thói quen của chàng, canh bốn ba khắc là nên dậy khỏi giường rồi.

Ngoài song thật tĩnh lặng, chỉ có tiếng côn trùng kêu râm ran, ánh trăng chênh chếch len qua rèm cửa thêu hoa cuộn mây rơi vào.

“Còn sớm”, chàng khó nhọc trở mình: “Sao nàng không ngủ thêm một lúc?”.

“Ta không ngủ được”, nàng bặm môi khê thì thầm: “Chúng ta trò chuyện đi”.

“Vậy thì trò chuyện”, hai người chúc đầu vào một chỗ, Hà Y nhẹ nhàng vuốt vết thương trên vai chàng.

“Ta nhớ lần đầu tiên ngồi thuyền tới Thần Nông trấn, từng đi qua một ngọn núi lớn. Một ngọn núi rất rất cao.”

“Đó là Thần Nữ Phong, chính ở trong cốc chúng ta, cách đây cũng không xa.”

“Chàng từng tới đó rồi?”, nàng hỏi.

“Hồi còn nhỏ, ông ngoại từng đưa ta tới đó một lần. Chẳng qua mới tới lưng núi, trời đột nhiên đổ mưa lớn, bọn ta đành dừng giữa đường”, cơn mưa lớn đó làm chàng ướt sũng, sau khi quay về liền đổ bệnh nặng, từ đó ngọn núi ấy trở thành cấm địa chàng không được tới.

“Thật muốn trèo lên đỉnh núi xem sao. Từ dưới núi nhìn lên so với từ đỉnh núi nhìn xuống, phong cảnh nhất định khác nhau lắm.”

“Nghe nói phong cảnh trên đỉnh núi tuyệt đẹp, ông ngoại ta vẫn thường tới đó cho nên còn cho xây trên đó một cái đình nhỏ.”

“Chúng ta cũng lên đó xem được không?”, Hà Y kéo tay Mộ Dung Vô Phong, nói.

“Sơn đạo thoai thoải, có thể cưỡi ngựa chỉ là đoạn đường lên đỉnh thì phải đi bộ.”

“Vậy càng tốt. Chúng ta cưỡi ngựa, đi đến cuối rồi ta sẽ đưa chàng lên?”

“Ta không đi”, chàng nhặt giọng nói: “Nhưng nếu nàng muốn đi, bây giờ là thời điểm tốt nhất, lên tới đỉnh núi, vừa hay có thể ngắm mặt trời lên”.

“Sao chàng lại không đi.”

Mộ Dung Vô Phong trầm mặc không nói gì. Hà Y biết chàng bối vì ngại mình tàn phế, thân thể lại yếu ớt dễ bệnh nên trước giờ không muốn làm phiền người khác. Ví như việc lên núi này, nếu như nói với mấy vị tổng quản, tất họ phải lên kế hoạch rất lâu, đến lúc không còn sơ hở mới thực hiện. Đến lúc ấy, dù đang rất hứng thú nhưng đằng sau lại có một đồng người bám theo, vậy cũng thành chẳng còn gì vui nữa.

“Bây giờ hai người bọn ta lên đi, có được không? Chàng không cần lo gì hết, ta đem theo một ít đồ ăn, chúng ta lên đỉnh núi chơi một lát rồi về.”

Nàng chống người ngồi dậy, đôi mắt long lanh nhìn chàng, lòng ham vui trỗi dậy. Mộ Dung Vô Phong nghĩ một lát rồi cười nói: “Được, chỉ là trên núi thời tiết hay thay đổi, nhớ mang theo ô, còn nữa, đem theo nạng của ta”.

Còn chưa nói xong, Hà Y đã bật khỏi giường, rửa mặt qua loa rồi ra cửa cốc tìm ngựa ình, xong lại chạy tới nhà bếp lấy chút lương khô, chuẩn bị xong đầu vào đẩy mới về phòng ngủ giúp Mộ Dung Vô Phong dậy khỏi giường, mặc quần áo.

Không lâu sau, hai người đã lên ngựa. Hà Y giúp Mộ Dung Vô Phong ngồi lên yên, buộc chắc chân chàng rồi tự mình ngồi phía sau, hai người thong dong thúc ngựa đi về phía tây.

Tuy đã tới bình minh nhưng bốn bề vẫn tối đen. Không gian tĩnh mịch, chỉ có ánh đèn xa xa và sao sáng lấp lánh trên đầu. Đi được khoảng gần nửa canh giờ, đã thấy được bóng hình lăm lăm âm u của mấy ngọn núi liền nhau trước mặt. Tuy Hà Y thường đi lại trên giang hồ nhưng lại không có tí hiểu biết gì về núi sông địa lý, phương hướng, dọc đường hoàn toàn phải dựa vào Mộ Dung Vô Phong chỉ lối. Trí nhớ của chàng cực tốt, tuy hồi nhỏ chỉ tới có một lần vậy mà từng ngã rẽ, từng khúc quanh, vẫn nhớ chuẩn xác chẳng chút sai lầm.

Chẳng mấy chốc, ngựa đã đi tới sơn đạo quanh co. Bóng cây tháp thoảng, ngựa đạp trên cỏ, trong những lùm cây xung quanh thỉnh thoảng lại vang lên tiếng những con thú nhỏ sợ hãi chạy trốn. Bất chợt, từ xa vọng tới một tiếng “U u”, tựa như tiếng hú của loài động vật nào đó, nghe rất dài, rất thê lương.

Hà Y ôm chặt lấy eo Mộ Dung Vô Phong, run rẩy hỏi: “Vừa rồi... là âm thanh gì vậy?”

Mộ Dung Vô Phong cười nói: “Nghe có chút giống như tiếng sói hú”.

“Sói...”, Hà Y lắp bắp, vội vàng nắm lấy kiếm.

“Không phải, là tiếng vượn kêu, ừm, khẳng định là vượn. Nàng chưa nghe câu Ba đồng Tam Hiệp đèo thăm thăm, Vượn hú ba câu lệ ướt y sao?”, nghe thấy giọng nàng mang chút sợ hãi, Mộ Dung Vô Phong vội vàng sửa lại.

“Vô Phong, rốt cuộc là sói hay là vượn? Hai loại động vật này khác xa nhau đấy nhé. Tại sao tiếng kêu của chúng lại giống nhau đến mức ấy được?”, Hà Y chọc chọc vào eo Mộ Dung Vô Phong, hỏi.

“Yên tâm đi, không phải là sói. Sói nơi đây thường tập kích sau lưng người, ví dụ như nhảy lên bám vào lưng, nếu như nàng quay đầu lại...”, chàng còn chưa nói xong, Hà Y đã nhảy vút lên, trên không trung lộn một cái rồi đáp xuống trước mặt Mộ Dung Vô Phong.

“Ta không ngồi sau nữa đâu!”, nàng rúc đầu vào trong lòng chàng.

“Sao ngựa không đi tiếp?”, ngựa đột nhiên dừng lại, đại khái là bên đường có một lùm cỏ non.

Hà Y quay đầu lại, hai người mặc kệ tất thấy, trao nhau nụ hôn trên lưng ngựa.

Tay của hai người giao nhau, thân thể yêu kiều của Hà Y nhấp nhô trong lòng Mộ Dung Vô Phong.

“Hai người chúng ta có phải không được đứng đắn lắm không?”, hôn nhau rất lâu, Hà Y mới khẽ khàng thẳng thốt.

“Sao lại không đứng đắn lắm?”

Nàng bĩu môi, nghĩ một chút rồi nói: “Hình như trong sách có nói, nam nữ thụ thụ bất thân[1].

[1] Trích sách Mạnh Tử chương Li Lâu thượng. Nghĩa là nam nữ khi trao, nhận thì không được trực tiếp đụng chạm.

“Nàng nhớ nhầm rồi, trong sách viết là, nam nữ thụ thụ phải thân”, chàng hàm hồ nói.

“Chàng lừa ta”, Hà Y cười ha ha, rồi ngẩng đầu lên, hai người lại say sưa hôn nhau tới mức trời đất quay cuồng.

Trong lúc hai người quấn lấy nhau, ngựa đã ăn no cỏ, lại từ từ đi về phía trước.

“Ngựa đi chậm thế này, biết bao giờ mới lên tới đỉnh núi”, Mộ Dung Vô Phong ngồi đằng sau Hà Y cất tiếng.

“Thức nó chạy đương nhiên sẽ nhanh, chỉ là... chàng còn đang ốm”, nàng quay đầu, ngọt ngào nhìn chàng nói: “Chúng ta đi sớm thế này, vẫn còn đủ thời gian. Chàng có lạnh không”, nàng sờ vào đôi tay lạnh như băng của chàng.

“Không lạnh”, bàn tay lạnh băng của chàng lại vuốt mặt nàng.

Hà Y giữ tay chàng lại, nói: “Tối qua chàng ngủ rồi mà vẫn sờ mặt ta cả đêm, mặt của ta có gì không đúng sao?”.

“Ta đang nghĩ, lúc nhỏ không biết nàng trông như thế nào”, chàng khẽ cười.

“Lúc nhỏ chàng trông như thế nào?”, nàng hỏi.

“Không khác bộ dạng bây giờ lắm”, chàng trả lời.

“Ta cũng thế”, nàng cười nói.

“Hồi còn nhỏ, mấy vị sư huynh, sư tỷ đó đối xử với nàng không tốt một chút nào, đúng không?”

“Cũng... cũng không có gì tốt. Chỉ là không hợp với ta mà thôi.”

“Hà Y, nói cho ta, tại sao hôm qua nàng lại khóc thương tâm như vậy?”, chàng kề bên tai nàng, nhẹ nhàng hỏi.

“Ta... ta không biết. Lâu rồi ta không khóc. Vô Phong, chàng... rồi đây liệu chàng có đối xử tệ với ta không?”

“Sẽ không đâu”, chàng ôm chặt nàng, thì thầm.

Bất tri bất giác đã lên tới lưng núi. Sương sớm dần dần bao phủ bốn phía, từ từ trùm lên vách núi, rồi lưng ngựa, hai người như chìm vào trong sương.

“Hai tháng nay nàng làm những gì?”, Mộ Dung Vô Phong tiếp tục hỏi.

“Trên đường quay về ta gặp một lão đạo sĩ của núi Võ Đang, cũng không biết tên gọi là gì. Ông ta dạy ta võ công”, nàng hoan hỉ nói: “Ta nói với ông ấy, ta có một người bạn sức khỏe không được tốt, chân cũng không thể cử động, không biết có cách nào giúp người bạn ấy luyện võ được không”.

“Lão đạo sĩ núi Võ Đang?”

“Ta cũng không biết là thật hay là giả. Ông ấy tự nói thế. Ông ấy bảo, có một loại Thái Ất nhu hỏa công, là tuyệt kỹ mật truyền của bọn họ, có thể giúp người ta đả thông đại tiểu chu thiên[2], hai huyệt Nhâm, Đốc của chàng tuy không thể đả thông, nhưng nếu có thể đả thông các kinh mạch khác trên người thì thân thể sẽ khỏe hơn lúc thường rất nhiều đấy. Đây là một loại công phu đả tọa vận khí, nằm trên giường cũng có thể luyện tập.”

[2] Đại tiểu chu thiên là thuật ngữ dùng trong việc luyện khí của đạo gia, nói gộp của đại chu thiên và tiểu chu thiên là những chuỗi huyệt đạo tuần tự để dẫn khí nhằm mục đích luyện tập khí công, thân thể.

“Nhảm nhí”, Mộ Dung Vô Phong cười nói.

“Ông ấy muốn ta bái ông ấy làm sư phụ, gia nhập phái Võ Đang, như thế mới đem công pháp ấy truyền cho ta.”

“Nàng chớ có đồng ý, ông ta muốn nàng làm đạo cô đấy.”

“Đúng thế. Ta liền nói, ta với ông tử kiếm, nếu như ta thắng, ông giao công pháp kia cho ta, nếu ta thua thì sẽ gia nhập phái Võ Đang. Kết quả là ta thắng rồi. Ông ta đành dạy ta hai tháng. Ông ấy còn bảo, nếu là dạy người khác thì thể nào cũng phải mất hai năm, vì ta rất thông minh nên hai tháng là đủ”, nàng ngẩng cao đầu cười hì hì nói.

Mộ Dung Vô Phong lại vuốt ve trán nàng.

“Môn công pháp này tổng cộng có chín cấp, chàng không có nội lực, tối đa chỉ có thể học tới cấp năm. Học một cấp ít nhất phải mất hai năm.”

“Ta lại kém đến thế sao?”, chàng cười.

“Ừm. Đây là ta đã tính là nhanh rồi đấy. Nếu chàng mỗi ngày đều kiên trì luyện tập, bệnh tim và chứng phong thấp đều có thể từ từ đỡ đi không ít.”

“Nếu nàng đồng ý ở lại bên ta, ta sẽ luyện.”

“Chàng không luyện, ta sẽ thúc chàng...”, nàng véo tay chàng.

Sơn đạo cuối cùng cũng tới điểm cuối, xa xa trước mặt có thể lơ mơ nhìn thấy tiểu đình trên đỉnh núi.

“Nên xuống ngựa thôi, trước mặt hết đường rồi”, Hà Y nhảy xuống ngựa, mở nút buộc, dìu Mộ Dung Vô Phong xuống ngựa. Chàng chống đôi nặng, miễn cưỡng đi tới. Mới đi được hai bước, mồ hôi đã ướt đầm áo, hơi thở đã dồn dập.

Đoạn đường còn lại chàng không thể không tựa vào vai Hà Y mà đi.

Chàng biết bộ dạng của mình rất thảm hại, có điều thà thảm hại cũng còn hơn là bị một cô gái nhỏ nhắn hơn mình nhiều cặp đi.

Hà Y thì chẳng bận tâm gì, chỉ dìu chàng, trên đường vẫn hi hi ha ha nói chuyện. Nàng kiên nhẫn giúp chàng đi hết đoạn đường mà nàng chỉ cần nhẹ nhàng tung người một cái là tới đỉnh.

Ánh ban mai lấp ló, gió sớm lành đang trong mát, mây mù trên núi mỏng man.

Nơi chân trời đã xuất hiện một đường sáng rạng rỡ.

Cuối cùng hai người cũng lên tới tòa tiểu đình trên đỉnh núi. Mộ Dung Vô Phong sức cùng lực kiệt ngồi xuống chiếc ghế đá. Hà Y đột nhiên chỉ về phía xa nói: “Vô Phong mau nhìn kia, thái dương sắp xuất hiện rồi!”.

Quả nhiên, vàng mặt trời từ từ lộ dạng, muôn vàn tia sáng tựa như xuyên suốt tầng mây mù hiện ra trước mắt.

Trước tòa tiểu đình có một tảng đá lớn bằng phẳng, có một phần nhô ra ngoài vách núi thăm thẳm vạn trượng, Hà Y đi tới cuối tảng đá ấy, cúi người nhìn ra, lúc ấy sương sớm dần tan, sông dài vạn dặm hiện ra, mượt mà như lụa, uốn lượn chảy bên dưới.

Trong lòng vui vẻ, nàng vội vàng chạy vào trong tiểu đình: “Vô Phong, phong cảnh chỗ kia còn đẹp hơn”, không để chàng kịp nói gì liền kéo chàng dậy, dìu chàng từ từ tới tảng đá kia.

Gió núi lạnh thấu xương, thổi y phục phấp phất phát ra tiếng phàn phật phàn phật.

Mộ Dung Vô Phong cảm thấy cả người mình lung lay trong gió tựa như sắp cùng y phục mà bay lên.

Một cánh tay nhỏ nhắn quấn quanh eo, ôm chặt lấy chàng. Chàng cúi đầu nhìn, mái tóc dài của Hà Y bay lên, phất qua phất lại trước mặt chàng. Chân của chàng tuy đang chạm đất, nhưng lại chẳng có chút cảm giác gì. Chàng biết thêm mấy tấc nữa trước mặt mình sẽ là vực sâu vạn trượng nhưng vẫn khom người về phía trước, chống nặng dần tới thêm hai tấc. Bàn tay kia mạnh mẽ, hoảng hốt vươn tới, kéo chàng lại phía sau.

“Này, con người chàng sao lại to gan đến thế?”, Hà Y còn chưa hết sợ hãi.

“Nàng nói bên dưới rất đẹp, nhưng ta còn chưa thấy được gì”, chàng quay đầu nói.

Hà Y đem tấm đệm da mang theo người trải xuống đất rồi kéo chàng ngồi xuống, hai người nằm úp xuống, nhô đầu ra khỏi vách đá, nhìn xuống dưới vực.

Sóng mây cuộn cuộn, vô cùng vô tận lan ra bốn phương. Ánh dương len qua kẽ mây chiếu thẳng xuống dưới. Nơi xa xôi nhất có thể nhận rõ bóng dáng một con sông.

“Có đẹp không?”, tay của Hà Y vẫn luôn giữ chặt lấy Mộ Dung Vô Phong.

Chàng sống người ngắm những cánh chim bay lượn dưới núi, ngơ ngẩn rất lâu mới nhẹ nhàng nói: “Hà Y, may mà nàng dẫn ta tới, nơi đây thật sự tuyệt đẹp”.

Nàng bật cười, vùi tay của chàng vào lòng mình nói: “Trên tảng đá này quá lạnh, chúng ta không thể ngồi lâu”.

Chàng ngẩng đầu, chống người ngồi dậy, nhìn nàng nói: “Hà Y, có một câu chuyện rất nổi tiếng liên quan tới ngọn núi này, nàng nhất định từng nghe qua”.

“Chàng muốn nói về Vu sơn vằn vữa[3] đúng không?”, cuối cùng thì dù sao cũng không phải là quá mức không có học vấn, Hà Y vội vàng nói: “Đương nhiên là biết rồi”.

[3] Vu Sơn vằn vữa: mây mưa núi Vu hàm chỉ việc ân ái của nam nữ.

Nói xong chợt đoán ra ý tứ của chàng, mặt bèn đỏ bừng lên, nói: “Chàng... chàng...”, còn chưa nói xong, đôi môi của Mộ Dung Vô Phong đã chặn lời nàng. Thân thể hai người lại quấn chặt lấy nhau trên tảng đá lớn.

“Hay là... nhân bấy giờ thời tiết tốt, chúng ta cùng nhau luyện công đi”, nằm trong lòng chàng, Hà Y rụt rè nói, ánh mắt có chút đáng thương nhìn chàng đang cuồng liệt.

“Luyện công? Đừng phá hoại phong cảnh, Hà Y”, chàng vuốt ve mái tóc bắt đầu tán loạn của Hà Y, vừa cúi mình xuống, hai mái tóc dài quấn vào nhau.

“Cẩn thận một chút, Vô Phong, chúng mình sắp ngã xuống rồi!”

“Vậy thì cứ ngã xuống thôi”, chàng mê đắm nói.

Sức đôi vai của chàng rất mạnh, tựa như muốn siết nàng thành nước. Hà Y chợt phát hiện, bảy mươi hai đường cầm nã thủ mình học được, dưới tình cảnh này hoàn toàn không có đất dụng võ. Nàng nhận thấy bản thân mình bắt đầu nhũn ra, thậm chí một chút ý nghĩ thoát ra cũng không có mà hoàn toàn ngược lại, nàng thấy mình còn ra sức quấn lại chàng.

Hồi lâu sau, hai người ngừng lại, toàn thân ướt đầm mồ hôi, nằm ngửa nhìn lên bầu trời đang rạng dần, hồn hển hít thở.

Trên đầu họ, chim ưng chao lượn.

“Vô Phong, vừa rồi chàng... thật điên rồ”, Hà Y kéo tay chàng, cười khê: “Có điều, ta... ta rất thích”.

Chàng không nói gì, từ từ thở ra một hơi dài.

“Ồ, chàng nghe xem, dưới vách núi hình như có tiếng “đang đang””, Hà Y chỉ về phía xa.

Mộ Dung Vô Phong không phát hiện ra gì, ngẩng nhìn không trung tới ngáy người.

“Vô Phong, chàng đang nghĩ gì vậy?”

“Ta đang hồi tưởng...”, chàng lẩm bẩm.

Nàng khúc khích bật cười nói: “Lại nghĩ bấy bạ rồi”.

Một lúc sau, chàng định thần lại, nói: “Chỗ nào có tiếng động?”.

Hai người lại thò đầu ra ngoài tảng đá, quả nhiên trên vách đá có bóng hình hai người, một đen, một trắng phi thân dập dờn lên xuống tựa như hồ điệp, dưới ánh sáng mặt trời trường kiếm trong tay họ múa lên sáng loáng.

Hà Y đưa ngón chân cạ cạ vào Mộ Dung Vô Phong nói: “Sao khinh công của họ lại có thể cao tới mức này? Vô Phong, mau nhìn xem, đây chính là tuyệt đỉnh cao thủ đang tỉ kiếm đấy!”.

Mộ Dung Vô Phong lật mình lại nhìn.

“Người ngoài nghề vẫn cứ là người ngoài nghề, chẳng làm sao khiến chàng cảm thấy thích thú được”, Hà Y than thở.

“Vô Phong, bọn họ đang hướng về phía chúng ta kia!”, qua một lúc, Hà Y chợt thốt lên.

“Kệ họ. Họ lo việc của họ, mình có việc của mình”, chàng nói, tựa như đang nghĩ gì đó.

“Chàng lại đang hồi tưởng à?”, nàng nhìn chàng hỏi.

“Ừm.”

“Rốt cuộc là có gì hay vậy, nói ra xem nào?”

“Không nói cho nàng”, chàng cười nói.

“Keng!”, hai kiếm khách kia từ dưới vách núi bay lên, vọt qua đỉnh đầu hai người Hà Y, đứng trên mái tiểu đình rộng khoảng ba trượng tiếp tục đánh nhau. Thân ảnh di động tựa như đang đứng trên đất bằng. Đấu rất lâu, hai người đột nhiên đồng thời dừng tay, cùng nhảy xuống trước mặt hai người Hà Y.

Hà Y đành dìu Mộ Dung Vô Phong ngồi dậy. Người áo trắng thân hình cao lớn, tuổi khoảng hơn bốn mươi, tuy tướng mạo cực kỳ anh tuấn nhưng trên mặt lại chẳng tỏ chút thái độ nào cả, đôi mắt lạnh lẽo nhìn bọn họ. Người áo đen bên cạnh cũng không thấp, đang dùng đôi mắt hẹp của mình đánh giá hai người.

Hà Y vội nói: “Chúng tôi chỉ là người qua đường, tuyệt đối không dám làm phiền. Xin hai vị tiền bối cứ tiếp tục”.

“Bọn ta đã tới đây sớm thế này, sao ở đây vẫn còn hai người nữa?”, người áo trắng lạnh nhạt hỏi.

“Quảng hai đứa chúng xuống dưới thì là chẳng phải không còn ai nữa sao?”, người áo đen nói.

Mộ Dung Vô Phong nhú mày.

Hà Y miễn cưỡng cười cười, nói: “Nếu hai vị muốn chúng tôi rời đi, vậy xin nhường đường”, nàng đứng dậy, đỡ Mộ Dung Vô Phong đứng lên.

Hai người kia vẫn chặn đường họ, không hề có ý nhường đường.

Mộ Dung Vô Phong chống nạng, đi rất chậm, hai người lê bước rất lâu mới tới trước mặt hai người xa lạ kia. Hà Y vừa muốn mở miệng nói, Mộ Dung Vô Phong lại coi như không thấy ai, tiếp tục đi về phía trước. Tới khi chàng sắp đụng phải kiếm khách áo trắng, người này mới lắc mình, nhường đường cho chàng.

Lần này Mộ Dung Vô Phong không hề dựa vào vai Hà Y, tuy đã đi mấy bước rồi nhưng vẫn rất vững vàng.

Đi được vài bước, chàng dừng lại, gọi: “Hà Y”. Hà Y đang đứng ngầy ra vội chạy theo dìu chàng. Hai người đi vào tiểu đình, hai kiếm khách kia cũng lập tức cất bước đi theo, cứ thế lại chặn đường xuống núi của hai người họ.

Hà Y đành trải tấm đệm da xuống ghế đá, đỡ Mộ Dung Vô Phong ngồi xuống. Hai người kia cũng ngồi xuống hai chiếc ghế đá khác.

“Tiểu tử, cô vợ của ngươi cũng lợi hại đấy. Cô nương này cũng luyện kiếm đúng không?”, người áo đen cười nhạt.

Mộ Dung Vô Phong “ừm” một tiếng, bộ dạng khó gần. Vừa rồi chàng gắng sức, đã động tới bệnh cũ, giờ không nén được bắt đầu ho khê.

“Hai đứa nhóc các ngươi vừa rồi đang làm gì?”, người áo đen như cười như không hỏi.

“Xem mặt trời mọc”, Hà Y nói.

“Với bộ dạng này sao?”, người áo trắng hỏi.

Hà Y lập tức đỏ bừng mặt, Mộ Dung Vô Phong lại nói: “Bộ dạng bọn ta chính là thế này, ông quản được sao?”.

“Lúc hai vị cưỡi ngựa lên đây, bọn ta đã đang ngồi trên đầu hai người rồi”, người áo đen nói.

Chưa nói xong, mặt Hà Y đã đỏ rực.

Mộ Dung Vô Phong cười lạnh nói: “Bọn ta cưỡi ngựa cũng ảnh hưởng tới các vị à? Nếu không phải rảnh rồi, hai vị sao phải ngồi trên đầu người khác nhìn trộm?”.

Người áo đen biến sắc, nói: “Tiểu tử này dám nói năng như thế, muốn chết rồi”.

Kiểm của ông ta đặt trên bàn đá, thân kiếm cực hẹp, ở giữa có một đường đỏ như máu.

Hà Y nói: “Ngài nói chuyện với chàng, xin khách khí một chút”.

Đôi mắt lạnh lẽo của người áo đen tựa hồ lóe sáng, nói: “Nói chuyện với người chết, không cần khách khí”.

“Keng” một tiếng, thanh kiếm đặt trên bàn bỗng bay lên, người áo đen không thèm nhìn, đưa ngón tay lên khẽ điểm một cái, thanh kiếm liền bay vút đi tựa như một mũi phi đao xộc thẳng đi.

Trong không trung truyền tới tiếng kêu thảm thiết.

Tới lúc thanh kiếm rơi xuống bàn, thân kiếm đã ghim ngang người một con quạ đen. Máu của nó lênh láng đầy bàn.

Đúng vào lúc thanh kiếm sắp chạm bàn, Hà Y đã phi thân ra ngoài tiểu đình. Người áo đen cũng xông theo. Trên bàn chỉ còn lại con quạ đang giãy giụa hấp hối. Mộ Dung Vô Phong nhanh tay, đem con quạ đen quăng ra ngoài vách đá rồi rút khăn tay ra, cẩn thận lau vết máu trên bàn.

Sau lưng chàng vang lên tiếng kiếm chạm nhau.

Người áo trắng nhìn chàng, nhạt giọng nói: “Nữ nhân của ngươi vì ngươi mà đánh nhau với người khác, vậy mà ngươi không xem?”.

Khuôn mặt trắng tái của Mộ Dung Vô Phong chẳng biểu hiện gì, một lúc sau mới từ từ nói: “Không xem”.

Người áo trắng nói: “Nếu cô ta không cẩn thận bị người ta đâm một kiếm, ngươi cũng không nhìn?”.

Mộ Dung Vô Phong lạnh lùng nói: “Nếu cô ấy có thể bị người khác đâm chết, ta có nhìn hay không cô ấy vẫn bị đâm chết”.

Người áo trắng khắc nghiệt nói: “Ngươi không giúp được cô ta nên khó chịu, đúng không? Nếu không tay của ngươi đã không run như thế”.

Mộ Dung Vô Phong lườm ông ta, nói: “Ông không thể ngậm miệng lại sao?”.

Quả nhiên ông ta không nói tiếp nữa.

Tiếng giao đấu bỗng ngừng lại, người áo đen quay trở lại, mặt không đổi sắc, ngồi xuống chỗ của mình. “Keng” một tiếng, thanh kiếm được đặt lên bàn, thân kiếm toàn là máu.

Mộ Dung Vô Phong biến sắc.

“Cô ấy đâu?”, chàng lạnh giọng hỏi.

“Trong rừng. Cô ta đang nôn, nôn rất dữ dội”, người áo đen nhìn chàng nói.

Chàng khẽ thở phào một tiếng rồi dựa vào bàn, chống nạng, loạng choạng đứng dậy. Hai người kia ngạc nhiên nhìn chàng. Lúc đi lại thanh niên này toàn phải dựa vào cô gái bé nhỏ kia, mất đi cô ta, ngay cả việc đứng dậy cũng rất khó khăn. Hai người đó lại nhìn trừng trừng vào chân chàng. Đôi chân này thấp thoáng sau y phục, yếu ớt hết chân trẻ sơ sinh, thoáng nhìn là biết căn bản chẳng thể đi lại.

Mộ Dung Vô Phong vịn vào lan can, từng bước từng bước đi về phía rừng.

Hai người kia đưa mắt nhìn chàng ra ngoài đình, nhìn chàng đi chưa được hai bước lại ngã sõng soài xuống đất. Chàng gắng sức ngồi dậy nhưng bất kể thế nào cũng không đứng dậy nổi. Bên người chàng chỉ có hai chiếc nạng, không có chỗ nào khác để tựa, chàng chỉ còn cách lê người tới bên một cái cây nhỏ.

Người áo trắng thở dài, đứng dậy bước ra ngoài, muốn giúp chàng đứng dậy, chàng lại hất tay ông ta, lạnh lùng nói:

“Chớ có chạm vào ta”

Hà Y đang nôn mửa không ngừng. Dạ dày nàng vốn đã trống rỗng mà cổ họng vẫn nôn ọe không ngừng. Nôn rất lâu, đằng sau bỗng vang tới giọng nói lạnh nhạt: “Cô nôn xong chưa?”.

Nàng ngẩng đầu, nhìn thấy người áo trắng xa lạ đang đứng sau lưng mình.

“Chưa”, nàng không thèm để ý tới ông ta.

“Nếu cô không muốn người đàn ông của mình bỏ tới đây gặp cô vậy thì tốt nhất là cô nhanh nhanh mà nôn cho xong đi”, người áo trắng còn chưa dứt lời đã không thấy bóng dáng Hà Y đâu nữa rồi.

Vịn vào thân cây, chống nạng lên, cuối cùng Mộ Dung Vô Phong cũng đứng dậy được, mắt hoa, đầu váng. Chàng đành đứng tựa vào cây, tim bắt đầu đập thành thịch.

Thuốc.

Chàng đưa tay lần mò trong người.

“Ở đây này”, một bàn tay vòng đỡ eo chàng, đưa mấy viên thuốc vào miệng chàng.

Cả người chàng chợt thấy nhẹ nhõm đi.

“Nàng không sao chứ?”, chàng nhìn trái, nhìn phải hỏi.

“Không sao. Không bị thương chút nào cả”, nàng nhìn chàng, bộ dạng đáng thương: “Ta chỉ buồn nôn mà thôi”.

“Nôn xong chưa?”, lúc vuốt ve mặt nàng mới phát hiện tay mình toàn là bùn với cỏ.

“Lần sau đừng tự mình chạy đi tìm ta. Nghe lời, nhớ chưa?”, nàng đưa chàng trở vào đình, rút khăn tay bằng đầu gối vừa rồi ngã chảy máu của chàng, rồi lại lấy nước mang theo giúp chàng rửa tay.

“Chàng đỡ hơn chưa?”, nàng nhìn chàng, nhẹ nhàng hỏi.

Mộ Dung Vô Phong gật đầu.

“Ta phải đi nôn một chút”, thoát một cái, nàng lại đã chạy ra ngoài.

Lần này nàng không chạy xa, cũng không nấp đi nữa, để Mộ Dung Vô Phong trước sau vẫn có thể thấy được mình.

Chàng quay đầu lại, cảm thấy hơi khát, bèn tìm trong bọc đồ, lấy ra một cái chén uống trà, vừa ngẩng đầu đã thấy người áo đen kia rót nước vào chén cho chàng.

Chàng có chút ngạc nhiên, nói: “Đa tạ”.

Người áo đen đột nhiên hỏi: “Quý tính?”.

“Mộ Dung”, chàng đáp, tựa như đang nghĩ gì đó.

Tiếp đến chẳng ai nói gì. Hai người kia nhận ra, Mộ Dung Vô Phong vốn chẳng buồn để tâm đến bọn họ.

“Người không hỏi tên họ của ta?”, người áo đen không nhịn được hỏi.

“Xin lỗi, không có hứng”, Mộ Dung Vô Phong ngẩng đầu, nhìn vào mắt ông ta lạnh lùng trả lời.

Tên tàn tật này không sợ mình tí nào!

Sau đó, bất kể người áo đen nói như thế nào, Mộ Dung Vô Phong đều không đáp lấy một chữ.

Lúc Hà Y quay lại, chàng rót cho nàng một chén nước.

“Nôn xong chưa?”, chàng đưa chén nước qua.

“Xong rồi”, nàng gật đầu, uống cạn chén nước rồi nói: “Ta đói rồi”.

Trong dạ dày không còn gì, đương nhiên là phải đói. Hà Y lấy trong bọc ra một hộp đồ ăn, bưng ra một đĩa cánh vịt muối, cầm lấy một cái cánh thơm ngon mà gặm.

“Vừa rồi sao nàng lại nôn?”, Mộ Dung Vô Phong không nhịn được bèn hỏi.

“Con chim lúc này...”, nàng rụt rè nói, quay nhìn đông ngó tây cứ như hồn ma của con chim kia vẫn còn đâu đây.

“Nhưng nàng lại ăn cánh vịt...”, chàng khó hiểu nhìn nàng.

“Ừm. Ngon lắm, chàng muốn nếm thử không?”

Mộ Dung Vô Phong quay đầu lại, nhìn chăm chăm vào hai người lạ mặt đang đứng ngây ra. Tuy không nói ra, nhưng ý tứ hiện rõ ràng trong ánh mắt:

“Hai vị sao còn chưa đi?”

Bị chàng nhìn tới mắt cả tự nhiên, hai người kia đồng thời đứng dậy, lướt đi nhẹ nhàng tựa mây khói. Lúc đi khỏi, người áo đen còn vỗ vỗ vai Mộ Dung Vô Phong nói: “Tiểu tử, kiếm pháp của cô vợ ngươi không tệ”.

16. Q.1 - Chương 16

Qua hai ngày nghỉ ngơi, nằm trọn trên giường, các đại phu trong Vân Mộng cốc phát hiện ra nếp sinh hoạt của Mộ Dung Vô Phong đã bắt đầu quay về bình thường. Mười ngày sau, thời gian làm việc mỗi ngày của chàng đều vượt quá bốn canh giờ.

Mọi người đương nhiên biết, chàng có thể hồi phục nhanh như thế hoàn toàn nhờ vào cô gái đang ở trong trang viện của chàng.

Canh giờ đầu tiên sau khi ngủ dậy, Hà Y bắt đầu ép chàng luyện công.

“Nhất định phải luyện sao?”, mới sớm hôm, Mộ Dung Vô Phong dựa trên giường, không tình nguyện hỏi. Rồi chàng phát hiện mình cứ thế bị Hà Y đẩy tới dưới gốc một cây lê trong viện. Ở đó, vốn có một cái bàn và bốn cái ghế gỗ, dùng để đánh cờ. Hà Y đặt lên đó một tấm bồ đoàn, bắt chàng ngồi khoanh chân trên đó. Nàng nghiêm mặt, chấp tau sau lưng, dáng vẻ hung thần ác sát, trên tay chỉ còn thiếu mỗi một cái roi da.

“Hôm nay, chân khí trong người chàng sẽ đi theo tuyến thứ nhất, theo kinh mạch Thủ Dương Minh Kinh[1], bắt đầu từ huyệt Thương Dương, đến huyệt, đến kinh mạch Thủ Thái Âm Phế Kinh[2], đến huyệt Trung Phủ rồi tới Thiếu Thương thì ngừng.”

[1], [2] Một trong mười hai kinh mạch chính.

Cái hại là “chân khí”, thực ra chỉ là một chút chân khí Hà Y truyền vào người chàng mà thôi. Mấy ngày đầu, thân thể hư nhược cực độ, chàng hoàn toàn dựa vào một chút chân khí Hà Y truyền vào mỗi sáng để kiên trì xử lý công việc cả ngày. Chẳng qua thì dù sao chàng cũng là thanh niên, tuy thân thể yếu ớt nhiều bệnh nhưng ít nhiều gì cũng có chút thể lực, lại thêm việc chàng tuân thủ một cuộc sống có quy luật, ăn uống tiết chế nên cũng có đủ tiềm lực để uống các loại dược phẩm quý, nhờ vậy sức khỏe của chàng dần khôi phục, đã bắt đầu có chút tinh lực.

Luyện mãi, luyện mãi, trong lòng Hà Y đã bắt đầu phát cáu. Nàng vốn kỳ vọng công phu này ít nhiều gì cũng có lợi ích đối với thân thể của Mộ Dung Vô Phong, ai ngờ lại phát hiện ra tiến triển của chàng cực kỳ chậm chạp. Người tư chất ngu độn nhất, trong vòng một ngày cũng có thể đã thông huyết đạo, chàng đã luyện ba bốn ngày trời rồi mà vẫn bế tắc như cũ. Thân thể của chàng còn kém xa so với nàng tưởng tượng. Kinh mạch trên người bị ách tắc, chính là hiện tượng tiên thiên[3] khuyết thiếu, chẳng phải việc sau này nỗ lực cố gắng mà có thể bù đắp được. Tệ nhất chính là, khí lực chàng dùng để đã thông kinh mạch lại còn lớn hơn nhiều khí lực tăng lên được sau khi kinh mạch được thông thoáng, kết quả là tăng chẳng được bao nhiêu, tổn hại lại còn nhiều hơn. Chẳng ai có thể giúp chàng, bởi vì tim chàng quá yếu, không sao chịu đựng được ngoại lực mạnh mẽ tác động vào. Cho nên luyện tới ngày thứ tư, Hà Y chỉ còn cách bảo chàng dừng lại, đổi sang dạy chàng cách hít thở cơ bản nhất. Nàng biết, nếu cứ cố luyện tiếp, người đầu tiên chịu tác hại rất có khả năng chính là chàng. Nàng cũng không giải thích gì cả nhưng đương nhiên Mộ Dung Vô Phong biết hết. Nàng chợt hiểu tại sao chàng lại thiếu nhiệt tình với việc này như thế. Chàng là đại phu, hiểu rõ tình hình thân thể chàng như lòng bàn tay, nhưng chàng không đành phụ lại ý tốt của nàng. Mỗi lần nghĩ tới điều này, trong lòng Hà Y thường trở lên nổi bi thương khó nói.

[3] Tiên thiên: có thể hiểu nôm na là hồi còn trong bụng mẹ, chưa được sinh ra. Ở đây, chỉ bệnh có sẵn, không phải sau này mới mắc.

Trong mười ngày ấy, cứ đúng hoàng hôn là Mộ Dung Vô Phong trở về Trúc Ngô viện, mỗi tối đều bầu bạn với Hà Y, hoặc chống nạng men theo hành lang tản bộ trong viện, hoặc ra khỏi cốc, tới Thần Nông trấn dạo phố.

Lúc nhàn rỗi, chàng hoặc đọc sách y, hoặc dạy Hà Y học chữ. Hà Y lúc không có việc gì thì đứng bên cạnh mài mực cho chàng, nàng biết không nhiều chữ, Mộ Dung Vô Phong thường lấy trong sách y đọc hằng ngày ra một trang, bảo nàng đọc. Hà Y liền gục đầu lên bàn, vắt hết óc mà nhận mặt từng hàng chữ tiểu khải nhỏ li ti.

Mộ Dung Vô Phong rất thích đứng một bên nhìn nàng đau khổ suy nghĩ, sao đó nhìn nàng tự nhiên nhảy cẫng lên, giống như vừa thắng lớn mà kêu:

“Chữ này! Chữ này ta biết!”

Mộ Dung Vô Phong liền vội vàng tìm một tờ giấy, chép lại chữ nàng vừa nhận ra. Sau mười ngày, chàng rút ra được một kết luận, trừ những chữ thường dùng nhất, nếu một chữ mà có nhiều hơn bảy nét thì Hà Y căn bản không nhận ra.

Hà Y biết Mộ Dung Vô Phong rất có học vấn, bởi truyền thuyết bên ngoài nói chàng là thiếu niên thiên tài, biết nhiều nhớ lâu, nếu không phải thân thể tàn phế, chỉ sợ chàng làm tới đại quan trong triều. Nàng lại không hiểu trừ y thuật ra, cuối cùng học vấn của chàng là ở đâu.

Bởi vì thứ nhất, Mộ Dung Vô Phong chưa từng ngâm thơ đọc văn trước mặt nàng, nói chuyện hoàn toàn dùng thứ bạch thoại phổ thông mà nàng nghe hiểu. Thứ hai, nếu như chàng có việc về muộn, giấy báo sai người đưa cho Hà Y nàng đều đọc hiểu, bởi vì chữ viết trên đấy chữ nào chữ nấy đều không quá bảy nét. Thứ ba, chàng chưa hề nói chuyện y vụ trước mặt nàng, nhưng lại rất thích nghe Hà Y kể các loại chuyện trên giang hồ. Thứ tư, chàng có một phòng chứa sách rất lớn, bên trong có cả ngàn vạn quyển sách, nhưng tựa hồ trước giờ chàng chưa từng bước vào.

Cho nên Hà Y tự mình rút ra một kết luận là, thực ra Mộ Dung Vô Phong cũng giống mình, không hề thích đọc sách chút nào. Như nàng thấy, người có học vấn nói chuyện phải văn chương chữ nghĩa, dẫn cổ dẫn kim, chỉ sợ người khác không biết mình đọc nhiều sách, mà thứ người có học vấn viết ra thì phải khiến cho người bình thường đọc không hiểu nổi, nếu không làm sao biết được học hành thật không dễ?

Nghĩ tới đây, trong lòng không kìm được mà có chút tiếc nuối cho Mộ Dung Vô Phong. Bằng vào trí óc và nghị lực của chàng, nếu thân thể được như người bình thường thì chỉ sợ chàng sớm đã trở thành một vị đại hiệp tung hoành giang hồ, tiếng tăm bất hủ rồi.

Có một lần, nàng hỏi thẳng chàng: “Vô Phong, chàng rất có học vấn phải không?”.

Mộ Dung Vô Phong chẳng nghĩ ngợi gì, đáp luôn: “Không”.

Ngày thứ mười một, Mộ Dung Vô Phong lại bắt đầu bận tới mắt. Tối hôm đó chàng có một bệnh nhân nặng, thế là phải ở lại phòng khám của Ngô đại phu, suốt đêm không về.

Hà Y chợt cảm thấy hủi quạnh mà trước giờ chưa từng trải qua. Nàng vốn lăn lộn nhiều năm trên giang hồ, kể cả ở chốn đồng không mông quạnh, đặt đầu xuống là có thể ngủ. Sống với chàng mới mười ngày, nàng đã cảm thấy không thể rời chàng dù chỉ một khắc. Đêm ấy, nàng trần trọc mãi, lo cho sức khỏe chàng, lắng tai nghe tiếng động ngoài hành lang, ngóng đợi chàng trở về. Mong mới mãi, tối tận tảng sáng nàng mới mơ hồ chớp mắt.

Ngày thứ mười hai, Mộ Dung Vô Phong vẫn chưa trở về, chỉ sai người chuyển lời, người bệnh kia còn chưa khỏi sắc, chắc phải muộn mới về được. Hà Y lại sống qua một ngày trong sự lo lắng bất an.

Nghe mọi người nói, Mộ Dung Vô Phong từng có kỷ lục một mạch bảy ngày đêm không nghỉ, túc trực bên cạnh người bệnh. Một khi gặp phải căn bệnh nan giải khó khăn, chàng thường thức thâu đêm nhiều hơn tất cả học trò của mình. Mà thân thể của chàng...

Sắp tới hoàng hôn, Mộ Dung Vô Phong vẫn chưa về. Rốt cuộc Hà Y cũng nóng ruột. May mà nàng biết phòng khám của Ngô đại phu nằm trong một tòa trang viện mới sơn lại, cách Trúc Ngô viện không xa.

Cửa viện đóng chặt.

Hà Y chân chừ ngoài cửa rất lâu, cuối cùng vẫn gõ cửa. Một lúc sau mới có một thiếu nữ mười lăm tuổi chậm rãi mở cửa. Thiếu nữ mặc áo màu vàng nhạt, chất liệu rất tốt, trên cổ đeo một chuỗi vòng ngọc sáng

lấp lánh, cổ tay đeo vòng vàng, vòng ngọc cạnh nhau, lúc va vào nhau tiếng đính đang vui tai. Rõ ràng đây không phải Ngô Du, có điều xem ra cô ta cũng không thoải mái lắm với việc giờ này còn có người làm phiền.

“Cô nương ở viện nào? Có việc gì vậy?”, cô ta chặn cửa hỏi.

Hà Y khẽ cười, nói: “Tôi... tôi tìm Mộ Dung cốc chủ”.

“Bây giờ ai cũng tìm người, có điều tiên sinh không rảnh. Tôi vừa mới phải chặn một đám rồi, ngay cả người giúp việc trong viện của Trần đại phu tới báo có việc gấp, tiên sinh cũng không gặp”, cô gái nói rõ ràng mạch lạc.

“Tôi... tôi...”, Hà Y vốn muốn nói mình là Hà Y, nhưng nghĩ một lúc lại cảm thấy nói như thế chẳng qua là tự chuốc lấy bẽ mặt, bèn nói: “Tôi không vội gặp cốc chủ, chỉ... chỉ đợi ngoài phòng khám cũng được rồi”.

Thiếu nữ nhìn nàng một lượt, tựa như không có thời gian tiếp Hà Y liền mở một góc cửa, nói: “Cô muốn đợi thì cứ đợi đi”.

Phòng khám cách cửa lớn không xa, cô bé áo vàng dẫn nàng tới hiên ngoài của phòng khám rồi vội vàng vào hầu người trong phòng. Bên trong truyền ra tiếng thầm thì, một giọng nam nói: “Học trò cho rằng, bệnh này xuất phát từ bên trong, vốn không thể chữa khỏi hẳn. Đờm là thứ mềm trượt, chưa chắc đã tiêu hết, chỉ cần bồi bổ Tỳ là được”.

Sau đó có người mau mắn mau miệng, ở bên cạnh nói: “Mạch trái phập phù, mạch phải ổn định, đây là chứng đờm nóng, nhưng co giật lâu thế này, là phổi hoạt động quá độ, gan yếu, nên dùng canh bổ gan và viên địa hoàng để bổ thận”.

“Làm càn làm bậy, nếu vừa rồi không dùng địa hoàng, cô bé đã không đến mức thổ tả, co giật.”

Người này vừa trách một tiếng làm bậy, lập tức có tiếng phản đối.

Lại nghe tiếng Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Ngô đại phu nghĩ sao?”.

Ngô Du đáp: “Học trò thấy mọi cách đều thử hết rồi nhưng không thấy có tiến triển tốt, rất không ổn, chỉ sợ... chỉ sợ ...phải dùng thuốc vị mạnh”.

Mộ Dung Vô Phong trầm ngâm rất lâu rồi nói: “Thuốc mạnh cố nhiên nhanh hiệu quả, chỉ là giờ mạch của cô bé mỏng như tơ, yếu ớt cực độ, không thể làm liều. Có lẽ châm cứu là tốt nhất. Đem kim lại đây”.

Nghe thấy giọng chàng ổn định, vững vàng, Hà Y mới thở phào nhẹ nhõm. Đưa mắt nhìn quanh chợt thấy trái nhà bên kia còn có một thiếu phụ hai mắt sưng đỏ, đầu tóc tán loạn. Vừa nhìn là biết, thiếu phụ là thân nhân người bệnh. Hà Y nhìn bộ dáng mất hồn của thiếu phụ không khỏi chạnh lòng, bèn đến ngồi bên cạnh, nhẹ nhàng an ủi: “Đại tẩu, đừng lo lắng, đại phu giỏi nhất trong cốc đang ở đây, cô bé sẽ không sao đâu”.

Thiếu phụ quay mặt sang, hoang mang, lẩm nhẩm tựa niệm kinh: “... Sẽ không sao... sẽ không sao, Mẹ Mẹ của tôi sẽ không sao”.

Hà Y nắm lấy bàn tay run rẩy của cô ta, nói: “Cô bé là con của tẩu?”.

Thiếu phụ gật đầu.

“Có nghịch không?”, nàng muốn tìm một chủ đề nhẹ nhàng một chút.

“Không... không biết, nó còn quá nhỏ... nếu lớn lên rồi... sẽ là đứa trẻ ngoan, nhất định không nghịch”, thiếu phụ lẩm bẩm nói: “Tôi cho nó bú, đang bú ngon lành nó chợt... chợt co giật toàn thân”.

Trong đầu Hà Y chợt choáng váng, tâm tình rối bời, run giọng hỏi: “Cô bé... được bao nhiêu tuổi rồi?”.

“Một tháng, tôi còn chưa hết sữa”. thiếu phụ đột nhiên bật khóc nói: “Nó vốn rất ngoan, không khóc, không quấy, tôi còn nói với ba của nó rằng con của chúng ta có lẽ sẽ không quấy đêm... không ngủ... không ngủ...”, thiếu phụ thương tâm. không sao nói tiếp được nữa.

Hà Y ngây người, đầu óc trống rỗng, nước mắt đột nhiên tuôn rơi, không nén được ghen ngào nói: “Tôi cũng có một đứa bé gái như thế, nó... nó bất hạnh đã qua đời rồi”.

Đang nói, trong phòng chợt vọng ra tiếng trẻ khóc lớn, thiếu phụ kia như phát cuồng, xông vào, bịch một tiếng quỳ xuống trước mặt Mộ Dung Vô Phong, khóc lóc nói: “Đại phu, xin ngài thương tình, cứu lấy nó! Tôi cầu xin ngài, cứu lấy con của tôi, ngài muốn mạng này cũng được, tôi đều có thể trao cho ngài! Chỉ xin ngài cứu lấy nó! Cứu lấy nó! Khó khăn lắm tôi mới có đứa con này, nó mà có mệnh hệ gì, tôi cũng không muốn sống nữa...”, nói xong, mặc kệ người bên cạnh can ngăn, cứ đập đầu bình bình.

Mộ Dung Vô Phong đỡ thiếu phụ dậy, bình tĩnh nói: “Đứa bé này tuy trong cơn nguy hiểm, nhưng trước mắt vẫn còn cách để cứu. Với lại tình hình hiện tại so với đêm qua đã có chuyển biến lớn. Xin phu nhân ra bên ngoài ngồi đợi một lúc, chúng tôi sẽ toàn lực cứu chữa”.

Dưới đôi tay chàng là một bé gái toàn thân đã tím ngắt, đang thoi thóp thở, trên mình cắm đầy kim, không biết là do quá đau hay là do tỉnh lại nên mới gào khóc

Chàng vừa quay đầu, đang muốn nói thêm đôi câu an ủi chợt phát hiện ra Hà Y đã đứng sau người thiếu phụ kia từ lúc nào, đôi mắt dán chặt vào đứa bé, sắc mặt tái nhợt, mặt đầy nước mắt. Tim chàng chợt đập mạnh.

Tất cả mọi người trong phòng đều nhận ra không biết từ lúc nào có một cô gái lạ mặt tiến vào phòng.

“Hà Y”, dường như đã có dự cảm chẳng lành, Mộ Dung Vô Phong căng thẳng nhìn nàng.

Hà Y vịn vào trụ cửa, cả người không ngừng run rẩy.

“Lúc ấy... lúc ấy ta cũng cầu xin chàng như thế... sao chàng độc ác như vậy? Không chịu cứu nó”, nước mắt nàng tuôn rơi.

“Ta...”

“Lẽ nào nó không phải con của chàng, không đáng để chàng đau lòng?”

“...”

“Mộ Dung Vô Phong! Chàng quá độc ác! Ta hận chàng! Ta hận chàng!”, Hà Y gào lên: “Là chàng giết nó! Là chàng! Là chàng! Chàng là hung thủ! Chàng giết con của ta, chàng không phải đại phu! Chàng là kẻ giết người! Mộ Dung Vô Phong! Chàng không phải là người! Ta mãi mãi, mãi mãi không thèm nhìn tới chàng nữa!”.

Chàng ngây người nhìn nàng xông ra ngoài. Tất cả mọi người, ngay cả đứa bé đều đột nhiên im lặng. Mấy vị đại phu lén nhìn Mộ Dung Vô Phong nhưng không ai dám nói gì. Chàng vẫn ngồi thẳng tắp, hai tay nắm chặt lại tới mức gân xanh nổi lên. Một lúc sau, chàng mới thở ra một tiếng, chậm chậm nói: “Vừa rồi ta châm tới đâu rồi?”.

“Thưa tiên sinh, ở huyệt ‘Địa Thương’”, Ngô Du nhẹ giọng đáp.

Chàng gật đầu, nói: “Tiếp tục... trước tiên thử ‘Thân Mạch’, sau đó là ‘Thiếu Thương’, ‘Hạ Quan’, ‘Thiên Tinh’”.

Mấy người lấy lại tinh thần, giữ lấy cái chân bé nhỏ của đứa trẻ, để Mộ Dung Vô Phong châm đúng huyệt vị.

Bận rộn như đánh trận đúng một đêm, lại xem xét cả một ngày, chập tối hôm sau, đứa bé cuối cùng đã hết co giật, yên ổn trở lại.

Mộ Dung Vô Phong một mình cô quạnh về tới Trúc Ngô viện. Bánh xe lăn rất chậm trên hành lang trải thảm.

Hoàng hôn, mưa vừa tạnh, hoa lê tan tác khắp sân. Mấy giọt nước đọng trên lá trúc nhỏ xuống chân chàng lạnh buốt, làm ướt vạt áo chàng. Chàng chợt nhớ ra mình đang mặc chính là chiếc áo hôm trước Hà Y lấy để thấm nước mắt. Nàng không phải là một nữ nhân dễ khóc, trước mặt chàng lại phải khóc rất nhiều lần. Lần nào cũng rất thương tâm.

Chàng không khỏi cười khổ, lẽ nào mình đúng là khắc tinh của nàng?

Chàng gắng sức chuyển hướng, quay vào thư phòng. Thư phòng vắng ngắt Lần đầu tiên chàng đột nhiên cảm thấy, thư phòng của mình dường như quá rộng.

Trong nghiên còn lại mực nàng mài hôm trước.

Mấy tờ giấy trắng có chữ nàng luyện.

Chăn trên giường được gấp chỉnh tề, bên giường còn có quần áo nàng vừa mới giặt sạch.

Mỗi lần bỏ đi, nàng đều để lại kiếm và bọc đồ của mình. Một khi đã tức giận thì nàng không cần gì nữa.

Trên gối còn phảng phất mùi của nàng, mấy sợi tóc dài đen tuyền rơi bên gối. Chàng nhắc thanh kiếm của nàng lên, rút ra, đưa tay nhẹ vuốt ve, trong lòng dâng lên muôn nỗi tâm tình rối bời. Một thoáng thất thần, không cẩn thận làm ngón tay xước một đường. Máu nhỏ xuống từng giọt, loang trên áo chàng. Chàng mở tủ nhỏ đầu giường, lấy ít thuốc bôi lên vết thương.

Hoang mang, chàng ngả người lên giường, có lẽ là quá mệt mỏi, cũng quá thương tâm, lòng thấy quặn đau, mồ hôi lạnh túa ra đầy người. Thuốc được đặt khắp nơi, chàng tùy tiện quơ lấy nhét một vốc vào mồm.

Tạ Đình Vân phái đi rất nhiều người, tìm cả buổi tối cũng không thấy bóng dáng Sở Hà Y, hỏi khắp bên sông mới biết, hôm trước nàng đã lên thuyền rời đi. Đến sáng sớm hôm sau, lúc Tạ Đình Vân quay về phục mệnh, giặt mình phát hiện ra Mộ Dung Vô Phong đã ngồi ở thư phòng rồi. Chàng cứ thế một đêm không ngủ, phê duyệt hết toàn bộ bệnh án còn lại trên bàn. Thần sắc bình tĩnh, tuy mặt mày tiều tụy, nhưng giống như đã khỏi bệnh.

“Không tìm ra?”, chàng hỏi thẳng.

Tạ Đình Vân lắc đầu: “Một ngày trước Sở cô nương đã ngồi thuyền rời khỏi Thần Nông trấn”.

“Đi đâu?”

“Cô ấy không nhắc tới. Chiếc thuyền ấy cuối cùng đỗ ở Giang Ninh, hiện vẫn chưa quay lại. Có điều, vị bà bà này nói có tin tức của Sở cô nương nhưng chỉ có thể nói cho cốc chủ, với lại phải có ba trăm lượng bạc.”

“Hử?”, Mộ Dung Vô Phong quay đầu, nhìn người đứng sau Tạ Đình Vân. Vừa nhìn thấy liền sững người, đó chính là Thôi bà bà.

“Thôi bà bà, xin mời ngồi”, sau khi Tạ Đình Vân ra khỏi cửa, Mộ Dung Vô Phong chỉ chiếc ghế trước mặt, khách khí mời.

Lão bà bà ngượng nghịu ngồi xuống, rõ ràng cảm thấy rất không thoải mái trong gian thư phòng cực kỳ xa hoa này.

“Mời dùng trà”, chàng lại chỉ vào tách trà tinh xảo đặt trước mặt bà.

Thôi bà bà xua tay, nói: “Đa tạ, lão chỉ nói vài câu rồi đi thôi”.

“Bà bà đã gặp Sở cô nương?”

“Vâng, nhưng không phải vừa mới rồi, mà là một tháng trước.”

Một tháng trước?”, chàng có chút ngạc nhiên hỏi lại, bởi Hà Y nói với chàng, một tháng trước nàng đang ở núi Vô Đang.

“Cô nương ấy xin lão một ít ‘Thanh Phong tán’”

Khuôn mặt chàng thoát cái đã tái xanh, ngực bắt đầu đau thắt. Thanh Phong tán là thuốc phá thai loại kém bán trên phố, thường lưu truyền trong tay các bà đỡ.

“Nói tiếp đi”, chàng ép buộc bản thân bình tĩnh.

“Cô nương ấy mua một gói, hỏi lão có tác dụng không? Lão nói đa phần là có tác dụng, nhưng cũng có lúc không. Thế là cô ấy mua thêm một gói nữa. Sau đó lão đi cùng cô ấy tới Vĩnh Xương khách điếm, vẫn ở căn phòng cũ. Nhưng lần này không được thuận lợi, dễ dàng như lần trước, cô ấy... cô ấy rất đau.”

Sắc mặt chàng nhợt nhạt, nghe Thôi bà bà kể hết rồi sai Tạ Đình Vân đưa bà bà ra ngoài.

Tình cảnh đêm hôm đó lại hiện lên trước mắt chàng.

Gã thợ săn cầm con dao chẻ củi, Hà Y khóa thân, đau đớn, rên rỉ... Địa ngục, tất cả đều biến thành địa ngục.

“Là ta đã hại nàng”, chàng khẽ lẩm bẩm: “Là ta đã hại nàng”.

“Cốc chủ, thuộc hạ đi ngủ”, Tạ Đình Vân quay lại, thấy hai mắt Mộ Dung Vô Phong trợn trừng, thần sắc khác lạ, không khỏi hoảng hốt. Đỡ Mộ Dung Vô Phong lên giường xong, Tạ Đình Vân lay gọi: “Cốc chủ, cốc chủ, người không sao chứ?”.

Một lúc sau, Mộ Dung Vô Phong mới phục hồi tinh thần, khép mắt lại, nói đứt quãng: “Không cần tìm Sở cô nương nữa, cô ấy rời khỏi... rời khỏi ta rồi, lại càng tốt... càng tốt cho cô ấy”, nói xong, trong ngực nhói đau, “ộc” một tiếng, phun ra một búng máu, nhuộm đỏ khăn trải giường trắng như tuyết.

Chàng hôn mê trên giường một mạch ba ngày liền, rồi lại quay lại xử lý y vụ như bình thường, chỉ có điều lần này tựa như chàng đem toàn bộ tinh thần vào y vụ, tự khiến cho bản thân bận bịu hết mức. Chàng không cười nữa, càng ngày càng ít nói, còn trầm lặng hơn so với ngày trước, quay trở lại dáng vẻ lạnh lẽo không vui ngày xưa.

17. Q.1 - Chương 17

Mùng Một tháng Năm, cuối cùng cũng có tin mới nhất về Hà Y truyền tới. Ngày mùng Năm tháng Năm, cuộc hẹn tử kiếm sẽ tiến hành như đã định.

Thần Nông trấn sớm đã đầy ắp kiếm khách từ các nơi khác tới xem trận đấu. Các danh môn đại phái cũng sôi nổi phái những đệ tử đặc ý nhất của mình tới. Tất cả các khách điếm đều chật cứng, đến các nhà dân ven phố cũng đem giường thừa trong nhà ra cho thuê.

Đương nhiên, trước trận tử thí lớn cũng có mười mấy vụ tử thí nhỏ. Đầu tiên chính là Côn Luân song kiếm bất ngờ chiến thắng Tạ Hách, kiếm khách thế hệ trẻ có thành tựu nhất của phái Võ Đang, nhảy vọt lên vị trí thứ mười hai trong Giang hồ danh nhân bảng. Thứ đến là đại đệ tử của Trung nguyên đệ nhất khoái kiếm Trần Thanh Đình năm xưa, Tạ Dật Thanh thua Thẩm Đồng một kiếm, bị trọng thương, Mộ Dung Vô Phong lại cự tuyệt không cứu, trở mặt nhìn hấn chảy hết máu mà chết.

Sau đó, bất kể Tạ Đình Vân cố gắng thế nào, dù quật tung cả ba thước đất lên cũng tìm không ra chỗ Hạ Hồi và Sở Hà Y đang ở, chỉ thấy trên Giang hồ khoái báo, ngày nào cũng đưa tin mới. Người Hạ Hồi mời làm chứng đều là những nhân sĩ hiển hách trên giang hồ, một vị là đương nhiệm chủ môn của Võ Đang, Tiêu trưởng lão, vị kia là thủ tọa Đạt Ma viện của chùa Thiếu Lâm, được người đời xưng tụng là “Đạt Ma kiếm”, Nhất Không hòa thượng. Kiếm thuật của hai vị làm chứng này đương nhiên là số một, số hai, càng quan trọng hơn là những vị này đều là các bậc lão thành đức cao vọng trọng, địa vị cực kỳ tôn quý trên giang hồ. Còn người làm chứng cho Sở Hà Y lại là hai người lạ hoắc, chưa từng nghe thấy tên tuổi, một người gọi là Lý Đại Trung, một gọi là Trâu Phú. Cho đến tận bây giờ, vẫn chưa có ai nhận ra được rốt cuộc hai người này là thuộc môn phái nào. Phái Không Động cũng có một người tên là Lý Đại Trung, nhưng người này luôn miệng thề thốt không hề quen biết Sở Hà Y.

Chớp mắt đã tới mùng Năm tháng Năm.

Cuộc tử kiếm định vào giờ Tý hai khắc, cũng chính là canh ba.

Đầm lầy lúc đêm xuống, làn sương mỏng dần dần bao trùm, sau khoảng đất trống phía xa là một khu rừng. Gió đêm mang theo mùi cỏ héo. Lắng tai nghe kỹ còn có thể nghe thấy tiếng bọt nước trong lớp bùn chảy chậm chậm.

Phi Diên cốc quả là nơi rất tốt để tử kiếm.

Nơi đó có một khoảng đất rộng, bằng phẳng, khô ráo ở ngay giữa đầm lầy, lại gần cách với đám đông tới xem một khoảng đầm lầy rộng sâu không thấy đáy. Cho nên những kẻ đến gần quan chiến chỉ có thể là những cao thủ khinh công tuyệt đỉnh, hạng bình thường chỉ đành đứng xa xa nơi sườn núi mà quan sát.

Ngày hôm nay tâm tình của Mộ Dung Vô Phong lại bình tĩnh đến dị thường. Mọi thứ vẫn như cũ, chàng đứng giờ dậy sớm, đứng giờ phê duyệt bệnh án, đứng giờ đi thăm các phòng khám, đứng giờ tham gia y hội, đến chiều, hai bệnh nhân của chàng cũng đã qua cơn nguy kịch, chuyển tới chỗ Trần Sách chăm sóc.

Hoàng hôn, Quách Tất Viên còn đem sổ sách mấy tháng nay cho chàng xem. Lúc gặp chàng, chàng đang chống vịn lan can hành lang mà tán bộ trong viện. Người trong cốc đều biết chỉ cần Mộ Dung Vô Phong còn có thể đứng lên đi vài bước, dù là cực kỳ gắng gượng, thì điều này chứng tỏ, lúc ấy là lúc thân thể chàng khỏe nhất, tâm tính cũng tốt nhất.

“Sái đại phu và thuộc hạ cùng nhau đi. Vạn nhất có điều gì bất trắc, thuộc hạ nhất định sẽ đem Sở cô nương trở về”, trước khi đi Tạ Đình Vân nói với Mộ Dung Vô Phong.

Chàng gật đầu, không nói lấy một câu, cũng không dặn dò thêm gì. Tạ Đình Vân không nén nổi mà thăm lấy làm kinh ngạc. Ông ta vốn cho rằng, nhất định Mộ Dung Vô Phong sẽ đi, nhất định sẽ tìm cách gặp mặt Hà Y, có lẽ là lần cuối cùng.

Lúc ông ta áp úng hỏi Mộ Dung Vô Phong, chàng chỉ lãnh đạm buông ra ba chữ:

“Ta không đi.”

Không ai hiểu nổi rốt cuộc trong lòng chàng đang nghĩ gì. Có lẽ chàng đã không còn cảm xúc nữa. Có lẽ chàng vốn đang muốn quên nàng đi. Đây chẳng qua chỉ là một cuộc tỉ kiếm mà thôi, cách nghề của chàng mười vạn tám ngàn dặm. Chàng chẳng phải người luyện kiếm, từ trước đến giờ cũng không có hứng thú gì với kiếm thuật.

Lúc rời đi, Tạ Đình Vân cảm thấy tâm sự nặng nề, ngập tràn nghi vấn.

Đầu giờ Hợi, đèn lồng dọc hành lang trong viện đã được thắp sáng từ trước.

Chàng nhẹ nhàng đóng cửa viện.

Thoáng chốc, cả trang viện như dứt khỏi hồng trần. Chàng đặt cây cổ cầm lên đùi, đẩy xe lăn tới cầu cử khúc bên hồ. Đây là chỗ chàng thích nhất.

Đá Đại Lý sáng bóng tới mức có thể soi tỏ mặt người, bánh xe gỗ lăn nhanh trên mặt đá. Trên cầu cử khúc, chàng phải không ngừng đổi hướng mới có thể tới tòa tiểu đình buồng rèm xanh nhạt giữa hồ. Mặt hồ phẳng lặng như gương, im ắng không một gợn sóng. Trăng bạc tỏa sáng treo ngân hà, vừa trong sáng vừa sâu thẳm.

Lại chẳng biết đêm nay là đêm nào.

Vào giữa đình, chàng đặt cây cổ cầm lên bàn, đưa thêm một miếng hương Long Diên vào lò. Khói trà vẫn vút bay lên, trà trong chén ngọc có màu tựa như hổ phách. Chàng nhấp một ngụm nhỏ. Là loại hồng trà mà nàng thích nhất, mùi vị quả nhiên vô cùng tinh khiết. Trước mắt chàng phảng phất xuất hiện một bóng áo đỏ, chân đi guốc mộc trong trời tuyết trắng giữa đồng hoang. Đôi mắt thông minh của nàng, trong lòng chàng, chẳng có nữ nhân nào khác có thể so sánh được. Nghĩ tới đây, trước mắt chàng chợt nhòe đi, đau lòng. Tựa như những thứ tốt đẹp đều đã được định sẵn phải rời xa chàng, vĩnh viễn không thuộc về chàng.

“Tinh” một tiếng, tiếng đàn du dương bắt đầu vang vọng khắp mặt hồ mênh mông trống trải. Đó chẳng qua là một khúc nhạc chàng quen tay gảy ra, vậy mà thê lương, mỹ lệ đến nhường ấy.

Các đại phu trong cốc từng nghe nói Mộ Dung Vô Phong tinh thông âm luật, có thể tự sáng tác nhạc khúc nhưng rất ít khi được nghe trọn vẹn tiếng đàn của chàng.

Ngô Du cũng thường gảy đàn nhưng vẫn luôn nói cầm kỹ của mình chẳng bằng một phần vạn của tiên sinh. Mọi người đều cho rằng đây là nàng khiêm tốn. Nhưng tiếng đàn đêm nay cuối cùng cũng khiến họ hiểu được lời Ngô Du.

Giờ Hội vừa hết, tiếng đàn chợt ngừng. Chàng tiện tay đem cây đàn quảng xuống hồ rồi yên lặng chìm vào làn gió đêm lãng đãng.

Những tấm rèm màu xanh lục bốn phía tiểu đình lướt qua mặt chàng, theo gió tung lên phấp phới. Chàng nhắm mắt lại, ngồi bất động, chờ đợi tin tức Tạ Đình Vân đem về ỉn. Chàng hận bản thân, bởi bất luận là thành hay bại, chàng đều chẳng thể làm gì.

Đợi rất lâu rất lâu, lâu tới mức chàng thấy tim mình dường như đã ngừng đập mới phát hiện, trống canh ba chưa gõ, còn chưa qua được một khắc. Cuộc tử kiếm chưa chính thức bắt đầu, chàng đã đứng ngồi không yên.

Nhìn bộ dạng mình, chàng không khỏi cười khổ. Người tàn phế đáng nhẽ phải ngồi được rất lâu mới đứng, nhưng bây giờ toàn thân chàng không tiện, ngồi cũng chẳng nổi nữa. Trong lúc lúng túng chàng nhặt đôi nạng bằng gỗ hồng dưới chân lên, tì bàn đứng dậy. Hai chân tàn phế đã lâu, gân mạch ở gót chân sớm đã co rút mất, lúc đứng dậy chàng chỉ có thể buông thông chân xuống đất, còn đầu gần như hoàn toàn dựa vào sức hai vai chống nạng để chống đỡ trọng lượng cơ thể. Kể cả với kiểu đứng ấy, nếu không có ai dìu đỡ, chàng cũng không sao đứng được lâu. Còn may sau lưng còn có một cái cột đình, ít nhất chàng có thể dựa vào đấy. Tuy rất vất vả, nhưng cảm giác đứng dậy vẫn thật thoải mái, thực sự rất thoải mái. Chàng cúi đầu, sửa lại trang phục của mình, lúc ngẩng đầu lên trong đình chợt xuất hiện thêm hai người xa lạ. Thực ra cũng không phải là lạ mặt, chính là hai người khách một áo đen, một áo trắng mà chàng cùng Hà Y từng gặp trên đỉnh Thần Nữ hôm trước.

“Cô vợ nhỏ của người đâu?”, người áo đen từ tốn đi vào ngồi bên bàn đá trong đình. Người áo trắng cũng theo vào nhưng không nói năng gì.

Mộ Dung Vô Phong nhíu mày, lạnh nhạt, không hề khách khí nói: “Đi ra”.

“Người bảo bọn ta đi ra?”, người áo trắng cũng nhíu mày, dường như cả đời chưa từng gặp ai nói chuyện kiểu ấy với ông ta.

“Hôm nay cô vợ nhỏ của người tử kiếm với Hạ Hồi, tên tiểu tử người lo muốn chết, đúng không?”, người áo đen chỉ một câu đã nói trúng tim đen.

Mộ Dung Vô Phong dần không đứng nổi nữa, nhưng lại không muốn ngã xuống trước mặt hai người này, cho nên chàng không trả lời câu hỏi, chỉ nghiêng răng nói: “Đây không phải là nơi để hai vị tới, đi ra”.

Chàng cứ đứng bất động, trên trán đã đầy mồ hôi.

Một luồng sức mạnh ập tới, cả người chàng nhẹ nhàng bay bổng lên rồi nhẹ nhàng đáp xuống chiếc xe lăn của mình.

Ổng tay áo của người áo trắng mới chỉ khẽ động mà thôi.

Chàng chợt nhớ ra, Hà Y từng nói hai người này là tiền bối, võ công cao hơn nàng rất nhiều. Chàng không phải là người trong võ lâm, đương nhiên không tưởng tượng được “cao hơn rất nhiều” ý là làm sao, nhưng chí ít chàng cũng biết, một cái nhấc lên hạ xuống vừa rồi tuy nhanh nhưng bình ổn dị thường, tim của chàng hoàn toàn chịu đựng được.

Người áo đen nói: “Tiểu tử, người có muốn bọn ta đưa người tới gặp cô vợ nhỏ của người không?”.

Chàng trầm mặc rất lâu, rồi lắc đầu.

Người áo đen nói: “Nhìn không ra người tuổi còn nhỏ vậy mà lòng dạ thật sắt đá”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Có điều đúng là tôi có việc muốn nhờ hai vị giúp”.

Kiểu người như chàng nhìn là biết trước giờ không muốn nhờ ai giúp việc gì, vậy mà bây giờ lại nhờ vả, người áo đen không khỏi cao hứng, nói: “Nói đi, tiểu tử, người muốn bọn ta giúp cái gì?”.

“Tránh xa tôi ra một chút”, chàng lãnh đạm nói.

Người áo đen ngậy ra, tức đến mức kêu toáng lên, nói với người áo trắng: “Tính khí tên tiểu tử này thật là thối, ta hận không thể chẻ nó ra làm đôi”.

Người áo trắng lại chẳng hề bực tức, rất ôn hòa vỗ vỗ vai Mộ Dung Vô Phong nói: “Người yên tâm, võ công của cô ấy không tệ. Ít nhất cũng không thua được”.

Trong lòng Mộ Dung Vô Phong mừng rỡ, thần sắc hòa hoãn lại hỏi: “Sao tiền bối biết?”.

Người áo trắng hứ một tiếng, nói: “Mấy thứ công phu mèo ba chân[1] của Phương Nhất Hạc thì có thể dạy ra thứ học trò giỏi gì?”.

[1] Tục ngữ Tam cước miêu, xuất hiện sớm nhất trong sách Nam thôn chuyết canh tập của Đào Tông Nghi cuối Nguyên đầu Minh. Sau dùng ám chỉ cho trình độ thấp, thô thiển.

Mộ Dung Vô Phong không nhịn được hỏi: “Trần Thanh Đình thì sao?”.

“Hắn bại dưới tay Phương Nhất Hạc, tất nhiên là còn chẳng bằng mèo ba chân rồi.”

“Thế sao?”, chàng có chút chán nản. Tính đi tính lại một hồi, có vẻ như Hà Y vẫn không phải là đối thủ của Hạ Hồi.

“Kiếm pháp cô vợ nhỏ của người so với sư phụ nó còn hơn rất nhiều”, người áo đen đứng một bên nói: “Nếu bọn ta ở cạnh chỉ điểm một chút, lại càng tốt hơn”.

Mộ Dung Vô Phong nghĩ ngợi một chút, nói: “Tôi chỉ là một đại phu, hai vị lại là cao nhân tiền bối, đại khái... đại khái là sau này cũng chẳng thể bị thương. Dù hai vị có giúp tôi, tôi... tôi... cũng chẳng có gì báo đáp”.

“Mấy năm nay phong khí trên giang hồ biến đổi thật rồi, các tiểu cô nương đều thích đi tìm người ngoài nghề”, lão áo đen ngừng một chút rồi nói tiếp: “Có điều, tên tiểu tử này tính toán rạch ròi, ta thích. Người chỉ cần nợ bọn ta một món nợ ân tình, về sau lúc nào bọn ta muốn người trả, người trả lại là được”.

“Vậy thì... vậy thì cứ thế đi”, chàng thận trọng nói: “Hai vị biết đường tới Phi Diên cốc chứ?”.

“Tiểu tử, lúc bọn ta đang ở đó, người còn chưa ra đời đâu”, lão áo đen cười lớn một tiếng, chớp mắt hai người đó đã biến mất trong màn đêm thăm thẳm.

Ở Phi Diên cốc, người làm chứng với khán giả đều đã đợi tới sát ruột rồi.

Hai người làm chứng của Hạ Hồi sớm đã có mặt.

Còn một khắc nữa là tới giờ tỉ kiếm, cuối cùng Hà Y và Hạ Hồi một trước một sau xuất hiện tại khoảng đất trống khô ráo kia. Đằng sau Hà Y còn có hai người đàn ông thậm thò thậm thụt. Theo trình tự ước định, Hà Y giới thiệu hai người làm chứng của mình trước.

“Vị này là Lý Đại Trung, ông chủ tiệm bán quan tài. Vị này là Trâu Phúc, bán bánh rán”, Hà Y nhấn mạnh nói.

Người xung quanh nhất loạt ồ lên rồi cười lớn. Trong bầu không khí căng thẳng nhường này vậy mà có thể nhìn thấy ông chủ tiệm quan tài với anh bán bánh rán, dưới gầm trời này chỉ sợ chẳng có việc gì hài hước, buồn cười hơn nữa. Ngay cả hai vị Nhất Không hòa thượng và Tiêu trưởng lão tu dưỡng thâm sâu cũng đồng thời nhú mày.

“A Di Đà Phật, Sở cô nương, hai vị chứng nhân này hoàn toàn không biết kiếm pháp”, Nhất Không hòa thượng nói.

“Biết ai thắng ai thua không phải là được rồi sao”, Hà Y khinh khỉnh, không vui nói.

“Nếu như cô nương không quen biết nhiều, không mời được người làm chứng phù hợp, bản đạo tình nguyện giới thiệu cho cô nương vài vị”, Tiêu trưởng lão nói.

“Tôi quen rất nhiều người và cảm thấy hai vị đây rất thích hợp”, Hà Y nhất định không chịu nể ai.

Các cao thủ ở bên quan chiến trong lòng đều cảm thấy không dễ chịu. Ở trước mặt võ lâm tiền bối, nói gì thì nói ít ra cũng nên khách khí một chút, nữ nhân này quả thực quá ngông cuồng.

“Đây là tỉ võ, không phải chuyện chơi”, một giọng nói lạnh lùng vang lên sau lưng nàng. Hà Y quay đầu lại, nhìn thấy một thanh niên áo xám đứng bên rừng, mi thanh mục tú, mặt mũi thư sinh, dáng người cao lớn,

mắt sáng như sao, lưng đeo một thanh trường kiếm có chuôi kiểu cổ. Đuôi kiếm và tay chấn đều có khắc hình bát quái. Anh ta bước vào khoảng đất, cúi đầu thi lễ với Nhất Không hòa thượng và Tiêu trưởng lão.

“Hai vị đại sư, xin mời ngồi”, người này cúi mình, dùng ống tay áo phủi sạch nệm ghế hai chiếc thái sư kê, Nhất Không và Tiêu trưởng lão mỉm cười ngồi xuống. Cuối cùng bọn họ cũng nhờ tên tiểu bối tháu tình đạt lý này của phái Nga My mà tìm lại được cảm giác của người làm tiền bối.

Cử chỉ này của Hạ Hồi vốn là muốn để Hà Y thấy một nhân sĩ vô lâm có tu dưỡng thì nên có dáng vẻ như thế nào. Hà Y quay đầu, nói với Lý Đại Trung và Trâu Phúc còn đang đứng ngây ra: “Chỗ kia còn hai cái ghế, làm phiền hai vị cũng ngồi xuống đi”. Nghe nàng nói thế, mặt Tiêu trưởng lão trầm xuống. Nữ nhân này hôm nay tựa như cổ tình đùa cợt bọn họ.

Lý Đại Trung đang rụt rè đi tới, bao kiếm của Hạ Hồi đã đặt ngang vai ông ta.

“Đây không phải là chỗ để các hạ ngồi, muốn ngồi thì ngồi xuống đất”, thanh kiếm nhẹ ấn xuống, chân Lý Đại Trung bỗng mềm nhũn, bịch một tiếng mông đã đập xuống đất.

Cả đám người đều cười ầm lên. Mọi người đều không ngờ cuộc chiến này lại có mở đầu thú vị như thế.

“Nếu đã thiếu hai người làm chứng, đại thúc sẽ làm người làm chứng cho người”, hai bóng người bước tới.

Hà Y đang tức tới run bắn người, nhìn thấy hai lão áo đen, áo trắng cũng chẳng cao hứng lên tí nào, lại còn cẩu gắt mắng. “Ai cần các người làm chứng cho ta? Người làm chứng cho ta có đây rồi, chính là hai người này, nói thế nào ta cũng không đổi!”.

Lão áo đen vội nói: “Tâm tình cô vợ nhỏ hôm nay không tốt. Có phải thằng chồng nhỏ đắc tội gì với người rồi không?”.

Hà Y giậm chân, nói: “Ông... ông chớ có nhắc tới hấn trước mặt ta, ta không quen hấn, ta không thêm để ý tới hấn nữa!”

Hạ Hồi chấp tay nói: “Xin hỏi quý tính đại danh của hai vị tiền bối...”.

Lão áo đen trợn mắt nói: “Bọn ta chẳng qua là được người khác sai tới xem kịch vui thôi, không ‘quý tính’ cũng chẳng ‘cao danh’. Hai vị này đã là người làm chứng cho cô vợ nhỏ, vậy mời vào vị trí”, nói xong phất ống tay áo một cái hai người đang ngồi dưới đất không biết như thế nào lại bay lên, bịch một tiếng, ngồi ngay ngắn vào ghế.

Mọi người thấy ông ta trái một câu cô vợ nhỏ, phải một câu cô vợ nhỏ, cứ thế mà gọi thì trong lòng bất giác đều lấy làm ngạc nhiên.

Nhất Không hòa thượng này giờ không nói gì chột lên tiếng: “Người làm chứng đã có đủ. đã đến giờ Tí hai khắc, xin mời bắt đầu”.

“Keng” một tiếng, Hạ Hồi rút kiếm, nói: “Sở cô nương, mời”.

Hà Y đáp: “Mời”.

Sương đêm mờ mịt trên hồ. Còn chưa tới mùa hoa sen nở, mùi lá sen đã đủ làm say lòng người.

Ngọn lửa than hồng “lách tách” cháy trong lò.

Bất tri bất giác chàng đã uống cạn mấy chén hồng trà. Không ngờ thời gian lại trôi chậm nhường này. Cuối cùng, chàng nhìn thấy Tạ Đình Vân trong làn sương đêm.

“Cô ấy thắng rồi”, ông ta dứt khoát nói luôn.

Rốt cuộc cũng thoải mái thở ra một hơi, chàng gạt đầu rồi chột lo lắng hỏi tiếp một câu: “Cô ấy... không bị thương chứ?”.

“Một chút cũng không.”

Thần kinh đang căng ra giờ đã có thể thả lỏng, không biết tại sao chàng lại thở dài một tiếng nói: “Đa tạ ông mang tin tốt tới cho ta. Khuya lắm rồi, ông về nghỉ đi”.

Tạ Đình Vân cúi đầu lui ra ngoài.

Chàng vô thức nhấc chén chàng, nhấp một ngụm nhỏ. Một bóng trắng lóe lên, cạnh bàn trước mặt không biết từ bao giờ đã có thêm một người, chỉ thấy có hai bóng dáng mơ hồ đã khuất về phía xa, giọng lão áo đen kia còn vang vọng trong màn đêm:

“Tiểu tử, bọn ta mang cô vợ nhỏ của ngươi về cho ngươi rồi đấy nhé, chớ có giải huyết đạo cho nó không thì nó lại chạy mất đấy!”

Chàng quay đầu, Hà Y đang ngồi bất động trước mặt chàng, mặt mũi đỏ bừng, trên trán hãy còn lưu lại mồ hôi của cuộc tử kiếm vừa rồi.

Không biết tại sao chàng lại thở dài một tiếng, nhấc tay đưa ngón trỏ điểm nhẹ, giải khai huyết đạo trên người nàng.

Hai người nhìn nhau rất lâu, không ai mở miệng nói gì. Khuôn mặt Mộ Dung Vô Phong chợt đỏ lên một chút. Từ lần đầu tiên chàng nhìn thấy cô gái này, chỉ cần nàng tới gần một chút, thân thể chàng liền lập tức sản sinh ra một loại rung động không sao khống chế nổi. Sau đó chàng bắt đầu nghĩ ngợi linh tinh. Cho nên, Hà Y ngồi ngay trước mặt, chàng chỉ đành cúi đầu xuống mà thôi.

“Hà Y, nàng chịu... chịu quay lại gặp ta, ta... ta rất vui”, ngập ngừng một lát, cuối cùng chàng cũng khẽ nói.

Hà Y cắn môi, lạnh lùng nói: “Ta không hề muốn gặp chàng, là hai... hai tên tiền bối vô sỉ đáng ghét kia bắt ta đến đây”.

“Ta không hề muốn bọn họ bắt nàng... bắt nàng đến đây”, chàng nhỏ giọng nói: “Huyết đạo của nàng đã được giải, lúc nào cũng có thể rời đi”.

Không đợi Hà Y tiếp lời, chàng đã cắn răng nói tiếp: “Nàng ở cùng với ta chẳng có được gì tốt, ngược lại hết lần này tới lần khác vì ta mà chịu thiệt. Nàng rời xa ta, nhất định sẽ có cuộc sống tốt hơn. Cho nên nàng muốn đi, ta sẽ không ngăn nàng”.

Hà Y nhìn chàng, nhìn rất lâu, rồi nhẹ nhàng vuốt ve khuôn mặt chàng, nói: “Ta... ta không hề vì chàng mà phải chịu thiệt thòi gì cả. Ta tình nguyện... chỉ cần chàng... chỉ cần chàng đồng ý cho ta một đứa con. Vô Phong, ta luôn muốn có một đứa con, con của chàng. Ta bằng lòng ngày ngày ở bên chàng”.

Chàng cúi đầu, trầm mặc không nói.

“Chàng không cần lo lắng quá nhiều”, nàng nắm lấy bàn tay lạnh buốt của chàng, dịu dàng nói: “Thứ nhất, đứa bé này là do ta sinh, không phải do chàng sinh. Thứ hai, nó sẽ không sao đâu. Nhất định không. Chúng ta không thể thiếu may mắn tới thế đâu. Thứ ba, cho dù... cho dù thân thể nó không tốt còn có chúng ta chăm sóc cho nó, nó cũng sẽ không phải chịu thiệt thòi gì cả”.

Chàng vẫn trầm mặc.

“Vô Phong, chàng nói gì đi!”

Chàng ngẩng đầu, nhìn nàng, lạnh lùng mà kiên quyết nói: “Không. Ta vĩnh viễn không muốn có con”.

Hà Y sững người, chợt cảm thấy toàn thân mình đang không ngừng run lên.

Sau đó nàng đứng dậy, run rẩy nói: “Chàng đã không muốn, ta cũng không thể ép chàng”.

Chàng lãnh đạm nói: “Trên đời có rất nhiều nam nhân, ta chẳng qua chỉ là một kẻ tàn phế, không đáng để nhắc tới. Nàng sẽ nhanh chóng quên được ta thôi”.

Hà Y giận đến cứng người, quát: “Mộ Dung Vô Phong, chàng... chàng dám... ta... ta giết chàng!”.

Nàng đột nhiên rút kiếm, đề lên cổ chàng, mắt nhắm lệ nói: “Ta... ta...”.

Tay hơi run, thanh kiếm trên tay đã vạch trên cổ chàng một vết thương dài cả tấc. Máu nhỏ xuống từng giọt, từng giọt, Mộ Dung Vô Phong vẫn không hề cử động.

Hà Y ném thanh kiếm sang một bên, hoảng hốt lấy khăn tay拭 lấy vết thương của chàng, khóc lóc: “Chàng chảy máu rồi, ta... không phải ta cố tình muốn chàng bị thương. Không ở cùng nhau thì không ở cùng nhau, thế cũng không... không sao cả. Chúng ta... chúng ta vốn không hề quen biết”.

Nói xong, nàng cười thê lương nói: “Ta đi rồi, chàng phải tự chăm sóc bản thân cho tốt”. Bóng dáng nàng biết mất trong sương đêm.

Chàng dõi theo lưng nàng, nhẹ nhàng chạm vào vết thương trên cổ. :

Đêm đã khuya lắm, vầng trăng khuyết tinh mịch treo trên cao. Không gian trong mát, những vì sao màu tím nhạt giăng đầy trời.

Chàng ngồi rất lâu trong màn đêm, mãi sau mới đẩy bánh xe, đi tới lan can cạnh đình. Lan can này có thể di chuyển, bên trên có một cái chốt cài. Chàng mở chốt, đẩy nhẹ một cái, lan can như một cánh cửa nhỏ mở sang một bên, bên dưới còn mấy bậc đá dẫn thẳng xuống nước. Sắc trời mịt mù, nhưng chàng biết hai bên cầu thang có tay vịn, bên kia tay vịn có buộc một chiếc thuyền nhỏ. Ông ngoại chàng thích câu cá, trước đây thường dong thuyền từ đây ra hồ buông câu.

Chàng chống nạng gắng sức đứng lên, cảm thấy đầu nặng, chân nhẹ, hai chân loạng choạng. Chàng định thần, vịn lan can, từ từ chuyển người tới bậc thang. Bậc thang rất trơn, bên trên toàn là rong rêu, chàng không thể không cẩn thận giữ thăng bằng thật tốt. Còn may là đường không dài, chỉ ba bậc thôi, lan can hai bên cũng rất chắc chắn, cuối cùng cũng xuống được bậc cuối. Tuy không cảm thấy gì nhưng chẳng biết chân mình đã ở trong làn nước hồ lạnh như băng. Chàng cúi mình, tháo dây neo thuyền, kéo chiếc thuyền gỗ đang bập bênh bên kia đến chân mình rồi bắt đầu nghỉ, làm thế nào mới có thể ngồi lên thuyền đây.

Đầu tiên chàng kéo đôi chân trong nước lên, đặt vào mạn thuyền, sau đó vịn chặt đôi nạng, nhẹ nhàng nhấc mình lên, mặc dù cực kỳ vụng về, cuối cùng cũng đưa được bản thân “ngã” vào thuyền.

Trên thuyền có hai mái chèo, chàng bò tới đuôi thuyền, đưa hai mái chèo xuống nước rồi dùng sức khua một cái, chiếc thuyền con lướt nhẹ tới giữa hồ.

Đây là lần đầu tiên tự mình chèo thuyền, chàng chợt phát hiện ra kỳ thực chèo thuyền là một việc rất dễ dàng.

Gió bắc nhẹ thổi trên mặt hồ, sức của chàng hiển nhiên không đủ, phải chèo hơn nửa canh giờ mới đưa thuyền ra được giữa hồ. Chàng biết ở nơi đây chàng có thể có được sự tĩnh mịch chân chính. Tòa tiểu đình nhỏ trên hồ đã cách xa tới mức chỉ còn thấy được vài đốm sáng đèn lồng ở đó. Rặng liễu ven hồ tựa như đã biến mất vào sương đêm mờ ảo. Đã có bờ dương liễu, trăng tàn gió sớm. Sao cứ phải nắm tay nhìn nhau lệ đầm, không nói gì chỉ biết nghẹn ngào[2]? Chàng khẽ cười, trong khung cảnh đặc biệt này sao lại quên mang theo một bầu rượu?

[2] Tác giả dùng từ trong bài từ Vũ Lâm Linh của đại từ nhân Liễu Vĩnh (987-1053) thời Tống.

Nghỉ một chút, chàng dứt khoát rành mạch làm điều chàng muốn làm. Đầu thuyền có một cái tủ nhỏ, trong đó có một ít đồ câu cá đã cũ, một cái đục đã rỉ và một cái búa nhỏ. Chàng đặt cái đục và cái búa nhỏ bên người rồi đem dây buộc thuyền cuốn lấy hai chân mình, từng cái một, sau đó buộc vào với nhau, thắt ba cái nút. Lâm đại phu, chàng đã từng nghiên cứu qua các phương pháp thắt dây, vốn nghĩ rằng khi cần khâu cho bệnh mới đem ra dùng, không ngờ bây giờ lại dùng ở đây.

Chàng biết chân mình rất nhỏ, rất trơn, cho nên đã nghĩ tới mấy trường hợp có thể tuột ra, cuối cùng chọn một cách thắt dây tuy không đặc biệt lắm nhưng rất chắc.

Làm xong mọi thứ, chàng đục trong lòng thuyền một lỗ nhỏ để nước ào ào ộc vào thuyền sau đó đem mái chèo cùng nạng của mình quăng xuống nước.

Cảm ơn trời đất, từ giờ trở đi chàng sẽ không còn phải dùng tới những thứ ấy nữa rồi.

Chàng yên lặng nằm trên thuyền, một lúc sau nước dần dần dâng lên, thấm ướt lưng chàng.

Hướng lên trời cao, ánh trăng tím tím chiếu lên khuôn mặt bình thản của chàng.

Thời khắc này, vẻ mỹ lệ của bầu trời sao thật không có cách nào tả xiết.

Thuyền từ từ chìm xuống, thân thể chàng dần bồng bềnh trong nước. Sau đó thân dưới của chàng bị kéo căng, thân thuyền đã chìm xuống đang nhẹ nhàng níu lấy chân chàng.

Chàng không hề vùng vẫy.

Đây chính là điều chàng muốn, đã tính toán rất tốt, mọi thứ đều như ý, cho nên không cần gì phải vùng vẫy nữa.

Vào khoảnh khắc cuối cùng chìm vào mặt hồ, chàng cố gắng mở mắt, nhìn lần cuối bầu trời sao xán lạn trên đầu. Trong đó có hai ngôi lấp lánh lạ thường, tựa như mắt nàng vậy.

“Đẹp quá”, trong lòng chàng thầm nhủ.

18. Q.2 - Chương 18

Ác mộng.

Lại là một đầm nước lạnh giá thấu xương, sâu không thấy đáy, còn bản thân thì bồng bềnh trong nước không cách nào hít thở.

Điểm bất đồng duy nhất là lần này bốn phía không còn là bóng tối vô cùng vô tận, mà là khoảng sáng. Ánh mặt trời trên mặt nước chiếu rọi xuống, luồng sáng thật chói mắt, tựa như một thanh kiếm sắc ghim lấy chàng. Toàn thân chàng cương cứng, trôi nổi trong đám cỏ nước, những lá cỏ dài mềm mại tựa như loài rắn nước cuốn lấy chàng, những sợi gân lá trong suốt, mỏng manh ngỡ như chạm vào là đứt, vậy mà lại trói chặt lấy chàng, không sao gỡ ra được...

Không biết phải làm sao, chàng chỉ đành ngẩng đầu, từ đáy nước nhìn lên mặt hồ cách mình không xa.

Hai bên bờ hoa chen liểu rủ, cánh anh đào rụng tan tác như một trận mưa hồng. Những cánh hoa men theo dòng nước uyển chuyển trôi qua đỉnh đầu chàng, từ từ rời xa chàng...

Chàng chợt bừng tỉnh, mở mắt ra, ánh nắng chói chang chiếu thẳng xuống, mấy chòm râu của Triệu Khiêm Hòa đang cọ vào trán chàng.

“Cốc chủ! Cốc chủ!”, ông ta lay vai chàng, có vẻ như muốn đánh thức chàng khỏi cơn mê.

“Không, không, không!”, chàng vội nhắm mắt lại, trong lòng thầm nhủ: “Ta đã chết rồi.”

“Cốc chủ! Tỉnh lại đi!”, cánh tay kia lại ra sức lay mạnh người chàng.

Lẽ nào mình vẫn chưa chết?!

Mở mắt ra nhìn xung quanh, chàng phát hiện mình đang nằm trên giường, trên người mặc bộ áo ngủ khô ráo, được cuộn chặt trong chiếc chăn màu ngó sen. Tóc chàng hãy còn hơi ướt... trước khi đi ngủ chàng thường tắm, tóc có ướt cũng là chuyện bình thường. Xe lăn ở ngay cạnh giường, vẫn ở nguyên chỗ cũ trước khi chàng lên giường.

Lẽ nào tất cả sự việc tối qua chỉ là một giấc mộng?

Lẽ nào những việc chàng đã làm thực ra vẫn chưa hề làm?

Thực sự là thế sao? Trong lòng chàng dấy lên một sự chán nản ghê gớm.

Sau đó chàng ngược mắt lên nhìn đôi nạng rõ ràng đã bị quăng xuống hồ giờ lại đang nằm chênh chếch nơi đầu giường, ở chỗ với tay là có thể tới như lúc bình thường.

Chàng ngẩn ra, nghi hoặc nhìn mọi thứ trước mắt.

Triệu Khiêm Hòa dường như không hề phát hiện ra, vẫn ngồi cạnh giường lo lắng hỏi chàng: “Cốc chủ, mới vừa rồi ngài vẫn cứ trần trọc trên giường, lẩm nhẩm độc thoại, có phải có chỗ nào không khỏe không? Có cần thuộc hạ đi gọi Sái đại phu không?”

“Bây giờ là... là giờ nào rồi?”, chàng trấn định lại hỏi.

“Chính Ngọ”, Triệu Khiêm Hòa lo âu nhìn chàng, nói: “Cốc chủ không dậy đúng giờ, bọn thuộc hạ còn cho rằng người quá mệt mỏi nên muốn ngủ thêm một lúc, cho nên cũng không tới gọi người dậy. Có điều hình như là người ngủ không được yên giấc, nhưng vẫn không thức dậy mà lại ngủ tiếp làm bọn thuộc hạ sợ... sợ bệnh lại tái phát”, bệnh tim của chàng dễ phát tác nhất là vào lúc buổi sáng sớm, bởi vậy mấy vị tổng quản từ trước đến giờ đều vô cùng cảnh giác với việc chàng dậy muộn.

Xem ra bọn họ không hề biết, chàng thầm đoán.

“Ta rất khỏe, bây giờ sẽ dậy đây”, chàng ngồi dậy khỏi chăn.

“Thuộc hạ giúp cốc chủ thay y phục”, Triệu Khiêm Hòa đem quần áo đã chuẩn bị sẵn mang qua cho chàng.

Chàng thở dài một hơi, nhận lấy y phục, nói: “Ta tự làm. Nếu không có việc gì khác, ông ra trước đi.”

“Ngô đại phu vừa rồi có việc xin thỉnh giáo, hỏi cốc chủ có thời gian rảnh không?”

Tâm trạng chàng đang rất tệ, ngậy ra một lúc lâu rồi hỏi lại: “Vừa rồi ông nói gì?”

“Ngô đại phu bảo có việc xin thỉnh giáo.”

“Ừ, bảo cô ấy vào đi, ta sẽ gặp cô ấy ở thư phòng”, chàng lại thở dài một tiếng.

Đợi Triệu Khiêm Hòa lui ra ngoài xong, chàng vội vàng lật chăn ra, quả nhiên đôi chân chàng còn lẩn vết dây buộc, bởi vì buộc quá chặt, trên hai chân đã có hai mảng tím tái lớn.

Sau đó chàng vừa mặc y phục, vừa nghĩ ngợi rất cuộc sự việc là sao?

Hiển nhiên là có ai đã cứu chàng.

Chàng không cảm thấy mừng chút nào mà ngược lại còn tức giận. Đã giận mình, lại giận người kia. Sao trên đời này còn có loại người đa sự thế?

Mấy kẻ thích làm anh hùng ấy, trước khi cứu người khác ít nhất cũng nên hỏi một câu xem rốt cuộc người ta có cần mình cứu hay không chứ?

Ngô Du đợi trong thư phòng trọn một nén hương mới thấy Mộ Dung Vô Phong đẩy xe lăn, chậm chậm từ phòng ngủ đi ra.

Giờ đã là đầu hè mà chàng vẫn mặc mấy lớp y phục, lại vừa ngủ dậy chưa lâu cho nên vẫn chưa buộc lại tóc. Lúc đẩy bánh xe, vì vai dùng lực mà người hơi nghiêng đi, mái tóc dài từ hai bên má rũ xuống, xoa tung trên hai vai. Áo khoác tuyết trắng như tuyết làm tôn thêm xanh xao tiêu tụy trên khuôn mặt chàng, trong mắt rõ ràng có mấy phần buồn bực, mấy phần mệt mỏi, mấy phần... lạnh lùng y như ngày trước.

Xem ra tâm tình chàng đang rất u ám.

Hôm nay Ngô Du mặc một chiếc váy màu lam nhạt đã được lựa chọn rất kỹ càng, trên đó được thêu chìm mấy đóa hoa mai, phối với chiếc áo trắng như trắng rằm càng làm nổi lên vẻ thanh đạm thoát tục của nàng.

Vừa nhìn thấy Mộ Dung Vô Phong xuất hiện, trái tim vốn dĩ đã đập loạn nhịp của nàng lại càng loạn hơn, thoáng cái mặt đã ửng đỏ.

Chàng đẩy xe tới sau bàn lớn trong thư phòng, đưa mắt nhìn ghé đối diện, lãnh đạm nói: “Ngồi đi”, sau đó không nói gì nữa, đợi nàng lên tiếng.

Không biết vì sao, nàng đột nhiên ập a ập ứng:

“Học trò vừa mới nhận được bệnh án tiên sinh phê ngày hôm qua, trong đó có câu học trò không... không hiểu lắm”, nhìn đáng vẻ lơ đãng của chàng, nàng lo lắng tới mức ngay cả mấy câu hàn huyên định nói cũng quên sạch.

“Có chỗ nào không hiểu?”, chàng hỏi.

“Cái gì gọi là ‘ồ hàn phi hàn’?”, nàng hỏi.

“Ừm, trong sách cổ hay nói thương hàn chính là ồ hàn[1], phần lớn là thuộc dương hư, sức phòng vệ kém, cho nên chúng ta thường dùng (nhân) sâm, (phụ) tử, (hoàng) kỳ, (bạch) truật, hoặc thanh, hoặc hạ, hoặc trị đờm, đầy đều là các vị thuốc chính. Nhưng không phải tất cả thương hàn đều sợ lạnh, mạch tượng của người bệnh này không ổn định, bắt mạch thì thấy tán loạn, đây là hỏa khí không ổn định, lại uống thuốc vị nóng chỉ sợ càng bệnh càng thêm nặng.”

[1] Sợ lạnh

“Có ví dụ nào trong sách cổ để xem xét không?”, nàng gật đầu khẽ cười, đặt cho chàng một câu hỏi khó.

“Trong chương bảy sách Danh y loại án của Khương Ẩn Hàng có chép ba ví dụ, trong Trục các tướng quân Phòng Bá Ngọc truyện, sách Nam sử có ghi một ví dụ”, chàng nhặt giọng nói: “Những sách này nếu chỗ cô không có, trong thư phòng của ta có, cô có thể mượn về xem”.

Quả nhiên, không có thứ gì có thể làm khó chàng. Nàng cười bên lên nói: “Vậy học trò xin mượn. Phòng cất sách ở đâu?”

Chàng chỉ một gian bên trái thư phòng nói: “Rẽ trái”.

Trên bàn có đặt bữa sáng Triệu Khiêm Hòa mang tới, chàng bỗng cảm thấy rất đói, chợt nhớ ra hầu như không ăn gì.

Một đĩa bánh hạnh nhân, một cái bánh gạo, một cốc sữa đậu nành nóng hôi hổi.

Chàng nhìn đĩa bánh hạnh nhân, không nén được buông tiếng thở dài, thật không hiểu một kẻ muốn chết tại sao vẫn còn cảm thấy đói. Lẽ nào chính bản thân mình vẫn chưa quen với sự thật ấy? Thân thể và tâm trí khó phối hợp với nhau?

Bất kể thế nào, chàng cũng một hơi ăn hết tất cả bánh hạnh nhân, uống hết nửa cốc sữa đậu nành. Đang định bóc bánh gạo thì chợt nghe thấy trong phòng sách có tiếng lộn xộn, dường như có thứ gì đó rơi xuống, tiếp đến là thấy Ngô Du “úi da” một tiếng. Chàng đặt cái bánh gạo xuống, xoa xoa tay, lăn bánh xe đi vào phòng cất sách, nhìn thấy Ngô Du ngồi bệt trên thảm, mày nhíu chặt, xoa xoa mắt cá chân, sách thì rơi tán loạn trên mặt đất.

Xem ra đại khái là nàng muốn lấy một hộp sách nằm ở trên giá cao nhất nhưng lại không đủ cao, thế là nhón chân với, với hơi mạnh thế là một đồng sách lớn đổ ập xuống, đập trúng mắt cá chân nàng.

“Ngã đau ở đâu vậy?”, chàng đi tới bên cúi xuống nhìn nàng.

Khoảng cách giữa hai người chợt thu hẹp lại, gần tới mức nàng có thể nghe thấy hơi thở của chàng, ngửi thấy mùi hoa oải hương phảng phất như có như không trên người chàng. Nàng vội cúi thấp đầu, kéo váy che đôi chân mình lại, hoang mang nói: “Không... không, không sao cả”, giọng của nàng nhỏ như tiếng muỗi vo ve.

Chàng lặng lẽ dẹp đồng sách trên mặt đất sang một bên, tạo cho nàng một lối đi nhỏ, thuận tay rút từ giá sách bên cạnh hai quyển sách khác nói: “Sách cô cần ở đây. Sách hay dùng, ta thường không để cao như thế.”

Lúc đưa sách qua, nàng tưởng chàng sẽ thuận tay kéo nàng dậy. Nhưng chàng còn chẳng chạm vào tay nàng, chỉ nói: “Cô đi đi, chỗ này để ta thu dọn”.

Nàng ôm sách vào lòng, đứng dậy nói: “Không, không, là học trò làm lộn xộn, để học trò thu dọn”.

Nàng kiễng chân, định đem số sách trong lòng đặt trở lại giá sách cao nhất, không ngờ chân mềm nhũn, nàng “ai da” một tiếng rồi lảo đảo như sắp ngã. Bàn tay kia rút cuộc cũng đỡ lấy nàng, kéo đến chàng đành vịn nàng đứng dậy, giúp nàng đặt số sách trong tay quyển nào quyển nấy về vị trí cũ. Chàng vốn cao hơn nàng một cái đầu cho nên việc lấy sách, cất sách cũng không tốn sức.

Sau đó chàng từ tốn ngồi lại xe, hỏi: “Sáng nay cô không có bệnh nhân?”.

Thông thường khi chàng hỏi câu này chính là có ý đuổi khách.

Nhưng Ngô Du không biết tại sao lại như không hiểu, nói: “Không có. Việc chữa trị của học trò đều vào buổi chiều. Học trò... liệu học trò có thể ở lại đây một lúc nữa không? Nơi đây thật nhiều sách”, nàng dè dặt hỏi.

“Vậy thì cô cứ từ từ xem đi”, chàng để nàng một mình ở lại trong phòng, quay trở về phòng ngủ.

Nàng không yên lòng ngồi xuống thăm, tim đập thình thịch. Nhìn là biết, tâm tình tiên sinh hôm nay cực tệ. Lúc nói chuyện không có chút nét cười nào cả. Trong phòng ngủ vọng ra tiếng chàng ho khan, tiếng ho nặng nề, hồi lâu mà không dừng lại.

Nàng ngồi đấy, cảm thấy toàn thân mềm nhũn, muốn chạy tới bên chàng xem xem rốt cuộc chàng có việc gì không.

Vật vờ một chập, trong phòng chàng đột nhiên không có động tĩnh gì nữa.

Chàng không sao chứ? Nàng chạy tới cửa phòng ngủ, đứng cách rèm, nhẹ nhàng hỏi: “Tiên sinh, người... người không sao chứ?”

“Không sao. Nói với Triệu tổng quản, ta muốn nghỉ ngơi, hôm nay không tiếp khách”, giọng nói khàn khàn, lạnh lùng vọng ra.

“Vâng, tiên sinh, người nghỉ ngơi cho tốt”, nàng đau lòng, run giọng hỏi: “Học trò đi... học trò đi rót cho người một cốc nước nhé?”

“Không cần”, tiếng nói có phần mệt mỏi, nhưng hiện rõ sự khó chịu.

“Vậy học trò đi đây”, nàng ra bên ngoài, khép chặt cửa, hai mắt đỏ hoe, nước mắt không kìm được mà trào ra.

Từ khi đánh bại Hạ Hồi, Hà Y đột nhiên phát hiện ra từ nay về sau kể sinh nhai không còn là vấn đề nữa.

Sớm ngày thứ hai, khi nàng uể oải từ khách điểm bước ra đã thấy trong phòng ăn có rất nhiều người đang đợi mình. Đương nhiên nàng biết, nơi tử kiếm cũng chính là chỗ các môn phái lớn, các bang hội chiêu binh mãi mã. Điều kiện đưa ra cũng rất dụ người, chức vị nào là phó chủ môn một môn phái, nào là tổng quản một phân đà. Ra giá khá cao, có điều Hạ Hồi cũng khá thích tiêu cực, nàng chọn trúng Trường Thanh tiêu cực, một tiêu cực với quy mô miễn cưỡng có thể coi là khá. Nguyên nhân rất đơn giản, Trường Thanh tiêu cực ở phủ Thái Nguyên, cách xa Vân Mộng cốc nhất. Nàng thật sự không muốn ở lại cái nơi khiến nàng thương tâm này. Ngoài ra, tổng tiêu đầu Tần Triển Bằng của tiêu cực, quen dùng một cây thương lớn, tuổi vào khoảng trên dưới năm mươi, xem ra rất thân thiện, cũng có danh tiếng ở vùng Tây Bắc. Ông ta vốn chẳng qua tới cầu may, không ngờ vận số thực sự rất tốt, lúc Hà Y gật đầu chấp thuận, ông ta còn không dám tin vào hai tai mình nữa.

“Kiếm thuật của Sở cô nương tuyệt thế, Tần Triển Bằng có đứa tài gì mà có thể mời được cô nương gia nhập? Đúng là may mắn ba đời, vinh hạnh cho kẻ hèn này! Đa tạ, đa tạ!”, ông ta cười lớn nói: “Cô nương, chức phó tổng tiêu đầu này ngoài cô ra chẳng ai dám nhận, trước đây là do con trai tôi làm, giờ tôi để nó làm thuộc hạ cho cô”.

“Tần tổng tiêu đầu còn có một vị công tử?”

“Tiêu cực nhỏ cũng tính là sản nghiệp kinh doanh mấy chục năm của gia tộc. Đừng nói là con trai tôi, đến con gái cũng đang làm tiêu đầu ở đấy. Chính là “Long Môn song thương” mà người trên giang hồ nhắc đến. Nếu không phải có hai đứa nó chống đỡ, ở cái xứ Thái Nguyên, Thái Hành thổ phỉ nhan nhản này liệu còn có thể làm ăn mua bán gì nữa?”

Danh tiếng của “Long Môn song thương” ở vùng Tây Bắc vượt xa Trường Thanh tiêu cực, lại càng vượt xa Tần Triển Bằng, đương nhiên Hà Y đã từng nghe qua, nhưng thực không ngờ ba người này vốn cùng một nhà. Thương nhân ở Thái Nguyên rất nhiều, việc làm ăn vốn rất hưng vượng, không ngờ một dải Thái Hành thổ phỉ ngang ngược, quan phủ tiêu diệt rồi lại có, có rồi lại tiêu diệt, mãi mà không dứt. Với lại tuyển làm ăn của thương nhân đều chạy dọc nam bắc, cho nên mất hàng hóa là việc lúc nào cũng có. Tiêu

cục thì chẳng ít chỉ là mở ra rồi sập, sập rồi lại mở, số còn lại quả thật không nhiều, Trường Thanh cũng tính là lớn nhất trong số ấy.

Đường từ Thần Nông trấn tới phủ Thái Nguyên rất xa xôi, trên đường Tần Triển Bằng đối xử với Hà Y cực kỳ chu đáo. Nếu không phải trên tay không lúc nào rời thanh Hồng Anh đại thương thì ông ta quả thực chính là một bậc trưởng bối hòa dễ gần. Trong lòng Hà Y cũng có chút cảm động.

Đi được bảy ngày cuối cùng cũng tới phủ Thái Nguyên.

Cửa lớn của tiêu cục rất khí thế, bên trong có năm sáu toàn nhà lớn. Người trong tiêu cục ở cả đây. Đi qua sảnh lớn thì vào tới một trang viện bề thế, bên trong có mười mấy thanh niên đang luyện võ. Dường thương, dường côn, dường đao, dường rìu đều có cả.

Hà Y đang chăm chú nhìn thì thấy một cô gái mặc áo xanh từ trong nhà chạy ra, mừng rỡ gọi: “Gia gia, người về rồi! Ca ca, nhanh ra đây, gia gia trở về rồi!”.

Cô gái đó cao gầy, lông mày như vẽ, ăn mặc gọn gàng, dáng vẻ oai phong lẫm lẫm. Bộ dạng cũng rất dễ coi.

Tần Triển Bằng vỗ đầu con gái, cười hiền hòa: “Vũ Mai, mẹ con vẫn khỏe chứ?”.

“Khỏe, khỏe, mấy hôm trước vừa mới ốm một trận, ca ca về, nói chuyện với người vài ngày liền đỡ ngay”, Tần Vũ Mai nói. Trong lúc ấy, một thanh niên cao lớn cũng sải bước tới, Hà Y thấy người này hai mắt sáng ngời, khí vũ hiên ngang, da hơi ngăm đen, tay dài lưng thon, lúc nói cười rất có anh khí.

“Hai đứa đến đúng lúc lắm. Vị này là Sở Hà Y, Sở cô nương, ta đích thân đi mời về phó tổng tiêu đầu, Vũ Tang, con phải giáng chức rồi.”

Tần Vũ Tang cười ha ha nói: “Có người đứng đầu trên Giang hồ kiếm bảng, Sở cô nương tới giúp chúng ta, đừng nói giáng chức, cho dù gia gia muốn con đi cầm cờ, quét sân cũng đáng”.

Hà Y vốn cảm thấy mình đến đột ngột, vừa đến đã cướp mất chức vụ của Tần Vũ Tang, còn đang cảm thấy rất bất an, nghe anh ta nói vậy, không khỏi có hảo cảm với người này.

Nàng vừa muốn mở miệng, Tần Vũ Tang đã nói tiếp: “Còn có một tin tốt nữa, đối với tiêu cục của chúng ta đây cũng là chuyện đáng mừng, lúc gia gia không có nhà, con đã thay người nhận lời rồi”.

Tần Triển Bằng ngạc nhiên hỏi: “Hả, là chuyện tốt gì thế?”.

Tần Vũ Tang chỉ một thanh niên áo xám đang từ cửa lớn từ tốn bước ra, nói: “Vị này là Hạ công tử của phái Nga My, sáng sớm hôm nay vừa tới, nói rất muốn giúp sức cho chúng ta”.

Hà Y vừa nhìn thấy thanh niên áo xám này, chợt thấy đầu mình to ra một chút.

“Hạ Hồi?”

“Cô không ngờ tới?”, Hạ Hồi hỏi.

“Người từ lúc nào... từ lúc nào lại muốn... đến đây làm bảo tiêu?”, Hà Y lắp bắp hỏi.

“Làm tiêu đầu cho tiêu cục là một nghề rất tốt, từ lâu tôi đã muốn thế”, Hạ Hồi không nóng không lạnh đáp: “Nhất là làm thuộc hạ của Sở cô nương. Chúng ta cùng nhau áp tiêu, nhất định sẽ có nhiều cơ hội để bàn luận. Tần tổng tiêu đầu nói có đúng không?”.

“Việc này... ài, có Hạ công tử gia nhập, đương nhiên là niềm vui bất ngờ. Có điều... có điều...”, Tần Triển Bằng nghĩ đi nghĩ lại, không biết phải đắc tội với ai, chỉ đành nhìn Hà Y.

“Hạ công tử đã hạ cố, bằng lòng theo tôi tới đất Thái Nguyên xa xôi này, Hà Y tôi còn gì để nói đây?” Hà Y cười nói.

“Đã không còn gì để nói, vậy khi Sở cô nương áp tiêu, xin chớ quên gọi tôi”, Hạ Hồi chấp tay, thoáng cái đã đi mất.

Nhìn theo bóng lưng Hạ Hồi, Tần Vũ Mai cười lớn nói: “Sở cô nương xin chớ giận, bọn muội đều đã đọc Giang hồ khoái báo rồi, hần thua tỷ một kiếm, không phục, muốn tìm cơ hội lật ngược tình thế. Nếu như

hắn nói năng không khách khí, muội sẽ thay tỷ cãi nhau với hắn. Muội thích nhất là cãi nhau với người khác”.

Tần Triển Bằng cũng cười nói: “Đứa con gái này giống tôi, đều thẳng ruột ngựa, Sở cô nương chớ lấy làm lạ”.

“Việc này, tôi không biết cô nương và Hạ công tử có khúc mắc. Nếu cô nương cảm thấy không ổn, xin cứ nói ra, chúng tôi nhất định sẽ từ chối Hạ công tử”, Tần Vũ Tang nhìn nàng, thành khẩn nói.

“Không cần đâu, không cần đâu, tôi là phó tổng tiêu đầu, hắn là thuộc hạ của tôi, làm gì có gì không ổn”, Hà Y thoải mái nói: “Cho dù là không ổn, cũng chỉ mình hắn cảm thấy không ổn mà thôi”.

Ăn xong một bữa tầy trần thịnh soạn, gặp mặt Tần phu nhân xong, Hà Y trở về phòng mình. Tần Vũ Mai đã sớm sai người thu dọn phòng ốc như mới, bài trí trong phòng tuy không tráng lệ lộng lẫy như Thính Đào Thủy Tạ, nhưng cũng đã được tỉ mỉ cân nhắc, bày biện nhã nhặn. Nàng mới nghỉ ngơi một lát, Tần Vũ Mai đã đẩy cửa tiến vào, kéo nàng đi dạo phố.

“Con gái, chúng ta là con gái mà”, Tần Vũ Mai vui tươi hơn hớn nói: “Tiêu cục của chúng ta nằm ở giữa phố, những chỗ để giải trí khá nhiều đấy. Có điều chúng ta cứ nên dạo tiệm quần áo trước, rồi đến tiệm trang sức, nếu còn thừa thời gian sẽ qua hàng sơn phấn nhé”.

Hà Y bật cười, không ngờ một cô gái hiền ngang oai vệ như thế này, lúc dạo phố lại nghiêm nhiên theo đúng tiêu chuẩn của nữ nhân. Hai người ở tiệm vải mua được một ít vải hồ, vải lụa kiểu mới giao cho tiệm quần áo may mấy bộ y phục. Rồi lại tới tiệm trang sức mua hai đôi khuyên tai ngọc màu lục. Vũ Mai khẳng khái đòi tặng Hà Y một chuỗi vòng ngọc lục bảo, Hà Y chỉ đành cười mà nhận lấy. Lúc định đeo vào cổ cho nàng, Vũ Mai phát hiện trước ngực nàng đang đeo một sợi dây đỏ, ở dưới có buộc một cái bình ngọc nhỏ rất tinh xảo, không nhận được liền hiếu kỳ hỏi: “Hà Y, đây là cái gì? Bên trong chứa cái gì vậy?”.

Hà Y đành nói: “Ừm, là một cái bình, bên trong chứa một ít... một ít thuốc”.

“Tỷ có bệnh? Lúc nào cũng phải uống thuốc?”, Vũ Mai ngẩng đầu nhìn nàng.

“Đây...”, Hà Y nhẹ giọng đáp: “không phải là thuốc của ta. Hiện giờ cũng không cần dùng nữa rồi”.

“Vậy thì ném đi. Đeo thuốc trước ngực rất không may mắn!”

“Ta... ta quen mang nó theo người rồi”, Hà Y vuốt ve chiếc bình ngọc, chợt nhớ tới khuôn mặt thanh tú những xanh xao kia, trong lòng chua xót, thần sắc cũng theo đó mà trầm xuống.

“Được rồi, được rồi, đeo chuỗi vòng này lên tránh tà cũng tốt”, Vũ Mai đảo mắt một cái thấy điều mình vừa hỏi đã chạm vào tâm sự của Hà Y, vội đeo chuỗi ngọc lên cổ nàng.

Hai người thong dong tản bộ.

“Tỷ có phát hiện ra không, Hạ công tử kia, lúc nào cũng thần thần bí bí, đặc biệt ít nói. Có phải đàn ông phương nam đều như thế?”, Vũ Mai không nhận được hỏi.

“Có phải muội nhìn trúng hắn rồi không?”, Hà Y cắn môi, liếc mắt nhìn Vũ Mai cười.

“Con người hắn nhìn qua cũng được...”, Vũ Mai thè lưỡi nói.

Hà Y nhìn nàng, cười phá lên: “Hắn mà chỉ cũng được thôi sao? Phải biết hắn xuất đạo rất sớm, vốn chẳng để ai vào mắt. Ta thắng được hắn một chiêu kia cũng chẳng qua là may mắn thôi, đâu lại một lần nữa, rất có khả năng ta phải chết dưới kiếm của hắn rồi. Huống chi hắn vốn không hề thụ thương, có thể thấy đối với hắn, uy lực kiếm ấy chẳng qua cũng chỉ đến thế”.

“Tỷ có phát hiện ra không, kỳ thực tỷ rất khiêm tốn”, Vũ Mai cũng cười nói: “Bao giờ chúng ta cùng luận võ nhé? Muội dùng thương”.

“Long Môn thập tam thương, ai mà chẳng từng nghe? Chỉ sợ kiếm của ta còn chưa kịp rút ra đã bị đánh bay rồi”, Hà Y nói.

“Tỷ biết không, thương pháp của ca ca so với muội còn lợi hại hơn rất nhiều.”

“Thế sao?”

“Thực ra tính tình của ca ca lại không hề kiêu ngạo chút nào.”

“Muội nhắc tới tính tình huynh ấy làm gì?”

“Bởi vì ca ca muội thích tỷ, muội nhìn một cái là biết”, Vũ Mai chớp chớp mắt nhìn nàng nói.

Hà Y nói: “Muội có biết nữ nhân thường có hai sở thích không sao khắc phục được không?”.

“...?”

“Thứ nhất là thích mai mối, thứ hai là thích làm mẹ. Nữ nhân đối với hai việc này thì hề có cơ hội là tuyệt đối không bỏ qua.”

Vũ Mai thè lưỡi, nói: “Câu này của tỷ, sao lại thấu đáo thế? Chắc là muội thực sự thích Hạ Hồi mất rồi, tỷ nhất định phải nghĩ cách giúp muội. Muội vừa nhìn thấy hấn là đã chóng mặt rồi”.

Hà Y cười tới đau cả bụng, nói: “Muội mới quen hấn được có hai canh giờ thôi”.

“Quen một người con trai một canh giờ cũng đủ rồi, muội ngốc nghếch mới cần thêm một canh giờ nữa. Hạ Hồi, chính là Hạ Hồi, muội sẽ không gả cho ai ngoài hấn.”

“Sao muội lại có thể đáng yêu đến thế?”, Hà Y không nhịn được vuốt ve mặt nàng.

“Hà Y! Tỷ nhìn kìa, Hạ Hồi và ca ca muội đang đi với nhau. Bọn họ... bọn họ hình như đang đi tới chỗ chúng ta?”, thoáng cái Vũ Mai đã đỏ bừng mặt.

“Không phải muội thích Hạ Hồi sao? Để họ đi cùng mình chẳng tốt à?”

“Đâu mà, đâu mà, trông Hạ Hồi rất giỏi hoạt, muội chỉ sợ hấn làm hỏng ca ca muội thôi”, Vũ Mai cuống lên nói: “Sao hai người họ lại đi cùng nhau? Loại người như Hạ Hồi chỉ có muội mới đối phó được thôi”.

Hà Y cười muốn đứt hơi, Hạ Hồi và Tần Vũ Tang cũng đã theo kịp.

“Có gì vui vậy, Sở cô nương?”, Tần Vũ Tang cười hỏi: “Cha tôi không yên tâm, sợ cô nương bị Vũ Mai dẫn đi linh tinh, tới những nơi không nên tới”.

“Chỗ nào bọn muội không nên tới?”, Vũ Mai bĩu môi hỏi: “Trừ kỹ viện bọn muội không thể tới, chỗ nào cũng có thể đi”.

“Lần trước muội cãi nhau với cha, chẳng phải đã chạy tới kỹ viện đó sao? Làm bọn ta tìm đến khổ”.

Vũ Mai còn định nói, kỹ viện thì đã làm sao? Chợt nhìn thấy Hạ Hồi chẳng nói chẳng rằng đứng bên cạnh, liền miễn cưỡng nuốt câu trở lại.

Tần Vũ Tang lại nói: “Được rồi, đùa vui thôi mà. Thực ra ta tới tìm Sở tiêu đầu. Chúng ta vừa nhận được một vụ, là hàng vàng. Họ muốn đi qua một dải đất Thái Hành. Làm xong vụ này cũng đủ cho cả tiêu cục chúng ta ăn nửa năm rồi”.

Đột nhiên nghe thấy người khác gọi mình là Sở tiêu đầu, Hà Y vẫn cảm thấy có chút không quen, đành cười gượng. Đương nhiên nàng biết hàng vàng chính là vàng ròng, là loại tiêu nguy hiểm nhất. Mục tiêu lớn, đồ lại nặng, xảy ra chuyện muốn chạy cũng chẳng chạy được.

Vũ Mai nói: “Lá gan của tiêu cục chúng ta từ bao giờ lại biến thành to như thế?”.

“Trước đây chúng ta không dám nhận, bây giờ đã có Sở tiêu đầu và Hạ công tử, chuyển tiêu này khẳng định không thành vấn đề”, Tần Vũ Tang đẩy lòng tin nói.

Sáng sớm, trong tiêu cục đã bắt đầu tấp nập rồi. Bốn nghìn lượng vàng ròng đương nhiên không phải là con số nhỏ, tiền thù lao cũng rất hậu hĩnh. Tuyến đường đã được bàn bạc xong từ tối hôm qua, do hai huynh muội họ Tần dẫn đường, xuyên qua con đường giao thương của Thái Hành Sơn. Quảng đường ấy đi qua hai ngọn núi thường có thổ phỉ hung hãn xuất hiện. Một bên trái, một bên phải, không có cách nào tránh được. Trong xe áp tiêu là vàng ròng nặng trĩu, chỉ có thể đi đường thẳng, không giống như châu báu có thể buộc vào bọc hành lý, mang bên người, thì triển khinh công treo đeo vượt núi.

Chuyến đi này có hai mươi người đi áp tải, đều là những thanh niên tinh nhuệ, giàu kinh nghiệm nhất của tiêu cục, Hà Y và Hạ Hồi đi sau cùng. Đoàn người tiến vào trong Thái Hành Sơn.

Đi được hai ngày, nghỉ ở khách điểm trên đường một đêm, tất cả đều bình an vô sự.

“Huynh nói xem, liệu có phải thổ phỉ núi Thái Hành Sơn vừa vặn đang nghỉ hai ngày không?”, đi trên đường, Hà Y không nhịn được hỏi Hạ Hồi.

Hai ngày nay đi cùng nhau, Hạ Hồi cực ít nói chuyện, ra dáng người lo việc công.

Có lúc Vũ Mai cũng tới bắt chuyện nhưng mọi người đều nhìn ra, Hạ Hồi là loại người trầm mặc ít nói.

“Không đâu”, cuối cùng Hạ Hồi cũng đáp được một câu: “Bọn chúng nhất định sẽ tới tìm chúng ta”.

“Nếu bọn chúng tới, chúng ta nên làm gì?”, Hà Y lại hỏi.

“Ta không biết”, Hạ Hồi lãnh đạm nói: “Xin nghe lệnh phó tổng tiêu đầu”.

Hà Y chỉ đành thúc ngực đi tới, đến trước mặt Tần Vũ Tang hỏi đúng câu ấy.

“Việc này còn phải xem bọn nào tới, tới bao nhiêu, ai là đầu lĩnh. Trước đây thời con Nhất Hiêu Quách Đông Báo, con đường này căn bản không thể đi được. Thương đoàn nào đi qua, đều phải nộp ra một khoản phí bảo hộ lớn để mua đường. Không ngờ cuối năm ngoái, Quách Đông Báo không biết thế nào mà đắc tội với người của Vân Mộng cốc, trong một đêm hấn với mười tay huynh đệ liền bị người ta chặt đầu, bọn thuộc hạ lập tức tan tác chim muông. Từ đấy dải Thái Hành được yên ổn đại khái là khoảng gần nửa năm. Bây giờ mấy ngọn núi lại bị đám thổ phỉ mới chiếm rồi.”

“Vậy bọn ta cũng phải nộp phí bảo hộ sao?”, Hà Y hỏi.

“Trước đây hàng năm chúng ta đều nộp. Cô nương chớ chê cười, đây là quy tắc áp tiêu của tiêu cục. Nếu có thể không đắc tội thì cố gắng hết sức để không đắc tội với người ta, tiền mà có thể giải quyết ổn thỏa thì cố gắng dùng tiền. Chỉ cần mọi người vẫn còn tiền thì vẫn nộp. Bình thường đi áp tiêu bên ngoài, tốt nhất là nên biết hết đại vương các núi, phải thông báo, dứt lốt, chỉ mong bọn họ để cho đi. Có điều, chuyến hàng vàng lần này khó nói lắm. Tôi nhớ năm ngoái tôi từng áp tải thất bại một chuyến tiêu, lần đấy một đoàn người vừa tới chân núi, lập tức bị bọn thổ phỉ lớp lớp vây lấy, trong bụng nhắm đêm cũng phải hơn ba trăm tên, dọa cho bọn tôi quăng mũ bỏ giáp, ôm đầu mà chạy, chỉ hận cha mẹ không sinh thêm ỉnh hai chân nữa.”

Anh ta vừa nói vừa cười nhưng Hà Y có thể tưởng tượng ra bộ dạng thảm hại của bọn họ lúc bấy giờ. Nàng biết phần lớn người trên giang hồ đều thích tự thổi phồng mình lên thế này thế nọ, còn người như Tần Vũ Tang có thể đem chuyện mình áp tải thất bại ra cười cười nói nói, thật là đã ít lại càng ít.

“May mà huynh muội bọn muội chân dài, lúc gặp phải nguy hiểm, chỉ cần hô lên một tiếng là chạy biến như gió lốc”, Vũ Mai ở bên cạnh cũng khà khà thêm vào một câu. Lời của cô chưa dứt, một mũi tên ngắn đã bay sượt qua đầu, “phập” một tiếng cắm vào tiêu kỳ. Tiếp sau là một trận mưa tên đen ngịt trời đất từ trước mặt ập tới. May mà mọi người đã có chuẩn bị trước, lập tức núp vào sau xe tiêu, toàn bộ vật cưỡi đều bị bắn cho tới tả nằm gục xuống đất không sót con nào.

Trong không gian bỗng tràn ngập mùi máu tanh.

Tuy Hà Y cũng từng áp tiêu, nhưng làm gì đã gặp qua cảnh tượng như thế này? Còn chưa kịp hoàn hồn, nàng đã bị Tần Vũ Tang kéo cả người lẫn kiếm xuống ngựa, rồi lại bị đẩy ra sau xe tiêu, thân hình cao lớn của Tần Vũ Tang che chắn trước mặt nàng.

“Tần lão đại, là người à?”, chỉ nghe thấy không xa có một tên đại hán mặt đen tay cầm đại đao, giục ngựa đi tới, tiếng vang như chuông mà hét lên: “Chuyến này người lại đem cái gì tới hiếu kính ông lớn nhà người đấy?”, bên cạnh hắn là bảy tám chục tay cung thủ, hơn một trăm tên lâu la.

Tần Vũ Tang nói: “Đoàn lão nhị, đồ hiếu kính đương nhiên không ít, có điều người có khả năng lấy đi không hay hay.”

“Ha ha ha, không sợ bị bắn thành nhím thì cứ bước đi. Các anh em, chuẩn bị ra tay lấy hàng thôi”, Đoàn lão nhị ôm đao, nhìn trừng trừng vào xe tiêu.

“Đoàn lão nhị, hôm nay chỉ có mình người thôi à? Người cũng quá coi thường bọn ta rồi!”, Tần Vũ Mai lạnh lùng quát: “Không sợ bà cô người lấy thương xiên thành thịt xiên thì cứ lên đây”, nàng múa trường thương xông tới.

Mưa tên lại đổ ập về phía nàng.

Nàng điểm nhẹ chân lên xe tiêu, người nghiêng nghiêng bay đi, trường thương quét ngang một cái, tên rụng xuống đất rào rào như mưa, trong chớp mắt, mũi thương đã gần đâm tới mắt Đoàn lão nhị.

Đoàn lão nhị thét lớn một tiếng, đao như cuồng phong chém xuống.

Hà Y nhìn thấy không khỏi toát mồ hôi thay cho Tần Vũ Mai. Nàng thực sự không nhìn ra rốt cuộc cô gái này muốn làm gì, quả thật so với đàn ông con trai còn liều mạng hơn.

Đột nhiên, không biết từ đâu có một chiếc rìu bay tới, vẽ thành một đường vòng trong không trung. Vào đúng lúc đao thương sắp chạm nhau, lưỡi rìu đã bay tới đầu Đoàn lão nhị, cứ thế cắt đầu hắn xuống!

Cho nên lúc trường thương của Tần Vũ Mai đâm ra chỉ đâm được cái đầu lâu với đôi mắt trợn trừng của Đoàn lão nhị. Thủ lĩnh ngã xuống, lũ tay chân lập tức chạy trốn chết, chớp mắt đã chẳng còn tên nào.

Ba người đồng thời quay đầu, chỉ thấy Hạ Hồi khoanh tay, lạnh đạm hỏi: “Đây chính là thổ phỉ núi Thái Hành sao?”.

Tần Vũ Mai thu thương lại, giận dữ nói: “Hạ Hồi, lần sau chớ xía vào việc của ta!”.

Hạ Hồi hắng giọng, nói: “Đây không phải là nơi để nghịch thương”.

“Vậy sao người không ném thử xem bản cô nương nghịch thương thế nào?”, lời của Hạ Hồi vừa dứt, trường thương của Tần Vũ Mai đã đâm tới như điện giật.

“Vũ Mai, dừng tay!”, Tần Vũ Tang vội vàng hét lên.

Hạ Hồi cười nhạt, đúng lúc trường thương gần đâm tới, bèn nhẹ nhàng đưa tay một kéo, một đẩy, nắm lấy đầu thương trong tay, Tần Vũ Mai chỉ cảm thấy một luồng nội lực lớn truyền qua cán thương ập tới, hổ khẩu tê dại, thoát cái trường thương đã tuột khỏi tay. Hạ Hồi ước lượng cây thương rồi thuận tay ném trả, từ từ quay lại nhìn Hà Y nói: “Có phải phó tổng tiêu đầu thấy không thuận mắt, cũng muốn tới làm vài chiêu?”

“Không dám”, Hà Y nhìn đôi mắt hơi ửng đỏ của Tần Vũ Mai, an ủi một câu: “Thua dưới tay người này cũng chẳng sao, người không bại dưới tay hắn, cho tới nay, thực sự không nhiều đâu”.

19. Q.2 - Chương 19

Bốn ngàn lượng vàng ròng phân ra để ở hai xe tiêu, rương vàng nặng nhưng không lớn. Qua trận vừa rồi có non nửa nhân thủ đi áp tiêu trúng tên lạc mà bị thương, mọi người băng bó vết thương, đem xe tiêu buộc vào ngựa bọn thổ phỉ bỏ lại rồi đi tiếp.

Hà Y vẫn cùng với Hạ Hồi áp hậu.

Hà Y nhạt giọng nói với Hạ Hồi: “Nếu huynh muốn ép tôi xuất thủ, cũng không cần làm tổn thương tới người khác”.

Hạ Hồi nói: “Lẽ nào cô không nhìn ra ta là muốn cứu cô ấy?”.

“Vậy coi như là uống công rồi. Người ta có thể không muốn nợ huynh.”

“Hừ.”

Không biết nói gì, Hà Y chỉ đành tháo bình nước trên lưng, ngựa đầu uống hai ngụm.

Trầm mặc hồi lâu, Hạ Hồi đột nhiên mở miệng: “Sao cô lại rời Vân Mộng cốc? Ta nghe nói, cô vốn đang sống rất vui vẻ ở đó mà”.

Hà Y đã có một khoảng thời gian không nhắc tới việc của bản thân nữa, nghe thấy Hạ Hồi hỏi, không khỏi sững ra: “Huynh nghe ai nói?”.

“Lẽ nào Mộ Dung Vô Phong không nói với cô, hẳn quen ta?”

“Hình như có nói qua”, nàng nhớ Mộ Dung Vô Phong hình như chưa từng nhắc tới Hạ Hồi một chữ nào.

“Trên đời này người dám thờ ơ với Hạ Hồi ta không nhiều. Mộ Dung Vô Phong được tính là một trong số đó. Nếu không phải hẳn là kẻ tàn phế, ta nhất định sẽ giết hẳn.”

Lúc y nói câu này, trong mắt mơ hồ có sát khí.

Hà Y lạnh nhạt nói: “Người muốn giết chàng, ta không phản đối, có điều người phải giết ta trước mới được”.

Hạ Hồi nói: “Thật sao?”.

Hà Y lạnh lùng nói: “Chỉ cần có ai dám động tới một ngón tay của Mộ Dung Vô Phong, kẻ ấy chính là kẻ thù của ta”, ngừng một chút, nàng quắc mắt nhìn Hạ Hồi, nhấn mạnh từng chữ từng chữ: “Mộ Dung Vô Phong không phải kẻ tàn phế. Nếu người còn nhắc tới từ này trước mặt ta, ta vĩnh viễn không nói chuyện nói người nữa”.

Hạ Hồi ngẩn ra.

Trước giờ hẳn luôn thích uy hiếp người khác, nhưng chưa từng bị người khác, đặc biệt là nữ nhân uy hiếp lại. Vậy mà nữ nhân trước mặt thoát cái toàn thân trên dưới đã toát ra một loại khí thế sắc bén không biết gọi là gì.

Hạ Hồi nhú mày, hẳn không quen với việc một nữ nhân dùng khẩu khí như thế nói chuyện với mình. Từ lần đầu tiên nhìn thấy nữ nhân này, hẳn đã cảm thấy cô ta quá ngông cuồng.

Hắn cười nhạt, nói: “Nhưng, Mộ Dung Vô Phong chính là một kẻ tàn phế”.

Khuôn mặt nữ nhân đó thoáng chốc tái đi, nàng đột nhiên thúc một cái, ngựa phóng lên phía trước tới trước mặt huynh muội họ Tần. Một lúc sau, Tần Vũ Tang phóng ngựa qua, chấp tay nói với Hạ Hồi: “Xin lỗi, chỉ sợ tôi phải thông báo cho Hạ huynh một tin xấu”.

Hạ Hồi hỏi: “Tin xấu gì?”.

“Huynh bị đuổi việc rồi.”

Mã đạo kéo dài tí tấp xa xôi.

Tần Vũ Mai nắm dây cương, vui vẻ nói: “Hạ Hồi đi thật rồi sao?”.

“Ừm, bị đuổi việc còn không đi, lẽ nào còn muốn chúng ta phát tiền lương cho hắn?”

Tần Vũ Mai ha ha cười nói: “Hay, rất sáng khoái. Hà Y, tỷ thật nghĩa khí”, nàng không nghe thấy cuộc nói chuyện của Hạ Hồi với Hà Y, vẫn cho rằng Hà Y thay mình trút giận, khai trừ Hạ Hồi.

Hà Y cười cười, không tiện nói thật.

Tần Vũ Mai nói: “Con người này cũng thật thà đến đáng ngạc nhiên, bảo hắn đi, hẳn đúng là không nói câu nào, quay đầu đi thẳng. Muội còn cho rằng hắn nhất định sẽ trả thù đấy”.

Hà Y nhạt giọng nói: “Hắn cũng chẳng đi đâu xa”, nàng hất đầu, nhìn về hướng mã đạo trước mặt.

Hạ Hồi không biết từ lúc nào đã dong ngựa đứng trước xe tiêu rồi.

“Xin chào các vị”, Hạ Hồi vẫn chào hỏi như thường: “Ta vốn định cứ thế đi luôn nhưng chợt nhớ ra còn một món đồ chưa lấy”.

“Đồ gì?”, Tần Vũ Mai hỏi.

“Vàng”, hắn lạnh nhạt đáp.

“Hạ huynh nói đùa rồi. Vàng này không phải đồ của huynh”, Tần Vũ Tang cau mày.

“Hạ Hối, người đúng là đồ khó nói lý lẽ!”, Tần Vũ Mai cũng kêu lên.

“Không khó nói lý lẽ, ta muốn vàng là bởi ta là thổ phỉ”, Hạ Hối nói: “Mấy vị cùng lên, hay từng người lên? Nghe tiếng Long Môn song thương đã lâu, chính ta đang muốn thỉnh giáo đây. Còn như Sở tiêu đầu, có kẻ cướp tiêu, đương nhiên Sở tiêu đầu phải nghĩa vô phần cổ[1] mà quyết một trận thư hùng với Hạ mỗ rồi. Các vị thương lượng xem ai lên trước?”.

[1] Nghĩa vô phần cổ: Làm việc nghĩa thì không quay đầu lại.

Tần Vũ Tang hỏi: “Lời Hạ huynh nói là thật?”.

“Không sai.”

“Vậy thì để tại hạ tới lĩnh giáo tám tám sáu mươi tư thức Dương Liễu Phi Yên kiếm của Hạ huynh đi. Mời!”, Tần Vũ Tang nhảy xuống ngựa, trường thương khua một cái như lưu tinh quét tới. Thương ấy chọt móc chọt đâm, chọt bổ chọt khua, chọt khóa chọt điểm, chọt quăn chọt dính, tua thương màu đỏ hết như mây thắm che mặt trời, hàn quang chớp giạt như mưa dội hoa lê, nhìn mà hoa cả mắt.

Hà Y không nén được mà than với Tần Vũ Mai: “Người ta nói ‘thương đâm một đường, còn quét một khoảng’, thương pháp của lệnh huynh kết hợp còn – thương, thật lợi hại!”.

Vũ Mai tự hào nói: “Tỷ còn chưa biết thanh Long Môn đại thương trong tay ca ca muội vốn là trấn sơn chi bảo đại thương của Võ Đang. Thương dài một trượng hai thước. Hai người bọn muội đều là đệ tử tục gia của phái Võ Đang. Cây thương của ca ca chính là sau bao nhiêu trận tỉ thí mới thắng được đấy”.

Hà Y cũng cảm thấy yên tâm hơn. Hai huynh muội nhà này xuất thủ, người trong nghề liền biết ngay công phu nội gia của bọn họ rất vững chắc, nếu không phải là từ môn phái đã có lịch sử lâu đời như Võ Đang thì làm sao huấn luyện ra được.

Thoáng cái, hai người được qua năm chục chiêu, Tần Vũ Tang không thua sút chút nào. Ấy là gọi dài một tấc mạnh một tấc, ngắn một tấc hiểm một tấc. Về mặt tấn công, trường thương của Tần Vũ Tang là dùng thân cây ngàn năm sâu trong núi Võ Đang làm ra, mềm dẻo vô cùng, đao không thể chặt, phối hợp với thương pháp tuyệt diệu càng làm gia tăng uy lực.

Đấu hơn sáu mươi chiêu, Hà Y chợt phát hiện kiếm của Hạ Hối bắt đầu chậm lại, thân hình cũng cách Tần Vũ Tang mỗi lúc một gần. Nàng bắt đầu có chút lo lắng, bởi cái sự chậm lại của Hạ Hối rõ ràng là cố ý thể hiện ra. Nếu bản thân là Hạ Hối, giờ chính là lúc tung ra sát chiêu rồi.

Quả nhiên, kiếm của hắn lóe hàn quang, lướt khỏi đầu thương, nhanh tựa truy phong cản nguyệt[2], chớp mắt đã đâm tới cổ họng Tần Vũ Tang!

[2] Truy phong cản nguyệt: Đuổi gió cản trăng.

“Keng!”, lửa tóe tứ phía, kiếm của Hà Y vừa vụn ngăn kịp, vừa vụn tiếp được một kiếm kia đâm tới!

Tần Vũ Mai ở bên cạnh sớm đã lo tới mồ hôi ướt đầm đầu. Đến cả khuôn mặt của Tần Vũ Tang cũng có chút tái đi. Thân ảnh của Hà Y đã như chim én vút đi, nàng đã sớm nhận ra dưới sườn trái của Hạ Hối có một khe hở.

Ánh kiếm lóe lên! Chỉ một kiếm, cổ tay Hạ Hối bỗng nhiên cảm thấy đau buốt. Máu nhỏ từng giọt, từng giọt xuống mặt đất vàng vọt.

Sau đó Hạ Hối ngơ ngẩn đứng nguyên chỗ cũ, nghe Hà Y lãnh đạm nói: “Vũ Mai, tiếp tục khởi hành”.

Bánh xe lộc cộc lăn đi, từng người từng người đi lướt qua bên cạnh Hạ Hối, thoáng cái đã bỏ xa hắn.

“Tỷ cắt đứt gân tay của hắn rồi sao?”, Tần Vũ Mai khẽ hỏi.

“Không. Ta chỉ vạch trên tay hắn một đường mà thôi. Thực ra ta rất dễ mềm lòng”, Hà Y cười khổ: “Có điều, vạch một đường lên cổ tay Hạ Hối, đối với hắn cũng chẳng khác gì cắt đứt gân tay hắn vậy. Hắn sẽ nhớ mối hận này suốt đời”.

“Ý tỷ là, hẳn sẽ lại tới tìm tỷ?”

Hà Y lắc đầu nói: “Ta không biết”.

Quãng đường áp tiêu còn lại thuận lợi ngoài dự liệu. Lúc sắp ra khỏi núi, họ chỉ gặp phải một đám tiểu tặc không chịu nổi một đòn, lần này một mình Tần Vũ Mai tới đối phó. Sau khi giao xong hàng, về tới nhà, nhận được ngân lượng, cả tiêu cục tiệc tùng một ngày, nâng chén chúc tụng.

Hà Y rất ít khi nhìn thấy cảnh mấy chục người tụ lại một chỗ ăn uống náo nhiệt như thế này. Tửu lượng của nàng vốn rất tốt, một mạch uống bảy tám chén cũng không hề gì, thế mà hôm đó nàng lại say, cổ ý uống đến say. Lúc Vũ Mai dìu nàng về phòng ngủ, chỉ thấy trong mắt nàng không có chút vui vẻ nào mà hoàn toàn là cô quạnh.

Hà Y cười thê lương một tiếng, hỏi: “Nói cho ta biết, làm thế nào mới có thể quên một người?”.

Tần Vũ Mai nghĩ một chút rồi nói: “Yêu một người khác”, nói xong lấy cho nàng một tách trà đặc đắng ngắt.

Thu, tháng Chín.

Lá rụng rơi bời.

Hà Y vừa mới áp tải xong một chuyến tiêu, mới trở về từ phủ Phượng Tường miền Tây Bắc. Nàng đã ở Trường Thanh tiêu cục được một năm ba tháng, cũng coi như đã có một cuộc sống khá ổn định.

Sự nể trọng của Tần Triển Bằng với nàng từ lúc bắt đầu đã vượt qua hai đứa con của mình, mà Hà Y và huynh muội họ Tần sớm đã thành bằng hữu tốt. Tính khí thẳng thắn phóng khoáng của người phương bắc tựa như rất hợp với khí chất thản nhiên như không của Hà Y. Huống chi, hai huynh muội bọn họ vốn rất quan tâm tới nàng. Những chuyến tiêu thông thường, bọn họ đều không để Hà Y đi. Nếu có vụ làm ăn quan trọng thì cũng là ba người cùng đi, sau khi trở về, Hà Y vẫn nhận được một được một khoản tiền công không nhỏ. Cho nên thực ra năm vừa rồi nàng chỉ ra khỏi cửa có bốn, năm lần, dài thì hai tháng, ngắn thì một tháng.

Đi đường ăn gió nằm sương, đương nhiên vất vả nhưng Hà Y không phụ kỳ vọng của mọi người, từ đầu tới giờ chưa làm mất một chuyến tiêu nào, việc làm ăn của tiêu cục càng ngày càng tốt. Chỉ sau một năm, Trường Thanh tiêu cục đã chuyển mình, biến thành một đại tiêu cục, được thăng lên hàng thứ tư trong các tiêu cục trên giang hồ. Điều này có nghĩa, bọn họ có đủ tư cách gia nhập “Ngũ cục liên minh” do vị lãnh tụ trong nghề áp tiêu, Thiết Diệc Hoàn, tổng tiêu đầu Trung Nguyên đệ nhất tiêu cục, Đại Hồng Phong tiêu cục tổ chức.

Ngũ cục liên minh kỳ thực không chỉ có năm tiêu cục nhưng tư cách để gia nhập cũng rất nghiêm ngặt. Bởi vì liên minh do các đại tiêu cục tổ chức thành này chia nhau những mối làm ăn chung không nhỏ. Một chuyến áp tiêu dài có thể do vài tiêu cục dùng cách tiếp sức mà hoàn thành, như thế có thể giảm bớt đoạn đường phải đi, bởi mỗi tiêu cục lớn đều có khu vực quản lý riêng, quen thuộc hết những kẻ có máu mặt nơi ấy, khả năng mất tiêu sẽ nhỏ hơn. Còn về lợi nhuận, sẽ căn cứ vào quãng đường ngắn dài của mỗi tiêu cục tham gia áp tiêu để phân chia. Ngoài ra, mỗi khi có chuyến tiêu quan trọng, ví dụ như hàng vàng hoặc hàng đỏ, các đại tiêu cục có thể cho nhau mượn các tiêu sư đặc lực của mình, lấy danh nghĩa của liên minh để điều động. Một chuyến tiêu mà có thể tụ tập các cao thủ trong ngành bảo tiêu, vậy thì chuyện mất tiêu cơ hồ là không thể.

Cứ như thế, Ngũ cục liên minh có thể tiếp nhận những vụ làm ăn lớn mà các tiêu cục bình thường không dám nhận, áp tải những chuyến tiêu đường dài mà các tiêu cục đơn lẻ không dám đi. Bọn họ không ngừng thu tóm tuyến áp tải hàng hóa các thương gia từ nam chí bắc, thậm chí còn nhận không ít những vụ làm ăn của quan phủ.

Bởi thế, Tần Triển Bằng tìm đủ mọi cách cuối cùng cũng mời được Thiết Diệc Hoàn tới Thái Nguyên, đi cùng Thiết tiên sinh còn có tổng tiêu đầu đệ nhị đại tiêu cục Long Phi tiêu cục, Thu Long Phi.

Đây hiển nhiên là việc lớn đáng mong đợi nhất năm nay của Trường Thanh tiêu cục, do huynh muội họ Tần tự mình bố trí. Trong tiêu cục sớm đã dành riêng ra một tòa biệt viện, quét dọn sạch sẽ không sót một hạt bụi làm nơi tiếp đãi. Ngoài ra, tiệc tẩy trần còn đặt ở nơi có uy tín nhất, xa hoa nhất trong thành là Phúc

Hỷ lâu. Phòng đặt ở gian nhĩ phòng hào hoa nhất trên lầu hai, bên trên có đề ba chữ “Tĩnh Tuyết Hiên”, nghe nói là do một vị vương gia nào đó đích thân viết ra. Rượu là rượu ngon lâu năm được chử từ Hạnh Hoa thôn tới, đồ ăn thì do Tiết Chung Li Tiết đại sư, người được xưng là Bắc phương đệ nhất danh trù, đứng bếp. Đồ dùng trên bàn ăn là đồ tinh xảo cực phẩm tuyền một màu xanh, mới ra lò của trấn Cảnh Đức. Thì ra tuy Thiết Diệc Hoàn xuất thân là người học võ nhưng rất ghét người khác nói mình là kẻ thô lỗ. Bản thân ông ta vốn chẳng viết nổi lấy một chữ tử tế nhưng nghe nói vẫn cứ kiên quyết không cho con mình nổi nghiệp mà bắt hẳn đọc sách luyện chữ, mười năm ròng rã, cuối cùng cũng đỗ được cử nhân khoa Ất Mão, giờ đang làm quan huyện, vẫn tiếp tục phấn đấu thi tiến sĩ. Bởi thế, việc Thiết Diệc Hoàn ưa những thứ phong nhã, trong võ lâm ai ai cũng biết.

“Huynh có biết vị Thiết lão đầu này cầu kỳ tới mức nào không?”, Tần Vũ Mai bận rộn tròn mười ngày trời mới sắp xếp ổn thỏa các công tác chuẩn bị. Mỗi tối nàng đều phải cùng Tần Vũ Tang bàn bạc đi bàn bạc lại các chi tiết tới tận nửa đêm. Hà Y đi áp tiêu bên ngoài gần như bị lãng quên.

Đến ngày mừng Ba tháng Chín, trước khi Hà Y quay về một ngày, Tần Vũ Tang mới như tỉnh mộng, lôi muội muội đi dạo một vòng các tiệm châu báu lớn.

“Người ta đối với huynh vốn chỉ là khách khí thôi, huynh vẫn còn muốn cố!”, dọc đường Tần Vũ Mai không ngừng than phiền.

Tần Vũ Tang vẫn cố chấp mua một chiếc nhẫn vàng nạm hồng ngọc kiểu dáng xinh xắn tặng cho Hà Y.

“Nói thế nào thì ta cũng phải tặng. Nhận hay không là việc của cô ấy”, Tần Vũ Tang vui vẻ nói.

“Huynh cứ đợi mà ê mặt đi”, Vũ Mai giận chân nói: “Muội nói cho huynh biết, Hà Y là bằng hữu tốt của muội, nếu huynh làm cô ấy giận, khiến cô ấy không thêm để ý tới muội nữa, muội sẽ tính sổ với huynh”.

“Ài, muội không chịu giúp tí thì thôi, lại còn cố sức chế giễu ta, cuối cùng muội đứng ở phe nào?”, Tần Vũ Tang không nhịn được, giận dữ nói: “Hà Y đối xử với ta rất tốt. Bọn ta cùng ăn cơm với nhau không biết bao nhiêu lần, cô ấy gặp ta đều rất vui vẻ. Tháng trước cô ấy còn bảo cô ấy rất thích ở đây nữa”.

Tần Vũ Tang đã quen gọi thẳng hai chữ “Hà Y” theo Vũ Mai rồi. Hà Y vốn là người thoải mái, cũng không giữ kễ.

“Cứ từ từ thôi. Loại chuyện này huynh nhất định phải nhẫn nại.”

“Ta đã nhẫn nại hơn một năm rồi. Còn nhẫn nại tiếp, đến khi muội xuất giá, ta biết lấy ai ra mà bàn bạc đây”, Tần Vũ Tang cẩn thận cất chiếc nhẫn vào túi: “Bất kể thế nào, lo xong bữa tiệc lớn lần này, ta sẽ đi tìm cô ấy”.

Sau khi quay về, Hà Y vừa mới tắm rửa xong, đang định thay y phục ngày thường thì Tần Vũ Mai đã ở trong phòng nàng mà kêu gào: “Van xin tỷ đấy Hà Y, lần này tỷ nhất định phải mặc váy, có được không? Thiết lão đầu kia chính xác là người phàm tục nhưng lại thích học đòi phong nhã. Ca ca muội đã bị muội ép phải đổi sang mặc một chiếc trường bào kiểu thư sinh rồi”.

Hà Y cuộn mình trong áo tắm, điểm điểm vào mũi Vũ Mai nói: “Được, váy thì váy, vừa may ta còn một bộ, chỉ là chưa từng mặc tới”, nàng chỉ đành nghe lời mà mặc chiếc váy trắng thêu hoa tinh xảo, bên ngoài khoác thêm một chiếc áo khoác màu tím nhạt. Mái tóc dài búi lên cài một chiếc trâm bằng ngọc bích.

“Chẳng mấy khi trang điểm, lần này phải trang điểm thật đẹp! Muội tới giúp tỷ”, Tần Vũ Mai ở bên cạnh gạ gẫm nói.

Thế là lấy trong hộp ra một đoạn lá liễu, vẽ mày kẻ mi, sơn mười đầu ngón tay màu sơn Phượng Tiên Hoa, trên môi cũng thoa một lớp son hồng nhạt.

“Đừng đi ủng nữa”, Vũ Mai hạ lệnh, nàng đổi một đôi giày thêu. Nàng đi mấy bước, cảm thấy mình nhẹ bẫng đi mà loạn loạn chaoạng.

“Như thế này được chưa?”, nàng khẽ cười hỏi.

“Thật là đẹp. Có điều lúc đi đứng nên chậm chậm thôi, không cần dùng kinh công.”

Cuối cùng Hà Y chấp hai tay vào nhau, khẽ đánh eo đi ra khỏi cửa, lên kệu tới Phúc Hỷ lâu.

Tĩnh Tuyết Hiền.

Tần Triển Bằng, Tần Vũ Tang sớm đã ngồi ở bàn đợi rất lâu. Tuy vẫn chưa tới giờ mở tiệc, bọn họ đã kiểm tra trên dưới tòa lầu rất nhiều lần rồi. Tĩnh Tuyết Hiền là một gian nhà phòng rộng rãi sáng sủa, bốn phía có treo thư họa quý giá của các danh gia, trên trần là mấy ngọn đèn tinh xảo kiểu dáng trong cung, dưới chân là thảm Ba Tư màu lam đậm.

Tần Vũ Mai không ngừng xuýt xoa trầm trồ: “Hà Y, tỷ xem, giẫm lên tấm thảm này êm hết như giẫm lên gối vậy!”, “Tỷ xem cái ghế này, bóng mịn như mông em bé ấy!”.

Hà Y trêu ghẹo nói: “Nếu muội thích, ăn xong ta sẽ giúp muội hỏi lão bản nơi đây xem có thể đem mấy chiếc ghế này bán cho chúng ta hay không. Để muội cả ngày có thể ngồi trên mông em bé, đỡ phải nói linh tinh”.

Bốn người cùng ngồi xuống, không lâu sau đã nghe thấy có tiếng vó ngựa dưới lầu, Vũ Mai tới bên cửa sổ nhìn xuống, chỉ thấy bốn cỗ xe ngựa sơn đen rất lớn vừa dừng lại. Mỗi xe đều do bốn ngựa kéo, thân xe sơn đen bóng loáng nhưng không trang trí cầu kỳ, càng xe và bục để chân lại điêu khắc chìm những hình tinh tế. Hiếm có chính là mười sáu con tuấn mã màu đen tuyền đều tằm tấp, cứ như là cùng một bào thai sinh ra, khiến người ta vừa nhìn đã biết đây là ngựa quý hiếm cùng Tái Bắc.

Theo sau xe còn có một đoàn tùy tùng lớn, đều là thanh niên ăn mặc gọn gàng, lưng đeo đơn đao, toàn bộ cùng cười trên những con tuấn mã cao lớn, ai nấy đều uy vũ vô cùng.

“Quả nhiên rất có khí thế”, Tần Vũ Mai thè lưỡi: “Chân của muội bắt đầu run rồi”.

Xe vừa tới, bốn người cũng vội bước xuống lầu nghênh đón.

Một thanh niên xuống ngựa mở cửa chiếc xe thứ nhất, từ bên trong, một vị đại hán tầm năm mươi tuổi, mặt đen râu dài bước xuống, hai mắt lim dim, vừa nhìn thấy Tần Triển Bằng liền cười ha ha, giọng vang như chuông lớn nói: “Lão Tần, lão Tần, bao nhiêu năm không gặp, xem ra khí sắc ông rất tốt, khí sắc rất tốt”, nói xong nhiệt tình vỗ vỗ vai ông ta: “Hai vị này xem ra chính là diệt nhi, diệt nữ ‘Long Môn song thương’ rồi! Nghe nói tuổi còn nhỏ mà đã quét sạch mấy đám cường phỉ ở Thái Hành Sơn, giỏi lắm, giỏi lắm!”.

Huynh muội họ Tần chưa từng gặp Thiết Diệt Hoàn, nghe thấy ông ta xưng hô thân thiết như thế, không biết được đây là thuật lấy lòng người Thiết Diệt Hoàn hay dùng trên giang hồ, nên mở cở trong bụng, cảm thấy việc làm ăn lớn sắp thành đến nơi, không nhịn được mà cũng “lão bá” với “đại bá” mà gọi loạn cả lên.

Tần Triển Bằng chấp tay nói: “Vị này chỉ sợ Thiết lão anh hùng chưa từng gặp mặt, hiện đang là chủ lực của tiêu cục chúng tôi, Sở tiêu đầu”.

Hà Y khấn khoản thi một lễ, nói: “Chút tài mọn, khiến lão tiền bối chê cười rồi”.

Thiết Diệt Hoàn nhìn nàng đánh giá một lượt, không khỏi tấm tắc xưng tụng: “Tuy chưa từng gặp qua nhưng ngưỡng mộ đại danh đã lâu. Trận chiến ở Phi Diên cốc năm ngoái, tiêu cục bọn ta cũng có phái người đi, sống chết thế nào cũng không đưa được Sở tiêu đầu về, lúc ấy ta tức quá, bèn tổng cổ hấn đi luôn. Lão Tần, có Sở tiêu đầu, tiêu cục này của ông thật có tương lai lớn”.

Trong lúc nói chuyện, cánh cửa của chiếc xe ngựa thứ hai cũng từ từ mở ra, bước xuống là một vị trung niên ngoài bốn mươi, thân hình gầy guộc, thái dương nhô cao, nhìn là biết đây là một cao thủ nội công.

Đầy đương nhiên là nhân vật xuất sắc nhất trong “Ứng Trảo môn” ở Hoài Nam, được người đời xưng tụng là “Thiết ti thần quyền” Thu Long Phi, Thu tổng tiêu đầu. Khuôn mặt gầy của người này không khỏi tạo cho người khác cảm giác khắc nghiệt, nhưng đáng vẻ khi cười lại rất phúc hậu. May mà ông ta cũng hay cười, khiến cho người khác có ấn tượng ôn hòa.

Rất tự nhiên, Thiết Diệt Hoàn giới thiệu bốn người với nhau.

Huynh muội họ Tần và Hà Y đều đang đoán già đoán non xem người ngồi trên chiếc xe thứ ba, thứ tư là những ai.

Thiết Diệc Hoàn nói: “Lão Tần, ta còn đưa tới một vị bằng hữu. Thực ra là một khách hàng của ta, bọn ta gặp nhau giữa đường, ta đang muốn đề nghị vị này đồng ý vụ làm ăn giữa chúng ta, thế là nhất quyết kéo hẳn cùng tới. Bàn của chúng ta thêm một cái bát, một đôi đũa chắc sẽ không có vấn đề gì chứ?”.

“Làm gì có, làm gì có, Thiết lão anh hùng chê cười rồi. Người càng đông lại càng vui. Huống chi bằng hữu của lão Thiết ngài cũng là bằng hữu của Trường Thanh tiêu cục chúng tôi, bọn tôi hoan nghênh còn chẳng được nữa là!”, Tần Triển Bằng vội nói.

“Ha ha, quen được vị bằng hữu này, ta đảm bảo tiêu cục các ông chỉ có lợi chứ chẳng thiệt thòi gì.”

“Tổng cộng có bốn xe, hẳn là đằng sau vị bằng hữu này vẫn còn một vị nữa?”

“Đâu có, đâu có, chỉ có một người ngồi xe trước thôi, xe sau không có ai, chỉ để vài thứ đồ vị này thường dùng thôi.”

Tần Triển Bằng không khỏi thăm giật mình, bầu đoàn của Thiết Diệc Hoàn đã đủ lớn rồi, vị bằng hữu này của ông ta, một mình mà cần tới hai xe, còn phô trương hơn, lại không biết là nhân vật nào, trong lòng rất lấy làm hiếu kỳ.

20. Q.2 - Chương 20

Dứt lời, một nhóm người đi tới trước cỗ xe thứ ba.

Lại thấy một thanh niên mở cửa chiếc xe thứ tư, lấy ra một cuộn thảm màu đỏ tươi. Hai thanh niên lấy từ bên trong xuống một chiếc xe lăn trống không.

Mặt Hà Y chợt tái đi, tim bắt đầu dội “thình thịch”.

Cỗ xe thứ ba chỉ cách cửa lớn của tửu lâu chưa tới vài trượng, ở giữa cách một quãng đường lát đá xanh bên trên đầy bùn đất. Người thanh niên kia nhanh nhẹn đem tấm thảm lông trải lên lớp đất bùn. Người đang giữ xe lăn đem nó tới đặt dưới cửa cỗ xe thứ ba, sau đó một người khác nhẹ nhàng mở cửa xe rồi chui vào, bế một người áo trắng ra, cẩn thận từng li từng tí đặt vào chiếc xe, rồi giúp người áo trắng chỉnh lại trang phục.

Tất cả mọi người đều nhận ra đôi chân của người áo trắng kia khô gầy như củi, không có chút sức lực nào, tựa như hoàn toàn bại liệt.

Người áo trắng này xem chừng hơn hai mươi tuổi, dung mạo anh tuấn, mắt sáng như sao, bộ trường bào mặc trên người kiểu dáng đơn giản nhưng hiển nhiên là do thợ giỏi cắt may, không những chất liệu quý giá mà mỗi một chi tiết trên đó đều cực kỳ tinh vi cầu kỳ. Có điều da người này trắng tái, tựa như chưa từng ra dưới ánh nắng, phối với y phục trắng làm toàn thân có chút trắng tới chói mắt.

Đôi tay đang đẩy xe lăn, ngón tay dài mà thon, đẹp nhưng gầy guộc.

Tuy được người khác ôm xuống trước mắt bao nhiêu người nhưng thần thái của người này vẫn có một sự thâm trầm mà tôn nghiêm hiem thấy. Khí sắc của người này xem ra không tốt, nhưng khi ngồi lưng luôn thẳng tắp như kiếm, toát ra một loại khí chất vừa cương nghị vừa trang nhã.

Nhất loạt người nhà họ Tần đều nhìn tới ngậy người.

Tần Vũ Mai đứng sau lưng Hà Y, thì thầm nói: “Vẫn là đàn ông phương nam có ý vị. Từ trước đến giờ muội chưa từng thấy nam nhân nào anh tuấn đến thế”.

Trong lòng Hà Y lại đang thăm thở dài một tiếng.

Thiết Diệc Hoàn cười vang, nói: “Để ta giới thiệu, vị này cốc chủ Vân Mộng cốc, Mộ Dung tiên sinh, nhắc tới danh tự hẳn mọi người đều nghe tới đã lâu”.

Tần Triển Bằng vội vãi sát đất, nói: “Đêm qua đèn trong nhà tôi bùng lên mấy lần, tôi nói đây là có điềm tốt, quả nhiên hôm nay được gặp thần y Mộ Dung tiên sinh, ngưỡng mộ đã lâu”.

Mộ Dung Vô Phong điềm đạm vãi trả một lễ, nói: “Tôi với Thiết lão tiên sinh ngẫu nhiên gặp giữa đường, đến thật đường đột, quấy quả quá rồi”.

“Đây là con trai và con gái tôi.”

Mộ Dung Vô Phong gật đầu, coi như chào hỏi. Truyền thuyết trên giang hồ về chàng rất nhiều, đều nói chàng thường ngày kiệm lời như vàng. Chàng không hàn huyên gì nhiều, huynh muội họ Tần cũng không lấy làm khó chịu.

“Vị này là Sở tiêu đầu.”

Tần Triển Bằng quay đầu nhìn sang, phát hiện Hà Y thần sắc hoang mang, mặt mày tái nhợt đứng ở bên, nhìn Mộ Dung Vô Phong mà chẳng nói câu nào. Đây rõ ràng là có chút thất lễ.

Mộ Dung Vô Phong không đổi sắc mặt nói: “Sở tiêu đầu, xin chào”.

Hà Y không hề đáp lời, chỉ lạnh lùng cúi người thi lễ.

Tần Triển Bằng đành thay nàng bao biện: “Sở tiêu đầu vừa mới áp tiêu từ xa về. Còn chưa kịp uống lấy ngụm nước đã vội vàng qua đây, chắc là đã mệt mỏi lắm rồi”, nói xong làm tư thế mời: “Các vị đường xa mệt nhọc, tại hạ đã đặt một bàn tiệc nhỏ ở Tinh Tuyết Hiên trên lầu gọi là tẩy trần, xin mời”.

Tiếp đến Tần Triển Bằng dẫn đường, mọi người lần lượt tiến vào. Hai người thanh niên nâng Mộ Dung Vô Phong cả người lẫn ghế lên tầng hai, đặt chàng cạnh bàn rồi dọn bát đĩa trước mặt chàng sang một bên, lấy ra bát, đĩa, thìa, đĩa, đồ đặt đĩa của riêng chàng.

Mấy đồ dùng bát đĩa này tuy cũng rất tinh xảo nhưng không mới không cũ, thua xa đồ sứ sáng loáng vừa mới ra từ lò gốm chuyên tiến cống cho cung đình.

Mọi người sớm đã từng nghe tới tính ưa sạch tới cực đoan của Mộ Dung Vô Phong, không dùng đồ dùng ăn uống của người khác là một trong số đó, cho nên cũng không lấy làm lạ.

Ai nấy đều đã ngồi vào vị trí, Tần Triển Bằng vừa định chúc rượu chợt phát hiện Sở Hà Y không có mặt, không khỏi ngáy ra một chút, liền hỏi: “Sở tiêu đầu đâu?”.

Tần Vũ Mai nhỏ giọng trả lời: “Tỷ ấy nói cảm thấy trong người không được khỏe...”.

Tần Triển Bằng nói: “Cô ấy vừa mới về, chắc hẳn mệt mỏi lắm rồi. Có điều cũng phải ăn cơm đã chứ? Con đi gọi cô ấy quay lại, chuyển lời ta, cũng không cần tiếp khách trò chuyện, chỉ cần ăn cơm thôi, ném qua tay nghề của Tiết đại sư rồi hăng về”.

Tần Vũ Mai vâng dạ đi xuống lầu, một lúc sau đã đưa Hà Y trở lên.

Chỗ ngồi vốn đã sắp đủ, tự nhiên lại có thêm Mộ Dung Vô Phong, bởi vì xe lăn của chàng tiến lui không tiện nên bên cạnh lại phải để thêm một khoảng trống. Cho nên lúc Hà Y tiến vào thì phát hiện mình không có chút lựa chọn nào, chỉ có thể ngồi cạnh Mộ Dung Vô Phong.

Không đành phụ ý tốt của Tần Triển Bằng, với lại nàng biết lần đầu gặp mặt này rất quan trọng đối với Tần gia, cho nên chỉ đành bình thần ngồi xuống, tiện tay lấy bát đĩa tới trước mặt mình.

Lúc này, lời chúc rượu của Tần Triển Bằng đã nói xong, đồ ăn cũng bày đầy bàn. Ở chính giữa lại có một chiếc đĩa trống to dùng.

Thu Long Phi chỉ chiếc đĩa không ấy hỏi: “Thứ cho lão Thu thiên cận, Tần tiên sinh, món này ý là làm sao?”.

Tần Triển Bằng vỗ vỗ đầu nói: “Chắc là người dọn đồ ăn đem nhầm bàn rồi”, một lúc sau, ông ta lại thốt lên: “Không thể nào!”.

Hà Y khẽ cười, nói: “Món này tên gọi là ‘Hỗn Nguyên Nhất Khí’, ý nghĩa chính là cái Đạo gia gọi là lấy có làm không, lấy không làm có. Nghe nói là món ăn nổi tiếng mà các nhà thư hương thế gia truyền lại”.

Thiết Diệc Hoàn vui vẻ nói: “Quả nhiên Sở tiêu đầu là người có kiến thức, món này rõ ràng là không có cái gì sất, vậy mà có ý nghĩa cao thâm như thế, lại còn hái ra tiền, đây chính là bản lĩnh của người có học. Con trai ta cũng chính theo nghiệp này, cả ngày tay không bắt giặc. Con mẹ nó, quả thật thú vị”.

Đạo lý này qua miệng ông ta liền hoàn toàn biến dạng, nhưng cũng có chút ý vị. Người trong võ lâm là luyện bản lĩnh thật sự để kiếm cơm, chẳng tán dóc trước đầu dao mũi kiếm, tất nhiên nhìn không quen người đọc sách cả ngày ngâm gió vịnh trăng, rồi hơi sinh sự.

Trước mặt Hà Y có một bát canh ngọt, cũng không biết gọi là gì, chỉ thấy trong bát canh màu biếc có mấy hạt trong suốt nhỏ như minh châu, hình dạng lung linh đáng yêu, ăn vào cảm thấy mùi vị rất ngon miệng. Hà Y vừa đi xa về, đang cảm thấy khát khô cổ, không nhịn được mà lấy thìa múc một bát, một hơi húp sạch, rồi vẫn cảm thấy chưa đủ, lại múc thêm nửa bát. Vừa ngẩng đầu lên đã thấy Tần Vũ Mai ra sức nháy mắt với mình.

Nàng cho rằng chắc mình không nên ăn quá nhiều, nhưng nhìn bát canh rõ ràng vẫn còn rất nhiều, thế là nhìn về phía Vũ Mai lắc lắc đầu.

Vũ Mai lại nhếch nhếch miệng mình về phía bên phải.

Ngồi bên phải Hà Y chính là Mộ Dung Vô Phong. Khi nàng ngồi xuống, trước sau chỉ hoặc quay sang trái, hoặc nhìn xuống, căn bản là không dám nhìn về phía Mộ Dung Vô Phong.

Bất đắc dĩ, nàng đành phải nghiêng đầu qua nhìn. Thì ra vừa rồi tiện tay lấy, lại chính là bát, đũa, thìa trước mặt Mộ Dung Vô Phong, chỉ để lại cho chàng mỗi cái đĩa. Không có thìa với đũa, chàng chẳng làm sao ăn uống được, chỉ đành ngồi không. Hai thanh niên đi theo Mộ Dung Vô Phong đã sớm lui ra ngoài. Mọi người đều nhìn thấy mọi việc, nhưng không tiện nói gì. Một là, Mộ Dung Vô Phong tuyệt đối sẽ không dùng đồ bên ngoài. Hai là, đồ dùng để ăn uống của chàng đã bị Hà Y dùng qua, tất nhiên là chàng sẽ không chạm tới nữa.

Nếu nói trắng ra, Hà Y sẽ rất mất mặt. Mọi người đều biết Tần Triển Bằng rất xem trọng Hà Y, cho nên tuy Thiết Diệc Hoàn muốn vun vén xử lý nhưng nhất thời cũng không nghĩ ra cách giải quyết.

Hà Y nhìn Mộ Dung Vô Phong, đem nửa bát canh trên tay đẩy tới trước mặt chàng, nói: “Đây là bát và thìa của ngài”, nói xong, lại lấy đôi đũa của chàng trả sang, nói: “Đây là đũa của ngài”.

Giọng của nàng cực nhỏ, người bình thường vốn sẽ không thể nghe thấy. Nhưng những người ngồi đây ai nấy đều là cao thủ nội công.

Đôi đũa kia hiển nhiên nàng đã dùng rồi, trên đầu còn dính lại vài hạt vừng.

Sáu đôi mắt đổ dồn vào Hà Y rồi lại đưa mắt nhìn nhau. Mọi người đều không biết Mộ Dung Vô Phong sẽ làm gì với nữ tiêu đầu thô lỗ như thế này. Ai ngờ Mộ Dung Vô Phong lại dùng cái thìa múc canh húp một ngụm, cười nhẹ, gật đầu khen: “Canh này mùi vị rất ngon. Đa tạ”, nói xong, lại lấy đôi đũa còn dính vừng kia gắp ỉnh hai miếng măng.

Tần Triển Bằng thở phào một tiếng, trong lòng không khỏi bội phục khí độ của Mộ Dung Vô Phong.

“Nói về canh này, tôi lại có một điển cố”, Tần Triển Bằng cười nói: “Nếu tôi nói ra mấy hạt giống như trên châu này là thứ gì, chắc chắn lúc các vị ăn anh sẽ phải cân nhắc đi cân nhắc lại. Nghe nói trên Thiên Sơn có một loại ếch lớn, người ta gọi là Tuyết Oa. Dùng làm thuốc rất tốt nhưng cực kỳ khó bắt, một con trên thị trường giá tới trăm lượng vàng. Thứ tròn tròn trơn trơn này chính là trứng trên người Tuyết Oa. Hai con Tuyết Oa mới có thể làm được bát canh thế này”.

Ông ta nói xong, mi mày Mộ Dung Vô Phong đã nhíu chặt, cảm thấy có chút buồn nôn. Hà Y nghiêng đầu sang, có chút thái độ hả hê trước nỗi đau của người khác mà nhìn chàng.

“Ta kêu người mang ống nhổ tới nhé. Có phải ngài muốn nôn không?”, nàng không nhịn được hỏi.

Mộ Dung Vô Phong nhặt giọng nói: “Người đã uống cả bát lớn còn không muốn nôn, ta mới chỉ uống một thìa mà thôi”.

Chàng lờm nhàng một cái, lại thêm một câu: “Ta chỉ hy vọng bọn họ đã đem thứ này nấu cho thật chín. Trong sách nói đây là một loại ếch dễ sinh sôi nảy nở”.

Lần này tời lượt Hà Y cảm thấy trong bụng không thoải mái.

Không khí bữa tiệc không những rất dễ chịu mà còn có thể gọi là khá hòa hợp.

Huynh muội nhà họ Tần từ lúc thành niên đã bắt đầu giúp phụ thân lo liệu việc làm ăn của tiêu cục, đã trải đời nhiều, tư lượng cũng rất tốt, trên bàn rượu cư xử hợp lý, ứng đối tự nhiên.

Ba vị tổng tiêu đầu cười cười nói nói cũng đã đạt thành hiệp nghị, sẽ do Thiết Diệc Hoàn ra mặt triệu tập lão bản của các đại tiêu cục, họp mặt bàn bạc về việc chính thức gia nhập Ngũ cục liên minh của Trường Thanh tiêu cục. Vì chính Thiết Diệc Hoàn và Thu Long Phi đều đã tán thành, thêm vào ảnh hưởng của họ trong liên minh, việc này có thể coi là mười phần chắc chắn rồi. Mở hội nghị chẳng qua là hình thức mà thôi.

Mộ Dung Vô Phong cũng biểu thị sẽ đem việc vận chuyển được liệu của Vân Mộng cốc giao cho Ngũ cục liên minh, nhưng bàn bạc cụ thể sẽ do tổng quản Quách Tất Viên của chàng tiến hành thương lượng.

Thiết Diệc Hoàn nghe thế, vội vàng nói: “Mộ Dung cốc chủ, liệu có thể ngay hôm nay ký kết hợp đồng giữa hai bên không?”.

Ông ta biết Quách Tất Viên là người Thiệu Hưng, là nhân vật nổi tiếng lợi hại trong giới làm ăn, lúc thỏa thuận với ông ta, tính đi tính lại, ai cũng cảm thấy hình như mình chiếm được lợi, nhưng về tối nhà đem bàn tính ra tính toán tử tế, mới lại phát hiện ra phía Vân Mộng cốc thực ra chẳng có lấy nửa điểm thiệt thòi. Mộ Dung Vô Phong tuổi còn trẻ có khi còn dễ đối phó hơn nhiều.

Thu Long Phi nghe thấy, liền vỗ vỗ vai ông ta, cười hì hì nói: “Lão Thiết, huynh thế này là không biết rồi. Bọn ta thương lượng với Quách tổng quản thì mới có chút hy vọng kiếm được tiền. Nếu như để Mộ Dung cốc chủ làm chủ, chỉ sợ hai chúng ta lại thêm Quách tổng quản nữa vẫn chưa phải là đối thủ. Chẳng lẽ huynh quên, ngày xưa lúc Mộ Dung lão cốc chủ còn tại thế, mấy tiêu cục bọn ta chẳng kiếm được cái gì hơi sao?”.

Mộ Dung Vô Phong từ tốn nói: “Xin hai vị cứ yên tâm. Hiện giờ tôi quá bận y vụ, về phương diện tài vụ thì ít khi để tâm. Quách tổng quản từ trước tới giờ làm việc rất có cân nhắc, chư vị cũng nên thông cảm, Vân Mộng cốc có tới hơn hai trăm miệng ăn, ngày ngày đều phải ăn uống”.

Người bên cạnh nghe tới câu này đều không khỏi giật mình. Không ngờ người thanh niên xem ra văn nhã tới mức chẳng đánh chết được một con ruồi này trên vai lại đeo gánh nặng đến thế. Trong lòng không khỏi dâng lên niềm kính phục từ tận đáy lòng.

Những việc đàm phán làm ăn giữa đàn ông với nhau, Hà Y nghe không có hứng. Nàng chẳng để vào tai cái gì cả, chỉ một mực cảm đầu ăn uống. Tuy là ngồi bên cạnh Mộ Dung Vô Phong nhưng nàng cảm thấy mình miễn cảm hết như khi tỉ kiếm với Hạ Hồi vậy.

Mỗi khi tay áo của chàng lướt qua vai phải của nàng, nàng đều cảm thấy da mình run rẩy tựa như gió động mặt hồ vậy.

Trên bàn tiệc đượm mùi thức ăn với rượu này, nàng vẫn ngửi thấy chuẩn xác mùi hoa oải hương nhẹ nhàng như có như không vương vất trên người Mộ Dung Vô Phong. Rồi sau đó, mùi hoa ấy đưa linh hồn nàng về sơn thôn ở Ngạc Tây, về phiến đá lớn trên đỉnh Thần Nữ, hành lang dài trong Trúc Ngô viện, tấm rèm trong phòng ngủ... những nơi nàng và Mộ Dung Vô Phong từng ở bên nhau.

Cả buổi yến tiệc, nàng đều thẳng thốt trong lòng, tâm tình cuồng loạn, dáng vẻ ngơ ngác, người như mất hồn.

Nàng chẳng biết những người khác đang nói gì, cũng chẳng chú ý tới thái độ của ai, càng không dám nhìn Mộ Dung Vô Phong. Nàng biết chỉ cần bản thân nhìn vào đôi mắt chàng một lần nữa là sẽ như ma nhập mà đi theo chàng. Cho nên nàng chỉ còn cách nhét đầy đồ ăn vào bụng mình.

Mọi người cũng không chú ý tới hành vi này của Hà Y, đều cho rằng nàng áp tiêu dọc đường vất vả, ăn nhiều một chút cũng là bình thường.

Lúc bữa tiệc kết thúc, Thiết Diệc Hoàn và Thu Long Phi đều bày tỏ, nhân thịnh tình của Tần lão bản, bọn họ sẽ ở lại Thái Nguyên thêm hai ngày, xem phong vật, nếm rượu nếp. Việc Mộ Dung Vô Phong tới vốn không hề nằm trong kế hoạch, tất nhiên chàng không tiện ở lâu. Tuy Tần lão bản ra sức níu giữ, nhưng chàng vẫn lấy lý do y vụ bận rộn mà từ chối, quyết định lập tức về Vân Mộng cốc.

Cho nên, mọi người phân thành hai hàng, nói lời từ biệt Hà Y nhìn chăm chăm theo xe ngựa của Mộ Dung Vô Phong cuốn bụi khuất xa.

Về tới phòng mình, nàng chợt cảm thấy trong người yếu ớt trống rỗng như bị rút hết sức lực, bèn nằm lên giường, mê man thiếp đi hơn một canh giờ. Lúc Tần Vũ Mai đẩy cửa đi vào, nàng mới mệt mỏi tỉnh dậy từ trong cơn ác mộng.

“Tỷ không sao chứ?”, Vũ Mai đặt bát canh hoa sen trong tay lên chiếc kỷ nhỏ cạnh giường, sờ trán Hà Y, quan tâm hỏi.

“Không sao, chỉ là hơi mệt mỗi thôi”, Hà Y vội vàng ngồi dậy.

“Canh này là mẹ muối đặc biệt nấu cho tỷ. Mẹ hay nói tỷ là người rất đáng thương, một mình bôn ba nam bắc, cũng không có nhà mà về, cô đơn chẳng ai quan tâm.”

Mắt Hà Y ửng đỏ: “Mẹ muối đối xử với ta thật giống như mẹ ruột. Ngày nào đó ta sẽ nhận người làm mẹ nuôi”.

Nói xong, chạnh lòng tủi thân, nước mắt đã dâng đầy.

Vũ Mai nói: “Cái tay Mộ Dung Vô Phong ngồi cạnh tỷ ngày hôm nay thật thú vị”.

Hà Y hỏi: “Cái gì thú vị?”.

Vũ Mai nói: “Tỷ trước sau không nhìn hấn, hấn lại luôn nhìn tỷ. Nếu muối là tỷ, muối sẽ bắt chuyện với người ta. Tỷ xem cử chỉ, khí độ của người ta, so với Hạ Hồi thì hơn rất nhiều”.

Hà Y không nhịn được bật cười: “Muối lại nhìn trúng người ta rồi?”.

Vũ Mai nói: “Không đâu. Người này tuy hai chân tàn phế nhưng kỳ thực tính tình cực kỳ cao ngạo. Tỷ cảm thấy vị Tiết đại sư hôm nay làm đồ ăn cho chúng ta như thế nào?”.

Hà Y ngẩn người ra, hỏi: “Ai là Tiết đại sư?”.

Vũ Mai giậm giậm chân, vội nói: “Lúc trên bàn tiệc người ta đã đánh mất cho tỷ mấy lần mà tỷ cứ ngây ra. Chính là cái người cao gầy giữa buổi tối vào hỏi chúng ta mùi vị món ăn như thế nào ấy”.

Hà Y căn bản là không hề chú ý, cũng hoàn toàn không có ấn tượng gì: “Làm gì có? Lúc chúng ta ăn, có người cao gầy nào tiến vào đâu?”.

Vũ Mai thở dài một tiếng, nói: “Được rồi, không nói với tỷ nữa. Tóm lại, muối nhìn trúng hấn rồi. Tỷ nghĩ coi, nếu muối gả cho hấn, há chẳng phải là đời này không cần tới Phúc Hỷ lâu nữa sao?”.

Hà Y cười hỏi: “Này, rốt cuộc là muối muốn gả cho người ta, hay là dạ dày của muối muốn gả cho người ta?”.

Vũ Mai nói: “Mấy hôm trước hấn còn tặng muối một cây trầm. Đây, chính là chiếc này, có đẹp không?”, nàng rút ra một cây trầm màu đỏ tươi trên đầu xuống, đặt trong tay mà vuốt vuốt ve ve.

Hà Y hỏi: “Cha muối liệu có đồng ý không?”.

Vũ Mai nói: “Cha muối toàn muốn gả muối cho võ lâm thế gia cái gì đó. Bây giờ tiêu cực càng ngày càng lớn, lỡ ra có chuyện gì, nếu có một thông gia tốt chiếu cố thì đương nhiên là hay rồi. Có điều, Tiết công tử chẳng biết một tẹo võ công nào. Muối mặc kệ... không đồng ý thì bọn muối sẽ bỏ trốn”.

Hà Y cười nói: “Gan của muối lớn thật đấy. Không sợ ca ca muối xách Long Môn đại thương đuổi theo à”.

Vũ Mai nói: “Muối chính là đang muốn hỏi tỷ. Nếu sau này muối thật sự bỏ trốn, tỷ có quen ai có thể uội tạm thời đến nấu nhừ không?”.

Hà Y gật đầu, nói: “Có một người, tuy ta thường cãi nhau với chàng, nhưng vạn nhất ta xin chàng giúp, chàng nhất định sẽ giúp”.

Vũ Mai hi hi cười, nói: “Vây muội đành nhờ cả vào tỷ rồi”, đang nói, bên ngoài có tiếng ồn ào náo loạn, Hà Y bật dậy, đi ra mở cửa thì nhìn thấy một gia nhân già của Tần phủ hoảng hốt đến nói: “Sở tiêu đầu, tiểu thư có ở đây không?”.

Vũ Mai vội vàng chạy ra hỏi: “Ta ở đây, có chuyện gì vậy?”.

“Xảy ra chuyện lớn rồi! Thiếu gia bị kẻ khác ám toán, trúng ba mũi tên độc, hiện đang nguy hiểm tới tính mạng, phu nhân... phu nhân lo tới mức ngất đi rồi!”.

“Cái gì!!!”

Ba người chạy ra ngoài cổng lớn mới biết, Tần Vũ Tang ở lại tính tiền xong thì một mình từ Phúc Hỷ lâu quay về, trên đường gặp phải ba kỵ sĩ áo đen, đại khái là tới tập kích tiêu cục để trả thù cho bọn thổ phỉ ở Thái Hành Sơn. Một trận ám tiễn đột nhiên bắn tới, trong lúc tối trời, Tần Vũ Tang cảm được hơn nửa, những vắn bị ba mũi bắn xuyên người.

Lúc đưa được tới phòng ngủ của Tần Triển Bằng trong tiêu cục, máu đã chảy đầy đất, người chỉ còn thoi thóp.

Vị đại phu đã mời tới từ phủ Thái Nguyên vừa nhìn đã lắc đầu, bảo tên đã làm tổn thương nội tạng, chỉ còn nhanh nhanh mà chuẩn bị hậu sự thôi. Tần Triển Bằng đứng bên cạnh mà lòng nóng như lửa đốt.

Hà Y nghĩ một chút rồi nói: “Trước tiên cứ điểm huyết đạo cầm màu toàn thân cho huynh ấy. Tôi sẽ đi đưa Mộ Dung Vô Phong quay lại”.

Tần Triển Bằng ngẩng lên nhìn nàng, lắc đầu tuyệt vọng: “Người ấy đã đi hơn một canh giờ rồi, làm sao còn đuổi kịp?”.

Hà Y nói: “Chàng chưa thể đi xa được. Thân thể chàng yếu ớt, xe ngựa sẽ đi rất chậm”.

Ngựa đã là ngựa nhanh nhất của Trường Thanh tiêu cục nhưng Hà Y vẫn hiềm chưa đủ nhanh. Nàng phóng như điên trên quan đạo hơn nửa canh giờ, quả nhiên nhìn thấy hai cỗ xe ngựa cùng một đoàn tùy tùng của Mộ Dung Vô Phong thông thả đi ở phía trước. Nàng giục ngựa chạy tới, vừa may gặp được Tạ Đình Vân và Quách Tất Viên cười ngựa đi sau cùng.

“Sở cô nương!”, Tạ Đình Vân ngạc nhiên mà mừng rỡ thốt lên.

“Tôi có một vị bằng hữu bị trọng thương...”, Hà Y vuốt mát mồ hôi nói: “Liệu có thể...”.

Tạ Đình Vân hỏi: “Ở đâu?”.

“Trường Thanh tiêu cục.”

Tạ Đình Vân kéo ngựa lại, nói: “Cô đi nói với cốc chủ. Tôi sẽ bảo người phía trước quay đầu ngựa”.

Hà Y nói: “Liệu ông có thể bảo xe ngựa đi nhanh một chút không? Tính mạng bằng hữu của tôi đã nguy kịch lắm rồi”.

Quách Tất Viên thở dài, nói: “Sở cô nương, thân thể cốc chủ vốn không chịu được trông chừng. Chuyến này ra ngoài, bệnh suốt dọc đường”.

Hà Y trầm mặc nói: “Thân thể của chàng đã không tốt, sao lại còn muốn đi xa tới tận đây? Từ Vân Mộng cốc tới Thái Nguyên, chỉ ít cũng phải hai mươi ngày”.

Tạ Đình Vân cười khổ: “Cô nương thật sự không hiểu tâm ý của cốc chủ?”.

Hà Y ngẩng người nhìn ông ta. Lẽ nào... Mộ Dung Vô Phong đi chuyến này, chỉ vì được nhìn nàng một chút?

Nàng cắn môi, cúi đầu, thúc ngựa tới trước xe của Mộ Dung Vô Phong. Xe ngựa đã dần dừng lại, bắt đầu quay đầu.

Hà Y gõ cửa xe.

“Mời vào”, bên trong vọng ra một giọng nhàn nhạt.

Nàng đẩy cửa, Mộ Dung Vô Phong đang nằm tựa trên một sạp dài, trên người đắp một tấm chăn lông trắng như tuyết.

Chàng hơi kinh ngạc nhìn Hà Y nhưng cũng không nói gì.

“Ta đã bảo bọn họ quay đầu ngựa... bởi vì... bởi vì ta muốn xin chàng giúp ta cứu một người.”

Chàng gật đầu, nói: “Vậy sao nàng không bảo họ đánh xe nhanh một chút?”.

“Thân thể của chàng có chịu nổi không?”, không rõ vì sao, Hà Y cảm thấy giọng nói của mình run rẩy. Đến việc nàng muốn mình cứu ai chàng cũng chẳng hỏi.

“Không sao cả”, chàng lãnh đạm nói.

Hà Y ra ngoài dặn dò một tiếng, xe ngựa liền phóng đi nhanh như tên rời cung.

“Ngồi đi”, Mộ Dung Vô Phong chỉ vào một tấm đệm mềm màu xanh đặt cạnh mình. Trong xe ngựa của chàng áo gấm đệm thêu đều bắt mắt, còn chính chàng lại như thứ màu sắc ảm đạm nhất trong xe, một mình ngồi tựa vào thành xe.

“Trên bàn có trà”, nhìn Hà Y khoanh chân ngồi im trên đệm, chàng đành nói một câu bắt chuyện.

Hà Y nâng tách trà, một hơi uống cạn.

Sự yên lặng kéo dài, chẳng có ai nói một lời.

Xe ngựa phóng như bay cực kỳ xóc nảy, mặt Mộ Dung Vô Phong dần dần tái xanh.

Cuối cùng chàng cúi mình xuống, tìm kiếm bốn phía.

Hà Y nhanh mắt nhanh tay với ông nhỏ đặt trước mặt chàng, vừa mới mở nắp, chàng đã nôn thốc nôn tháo. Vừa mở miệng nôn lập tức nôn suốt không dứt, nôn tới khi dạ dày trống rỗng, không còn gì để nôn nữa, chàng vẫn tiếp tục nôn ọe.

Hà Y đành đỡ vai chàng, đưa cho chàng một cốc nước để chàng súc miệng. Khuôn mặt chàng đã tái xanh.

“Chàng cảm thấy đỡ hơn chứ?”, nàng hỏi nhỏ bên tai chàng: “Có cần uống thuốc không? Có muốn uống ít nước không?”.

Chàng lắc đầu. Trong lòng nàng quặn đau, bèn nắm lấy tay chàng, đem chân khí liên tục truyền vào.

Chàng lạnh lùng nhìn nàng nói: “Đa tạ, thật ra nàng không cần phí công chiếu cố ta. Ta sẽ nhanh chóng ổn thôi”.

Nàng ngẩn ngơ nhìn chàng, trong tim như bị một cây kim đâm thẳng vào.

“Không cần khách khí, chúng ta vốn cũng có thể tính là bằng hữu”, không biết tại sao, từ miệng nàng lại tuôn ra những lời như thế. Nói xong câu ấy, nàng đỡ chàng về chiếc sạp, lót thêm một chiếc gối dưới lưng chàng, để chàng thoải mái ngả mình.

“Móng tay lại dài rồi”, nàng nhìn tay chàng, khẽ nói.

Nói xong, không nghĩ ngợi gì, giữ lấy tay chàng, rút ở eo một ngọn phi đao lá liễu, nhẹ nhàng, cẩn thận cắt móng tay cho chàng. Trong yên lặng, chỉ có tiếng tí tách của ngọn đèn đang cháy và tiếng bánh xe lăn lạo xạo.

Thoáng cái, mười đầu ngón tay của chàng đã được cắt gọn, Hà Y cười nói: “Ta cắt trông có được không?”.

“Được”, chàng nhìn nàng, ánh mắt dần dần hiền dịu trở lại.

“Móng tay cắt xong rồi, giờ đến phiên móng chân”, nàng bắt đầu cởi giày cho chàng. Còn chàng bắt đầu hằn dỗi chân của mình tại sao lại đến một chút cảm giác cũng không có.

Hà Y chột nhứ chặt mày, nhìn chàng chằm chằm chất vấn: “Chân của chàng sao lại có vết sẹo lớn thế này?”.

Đây là vết hằn của dây thừng ngày hôm đó, lúc ấy tâm tình chàng cực kỳ sa sút, đến mức cả việc thoa thuốc cũng chẳng buồn làm, cứ mặc kệ nó tự liền miệng. Kết quả của việc đó chính là hai vết sẹo lớn nhấp nhô.

“Không cẩn thận làm đổ trà nóng nên bị phỏng”, chàng lấp liếm nói.

Hà Y nhẹ nhàng chạm vào vết sẹo ấy, khẽ nói: “Còn đau không?”.

“Không đau”, chàng nói.

Nàng u oán lườm chàng, nói: “Những thứ khác trên người chàng là của người khác, duy chỉ có đôi chân này là của ta. Lần sau không cho phép chàng làm nó bị thương nữa”, nói xong nàng lại cúi xuống, bắt đầu tỉ mỉ, cẩn thận cắt móng chân cho chàng.

Chàng cười khỏ, đang định nói mấy câu vui vẻ thì phát hiện ra nước mắt nàng đã rơi rồi.

“Sao thế?”, chàng vội ngồi dậy hỏi: “Lại có ai bắt nạt nàng sao?”.

“Chàng, chàng, chính là chàng! Đang yên đang lành, sao lại làm mình bị thương tới mức có sẹo lớn thế này, khiến người ta nhìn thấy mà đau lòng? Tại sao trước giờ chàng không chịu quan tâm tới bản thân một chút?”, nàng đột nhiên gào lên.

“Hà Y, qua đây”, chàng kéo nàng tới bên người.

Nàng khẽ bấu môi, hai mắt lấp lánh ướt lệ.

Chàng nhìn nàng thật sâu, một lúc sau liền nói: “Ta có thể chăm sóc bản thân, nàng đừng lo cho ta”.

Nàng cười: “Thế sao?”, còn chưa nói xong, môi đã bị bịt kín.

Hai người hôn nhau tới mê đắm.

“Chàng đổi ý rồi sao?”, nàng chợt đẩy chàng ra hỏi.

“Không. Nàng thì sao?”.

“Ta cũng không. Đợi chúng ta làm xong việc này trước rồi hãy nói”, nàng mặc kệ hết thấy, lại tiếp tục nụ hôn.

Thật lâu sau, Mộ Dung Vô Phong lên tiếng: “Hà Y, về cùng ta”.

“Được thôi. Chàng đổi ý, ta sẽ về cùng chàng.”

“Không.”

“Vậy thì ta cũng không.”

“Hà Y, không thể thương lượng sao?”

“Không thể.”

“Nữ nhân của ta sao lại cố chấp đến thế này!”

“Chàng cũng chẳng kém!”

Chàng chợt phát hiện cô gái trước mặt dường như đang tan ra như nước, hai người thoáng chốc đã ôm chặt lấy nhau.

“Vô Phong, dừng lại! Bằng hữu của ta tính mạng còn đang nguy kịch, vậy mà ta còn ở đây làm chuyện này với chàng...”, trong đầu Hà Y đã bắt đầu mơ màng rồi.

“Lẽ nào nàng không thích?”, giọng nói kia bắt đầu vang lên.

“Mặc kệ nó đi”, cuối cùng nàng nói.

Câu này vừa nói xong, xe ngựa bỗng đi chậm lại.

“Đến rồi!”, bốn mắt nhìn nhau, hai người cuống quýt vội lấy y phục vút lộn xộn khắp nơi.

May là từ lúc chiếc xe đi chậm lại cho tới khi hoàn toàn dừng hẳn còn một khoảng thời gian ngắn, vừa đủ để một người chân tay lanh lẹ như Hà Y giúp Mộ Dung Vô Phong chỉnh lại y phục, nàng còn có thời gian để giúp chàng chải đầu, thay một cái búi tóc khác.

Ngoài cửa là một khoảng tối đen, sớm đã có người đưa xe lăn của Mộ Dung Vô Phong tới trước cửa xe. Hà Y nhảy xuống trước, nhẹ nhàng ôm Mộ Dung Vô Phong xuống. Chàng biết trọng lượng của mình đối với Hà Y mà nói thì không tính là nặng chút nào, nhưng lúc xuống xe, chàng vẫn đưa tay phải ra, tựa vào lưng chiếc xe lăn, giảm nhẹ gánh nặng cho Hà Y.

Hà Y thì như đã sớm quen, nàng từ từ đặt chàng xuống xe, tiện tay chỉnh y phục cho chàng, rồi lại lấy một chiếc chăn lông đắp lên chân chàng. Những động tác ấy của nàng vừa nhanh vừa liền mạch, cơ hồ chỉ trong chớp mắt là xong, đến mức Tạ Đình Vân và Quách Tất Viên ở phía xa nhìn lại mà cứ tưởng như Mộ Dung Vô Phong biết khinh công, bóng trắng chỉ thoáng một cái đã ngồi ngay ngắn trên xe lăn.

Làm xong tất cả, bàn tay hai người vẫn nắm chặt lấy nhau.

“Tôi cam đoan, đêm nay cốc chủ nhất định sẽ cao hứng tới mức không sao ngủ được”, nhìn thấy hai người vui vẻ đoàn tụ, Tạ Đình Vân không kìm được, quay sang Quách Tất Viên cảm thán.

“Tí nữa thì quên, lão bà của tôi muốn tôi mua về cho năm cân giấm chua của Sơn Tây. Tôi đi mua đây”, Quách Tất Viên đột nhiên nói.

Trong bóng tối có người ho khan một tiếng.

Hà Y và Mộ Dung Vô Phong quay đầu lại nhìn mới phát hiện ra Tần Triển Bằng và Tần Vũ Mai vẫn luôn đứng trước cửa lớn của Tần phủ đợi bọn họ quay lại. Hai người vội rút tay lại.

“Tạ ơn trời đất, cuối cùng hai vị cũng về đây rồi. Có điều, nó... nó hình như không... không xong rồi”, dưới ánh đèn, khuôn mặt Tần Triển Bằng dường như đã già đi tới mười tuổi, còn đôi mắt của Tần Vũ Mai cũng đã khóc tới sưng mọng như hai trái đào.

“Người đang ở đâu?”, Mộ Dung Vô Phong hỏi.

“Xin đi theo tôi”, Tần Triển Bằng dẫn đường, xe lăn của Mộ Dung Vô Phong được hai thanh niên một trái một phải nâng lên thì triển khinh công đi nhanh về phòng ngủ.

Tần Vũ Tang nằm nghiêng trên giường, trên người có ba mũi tên, một mũi tên xuyên qua giữa bụng, một ở sườn phải, một xuyên ngực trái. Mộ Dung Vô Phong đặt tay bắt mạch, cúi đầu trầm tư. Sớm đã có người mang hòm thuốc của chàng tới, bên trong có đầy đủ dụng cụ hành nghề y chàng thường dùng.

Tần Triển Bằng run giọng hỏi: “Nó... con trai tôi còn cứu được không?”.

Mộ Dung Vô Phong bình tĩnh nói: “Vẫn còn hy vọng. Tôi cần ba chậu nước nóng. Những người khác đều đi ra ngoài đi, Sở cô nương ở lại đây làm trợ thủ cho tôi”.

Nói rồi chàng viết một đơn thuốc đưa cho Tần Triển Bằng, nói: “Hai thứ thuốc này phiền ông nhanh chóng tới phòng thuốc sao khô rồi đem về đây”, sau đó chàng lại tiếp tục viết hai đơn thuốc, bảo: “Hai đơn thuốc này, bắt đầu từ ngày mai, một ngày ba thang, liên tục hai mươi ngày. Sau đó mỗi ngày một thang, liên tục ba tháng”.

Nghe thấy còn có đơn thuốc phải dùng liên tục ba tháng, người Tần gia đều cảm thấy an ủi trong lòng.

Nước nóng nhanh chóng được mang tới. Chẳng bao lâu, cao thuốc sao khô xong cũng được đưa tới. Hà Y nhẹ nhàng khép cửa lại. Chẳng mấy chốc trong phòng đã dần dần nồng nặc mùi thuốc.

Hai người rửa tay, Hà Y chiếu theo lời chỉ dẫn của Mộ Dung Vô Phong, cắt bỏ y phục trên người Tần Vũ Tang, tiếp đến lại cắt đứt ba đầu mũi tên độc.

“Rút mũi nào ra trước?”, Hà Y đứng bên hỏi.

“Nàng có sợ nhìn thấy máu không?”, chàng chợt hỏi.

“Liệu có chảy nhiều máu không?”.

“Máu có thể tuôn mạnh như tên bắn, có thể bắn tới tận tấm rèm”, chàng nói.

Hà Y cảm thấy đôi chân bắt đầu phát run.

Mộ Dung Vô Phong lại nói: “Có điều, nếu như chúng ta kịp thời dùng tay bịt vào vết thương ngăn máu chảy ra, thoa lên kim sang được, rồi may vết thương lại, thì máu sẽ không chảy mất quá nhiều”.

Hà Y lập tức nói: “Mộ Dung Vô Phong, đây là việc của chàng mà!”.

“Ừm!”, chàng nói: “Cám ơn nàng đã nhắc nhở ta”, chàng ngừng một lát rồi lại nói: “Nếu như nàng sợ thì cứ ra bên ngoài đợi. Bây giờ một mình ta cũng đủ rồi”.

Hà Y cắn môi, nói: “Ta không đi đâu. Ta sẽ trốn sau lưng chàng”, nàng quả thật lấy một cái ghế tới ngồi sau ghế của Mộ Dung Vô Phong, cách lưng ghế trò chuyện với chàng.

“May mà nàng không phải đệ tử của ta”, chàng than một tiếng, nói: “Nàng toàn ở bên phá quấy thôi”, vừa nói, vừa rút một mũi tên ra, sau đó thuận thực thoa kim sang được, rồi bắt đầu khâu miệng vết thương.

“Chàng đang làm gì vậy?”

“Làm việc nàng sợ nhìn thấy nhất, khâu vá.”

“Khâu vá, việc này có gì khác khuê nữ thêu hoa không?”

“Chẳng có gì khác, da người cũng chỉ như một tấm vải mà thôi.

“Tại sao ta nghe mà thấy toàn thân nổi hết da gà vậy?”

“Bây giờ ta sẽ bắt đầu nhổ mũi tên thứ hai”, nói xong chàng rút mũi tên ra, nhanh tay bịt chỗ vết thương ứa máu rồi làm theo cách cũ, nhanh chóng lo liệu xong vết thương thứ hai.

Lúc rút mũi tên thứ ba ra, rớt cuộc một tia máu cũng bắn tới tận tấm rèm, dọa cho Hà Y sợ tới mức nhảy dựng lên.

Mộ Dung Vô Phong rửa tay sạch sẽ trong chậu nước, di chuyển xe lăn, nâng thân trên của Tần Vũ Tang dậy, bắt đầu dùng dải băng trắng dài ba trượng băng bó vết thương. Hà Y thì đứng bên cạnh dùng nước sạch lau rửa vết máu trên người Tần Vũ Tang.

Dù gì Tần Vũ Tang cũng là một hán tử to con, đến khi Mộ Dung Vô Phong băng bó xong thì cũng mệt mỏi tới mức mồ hôi đầm trán.

“Chàng mệt lắm rồi phải không?”, Hà Y nhúng khăn vào nước nóng rồi lau mồ hôi trên trán cho chàng.

Mộ Dung Vô Phong bắt mạch cho Tần Vũ Tang rồi nói: “Máu của anh ta đã không còn chảy ra nữa. Tuy vẫn cần nghỉ ngơi điều dưỡng ba tháng nhưng nói tóm lại thì đã không đáng lo nữa”.

Hà Y vui mừng nói: “Thật sao? Nhưng huynh ấy... huynh ấy sao không tỉnh lại?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Muốn anh ta tỉnh lại cũng không khó”, nói rồi điểm hai huyệt đạo trên người Tần Vũ Tang.

Tần Vũ Tang run rẩy, trong miệng lẩm nhẩm gọi.

“Hà Y... Hà Y... Hà Y...”

Mộ Dung Vô Phong thoáng biến sắc, hỏi: “Hắn đang gọi nàng?”.

Hà Y có chút xấu hổ nhìn chàng, ngập ngừng một lúc mới nói: “Ừm”.

“Hắn cũng gọi nàng là Hà Y?”, Mộ Dung Vô Phong nghiêm mặt. Chàng chợt đẩy xe về phía sau, quay người đi, lạnh nhạt nói: “Đã là gọi nàng, vậy thì hai người nói chuyện đi”.

Hà Y giậm chân nói: “Cả nhà họ đối đãi với ta rất tốt. Cứ như... cứ như người một nhà vậy”.

Câu này vừa nói ra, nàng liền biết mình lại lỡ miệng rồi.

Mộ Dung Vô Phong “hừ” một tiếng, nói: “Người một nhà?”.

Hà Y còn đang định giải thích thì Tần Vũ Tang đột nhiên mở mắt, vừa nhìn thấy Hà Y liền giữ lấy tay nàng nói: “Hà Y, nàng... nàng cũng ở đây. Ta... ta còn cho rằng sẽ chẳng được thấy nàng nữa”.

Hà Y vốn định rút tay ra, nhưng nhìn sắc mặt anh ta tái nhợt, vết thương còn nặng nên không dám lơ đãng, liền khẽ cười nói: “Huynh chớ lo, huynh đã không sao nữa rồi. Chỉ cần cố gắng nghỉ ngơi mấy tháng, là có thể... có thể hoàn toàn khỏe lại như xưa”.

Tần Vũ Tang nắm chặt lấy tay nàng, thều thào nói: “Nàng đừng... đừng đi áp tiêu nữa, ở... ở nhà bầu bạn với ta, được không?”.

Hà Y nhìn đôi mắt đang khẩn thiết nhìn mình, nhớ lại ngày trước anh ta đối tốt với mình, trong lòng mềm nhũn, nghĩ hãy cứ đồng ý bừa trước đã, liền nói: “Ừm”.

Tần Vũ Tang vui lắm, hai tay sờ xuống túi, rút ra một chiếc nhẫn ngọc. Trên nhẫn còn vương máu.

Hà Y nhìn thấy máu, trong lòng hoảng sợ, liền nhắm mắt lại, lúc mở mắt ra, chiếc nhẫn kia đã được đeo lên ngón tay mình.

“Hà Y... lấy... lấy ta nhé?”, Tần Vũ Tang nắm lấy tay nàng, tha thiết nói.

“Hồng bet!”, trong lòng Hà Y la hoảng.

Mộ Dung Vô Phong đã giận tới không kìm được nữa, bèn xông tới, găm lên với Tần Vũ Tang: “Người nghe cho rõ đây! Nữ nhân này không thể gả cho người!”, nói xong tóm lấy tay Hà Y, rút phắt chiếc nhẫn trên ngón tay nàng ra ném xuống đất, chưa hết nghiêng răng dùng bánh xe nghiền lên.

Đá quý tuy cứng như nhưng thân nhẫn làm bằng vàng nguyên chất, bị bánh xe gỗ lăn qua, lập tức méo mó không thành hình dạng.

Tần Vũ Tang trợn mắt nhìn, lập tức hôn mê bất tỉnh.

Hà Y tức tới mức toàn thân run lên, nói: “Mộ Dung Vô Phong, chàng... chàng điên rồi!”.

“Đừng có đem cái bộ dạng ấy ra, vừa rồi nàng ngọt ngào với ta, lẽ nào chỉ vì muốn ta trị thương cho tình nhân của nàng!”

“Chàng... chàng nói bậy! Huynh ấy ngất đi rồi! Là chàng làm huynh ấy ngất đi rồi!”

“Hắn chết đi càng tốt!”, chàng găm lên.

“Mộ Dung Vô Phong, chàng là thần y, y đức của chàng ở đâu!”

“Thần y cái chết tiệt gì!”, Mộ Dung Vô Phong giận tới mặt mũi đỏ bừng, chửi lớn: “Tên tiểu tử này thì có gì tốt? Dù nàng có muốn tìm, cũng phải tìm kẻ nào hơn ta. Nữ nhân ngu ngốc này!”.

Hà Y lạnh lùng nói: “Sao huynh ấy lại không bằng chàng? Ít ra người ta còn nhiều hơn chàng một đôi chân!”.

Lời vừa nói ra lập tức hối hận. Mình nhất định là giận đến hồ đồ rồi! Ngày thường Mộ Dung Vô Phong đều vờ không để ý tới sự tàn phế của mình, kỳ thực lúc nào chàng cũng canh cánh trong lòng.

Cả người chàng đột nhiên chấn động, hai tay nổi gân xanh, tựa như bị đánh gục vậy, chàng nhìn đôi chân mình, ngẩng đầu lên lạnh lùng nhìn nàng, nói từng chữ một: “Hà Y, đây không phải là tiêu chuẩn của nàng. Đến kẻ bán bánh rán trên đường cũng nhiều hơn ta một đôi chân”.

“Chỉ ít huynh ấy cũng chịu cho ta một đứa con”, Hà Y lại nói.

“Đừng tự coi mình là cá vàng^[1] nữa!”

[1] Cá vàng là loài cá mẩn dễ, câu này muốn nói tới việc Hà Y lúc nào cũng muốn sinh con.

“Nhặt chiếc nhẫn lên, trả cho ta!”, Hà Y hung dữ nói.

Hai người gườm gườm nhìn nhau.

Qua một lúc Mộ Dung Vô Phong mặt mày nhợt nhạt lăn bánh xe, nhặt chiếc nhẫn lên, ném cho Hà Y: “Nàng gả cho hắn cũng tốt. Thương thế của hắn đã không còn đáng ngại lớn, nơi này đã không cần tới ta nữa”.

Nói xong quay người ra khỏi cửa. Một lúc sau, Hà Y nghe thấy tiếng vó ngựa, xe ngựa của Mộ Dung Vô Phong đã nhanh chóng đi.

Khuôn mặt nàng đầm nước mắt, ngồi bệt xuống sàn, thương tâm khóc lớn.

21. Q.2 - Chương 21

Một cánh tay nhẹ nhàng quàng qua vai Hà Y, nhét vào tay nàng một chiếc khăn tay.

Hà Y ngẩng đầu, thấy Tần Vũ Mai đang đứng trước mặt mình.

“Cãi nhau với hắn hả? Có vẻ như hắn rất giận, đừng đừng bỏ đi rồi.”

“Chàng nói... Vũ Tang không sao nữa rồi. Chỉ cần tĩnh dưỡng cho tốt ba tháng là sẽ khỏe lại”, nàng thở dài một tiếng, mắt vẫn còn đỏ mọng.

“Tỷ qua đây ngồi một lát, uống ngụm nước đã”, Vũ Mai kéo Hà Y tới phòng khách, để bệnh nhân trên giường lại cho vợ chồng Tần Triển Bằng chăm sóc.

Nước mắt Hà Y vẫn cứ giàn giụa mãi.

Tần Vũ Mai hỏi: “Hai người... quen nhau?”.

Hà Y gật đầu.

“Hai người tỷ... rất gần gũi?”

Hà Y lại gật đầu.

“Lọ thuốc đeo trên cổ tỷ là của hắn?”

Hà Y cuối đầu, nói: “Sức khỏe chàng... không tốt, đặc biệt là tim... tim rất yếu”.

Nói xong câu đấy, nàng bỗng toát mồ hôi lạnh. Đường vừa rồi tuy không xa, nhưng chàng cứ nôn mãi, vừa rồi lại mệt mỗi một chập, sau đó lại một phen giận dữ. Liệu chàng có...?

Ý nghĩ này chỉ mới lướt qua đầu, thân người nàng đã phóng vút đi rồi, nàng lao ra khỏi cửa, nhảy lên ngựa, điên cuồng đuổi theo.

Nàng liều mạng thúc ngựa phóng đi, trong đầu là một khoảng trống rỗng.

Dần dần cũng thấy đoàn xe ngựa từ từ đi phía trước, Hà Y nhìn thấy Tạ Đình Vân nhưng không thêm để ý đến ông ta, nàng giục ngựa một mạch chạy tới, vòng lên trước xe của Mộ Dung Vô Phong, gõ cửa xe.

Không có tiếng trả lời.

Lẽ nào thực sự tái phát bệnh rồi?

Tim của nàng đập loạn nhịp, chẳng quản gì nữa mà cứ xông thẳng vào.

Mùi trầm hương thoang thoảng, trong xe phẳng phất một thứ không khí thanh đạm mà yên tĩnh. Trên lò là một ấm nước sôi âm ỉ, hương trà nhàn nhạt bốc lên.

Mộ Dung Vô Phong vừa hãm ین một tách trà, vừa mới nâng chén lên, thử độ ấm, đang chuẩn bị thưởng thức thì liền thấy “bình” một tiếng, cửa bị đẩy bật ra, có người từ ngoài xông vào.

Chàng nhú mày, không vui khi bị người khác làm phiền vào lúc này. Khi bốn mắt nhìn nhau, người kia hóa ra là Hà Y. Trên mặt nàng mang đầy vẻ sợ hãi, nhìn thấy dáng vẻ Mộ Dung Vô Phong an nhiên như thế thì ngạc nhiên mà ngây ra, lấp ba lấp bắp nói: “Chàng... chàng...”

Chàng đợi nàng nói tiếp nhưng Hà Y đã “bịch” một tiếng, đột ngột ngã quỵ xuống.

Lúc tỉnh lại Hà Y phát hiện bản thân đang nằm trên một cái giường rất dễ chịu, rất ấm áp. Đưa mắt nhìn quanh, căn phòng hoàn toàn xa lạ, nhưng chăn và rèm trên giường thì dường như đã từng thấy.

Trên trán nàng có dán một miếng cao, đưa tay sờ một cái thì thấy có chỗ sưng, đã nhô lên thành một cục to tướng, giờ hầy còn đau rất.

Gian phòng rất sạch sẽ, sàn trải thảm lông màu đỏ tươi, trên bàn có thấp đèn, ánh sáng leo lét, tựa hồ chỉ miễn cưỡng chiếu tới người áo trắng đang ngồi yên lặng bên cạnh bàn.

Ngoài song cửa ánh trăng tuôn chảy vào như nước, hơi lạnh buồn buồn của mùa thu từng chút, từng chút ngấm vào phòng.

Hà Y ngồi dậy, nhận ra trên người mình đang mặc một bộ đồ trắng muốt bằng lụa.

“Ta đã giúp nàng thay quần áo. Lúc nàng ngã, trà của ta rơi đổ hết lên người nàng. Còn may ấm trà đó không nóng lắm”, Mộ Dung Vô Phong ngồi trên ghế cách giường gần một trượng.

“Nàng đột ngột ngã, chẳng may đầu đụng vào góc sập”, chàng lạnh nhạt bổ sung thêm một câu: “Ta vốn có thể đỡ được nàng, chỉ là hoàn toàn không ngờ rằng nàng cũng có thể ngã quỵ như thế”.

Hà Y không nói gì, mãi một lúc sau mới từ từ mở miệng: “Tim của chàng càng lúc càng vững hơn, đây chẳng phải chuyện tốt sao?”, tiện tay kéo chăn, nằm dựa trên giường.

“Ở với ai đó, không có một quả tim vững thì không được”, chàng bóng gió một câu.

Nàng cười nhạt một tiếng.

“Tìm ta gấp như thế, lại có việc gì cần ta dốc sức chẳng?”, chàng quay đầu đi, lãnh đạm hỏi tiếp.

Nàng nghĩ một chút rồi nói: “Không có”.

“Nếu không có việc gì, nàng nghỉ ngơi một chút là có thể quay về rồi”, mặt chàng lạnh tanh nói: “Chúng ta đang ở trong một khách điểm, cách tiêu cục của nàng không xa. Ta đã phái người báo cho tiêu cục, không lâu nữa bọn họ sẽ mang quần áo sạch sẽ đến”.

Khi nói câu này chàng đã xoay mình, chuyển động xe lăn, chuẩn bị ra khỏi phòng.

Nàng sững người nhìn chàng, không biết phải làm thế nào mới được.

“Chàng... chàng đừng có đi”, nàng cuống quýt gọi lớn: “Nếu như chàng bỏ đi, không thềm để ý tới ta nữa, ta sẽ... ta sẽ cắt hết tóc à xem”.

Nói xong nàng đưa tay với thanh kiếm của mình ở đầu giường, rút kiếm cắt mái tóc dài của mình xuống.

Đến lúc chàng chạy tới, mái tóc đen tuyền suôn dài, mềm mượt như tơ đã bị cắt xuống một đoạn dài. Chàng giữ lấy tay nàng, đem thanh kiếm ném xuống đất, than: “Nếu nàng không vui thì cứ cắt tóc ta, sao lại tự cắt tóc mình? Để ta xem, còn lại được bao nhiêu đây? Sau này chớ có làm việc ngốc ngếch như thế nữa”.

Nàng không nói gì, chỉ lặng lẽ xuống giường, ngoan ngoan quỳ xuống, đầu gối lên hai chân chàng, nước mắt giàn giụa nói: “Chàng... chàng đừng bỏ mặc ta...”.

Chàng nhẹ nhàng vuốt tóc nàng, hồi lâu mới dịu dàng hỏi: “Trán còn đau không?”.

“Trán không đau, tim đau”, nàng nói.

Chàng cười khổ: “Tim của nàng cũng đau?”.

“Chàng... chàng làm người ta lo muốn chết”, nàng lầm nhảm.

Bàn tay chàng nâng nàng dậy, ôm nàng vào lòng, đưa về giường, kéo chăn cho nàng: “Bên ngoài lạnh, cẩn thận kẻo nhiễm lạnh”.

Tiếp đến, chàng lấy trong người ra một vật, ướm lên tay nàng.

Đó là một chiếc nhẫn hồng ngọc nhỏ, hơi rộng một chút. Thử một lượt, chỉ có ngón giữa mới đeo vừa. Nàng hạnh phúc nhìn chàng, mặt đỏ ửng lên rồi dịu dàng vuốt ve mặt nhẫn, bên trên lồi lồi lỗm lỗm, hình như có khắc mấy chữ nhỏ.

“Bên trên là những chữ gì thế?”, nàng đưa lên gần mắt, tỉ mỉ xem xét.

“Nàng không nhận ra?”, chàng nhìn nàng hỏi, có chút lúng túng.

“Không nhận ra. Hình như là bốn chữ.”

Chàng thở dài thườn thượt, lấy bút, viết lên giấy bốn chữ triện thư.

Hà Y nhìn trái ngó phải, vẫn lắc đầu quầy quậy.

“Đây là triện thư, có lẽ nàng không nhận ra. Khỏi thư sẽ viết như thế này”, chàng lại viết một lượt.

Hà Y nheo mày, nghĩ rất lâu, nói: “Nhiều nét thế này, người ta làm sao nhận ra được? Có điều, bên trong hình như có một chữ ‘trùng’[1]... phải không? Vô Phong, sao chàng lại ra sức bứt tóc mình làm gì?”

[1] Chữ Phong trong Mộ Dung Vô Phong, ở giữa có chữ / bộ trùng.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Sau này kể cả nàng quên sạch tất cả những chữ nàng biết cũng không sao, nhưng bốn chữ này nàng nhất định phải nhớ”.

“Hử!”, nàng nói.

“Bởi vì đây là bốn chữ ‘Mộ Dung Vô Phong’.”

Hà Y nhìn bộ dạng sốt ruột của chàng, ngẩn ra một chút rồi “hi hi” một tiếng, đột nhiên cười phá lên, cười đến mức chân đạp loạn trên giường, không ra hơi nữa.

“Nàng cười cái gì!”

“Ha ha... ha ha... làm gì có chuyện ta không nhận ra bốn chữ này? Cho dù xé thành tám mảnh ta cũng nhận ra. Người ta đùa chàng thôi!”

Chàng ngẩn người, tiếp theo cũng bật cười: “Một năm không gặp, nàng trở nên gian xảo thế này từ bao giờ vậy?”, chàng nhìn nàng nằm trên giường cười tới run hết cả người, chiếc áo lụa từ vai trượt xuống một đoạn, bộ ngực thanh khiết như đóa sen lúc ẩn lúc hiện bày ra dưới lớp áo lụa. Lòng chàng chợt rung động, không nịn được cúi xuống nhẹ nhàng hôn lên.

Nàng vuốt tóc chàng, nói: “Lúc ta không ở bên, chàng sống như thế nào? Ngọn núi lần trước chúng ta đi, chàng có thường quay lại không?”.

“Không đi nữa.”

“Chàng cả ngày chỉ biết làm việc... trước giờ chẳng chịu nghỉ ngơi cho tốt”, nàng than.

“Nếu nàng chịu theo ta trở về, chúng ta sẽ lên ngọn núi đó chơi một chuyến. Lần trước chúng ta cũng chỉ mới tới có một nơi mà thôi”, chàng thì thầm bên tai nàng.

“Nghe nói trong núi ấy có dã nhân đấy, chỉ đáng tiếc chúng ta chưa được thấy”.

“Gặp qua rồi. Sao lại chưa từng thấy?”, chàng nói.

“Gặp lúc nào?”, nàng ngạc nhiên nói.

“Trước mặt nàng không phải có một con đấy sao?”.

Nàng bật cười ha ha, nói: “Sao lại không! Con người này rất là ngốc ngếch ngờ ngếch, đúng là một đại dã nhân”.

“Hà Y, về cùng ta đi”, chàng lại nói.

“Tháng sau ta còn một chuyến tiêu, đã nhận lời từ trước rồi. Áp xong chuyến tiêu ấy ta sẽ nói với Tần lão tiên sinh, ta không làm nữa”, nàng thở dài một tiếng nói: “Dù ta không yên tâm về chàng nhưng cũng không thể nói đi là đi luôn được”.

“Nàng sẽ không đổi ý nữa chứ?”.

Nàng vuốt ve mặt chàng, nói “Không đâu. Ta phải ở bên cạnh chàng trông chừng chàng, nếu không chàng sẽ... sẽ không uống thuốc đúng giờ, không ăn uống tử tế, không nghỉ ngơi, suốt ngày đổ bệnh. Ngày ngày ở bên cạnh chàng, còn hơn là ta phải ở đây thấp tha thấp thỏm”.

“Nàng... sao nàng lại tốt với ta đến thế?”, chàng cúi đầu, giọng có chút run rẩy.

Hà Y nắm tay chàng, dịu dàng nói: “Bởi vì ta yêu chàng”.

“Nhưng ta... ta... là... nàng sống cùng với ta, sẽ... sẽ rất phiền phức”, chàng lại càng cúi đầu thấp hơn.

Nàng nâng khuôn mặt chàng lên, nhìn vào mắt chàng, khẽ nói: “Không ở cùng với chàng, ta sẽ chết mất, sống mà như chết”.

Hai người lại siết chặt lấy nhau.

“Ta phải đi. Ta không thể ở đây cả đêm được, để thuộc hạ của chàng nhìn thấy thì biết nói sao”, nàng cắn vành tai chàng, nói.

Chàng giữ lấy cánh tay nàng, nói: “Nàng còn sợ cái gì? Hôm đó trong phòng khám của ta, là ai đã hét toáng lên, để toàn bộ người trong cốc biết chúng ta ngay đến con cũng từng có rồi?”.

“Ta nói gì sao à? Ta nói sai sao?”, nàng lập tức nhảy dựng lên quát.

“Không sai, không sai”, chàng cuống quýt kéo nàng, chỉ sợ nhắc tới việc này nàng lại nổi trận lôi đình, giận dữ bỏ đi.

“Hai người chúng ta ở cùng nhau cũng chẳng có gì sai!”, nàng tức giận nói: “Chúng ta cũng hoàn toàn giống như những người khác, chỉ là trình tự có chút tráo đổi mà thôi”.

“Chẳng có gì sai?”.

“Hoàn toàn không sai!”.

“Một chút xíu cũng không?”.

“Ai muốn nói gì thì cứ mặc kệ hần.”

“Kẻ nào dám nói, ta sẽ bảo hần cút ra khỏi cốc.”

“Này, từ bao giờ chàng lại đứng về phía ta như thế rồi?”

“Chúng ta cùng phe mà. Máy việc đó, không có ta, nàng làm thế nào được?”

“Nhưng lúc bắt đầu, là chàng không đúng!”

“Sao lại không đúng?”

“Ngày hôm ấy, ở... ở trong khách điểm mà ta không nhớ nổi tên, chàng... chàng không thành thực trước!”

“Đó không phải là bắt đầu.”

Hà Y hỏi: “Sao lại không phải là bắt đầu?”.

“Bắt đầu là vào ngày nàng đứng trong thư phòng của ta, mặc một bộ váy màu tím nhạt. Nàng có nhớ không? Bên dưới bộ váy đó còn thêu một đóa hoa tròn tròn nho nhỏ. Cổ áo bên trái có một hàng nút màu đỏ? Nàng nói ‘Xin chào, Mộ Dung tiên sinh. Tôi họ Sở, tên là Hà Y. Là một kẻ bôn tẩu giang hồ, ngoại hiệu là Độc hành tiêu’”.

Hà Y nghe mà ngơ ngác, nói: “Chàng... chàng bảo ta đến ở Thính Đào Thủy Tạ, là bởi vì... bởi vì.. chàng sớm đã... sớm đã mang ý đồ xấu?”.

“Ha ha”, chàng cười nói: “Chúng ta thương lượng chuyện tiếp theo đi”.

Hà Y nói: “Tiếp theo còn chuyện gì nữa?”.

“Về đến cốc, chúng ta không thể lại chẳng nói chẳng rằng cứ thế ở với nhau được, tóm lại vẫn phải để mọi người biết.”

“Chàng muốn nói, làm đám cưới?”

“Tuy ta ghét nhất là ồn ào, nhưng đây nói gì cũng là việc trọng đại đầu tiên của nàng ở kiếp này, nếu như nàng thích náo nhiệt một phen, ta cũng không phản đối”, chàng nắm tay nàng nói.

Nàng chợt cúi thấp đầu, không nói gì nữa.

“Làm sao thế?”, chàng vội vàng hỏi.

“Vô Phong, từ trước đến giờ ta chưa từng nói với chàng về thân thế của ta, giờ chàng muốn nghe không?”, nàng chợt yếu ớt tựa lên vai chàng.

“Nếu nàng không muốn nói thì đừng nói. Ta không thật sự cần biết”, chàng vỗ về nàng, dịu dàng nói: “Ta chỉ muốn làm người thân của nàng, thế thôi”.

“Ta không biết cha mẹ mình là ai. Sau khi được sinh ra liền được người ta vứt bên hồ. Người ta thường đem dìm chết các bé gái ở đó. Ta nghĩ đại khái cha mẹ ta cũng định làm như thế, chỉ có điều đến thời khắc cuối cùng lại không thể xuống tay nổi... Người nhặt ta về là một ni cô, tên của ta cũng là do bà ấy đặt cho.”

Đôi tay chàng nhẹ nhàng vòng qua ôm lấy eo nàng, than thở: “Những việc này, nhất định là nàng chưa từng kể với bất kỳ ai”.

Hà Y gật đầu, nói: “Chàng nghe rồi, sau này liệu có coi thường ta không?”.

“Đương nhiên là không.”

“Ni cô đó pháp hiệu là Tổ Thủy Nguyệt, tính khí rất cổ quái, thường vô duyên vô cớ nổi giận với ta. Cho nên, năm lên bốn ta quả thực không chịu nổi nữa, liền chạy khỏi am ni cô. Lúc ấy, vừa may ở đầu đường có một đoàn xiếc thú đi qua, ông chủ đoàn liền thu nhận ta, dạy ta với mấy đứa trẻ khác học uốn dẻo. Chẳng bao lâu, ta đã có thể biểu diễn trên phố rồi.”

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Thế nào gọi là uốn dẻo?”.

Hà Y vươn tay ra, nói: “Chàng cầm ngón tay ta kéo ngược lại”.

Chàng cầm ngón tay nàng kéo nhẹ nhẹ, phát hiện ra ngón tay của nàng có thể gấp lại rất thấp, gấp ở một góc người bình thường vốn chẳng thể nào làm được.

“Luyện môn công phu này nhất định rất cực khổ, trẻ con sao có thể nguyện ý luyện đây”, chàng không kìm được than.

“Có roi da ở phía sau quất chàng, chàng sẽ bằng lòng thôi”, nàng cười khổ: “Ta sống ở đoàn xiếc thú tới năm tám tuổi, người bán nghệ ngoài đường nghèo khó, so với ăn mày cũng chẳng khác là bao. Bọn ta rất hay phải sống những ngày có bữa sáng không bữa tối. Những đứa trẻ cùng luyện xiếc với ta có một nửa không chịu nổi đòn roi, đứa chạy được thì chạy, đứa trốn được thì trốn, cũng không biết sau này ra sao. Nửa còn lại, lúc biểu diễn bị thương, sinh bệnh không có tiền chữa, dần dần không đi được nữa, liền bị quăng lại ven đường, tự sinh tự diệt. Sau cùng cả sư phụ cũng bệnh chết, ta thành một đứa lang thang.”

“Sao nàng không chạy?”, chàng hỏi, nhớ lại những vết roi mờ mờ trên người nàng.

“Ta vốn từ am ni cô chạy tới đó, đại khái sợ chạy rồi.”

“Sau đó Trần Thanh Đình thu nhận nàng?”, chàng đón lời nàng.

“Ừm”, Hà Y không nói tiếp nữa, có lẽ những ngày tháng ở Trần gia cũng chẳng lưu lại cho nàng ấn tượng gì tốt đẹp.

“Hà Y, sẽ không có những ngày tháng đầy dọa ấy nữa đâu. Hãy tin ta”, chàng ôm nàng thật chặt, thân thể nàng khẽ run rẩy trong lòng chàng.

“Nếu chàng chịu thương lấy thân mình, thế... thế là tốt nhất rồi”, nàng hôn chàng, nói.

Ngày hôm sau, trời còn chưa sáng, hai người ngọt ngọt ngào ngào tỉnh lại, Hà Y liền nhảy qua cửa sổ chuồn đi. Trên đường trở về tiêu cục, nàng lại gặp được Tần Vũ Mai. Hai người vừa gặp liền nhìn nhau cười.

“Vừa mới về hả?”, Hà Y có chút ngượng ngập hỏi.

“Ừm”, Tần Vũ Mai thì không xấu hổ chút nào, nói: “Tỷ trốn ra cửa sau hay nhảy cửa sổ?”.

“A... việc này... là nhảy cửa sổ.”

“Muội cũng thế. Vốn nên là huynh ấy nhảy, đáng tiếc huynh ấy không biết võ công, đành phải để muội thôi.”

“Không sao, ai nhảy cũng thế.”

“Việc hôm trước muội hỏi tỷ có lẽ sắp thành sự thật rồi.”

“Không thành vấn đề. Muội cứ tìm Mộ Dung Vô Phong là được.”

“Từ bao giờ tỷ lại có thể thay mặt hấn nói chuyện như vậy?”, nàng neho neho mắt, cười nói: “Xem huynh ấy đáng vẻ văn nhâ như thế, thật không thể ngờ lại có khả năng khiến tỷ phải rơi lệ cơ đấy.”

“Chàng hung ác lắm ấy!”

“Hung ác chỗ nào? Muội lấy thương đâm hấn!”

“Đừng... người ta... người ta đến một con muỗi cũng không đánh chết nổi.”

“Ài, vị kia của muội cũng thế. Bao giờ chúng ta đến chỗ huynh ấy ném những món huynh ấy thường làm được không?”

“Được thôi. Vị kia của ta nhất định phải dùng đĩa của mình, Tiết đại sư chắc không phiền chứ?”

“Buồn cười, huynh ấy xào đồ ăn chứ có phải xào đĩa đâu. Có điều, vị kia của tỷ cũng quá kỹ tính thì phải? Xem lần trước bày đồ ra là biết.”

“Cũng là ưa sạch thôi mà.”

“Đêm qua như thế nào?”, hai người từ phía sau nhảy qua tường vào phủ, Vũ Mai nằm xoài lên giường của Hà Y, y phục của hai người đều ướt đẫm sương sớm, mỗi người đành cuốn một cái chăn, ngồi trên giường tâm sự.

“Nói chuyện thôi.”

“Nói chuyện suông à?”

“Ừm.”

“Thuần khiết thế sao?”

“Lại không à, đến tay còn không hề đụng đấy.”

“Nói chuyện như thế nào?”

“Muội ngồi trên ghế của muội, huynh ấy ngồi trên ghế của mình, cách một cái lò, trên đấy đun trà, hai người bọn muội mỗi người một tách trà, cứ thế mà nói chuyện cả đêm.”

“Nếu đã nói chuyện kiểu ấy, muội cứ từ cửa lớn ngẩng cao đầu mà ra vào là được rồi, cần gì phải nhảy cửa sổ nữa?”, Hà Y bật cười.

“Tỷ thật sự muốn gả cho huynh ấy sao?”

“Ừm.”

“Chân của huynh ấy... xem ra thì đến một bước cũng chẳng đi nổi, tỷ thật sự không bận tâm sao?”

“Sao lại không đi nổi lấy một bước? Chồng nặng thì có thể đi được mấy bước đấy. Bọn ta còn cùng nhau leo núi rồi cơ.”

“Nhìn mặt tỷ đỏ hồng thế kia, cứ như bị người ta dùng Sưu Hồn[2] Đại Pháp rồi đấy.”

[2] Bắt hồn.

“Sư Hồn Đại Pháp, cũng chẳng phải nam nhân nào cũng dùng được đâu nhé.”

“Vậy cứ quyết định như thế đi, ngày bọn tỷ uống rượu hỷ cũng là ngày muội bỏ trốn.”

“Cha mẹ muội cưng chiều muội như thế, bọn họ cũng không phải là người không nói lý lẽ đâu.”

“Hừm. Tỷ có biết bọn họ đối xử thế nào với người yêu trước kia của muội không?”

“Trước đây muội còn có một người yêu nữa?”

“Cho nên mới nói kể cả là người thân của tỷ, cũng chỉ tới lúc quan trọng tỷ mới biết bọn họ có thật sự yêu thương tỷ hay không?”

Nghe thấy Vũ Mai nói câu lạnh lẽo như thế, Hà Y cũng thoáng rung mình: “Đến lúc đó muội cứ tới Vân Mộng cốc tìm ta. Chỗ chàng... ngay ngoài chỗ chàng có một thị trấn lớn, ở đó có không ít tửu lầu, mĩu sinh chắc không có vấn đề.”

“Được, thế là tốt rồi”, Vũ Mai vỗ vỗ vai Hà Y.

Mộ Dung Vô Phong ở lại phủ Thái Nguyên bầu bạn với Hà Y thêm ba ngày nữa, ngày thứ tư mới lưu luyến chia tay, quay về nam.

Hà Y cứ theo kế hoạch áp tải chuyển tiêu cuối cùng của năm nay, vì muốn nhanh chóng đoàn tụ với Mộ Dung Vô Phong, nên bất kể ngày đêm, đi thẳng một mạch, về tới Thái Nguyên cũng đã là đầu tháng Mười một. Thay xong y phục, trở về phòng thì thấy trên bàn có một phong thư, lật khoản đề sáu chữ “Vân Mộng, Mộ Dung Vô Phong”. Hỏi thì biết phong thư được gửi đến đã lâu, nhưng vì nàng áp tiêu bên ngoài, không sao gửi tới tay nàng được. Nàng mở bao thư, bên trong có một chiếc hộp be bé, mở hộp, bên trong là một chuỗi hồng đậu, tuy có dùng chỉ xuyên lại nhưng vẫn có chút xô lệch.

Nàng nhớ trong sân Trúc Ngô viện có một cây hồng đậu, đem từ phương nam về trồng, trồng rất nhiều năm nhưng vì khí hậu không hợp, trước giờ chưa từng nở hoa, cũng chưa hề kết hạt.

Một tờ giấy, bên trên có mấy hàng chữ của chàng:

“Hà Y,

Cây hồng đậu trong sân nhà chúng ta cuối cùng đã nở hoa rồi. Những hạt đậu này đều là của cây ấy kết được. Bao giờ nàng áp xong chuyển tiêu ấy, lập tức về với ta, ta sẽ làm thịt kho tàu cho nàng ăn. Nếu như nàng trì hoãn không về, chỉ biết ham chơi bên ngoài, vậy thì kiếp này chớ có nghĩ đến việc ăn thịt kho tàu do ta nấu nữa.

Vô Phong viết.”

Cách mấy hàng, lại viết thêm một dòng nhỏ:

“Mấy hạt hồng đậu đó là do ta tự trèo lên cây hái xuống. Nếu nàng muốn xem bộ dạng ta lúc trèo cây vậy thì lập tức về đây, ta lại trèo cho nàng xem. Về quá muộn, vậy cũng đừng hồng được xem nữa. Tái bút.”

Lúc đọc thư, Tần Vũ Mai đang đứng ngay bên cạnh.

Hà Y úp thư xuống, nhìn nhìn Vũ Mai, hai má đỏ ửng lên.

“Cưỡi ngựa của muội ấy, ngựa của muội phi nhanh”, Vũ Mai cười khê, nói: “Huynh ấy quả nhiên có Sưu Hồn Đại Pháp.”

“Còn cha muội...”

“Tỷ đi trước đi, muội sẽ đi nói với cha.”

“VẬY ĐA TẠ MUỘI. NHỚ ĐẾN TÌM TA NHÉ.”

“Vâng”, nàng ôm lấy Hà Y đột nhiên bật khóc.

22. Q.2 - Chương 22

Cứ như thế, đến y phục cũng chẳng buồn thay, Hà Y lại chạy ngày chạy đêm về nam.

Vốn cần tới bảy ngày đường, vậy mà đến chiều ngày thứ tư nàng đã vượt qua con sông mây mù dày đặc, không lâu sau thì nhìn thấy cổng lớn màu đỏ tía của Vân mộng cốc.

Thiếp về rồi đây!

Tim nàng đập thành thịch, mồ hôi mồ kê ròng ròng nhưng đang được bao bọc trong niềm vui hạnh phúc.

Đi qua cửa lớn, nàng chỉ cười một cái với người giữ cửa đang há hốc mồm kinh ngạc rồi chẳng thềm xuống ngựa mà chạy thẳng tới Trúc Ngõ viện.

Cửa viện đóng chặt.

Nàng mỉm cười. Tính tình của chàng chẳng thay đổi chút nào, vẫn cứ giữ bộ dạng chẳng muốn gặp ai.

Nàng đẩy cửa, chợt phát hiện cửa đã bị khóa, không khỏi nảy sinh chút cảm giác kỳ quái. Nàng đành gõ cửa. Một lúc lâu sau, cửa viện “két” một tiếng được đẩy mở, người mở cửa lại là Triệu Khiêm Hòa. Khuôn mặt Hà Y chợt tái đi.

“Cốc chủ...”, nàng run rẩy hỏi: “Không ở đây?”.

“Sở cô nương!”, Triệu Khiêm Hòa cũng giật nảy mình nói: “Mấy hôm trước bọn tôi vừa phái người đến Thái Nguyên tìm cô, sao hôm nay đã về tới rồi?!”.

“Chưa thấy ai tới tìm tôi cả! Tôi vừa áp tiêu xong, nhận được thư của cốc chủ liền quay về.”

“Thư của cốc chủ? Thư nào, gửi bao giờ? Viết gì thế?”, ông ta sốt ruột đến mức mồ hôi túa ra ướt đầm trán, rồi chẳng thềm để ý tới việc nam nữ thụ thụ bất thân, túm tay áo nàng kéo thẳng đến phòng khách. Tạ Đình Vân và Sái Tuyên đang ở đó.

“Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì rồi?”.

“Thư của cốc chủ, bọn tôi nhất định phải xem!”, Triệu Khiêm Hòa nói.

“Đó là thư riêng gửi cho tôi. Rốt cuộc là có chuyện gì?”, Hà Y lạnh lùng nói, vô thức sờ chuối hồng đậu đeo trên cổ.

Triệu Khiêm Hòa suy sụp tinh thần cúi gầm đầu xuống.

Tạ Đình Vân bước tới nói: “Triệu tổng quản, Sở cô nương là người trong võ lâm, gan dạ hơn người bình thường nhiều, chúng ta nên nói thật cho cô ấy biết.”

Hà Y lo lắng nhìn ba người, trong lòng biết Mộ Dung Vô Phong có chuyện rồi.

“Sở cô nương, cốc chủ mất tích rồi”, Tạ Đình Vân sầu thảm nói.

“Mất tích!”, Hà Y kinh hãi, “Lúc nào?”.

“Ba ngày trước”, Tạ Đình Vân đau xót nói.

Hai chân của Mộ Dung Vô Phong hoàn toàn bị liệt, đi nửa bước còn khó, không thể có chuyện chàng tự mình đi khỏi được. Huống chi từ trước đến giờ chàng đều không muốn người trong cốc phải lo lắng, bất kể là đi đâu cũng sẽ nói rõ từ trước.

Chàng mất tích, chỉ có một khả năng duy nhất, cũng là việc đã từng xảy ra, chính là bị kẻ khác bắt đi.

“Năm ngày trước người trong phủ cửu gia tới, nói rằng cửu gia lâm bệnh nặng. Cốc chủ nghe thế vội đi ngay trong đêm. Nơi cửu gia ở cách Thần Nông trấn không xa, bọn tôi đã phái hai mươi người đi cùng, hai mươi người này đều là cao thủ trong cốc. Tôi vốn cũng định đi cùng nhưng mấy ngày này thể tử của tôi đang lâm bồn, cốc chủ nhất định bắt tôi phải ở nhà”, ông ta ngừng một chút rồi nói tiếp, “Cốc chủ tới nhà cửu gia, xem bệnh cho lão nhân gia, rồi bốc thuốc, nói là không có gì đáng ngại, tới ngày hôm sau thì quay về. Cốc chủ chính là mất tích trên đường quay về. Cả một đoàn người, từ người đánh xe, tùy tùng cho tới cả ngựa đều trúng loại thuốc mê rất lạ. Đến khi mọi người tỉnh lại thì phát hiện ra cốc chủ đã không còn trên xe nữa.”

Hà Y thở ra một hơi khí lạnh: “Là Đường môn?”.

Tạ Đình Vân gật đầu, nói: “Không sai. Trên giang hồ, kẻ thù của Vân Mộng Cốc không nhiều, nhưng Đường môn lúc nào cũng như hổ đói gặm ghè chúng ta. Nhất là năm nay cốc chủ còn ra một cuốn Vân Mộng nghiệm án loại thuyết, bên trong có một chương chuyên nói về độc dược của các đại môn phái và phương pháp giải độc”.

Hà Y thở dài một tiếng, hỏi: “Thân thể chàng đã không được khỏe... mà cũng viết sách?”.

Tạ Đình Vân cười khổ nói: “Cốc chủ học thức uyên bác, lại thông minh cần cù hơn người, sách của người trước giờ bán chạy khắp thiên hạ, là thứ những người hành nghề y phải đọc. Từ xưa đến nay người luôn căm ghét nhân sĩ trên giang hồ vì thù oán nhất thời mà dùng độc hại đến người vô tội. Cho nên trong cuốn sách kia, người đã công bố một vài loại độc dược phổ biến và cách giải. Với nhiều loại độc dược kỳ lạ hiếm gặp của Đường môn, tuy người biết cách giải, nhưng cũng chiếu cố tới thể diện của Đường gia nên không hề đem viết vào trong sách. Nhưng kể cả như thế, việc này vẫn chọc giận tới Đường môn. Lúc cốc chủ tới gặp cô nương, đọc đường bọn tôi đều hết sức cảnh giác. Chỉ là sau khi quay về, cốc chủ cả ngày đều rất vui vẻ, phân phó bọn tôi chuẩn bị lo liệu... lo liệu... hôn sự. Bọn tôi cũng vui tới mức hồ đồ cho nên mới mất cảnh giác”.

Mặt Hà Y hơi đỏ lên, than rằng: “Nếu đúng là Đường môn, tôi nghĩ ông có đi cũng chẳng có cách gì. Thư của chàng viết từ một tháng trước, lúc ấy tôi còn đang áp tiêu bên ngoài, xem ra không có liên quan gì tới việc này”.

Triệu Khiêm Hòa nói: “Chúng tôi vẫn luôn đợi cô nương quay về”.

Hà Y nói: “Theo các vị thấy, rốt cuộc bọn chúng muốn làm gì chàng? Đổi lấy một món tiền lớn chăng?”.

Triệu Khiêm Hòa thở dài một tiếng: “Nếu như việc này có thể dùng tiền giải quyết, thì sớm đã giải quyết xong rồi. Nếu như có thể đổi cốc chủ về, kể cả là đem bán Vân Mộng cốc cũng chẳng thành vấn đề”.

Sái Tuyên nói: “Bây giờ tiên sinh đang nằm trong tay bọn chúng, chúng ta không thể hành động tùy tiện”.

Hà Y run giọng nói: “Bọn chúng... bọn chúng có hành hạ chàng không?”.

Ba người kia đột nhiên cùng im lặng, cúi gằm đầu xuống.

Tim Hà Y chùng hẳn xuống: “Bọn chúng dọa là sẽ hại chàng, đúng không?”.

Ngập ngừng hồi lâu, Tạ Đình Vân mới ngẩng đầu, mặt mày đau xót, nói từng chữ một: “Có thể bọn chúng đã hại cốc chủ rồi”.

“Ông nói sao?”, Hà Y run bắn người, gần như không đứng nổi nữa.

“Sở cô nương, cô không sao chứ?”.

Hà Y bình tĩnh lại, nói: “Không sao. Gan của tôi không nhỏ. Bất kể đã có chuyện gì, xin các vị nhất định phải nói cho tôi biết chân tướng”.

Tạ Đình Vân sa sầm mặt mày, nói: “Được. Sở cô nương xin đi cùng tôi”.

Bốn người lặng lẽ ra khỏi cửa viện rồi rẽ trái, đi trên một hành lang khác. Đi cũng không xa bỗng thấy một cánh cửa nhỏ màu lục. Hà Y không quen thuộc lắm với địa hình Vân Mộng cốc, những nơi từng biết tới, đa phần cũng chỉ trong Ngô Trúc viện. Cánh cửa nhỏ này nàng chưa từng thấy qua.

“Nơi đây gọi là ‘Băng thất’, là nơi cốc chủ từng tới nhưng nhất định là chưa từng nhắc tới với cô nương”, Triệu Khiêm Hòa nói.

Cửa phòng mở ra, bên trong là một bờ dốc thoải thoải, một bên là bậc thang, song song với bậc thang là một đường dốc trơn phẳng, hai bên đều có tay vịn và lan can, lại buộc lụa trắng, hiển nhiên là để Mộ Dung Vô Phong chuyên dùng.

Bốn người xuống đáy dốc, lại có một cánh cửa, cạnh cửa có một tủ áo, mỗi người đều từ trong ngăn tủ của mình lấy ra một tấm áo da rồi khoác vào. Sái Tuyên lấy từ một ngăn trong đó ra một tấm áo lông chồn tuyền một màu trắng đưa cho Hà Y, nói: “Đây là của cốc chủ, xin cô nương mặc vào, bên trong rất lạnh”.

Mặc xong áo, mở cánh cửa đó ra, một luồng hơi lạnh buốt phủ thẳng vào mặt.

“Có ba nam nhân chúng tôi ở bên cạnh, hy vọng cô nương không cần sợ. Nơi đây chuyên dùng để các đại phu giải phẫu, nghiên cứu các chứng bệnh. Bên trong lưu trữ không ít thi thể vô danh. Thường thì cốc chủ hễ đến đây là ở liền một mạch mấy canh giờ. Chứng phong thấp của ngài không khỏi nổi mà còn càng ngày càng nặng cũng có liên quan tới chuyện này.”

Hà Y chợt hiểu vì sao Mộ Dung Vô Phong có bệnh ưa sạch rồi.

Lúc mở cánh cửa cuối cùng ra, bên trong là một khoảng không gian rộng và cũng rất sáng sủa, bốn bức tường xung quanh đều thấp những ngọn nến lớn.

Trong căn phòng lạnh lẽo buốt xương đặt khá nhiều bàn đá, có vài cái để trống.

Người là người chết. Nam có, nữ có.

Mọi người đi vòng qua bàn đá tới một gian phòng khác nhỏ hơn, trên cái bàn đá giữa phòng có đặt một hộp gấm hình chữ nhật. Như Hà Y thấy, nó giống như hộp chứa đàn mà những người phú quý thường dùng.

Ba người đồng loạt quay qua nhìn Hà Y, thần sắc cực kỳ nặng nề, không ai nói gì.

Tựa như cảm thấy mình sắp phải nghe một tin cực kỳ tồi tệ, Hà Y không tự chủ được, lùi lại dựa lưng vào tường.

“Lão Tạ, ông nói đi”, Triệu Khiêm Hòa thở dài, cuối cùng cũng mở miệng.

“Xin lỗi, tôi biết đây là một tin rất tồi tệ, có điều cô nương không thể không biết.”

Hà Y nhìn ông ta, nói: “Nói đi”.

“Bọn chúng đã chặt một chân của cốc chủ, bỏ vào cái hộp này gửi tới đây”, Tạ Đình Văn nhìn nàng chăm chăm không chớp mắt, rồi đưa tay ra phòng trường hợp nàng đột nhiên ngắt đi.

Thân hình Hà Y lay động, nói: “Mở hộp ra, để tôi xem xem”.

Trong hộp quả nhiên có một cái chân, một cái chân gần như hoàn chỉnh.

Nếu là một cánh tay, có thể Hà Y sẽ không nhận ra ngay lập tức, nhưng chân của Mộ Dung Vô Phong vốn không giống người thường.

Tạ Đình Văn hít thật sâu, nói: “Từ nhỏ hai chân của cốc chủ đã tàn phế, tuy người sớm đã quen với sự bất tiện ấy nhưng đối với sự tàn phế của mình, từ trước đến giờ người đều rất kiêng kỵ. Người tuyệt đối không dễ dàng để người khác chạm vào người mình”.

Triệu Khiêm Hòa nói: “Cho nên ở trong cốc, những người từng nhìn thấy đôi chân của cốc chủ cũng chỉ có mấy người chúng tôi đây mà thôi”.

Sái Tuyên nói: “Người cuối cùng nhìn thấy đôi chân của cốc chủ khi người còn ở trong cốc là tôi, đó là hơn một năm trước. Có điều tôi nhớ rất rõ, chân của người không hề có những vết sẹo lớn như thế. Cho nên cái chân này... liệu có phải là giả không?”

Nói xong, ba người cùng quay sang nhìn thẳng vào Hà Y. Mọi người đều biết, mấy tháng trước Mộ Dung Vô Phong đã đi Thái Nguyên.

Hà Y nhắm mắt lại, nhẹ nhàng sờ vào cái chân lạnh giá, dường như nó vẫn đang nằm trên người Mộ Dung Vô Phong, run rẩy nói: “Trên chân chàng đúng là có vết sẹo này. Tôi còn từng hỏi chàng”.

Sái Tuyên vẫn chưa bỏ cuộc, lại nói: “Sẹo cũng có thể làm giả”.

Hà Y nói: “Móng chân cũng là do tôi cắt. Tôi có thủ pháp dùng dao của riêng mình”.

Tạ Đình Vân tuyệt vọng nói: “Nói như vậy, đây... khẳng định là chân của cốc chủ”.

Hà Y gật đầu.

Gốc của chân có dùng một mảnh vải lụa che lại. Hà Y căn bản không dám đưa mắt nhìn về hướng đó, càng không dám mở tấm vải ra xem kỹ. Nàng cảm thấy bản thân mình đã tới ranh giới của sự suy sụp.

Ba người kia lặng lẽ nhìn khuôn mặt nàng tái nhợt đi, mồ hôi lạnh túa ra đầy đầu, ngực phập phồng gấp gáp.

Qua một lúc lâu, nàng mới từ từ định thần lại hỏi: “Vết thương ấy, Sái đại phu, ông có nhìn ra vết thương ấy gây ra thể nào không?”.

“Dùng dao. Một đao chặt đứt.”

Nàng cắn chặt môi tới sắp bật máu, sau đó lại hỏi tiếp một câu:

“Sau khi chịu một đao này, thân thể chàng còn có thể chịu đựng nổi không?”.

Sái Tuyên nói: “Vết thương như thế này, cho dù là người thường, nếu không được chữa trị kịp thời thì khả năng sống sót là rất thấp, huống chi thân thể tiên sinh vốn thiếu máu, lại còn những bệnh khác nữa”.

Hà Y nói: “Nhưng đây là Đường môn. Nếu Đường môn không muốn để một người chết, nhất định sẽ có cách, đúng không?”.

Người trên giang hồ đều biết, Đường môn luôn thích kết thân với các đại y gia, độc dược vốn cũng thuộc về y học. Những cao thủ điều chế độc trong Đường môn toàn bộ đều tinh thông y thuật.

Sái Tuyên nói: “Đương nhiên. Nếu bọn họ muốn tiên sinh chết, kỳ thực không cần phí công phí sức đến vậy, làm thế này có lẽ là mang hàm ý uy hiếp”.

Hà Y nói: “Vô Phong chàng... chàng rất ít nói với tôi về chuyện Đường môn. Thực lực của Vân Mộng cốc so với Đường môn rốt cuộc ra sao?”.

Tạ Đình Vân nói: “Cốc chủ từ trước tới nay không có ý đưa Vân Mộng cốc gia nhập bất cứ kị phái nào trên võ lâm cả, người chỉ luôn muốn biến nơi đây thành một y cốc theo đúng nghĩa. Hơn nữa nhân khẩu trong cốc hoặc là đại phu tay trái gà không chặt và gia quyến của họ, hoặc là các gia nhân cũ. Mấy năm gần đây tuy thu thập không ít nhân thủ nhưng cốc chủ... cốc chủ chúng quy vẫn không muốn vì việc ấy mà chiêu binh mãi mã, giống trống khua chiêng. Cho nên nói tóm lại, chúng ta tài lực hơn Đường môn, nhưng về võ lực thì kém xa. Đây cũng là lý do mấy năm nay chúng ta không tùy tiện va chạm với bọn họ”.

Hà Y đóng cái hộp lại, nói: “Bây giờ chúng ta phải bàn bạc xem nên làm thế nào”.

Ba người kia nghe thấy đều thầm kinh ngạc.

Nữ nhân này quả nhiên không tầm thường! Trong lúc nguy cấp như thế mà nàng vẫn cực kỳ bình tĩnh, còn có thể bàn bạc.

Tạ Đình Vân nói: “Chúng ta không thể tùy tiện hành động. Đường môn chỉ đưa đến một chân của cốc chủ, cũng không hề nêu điều kiện gì, rõ ràng bọn chúng không định trả cốc chủ lại cho chúng ta”.

Sái Tuyên nói: “Bởi vì chỉ có giữ tiên sinh lại Đường môn, tất cả công thức độc dược và bí mật dùng độc của bọn chúng mới được an toàn. Thậm chí bọn chúng có thể ép tiên sinh điều chế, nghiên cứu cho bọn chúng những loại độc dược lợi hại hơn”.

“Những việc ấy liệu chàng có đồng ý không?”, Hà Y hỏi.

“Tuyệt đối không. Cốc chủ ghét cay ghét đắng độc dược, mỗi một học sinh của người, trước khi nhập môn đều phải thề cả đời sẽ không phối chế hay sử dụng bất cứ loại độc dược hại người nào. Thật ra trong cốc có mấy vị đại phu tinh thông giải độc, để họ phối chế một hai loại độc dược không hề khó”.

Triệu Khiêm Hòa nói: “Gần mười năm nay, vì có Vân Mộng cốc mà Đường môn không gượng dậy nổi, địa vị trên giang hồ tụt xuống ngàn trượng. Muốn quật khởi trở lại, việc đầu tiên bọn họ phải làm là đối phó cốc chủ”.

Tạ Đình Vân nói: “Chúng ta không thể dùng sức, chỉ có thể phái người trà trộn vào Đường môn tìm cốc chủ, lén cứu người ra ngoài. Tôi đã chuẩn bị kế sách liên hoàn. Để Triệu, Quách hai vị tổng quản đưa người tới Đường môn bàn điều kiện, đánh lạc hướng bọn chúng; cùng lúc đó tôi sẽ dẫn người đột nhập Đường môn cứu cốc chủ”.

Hà Y lập tức nói: “Người Đường môn thấy trong đám người đàm phán không có ông sẽ lập tức nghi ngờ. Ba người các vị ở ngoài đánh lạc hướng bọn chúng, việc bên trong để tôi lo liệu”.

Tạ Đình Vân cười nói: “Đây chính là lý do bọn tôi một mực muốn chờ cô nương quay về. Vào lúc như thế này, người có thể cứu được cốc chủ e là chỉ có mình cô nương”.

Hà Y nói: “Tôi cần hai trợ thủ, không thể là ông nhưng võ công không được kém ông”.

“Được”.

“Tôi cần một bọc đồ, bên trong có ba món đồ: thứ nhất, tất cả những thứ có thể giúp chàng tạm thời trì hoãn thương thế, bảo vệ tính mạng. Thứ hai, ba bộ y phục thường ngày của chàng. Thứ ba, thuốc giải độc hữu hiệu nhất.”

“Sái đại phu sẽ lập tức chuẩn bị tốt.”

“Tôi muốn hai loại độc dược, một loại dùng để thoa lên vũ khí, một loại dùng để giết người, còn cả thuốc mê lợi hại nhất nữa.”

“Thuốc mê không thành vấn đề. Còn độc dược...”, Sái đại phu do dự nói.

Hà Y nói: “Vô Phong là đại phu, Sở Hà Y tôi không phải. Các vị yên tâm những thứ ấy tôi sẽ dùng nhưng tuyệt đối không để chàng biết”.

“... Vâng.”

“Sau cùng, cũng là quan trọng nhất. Tôi cần một tấm bản đồ của Đường môn. Càng chi tiết càng tốt, bắt kể phải bỏ ra bao nhiêu tiền, các vị cũng phải tìm cách kiếm cho được.”

Tạ Đình Vân nói: “Thứ đó bây giờ tôi sẽ có cách.”

Hà Y chăm chăm nhìn ông ta, hỏi: “Ngay bây giờ ông sẽ có cách?”.

Tạ Đình Vân nói: “Sở cô nương có lẽ là vẫn chưa từng gặp thê tử của tôi”.

“Thê tử của ông.”

“Trước khi gả cho tôi cô ấy gọi là Đường Phi Yên, đứng thứ hai trong Đường gia. Là chị ruột của Đường Tam.”

Hà Y chợt nhớ lại lần đầu tiên giao thủ với Tạ Đình Vân chính là do bị hiểu nhầm là người của Đường môn.

Dung Vũ các.

Tạ Đình Vân dẫn Hà Y đến một gian phòng ngủ ẩm áp.

Lúc bước vào phòng, Hà Y nhìn thấy hai cậu bé chưa tới mười tuổi đang chạy loạn khắp nơi.

“Đây là hai đứa con của tôi”, khuôn mặt của Tạ Đình Vân lộ ra vẻ tự hào.

Ông ta nói tiếp: “Còn có hai đứa trong bụng mẹ chúng nó nữa. Ngô đại phu nói cũng là con trai, song sinh”.

Hà Y vội nói: “Chúc mừng, chúc mừng”.

Thị nữ kéo rèm lên, Hà Y nhìn thấy một phụ nữ mỹ lệ nằm trên giường. Nàng kinh ngạc nhận ra người phụ nữ này chỉ có một cánh tay phải, cô đang cố gắng đỡ lấy cái bụng lớn. Cánh tay phải đã cụt tới vai.

Tạ Đình Vân vội kéo ghế cho Hà Y, bản thân mình thì ngồi lên giường, ngẩng người phụ nữ, nhẹ nhàng nói: “Phi Yên, vị này là Sở cô nương mà ta từng kể với nàng, cô ấy sắp là Mộ Dung phu nhân rồi”.

Người phụ nữ kia quay mặt lại, có chút ngượng ngùng nhìn Hà Y, nói: “Sở cô nương, xin lỗi, thân thể tôi hiện thực sự quá nặng nề, không sao... không sao thì lẽ được”.

Hà Y áy náy nói: “Thật xin lỗi, giờ này tôi thực không nên làm phiền phu nhân...”

Người phụ nữ đó vẻ mặt dịu dàng nói: “Cô nương nói gì thế? Nếu không phải năm đó cốc chủ chịu thu nhận bọn tôi, chỉ sợ tôi và Đình Vân sớm đã thành quỷ dưới đao của Đường môn rồi”, cô ta lấy từ bên giường ra một tấm bản đồ da dê, thần sắc chợt chuyển thành nghiêm túc: “Cô nương có lẽ đã biết, Đường môn đã có lịch sử ba trăm năm trên giang hồ”.

Hà Y gật đầu.

“Cho nên mặc dù những năm gần đây uy danh của bọn họ suy giảm trầm trọng, nhưng chính như cái gọi là con rết trăm chân chết rồi vẫn còn ngo ngoe, Đường môn tuyệt đối không phải là nơi mà người khác có thể dễ dàng tiến vào được.”

Cô ta chỉ vòng tường ngoài mép bản đồ, nói: “Bức tường này ười trượng, bên trên cây thanh đằng leo bám đầy, dưới tường là một con hào. Nước trong hào có độc, cây thanh đằng trên tường cũng có độc”.

Hà Y nói: “Cho nên nếu tôi muốn tiến vào trong sẽ rất nguy hiểm”.

“Với võ công của cô nương, từ đây tiến vào sẽ không nguy hiểm nhưng sẽ nhanh chóng bị phát giác. Bốn phía đều có vọng gác và chó canh. Địa hình của Đường môn rất giống với Vân Mộng cốc, ba mặt tựa núi đều là những vách núi dốc đứng cao vạn trượng, bên ngoài là sông lớn. Con đường tiến vào trong trống trải, dễ thủ khó công.”

Hà Y nhìn bản đồ, nói: “Tôi có thể men theo núi tiến vào, như thế sẽ không bị người khác phát hiện”.

Tạ Đình Vân nói: “Ý cô là, trèo lên từ vách núi dựng đứng tới đỉnh rồi lại trèo xuống?”.

“Ừm.”

“Đây cũng là một biện pháp.”

“Điều tôi cần biết bây giờ là, bọn chúng có thể giam giữ Vô Phong ở nơi nào?”

Đường Phi Yên nói: “Những vòng tròn đỏ này là ký hiệu của tôi, đều là những nơi có khả năng. Có điều có khả năng nhất chỉ có hai nơi. Nếu các vị tổng quản định đến Đường môn đàm phán, bọn họ nhất định sẽ áp giải cốc chủ tới một trong hai nơi ấy”.

Hà Y nhìn hai nơi ấy, nhận thấy hai chỗ đó cách nhau rất xa.

“Một chỗ ở phía đông, là một căn phòng hình tròn, bên trong có ba vị tiên bối võ công cao cường nhất Đường môn tọa trấn. Rất có thể bọn chúng sẽ giao cốc chủ cho bọn họ trông coi. Chỗ kia ở phía tây, đi theo cánh cửa này vào lòng đất, là một thủy lao. Nơi đó tổng cộng có mười gian. Bên trong giam cầm phần đồ và kẻ thù của Đường môn. Có nhiều người đã bị giam từ rất lâu rồi.”

Nói xong cô ta cười thầm một tiếng, nói: “Gia pháp của Đường môn đương nhiên cô nương đã từng nghe qua. Cánh tay này của tôi chính là bị bá phụ chấp hành gia pháp mà chặt đi. Nếu tôi bị người của Đường gia bắt về, sẽ bị nhốt trong thủy lao cho tới chết”.

Tạ Đình Vân nói: “Tôi không nghĩ rằng cốc chủ bị nhốt trong thủy lao. Nếu người thật sự bị nhốt ở đấy, chỉ sợ đến một ngày cũng không chịu nổi”.

Đường Phi Yên tiếp tục nói: “Đặc điểm của thủy lao chính là nằm dưới lòng đất, một khi cửa lớn đã bị khóa, ai cũng không thể tiến vào được. Người canh gác ở đây thực ra không nhiều. Trừ con cháu Đường gia, người ngoài tuyệt đối không biết vị trí thủy lao”.

Hà Y đột nhiên hỏi: “Phu nhân nói xem, liệu bọn họ có dự liệu được việc phu nhân biết vị trí hai nơi ấy mà đưa cốc chủ tới giam ở nơi khác không?”.

Đường Phi Yên nói: “Chưa chắc. Một là phản đồ của Đường môn không phải chỉ có mình tôi, hai nơi này vốn thiết kế để giam giữ kẻ khác, cạm bẫy trùng trùng, phòng vệ nghiêm ngặt, kể cả bị người khác biết, muốn vào được để rồi thoát ra cũng cực kỳ khó khăn. Những nơi khác thì lại không hoàn toàn chắc chắn”.

Hà Y nói: “Nói như vậy thì tôi sẽ phải chia binh làm hai đường, một đi tìm tam đại cao thủ, một tới thủy lao?”.

Đường Phi Yên lắc đầu hỏi: “Có bao nhiêu người sẽ đi cùng cô nương?”.

“Hai người”.

“Ba người liên thủ đối phó với ba đại cao thủ này e là vẫn rất khó. Hai người tới thì chỉ có thể chết uống. Ba vị tiền bối này không những võ công cao cường mà còn giỏi dùng độc được.”

Hà Y gật đầu nói: “Nếu như tôi đã cứu được chàng, vậy làm thế nào để ra ngoài?”.

Đường Phi Yên cười khổ: “E là cô nương chỉ có thể theo đường mình tiến vào để trở ra mà thôi”.

Hà Y nói: “Như vậy không được đâu. Lúc quay trở ra bọn tôi còn phải đem theo một người hoàn toàn không thể đi lại được. Trở ra theo lối đó thì quá khó. Đến lúc ấy tôi sẽ xem tình hình mà nghĩ biện pháp vậy”.

Đường Phi Yên nói: “Tôi rời khỏi Đường môn đã mười mấy năm, bản đồ này giờ có thể có chút sai khác nhưng thay đổi sẽ không quá lớn”.

“Vì sao vậy?”

“Các gia tộc lâu đời thích giữ gìn truyền thống, không thích thay đổi. Mỗi khi Đường môn muốn xây một kiến trúc mới đều sẽ nghĩ tới việc kiến trúc đó có thể dùng tới trăm năm.”

Tối đó, Tạ Đình Vân báo cho Hà Y biết, những thứ nàng cần đều đã được chuẩn bị ổn thỏa.

“Đây là mười viên thuốc giải độc, bây giờ cô nương uống vào, đến lúc đó, đa số độc được của Đường môn sẽ không thể ảnh hưởng tới cô.”

“Kiếm của cô nương đã được thoa lên một loại độc được gọi là ‘Hoa Tiêu’. Không nên tùy tiện rút ra, mũi kiếm chỉ cần vạch một vết thương nhỏ trên da bất kỳ ai thì người đó sẽ lập tức mất mạng. Nhưng cô cũng không cần phải lo, cô chỉ cần uống thuốc giải trước là được. Nếu cô muốn giải trừ độc trên kiếm cũng rất dễ.”

“Viên thuốc màu đỏ này gọi là ‘Hoan Tâm’. Là một loại thuốc mê cực kỳ hữu hiệu, chỉ cần bỏ vào đèn hay nến mê được lập tức sẽ theo khói tản ra. Người hít phải nó sẽ lập tức gục ngã, ba ngày sau mới có thể tỉnh lại.”

Hà Y kiểm tra tất cả một lượt rồi bỏ vào trong bọc, nói: “Ai sẽ đi cùng tôi?”.

Tạ Đình Vân chỉ hai thanh niên áo xám đang đứng trong phòng khách: “Chính là hai người họ”.

Hà Y nhìn một lượt nói: “Tôi từng gặp một người trong đó”.

“Không sai. Hắn chính là một người trong Tam tinh tam sát, tên gọi là Sơn Thủy. Hiện là người làm vườn trong cốc.”

“Hắn không phải là người của Đường môn sao?”

“Hắn chỉ là một sát thủ mà thôi. Sát thủ giết người chỉ xem giá tiền, không thuộc về bất kỳ môn phái nào cả. Huống chi hắn hiện giờ cũng đã đổi nghề rồi.”

“Cốc chủ biết việc này sao?”

“Chính cốc chủ nhận hấn vào cốc. Cốc chủ nói, Sơn Thủy là bằng hữu của người.”

“Chàng cũng có bằng hữu sao?”, Hà Y không khỏi có chút kinh ngạc rồi hỏi: “Người kia thì sao?”.

“Người kia là biểu đệ[1] của Sơn Thủy.”

[1] Biểu đệ: Em trai con dì con cậu

“Biểu đệ? Hấn không có tên gọi nào khác sao?”

“Không có. Hấn vào cốc cùng Sơn Thủy. Cùng ở một phòng, cùng làm vườn.”

Hà Y nhìn hai người áo xám, nói: “Chúng ta sẽ lên đường ngay đêm nay”.

Hai người đồng thanh đáp: “Vâng”.

Hà Y nói: “Nếu ba người chúng ta chia ra hành động, các vị chỉ cần tùy cơ ứng biến, nếu ba người chúng ta đi cùng nhau thì sẽ nghe theo lệnh của tôi”.

“Được”, hai người kia đáp rõ ràng.

Hà Y lại nói: “Huynh gọi là Sơn Thủy, biểu đệ của huynh tên gọi là gì?”.

“Gọi tôi là ‘Biểu đệ của Sơn Thủy’, hoặc gọi tắt là ‘Biểu Đệ’”, Biểu Đệ đáp.

Mưa nhỏ dai dẳng rải rích suốt cả ngày hôm đó.

Ba người Hà Y đã vào tới đất Thục.

Bọn họ bỏ ngựa thuê thuyền, chèo thuyền trên một con sông gọi là Tổ Long Thủy.

Suốt chặng đường Hà Y không nói một lời, trước khi đi chỉ dặn dò hai người Sơn Thủy nhớ kỹ bản đồ Đường Phi Yên vẽ, lúc gần tới đất Thục nàng liền đem hủy tám bản đồ.

Thuyền đi ngược dòng, làn mưa vừa lạnh vừa dày sớm đã nhuộm ướt mái tóc của Hà Y. Nàng kéo chuối hạt hồng đậu trên cổ từ trong áo ra, đưa lên hôn nhẹ vào nó. Tựa như đang tiến hành một nghi thức gì đó, miệng nàng lẩm nhẩm niệm.

Trời tối dần. Lúc lên thuyền tới chân một ngọn núi, nàng khẽ nói: “Lên”.

Ba bóng đen vút đi mười trượng, tựa như thạch sùng bám trên vách núi mà trèo lên.

Trong lòng Hà Y không khỏi thầm cảm thấy may mắn. Tạ Đình Vân nói không sai, khinh công của hai người này quả nhiên rất tốt.

Việc tiếp theo vừa căng thẳng lại vừa nhàm chán: leo núi. Giẫm lên bất cứ cạnh đá nào có thể đặt chân, bám vào bất cứ bụi cây nào có thể bám. Gần tới giờ Tý nửa đêm, ba người cuối cùng cũng đã lần lượt đặt chân lên đỉnh núi.

Từ trên đỉnh núi nhìn xuống, tường thành của Đường môn sừng sững lặng lẽ ẩn trong bóng đêm. Ánh đèn bên trong dưới cơn mưa cực kỳ leo lét, tối tăm.

Theo kế hoạch, ba người đã tìm thấy cửa vào thủy lao nọ. Bọn họ dự định sẽ ra tay ở đây trước, bởi vì nơi này xem ra khá yên ắng, cho dù Mộ Dung Vô Phong không ở đây, bọn họ đi vào kiểm tra một vòng cũng sẽ không gây ra động tĩnh gì lớn. Nếu như tìm tới ba đại cao thủ kia trước, xảy ra đánh nhau, chỉ sợ sẽ kinh động tới toàn bộ người trong cốc.

Cửa vào hầm ngục là một cánh cửa nhỏ xem thì cực kỳ bình thường, gần giống một cái cửa phòng bếp, chỉ khép hờ.

Hà Y nói với Biểu Đệ: “Huynh ở ngoài này trông chừng. Tôi và Sơn Thủy tiến vào”.

Hai người vô thanh vô tức lên vào.

Phía cuối của căn phòng nhỏ là một cánh cửa đá nặng nề. Dưới ánh đèn leo lét, Hà Y phát hiện bên cạnh cửa có một bánh xe tròn lớn, nàng vận sức kéo nó một cái, cánh cửa kia chậm chậm chuyển động, lộ ra một khe cửa. Một chút ánh đèn từ trong khe cửa hắt ra.

Không cần nói cũng biết, bên trong có người.

Hai người lách qua khe cửa tiến vào. Sau cánh cửa là một hành lang dài, một con dốc dài, tận cuối con dốc lại là một cánh cửa nhưng chỉ là cửa gỗ mà thôi.

Cánh cửa gỗ này chỉ khép hờ, Hà Y đẩy cánh cửa liền nhìn thấy một người trung niên ngồi cạnh bàn. Người này trông rất nho nhã, rất ôn hòa, cứ như là một người đọc sách chân chính.

Trên tay ông ta cũng cầm một cuốn sách, vừa nghe thấy có tiếng động liền ngẩng đầu, dùng đôi mắt đen thâm trầm nhìn hai người họ, rất khách khí nói: “Xin chào hai vị”.

23. Q.2 - Chương 23

Sơn Thủy nhìn người này chằm chằm, lạnh lùng hỏi: “Nơi này chỉ có một mình các hạ?”. Lúc Sơn Thủy mở miệng nói chuyện, một dải lụa trắng từ trong tay áo Hà Y bay vút ra, cuộn lấy xâu chìa khóa đeo bên hông người trung niên, dải lụa nhẹ nhàng thu về, xâu chìa khóa kêu lên leng keng, người trung niên kia vươn tay ra muốn chụp lấy xâu chìa khóa, Hà Y vội vàng tung ra hai mũi phi tiêu chặn lại. Xâu chìa khóa cuối cùng cũng nhẹ nhàng rơi vào lòng Hà Y.

Nàng đang định ném một hạt “Hoan Tâm vào đèn dầu thì người trung niên kia đã cười lạnh một tiếng, phát ông tay áo một cái, chỉ nghe “vụt vụt” mấy tiếng, tất cả đèn dầu trong phòng đột nhiên tắt ngóm. Bốn phía thoát cái đã tối om.

Sơn Thủy nói: “Cẩn thận ám khí của hắc hắc, hắc hắc là người mù”.

Hà Y nói: “Tôi sẽ vào đó xem xem, tên mù này để lại cho huynh”.

“Cửa ở bên trái”, Sơn Thủy nói.

“Trước khi đèn tắt tôi đã nhìn thấy rồi.”

Chỉ nghe thấy trong bóng tối tiếng đao kiếm vang lên bốn phía, có vẻ như Sơn Thủy đã bắt đầu giao thủ với kẻ mù kia. Hà Y thừa lúc hỗn loạn lén vào một cánh cửa hẹp khác.

“Két” một tiếng, cánh cửa gỗ nhẹ nhàng mở ra, một luồng không khí ô uế khiến người khác buồn nôn phả vào mặt.

Tối đến mức không nhìn được năm đầu ngón tay của chính mình.

Không khí bên trong mang mùi gần như mùi của thây người phân hủy, tựa như đã tích lại rất nhiều năm, một luồng gió âm u xuyên suốt lửa qua hành lang.

Hà Y nhóm một ngọn lửa nhỏ, ép mình nén cảm giác buồn nôn đang trào lên trong ngực xuống. Nàng phát hiện ra hai bên trái phải con đường trước mặt mình mỗi bên có năm gian ngục thất, những gian ngục thất này có một nửa nằm chìm dưới đất.

Có tiếng u u cực nhỏ tựa như tiếng ruồi muỗi kêu không biết từ đâu truyền tới, Hà Y nghe thấy mà da đầu có cảm giác tê tê.

Nàng cố gắng trấn định thần trí, mở cánh cửa gian ngục thất đầu tiên bên phải, hướng vào trong nhỏ giọng gọi: “Mộ Dung Vô Phong, Mộ Dung Vô Phong!”.

Không có tiếng người đáp lại. Gian ngục thất này sâu mà âm u, có một nửa chìm dưới nước. Đóm lửa trên tay không biết tại sao đột nhiên tắt ngóm.

Trong lòng Hà Y kiên định quyết ý: “Bất kể thế nào ta cũng phải tiến vào xem xem, bên trong có đúng là không có người không? Người bên trong liệu có phải Mộ Dung Vô Phong không?”, sau đó xốc lại lòng can đảm, lội xuống nước, mò mẫm trong bóng tối, dò dẫm về phía trước. Chẳng bao lâu đã đi tới tận cùng, Hà Y lặn mò ở giữa, dường như có một vật gì đó mềm mềm đang bị buộc trên một cây cột gỗ. Vật đó tỏa ra mùi hôi thối, làm nàng suýt nữa ngất đi. Nàng không nhịn nổi thét lên một tiếng rồi bắt đầu nôn mửa.

Tay của nàng quờ quạng lung tung, phát hiện ra vật mềm mềm ấy dường như là một đám bùn, không giống con người.

Nàng run rẩy rút mỗi lửa trong người ra, nhóm một đóm lửa nhìn rồi “á” một tiếng, thét lên kinh hãi!

Thì ra trên cây cột quả là có buộc một người nhưng đã sớm phân hủy biến dạng, chiếc đầu thối rửa vẫn treo lơ lửng trên thân mình của chính anh ta. Trên tay Hà Y ban này sờ phải là thịt thối đang dần bong ra. Nàng sợ tới mức đánh rơi cả mỗi lửa, cầm đầu bỏ chạy như bay khỏi gian ngục thất đó.

Ra khỏi gian ngục, nàng vẫn cảm thấy hồn vía trên mây, hai chân mềm nhũn, tim đập thành thạch dữ dội, cơ hồ đến sức lực để đứng cũng không còn nữa. Mùi thây người phân hủy lại cứ như ma quỷ ám trên người nàng.

Gian ngục thất thứ hai vẫn phải đi.

Nàng ổn định lại tinh thần, quyết định không châm lửa nữa, mở tung cánh cửa thứ hai, hướng vào trong gọi: “Xin hỏi bên trong có ai không? Có người xin đáp một tiếng, không có người tôi sẽ đi đây!”.

Một thoáng sau, chỉ nghe có một giọng nói yếu ớt từ xa xa vọng lại, nói: “Cô là ai? Là người tới cứu tôi ra ngoài hả?”.

Trong lòng Hà Y chợt nảy lên, đó là giọng đàn ông, khẩu âm không giống Mộ Dung Vô Phong lắm. Hà Y đành hỏi lại: “Người là Mộ Dung Vô Phong?”.

Người kia đáp: “Không phải... cầu xin cô, cứu tôi ra khỏi đây... nếu không tôi sẽ bị lũ chuột gặm tới chết ở đây mất!”.

Hà Y nói: “Xin lỗi, tôi chỉ có thể cứu một người, ông... nếu ông có võ công, tôi có thể cắt dây thừng giúp ông, để ông chạy ra ngoài”.

Người kia nói: “Tôi không chạy được, bọn chúng... bọn chúng chặt... chặt hai chân của tôi rồi. Cô là người tốt đúng không? Cầu xin cô cứu tôi với, nhà tôi rất giàu, nếu cô cứu tôi ra, bất kể cô muốn bao nhiêu bạc người nhà tôi đều có thể cho cô!”.

Hà Y run rẩy nói: “Xin lỗi, tôi rất muốn cứu ông. Nhưng đối với tôi người tôi phải cứu quan trọng hơn ông”. “Người cô muốn cứu là Mộ Dung Vô Phong ư?”.

Hà Y vui mừng nói: “Vâng, ông... ông biết chàng ở đâu ư?”.

Người kia nói: “Hắn không ở đây, nếu cô cứu tôi ra, tôi sẽ nói cho cô biết”.

Hà Y thăm nhủ, người này nhất định muốn thoát ra tới phát điên rồi. Liền hỏi: “Ông bị giam ở đây bao lâu rồi?”.

“Bảy... bảy năm rồi.”

“Vậy làm sao ông có thể biết được tin tức về Mộ Dung Vô Phong?”

Người kia bịa đặt nói: “Ba năm trước ở đây từng giam một người tên là Mộ Dung Vô Phong, không lâu đã chuyển đi nơi khác rồi”.

Hà Y “bình” một tiếng, sập cửa đi ra ngoài.

Gian ngục thất thứ ba không có bất cứ tiếng động nào, Hà Y bạo gan lội xuống nước đi đúng một vòng, phát hiện ra nơi đây hoàn toàn trống rỗng.

Nàng mở cửa gian ngực thất thứ tư, gọi một vòng không có nửa tiếng đáp lại. Nàng lại lộn xuống nước, cảm thấy trong nước có hàng đàn hàng đàn chuột đang chạy qua chạy lại giữa hai chân mình, kèm theo đó là một thứ âm thanh “u u” đáng sợ.

Nàng lặn mò trong bóng tối, đi tới tận cuối, cánh tay run rẩy sờ về phía trước.

Lần này, nàng chỉ vươn ngón trở ra, chuẩn bị hể chạm phải thứ đang thối rữa sẽ lập tức chạy ra ngoài.

Ngón trở nhẹ nhàng chạm phải một làn da mềm mại. Mềm và có tính đàn hồi.

Người này vẫn còn sống!

Nàng nhóm một đóm lửa, chỉ thấy trên cây cột trói một người phụ nữ bị chặt đứt hết chân tay. Mái tóc dài đen bóng rủ xuống trước ngực, bên trên không ngờ lại có hai con chuột to dùng bám lên! Nhưng đôi mắt của người phụ nữ ấy đang dùng một ánh mắt rất mực dịu dàng nhìn nàng.

Hà Y “oa” một tiếng nhảy dựng lên, đóm lửa trên tay lại rơi xuống nước, nàng hỏi: “Này... này... cô... cô... không sao chứ?”.

Giọng nói kia lại rất văn nhã, đáp: “Không... không sao cả. Ta ở đây... rất tốt”.

Hà Y nói: “Vạn lần xin lỗi, không phải là tôi đến cứu cô!”.

Người phụ nữ kia điềm đạm nói: “Người đến cứu ta sớm đã chết vì cứu ta rồi. Cho dù cô có cứu ta ra ngoài, ta cũng không muốn sống nữa”.

Lòng Hà Y mềm nhũn đi, nói: “Bên ngoài kia tôi còn một người bạn, có lẽ tôi... tôi thật sự có thể cứu cô ra ngoài”.

Người phụ nữ kia nói: “Cô đừng quan tâm tới việc không đâu, tôi chỉ muốn nhanh nhanh chết đi mà thôi”.

Hà Y hỏi: “Cô... cô có muốn tôi giúp gì không?”.

Người phụ nữ kia hỏi: “Cô có mang theo đường không? Rất lâu rồi tôi không được nếm vị đường”.

Hà Y sờ sờ trên người, nói: “Tôi không có đường, có vài hạt đậu phộng... cô có muốn không?”.

Người phụ nữ đáp: “Đậu phộng cũng được. Rất lâu rồi tôi cũng không được ăn đậu phộng. Tôi không có tay, làm phiền cô cho vào miệng tôi”.

Hà Y lấy ba hạt đậu phộng trong túi đưa vào miệng cô ta. Người phụ nữ ấy vui mừng nhau chúng, nói: “Cảm ơn cô, tiểu cô nương. Nếu cô không phải tới tìm tôi, vậy thì mau đi đi!”.

Hà Y dợm bước, quay đầu đi ra.

Gian ngực thất thứ năm truyền lại tiếng chít chít đáng sợ của bầy chuột. Hà Y gần như đã không còn dũng khí đi vào nữa rồi. Nàng run rẩy khẽ gọi một tiếng: “Mộ Dung Vô Phong, chàng... chàng có trong đó không?”.

Trả lời nàng, chỉ có tiếng chít chít của lũ chuột.

Nàng nghiêng rằng, quyết tâm không thấy quan tài không bỏ cuộc, rồi lại lộn xuống nước đi vào.

Nước ở đây không sâu, chỉ tới ngực của nàng mà thôi nhưng trong nước có mùi gì đó rất đáng sợ. Nước không hề sạch sẽ, Hà Y cứ bước thấp bước à tiến tới, tựa như đang đi trong bùn lầy vậy. Nàng không dám nhóm lửa lên, sợ phải nhìn thấy một cảnh tượng đáng sợ hơn nữa, bèn làm như lúc trước, đưa ngón tay trở chạm vào cây cột gỗ một cái.

Ngón tay lại chạm vào thứ gì đó mềm mềm

Nàng không dám sợ tiếp nữa, đành nhóm lửa lên, thấy sờ sờ trước mắt lại là một xác chết bắt đầu thối rữa khác! Người này trước khi chết hẳn đã phải chịu đau đớn cực độ, khuôn mặt méo mó, miệng đã banh ra tới mức không thể rộng hơn nữa, tựa như muốn gào thét thật lớn.

Cảm ơn trời đất, người này không phải là Mộ Dung Vô Phong!

Hà Y đang định quay ra, xác chết kia chợt động dậy. Từ trong lỗ mũi của xác chết bò ra một thứ giống như là rắn! Thứ đó bỗng bật một cái, nhảy thẳng lên người Hà Y!

Hà Y thét lên một tiếng chói tai, trượt chân vùi đầu xuống nước, trong lúc kinh hoàng uống liền mấy ngụm nước. Thừa dịp mình chưa kịp nôn mửa, vội điên cuồng lao ra khỏi gian ngục. Vừa ra khỏi nòng đã quỳ rạp xuống đất, nôn thốc nôn tháo, nôn cho tới khi dạ dày hoàn toàn trống rỗng.

Cuối cùng nòng cũng tin câu: Người có thể bị dọa chết.

Sau đó nòng toàn thân mềm nhũn ngồi dưới đất, nhìn vào cánh cửa gian ngục thất thứ sáu.

Nàng đã bị dọa tới mức không còn sức đứng dậy nữa, nhưng vẫn cắn răng vịn vào tường đứng dậy, run rẩy đẩy cánh cửa gian ngục thất, nước nổ gọi vào trong: “Mộ Dung Vô Phong, Mộ Dung Vô Phong, Mộ Dung Vô Phong, chàng có trong đó không? Nếu có, xin chàng... xin chàng trả lời ta đi. Nếu không trả lời, vậy ta... ta đi đây! Ta không muốn... không muốn nhìn thấy xác chết nữa đâu! Hu hu... ta sắp sợ chết rồi!”

Một trận gió âm u lạnh lẽo từ bên trong lửa ra ngoài, trong làn nước, trong làn nước lại vang lên tiếng chít chít của lũ chuột.

Không có ai trả lời.

Chân của Hà Y bắt đầu nhũn ra. Nàng lấy hết toàn bộ mồ hôi lửa còn lại ra, vừa mới nhóm được lửa lên đã thấy bốn phía trôi lênh bênh xác một bầy chuột trương phềnh. Nàng chỉ cảm thấy mắt tối đi, cơ hồ muốn ngất. Lúc ấy trong nước đột nhiên có một đàn chuột lớn bơi về phía nàng, phút chốc đã leo lên người nàng, lên vai nàng. Nàng hoảng loạn, liền rút kiếm chém bừa, bởi vừa rồi quá sợ hãi nên đã đánh rơi hết mồ hôi lửa xuống nước.

Không biết làm sao, nàng đành đi về phía đầu kia của ngục thất. Nước tuy chỉ ngang ngực nhưng bầy chuột kia sống chết không chịu bỏ qua nàng, bám theo không thôi, cắn loạn xạ trên người nàng. Nàng vùng chường, khua loạn lên trong nước, không dễ gì mới mò được tới đầu bên kia nhưng chân bỗng đạp hụt vào một khoảng trống. Thì ra, đáy nước tới đoạn cuối của ngục thất thì đột nhiên lại lún sâu, Hà Y không kịp phản ứng gì đầu đã chìm vào trong nước, trong cơn hoang mang, nàng chỉ đành cố bám lấy cây cột gỗ trong nước kia!

Nàng biết trên cây cột gỗ này đang buộc một cái xác hình thù đáng sợ, nhưng đến lúc này rồi cũng chẳng để ý nhiều nước. Tay của nàng sống chết với lấy cây cột, chợt phát hiện tay mình vừa quờ được một góc áo.

Bên tai nàng vang lên một giọng nói yếu ớt nhưng quen thuộc:

“Hà Y, đừng sợ, ta ở đây.”

Giọng nói này đối với Hà Y tựa như đến từ thiên đường.

Chàng ở nơi này! Chàng còn chưa chết! Chàng... chàng vẫn có thể nói chuyện!

Nàng mừng tới phát điên! Không sợ gì nữa, đem tất cả những thứ vừa nhìn thấy lúc trước quẳng hết ra khỏi đầu, ôm chặt lấy thân thể kia, không biết là do vui hay do buồn mà nước mắt tuôn không ngừng: “Vô Phong... cuối cùng thiếp tìm thấy chàng rồi! Chàng vẫn... vẫn còn sống!”

Nàng đưa tay sờ lên mặt chàng, chỉ nghe thấy chàng thở dài một tiếng, nói: “Hà Y, nàng điên rồi sao. Nơi nguy hiểm thế này, sao nàng lại... sao nàng lại chạy đến đây!”

Nàng không thềm để ý tới lời chàng, chỉ một mực sờ toàn thân chàng. Đôi tay của chàng bị trói cao trên cây cột gỗ, phần thân dưới ngâm trong nước. Hà Y nhẹ nhàng sờ xuống dưới, chân trái có vết sẹo hằn lớn của chàng, may mà vẫn còn. Nơi đáng nhẽ là chân phải thì trống không, trong lòng nàng chợt như có vạn tiễn xuyên tâm, không tìm được, chạm vào vết thương của chàng, khóc nói: “Chân phải của chàng... quả nhiên mất rồi. Lũ khốn kiếp đó! Thiếp sẽ giết bọn chúng! Chàng còn đau không? Vết thương lớn thế này, liệu có đáng lo không? Bọn chúng... bọn chúng sao lại... sao lại hành hạ chàng đến mức này...”

Nàng ôm lấy chàng, cứ thế khóc lóc thảm thiết, Mộ Dung Vô Phong đành nhẹ nhàng an ủi nàng: “Ta... không sao. Nàng đừng buồn”.

Chàng chưa dứt lời, Hà Y đã nói: “Vừa rồi... vừa rồi thiếp đứng ngoài cửa gọi chàng, sao chàng không trả lời?”.

Mộ Dung Vô Phong trầm mặc, một lúc lâu sau mới nói: “Hà Y, đem theo ta, chắc chắn nàng sẽ không thể thoát nổi”.

“Cho nên chàng không lên tiếng, đúng không? Chàng hy vọng thiếp không tìm thấy chàng thì sẽ bỏ đi, phải không?”

Chàng không nói gì.

“Chàng... đến lúc này rồi mà chàng vẫn chỉ nghĩ cho thiếp!”, nàng thương tâm nói: “Nơi này... nơi này là nơi con người có thể ở sao? Thiếp đưa chàng ra ngoài, dù phải chết cùng nhau cũng phải tìm nơi sạch sẽ rộng rãi, dù thế nào... dù thế nào cũng còn hơn ở lại đây!”.

Nàng ôm lấy chàng, dùng kiếm chặt đứt dây thừng trói hai tay chàng, thân hình chàng liền mềm nhũn mà ngã vào người nàng.

Hà Y ôm Mộ Dung Vô Phong ra ngoài hành lang, lấy ra thuốc men đã chuẩn bị trước, bỏ vào miệng chàng, nói: “Đây là thuốc để giữ mạng, chàng nhất định phải nuốt xuống”.

Mộ Dung Vô Phong nhẹ giọng nói trong bóng tối: “Hà Y, ta... không nuốt nổi bất cứ thứ gì...”, nói xong liền “ọc” một cái, nhổ toàn bộ số thuốc trong miệng ra rồi còn phun ra một ngụm máu lớn.

“Thiếp mặc kệ! Chàng không nuốt được cũng phải nuốt!”, Hà Y nhặt mấy viên thuốc dưới đất lên, ra sức nhét vào miệng chàng rồi mở bình nước ra, trút một miếng nước lớn vào miệng chàng, ép chàng phải nuốt số thuốc kia xuống.

“Hà Y... trong này rất... bẩn...”, Mộ Dung Vô Phong lại nói.

“Thiếp có mang đồ để chàng tắm rửa”, Hà Y thuận thực cởi bỏ y phục của chàng, đem y phục sạch sẽ đã chuẩn bị trước mặc lên cho chàng.

Phần thân dưới của chàng được băng bó một lớp băng rất dày, toàn bộ đều ướt sũng, lại ngâm trong nước đã lâu hiển nhiên không sạch sẽ chút nào.

Hà Y khẽ nói: “Chàng... chàng chịu đau một chút, thiếp có mang theo kim sang được tốt nhất”, nói xong, nàng lấy một ngọn phi đao trong người, rạch lớp băng quần trên người chàng.

Chàng giữ tay nàng lại, nói: “Nàng... nàng đừng tháo băng, cũng... cũng đừng động vào đấy. Cứ... cứ tìm cách nhanh chóng thoát ra”.

Nàng thoáng ngẩng ra, rồi hiểu chắc hẳn vết thương đó trông rất đáng sợ, thê thảm tới không dám nhìn, Mộ Dung Vô Phong sợ nàng trông thấy sẽ sợ hãi nên không cho nàng động vào. Nàng dịu dàng nói: “Vô Phong... thiếp không sợ, nơi đây... nơi đây cũng tối đen, thiếp thay thuốc cho chàng... băng lại vết thương, chàng nhất định. Nhất định sẽ cảm thấy khá hơn một chút”.

Tay chàng vẫn cố sống cố chết nắm lấy cổ tay của Hà Y, nói: “Ta nói không thể động vào thì không nên động vào, hai chúng ta, cuối cùng ai là đại phu?”.

Hà Y nói: “Nhưng... nhưng... có lẽ phải một lúc nữa chúng ta mới thoát ra được... chàng... thân thể chàng liệu có chịu nổi không?”.

“Giờ chúng ta phải mau thoát ra, nàng lại còn ở đây... rề rà... rề rà đòi làm mấy việc ấy... thật là lãng phí thời gian”, trong bóng tối, chàng thở hổn hển, nói dứt quãng.

Giọng nói của chàng càng lúc càng yếu ớt, Hà Y chỉ đành ngừng lại, ôm lấy chàng, đẩy mở cánh cửa gỗ, lúc bước ra, trong căn phòng có kẻ mù lửa ban đầu không có lấy một tiếng động. Hà Y thử gọi khẽ một tiếng: “Sơn Thủy?”.

Không ai trả lời. Kẻ mù kia có vẻ như cũng không ở trong phòng. Hà Y đập tung cánh cửa nổi ra hành lang dài, mượn ánh đèn mờ mờ phía xa nhìn thấy Sơn Thủy nằm bên cạnh cánh cửa đá, còn tên mù thì bị đao của Sơn Thủy đâm chết nằm phía bên kia.

“Sơn Thủy!”, Hà Y kéo Sơn Thủy dậy, anh ta xem ra vẫn còn hơi thở nhưng trên mặt lại thoảng đen đi.

“Cô... tìm thấy... hần rồi. Vận khí của chúng ta... xem ra cũng không tệ”, Sơn Thủy chẳng còn chút sức lực, nói.

“Huynh đã trúng độc rồi?”, Hà Y thất thanh kêu lên.

“Ta trúng một mũi tụ tiễn của tên mù kia, ở... ở vai”, hần kéo thanh đơn đao chống bên cạnh, người mềm đi nhưng vẫn gắng gượng giữ không ình ngã xuống.

“Hà Y, xé áo hần ra”, Mộ Dung Vô Phong nói.

Hà Y theo lời xé mảnh áo trên vai Sơn Thủy.

“Điểm ba huyệt ‘Kiên Tinh’, ‘Thiên Xung’, ‘Thần Đường’ của hần, sau đó rút mũi tụ... tụ tiễn ra”, Mộ Dung Vô Phong thở gấp, nói.

Hà Y nói: “Trước khi đến đây, bọn thiếp đã uống không ít thuốc giải để dự phòng”, nàng rút mũi tụ tiễn ra.

“Thế cũng không ăn thua. Loại độc dược này không nằm trong sổ đỏ. Đem... đem toàn bộ thuốc giải nàng mang trên người... lấy ra cho ta xem.”

Hà Y mở một chiếc hộp gỗ, bên trong bày các loại dược hoàn ngang dọc ngay ngắn.

“Lấy ba viên dược hoàn màu lục và viên dược hoàn màu hồng kia để vào một chỗ... bóp nát, trộn vào với nhau, thoa... thoa lên miệng vết thương của hần.”

“Rồi lại cho hần uống viên thuốc màu... màu đỏ...”, chàng chỉ cảm thấy trước mắt nổi đom đóm, đầu vầng mắt hoa.

Hà Y nhanh tay đem viên thuốc màu đỏ bỏ vào miệng Sơn Thủy.

“Giải... huyệt...”

Nàng giải huyệt cho Sơn Thủy. Quả nhiên Sơn Thủy đã có thể đứng dậy.

Hà Y cười nói: “Huynh xem, có thần y ở bên cạnh, dù là độc gì cũng không cần sợ”.

Sơn Thủy than: “Tên mù kia quả là rất lợi hại. Trước khi chết không biết hần đã khởi động cơ quan gì, cửa đá đã bị khóa chặt rồi”.

Tâm trạng Hà Y trở nên nặng nề.

“Biểu Đệ ở bên ngoài, hần... có lẽ hần có thể mở cửa cho chúng ta.”

Sơn Thủy lắc đầu: “Cơ quan mở cửa và đóng cửa nhất định không giống nhau. Hần... hần không sao chứ?”, vừa nhìn thấy dáng vẻ của Mộ Dung Vô Phong, Sơn Thủy cũng bị dọa cho nhảy dựng lên.

“Ta không biết. Khó nói lắm”, Hà Y cười khổ, một mực ôm chặt lấy Mộ Dung Vô Phong vào lòng.

Thần trí chàng đã dần dần có chút không tỉnh táo. Hà Y đặt tay lên lưng chàng, truyền cho chàng một chút chân khí. Cuối cùng chàng cũng tỉnh táo trở lại, đôi mắt uể oải đưa lên nhìn hai người trước mặt, nói: “Tại sao... tại sao còn không đi ra?”.

Sơn Thủy nói: “Chúng ta đã bị nhốt trong này rồi. Hình như cánh cửa đá này đã bị người ta khóa lại”, hần đã cố sức đẩy mấy lần, cánh cửa đó vẫn cứ trơ trơ bất động.

“Tìm... tìm cơ quan. Thạch môn này hần là do mấy bánh răng khổng lồ. Không có chuyện không thể mở”.

Sơn Thủy chỉ một vòng sắt bên cạnh cửa nói: “Đây chính là cơ quan. Ta tận mắt nhìn thấy hần ta xoay nó một lúc, cửa liền bị khóa lại. Quay trái, quay phải, ta đều đã thử hết rồi, cửa vẫn không mở”.

“Hà Y...”, Mộ Dung Vô Phong miễn cưỡng mở mắt ra, nói: “Ta muốn đến... xem cái vòng đó”.

Hà Y nhẹ nhàng đỡ lấy trán chàng, dịu dàng nói: “Chàng đừng bận tâm nữa, mau nhắm mắt lại, ngủ một lúc đi. Nơi đây để hai người bọn thiếp nghĩ cách là được rồi”.

“Đưa... đưa ta tới xem”, chàng nhắm mắt lại, nói.

Hà Y ôm chàng tới trước vòng sắt, đưa tay chàng đặt lên cái vòng đó.

Chàng sờ sờ cái vòng, lại sờ tới cái trục.

“Người xoay nó một vòng, để ta nghe thử tiếng... tiếng nó chuyển... chuyển động.”

Cái vòng “két két két” xoay một vòng.

Chàng cười yếu ớt, nói: “Cái cơ quan lâu đời này... chỉ sợ đã có hai trăm năm lịch sử rồi”.

Hà Y cũng sờ, hỏi: “Chàng cũng có hiểu biết về cơ quan?”.

“Ừm.”

“Chàng thật quá đáng yêu rồi”, Hà Y không nhịn được hôn chàng một cái.

“Người... kéo cái vòng sắt ra ngoài, nếu kéo được, vậy là ta... ta đoán đúng rồi.”

Sơn Thủy nắm lấy cái vòng sắt, một chân đạp lên tường, dùng sức kéo ra ngoài một cái, “lách cách” mấy tiếng, cái vòng được kéo ra một đoạn!

“Nhắc cái vòng ấy lên... lên đúng vào vết khắc trên tường đá này, sau đó quay về bên trái đúng ba vòng thì dừng lại.”

“Cách, cách, cách...”

Sơn Thủy nói: “Đã hết ba vòng”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Kéo cái vòng xuống dưới về vị trí cũ, rồi xoay phải một vòng”.

“Cách cách...”

“Người xem thử xem... bây giờ cánh cửa đã có thể kéo ra chưa?”

Sơn Thủy dùng sức kéo một cái, cuối cùng cánh cửa cũng từ từ chuyển động, mở ra một con đường hẹp. Ba người mừng rỡ, vội len qua đi ra ngoài.

Ngoài cửa vọng lại tiếng người giao đầu.

Một mình Biểu Độ đang lẫn xả đầu với ba lão nhân. Hà Y thất sắc nói: “Chẳng lẽ ba đại cao thủ của Đường môn cũng chạy tới đây rồi?”.

Sơn Thủy nói: “Cô đem Mộ Dung Vô Phong chạy trước, tôi với Biểu Độ ngăn cản mấy người này”, nói xong rút đơn đao xông vào trận chiến. Hà Y co chân chạy ngay, chợt thấy một lão nhân áo xám đã chuyển người đuổi theo nhanh như cắt.

Đuổi giữa chừng thì bị Sơn Thủy chạy tới một đao chặn lại, lão áo xám không thể không quay người đối phó với Sơn Thủy. Hà Y vội nhân cơ hội này ôm lấy Mộ Dung Vô Phong lướt đi mười trượng một, chạy sâu vào bên trong Đường môn. Nàng đoán hẳn người của Đường môn sẽ cho rằng nàng muốn chạy về đồng hoang ít người lui tới sau núi để ẩn náu, cho nên bản thân nàng sẽ làm ngược lại, chạy thẳng vào trong những phòng ốc san sát của Đường môn.

Mưa giăng kín như tơ

Nàng cảm thấy bàn tay vốn đang bám chắc lấy vai mình của Mộ Dung Vô Phong dần dần lỏng ra, dần dần tuột đi. Hơi thở của chàng cũng càng lúc càng mãnh.

Nàng sợ hãi gọi chàng vài tiếng, chàng không hề trả lời. Không những thế tim chàng đập càng lúc càng yếu. Khi chân khí của nàng truyền vào thân thể chàng thì phát hiện nội tức bên trong người chàng tán loạn, đã nguy hiểm lắm.

Máu bắt đầu thấm khỏi lớp băng dưới thân chàng, phút chốc đã nhuộm ướt tay nàng.

Nàng hoảng hốt lao vào một hành lang, mượn ánh đèn nơi ấy xem tình hình của chàng, thấy đôi mắt chàng nhắm chặt, mặt xám như tro, môi đã chuyển màu nhợt nhạt như sắc mặt.

Nàng kéo vạt áo của chàng, thấy chỗ băng bó nơi chân phải của chàng đã sớm bị nước bẩn ở thủy lao nhuộm thành màu đen, mà từ trong lớp băng chảy ra một thứ chất lỏng vừa đen vừa dính nhưng không rõ là máu hay là... hay là thứ gì đó khác.

Hà Y sợ tới toát mồ hôi, trong đầu trống rỗng.

Bình tĩnh, bình tĩnh, bình tĩnh. Nàng ra lệnh cho bản thân.

Nàng vô thanh vô tức lẻn vào một gian phòng rất lớn, vừa vào cửa liền ném một viên “Hoan Tâm” vào cây đèn. Nàng đợi ở cửa một lúc, chỉ nghe thấy hàng loạt tiếng “bịch bịch”, tựa như có người trúng thuốc mê, ngã xuống đất.

Đó là một gian phòng của nữ nhân, cực kỳ xa hoa, bên trong quả nhiên có bốn nha hoàn mười bốn, mười lăm năm ngã la liệt trên mặt đất.

Trên giường có một người phụ nữ đang nằm, có vẻ như cũng đã hôn mê.

Hà Y cài cửa phòng lại, phát hiện một cánh cửa khác trong phòng có mùi hơi nước tỏa ra, nàng tiến vào xem thì thấy có hai bồn tắm đầy nước nóng. Ở bốn phía có đốt một loại hương thơm để xông người.

Đến lúc này Hà Y mới phát hiện trên người mình có một thứ mùi đáng sợ. Ở trong cái nơi tựa như địa ngục kia quá lâu, lại sờ phải rất nhiều thứ mà trước giờ mà chưa từng chạm tới, nàng đương nhiên biết mùi trên người là thứ mùi gì.

Hà Y cởi bỏ y phục cho Mộ Dung Vô Phong trước, đặt chàng vào trong nước, cẩn thận tắm rửa từng tác từng tác da thịt của chàng. Nàng cắn chặt răng, gỡ từng lớp từng lớp băng bó ở thân dưới chàng.

Vết thương đã thành một mảng đen kịt, cũng không được khâu lại gì hết, tựa hồ chỉ tùy tiện bôi lên một lớp kim sang được loại làm đông máu nhanh nhất để cầm máu mà thôi. Thậm chí nàng có thể nhìn thấy một đoạn xương trắng đang chuyển đen. Không dám nhìn kỹ nữa, nàng đưa mắt đi, chỉ đưa tay nhẹ nhàng vuốt rửa, làm sạch chỗ vết thương.

Sau khi tắm rửa kỹ càng cho chàng một lượt, nàng lại đưa chàng vào bồn nước nóng thứ hai, lại tắm rửa thật sạch cho chàng thêm một lần nữa. Làm xong tất tần tật nàng mới tìm một tấm khăn lớn bọc lấy chàng, đặt lên một chiếc sạp gỗ ở bên cạnh còn bản thân cũng nhảy vào bồn nước tắm qua loa, rồi tìm ở tủ quần áo lớn bên cạnh được hai bộ y phục mặc vào. Lúc ấy thứ mùi đáng sợ trên người mới coi như biến mất.

24. Q.2 - Chương 24

Trong phòng tắm quá mức ẩm ướt, Hà Y chỉ sợ Mộ Dung Vô Phong không chịu nổi, liền ôm chàng vào phòng ngủ của nữ nhân kia. Nàng định dẹp người phụ nữ ấy sang một bên, đặt Mộ Dung Vô Phong lên giường rồi nghĩ cách lo liệu vết thương cho chàng. Vừa cúi xuống liền phát hiện hai mắt của người phụ nữ này vẫn đang mở.

“Thuốc mê của cô rất linh nghiệm, chỉ tiếc là không có tác dụng với ta”, người phụ nữ nằm trên giường không hề động đậy, trông cô ta chưa tới bốn mươi, đáng vẻ rất mỹ lệ.

“Nếu cô dám mở miệng kêu lên, ta sẽ một kiếm đâm chết cô”, Hà Y lạnh lùng nói.

Người phụ nữ lãnh đạm nói: “Vậy cô cứ đâm chết ta đi. Ta sớm đã không muốn sống nữa rồi”.

Hà Y cũng chẳng buồn đâm chết cô ta, liền nói: “Dậy đi, nhường giường”.

Người phụ nữ nói: “Ta không cử động được”.

Hà Y nhíu mày hỏi: “Sao lại không cử động được?”.

Người phụ nữ cười nói: “Sao cô không lật chăn ra tự mình xem?”.

Hà Y cầm lấy tấm chăn lật phất ra, chợt hoảng sợ.

Tuy người phụ nữ đó đang mặc đồ ngủ nhưng nhìn là biết tay chân của cô ta đã bị chặt hết, chỉ còn lại mỗi cái đầu lộ ra khỏi chăn, nếu chỉ nhìn bên ngoài chăn thì thật không khác gì người thường.

Hà Y có chút áy náy nói: “Xin lỗi, cô vẫn phải nhường giường thôi”, nàng ôm cô ta, đặt xuống cái ghế bên cạnh rồi tiện tay lấy một chiếc chăn lông đắp lên người cho cô ta.

Tiếp đến nàng nhẹ nhàng đặt Mộ Dung Vô Phong xuống giường, đắp chăn cho chàng, sau đó quỳ xuống bên giường, lo lắng cầm chặt tay nhìn chàng.

“Người này là tình lang của cô?”, người phụ nữ trên ghế hỏi.

“Ừm”.

“Đáng vẻ cũng rất anh tuấn. Chỉ đáng tiếc...”.

Hà Y không để ý tới cô ta, nàng mở bọc đồ đem theo bên người, mở lớp giấy dầu, lấy ra toàn bộ kim sang được, băng gạc và một túi cứu thương nhỏ. Nàng nghiêng rằng, vén một góc chăn lộ ra vết thương đáng sợ trên chân phải của Mộ Dung Vô Phong.

Nước mắt nàng ứa ra, tuôn rơi rất lâu, không biết phải làm thế nào.

Nàng nghĩ đi nghĩ lại rồi quyết định bôi lên đó một lớp kim sang được rồi sau đó băng chặt vết thương lại.

Nghĩ xong, nàng mở hộp thuốc, đang định thoa lên vết thương thì người phụ nữ kia đột nhiên nói: “Không được”.

Hà Y quay đầu sang hỏi: “Sao lại không được?”.

“Vết thương của hấn sâu tới xương, ắt phải cắt bỏ xương thối, rửa sạch miệng vết thương, sau khi khâu lại mới thoa thuốc rồi băng bó. Nếu không cắt tủy đã hỏng, tủy độc lại theo xương chạy ngược lên, chạy vào lục phủ ngũ tạng thì hấn phải chết không nghi ngờ gì”.

Hà Y nói: “Sao cô biết rõ ràng vậy? Ta dựa vào cái gì mà phải tin cô?”.

Người phụ nữ đáp: “Bởi vì ta là một đại phu”.

Hà Y lại giật mình hỏi: “Cô cũng là một đại phu?”.

Người phụ nữ nói: “Danh tiếng của thần châm thế gia Tiết gia bảo, thiết nghĩ chắc hấn cô có nghe qua. Nếu luận về y thuật, khắp thiên hạ chỉ sợ có mình thần y Mộ Dung mới sánh bằng”.

Hà Y nói: “Cô chính là ‘Tiết thần châm’?”.

Người phụ nữ nói: “Tiết thần châm là phụ thân của ta. Tên ta là Tiết Văn”.

Hà Y nói: “Sao cô lại ở chỗ này? Lại còn bị người ta chặt... chặt...”, trong lòng nàng run lên, không khỏi nghĩ tới cảnh ngộ của cô ta cũng tương tự như Mộ Dung Vô Phong, liền sau đó không sao nói ra được nữa.

Tiết Văn nói: “Ta được gả vào Đường gia, nhưng đây chẳng qua cũng chỉ là một vụ giao dịch giữa Tiết gia và Đường gia mà thôi. Ta vừa tới đây đã yêu một người khác. Đây chính là kết quả của việc ấy. Bọn chúng không muốn tống ta vào thủy lao, bởi vì chúng cần ta. Người của Đường gia tuy nhiều, nhưng người tinh thông y thuật và được thuật cũng chẳng được bao nhiêu. Lũ con cháu khác chẳng qua là một bọn ăn hại mà thôi”.

Hà Y run rẩy hỏi: “Cô... cô chịu giúp tôi cứu chàng sao?”.

Tiết Văn nói: “Đương nhiên là có điều kiện”.

Hà Y nói lớn: “Chỉ cần cô cứu được chàng, kể cả muốn ta lập tức chết ở đây ta cũng bằng lòng”.

Tiết Văn thở dài một tiếng, nói: “Cô cũng là một kẻ si tình. Cô nên biết người si tình từ trước đến giờ đều chẳng có kết cục gì tốt. Ta cũng chẳng cần cô phải chết, cô chỉ cần đồng ý giúp ta giết một người, kẻ thù của ta, ta sẽ giúp cô”.

Hà Y thầm nhủ, biến Tiết Văn thành như thế này, kẻ thù của cô ấy cũng chẳng phải là loại tốt đẹp gì, liền chấp thuận: “Được, ta đồng ý”.

Tiết Văn nói: “Trước tiên cô đưa ta đến bên cạnh hân”.

Hà Y kéo ghế của Tiết Văn tới bên giường. Tiết Văn xem kỹ vết thương ở chân của Mộ Dung Vô Phong, lại thở dài: “Tuy ta có thể giúp cô xử lý vết thương của hân, để hân không chảy máu nữa nhưng sau khi băng bó, hân còn có thể sống thêm bao lâu, rất khó nói. Xem ra thân thể hân rất kém, lại còn mất quá nhiều máu nữa”.

Hà Y nói: “Tim chàng cũng không tốt...”.

Tiết Văn nhìn nàng, muốn nói lại thôi, nghĩ một lát rồi nói: “Trước tiên cô lấy châm châm vào tất cả các huyệt đạo để cầm máu của hân. Ngoài ra, lấy ba mũi châm vàng cắm vào ba huyệt ‘Trung Khu’, ‘Thần Đình’, ‘Mệnh Môn’ của hân. Hân sẽ hoàn toàn hôn mê”.

Hà Y tuân lời mà làm, không kìm được mở miệng hỏi: “Một lúc nữa chàng... chàng sẽ rất đau đớn?”.

Tiết Văn nói: “Nếu không hôn mê, hân sẽ đau tới chết đi sống lại”.

Hà Y nghe thế, chợt cảm thấy toàn thân mềm nhũn: “Chân của chàng... vốn... vốn đã bại liệt, vốn... vốn không có bất cứ cảm giác gì”.

Tiết Văn cười lạnh nói: “Vết thương sâu đến thế, làm sao có chuyện không có cảm giác?”.

Hà Y không dám nghe tiếp, liền nói: “Cô nói thế nào... ta sẽ làm như thế”.

“Hiện giờ ngàn vạn lần cô không được coi người trước mặt là tình lang của mình, mà phải nghĩ hân là một người hoàn toàn không quen biết, hoặc dứt khoát coi hân là một xác chết. Bất luận cô làm gì trên người hân, đều là hân đau, không phải cô đau”.

Sau đó, Hà Y chỉ biết theo lời chỉ dẫn của Tiết Văn, đặt Mộ Dung Vô Phong nằm nghiêng, cẩn rằng giúp chàng làm sạch vết thương rất lâu, rồi mới dùng ngón châm và chỉ sạch túm lấy lớp da ở bên dưới lại, khâu thành hai đường sọc dài bốn tấc.

Tiết Văn ở một bên nhìn nàng, than: “Cô thật thà mà khai ra cho ta, trước đây rốt cuộc cô đã từng khâu vá cái gì chưa?”.

Hà Y nói: “Chỉ mới khâu qua nút áo”.

Tiết Văn nói: “Còn may đường khâu không ở trước mắt hân, nếu không khi hân mở mắt tỉnh lại, nhìn thấy hai vết sọc xiên xiên xẹo xẹo cứ như hai con rết to dùng này của cô, lại không tức đến chết mới lạ”.

“Ta là người ngoài nghề, không nên yêu cầu quá cao có được không?”.

“Bộ dạng hân thế này mà cô vẫn muốn gả cho hân sao?”.

“Hai đường khâu này là do ta khâu, đương nhiên ta phải gả cho chàng. Nếu ta không gả cho chàng, chàng nhất định sẽ tìm ta bắt đền”, nàng khe khẽ nói. Vết thương của Mộ Dung Vô Phong vốn đã được bôi một lớp kim sang được cực tốt, không còn chảy máu nữa, nhưng sau khi nàng xử lý lại một lượt, máu tươi chảy ra đã sớm ứa sũng giường.

Nhìn dáng vẻ xanh xao gầy yếu của chàng lúc trước, nàng đơn giản là không tưởng tượng ra được trong người chàng lại vẫn có nhiều máu thể này để mà chảy ra.

Nàng bôi một lớp thuốc, dùng băng trắng bó chặt lấy vết thương, rồi đem số thuốc còn lại bôi lên một vết thương khác trên chân trái của chàng, sau đó thu dọn giường, thay một tấm trải giường mới, rồi lại thay cho chàng một bộ y phục khác.

Mộ Dung Vô Phong nhắm mắt nằm yên trên giường.

Hà Y nắm lấy tay chàng, phát hiện nhịp tim của chàng cực kỳ yếu, không khỏi có chút lo lắng, không nhịn được hỏi: “Tim của chàng không tốt... hiện giờ đập rất... đập rất yếu. Liệu có sao không?”.

Tiết Văn do dự một lúc mới nói: “Ta đang định nói với cô về chuyện này. Cho dù bây giờ vết thương của hấn đã không sao nữa, hấn vẫn... vẫn rất khó sống được qua ngày mai”.

“Cái gì!”, Hà Y kinh hãi, gần như nhảy bật lên, nói: “Không phải cô nói cô có thể giúp ta cứu chàng sao?”.

“Nếu chúng ta không làm những việc vừa rồi, hấn đã lập tức bỏ mạng. Làm xong, hấn còn có thể sống thêm mấy canh giờ. Đây không phải là cứu hấn sao?”.

“Nhưng... nhưng chàng trông rất yên ổn mà!”, Hà Y không kìm được, nước mắt đã lăn dài.

“Đây là bởi chúng ta đã điểm huyết đạo của hấn. Hấn đang hôn mê mà thôi. Thân thể hấn quá yếu, không thể điểm huyết quá lâu. Đợi một lúc nữa giải huyết, hấn sẽ bắt đầu co giật. Tim của hấn hiển nhiên không thể chịu nổi loại co giật này. Cho nên... sớm muộn... hấn cũng sẽ phải đi. Cô... cô nên nghĩ thoáng một chút. Huống chi vết thương của hấn, kể cả đã hoàn toàn lành lặn, nhưng bởi đã phơi ra ngoài quá lâu, lại bị ngâm trong nước, sau này cứ vào những lúc thời tiết lạnh lẽo hay ẩm ướt sẽ lại phát tác, đau tới chết đi sống lại. Sớm biết sẽ phải chịu giày vò như thế, theo ta, chẳng bằng bây giờ chết đi còn tốt hơn”.

Hà Y run rẩy hỏi: “Cô muốn nói, chàng không có chút hy vọng nào sao?”.

Tiết Văn nói: “Ừm. Mỗi lần co giật, tim của hấn sẽ phải chịu thử thách lớn. Hấn tuyệt đối không chịu được hơn ba cơn co giật”.

Tựa như hy vọng đột nhiên bị giập tắt, Hà Y không kìm được, ôm lấy Mộ Dung Vô Phong, khóc lóc thương tâm: “Nếu chàng chết, ta sẽ chết cùng chàng”.

Tiết Văn than: “Cô có biết, hai mươi năm trước, ta cũng giống hệt cô không? Chính tay ta đã đẩy tình lang của mình xuống vực sâu vạn trượng”.

Hà Y kinh ngạc nhìn Tiết Văn, nói: “Cô... cô thật độc ác”.

“Ha ha, ta vốn định cùng chết với chàng. Hai người chúng ta chạy lên đỉnh núi, đằng trước không còn đường, sau lưng là truy binh. Chàng đã vì ta mà bị trọng thương. Ta biết nếu như chàng bị chúng bắt, thì sẽ... vậy thì sẽ chết rất... chết rất thê thảm. Ta chỉ đành đẩy chàng từ trên đỉnh núi xuống! Cô nên biết, lúc ấy tim ta đã chết theo chàng rồi! Bản thân ta vốn cũng muốn nhảy xuống, nhưng không nịn được muốn báo thù cho chàng. Quay trở lại, muốn giết... giết kẻ đó! Đáng tiếc võ công ta không đủ cao, vẫn bị hấn bắt được”, cô ta lạnh lùng nói, ngực phập phồng, tâm tình cực kỳ kích động.

Hà Y nói: “Hấn... tại sao hấn không lập tức giết cô?”.

“Giết ta? Vậy không phải dễ dàng cho ta quá sao?”.

Tiết Văn cười lạnh: “Hấn không giết ta, mà chặt hết tay chân ta, tiếp tục nuôi ta, lại còn phái một đám nha đầu tới chăm sóc ta nữa. Cô nên biết, cứ cách một thời gian hấn lại tới nơi này một lần, cho tới bây giờ ta đã sinh cho hấn tổng cộng mười đứa con. Con vừa sinh ra đã bị đem đi, ta không được nhìn lấy một cái, là nam hay là nữ cũng không biết. Cô có thể tưởng tượng ra, một kẻ không có chân tay như ta, lúc sinh con, sẽ là thứ bộ dạng gì?”.

Hà Y nói: “Kẻ mà cô muốn ta giết chính là hấn?”.

Tiết Văn nói: “Không sai. Kẻ đó chính là chồng ta”.

Hà Y nói: “Giết loại người như vậy, thực ra cô không cần điều kiện với ta. Kẻ như vậy ta bằng lòng giết miễn phí”.

Tiết Văn nói: “Đa tạ. Ta nghĩ hấn cũng sắp vào đây rồi”.

Ngoài hành lang chợt vọng tiếng bước chân. Hà Y ôm Mộ Dung Vô Phong trốn ra sau giường, nhanh chóng thu dọn những thứ trên giường rồi đưa Tiết Văn trở lại trong chăn. Nàng ra cửa đem mấy nha hoàn hôn mê giấu vào phòng tắm, bản thân thì rút kiếm, trốn sau một tủ quần áo lớn bên cạnh giường.

Quả nhiên cánh cửa khẽ mở ra, một nam nhân áo xanh trung tuổi tiến vào.

Nam nhân này rất cao, tuy đã gần năm mươi nhưng vẫn rất phong độ. Hà Y chợt cảm thấy thần sắc của người này cực kỳ giống Đường Tam. Gia pháp của Đường gia đối với con cháu trong nhà xưa nay không hề

nường nhẹ, nếu không gia tộc này cũng không thể sừng sững đứng trong giang hồ ba trăm năm mà không đổ. Một chân của Đường Tam chỉ sợ cũng do phạm phải gia pháp mà bị chặt đi.

“A Văn, ta tới thăm nàng đây. Hôm nay nàng vẫn khỏe chứ?”, giọng nói của nam nhân này lại rất dịu dàng, rất dễ nghe.

“Rất khỏe. Như ta bây giờ, lại có cái gì ‘khỏe’ với ‘không khỏe’ đây?”, Tiết Văn nằm trên giường lạnh lùng nói.

“Hôm nay trong cốc xảy ra chuyện, cho nên ta sẽ làm rất nhanh thôi. Mấy năm nay, nam đinh của Đường gia thật sự càng ngày càng ít. Mấy thê thiếp lão đại, lão tam lấy về toàn bộ cộng lại cũng chẳng bằng một mình nàng sinh được nhiều như thế”, nam nhân đó vừa nói vừa tiến đến giường rồi lột áo của Tiết Văn.

“Ta vốn chỉ là một con lợn nái của Đường gia các người mà thôi”, Tiết Văn nói.

“Nàng hiểu được điều này là tốt. Đời sau của Đường gia phải nhờ cậy cả vào nàng rồi”.

“Người có thể nói cho ta biết, cuối cùng ta đã sinh cho người bao nhiêu con trai, bao nhiêu con gái? Tên của bọn chúng rốt cuộc là gì?”.

“Nàng muốn biết những cái đó làm gì? Lẽ nào nàng vẫn muốn gặp bọn chúng? Nàng là đồ đàn bà hư hỏng, nàng nghĩ nàng cũng xứng làm mẹ chúng?”.

“Chẳng phải phụ thân của chúng cũng là kẻ mọc sừng sao?”.

Khuôn mặt nam nhân trở nên hung dữ, vung tay tát vào mặt Tiết Văn.

Hà Y bất thành linh phóng một ngọn phi đao qua trúng vào cổ tay hắn, lực đao rất lớn, gần như chặt đứt cả bàn tay của nam nhân xuống. Không đợi nam nhân kịp hoàn hồn, Hà Y đã điểm vào huyệt đạo toàn thân hắn, nam nhân lập tức ngã ập xuống giường.

Tiết Văn nói: “Hay lắm, tay chân của cô cũng rất nhanh nhẹn! Phiên cô cắt đứt gân tay gân chân của hắn”.

Hà Y dùng một ngọn phi đao cắt bốn phát lên tứ chi của hắn.

“Còn nữa, cả thứ kia nữa”, Tiết Văn lại nói.

“Thứ nào?”.

“Thứ của nam nhân!”.

Mặt Hà Y lập tức đỏ bừng lên.

“Cô đã đồng ý giúp ta”.

Nàng đành rút kiếm, quét qua một cái.

Nam nhân kia đau đớn, vật vờ kêu gào trên giường. Hà Y vội vàng điểm vào huyệt cầm của hắn.

“Được rồi, đem hắn tới trước mặt ta, mặt đối mặt”.

Hà Y đem nam nhân đặt lên giường đúng theo yêu cầu của Tiết Văn.

“Các người đi đi. Đi theo cửa sau, đằng sau là hậu sơn. Trên núi có một ngôi miếu thổ địa. Tuy ta không biết các người có thể trốn theo lối nào nhưng chỗ đó là nơi trước đây ta và... tình lang của ta... bỏ trốn. Chỉ ít cô có thể yên ổn nghỉ ở đây một đêm rồi nghĩ cách mà trốn ra ngoài”.

“Đa tạ”, Hà Y ôm Mộ Dung Vô Phong lên, không tìm được một bộ y phục khác, chỉ đành với một chiếc chăn lông thật dày bao bọc lấy thân thể chàng.

Trước khi đi, nàng quay nhìn hai người trên giường lần cuối, chợt nhớ ra Tiết Văn hoàn toàn không còn tay chân, không nhận được lại hỏi: “Cô chuẩn bị giết hắn như thế nào?”.

“Ta sẽ cắn chết hắn”, Tiết Văn cười nhạt nói: “Hẹn gặp lại... thật ra là sẽ không gặp lại. Chúng ta sẽ vĩnh viễn không thể gặp lại nữa rồi”.

Lúc Hà Y chạy ra theo cửa sau, xa xa ở một góc khác của Đường môn vọng lại tiếng đánh nhau nhưng khi nàng ôm Mộ Dung Vô Phong chạy ra sau núi, không hề có ai phát hiện ra hai người. Nàng nhanh chóng tìm được ngôi miếu đổ đổ, rồi nhanh chóng nhận ra vì sao Tiết Văn lại chọn nơi này làm nơi lén lút gặp gỡ tình lang.

Ngôi miếu nhỏ này nằm ở một chỗ rất xa lại cực kỳ khuất trên sườn núi, sau lưng còn có một sườn núi khác, vừa hay chắn trước cửa sổ của miếu, cho dù có người thấp đèn trong miếu, người dưới núi cũng hoàn toàn không thể nhìn thấy. Ngôi miếu ấy nhiều năm không tu sửa, trông rất điêu tàn. Bên trong hình như có một bức tượng Phật, một cái hương án, mấy lư hương. Trong bóng tối, Hà Y cũng không để ý nhìn kỹ, nàng nhắc lấy cái mặt của hương án, kê xuống mặt đất ẩm ướt, sau đó nhẹ nhàng đặt Mộ Dung Vô Phong lên đó, rút mồi lửa trước khi đi Sơn Thủy đưa cho, nhóm một đồng lửa. Nàng ngồi xuống, ôm Mộ Dung Vô Phong vào lòng, dùng hơi ấm của mình sưởi cho chàng.

Hơi thở của chàng vừa mỏng vừa gấp, tựa như đến cả sức lực để thở cũng đang dần dần tuột đi mất.

Cả thân thể chàng dưới cơn đau kịch liệt không ngừng run lên bần bật rồi bắt đầu co giật. Hà Y kinh hãi nhìn chàng đau đớn tới mức vặn vẹo cơ thể, cảm thấy dường như có một ngọn roi vô hình không ngừng quất vào nàng. Đầu và cổ chàng cứng đờ thẳng tuột nhưng cả thân mình từ vai đổ xuống lại co giật kịch liệt.

Nàng giữ chặt lấy chàng, phát hiện cơn co giật này không thể dùng sức mà khống chế được, đành chuyển sang dùng chân khí của mình bảo vệ tâm mạch cho chàng nhưng mọi nỗ lực đều không có lấy chút hiệu quả nào. Lúc đầu, tim của Mộ Dung Vô Phong đập rất dữ dội, dần dần, tựa như không sao chịu nổi gánh nặng đang phải mang, càng lúc càng yếu đi. Đợi đến khi cơn co giật khó khăn lắm mới dừng lại, môi và mười ngón tay của chàng đã tím tái đến đáng sợ.

Đây là triệu chứng thường thấy khi bệnh tim đột nhiên phát tác.

Hà Y hoang mang tuyệt vọng nhìn người đang gãy giữa vật vờ bên bờ cái chết trong lòng mình. Nước mắt như muốn chảy hết còn bản thân thì hoàn toàn bất lực.

Điều duy nhất nàng có thể làm được chỉ là dùng khăn tay nhẹ nhàng lau đi mồ hôi trên trán chàng, dịu dàng nhìn chàng. Nàng không còn xa xỉ cầu mong cho chàng được tiếp tục sống nữa, chỉ lặng lẽ khẩn cầu ông Trời cho chàng chịu ít đớn đau đi một chút, để trên thời khắc cuối cùng trên đời, chàng có thể bình yên chết trong lòng nàng. Nàng quả thực không thể chịu được việc phải tiếp tục nhìn dáng vẻ quằn quại khi đau đớn của chàng nữa. Dáng vẻ đó khiến nàng đau lòng muốn chết, không sao chịu nổi.

Nàng nắm tay chàng, đưa lên môi mình, hôn nhẹ. Bàn tay đó vẫn gầy, vẫn xanh xao như ngày xưa nhưng đối với nàng nó lại luôn mang theo một vẻ đẹp và sức sống không thể hình dung. Tựa như xúc tu linh mẫn nhất của côn trùng, lại như đôi cánh mỏng manh nhưng nhanh nhẹ trên lưng chuồn chuồn, bàn tay từng dạo trên người nàng, tạo nên vô số âm thanh tuyệt diệu.

Số mệnh lại đùa cợt người ta như vậy, khó khăn lắm mới để một người hoàn toàn xa lạ trở thành người yêu thương của nàng, nhưng lại bắt nàng mất đi người ấy.

Trên đời còn có chuyện đáng sợ hơn thế này nữa chẳng?

Nàng ngồi bất động bên đồng lửa, rất rất lâu. Khuôn mặt nàng áp vào mặt chàng, chăm chú lắng nghe từng hơi thở yếu ớt của chàng. Tay hai người vẫn nắm chặt nhau.

Tới nửa đêm, Mộ Dung Vô Phong bỗng nhiên mở mắt tỉnh lại.

Nàng nhìn chàng như mất hồn, đã quên mất cả việc phải kinh ngạc.

“Hà Y...”, chàng thều thào gọi nàng.

Nước mắt nàng không nghe lời lại ứa ra, từng giọt từng giọt nhỏ lên mặt chàng.

“Đừng nói gì cả, ta ở đây”, nàng ôm chặt lấy chàng.

Mộ Dung Vô Phong nhìn nàng, gắng sức cười nhẹ, nói: “Chúng ta... chúng ta vẫn chưa thoát... thoát được ra ngoài sao?”.

Nàng lắc đầu, nói: “Thiếp sợ chàng... quá mệt. Chúng ta nghỉ ngơi ở đây một lúc trước. Chàng đau lắm phải không?”, nàng đưa tay nhẹ nhàng sờ vào vết thương của chàng.

Chàng cắn chặt răng, chịu đựng cơn đau đớn dội ập tới nhanh như chớp gần như khiến chàng muốn ngất, nói: “Vẫn... khỏe”. Tim chàng dội lên một cơn quận thắt, khiến chàng cảm thấy không thể hít thở nổi nữa.

“Hà Y... tên... tên tiểu tử... họ Tần..., thật ra... thật ra không tệ. Nếu nàng sống cùng... cùng hắn..., hắn sẽ đối xử tốt với nàng”, chàng đột nhiên bật ra câu này.

Hà Y khẽ đáp: “Sao chàng lại nói vậy? Tên tiểu tử đó rất ngốc, đến một cái móng chân cũng chẳng bằng chàng...”.

“Sái... Sái đại phu rất thông minh. Hắn với ta... thông minh như nhau”.

Hà Y bực bội nói: “Chàng từ bao giờ lại thích đi mai mối thế? Sái đại phu... làm sao đẹp trai bằng chàng?”.

Chàng thở dài một tiếng, tiếp tục nói: “Hà Y... không cần quá khắt khe. Bọn họ chỉ ít... chỉ ít... cũng nhiều hơn ta một đôi chân”, chàng thở dốc rồi nói tiếp: “Tính tình của họ... so với ta... tốt hơn nhiều”.

Hà Y rơi nước mắt nói: “Thiếp chỉ yêu mình chàng, kẻ khác có tốt bằng trời thiếp cũng không thích. Chàng... chàng đừng nói nữa!”.

Mộ Dung Vô Phong than: “Nàng... sao... không chịu hiểu? Hà Y... ta... không xong rồi”.

Hà Y nghe câu này, cảm thấy như vạn tiễn xuyên tâm, nói: “Nếu chàng thực có mệnh hệ gì, thiếp sẽ chết cùng chàng... trên đường xuống suối vàng, thiếp sẽ chăm sóc cho chàng”.

“Nói... nói bậy!”, chàng nổi nóng nói, “Không cho phép nàng... không cho phép nàng nghĩ như thế!”.

“Thiếp không muốn sống nữa rồi, không muốn sống nữa rồi!”, Hà Y thương tâm hét lên.

“Nàng...”, Mộ Dung Vô Phong lo tới mức muốn ngất đi.

Một lúc sau chàng gom hết chút sức lực cuối cùng của mình, nói: “Ta đã sớm lập di chúc... sau khi ta chết, Vân Mộng cốc giao... giao cho nàng làm... làm của hồi môn. Nàng vốn... vốn không có nhà, lần này... lần này coi như... coi như là có rồi”.

Nàng khóc lóc: “Thiếp không cần Vân Mộng cốc! Thiếp không cần nhà! Thiếp chỉ cần chàng! Xin chàng đấy! Chàng đừng chết! Chàng đừng bỏ thiếp!”.

Mộ Dung Vô Phong hốt hển nói: “Ta... không vứt... vứt bỏ nàng. Nàng đem ta chôn ở... chôn ở trong cốc, ta... ta chẳng phải sẽ... chẳng phải sẽ luôn bầu bạn với nàng sao?”.

“Không!”, nàng đột nhiên ôm lấy chàng, đứng trước bức tượng Phật, nói: “Bây giờ thiếp muốn làm thê tử của chàng. Chúng ta... chúng ta sẽ thành thân trước mặt Bồ Tát, có được không?”, nói xong, nàng thủ thủ: “Kỳ thực thiếp nên sớm gả cho chàng sớm một chút, chàng sẽ không... sẽ không bị bọn người Đường môn bắt đi”.

Mộ Dung Vô Phong cười yếu ớt, nói: “Nàng xem... vị Bồ Tát này đến đầu cũng chẳng có...”.

Hà Y ngẩng đầu, phát hiện quả nhiên đầu của bức tượng không biết đã rơi ở nơi nào, chỉ còn mỗi thân mình xiêu xiêu vẹo vẹo ngồi trên đài sen. Hà Y bước tới vùng chân đá một cái thùng gỗ rơi đúng lên chỗ đầu tượng Phật, nói: “Đây chẳng phải là đầu sao?”.

Mộ Dung Vô Phong im lặng nhìn nàng.

Hà Y ôm chàng quỳ xuống, mặt hơi đỏ lên, thành khẩn nói: “Quan Thế Âm Bồ Tát đại từ đại bi, con Sở Hà Y nguyện cùng Mộ Dung Vô Phong đời đời kiếp kiếp kết thành phu phụ, đời này không hối hận, người thân cùng chứng giám!”.

Nói xong nàng cúi đầu xuống, khẽ nói: “Vô Phong, chàng... chàng có bằng lòng lấy... lấy thiếp không?”.

Mộ Dung Vô Phong run giọng nói: “Không... không...”.

Hà Y nhẹ nhàng hôn chàng, nói: “Chàng bằng lòng, đúng không? Chàng luôn bằng lòng đúng không?”.

Mộ Dung Vô Phong nhìn nàng thật lâu rồi chớp mắt. Chàng đã không còn sức để nói nữa rồi.

Hà Y cười nói: “Nếu chúng ta đều nguyện ý, vậy từ giờ trở đi chúng ta đã là vợ chồng rồi”, nói xong nàng dịu Mộ Dung Vô Phong hành lễ trước mặt Bồ Tát.

Xong việc, nàng lại ôm lấy chàng, buồn rầu ngồi xuống cạnh đồng lửa, thê lương nhìn chàng bắt đầu cơn co giật thứ hai.

Lần này không dữ dội như lần đầu tiên, nhưng rõ ràng đã cướp nốt chút nguyên khí cuối cùng của Mộ Dung Vô Phong. Khuôn mặt chàng giờ đã xám như tro. Sau cơn run rẩy kịch liệt, toàn thân hoàn toàn bại liệt. Tim của chàng đập càng yếu đi. Hơi thở của chàng trở nên mỏng manh và gấp gáp.

Lời của Tiết Văn quả nhiên không sai. Cơn co giật thứ hai đã đủ để lấy mạng Mộ Dung Vô Phong, thực sự không cần tới lần thứ ba.

Hà Y ôm lấy chàng ngơ ngác đi ra ngoài, mưa đã tạnh từ lâu, chân trời hiện ra một đường sáng rạng rỡ. Nàng loạng choạng trèo lên đỉnh núi, tìm một tảng đá lớn rồi ngồi xuống. Dưới chân chính là vách núi mà khi trước nàng trèo lên, bên dưới sóng reo ầm ầm, xa xa còn có thể nghe thấy tiếng sóng dội vách đá vọng tới.

Nàng tháo thắt lưng buộc chặt Mộ Dung Vô Phong vào người mình. Nhảy xuống chính là táng thân vào bụng cá, nhưng nàng vẫn muốn được cùng chàng vào bụng một con cá.

Sau đó nàng lại ngồi xuống, siết chặt chàng vào lòng, lặng lẽ đợi tới thời khắc cuối cùng của chàng.

Khuôn mặt chàng vì khó thở mà dần dần tái xanh. Hồi lâu sau, tựa như hồi quang phản chiếu, chàng lại miễn cưỡng mở mắt ra.

“Chàng tỉnh lại rồi sao?”, khuôn mặt tái nhợt của Hà Y chợt có chút sắc hồng.

Chàng chớp mắt, tựa hồ có nét cười.

“Thiếp đã đưa chàng tới nơi chàng thích nhất. Chàng còn nhớ lần chúng ta ở trên đỉnh Thần Nữ không? Một lúc nữa, chúng ta lại có thể ngắm mặt trời mọc rồi. Chàng xem, bầu trời có phải đã dần dần sáng lên rồi không?”.

Ánh mắt chàng dõi theo hướng ngón tay nàng, nhìn ra xa.

Mặt trời tròn vo đỏ đỏ, ẩn trong tầng mây giờ đã lộ ra một quãng nắng.

Ngón tay chàng muốn động đậy nhưng chẳng có một chút sức lực, dần dần một hơi thở cũng không hít vào nổi nữa, phổi của chàng bắt đầu co thắt vì thiếu không khí.

Hà Y vuốt nhẹ ngực chàng, dịu dàng nói: “Chàng đừng sợ. Thiếp sẽ... thiếp sẽ mãi mãi ở bên chàng”.

Sau đó Mộ Dung Vô Phong phát hiện thân thể của mình đã buộc chặt với thân thể Hà Y, kể cả tay của bọn họ cũng được dùng dây quấn vào nhau. Tim chàng chợt chùng xuống. Chàng nhắm khuôn mặt nàng, trái tim bỗng đập rất nhanh. Tuy đã không thể nói chuyện, chàng vẫn cố gắng mở to mắt, đau lòng nhìn nàng.

Mái tóc dài của nàng phất phơ trong gió, khe lướt qua má chàng hết ngày hôm đó, nhưng bây giờ thần sắc trên khuôn mặt nàng chỉ còn tuyệt vọng.

Chàng biết, nàng đang đợi thời khắc cuối cùng của chàng, chỉ đợi chàng nhắm mắt, nàng sẽ ôm theo chàng từ đây nhảy xuống.

Cho nên chàng cố giữ lấy hơi thở cuối cùng, buộc bản thân phải mở mắt. Nhưng đôi mắt chàng càng lúc càng nặng, ánh sáng dần tắt, cuối cùng, đôi mắt ấy từ từ khép lại.

Trái tim chàng cuối cùng đã không còn đập nữa.

Nàng ôm lấy chàng, không do dự, nhẹ nhàng nhún mình lao xuống vực sâu vạn trượng.

25. Q.2 - Chương 25

Tốc độ rơi xuống rất nhanh, gió lướt vù vù bên tai Hà Y, y phục của nàng bay phấp phật. Một tay nàng ôm thật chặt Mộ Dung Vô Phong, tay còn lại vẫn giữ chắc tấm chăn đang bọc lấy người chàng, hình như nàng quên mất người chết thì làm gì còn hơi ấm, bởi thế cũng chẳng cần tới chăn làm gì.

Nàng giữ chặt ắt mình mở, luôn cố gắng quay mặt về phía vầng mặt trời. Nàng có cảm giác, dường như trước khi hòa vào con sông, nàng và Mộ Dung Vô Phong sẽ tan trong ánh dương đang lên cao.

Đang thất thần, đột nhiên có ai đó kích vào người nàng, khiến nàng bay về một hướng khác. Chưởng lực này đã làm giảm lực rơi cùng tốc độ rơi cực lớn của nàng và Mộ Dung Vô Phong.

Sau đó, rất đột ngột, Hà Y cảm thấy bản thân nhẹ bẫng đi, một thanh kiếm cắt đứt dải áo buộc nàng và Mộ Dung Vô Phong, chàng đã tuột khỏi lòng nàng!

Nàng hoảng hồn tái mặt, phát ồ tay áo một cái, dải lụa trắng bay ra, lại cuốn lấy chàng. Nhưng một bóng đen đã cấp lấy Mộ Dung Vô Phong, nhún mình một cái, lộn hai vòng trong không trung rồi từ từ đáp xuống một chiếc thuyền nhỏ. Hà Y vừa lo vừa giận, điểm nhẹ chân vào vách đá, phóng đuổi theo. Cuối cùng nàng cũng nhẹ nhàng đáp xuống chiếc thuyền đó.

“Cô vợ nhỏ, không nghĩ ngợi gì đã nhảy xuống sao? Thằng chồng nhỏ của ngươi rõ ràng vẫn chưa chết mà!”.

Hà Y nhìn kỹ một lượt, bỗng đâu trên thuyền đã có hai người, một áo đen, một áo trắng, chính là hai người nàng và Mộ Dung Vô Phong từng gặp trên đỉnh Thần Nữ.

“Chàng... chàng thật sự chưa chết sao?”, Hà Y vừa thương tâm quá độ, giờ không nén được mà vui mừng, bèn nhẹ nhàng giữ lấy cổ tay Mộ Dung Vô Phong, quả nhiên mạch của chàng vẫn khê khàng đập.

Nàng không biết rằng con tim của Mộ Dung Vô Phong đúng là đã ngừng đập, lúc nàng ôm chàng nhảy xuống, trái tim chàng đột ngột bị hẫng một cái, tựa như chịu kích thích đột ngột, đã lại đập trở lại.

Nhìn chàng chăm chăm một lúc, Hà Y lại khóc lớn, nói: “Chàng như thế này... cũng không biết còn có thể chịu đựng được thêm bao lâu nữa, không bằng để bọn tôi chết cùng nhau, một lần là xong hết”.

Người áo trắng nói: “Nếu ngươi bằng lòng giao hán cho bọn ta, ta bảo đảm hán tạm thời chưa chết được, có lẽ còn có cơ chuyển biến”, lúc nói, tay của ông ta vẫn luôn áp vào lưng Mộ Dung Vô Phong, dường như đang truyền cho chàng một loại chân khí nào đó.

Hà Y nói: “Ông muốn nói... ông muốn nói ông có thể cứu được chàng?”.

Người áo trắng nhìn nàng chăm chăm, một lúc sau mới từ từ gật đầu.

Cũng không biết là do quá vui mừng hay là do cuối cùng cũng có hy vọng, Hà Y kích động tới mức toàn thân run rẩy, nói: “Ông muốn đưa chàng đi đâu?”.

Người áo trắng nói: “Thiên Sơn”.

“Thiên Sơn?”, nàng sững người, rồi lại sợ ông ta đổi ý vội nói: “Được, ông đưa chàng đi. Có điều tôi cũng sẽ đi theo”.

Người áo trắng nói: “Đương nhiên ngươi có thể đi theo, nhưng ngươi đi quá chậm so với ta”.

Hà Y đương nhiên từng được thấy võ công và khinh công của hai người này.

Người áo đen nói: “Ông mang tên tiểu tử này đi trước. Ta với cô vợ nhỏ sẽ theo sau”.

Người áo trắng gật đầu rồi lại nhìn Hà Y nói: “Ngươi có đồng ý không?”.

Hà Y cắn môi, ngập ngừng hỏi: “Ông... ông bảo đảm chàng sẽ không... sẽ không...”.

Người áo trắng nói: “Ta sẽ cố hết sức”.

Hà Y nói: “Thế thì... thế thì ông đi đi”.

Lời của nàng vừa dứt, người áo trắng đã cấp Mộ Dung Vô Phong tung người khỏi chiếc thuyền, hai chân điểm nhẹ trên nước, nhấp nhô mấy cái đã hoàn toàn biến mất trong khói sóng.

Thiên Sơn.

Từ nhỏ Hà Y đã theo một đám nghệ nhân vào nam ra bắc, lớn lên thì một mình áp tiêu, kể cả trung nguyên lớn như thế, nơi nàng chưa từng đến thực sự rất ít.

Nhưng Thiên Sơn trong tâm tưởng của nàng thì chỉ là một nơi xa xôi trong thần thoại mà thôi.

Vùng đất này thuộc quyền quản hạt của nước Vu Điền Hắc Hãn, ngày xưa gọi là Tây Vực. Không ít người Hán ở đây là phạm nhân do triều đình lưu đày tới.

Gần một trăm năm nay, truyền thuyết trên giang hồ về dải đất ấy, đại khái chỉ giới hạn về những việc liên quan tới Thiên Sơn Bằng vương và Côn Lôn nhị lão mà thôi.

Nếu không phải hai mươi năm trước đột nhiên xuất hiện một Thiên Sơn Bằng vương oanh oanh liệt liệt đánh bại Quách Phi Các, truyền nhân của “Cao Dương thiết kiếm”, hay một năm trước “Côn Lôn song kiếm” bỗng dưng quật khởi thì chỉ sợ người trên giang hồ cho tới bây giờ vẫn không chịu tin, tại nơi xa xôi nhường ấy, những kiếm khách thần bí trong thần thoại kia vẫn tồn tại.

Những kiếm khách ấy ít khi đặt chân lên trung thổ nhưng mỗi lần tới đều tạo nên một cơn oanh động.

Những cơn “oanh động” ấy làm sống lại ký ức đã bị giang hồ dần dần quên lãng, khơi lại sự kính trọng của họ với mảnh đất thần bí này.

Từ trận chiến ở Phi Diên cốc hai mươi năm trước, Thiên Sơn đã trở thành thánh địa mà kiếm khách trong thiên hạ hướng về.

Nghe nói, cứ cách mấy năm lại có một vài thanh niên nhiệt huyết, không quản ngại xa xôi mà tìm tới Thiên Sơn mong gặp Bằng vương, chỉ vì muốn gặp ông ta một lần, thử kiếm thuật của chính mình.

Đương nhiên, bọn họ chưa tìm thấy, cũng chẳng bao giờ gặp được Bằng vương.

Bằng vương đương nhiên chỉ là ngoại hiệu của ông ta mà thôi, chẳng có ai biết được tên tuổi thật sự của ông ta.

Dọc đường, tâm tư của Hà Y hoàn toàn chẳng đặt vào mấy truyền thuyết trên giang hồ. Nàng quất ngựa thực mạng, trong lòng chỉ nghĩ tới sự an nguy của Mộ Dung Vô Phong mà thôi.

Người áo đen kia vốn rất lẩm lờ, cũng rất thích trêu đùa, nhưng nhìn bộ dạng như mất hồn, hỏi một đằng đáp một nẻo của nàng, cũng chẳng buồn nói chuyện với nàng nữa. Vậy là hai người gần như chỉ có một việc, thúc ngựa chạy, rồi lại thúc ngựa chạy. Bọn họ chạy đi suốt ngày đêm, cứ ba ngày mới nghỉ một lần, cho đến khi tới được chân Thiên Sơn, tuyết đã ngập nửa thân ngựa, bọn họ không thể không bỏ ngựa thi triển khinh công mà đi lên núi, đến lúc này Hà Y đã mệt đến mức chẳng nhấc nổi chân lên nữa. Nàng gần như phải để người áo đen kia nửa kéo nửa dìu mới lên được đến đỉnh.

Sớm đã vào đông, tuyết rơi đầy trời, gió lạnh thấu xương.

Băng đóng dày trên đường núi, trơn khôn tả, chỉ cần sơ suất một chút cũng đủ để vùi thân trong tuyết. Hai người dè dặt bước đi trong băng tuyết, hết một canh giờ cuối cùng cũng tới được ngôi nhà nằm một bên đỉnh núi, quay lưng về hướng gió.

Ngôi nhà do đá lớn xây thành, băng tuyết đã phủ kín từ lâu. Nếu không phải ở hành lang phía trước cửa có cắm hai cây cột đá, Hà Y còn tưởng mình đang ở trước một băng cung.

Căn nhà này có vẻ như đã tồn tại cả trăm năm lịch sử, liếc nhìn là biết cực kỳ kiên cố, cực kỳ bền vững nhưng Hà Y thì vẫn cảm thấy lo lắng không thôi. Nơi tận cùng phương bắc, lạnh lẽo khắc nghiệt này vốn không phải là nơi Mộ Dung Vô Phong có thể lưu lại, huống chi là trên đỉnh Thiên Sơn lạnh lẽo nhất. Chứng phong thấp của chàng, lại còn bệnh tim theo đó mà tái phát nữa, chỉ sợ lại càng có dịp phát tác thường xuyên.

Nàng nơm nớp lo sợ đi vào thạch thất, vào tới chính đường mới phát hiện trong phòng có đốt lò sưởi, cực kỳ ấm áp. Tất cả cửa sổ đều được che bằng da thú, đến sàn nhà cũng được trải mấy lớp thảm da quý giá.

Nội thất bên trong rất đơn giản nhưng có thể nhận ra trình độ thưởng thức của chủ nhân tuyệt đối không thấp.

Người áo trắng ngồi trên một chiếc ghế lát da sói, ông ta đã nghe thấy tiếng bước chân của bọn họ từ lâu, cũng sớm biết chính là bọn họ đang tới.

“Hắn vẫn còn sống”, ông ta mở miệng nói luôn.

Hà Y vui mừng hỏi: “Chàng... đang ở đâu?”.

Người áo trắng không trả lời mà nói: “Hắn vẫn đang trong cơn bạo bệnh, chưa thể nói chuyện được lại kiên quyết không cho ta chạm vào. Ta chỉ đành mỗi ngày điểm huyết hắn một lần, nhân lúc hắn hôn mê mà thay thuốc. Đáng tiếc cơ thể hắn không chịu được việc bị điểm huyết quá lâu, cho nên mười ngày nay sau khi tỉnh lại, hắn vẫn chưa tắm rửa qua một lần nào”, nói xong, ông ta không nhận được hỏi: “Rốt cuộc hắn lấy đâu ra thứ tính khí kỳ quái ấy vậy?”.

Hà Y trợn mắt khinh thường, nói: “Tính khí của chàng chẳng kỳ quái tí nào, chẳng qua là ưa sạch sẽ mà thôi”.

“Ưa sạch sẽ thì cũng phải xem là lúc nào chứ, người nói xem nào?”, người áo trắng đã bị tính khí của Mộ Dung Vô Phong hành cho phát cáu, khinh khỉnh nói.

Hà Y chẳng buồn cãi nhau với ông ta, thở dài một tiếng nói: “Chàng có ăn được gì không?”.

“Gần như chẳng ăn gì. Còn may là ta nhân lúc hắn hôn mê cũng cho hắn nuốt vài viên Tuyết Liên”, Mộ Dung Vô Phong ăn uống cũng rất miễn cưỡng, khiến cho người áo trắng phí rất nhiều công sức, cho nên khẩu khí lúc ông ta nói cứ tức anh ách, tựa như cả đời chưa từng gặp ai khó hầu hạ như vậy.

Hà Y mềm giọng nói: “Bất kể thế nào, tôi cũng phải đa tạ tiền bối đã cứu mạng tướng công tôi. Vợ chồng tôi nợ tiền bối hai cái mạng này”.

Nàng trước một câu “tướng công”, sau một tiếng “vợ chồng”, vừa nghĩ tới việc mình và Mộ Dung Vô Phong vẫn còn hy vọng được tiếp tục sống với nhau, trong lòng nàng sớm đã mừng như hoa nở, chỉ hận chưa thể cho toàn bộ người trong thiên hạ biết tin hai người họ đã thành hôn.

Hai người kia vội vàng nói: “Chúc mừng, chúc mừng!”, nhưng trên mặt lại chẳng có chút ngạc nhiên nào.

Hà Y nói: “Từ trước đến giờ tôi và Vô Phong vẫn quên chưa thỉnh giáo quý tính của hai vị tiền bối”.

Người áo đen nói: “Không cần gọi bọn ta là tiền bối, cứ gọi đại thúc là được rồi. Ta họ Sơn, tên là Sơn Mộc. Ông ta họ Lục, gọi là Lục Tiệm Phong”.

Hai cái tên này Hà Y chưa từng nghe qua, đành nói: “Chúng tôi có một vị bằng hữu tên là Sơn Thủy, Sơn đại thúc có quen biết Sơn Thủy chăng?”.

Sơn Mộc nói: “Nó là con trai ta, có điều bọn ta đã không gặp nhau mười mấy năm nay rồi”.

Hà Y không còn thấy lạ vì sao mình ở Vân Mộng cốc lâu như thế mà không hề gặp hai người này. Nếu đã là việc nhà không vui vẻ gì, nàng cũng không hỏi thêm nữa mà chỉ đổi đề tài, nói: “Chỗ các vị có gà không?”.

Lục Tiệm Phong dẫn nàng tới nhà bếp, chỉ vào một vật trắng trắng nói: “Gà bình thường thì không có, đây là Thiên Sơn tuyết kê”.

Hà Y hỏi: “Mùi vị ra sao?”.

Lục Tiệm Phong trả lời: “Giống gà”.

Nàng rửa tay, xắn ống tay áo, đem con gà ra làm thịt, nấu một nồi canh gà, bên trong còn bỏ thêm một củ nhân sâm.

Sau đó nàng gọi Sơn Mộc vào, nói: “Làm phiền đại thúc giúp tôi coi chừng lửa một lát”.

Sơn Mộc cười khi khi nói: “Trông chừng lửa không thành vấn đề, trông xong liệu ta có được ăn một bát không?”.

Hà Y cười nói: “Nhiều lắm chàng cũng chỉ có thể ăn được nửa bát thôi, chỗ còn lại hai vị cứ ăn hết đi”.

Sơn Mộc nói: “Tiểu nha đầu ngươi cũng hào phóng đấy”.

Lục Tiệm Phong dẫn nàng tới một căn phòng khác, khi đó trời cũng dần tối.

“Hình như hẳn có vẻ sợ ánh sáng cho nên ta không thắp đèn trong phòng. Nhưng trong đó có một lò lửa, nhờ vào ánh lửa ấy ngươi có thể nhìn rõ mọi vật”.

Căn phòng đó không lớn, nhưng ấm áp hơn bên ngoài, trên sàn trải mấy lớp thảm dày, thảm này toàn bằng lông thú quý, dày phải tới mấy tấc. Hà Y cởi giày ra, quỳ xuống đưa tay vào chặn cửa Mộ Dung Vô Phong.

Chàng nằm rất yên bình, tựa hồ đang mê ngủ.

Vết thương của chàng lành rất chậm, sưng phù nặng nề, bên trên vẫn còn một lớp băng trắng rất dày và chặt. Thân thể chàng gầy gò đến đáng sợ, chạm vào chỉ thấy trơ xương.

Tay của nàng lướt trên người chàng hồi lâu, chàng đột nhiên hoảng hốt tỉnh lại, giận giữ nắm lấy tay nàng. Hà Y biết bình thường Mộ Dung Vô Phong rất ghét bị người khác chạm vào mình, có lẽ nàng là người duy nhất từng cùng chàng tiếp xúc thân mật.

Cho nên nàng không hề bỏ tay ra.

Tay của chàng lần sờ lên tay nàng một lúc, tựa như đang đoán định gì đó, cuối cùng, chàng nhẹ nhàng nắm ngón tay giữa của nàng khẽ vận ngón về phía sau. Ngón tay mềm dẻo uốn cong. Tay chàng cuối cùng cũng lỏng ra mặc cho bàn tay mềm mại kia tiếp tục đặt trên người mình.

Một lúc sau, nàng đỡ chàng dậy, đi qua một hành lang, vào một gian phòng khác.

Nơi đó có một suối nước nóng, suối nước nóng này có nhiều khoáng chất lạ, nước màu đỏ tươi như màu máu. Nàng đưa ngón tay chàng nhúng vào nước, thử độ ấm. Ngón tay chàng không có phản ứng gì, điều này có nghĩa độ ấm đã thích hợp cho chàng.

Nàng bèn giúp chàng cởi bỏ y phục, tháo lớp băng trắng trên miệng vết thương, rồi đưa chàng xuống nước, nhẹ nhàng cọ rửa cho chàng. Mộ Dung Vô Phong chỉ có thể bất động, yếu ớt dựa vào người nàng.

Nàng lặng lẽ, tỉ mỉ tắm rửa sạch sẽ từng nơi từng chỗ trên thân thể chàng rồi lại lấy một tấm chăn bọc lấy người chàng, đưa về giường. Nàng lấy thuốc mới thoa lên vết thương, rồi lại lấy băng băng cho chàng. Lúc băng gần xong, nàng khẽ dùng lực thắt một nút, khuôn mặt chàng lập tức tái nhợt đi. Giờ nàng mới phát hiện, tấm khăn trải giường phía dưới đã bị chàng nắm rách mấy lỗ trong cơn đau đớn. Hai tay chàng cuộn chặt thành nắm đấm, vì quá đau mà dùng sức rất mạnh khiến khớp xương kêu “rắc rắc”.

“Xoẹt” một tiếng, khăn trải giường lại bị chàng xé rách một mảng.

Trong lòng nàng trăm mối tơ vò, nhìn chàng mà không biết phải làm sao.

Chàng cố nghiến răng, lặng lẽ chịu đựng, không phát ra tiếng kêu nào.

Trán chàng đã ướt đầm mồ hôi.

Trong cơn đau đớn chàng vật vờ một lúc, cuối cùng sức cùng lực kiệt mà lịm đi.

Hà Y biết vào lúc này chàng nhất định phải ăn gì đó, liền dẫn lòng lay tỉnh chàng, lấy canh gà đã nấu xong từng thìa từng thìa một đút cho chàng, sau đó là uống thuốc. Thứ cuối cùng chàng phải nuốt xuống chính là một túi mật báo Lục Tiệm Phong đem tới.

Sau khi sống lại, Mộ Dung Vô Phong có thể kiên trì được tới bây giờ hoàn toàn nhờ vào việc cứ cách ba ngày lại ăn loại mật báo này.

Loại tuyết báo này chỉ Thiên Sơn mới có, chúng nhanh nhẹn hung mãnh, tuy sống thành bầy nhưng muốn bắt được phải cực kỳ khó khăn. Trong thời tiết ngập tuyết thế này, muốn tìm được một con thật khó bằng lên trời, đừng nói tới việc sau khi tìm thấy còn trong một kiếm phải kết liễu nó, rồi lại phải chạy như bay

mang về. Mọi thứ trên người báo tuyết đem xuống dưới núi đều bán rất được giá nhưng mật của nó chỉ có thể trong vòng một tiếng sau khi nó chết uống vào mới có hiệu quả trị liệu. Hai canh giờ sau sẽ trở thành thứ chẳng đáng lấy một xu, chẳng qua chỉ là một túi nước đắng ngoét màu xanh lục mà thôi.

Cho chàng dùng xong thuốc, bản thân Hà Y cũng mệt muốn ngất rồi. Tắm rửa qua loa xong một lượt, nàng mới nhẹ nhàng tới ngủ bên cạnh Mộ Dung Vô Phong.

Bị nàng quay ột trận, Mộ Dung Vô Phong tỉnh lại.

Trong bóng tối, chàng chỉ thấy lò lửa cách giường không xa. Hà Y vừa đặt đầu xuống gối đã không động dậy gì nữa, dường như đã ngủ say như chết rồi. Mặc kệ thân dưới đau như lửa đốt, chàng cắn chặt răng, hai tay vịn giường, ra sức lăn mình qua một bên, nhường cho nàng chỗ rộng hơn một chút.

Tay Hà Y lại vươn tới, nhẹ nhàng sờ lên vết thương của chàng, hỏi: “Chàng tỉnh rồi à?”

Chàng vừa nhìn thấy Hà Y, trong lòng vui mừng, cuối cùng cũng có được một chút khí lực để mở miệng, bèn nói: “Nàng mệt rồi, ngủ đi”.

“Thiếp không ngủ được”, mắt nàng mở to trong bóng tối: “Thiếp không dám tin chàng vẫn còn sống”.

“Ta cảm thấy khỏe hơn nhiều rồi”, chàng khẽ nói.

“Đừng quên chúng ta đã bái thiên địa rồi nhé”, Hà Y vui vẻ nhắc chàng.

“Lúc nào thế?”, chàng từ tốn nói.

Hà Y ngồi bật dậy, tức giận hét lên: “Chàng muốn nuốt lời hả? Chàng hối hận sao?”.

Chàng vươn tay ra, ngăn miệng nàng lại, than: “Sao nàng ngốc thế? Nhất định phải gả cho ta sao?”.

“Thiếp chẳng ngốc tí nào. Không gả cho chàng mới là ngốc đấy”, nàng vùi đầu vào lòng chàng, một tay ôm lấy eo chàng, ngọt ngào nói.

“Tay của nàng sao cứ thích đặt lên vết thương của ta vậy?”, chàng vừa xoa đầu nàng vừa hỏi.

“Vì vết thương của chàng là do thiếp khâu. Thiếp... thiếp không cho chàng sờ”, nàng cắn nhẹ tai chàng nói tiếp: “Cũng không cho chàng nhìn”.

Mộ Dung Vô Phong thoáng ngây ra, hỏi: “Tại sao?”.

“Thiếp... thiếp khâu... khâu khó coi chết đi được. Hai vết sẹo lớn ấy, chàng... chàng vĩnh viễn cũng không được nhìn”.

Chàng khẽ than: “Làm khó nàng rồi. Lúc trước ta khâu cho người khác, nàng còn sợ tới mức mắt cũng không dám mở”.

Hà Y cười nói: “Bây giờ thiếp hối hận chết đi được, sớm biết như thế, lúc ấy đã chăm chỉ học một chút”.

Chàng cười khẽ, nghĩ tới việc mình bẩm sinh tàn phế, thân thể yếu ớt, vốn định cả đời không lập gia đình tránh liên lụy tới người khác. Như bây giờ chết đi sống lại, bộ dạng nửa người nửa ngợm, tuy Hà Y cười nói như không, không để ý trong lòng mà còn càng yêu thương, nhưng trong thâm tâm chàng vẫn không khỏi thương cảm.

Hà Y thấy chàng đang nói thần sắc chợt sa sút liền dịu dàng bảo: “Chàng cứ từ từ mà khỏe lại, thiếp... thiếp sẽ không rời xa chàng nữa”.

Chàng tựa người dậy, thấy hai mắt nàng nhìn mình sáng long lanh, dáng vẻ hạnh phúc thỏa mãn, nghĩ tới việc bất kể như thế nào, rốt cuộc hai người cũng qua được kiếp nạn này, không kìm được xúc động, cúi xuống thâm tình hôn nàng.

“Hà Y, nói cho ta, hôm đó... hôm đó trên đỉnh núi, có phải nàng thật sự đã nhảy xuống không?”, một lúc sau chàng chợt hỏi.

“Đã nhảy”, Hà Y nằm trong lòng chàng trả lời.

“Đã nhảy?”, chàng nóng ruột nói: “Nàng hồ đồ rồi à? Người sắp chết là ta, không phải nàng, sau này... sau này không cho phép nàng được ngốc như vậy nữa!”.

“À, lúc ấy chàng hôn mê mất rồi, không tỉnh táo. Nếu không thiếp nhất định sẽ gọi chàng dậy, cảm giác nhảy xuống dưới thật sự rất hay”, sợ chàng lo lắng, nàng còn bồi thêm một câu: “Nhất là khi rơi giữa chừng lại có người cứu lên”.

“Là hai người đó cứu chúng ta?”.

Hà Y gật đầu.

“Hiện giờ chúng ta đang ở đâu?”, chàng đưa mắt nhìn xung quanh, cảm thấy căn phòng này cực kỳ xa lạ.

“Thiên Sơn. Chàng nằm ở đây hai mươi mấy ngày trời rồi”.

“Thiên Sơn?”, chàng còn định hỏi tiếp nhưng người nằm trong lòng chàng đã ngọt ngào mà thiếp đi.

Sáng sớm hôm sau, lúc Mộ Dung Vô Phong còn đang chìm trong giấc ngủ, Hà Y đã theo Lục Tiệm Phong vào sâu trong núi. Nàng không muốn tiếp tục làm phiền ông ta, nhất định đòi đích thân mình bắt tuyết báo.

Dọc đường, để giúp nàng chạy nhanh hơn, Lục Tiệm Phong đã dạy nàng vài chiêu bộ pháp khinh công cùng phép hít thở hoán khí. Sau đó ông ta bảo nàng dừng lại, đứng trong tuyết, yên lặng nhìn về phía trước.

Tuyết lớn phủ khắp, trước mặt chỉ là một khoảng trắng mênh mang.

“Người nhìn thấy gì?”, ông ta hỏi.

“Tuyết”, Hà Y đáp.

“Nhìn cho kỹ”.

“Vẫn là tuyết”, nhìn một lúc Hà Y đành đáp thế, rất xấu hổ vì nhãn lực của mình.

Lục Tiệm Phong nói: “Người còn nhận được đường quay về chứ?”.

Hà Y gật đầu.

Lục Tiệm Phong nói: “Bên trái người khoảng mười mấy trượng về phía trên, có hai đụn trắng đang chuyển động. Người có thấy không?”.

Hà Y nói: “Có”.

“Rơi từ trên xuống dưới chính là tuyết, di động qua lại hai bên chính là tuyết báo. Bây giờ người có thể nhận ra chưa?”.

Hà Y gật đầu.

“Kiếm của người chỉ được đâm vào chỗ mắt báo xuyên từ sau gáy đâm ra. Da tuyết báo cực kỳ quý giá, ta không muốn người đâm thủng lỗ chỗ. Tốt nhất là công kích trước khi nó kịp phát hiện, sau đó nhanh chóng giết nó, nếu không địch mặt của nó sẽ biến vị”.

Hà Y nói: “Tôi hiểu rồi”.

Lục Tiệm Phong nhìn nàng nói: “Sao giờ người còn chưa ra tay đi?”.

Hà Y nói: “Đợi đại thúc đi tôi sẽ lập tức ra tay”.

Nàng vừa quay đầu lại, Lục Tiệm Phong đã không thấy đâu nữa.

Trong mười ngày kế tiếp, gần như ngày nào Mộ Dung Vô Phong cũng có mặt báo tươi để phối thuốc. Tuy thân thể chàng vẫn rất yếu nhưng rõ ràng đã qua được giai đoạn nguy hiểm nhất.

Ngày hôm đó, lúc Mộ Dung Vô Phong tỉnh lại hầy còn rất sớm nhưng chàng không sao biết được lúc ấy chính xác là giờ nào. Đèn trong phòng lơ mờ, cửa sổ bốn bề đều bị rèm da dày che kín.

Hà Y đã không còn nằm bên cạnh. Nàng có thói quen dậy sớm, hồi bọn họ ở cùng nhau lúc trước, Hà Y lần nào cũng dậy trước chàng. Nàng quen luyện kiếm vào lúc bình minh, luyện xong trở về phòng, thường thì Mộ Dung Vô Phong vẫn chưa dậy.

Trước khi đi Hà Y còn đắp chăn thật kín cho chàng. Thân thể chàng yếu ớt sợ lạnh, lúc ngủ thường dán chặt lấy Hà Y, nàng qua trái chàng cũng theo qua trái, nàng sang phải chàng lại nhào sang phải, bởi vì khi ngủ thân thể Hà Y ấm áp tựa như một lò sưởi vậy.

Hiện chàng đang bị thương, nằm trên giường chẳng thể cử động, nơi này chẳng có xe lăn, cho dù chàng có muốn ra ngoài xem rốt cuộc Hà Y đi đâu cũng chỉ là mơ tưởng.

Đúng lúc này chàng nghe thấy có tiếng gõ cửa.

Đã là gõ cửa thì người bên ngoài đương nhiên không thể là Hà Y, Hà Y không cần gõ cửa đã vào luôn rồi.

Chàng liền nói: “Mời vào”.

Tiếng của chàng cực nhỏ, cực thấp, bởi chàng bị thương quá nặng, không còn sức lực, mãi trở thành quen.

Cửa mở ra, Sơn Mộc và Lục Tiệm Phong tiến vào.

Người tiến vào là hai vị tiền bối võ lâm, Mộ Dung Vô Phong cảm thấy bản thân dù thế nào cũng không nên tiếp tục nằm nữa. Chàng là một người rất có tu dưỡng, lúc bị bệnh tuyệt đối không gặp khách, càng không bao giờ nằm trên giường tiếp khách.

Nhưng hiện giờ bộ dạng của chàng như thế, quả thực cũng chẳng biết làm thế nào mà ngồi dậy nổi.

May mà không biết từ lúc nào có một cái vòng gỗ được treo lủng lẳng phía trên giường, vòng gỗ không thiên không lệch, nằm ngay phía trên ngực chàng. Chàng liền vươn tay phải nắm lấy vòng gỗ, tay trái cố sức vịn thành giường, cuối cùng cũng chắt vật kéo được mình ngồi dậy.

Đây là lần đầu tiên chàng ngồi dậy được, vết thương bên dưới tức thì đau buốt như dao cắt, mồ hôi lạnh túa ra ướt đầm.

Sơn Mộc nhìn dáng vẻ gượng gượng của chàng, không nhịn được nói: “Thật ra ngươi cũng không nhất thiết phải ngồi dậy”.

Mộ Dung Vô Phong tựa lên đầu giường, lựa thế ngồi thật vững, tay trái chống xuống giường gượng sức đỡ cho thân hình lảo đảo muốn đổ của mình, lãnh đạm nói: “Hai vị tới vừa khéo, xin mời ngồi. Tôi đang có vài việc muốn hỏi hai vị”.

Sơn Mộc nói: “Ngươi hỏi đi”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Ngày hôm đó, ở Vân Mộng cốc, là hai vị đã cứu tôi khỏi hồ nước phải không?”.

Sơn Mộc nói: “Bọn ta vốn chưa đi xa. Thật ra lúc hai người nói chuyện, bọn ta ngồi ngay trên nóc đỉnh”.

Mộ Dung Vô Phong lạnh lùng nói: “Hai vị trước giờ cứ thích đa sự, luôn thích ngồi trên đầu người ta, lấy việc nghe lén chuyện riêng của người khác làm vui”.

Lục Tiệm Phong nói: “Lão Mộc, ông nghe rõ chưa? Người ta không hề nhận món ân tình này của chúng ta”.

Sơn Mộc nói: “Tên tiểu tử này trước giờ tính tình rất thối, chúng ta đâu cần chấp hấn làm gì”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Sao ta phải nhận món ân tình ấy của hai người? Ta xin hai người cứu ta sao? Lúc ấy nếu ta chết đi, Hà Y sẽ nhanh chóng quên được ta, cũng không có kiếp nạn này, nàng sẽ không... sẽ không vì ta mà muốn tự tử. Tất cả mọi việc hoàn toàn bởi các người mà đa sự!”, vừa nghĩ tới tình cảnh Hà Y ôm chàng nhảy xuống vực sâu vạn trượng, chàng không rét mà run.

Lục Tiệm Phong nói: “Nếu giờ ngươi vẫn muốn chết, thì cứ việc chết. Lần này bọn ta tuyệt đối không ngăn ngươi”.

Mộ Dung Vô Phong cười lạnh, nói: “Bây giờ ta còn có thể tùy tiện chết sao? Cho dù là... cho dù là nửa người nửa quỷ, ta cũng vẫn phải tiếp tục sống. Các người nghĩ bản thân là gì? Anh hùng à?”, nói xong, bởi tâm tình quá mức kích động, chàng liền bật ho dữ dội.

Cơn ho này khiến người chàng mềm nhũn đi, thân hình lập tức đổ ập xuống giường.

Bọn họ đành ngậm miệng đợi chàng dứt cơn ho, sau đó vịn giường, nắm lấy vòng gối kéo người mình dậy, ngồi tựa trên giường.

Sơn Mộc nói: “Bọn ta cứu người, đương nhiên không phải vì muốn làm anh hùng”.

Lục Tiệm Phong nói: “Bọn ta cứu người là bởi bọn ta có việc phải nhờ người giúp đỡ”.

Mộ Dung Vô Phong chế giễu nói: “Hai vị là tiền bối võ công cái thế, còn có việc gì mà phải nhờ tới kẻ tàn phế không biết lấy nửa điểm võ công như ta?”.

Sơn Mộc ngáp ngừng một lát, hồi lâu sau mới cất tiếng: “Bình thường bọn ta đều sống ở đây, chỉ vì mấy chục năm trước, bọn ta vô tình có được một bộ bí tịch của võ lâm. Bọn ta luyện tập theo sách, hiện đã luyện tới tầng thứ chín, chỉ còn một tầng sau cùng là đại công cáo thành. Có điều... có điều...”.

Lục Tiệm Phong nói: “Bộ sách này tổng cộng có mười quyển, chín quyển đầu bọn ta đều hiểu, nhưng chỉ duy nhất quyển cuối cùng từ ngữ uyên ảo, lại lẫn vào rất nhiều thuật ngữ y học, bọn ta lần từng chữ từng chữ, tham ngộ ba năm cũng đi các nơi thỉnh giáo nhiều bậc thầy nhưng đều không rõ rốt cuộc là nói gì”.

Sơn Mộc nói: “Bộ sách này rất cao thâm, luyện tới sau cùng, càng luyện càng nguy hiểm, chỉ sơ sẩy một chút là tẩu hỏa nhập ma. Bọn ta tất nhiên phải hết sức thận trọng”.

Mộ Dung Vô Phong chỉ buông miệng một tiếng: “Hừm”.

Sơn Mộc nói: “Nếu người chịu giúp chúng ta làm rõ rốt cuộc cuốn sách ấy muốn nói về cái gì, hai người bọn ta xem như đã nợ người một món ân tình lớn”.

Mộ Dung Vô Phong lãnh đạm hỏi: “Sách ở đâu?”.

Sơn Mộc rút trong người ra một cuốn sách không dày, đưa cho chàng.

Một tay Mộ Dung Vô Phong tựa giường, tay kia cầm sách, mượn ánh đèn trên bàn xem qua một lúc, nói: “Rõ ràng cuốn sách rất dễ hiểu, sao hai người xem lại hoàn toàn không hiểu?”.

Sơn Mộc vui mừng, nói: “Người nói xem, thế nào là rất dễ hiểu? Sao bọn ta xem không hiểu chút nào?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Trong sách nói, ở tầng cuối cùng, phải chọn một ngày rất lạnh, đem khí trong ‘Đan Điền’ men theo kinh mạch, dựa vào lộ trình đóng mở tự nhiên của các huyệt đạo theo phép Tí Ngọ lưu chú[1] mà vận hành năm chu thiên thì có thể đại công cáo thành”.

[1] Tí Ngọ lưu chú: thuật ngữ dùng trong châm cứu, đại ý là căn cứ theo thời gian đóng mở của huyệt đạo hằng ngày để tiến hành tác động lên huyệt đạo.

Hai người kia đồng thanh thốt lên: “Không sai! Nhưng toàn thân có cả trăm huyệt đạo, cái gọi là ‘lộ trình đóng mở tự nhiên’ rốt cuộc là thế nào?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Cái gọi là đóng mở tự nhiên, đương nhiên là chỉ việc không được miễn cưỡng mở huyệt đạo vốn đang đóng. Nội tức phải tuân theo thời điểm huyệt đạo tự nhiên mở ra trong ngày để tiến vào, đúng thời điểm huyệt đạo tự nhiên đóng lại mà tiến ra”.

Lục Tiệm Phong nói: “Mấy chi tiết huyệt đạo đóng mở này, người trong võ lâm từ trước đến giờ không ai biết. Kể cả trong sách y cũng chưa thấy ai đề cập tới”.

Sơn Mộc tiếp lời nói: “Người không cần ngạc nhiên. Mấy năm nay, để làm rõ vấn đề này, sách y của các nhà, bọn ta ít ra cũng tra trăm quyển rồi, hoàn toàn chẳng có mấy may mắn mới”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Chỉ mới tra có trăm quyển, đương nhiên là không có manh mối. Trong những sách ta đã đọc, ít nhất có hai cuốn đề cập tới chi tiết huyệt đạo tự nhiên đóng mở theo Tí Ngọ lưu chú. Trên thực tế mỗi huyệt đạo trên cơ thể con người đều giống như một đóa hoa, đóng mở theo những giờ xác

định mỗi ngày. Các người chỉ cần nhớ tất cả thời gian đóng mở, rồi án theo vị trí và trình tự trước sau của chúng tính ra mấy đường vận khí là được”.

Lục Tiệm Phong nói: “Thứ nhất, bọn ta không biết thời giờ đóng mở của từng huyệt đạo. Thứ hai, cho dù là biết, muốn từ đó tính ra một đường vận khí an toàn cũng là một việc cực khó. Mấy trăm huyệt đạo đóng mở bất định, vốn cực kỳ khó tính chuẩn xác, gần như là tính không ra được”.

Sơn Mộc vội vàng nói thêm: “Không phải sao? Đầu tiên, một ngày có mười hai canh giờ, bất kể bọn ta chọn canh giờ nào để bắt đầu thì tình hình huyệt đạo đóng mở của giờ đây và của giờ khác hoàn toàn khác nhau. Nếu như canh giờ ấy không tìm được lộ trình để đem chân khí vận hành tự nhiên thành một chu thiên, bọn ta lại phải bắt đầu lại từ đầu mà tìm một giờ khác. Đây là còn chưa nói, cho dù chọn được giờ rồi, tiếp đó còn cả nghìn vận khả năng nữa”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Các hạ nói như vậy, tức là đến cả việc tính toán nhằm chán ấy cũng muốn nhờ ta làm?”.

Hai người vội nói: “Phải nhờ vả rồi! Phải nhờ vả rồi!”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Ta khát”.

Sơn Mộc vội vàng cuống quýt nói: “Ta đi pha trà cho người”, chẳng bao lâu sau, ông ta bưng đến cho chàng một chén trà Thiết Quan Âm nghi ngút khói.

Ông ta biết thói quen của Mộ Dung Vô Phong, chén dùng đựng trà chính là cái mà Hà Y thường dùng để pha trà cho chàng. Sau đó ông ta mang tới cho Mộ Dung Vô Phong một tập giấy, một cái bút, để chàng dùng tính toán.

Mộ Dung Vô Phong vươn một tay ra nhận lấy chén trà, nói: “Chi tiết huyệt đạo đóng mở, nói ra cũng rất nhằm chán, các vị không nhớ cũng được. Lộ trình ta đã tính hộ hai vị rồi, tổng cộng có tám đường”.

Hai người kinh ngạc nói: “Người đã tính xong rồi? Làm sao mà tính được? Dùng cái gì để tính thế?”.

Mộ Dung Vô Phong nhấp một ngụm trà, nói: “Tính nhẩm”.

Sơn Mộc tròn mắt, không nhận được hỏi: “Thứ phức tạp như thế, làm sao người có thể tính nhanh như vậy?”.

Mộ Dung Vô Phong không thèm để ý tới ông ta, lãnh đạm nói: “Tuyến thứ nhất, bắt đầu từ giờ Thìn hai khắc, đi qua huyệt ‘Chương Môn’, ‘Kỳ Môn’, ‘Trung Phủ’, ‘Nhân Nghênh’ tới huyệt ‘Thiên Đột’ thì dừng một khắc, rồi lại tới ‘Toàn Cơ’, ‘Đãn Trung’, ‘Trung Quán’. Dừng ở huyệt ‘Trung Quán’ ba khắc, rồi tới ‘Kê Vĩ’, ở ‘Lương Môn’ dừng một khắc, ở ‘Thủy Phân’ dừng nửa khắc, ở ‘Thần Khuyết’ dừng một khắc rồi vào ‘Khí Hải’ về ‘Đan Điền’”.

Sơn Mộc vội vàng nói: “Người đợi một chút, nói chậm lại đi, ta nhớ không kịp, có phải là ‘Chương Môn’, ‘Kỳ Môn’, ‘Nhân Nghênh’?”.

Lục Tiệm Phong nói: “Ta lấy bút ghi lại”.

Mộ Dung Vô Phong bực mình cầm cuốn sách ném xuống đất, nói: “Vừa nói đứt lời cũng nhớ không nổi, người đã ngu ngốc đến thế còn luyện tuyệt thế võ công làm gì?”.

Mặt Lục Tiệm Phong tức thời giận đến đỏ tía, ông ta bản tính cao ngạo, cả đời chưa từng bị một ai sỉ nhục như thế, huống chi đó lại là tên tiểu tử còn chưa ráo máu đầu, lập tức lạnh giọng đáp trả: “Người đứng là kẻ thông minh, chỉ đáng tiếc vẫn cứ là một thằng tàn phế”.

Mộ Dung Vô Phong vừa nghe câu đó chạm vào chỗ đau trong lòng, liền tức tới nghiêng răng ken két, lập tức vung chén trà trong tay ném thẳng vào ông ta.

“Lá gan của tên tiểu tử này quả nhiên không nhỏ!”, Lục Tiệm Phong phất ống tay áo một cái, chén trà kia xoay chuyển trong không trung rồi lại bị ông ta nhẹ nhàng đẩy một cái, vũng vàng rơi xuống bàn, đến một giọt trà cũng không sánh ra ngoài.

“Hai vị chớ cãi cò! Chớ cãi cò! Lão Lục, ông nhường hần một chút đi”, Sơn Mộc vội vàng nhảy ra giảng hòa.

Mộ Dung Vô Phong vừa rồi quá tức giận, tim lại đập dữ dội, chàng vốn đang cơn bạo bệnh, sức kiềm chế kém xa ngày xưa, nhất thời máu huyết trào lên, “ọc” một tiếng, phun ra một ngụm máu. Cả người không sao trụ nổi nữa bèn đổ ập xuống giường.

Lục Tiệm Phong nhanh nhẹn vươn tay ra đỡ lấy người chàng, từ từ đặt xuống. Mộ Dung Vô Phong nằm trên giường gào lên:

“Đừng động vào ta! Đừng động vào ta!”.

Sơn Mộc kéo Lục Tiệm Phong ra, đứng thế vào rồi đưa Mộ Dung Vô Phong vào lại trong chăn, nói: “Nằm yên chờ động dậy. Nếu người có mệnh hệ gì, lúc quay về cô vợ nhỏ của người sẽ tới tìm bọn ta liều mạng đấy”.

Chưa dứt lời, đã thấy Hà Y vui mừng hơn hở đẩy cửa đi vào, nói: “Vô Phong, thiếp về rồi”.

Vừa vào tới cửa, Hà Y liền cảm thấy không khí trong phòng có vẻ không ổn, rồi lại thấy vật chắn trước mặt Mộ Dung Vô Phong có vết máu, nàng biến sắc, vội chạy tới trước mặt chàng hỏi: “Chàng sao thế này? Sao ở đây... ở đây toàn là máu? Chàng nôn... nôn ra máu à? Vô Phong... chàng không khỏe ở chỗ nào?”.

Mộ Dung Vô Phong lắc đầu, nói: “Ta không sao, nàng giúp ta thay... khụ khụ... thay một cái chăn khác”, chàng nói trong cơn ho, do hít thở không kịp nên mặt mày đỏ lựng lên. Hà Y bèn lấy một chiếc khăn sạch khác đắp lên người chàng. Người chàng vốn đã gầy đến đáng sợ, bây giờ lại càng gầy yếu hơn, đến việc ngồi dậy cũng rất khó khăn, nghĩ tới những ngày này chàng phải chịu khổ. Lòng nàng không khỏi đau quặn lại, nhưng sợ bản thân quá đau buồn lại khiến chàng thêm thương cảm bèn nhẹ nhàng nói: “Sức khỏe chàng còn chưa được tốt, đừng cử động tùy tiện, cẩn thận động tới vết thương”, nói xong quay đầu lại, lạnh lùng nhìn Sơn, Lục hai người, nói: “Hai vị ngồi trong này là có việc gì?”.

Sơn Mộc nói: “Bọn ta đang... đang nói chuyện với tướng công của người. Còn chưa nói hết”.

Hà Y nói: “Chàng bệnh nặng đến thế này rồi, còn có gì để nói, đợi chàng khỏe lên một chút rồi hẵng nói tiếp”.

Sơn Mộc nói: “Yên tâm đi, bọn ta không nói lâu đâu”.

Hà Y nói: “Nếu không phải vừa rồi hai vị chộc giận chàng, chẳng lẽ chàng lại tự nhiên phát bệnh sao?” nàng gắt, giọng chất chúa, đáng vẻ như chuẩn bị cãi nhau to đến nói.

Sơn Mộc vội nói: “Vậy bọn ta đi đây”, nói xong kéo Lục Tiệm Phong chuồn khỏi cửa nhanh như gió.

26. Q.2 - Chương 26

Hà Y cài cửa lại hỏi: “Bọn họ tìm chàng có việc gì thế?”.

Mộ Dung Vô Phong hừ lạnh một tiếng, nói: “Không có gì, chẳng qua bọn họ có một vấn đề muốn hỏi ta mà thôi”, một lúc sau chàng thoáng nghĩ ngợi rồi nói tiếp: “Hà Y, đem giấy bút qua đây, ta muốn viết mấy chữ”.

Hà Y đem bút mực tới bên cạnh, dìu chàng dậy, chàng vừa thở hổn hển viết lên giấy mấy hàng chữ xiêu xiêu vẹo vẹo, một tờ không hết, lại viết thêm một tờ, viết xong, quăng bút qua một bên, nói: “Nàng đem hai tờ giấy này giao... giao cho tay họ Sơn, nói... nói ngày mai chúng ta... ngày mai chúng ta đi khỏi đây”.

Hà Y khẽ hỏi: “Chàng vẫn chưa khỏe lại, bên ngoài gió to tuyết lớn, không ở đây, chúng ta... chúng ta biết ở đâu?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Dưới núi không xa chỗ nào cũng có thành trấn, tùy tiện tìm một chỗ ở là được”.

Hà Y chỉ cho rằng chàng với hai người Lục, Sơn không hợp nhau, nhưng không biết thực ra Mộ Dung Vô Phong lo cho nàng hàng ngày mạo hiểm sẵn báo, chỉ cần không cẩn thận một chút là sẽ chôn thân dưới núi tuyết. Thấy chàng quyết tâm như thế, Hà Y chỉ đành nói: “Vâng”.

Lúc nàng quay lại, Mộ Dung Vô Phong đã chìm vào giấc ngủ, tới đêm không biết tại sao lại lên cơn sốt. Sốt cao liên tiếp ba ngày, nằm trên giường luôn miệng mê sảng, dọa cho Hà Y sợ tới mất hồn vía, túc trực bên

canh không dám rời chàng lấy nửa bước, đến áo cũng không thay, một mực chăm sóc chàng. Hai người Sơn Mộc và Lục Tiệm Phong hổ thẹn trong lòng, sớm chiều luôn đến hỏi thăm, chủ động làm cơm ngày ba bữa, đến việc bưng canh đổ nước cũng nhận hết vào mình.

Đến ngày thứ tư, Mộ Dung Vô Phong mới hồi phục chút ít, quyết ý xuống núi. Sơn, Lục hai người cũng nhất quyết đòi theo tiễn. Hà Y đuổi bắt tuyết báo lâu ngày, sớm đã quen thuộc đường đi lối lại, lên núi, xuống núi như lòng bàn tay, cũng cố chấp không muốn làm phiền hai người thêm nữa.

Sơn Mộc nói: “Bất luận thế nào, các người cũng phải ở lại đây thêm một tối, đêm nay chỉ sợ là đêm gió to tuyết lớn nhất trong năm, đến mai có nắng lên, xuống núi sẽ dễ dàng hơn nhiều”.

Lục Tiệm Phong nói: “Một lúc nữa hai người bọn ta có việc ra ngoài, ba ngày sau mới về. Cho nên nếu hai vị quyết ý muốn đi, vậy chúng ta tạm biệt từ đây”.

Sơn Mộc nói: “Mọi thứ trong phòng các người, chỉ cần muốn thứ gì thì cứ lấy đi. Đúng rồi!”, ông ta chỉ một đôi nạng đặt ở góc phòng, nói: “Đôi nạng này hai vị hãy đem đi. Trên đường tuyết dày, lấy chúng dò đường tránh để trượt chân”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Đa tạ. Về cuốn sách đó, hai vị còn nghi vấn gì không?”.

Lục Tiệm Phong nghĩ ngợi một lúc nói: “Việc này liên quan tới tính mạng của ta và Sơn Mộc, chúng ta chỉ muốn hỏi một câu, tám tuyến lộ trình vận khí kia, liệu có gì sai sót không? Người cũng biết, chỉ một sai lầm nhỏ thôi, hai người bọn ta sẽ lập tức tẩu hỏa nhập ma”.

Quả nhiên ông ta vẫn không yên tâm.

Mộ Dung Vô Phong cười nhạt, nói: “Việc liên quan đến tính mạng, nếu hai vị không thấy yên tâm đương nhiên ta cũng hiểu. Đối lại là ta, chỉ sợ cũng phải cân nhắc đi cân nhắc lại. Không bằng như thế này đi, hai cuốn sách có nhắc tới việc đóng mở của huyết vị, một cuốn là Diệp thị mạch độc, cuốn kia là Vân Mộng cứu kinh. Cuốn sau là do ta viết, hai vị muốn tìm cũng không khó khăn gì. Khi đối chiếu tất cả những chỗ liên quan tới sự đóng mở của huyết đạo theo Tí Ngọ lưu chú trong hai sách ấy, hai vị sẽ có được bản liệt kê như thế này. Hà Y, đem tờ giấy ta viết tới đây”.

Hà Y đưa cho bọn họ một tập giấy đầy những chữ tiểu khải li ti. Sơn Mộc cẩn thận nhận lấy.

Mộ Dung Vô Phong tiếp tục nói: “Bản liệt kê này là do ta dựa vào trí nhớ chép lại, không ngại nói với hai vị, tuy tìm ta không tốt, cũng hôn mê khá nhiều ngày nhưng với những chi tiết này ta vẫn nhớ rất rõ ràng. Còn như làm thế nào để tính ra được, ta cũng đã viết rõ ràng từng bước từng bước rồi, tiện cho hai vị đối chiếu”.

Chàng ngừng một lát rồi nói tiếp: “Sau khi hai vị xem xét kỹ lưỡng sẽ thấy, tám đường lộ tuyến ta nói tuyệt đối không sai. Tất cả khả năng ta đều tính hết, không thừa một tuyến, không thiếu một đường. Mộ Dung Vô Phong ta trước giờ không lấy việc liên quan tới tính mạng người khác làm trò đùa”.

Lúc chàng nói, dáng vẻ rất bình tĩnh, rất tự tin. Lục Tiệm Phong ngẩng đầu nhìn chàng rất lâu, đột nhiên nói:

“Có lúc ta thật sự hy vọng người là con trai ta. Ai cũng muốn có một đứa con thông minh”.

Ông ta nói câu này khiến Mộ Dung Vô Phong lại không vui. Chàng tuyệt đối không phải là người tùy tiện nhận người khác làm cha.

Lục Tiệm Phong nói: “Người không cần mất vui, lời ta vừa nói chẳng làm nhục tới người đâu. Từ tuổi tác tới bối phận, ta đều đủ để làm phụ thân người. Tên thật của ta có lẽ vẫn xa lạ với người, có điều người trên giang hồ đều gọi ta là ‘Thiên Sơn Bằng vương’”.

Ông ta nói tiếp: “Cả đời ta từ trước tới giờ chưa có kẻ nào dám bảo ta ngu ngốc. Người là người đầu tiên, cũng là người cuối cùng”.

Hà Y trở mắt nhìn ông ta, đột nhiên hỏi: “Tiền bối đã là Thiên Sơn Bằng vương, vậy xin hỏi ông có quen biết một người phụ nữ tên là ‘Mộ Dung Tuệ’ không?”.

Nàng vừa nói câu ấy ra, trong lòng Mộ Dung Vô Phong liền chấn động, run giọng hỏi: “Hà Y, ông ta... ông ta và... và... bà ấy có quan hệ gì?”.

Hà Y không để ý tới chàng, một mực nhìn chăm chăm vào Lục Tiệm Phong, từng chữ từng chữ hỏi: “Hai mươi hai năm trước, chính vào cái đêm ông và Quách Đông Các tử võ, có một cô gái tên là Mộ Dung Tuệ đã biến mất khỏi Vân Mộng cốc, ông có biết việc này chăng?”.

Lục Tiệm Phong nhìn thẳng vào mắt nàng, mặt không biến sắc nói: “Ta không biết người đang nói gì. Ta vốn không quen biết nữ nhân mà người vừa nhắc tới”.

Nói xong, ông ta không để Hà Y kịp hỏi tiếp, nói: “Cáo từ”.

Cửa vừa khép lại, Mộ Dung Vô Phong đã lại kiệt sức mà ngã xuống.

Hà Y chỉ đành dìu chàng trở lại giường, kéo chăn đắp cho chàng, nhẹ nhàng hỏi: “Chàng đã không chịu nổi, việc gì cứ phải gồng mình lâu như vậy? Cả người thương tích, lại sốt ấy ngày liền, khó khăn lắm mới tỉnh lại được lại nằm bỏ ra giường mà viết bao nhiêu chữ. Thiếp chỉ nhìn chàng thôi mà cũng thấy mệt”, nói xong bèn đưa tay sờ trán chàng, quả nhiên lại lên cơn sốt, nàng vội vàng lấy một chiếc khăn tay nhúng vào nước mát rồi đắp lên trán chàng.

Mộ Dung Vô Phong mở đôi mắt mệt mỏi, nhìn xung quanh hồi lâu rồi hỏi: “Giờ này là giờ nào rồi? Bên ngoài còn sáng không?”.

Hơn một tháng nay, đừng nói tới việc ra khỏi cửa, trừ những lúc Hà Y ôm chàng tới phòng tắm để tắm rửa thay quần áo hàng ngày ra, đến giường chàng cũng chưa từng xuống. Sức khỏe của chàng so với lúc vừa tới đây đúng là đã có chuyển biến tốt, nhưng so với ngày trước vẫn yếu hơn rất nhiều. Không những không sao tự mình ngồi dậy được mà chỉ cần nhấc một chút gió lạnh là lại lập tức lên cơn ho và phát sốt, tim cũng không chịu nổi nửa điểm kích thích.

Cho nên phần lớn thời gian chàng chỉ có thể nằm trên giường.

Hà Y vén một góc nhỏ tấm rèm bằng da thú, nhìn ra ngoài rồi nói: “Xem ra đã là hoàng hôn. Bên ngoài tuyết rất lớn nhưng trời vẫn chưa tối hẳn”.

Nói xong bèn tới nhà bếp, đem hâm nóng qua loa chỗ thức ăn thừa buổi trưa còn lại rồi ăn sạch sẽ. Nàng cũng nấu cho Mộ Dung Vô Phong một bát cháo, bắt chàng ăn hết mới thôi.

Sau đó nàng ngồi bên giường, dùng ngón tay nhẹ nhàng chải tóc cho chàng, nói: “Ngủ một chút đi được không? Hôm nay chàng quá mệt mỏi rồi”.

Giọng của nàng cứ như thôi miên, khiến chàng dần dần chìm vào giấc ngủ.

Ngoài song, tiếng gió, tiếng tuyết hòa vào nhau nghe như tiếng gào thét, làm lay động ánh đèn lập lòe trong phòng, càng làm toát lên một sự yên tĩnh đáng sợ.

Nàng không dám tin trong đêm gió tuyết này, bản thân và Mộ Dung Vô Phong lại cùng cô độc trên đỉnh Thiên Sơn, nơi gần với thiên đường nhất mà đời này nàng từng trải qua. Ở nơi đây lại có một căn phòng nhỏ ấm áp, đủ để người bị trọng thương được nghỉ ngơi yên ổn, lại còn có linh thảo kỳ được, đủ để cứu lại tính mạng của chàng.

Nàng cúi thấp đầu, trong lòng thâm khẩn, cảm tạ trời cao đã cho nàng một cơ hội sống trong cơn tuyết vọng.

Gió càng lúc càng lớn, gầm rú điên cuồng tựa như muốn cuộn tung mái phòng.

Hà Y vốn đã quen thuộc với phương bắc, cũng đã từng ném qua những cơn gió bắc khốc liệt vào mùa lạnh nhất trong năm, nhưng tiếng gió nơi đây còn ghê gớm hơn, liên miên không ngừng không nghỉ khiến nàng cảm thấy sợ hãi.

Nàng vốn muốn thuyết phục Mộ Dung Vô Phong ở đây thêm vài ngày, đợi bệnh tình thuyên giảm rồi hãy xuống núi. Bây giờ, nghe tiếng gió rít đáng sợ này, nàng lại thấy dao động, ngày mai hai người nhất định phải xuống núi. Nhưng kể cả ở dưới núi, nàng cũng vẫn lo thân thể Mộ Dung Vô Phong chịu không nổi thời tiết rét mướt khắc nghiệt miền cực bắc này. Theo kế hoạch của nàng, chỉ ít chàng còn phải nghỉ ngơi

an dưỡng thêm nửa năm nữa mới có thể miễn cưỡng lên đường về cốc. Chàng vốn dĩ không chịu nổi sự xóc nảy, từ Thiên Sơn về Vân Mộng cốc, lộ trình xa xôi, dọc đường cứ đi rồi nghỉ, nghỉ rồi lại đi, kể cả là thuyền buồm xuôi gió đi nữa, đối với chàng mà nói, ít nhất cũng phải mất năm tháng mới về được tới nơi.

Nhưng nơi đây là một nơi xa lạ, thậm chí là một đất nước xa lạ.

Nghĩ tới đây nàng chợt cảm thấy trách nhiệm của mình rất nặng nề.

Chăm sóc người bệnh tuyệt đối không phải là một công việc dễ dàng. Nếu như Hà Y chưa từng thật sự sống cùng Mộ Dung Vô Phong, có lẽ nàng sẽ vĩnh viễn không sao hiểu được những đau khổ và sầu muộn ẩn giấu đằng sau thái độ lạnh lùng của chàng.

Từ xưa đến nay chàng đều không muốn làm phiền người khác, nhưng nàng biết mỗi ngày chàng đều phải vất vả gian nan, khó khăn trùng trùng làm những việc người bên cạnh chớp mắt là làm xong. Chàng dậy khỏi giường khó, trở mình cũng khó, rất nhiều nơi không thể đi, lại còn cả bệnh ưa sạch nữa. Mỗi ngày chàng phải tắm rửa ít nhất một lần, nếu như có tiến hành chữa trị cho ai đó, chàng sẽ tắm nhiều hơn. Việc tắm rửa của chàng đương nhiên cũng rất không tiện. May mà tất cả những việc ấy ở Vân Mộng cốc đều không phải vấn đề lớn. Nhiều năm nay, các vị tổng quản không ngừng phái thợ khéo vào Trúc Ngô viện, tu sửa lại tay vịn, giá đỡ, lan can, đường dốc ở các nơi, bất cứ chi tiết nào có thể giúp Mộ Dung Vô Phong cảm thấy thoải mái hơn đều từng được bọn họ suy nghĩ xem xét kỹ càng. Cho đến cuối cùng, những phương tiện mới tăng thêm, đến chính Mộ Dung Vô Phong cũng chẳng biết dùng để làm gì.

Cho nên chỉ có ở trong nhà mình, chàng mới cảm thấy tất cả sinh hoạt đều đơn giản, tính khí cao ngạo, tuyệt đối không xin người khác giúp đỡ kia của chàng mới có thể tiếp tục. Bây giờ thân thể chàng thương tật, đi một bước cũng khó khăn, tất tần tật mọi việc đều phải trông cậy vào Hà Y chăm sóc, chàng làm sao có thể cảm thấy dễ chịu cho được. Huống chi bản thân đang ở xứ lạ, thói quen ăn uống khác hẳn ở nhà, rốt cuộc liệu chàng có thể chịu đựng tiếp hay không?

Nghĩ tới đây, nàng cảm thấy lo lắng không thôi.

Cũng bởi thời gian bọn họ sống với nhau quá ngắn. Trong quãng thời gian ngắn ngủi đó, mọi việc sinh hoạt hằng ngày của mình, Mộ Dung Vô Phong đều có thể tự lo liệu, thậm chí chàng còn rất chiều chuộng Hà Y, đến mức nàng thường quên rằng hai chân chàng không tiện cử động.

Nàng cũng không nghĩ tới việc, sau khi quen biết chàng nàng cũng thay đổi rất nhiều. Từ xưa đến nay nàng vốn là người thoáng đạt, qua loa, bây giờ phải chăm sóc cho Mộ Dung Vô Phong nàng mới chợt nhận ra mình cũng rất tỉ mỉ, rất dịu dàng. Những phẩm chất này vốn không liên quan gì tới nàng, nhưng thoáng cái tất cả những thứ ấy đều đã được “hô biến” ra rồi.

Sau này nàng cũng dần phát hiện, Mộ Dung Vô Phong hiện thực và Mộ Dung Vô Phong trong truyền thuyết rất khác nhau. Trước mặt nàng chàng rất khiêm tốn, cái gì cũng nhường nhịn nàng. Có lúc chàng cũng rất thích chuyện trò, một khi đã nói là sẽ nói liên miên không dứt. Kỳ lạ nhất chính là chàng rất hiếu động, rõ ràng không đi nổi vài bước nhưng chàng rất thích chống nạng kéo Hà Y đi tản bộ trong viện. Rất nhiều việc chàng làm không tiện nhưng vẫn thích tự mình làm. Nhưng nàng cũng đã từng chứng kiến chàng ở trước mặt học trò rất ít cười, ngữ khí nói năng cũng rất lạnh lùng, còn nếu như trước mặt chàng là một kẻ xa lạ, chàng sẽ trầm mặc ít nói, tính khí lại rất khó chịu. Bởi thế nàng thường rất mơ hồ, không biết đâu mới là Mộ Dung Vô Phong thật sự.

Con người cả ngày lạnh lùng cao ngạo ấy, bộ dạng lúc ngủ lại rất giống một đứa bé. Khi Hà Y ở bên cạnh chàng, chàng thường bắt giặc sấn lại gần nàng, sau đó cả đêm chàng sẽ giữ chặt lấy một ngón tay hoặc một góc áo nàng, dường như sợ nàng sẽ biến mất. Đến nỗi khi nàng tỉnh lại rồi phải bỏ rất nhiều thời gian để nghĩ cách gỡ tay chàng ra.

Nàng nắm lấy tay Mộ Dung Vô Phong, nghĩ ngợi miên man, bất giác đã ngồi bất động bên giường hơn một canh giờ, cho tới khi bàn tay kia chợt động đậy.

“Đang nghĩ gì vậy?”, chàng chợt tỉnh lại, nằm trên giường hỏi.

“Không có gì, nghĩ linh tinh”, nàng cười đáp.

“Ngủ sớm một chút, hai mắt nàng thâm quầng rồi đấy”, chàng áy náy nhìn nàng.

Ba ngày liền nàng không hề chớp mắt.

Nàng tắm rửa qua loa một lượt, thay quần áo rồi trèo lên giường, leo lên người chàng, nằm tựa như một chú ếch xanh, nàng áp tai lên ngực chàng, nghe tiếng tim chàng đập.

Hằng đêm nàng vẫn thường làm thế để kiểm tra xem tim chàng có đập bình thường hay không.

“Nàng biến thành một chú ếch xanh to tướng từ bao giờ thế?”, chàng vỗ vỗ đầu nàng, cười hỏi.

Một lúc sau, nàng lại quay ra ôm lấy vai chàng, tựa như một chú thạch sùng dán chặt lên thân trái của chàng.

“Dính chặt lấy ta thế này để làm gì?”, chàng khó khăn lắm mới lật được người lại, mặt đối mặt với nàng.

Tay của Hà Y lại chạm lên hai vết sẹo sưng đỏ dưới chân chàng.

“Vô Phong, thiếp có phải lão bà của chàng không?”, nàng đột nhiên hỏi.

“Ừm”.

“Ừm tức là sao?”.

“Phải”, chàng đành đáp.

Mấy ngày nay nàng cứ như bị ma nhập, không ngừng hỏi chàng câu này.

“Sao nàng cứ hỏi ta câu này mãi thế?”, chàng không nhịn được hỏi.

“Bởi vì chàng đang muốn hỏi hận”, nàng bắt đầu véo cánh tay chàng: “Rốt cuộc có đúng là chàng đang hỏi hận rồi không?”.

“... Ừm”.

“Ừm là ý gì?”, nàng sốt ruột hỏi.

“Không phải”, chàng khẽ cười.

“Vậy thì chắc chắn rồi nhé!”, nàng áp đầu lên ngực chàng.

“Chắc chắn rồi”, chàng dịu dàng nói: “Đừng quấy nữa, nhanh nhanh ngủ đi”.

“Kiếp sau thiếp lại gả cho chàng có được không?”, nàng lại ngọt ngào hỏi.

“Không một hả Hà Y? Một kiếp còn chưa đủ sao?”.

“Chưa đủ”.

Chàng cười khổ, trong lòng vừa chua xót lại vừa cảm thấy ngọt ngào.

“Hà Y, ta là một người hạnh phúc”.

“Thiếp cũng thế!”.

Hai người ôm chặt lấy nhau.

“Kể cho thiếp nghe một chuyện đi, bây giờ còn sớm”, nằm yên một lúc, nàng lại hỏi.

“Ta đang đợi nàng kể chuyện cho ta đây. Nàng nói có khả năng Lục Tiệm Phong quen với mẹ ta, tại sao thế?”.

Nàng cười nói: “Người trong Thần Nông trấn đều kháo nhau Thiên Sơn Băng vương trong truyền thuyết là phụ thân chàng”, nói rồi đem câu chuyện Tôn Phúc kể ở Thính Phong lâu hôm trước kể lại kỹ càng một lượt.

Chàng nghe xong nhíu chặt mày, cảm thấy quá sức hoang đường.

Hà Y nói: “Truyền thuyết tuy vô bằng vô cứ nhưng thiếp lại là người thích tin vào truyền thuyết”.

“Hử?”.

“Bởi vì từ nhỏ thiếp đã làm quen với phố lớn ngõ nhỏ, biết rằng tin tức ở quán trà quây rượu thường truyền đi rất nhanh. Có những tửu lâu còn lập một ban riêng chuyên chép lại các câu chuyện giang hồ để khách tới có thêm chủ đề mà bàn luận, rồi nhân đó uống thêm vài chén rượu, ăn thêm vài món ăn”.

“Nàng muốn nói những chuyện ấy vốn là giả?”

“Đại khái thì bắt đầu đều không có thật, nhưng về sau, người có hứng thú càng lúc càng nhiều, chuyện càng thêm thất lại càng như thật, bởi vì không ngừng có tin mới để bổ sung vào. Sau cùng, câu chuyện được dựng lên không sai bao nhiêu so với sự thật”, nàng ngừng một chút rồi nói tiếp: “Cho nên, tuy Thiên Sơn Bằng vương không nhất định là phụ thân chàng nhưng thiếp cho rằng ít nhiều ông ấy cũng có liên quan tới việc này”.

Mộ Dung Vô Phong nhìn nàng, tựa như đang có suy nghĩ.

“Thiếp vừa nghe xong câu chuyện ấy, ngày hôm sau liền lên núi Nga My”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Việc này cũng liên quan tới phái Nga My sao?”

“Từng nhìn thấy Thiên Sơn Bằng vương ở dịp tử kiểm tại Phi Diên cốc năm xưa, bây giờ còn sống trên đời chỉ còn một người, đó chính là chủ môn phái Nga My, Phương Nhất Hạc”.

“Ta từng gặp Phương Nhất Hạc một lần”, Mộ Dung Vô Phong nhạt giọng nói: “Ta giúp ông ta điều trị vết thương một lần. Bây giờ nghĩ lại, đó hẳn là vết thương ông ta bị khi tử kiểm với sư phụ nàng”.

Hà Y hơi biến sắc, hỏi: “Ông ta cũng từng bị trọng thương sao?”

Nếu không phải là người mắc bệnh nguy kịch, thường sẽ không được chuyển tới phòng khám của Mộ Dung Vô Phong.

Mộ Dung Vô Phong gật đầu nói: “Là Hạ Hồi đưa ông ta tới”.

“Nói như vậy Phương Nhất Hạc nợ chàng một mạng rồi?”

“Từ trước tới giờ ta trị bệnh thì chỉ thu tiền khám, chưa hề bắt ai nợ mạng như nàng nói”, chàng lãnh đạm nói.

Hà Y cười: “Trên giang hồ, giết người tất nhiên phải đền mạng, mà cứu người chính là người ta nợ mình một mạng”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Tóm lại quy tắc trên giang hồ thật cổ quái, có lúc rất không có lý lẽ”.

Hà Y trợn mắt nhìn chàng.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Cho dù nàng trợn mắt nhìn ta, ta cũng vẫn cứ nghĩ như thế”.

Hà Y cười nói: “Ai trợn mắt nhìn chàng? Mà người ta chính là trợn mắt nhìn chàng đấy, cũng không được à?”, nói rồi tiếp tục kể: “Khi thiếp gặp Phương Nhất Hạc, ông ta nói đúng là đã gặp Thiên Sơn Bằng vương, lại cũng đã gặp chàng, từ dung mạo mà nói, hai người không giống phụ tử chút nào. Cho nên manh mối đến đây là đứt”.

Mộ Dung Vô Phong véo véo mũi nàng: “Là manh mối đứt, hay là do người nào đó không chịu cố gắng đi tìm?”.

Hà Y nói: “Thiếp tìm rồi. Nếu manh mối này đã đứt ở đây, tất nhiên thiếp sẽ phải đi tìm manh mối khác. Cũng chính là ngày đầu tiên chàng tới Vân Mộng cốc, là do người khác đưa tới, lúc ấy chàng chẳng qua chỉ là một đứa bé mấy tháng tuổi mà thôi, người biết rõ chuyện này cũng chỉ có một người”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Tôn Thiên Đức”.

“Không sai. Nghe nói ông ấy là người được ông ngoại chàng tín nhiệm nhất, là lão tổng quản của Vân Mộng cốc, nhưng không biết vì sao không tiếp tục đảm nhiệm chức vụ ấy nữa mà lại trở thành một đầu bếp xa gần nghe tiếng”.

“Ngày đầu tiên nàng tới Vân Mộng cốc, chắc đã nếm qua món ‘Tùng Thử Quyết Ngư’ ông ấy làm rồi”, chàng nhẹ giọng nói.

“Ông ấy là phụ thân của Tôn Thanh, đúng không?”, Hà Y chợt nhớ ra.

“Không sai. Tôn Thiên Đức chính là do ta tổng cổ ra đấy. Bởi vì ta đã từng hỏi ông ta việc ấy, nhưng ông ta sống chết gì cũng không chịu nói. Ông ta từng thề với ông ngoại ta, tuyệt đối không tiết lộ chuyện này với bất kỳ ai”.

Hà Y nói: “Ông ta không chịu nói cho chàng, đương nhiên cũng không thể nói cho thiếp. Cho nên thiếp hiểu, đầu mối này cũng bị đứt rồi. Từ lúc ấy, thiếp đã định tới Thiên Sơn tìm Bằng vương. Chỉ là... về sau phát sinh nhiều việc như thế, thiếp trở thành... trở thành càng ngày càng không thể rời khỏi chàng”.

Mộ Dung Vô Phong than thở: “Bây giờ việc này đối với ta mà nói đã không còn quan trọng đến thế. Ta không muốn nàng tiếp tục bôn ba tứ xứ, vì ta mà mạo hiểm”.

“Ha, từ bao giờ đã biết đau lòng xót xa cho lão bà rồi?”, Hà Y trêu đùa.

“Là đầu ta không tỉnh táo hay là thật vậy? Hà Y? Vừa rồi hình như có người gõ cửa”, chàng đột nhiên nói.

Hà Y ha ha cười lớn, nói: “Đương nhiên là chàng không tỉnh táo rồi, vào giờ này thì làm gì có ai mò tới chỗ này chứ? Với lại, đây há là nơi người bình thường tới được sao?”.

Còn chưa dứt lời, mặt nàng chợt biến sắc.

“Bình, bình, bình!”, quả nhiên có người gõ cửa.

Tiếng gõ cửa rất nhẹ, rất lịch sự, cũng không phải là gõ liên tục mà là gõ một lúc rồi ngừng một lúc.

“Là quý đó!”, Hà Y vui đầu vào trong chần, rúc chặt vào lòng Mộ Dung Vô Phong.

“Đừng sợ”, chàng rất muốn tự mình ra mở cửa, xem xem rốt cuộc là có chuyện gì, nhưng hiện giờ chàng chẳng nhích nổi lấy nửa bước, đến ngồi dậy còn khó nữa là.

“Chàng đừng động dậy. Chúng ta... chúng ta chết cũng không mở cửa, nó sẽ đi thôi”, Hà Y thấy chàng vịn vào thành giường, cố sức gồng mình định ngồi dậy liền vội vàng ngăn lại.

“Bình, bình, bình!”.

“Vô Phong, thiếp thú nhận, gần đây thiếp giết quá nhiều tuyết báo với tuyết kê, còn ăn không ít thạch sùng nữa”, Hà Y vội vàng tự thú.

“Nàng ăn thạch sùng lúc nào thế?”, vốn đang căng thẳng, chàng vẫn không nhịn được cười.

“Cái này... trong phòng này có rất nhiều thạch sùng, với lại... mùi vị rất ngon! Nướng qua lửa, rắc thêm một ít ớt bột... rất thơm nhé”.

“Không cần nói nữa, con quỷ này nhất định là thạch sùng tinh tới tìm nàng”.

“Cũng chưa chắc, trong bụng chàng toàn là mật báo đấy nhé! Không biết chừng đó lại là báo tinh thì sao?”, nàng cãi lại.

“Tuy là ta ăn, nhưng báo không phải là do nàng giết sao?”.

Nói vài câu, hai người đã quên hết mọi việc xung quanh mà hôn nhau đắm thiết.

“Bình, bình, bình!”. Ngoài cửa lại vang lên tiếng gõ, người gõ cửa có vẻ như rất kiên nhẫn.

Hà Y mặt mũi đỏ hồng, toàn thân mềm nhũn, nhìn Mộ Dung Vô Phong.

Không biết chàng đột nhiên lấy đâu ra khí lực, thân thể hai người bất giác đã cuốn chặt lấy nhau.

“Đồ ngốc, cẩn thận chút đi, chàng vẫn đang bệnh đấy! Chỗ này có đau không?”.

Lúc này nàng không thể không thận trọng mà bảo vệ chỗ vết thương của chàng.

Nàng biết vết thương của chàng bên ngoài tuy vẫn sưng nhưng đã dần khép miệng, nhưng nội thương thì cực kỳ nặng, bất cứ lúc nào cũng có thể phát tác.

“Hà Y, ta cảm thấy người gõ cửa ngoài kia là kẻ xấu, đợi chút nữa không chừng hắn sẽ vào lấy mạng hai chúng ta. Tranh thủ lúc này chúng ta vẫn nên tận hưởng chút hạnh phúc cuối cùng đi”, không biết từ đâu chàng lại moi ra được cái thứ lý do này.

“Làm cũng làm rồi, còn nói gì nữa? Lần nào cũng như thế, chẳng bao giờ đánh tiếng trước cả”, nàng bực bội nói.

Chàng cười cười, có chút xấu hổ.

Nàng bò dậy, giúp chàng lau mồ hôi toàn thân, thay một bộ y phục khác, rồi lại đỡ chàng nằm xuống, tiện tay tháo móc buồng rèm ngủ.

Trên rèm có thêu hoa văn tựa như những chùm nho. Những hoa văn chùm nho viền quanh, một trái một phải, bao lấy hai họa tiết tựa như một loài động vật biển nào đó.

“Hà Y, ra mở cửa đi”, cuối cùng chàng nói: “Người này chịu khách khí gõ cửa lâu như vậy mà cũng không phá cửa xông vào, ít nhất cũng nên coi là khách của chúng ta”.

Hà Y nghiêm chỉnh mặc lại quần áo, đeo kiếm lên lưng, ngập ngừng một chút rồi ra mở cửa.

Mặc dù sớm đã có chuẩn bị đối mặt với một phen kinh ngạc lớn, Hà Y vẫn cứ bị kinh ngạc như thường. Bởi vì người gõ cửa là một nữ nhân, lại là một nữ nhân cực kỳ xinh đẹp.

Cô ta xem ra lớn tuổi hơn Hà Y nhưng cũng tuyệt đối chưa quá ba mươi. Thời tiết đã lạnh tới mức này mà cô ta vẫn chỉ khoác một tấm áo lông chồn rất mỏng. Loại áo này thông thường người ta chỉ mặc vào lúc đầu đông, trời lạnh hơn, bên ngoài nhất định phải khoác thêm một tấm áo dày, nếu không tuyệt đối không chặn nổi khí lạnh thấu xương. Tấm áo lông chồn này tuyền một màu đen, chất lượng cũng tuyệt hảo, cô ta mặc vào trông cực kỳ tao nhã.

Trong tay cô ta còn cầm một chiếc ô, trên ô là một lớp tuyết dày, thấy cửa mở ra cô ta bèn thu ô lại đặt nghiêng ngoài cửa, tuyết trên ô theo đó mà rơi lả tả.

“Xin lỗi, ta thấy ngoài hành lang có ánh đèn nên mạo muội tới gõ cửa. Bên ngoài gió to tuyết lớn, liệu ta có thể vào xin một cốc nước nóng chẳng?”, giọng của cô ta rất ôn hòa, lúc nói chuyện cũng rất ôn tồn lễ độ.

Hà Y cười nói: “Đương nhiên, xin mời vào”.

Người lạ mặt tiến vào rồi cởi áo khoác ra, thân hình cô ta thon thả, mặc một tấm lụa tuyền là màu đen, phối hợp với làn da sáng trong như tuyết trông cực kỳ đẹp mắt.

Hà Y đưa cho cô ta một chiếc khăn trắng nói: “Trên tóc cô toàn là tuyết, lấy cái này mà phủ đi”.

Không những trên đầu cô ta có tuyết mà toàn thân phẳng phất cũng mang theo hơi lạnh của tuyết, lúc mới đi vào, thân thể cô ta tựa như chìm trong một lớp sương khói lạnh buốt.

Hà Y đứng bên cạnh cũng không khỏi cảm thấy rùng mình ớn lạnh.

Mộ Dung Vô Phong lại lên một cơn ho dữ dội.

Hà Y nhẹ nhàng nói: “Xin lỗi, tướng công ta đang ốm, không thể ngồi dậy”, nói xong nàng đi tới bên giường, đem một tấm chăn lông nữa đắp thêm lên người chàng.

Chàng càng ho dữ dội, không ngừng được chút nào.

Hà Y quay lại, phát hiện lớp sương lạnh bao quanh nữ nhân kia đã biến mất, nhiệt độ trong phòng cũng dần dần ấm trở lại. Nàng cúi xuống định cho chàng uống chút thuốc, chàng lại nhỏ giọng nói: “Ta... khụ... không sao cả. Nàng đi tiếp khách đi”.

Người lạ mặt ngồi yên bên lò, vươn tay ra sưởi trên lửa.

Hà Y lại cảm thấy cử chỉ của cô ta có chút làm bộ, nhìn cô ta rõ ràng chẳng hề lạnh chút nào.

Hà Y đưa cho cô ta một cốc trà nóng, người kia đón lấy, cảm ơn rồi từ từ nhấp một ngụm.

“Quý khách đang đem tới đây, phải chăng có việc gì?”, Hà Y ngồi xuống bên cạnh hỏi.

“Ta đến thăm bạn cũ thôi”, cô ta cười.

Thì ra là bằng hữu của Lục Tiệm Phong và Sơn Mộc, Hà Y yên tâm hơn một chút, thái độ khách khí hơn nhiều.

“Nơi đây vẫn còn vài phòng nữa, nếu cô nương thấy không tiện xuống núi có thể ở tạm một đêm. Trong này cũng có một suối nước nóng nữa, tắm rửa rất thuận tiện”, Hà Y đề nghị.

“Liệu có thể cho ta ăn chút gì đó được không? Ta thực sự rất đói bụng”, cô ta đáp.

“Nếu cô chịu vào bếp giúp ta, ta rất vui lòng nấu vài món cho cô”, Hà Y nói. Người này chưa biết là bạn hay là thù, nàng không thể để cô ta và Mộ Dung Vô Phong ở một mình với nhau.

“Rất xin lỗi, ta thật sự không chịu nổi mùi dầu mỡ”, người lạ mặt dứt khoát cự tuyệt.

Hà Y cười lạnh: “Vậy cũng rất xin lỗi. Ta muốn ở lại đây chăm sóc tướng công của ta”.

Người lạ mặt lại nói: “Nếu cô không đi nấu ăn, ta sẽ giết tướng công cô”.

Hà Y đứng bật dậy.

Mộ Dung Vô Phong trên giường lên tiếng: “Hà Y, đi nấu đồ ăn mời khách”.

Hà Y giậm chân nói: “Vậy chàng...”.

“Đi đi. Chúng ta với vị khách này không quen không biết, cô ta sẽ không làm hại chúng ta đâu”.

Nàng chỉ đành hậm hực vào bếp.

27. Q.2 - Chương 27

Trong phòng còn lại Mộ Dung Vô Phong và nữ nhân xa lạ kia.

“Tính nội tử[1] hay lo lắng chứ không có ý thất lễ với quý khách. Quý khách chớ trách”, Mộ Dung Vô Phong vừa nói vừa đưa tay vịn vào vòng gối, tay kia chống xuống giường, kéo nửa người ra khỏi chăn ngồi dậy tựa nghiêng lên đầu giường.

[1] Nội tử: vợ.

Cổ sức như vậy là đã dùng hết tất cả khí lực của chàng, không tránh khỏi lại thở dốc.

Người lạ mặt kia ngồi ở xa nhìn chăm chăm vào chàng, một lúc sau mới cất giọng xa xôi nói:

“Không ngờ cái vòng gối trên giường ấy tới bây giờ hãy còn, lại vẫn dùng được.”

Mộ Dung Vô Phong sững người rồi khẽ cười: “Vòng gối này là có từ trước sao? Ta còn cho rằng đây là do thê tử của ta treo lên đấy”.

Nữ nhân kia lắc đầu: “Đương nhiên không phải”.

Chàng không nhịn được hỏi: “Nghe như quý khách rất quen thuộc với căn phòng này”.

Cô ta lãnh đạm nói: “Đương nhiên quen thuộc. Đây vốn là phòng của ta. Bài trí bên trong, xem ra cũng không thay đổi gì”.

Mộ Dung Vô Phong kinh ngạc hỏi: “Ý cô là, đây vốn là khuê phòng của con gái?”.

“Nếu không phải là khuê phòng của nữ nhân, sao có thể có bàn trang điểm?”.

“Trong này còn có một bàn trang điểm?”, chàng bật cười.

“Rõ ràng người đang ở trong căn phòng này, sao tới một cái bàn trang điểm lớn thế kia cũng không nhìn thấy? Lê nào mắt người mù rồi?”, nữ nhân cười lạnh.

“Mù thì không phải, chỉ là ta rất ít khi xuống giường mà thôi”, chàng than.

“Người ở nơi này lâu chưa?”

“Đã hơn một tháng.”

“Người mắc bệnh gì? Sao hơn một tháng rồi mà còn không xuống nổi giường?”

Mộ Dung Vô Phong không trả lời mà hỏi lại: “Kể cả nơi này có một bàn trang điểm, cũng chưa thể khẳng định đây là phòng của cô”.

Chàng đang nghĩ, nữ nhân xa lạ này tới đây liệu có phải muốn đuổi hai người bọn chàng đi không.

Nữ nhân đáp: “Dưới lớp đệm đầu kia giường còn có một cái túi nhỏ thêu hoa. Chính là do ta để ở đây. Nếu người không tin, sao không thử tìm xem”.

Đầu bên kia giường tuy gần trong gang tấc nhưng chàng quả thực chẳng với qua nổi.

Thật ra, chàng vẫn chưa quen với việc thân thể mình hiện giờ thiếu đi một chân. Đến tận bây giờ, chàng cũng chưa dám thực sự nhìn cho rõ thân dưới tàn tạ của mình. Trước giờ đều do Hà Y lo liệu hết cho chàng, nào là thay thuốc, bó thuốc, rửa sạch, cắt chỉ, thay đồ. Đối với phần thân thể ấy, Hà Y còn thân thuộc hơn cả chàng.

Cho nên, chàng chỉ đành nói: “Hiện giờ ta... cử động không tiện. Đợi thê tử ta quay lại, cô ấy sẽ tìm cho cô”.

“Đợi khi thê tử người quay lại, liệu các người có thể nhanh nhanh một chút dọn ra khỏi đây không? Ta quả thật không thích có nam nhân khác ngủ trên chiếc giường đó”, mỹ nhân kia đứng lên, đưa tay chạm vào từng đồ vật trong phòng, tựa như đang chìm vào trong hồi ức nào đó.

Cuối cùng Hà Y cũng bưng một tô cơm và hai đĩa thức ăn đi vào phòng.

“Đồ ăn tới rồi, mời dùng bữa”, Hà Y nói.

“Một mình ta muốn yên tĩnh ở đây, xin hai vị tránh đi”, nữ nhân kia lạnh lùng nói.

Hà Y khẽ biến sắc, nói: “Ý cô nương là sao?”.

Nữ nhân nói: “Nơi đây vẫn còn những phòng khác, phiền hai vị chuyển ra ngoài”.

“Sao cơ?”, Hà Y nhanh như gió bưng mấy đĩa thức ăn vừa xào xong lên, mở cửa ném cả thức ăn cả đĩa ra ngoài.

Ngón tay mảnh mai của nữ nhân kia búng một cái giữa không trung, Hà Y chỉ vừa kịp rút kiếm ra, thân thể đã không nghe lời mà nhũn xuống.

Nắm ngón tay cô ta chụp tới, trong nháy mắt đã điểm hết huyết đạo trên cơ thể Hà Y, rồi ném nàng vào góc tường. Xong việc, cô ta thản nhiên quay về bên lò sưởi, tiếp tục uống trà.

“Hà Y! Hà Y!”, Mộ Dung Vô Phong nằm cách một tấm rèm, nóng ruột gọi. Chàng không nhìn rõ sự tình bên ngoài, chỉ cảm thấy đột nhiên Hà Y im lặng liền biết hỏng việc rồi, không kìm được giận dữ mắng: “Nàng tốt bụng làm cơm cho cô, cô... cô lại còn dả thương nàng!”.

“Trên đời này, lòng tốt vốn chẳng có báo đáp gì hay ho”, nữ nhân kia lạnh lùng cười.

Mộ Dung Vô Phong cắn răng trèo ra thành giường, lăn xuống đất, vết thương va xuống đau tới mức suýt khiến chàng ngất đi. Chàng lê tấm thân tàn phế bò dưới đất ra ngoài. Bò được một lúc, trái tim lại bắt đầu đập loạn, chàng lại bắt đầu tức ngực, lại bắt đầu chóng mặt, thoáng cái mồ hôi lạnh đã thấm ướt áo. Nhưng chàng vẫn kiên trì bò tới cạnh Hà Y.

“Người cho rằng người có thể cứu được cô ta sao? Huyết đạo ta điểm, từ trước tới giờ chẳng ai có thể giải”, người lạ nhìn bộ dạng của chàng thì rất kinh ngạc, ngữ khí rõ ràng đã mềm đi rồi.

Chàng miễn cưỡng ngồi thẳng lên, ngón tay khẽ vung một lượt liền giải hết huyết đạo trên người Hà Y.

“Nàng có bị thương không?”, chàng vuốt ve khuôn mặt nàng, thiết tha nói, “Giữ lấy ‘Đan Điền’, hiện tại đừng vận khí. Trên người nàng có một cây châm, bây giờ ta sẽ lấy ra”.

Chàng rút một cây trâm trên đầu nàng ra, ngón tay xuôi theo mạch máu ở gáy lần xuống dưới, dừng lại ở một điểm, khẽ chích một cái rồi nhanh tay rút ra một cây châm, sau đó xé vạt áo, buộc chặt vết thương lại.

“Giờ thì không sao rồi”, chàng nhẹ nhàng đỡ nàng dậy, để người nàng dựa vào tường.

“Sao chàng lại tự mình bò ra đây? Ngã rồi phải không? Ngực có đau không?”, vừa hít được một hơi nàng đã lo lắng nhìn chàng hỏi.

“Không sao cả”, chàng cười điềm đạm nhưng đã cảm thấy vết thương của mình lại bắt đầu xuất huyết. Chẳng bao lâu sau, ống quần trống rỗng bên chân phải đã loang lổ vết máu, máu nhanh chóng thấm ướt áo ngủ của chàng. Chàng không chịu nổi nữa, gục đầu vào lòng Hà Y.

Mộ Dung Vô Phong đã chẳng còn chút khí lực để trèo về giường, sức lực của Hà Y cũng chưa hồi phục trở lại, hai người chỉ đành dựa vào nhau ngồi yên một chỗ. Lúc ấy, mặt Mộ Dung Vô Phong lại vừa khéo hướng về phía nữ nhân lạ mặt kia, người nữ nhân ấy cũng đang dùng một loại ánh mắt kỳ lạ nhìn chăm chăm vào chàng, quan sát chàng rất kỹ. Mộ Dung Vô Phong bị cô ta nhìn tới mức mất tự nhiên.

Nhìn thật kỹ khuôn mặt chàng xong, ánh mắt kia lại chuyển xuống chân chàng.

Mộ Dung Vô Phong lại càng thấy mất tự nhiên.

Hà Y hừ lạnh một tiếng nói: “Đây là tướng công của ta, người chó có nhìn chàng chăm chăm như vậy”.

Nữ nhân kia vốn chẳng thèm để ý tới nàng.

Ánh mắt cô ta càng lúc càng mê muội, cuối cùng thì hoang mang hoảng hốt, tựa như đã tới một thế giới khác.

Cô ta si ngốc nhìn chàng, nước mắt tuôn trào, thương tâm nói: “Vô Phong, chàng... chàng quay về từ bao giờ thế? Chàng... chàng cuối cùng cũng chịu về rồi!”.

Nữ nhân xa lạ nói ra câu này khiến Mộ Dung Vô Phong và Sở Hà Y trở mắt nhìn nhau.

Mộ Dung Vô Phong lập tức nói: “Xem ra cô nương chắc là nhận lầm người rồi, ta vốn chưa từng gặp cô”.

Hà Y khinh khỉnh nói: “Không quen biết chàng? Không quen biết chàng, vậy tại sao lại gọi được tên chàng?”, nói xong tức tối quay đầu sang hướng khác.

“Hà Y, hãy nhìn vào mắt ta”, chàng quay đầu nàng lại, nhìn vào mắt nàng nói: “Ta không quen ả”.

Nàng lập tức cười, nói: “Đúng mà. Trên đời này, người cùng tên cùng họ nhiều lắm”, nói xong nín chặt cánh tay chàng, dựa vào lòng chàng.

Nữ nhân kia buồn rầu hỏi: “Chàng bị thương sao? Là ai... là ai chặt chân chàng rồi?”.

Hà Y nói: “Việc này không liên quan tới cô!”.

Hai tay của nữ nhân kia lại chộp về phía Hà Y!

Mộ Dung Vô Phong cản lại, nói: “Không được động vào cô ấy”.

Hai bàn tay kia liền ngoan ngoãn buông xuống.

“Ta... ta nghe lời chàng”, nữ nhân kia nhẹ nhàng nói: “Chàng về rồi, ta... ta rất vui. Chàng có cần ta dìu về giường không?”, nữ nhân kia bước tới, quỳ gối xuống trước mặt Mộ Dung Vô Phong, muốn bế chàng lên. Hà Y đã nhanh nhẹn bế chàng lên trước, đưa về giường.

Nữ nhân đó có chút xấu hổ, đứng yên tại chỗ, từ xa dõi theo, u buồn nhìn hai người.

Mộ Dung Vô Phong nhỏ giọng nói: “Thần trí của cô ta có chút không bình thường”.

Hà Y nói: “Sao chàng biết?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Ta là đại phu”.

Hà Y chỉ đành ngậm miệng.

Mộ Dung Vô Phong nói với nữ nhân kia: “Bây giờ có phải cô vẫn muốn đuổi chúng ta đi không?”

Người kia đáp: “Chiếc giường ấy, chàng từng ngủ trên đó, cái vòng gỗ kia cũng là ta đã làm cho chàng, lẽ nào chàng quên rồi?”

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Ta từng ngủ ở đây là từ bao giờ?”

Nữ nhân nói: “Lần đó, chúng ta... chúng ta đấu võ. Chàng đánh bại ta, ta... ta nhất thời tức giận, bèn nhân lúc chàng tắm rửa đánh lên chàng một chưởng. Chàng... liền... liền đổ bệnh rất nặng. Là ta... là ta đã chăm sóc chàng. Việc này... chàng cũng quên rồi sao?”

Cô ta nói vậy, trong lòng Hà Y đã có thể hoàn toàn khẳng định người đang được nhắc tới không phải là Mộ Dung Vô Phong.

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Sau đó thì sao?”

Nữ nhân kia yếu ớt nói: “Sau đó, chàng khỏe lại, bèn đuổi ta ra khỏi đây. Không... không cho quay lại”.

“Tại sao?”

Cô ta cúi thấp đầu, không nói gì nữa, mặt hơi hồng lên.

Mộ Dung Vô Phong thở dài một tiếng, nói: “Xin lỗi, cô thật sự nhận nhầm người rồi”.

Nữ nhân kia ngẩng đầu lên, đôi mắt tuyệt đẹp u oán nhìn chàng: “Không. Ta không nhận lầm”.

Mộ Dung Vô Phong trầm ngâm hồi lâu, nói: “Chỉ ít người mà cô biết hẳn cũng không phải là người hai chân tàn phế như ta”.

Người kia ngập ngừng một lúc, run giọng nói: “Chàng... chàng vốn rất ghét kẻ khác nói ra từ này”.

Trong đầu Mộ Dung Vô Phong kêu “bang” một tiếng, chỉ cảm thấy máu tươi trào lên, sau đó chỗ vết thương của chàng dấy lên cơn đau kịch liệt. Chàng cắn chặt răng, túm lấy tấm khăn trải giường, không sao kiềm chế được, mạnh tay xé rách tấm khăn ấy.

“Cô qua đây”, chàng chợt đưa tay ra, yếu ớt vẫy nữ nhân kia.

Hà Y bèn lùi sang một bên.

Nữ nhân kia đi tới đầu giường, chàng chợt vươn tay túm chặt cô ta, ngón tay khẽ động, đã điểm huyết đạo của ả.

Nữ nhân kia lại không ngạc nhiên chút nào, dịu dàng nói: “Chàng... cần gì điểm huyết ta. Ta... ta sẽ không bao giờ làm chàng bị thương nữa”.

“Ý cô là, người đàn ông từng nằm trên chiếc giường này, bề ngoài trông... trông rất giống ta?”

Cô ta nhẹ giọng nói: “Vô Phong, chàng... thật sự không nhận ra ta sao? Ta là... ta là Tử Vi đây!”.

Chàng kích động tới mức lồng ngực phập phồng thở hổn hển, lớn tiếng hỏi: “Cô muốn nói người ấy, ông ta... ông ta vẫn còn sống? Ông ta đang ở đâu?”

Tử Vi khẽ than: “Chàng... không nhận ra ta thật rồi. Nhất định là chàng lại tỉ thí với người khác, bị đánh tới hồ đồ rồi”.

Khuôn mặt Mộ Dung Vô Phong đã kinh ngạc mà tái xanh, nghe thấy câu này, sầm trầm hỏi: “Ông ấy... ông ấy còn có thể đánh nhau với người khác?”

Tử Vi khẽ cười, tựa như vừa thoáng nhớ lại chuyện xưa, trong mắt lấp lánh niềm hưng phấn, nói: “Khinh công của ta là do chàng dạy mà. Chàng còn nhớ không, bộ pháp chàng dạy ta quá khó, ta... ta bước mãi cũng không được, chàng bèn lấy ngón tay đánh ta?”.

Trong đêm gió tuyết như thế này, cô ta có thể ung dung thoải mái cầm ô lên núp bóng vạt tuyết, cho dù là Hà Y cũng chẳng thể dễ dàng làm được, khinh công như thế quả là không tầm thường.

Căn phòng chợt chìm vào yên lặng.

Chỉ nghe thấy tiếng Mộ Dung Vô Phong cố sức hít thở.

Tử Vi than rằng: “Bao nhiêu năm không gặp. Bệnh cũ của chàng vẫn hay tái phát như thế. Chàng vẫn còn giận ta sao? Hôm ấy, không phải ta cố ý muốn đả thương chàng... ta không biết chàng... chàng đang tái phát bệnh”.

Hà Y không nhịn được lên tiếng: “Xin hỏi, cô có biết một người tên là Mộ Dung Tuệ không?”.

Tử Vi chẳng phản ứng gì, đáp luôn: “Không biết”.

Mộ Dung Vô Phong đã chẳng nói được nữa. Vết thương của chàng đang chảy máu, đôi môi cũng đã chuyển màu tái nhợt.

Hà Y kéo nữ nhân kia tới bên cửa rồi quay lại giường, lặng lẽ rửa sạch vết thương cho chàng rồi cẩn thận băng lại, sau đó giúp chàng thay một tấm áo ngủ sạch sẽ.

Vừa rồi quá kích động, lại thêm va chạm vào vết thương, cuối cùng chàng đã không trụ nổi, đầu ngã sang một bên, hôn mê bất tỉnh.

Hà Y chỉ đành ghé bên tai, khe khẽ gọi tên chàng.

Rốt cuộc chàng cũng miễn cưỡng mở mắt ra.

“Chàng đỡ hơn chưa?”, nàng vuốt ve vàng trán chàng.

Chàng mệt mỏi khép mắt lại, khe nói: “Hà Y, nàng đi... đi phế võ công của cô ta”.

Hà Y nhỏ giọng nói: “Tại sao? Xem ra cô ta... cô ta hình như có quen phụ thân chàng. Đợi chàng khỏe hơn một chút, chúng ta hỏi lại cô ta xem sao”.

Chàng nói ngắt quãng: “Nàng đừng có mềm lòng, nghe ta nói này. Một châm lúc trước của cô ta ác độc vô cùng, thiếu chút nữa... thiếu chút nữa đã lấy mạng nàng rồi!”.

Hà Y nói: “Thiếp... thiếp không ra tay nổi”.

Chàng nói: “Vậy để ta. Nàng đưa cô ta đến đây”.

Hà Y nói: “Từ bao giờ chàng lại trở nên nhẫn tâm như thế? Cô ta chẳng qua cũng chỉ là một cô gái si tình mà thôi”.

“Đấy chỉ là lúc đầu óc cô ta mơ hồ thôi. Một lúc nữa cô ta tỉnh táo rồi sẽ lại đòi mạng chúng ta.”

“Thiếp cảm thấy, chỉ cần cô ta thấy chàng là sẽ không thể tỉnh táo nữa.”

“Hừ!”

“Vô Phong, người mà cô ta nhắc tới, liệu có phải là phụ thân chàng không?”, nàng thận trọng hỏi chàng.

“Nàng muốn nói, ta là kẻ tàn phế, cho nên phụ thân ta hẳn cũng là một người tàn phế!”, chàng lạnh lùng nói.

Hà Y ngơ ngác nhìn chàng.

Lòng ngực chàng phập phồng, tâm tình lại kích động.

Hà Y đi tới bên cửa, kéo Tử Vi đến đặt bên giường chàng, nói: “Chàng là đại phu, ít nhất chàng sẽ có cách chữa cho cô ấy”.

“Hà Y, nàng điên rồi!”

“Chàng không thấy người ta rất đáng thương sao? Bộ dạng vừa rồi của cô ấy, thiếp nhìn mà muốn rơi lệ.”

“Không.”

“Đây là châm của chàng, cầm lấy đi!”, nàng đưa cho chàng một cây ngân châm.

Chàng sững người nhìn nàng hồi lâu rồi thở dài, cầm cây châm châm ba mũi lên đỉnh đầu của nữ nhân kia.

“Giải huyết đạo cho cô ấy.”

“Không.”

“Vô Phong!”

“Hay là chúng ta đánh cược. Ta giải huyết đạo xong, cô ta sẽ giết nàng.”

“Cô ta sẽ không làm vậy đâu!”

Chàng vỗ lên huyết đạo của nữ nhân.

Cô ta đứng dậy, người hơi run rẩy.

Hà Y nói: “Cô đi đi”.

Tử Vi hỏi: “Cô nói gì?”.

Hà Y nói: “Ta biết, nơi này từng là nơi khiến cô thương tâm. Cô rời khỏi đây, tâm tình sẽ khá hơn nhiều”.

Tử Vi lạnh lùng nói: “Nam nhân của cô tuy rất giống nam nhân của ta, nhưng bọn họ rõ ràng không phải cùng một người”.

Tử Vi khinh khỉnh nói: “Nam nhân của ta tâm cao khí ngạo, cho dù cô đánh chết chàng, chàng cũng nhất quyết không chịu bò trên đất như một con giun như thế. Ta quả thật không nghĩ ra, nam nhân như hắn, cả ngày nằm trên giường như đứa trẻ, chẳng thể động dậy, tại sao vẫn muốn sống trên thế gian này? Sao không chết quách đi?”.

Hà Y tức tới run bắn người, rút kiếm ra, giận dữ thét lên: “Giờ ta muốn cô phải chết!”.

Tử Vi lạnh lùng cười: “Cô cho rằng cô xứng là đối thủ của ta sao?”.

Mộ Dung Vô Phong nằm trên giường kêu lớn: “Hà Y!”.

Tiếng chàng vừa dứt, chỉ nghe cửa “bình” một tiếng bật mở, rồi lại “bình” tiếng nữa sập lại. Trong phòng yên tĩnh trở lại, hai nữ nhân kia đã chẳng thấy đâu nữa. Chàng bỗng cảm thấy toàn thân lạnh toát.

Trắng lạnh.

Bốn bề mênh mang tuyết trắng. Dưới ánh trăng, ngọn núi sừng sững phía xa chọc thẳng vào không trung, trong sắc đêm đen kịt, đỉnh núi lại phảng phất một màu xanh thẫm thẫm.

Hà Y cười nói: “Hôm nay ông trời cũng gọi à công bằng với chúng ta, tuyết đã ngừng rơi. Phải rồi, quên chưa thỉnh giáo quý tính của cô nương”.

Tử Vi nói: “Ta họ Đỗ”.

Hà Y nói: “Ta họ Sở, Sở Hà Y”.

“Hà trong hoa sen? Y trong y phục?”

“Không sai”.

“Lấy chữ trong Sở từ[2], tên rất hay.”

[2] Sở từ (): tác phẩm trữ danh do đại thi nhân thời Chiến Quốc của Trung Quốc, Khuất Nguyên (~340-278 TrCN) sáng tác. Tên của Hà Y lấy chữ trong bài Thiệu tư mệnh () thiên Cửu ca () của Sở từ, trong câu: Hà y hệ huệ đối, Thúc nhi lai hệ hốt nhi thệ. (Mặc áo hoa sen chít khăn hoa huệ; Đến cũng thật nhanh mà đi cũng gấp)

“Xin lỗi, ta chưa từng đọc sách, cũng biết rất ít chữ.”

“Cô dùng kiếm?”

“Không sai? Vũ khí của cô là gì?”

“Tay không.”

“Coi thường ta?”

“Một kẻ đến cỡ cũng không rành, kiếm của kẻ đó liệu có thể đến được cảnh giới gì chứ?”

“Kẻ đọc sách đều nói kiểu đó.”

“Cô dám ra tay tức là muốn chết rồi!”

“Chưa chắc. Vừa rồi chẳng qua cô dùng ám khí đánh lên ta.”

Đỗ Tử Vi đưa tay ra, làm một động tác mời rồi tao nhã nói: “Mời động thủ đi”.

“Xin lĩnh giáo.”

Một kiếm đâm tới liên miên lạnh lẽo như nước, trong sương mờ phát ra một thứ sát khí lạnh liệt. Thân thể nàng cũng bay theo thanh kiếm, biến ảo trong không trung tựa như bướm bướm dập dờn. Chỉ trong chớp mắt nàng đã đánh tới ba mươi sáu kiếm! Thân hình Đỗ Tử Vi chớp động, tà áo đen phiêu phất, rốt cuộc cũng bị thế kiếm lăng lệ ép cho phải lùi mấy bước!

Cô ta khẽ búng nhẹ trong không trung, “tinh” một tiếng, tựa như có vật gì xé gió bay tới, Hà Y nhắm chuẩn vị trí, khẽ lùi lại, vung ra một kiếm, vật kia liền bắn ngược lại. Nàng cười nói: “Thì ra vũ khí của cô là ám khí!”

Đỗ Tử Vi tái mặt, thất sắc nói: “Quả nhiên người cũng có chút bản lĩnh”.

Hà Y nói: “Chỉ có chút thôi à? Nếu cô chỉ dùng ám khí đối phó với kiếm của ta, ta bảo đảm cô không qua nổi mười chiêu”.

Thực ra, trong khoảnh khắc vừa rồi hai người đã đấu cả trăm chiêu. Đỗ Tử Vi rốt cuộc cũng rút từ eo ra một cây nhuyễn tiên[3], “vút” một tiếng, cây nhuyễn tiên đã như một con linh xà cuộn về phía Hà Y.

[3] Nhuyễn tiên: roi mềm.

“Cuối cùng cũng gỡ bản lĩnh ra rồi, trông cũng không tệ”, Hà Y lãnh đạm nói.

Nàng chưa từng thấy qua chiêu đánh roi nào như thế. Mũi roi kia tựa như trước sau dính chặt lấy người Hà Y như hình với bóng. Cuối cùng “chát” một tiếng, lưng nàng đã ăn một cú nhớ đời, lập tức cả thân thể đau như bỏng rát.

Hà Y cực kì tức giận! Nàng chợt nhớ lại cuộc sống roi vọt lúc còn nhỏ của mình, kể cả không làm gì sai, cái roi kia vẫn vụt lên người nàng.

Mụ đàn bà quái gở không biết đạo lý đó!

Nàng quát một tiếng, điên cuồng đâm tới bảy kiếm, nhát kiếm cuối cùng xuất ra, nàng nhảy bật lại, xoay người một vòng lướt qua ánh roi dày đặc, mũi chân khẽ điểm vào mái hành lang, người liền phóng vút đi như chớp giật đâm thẳng tới cổ họng Đỗ Tử Vi!

Trong lúc nguy cấp, Đỗ Tử Vi đã không sao tránh khỏi nhưng phản ứng vẫn còn rất nhanh. Cô ta ném cây roi của mình về phía Hà Y, chuôi cây roi bằng gỗ, vừa khéo đập vào mũi kiếm đang đâm tới, kiếm lệch đi một chút, “phập” một tiếng đâm vào vai cô ta. Máu tươi thấm ướt ống tay áo, từng giọt từng giọt nhỏ xuống tuyết. Những giọt máu nóng ấy rơi xuống tuyết mềm, chớp mắt đã chìm xuống thành những lỗ nhỏ.

Hà Y trở kiếm vào mặt Đỗ Tử Vi nói: “Cô thua rồi”.

Đỗ Tử Vi nói: “Ta không thua”.

Hà Y nói: “Là ta không muốn giết cô, nếu không cô tránh không nổi kiếm vừa rồi của ta đâu”.

Đỗ Tử Vi nói: “Nếu tính cả một roi ta đánh trúng cô thì trận vừa rồi chúng ta chỉ ngang tay thôi. Cô đâm ta kiếm này chẳng qua chỉ là ngoại thương nhưng roi vừa rồi ta đánh cô, tuyệt đối là nội thương. Chắc hẳn cô cũng từng nghe qua Bắc Minh Thần Công và Băng Phách Thần Châm”.

Hà Y thâm hít một hơi khí lạnh. Hai môn võ công này là tuyệt học đã thất truyền nhiều năm trên giang hồ, vốn chẳng ai tin rằng còn có truyền nhân của hai môn này sống trên thế gian.

Sau lưng nàng đã ngấm ngấm tê dại.

Hà Y cười, cũng không hạ kiếm xuống, nói: “Bất kể thế nào, nếu bây giờ cô không biến đi, ta chỉ ít vẫn còn sức giết chết cô. Tướng công ta không biết võ công, ta tuyệt đối không để cô tiến vào căn phòng ấy dù chỉ nửa bước”.

Đỗ Tử Vi nói: “Ta thừa nhận, kiếm pháp của cô thuộc hàng nhất lưu. Cô như thế này, nên tìm một kẻ ra đánh một chút làm tướng công mới phải”.

Hà Y khẽ cười, khuôn mặt lộ vẻ hạnh phúc: “Tướng công của ta cũng là nhất lưu. Chàng là nam nhân thú vị nhất mà ta từng gặp. Cho dù bây giờ ta có chết đi, kiếp sau vẫn muốn được gả cho chàng”.

Đỗ Tử Vi thoáng ngây người, nói: “Ta thích câu này của cô. Nam nhân của ta cũng rất thú vị, tuy nhiên chân của chàng cũng không thể đi lại”.

“Xem ra có vẻ chúng ta nên ngồi lại một chỗ uống vài chén rượu. Trên đời này, nam nhân thú vị vốn không nhiều, nam nhân không có chân nhưng vẫn thú vị lại đã ít càng thêm ít.”

“Rượu thì không có, nhưng công phu tán chuyện thì vẫn còn thừa”, Đỗ Tử Vi cười.

Dáng vẻ cô ta khi cười rất động lòng người, đôi mắt sinh động, ánh mắt mềm mại long lanh, đến ngay cả Hà Y nhìn vào mà cũng có chút ngây ngốc.

Đỗ Tử Vi hỏi: “Cô có muốn biết tình cảnh lần đầu tiên ta gặp chàng không?”.

“Tình cảnh lúc đó ắt hẳn rất thú vị.”

28. Q.2 - Chương 28

Ánh mắt Đỗ Tử Vi mơ màng, tựa như đã lại đắm mình vào ký ức: “Lúc ấy, suối nước nóng ở đây nằm lơ lửng sau nhà, vẫn chưa xây phủ lên thành ra trong nhà như bây giờ. Có một hôm ta lấy quần áo đang định tới đó tắm rửa thì lại phát hiện ra sớm có một nam nhân không mảnh vải che thân đang ngâm mình trong đó. Nước màu đỏ tươi cho nên chàng tuy... tuy không mặc đồ nhưng... nhưng cũng không thấy gì cả. Quần áo của chàng cùng với một đôi nạng để ngay ngắn sau lưng. Chàng khoan khoái ngâm mình trong nước, ngẩng nhìn đỉnh núi phía xa tới xuất thần, trên tay còn đang cầm một chén rượu, dáng vẻ thoải mái nhàn hạ cứ như đang ngồi ở vườn sau của nhà mình phơi nắng”.

Hà Y nói: “Nam nhân này hẳn cũng cực kỳ anh tuấn”.

“Trước nay ta chưa từng gặp nam nhân nào anh tuấn đến thế, chỉ mới nhìn chàng một cái, ta đã hồn xiêu phách lạc rồi. Thú vị nhất là, lúc nhìn thấy ta, chàng lại chẳng lấy làm xấu hổ tạo nào, cũng không có ý định đứng dậy nhường chỗ, đã vậy lại còn chào hỏi ta. Chàng nói: ‘Xin chào! Hoan nghênh tới đây!’, lúc ấy ta bị bộ dạng tùy tiện của chàng chọc tức, ta nói: ‘Đây là suối nước nóng của ta’. Chàng cười bảo: ‘Đây hình như là suối nước nóng thiên nhiên’. Ta đáp: ‘Suối nước nóng thiên nhiên, trên Thiên Sơn này có rất nhiều, nhưng chỉ có một cái này là của ta’. Chàng nói: ‘Xem ra ta tới nhầm chỗ rồi. May mà ta cũng ngâm mình đủ lâu, cũng nên về rồi. Ta đang ở trần, làm phiền cô quay người lại’. Ta tức lắm, lại sợ chàng nhân lúc ta quay người sẽ lên tập kích, bèn nói: ‘Người đẹp dễ lắm sao? Ta cứ không quay người đây!’”

Hà Y nói: “Nếu ta là cô, ta cũng tuyệt đối không xoay người. Thân thể của nam nhân anh tuấn, không phải người nào cũng có may mắn được ngắm nhìn”.

“Chàng cũng chẳng thêm giận, liền chống nạng đứng dậy ngay trước mặt ta! Ta sợ quá vội vàng nhắm mắt lại. Đến lúc mở mắt ra, chàng đã mặc xong một bộ đồ màu xám. Đôi chân của chàng có vẻ như đã tàn phế từ lâu, còn gầy gò yếu ớt hơn cả đôi vai chàng, hơn nữa lại hoàn toàn không thể cử động. Nhưng bộ dạng

chàng thì vẫn rất thản nhiên, tựa hồ chẳng cảm thấy buồn cho bản thân chút nào. Chàng còn quay đầu nhìn ta, khẽ cười nói: ‘Nhường chỗ cho cô nương rồi đấy, thông thả dùng nhé. Rượu cũng còn nửa bình, để lại cho cô luôn’, nói xong chàng khẽ chống đầu nạng xuống đất một cái đã nhẹ nhàng lướt vút đi. Ta vốn nghĩ rằng bộ dạng của chàng khi đi lại sẽ cực kỳ khó coi, ngờ đâu thân pháp của chàng quá linh hoạt, lại có vẻ như không tốn sức chút nào, tốc độ cũng cực nhanh, còn nhanh hơn ta đi đường nhiều.”

Hà Y nhẹ nhàng nói: “Khinh công của người ấy nhất định không tồi”, nói xong lại cảm thấy những điều cô ta kể thật quá mức khó tin. Chỉ ít nàng cũng đã từng thấy dáng vẻ của Mộ Dung Vô Phong khi chàng đi lại. Một người cùng với đôi chân như thế, dù có luyện khinh công gì cũng khó như lên trời.

“Cho nên ta liền gọi với theo lưng chàng, nói: ‘Người nói không sai, suối nước nóng này đúng là của tự nhiên. Lúc nào người tới cũng được.’”

Hà Y bĩu môi cười: “Cô đổi thái độ cũng thật nhanh đấy”.

“Con người đến lúc ấy rồi há còn có thể tiếp tục ngu ngốc sao? Tự nhiên có một nam nhân tốt nhảy tới trước mặt cô như một chú thỏ hoang, nếu cô không lập tức tóm lấy nó, thoáng cái là sẽ không thấy nó đâu nữa rồi.”

“Sau này người ấy có quay lại nữa không?”

“Không. Ta ở đây đợi chàng mười ngày, đến cái bóng của chàng cũng chẳng thấy đâu. Cuối cùng, ta chỉ đành đi tìm chàng khắp núi. Ta đã đặt chân tới tất cả các suối nước nóng ở đây, cả Thiên Trì, Hỏa Long Động cũng tới rồi, nhưng vẫn không gặp chàng. Một tháng sau, một hôm, cuối cùng ta cũng gặp lại chàng trên đỉnh một ngọn núi.”

“Hắn ta ở trên đấy làm gì?”

“Ta không biết. Chàng ngồi trên một phiến đá lớn, nhìn xa xăm tới xuất thần, tâm tình tựa như đang bay tới chân trời khác. Nhưng khi ta lặng lẽ tiến lại gần, chàng lập tức phát hiện ra, quay đầu lại, chỉ vào đỉnh núi ấy nói: ‘Sao nào? Đỉnh núi này cũng là của cô nương à?’, ta bèn tới trò chuyện với chàng vài câu. Ta hỏi chàng là người nơi nào, chàng liền hát cho ta nghe một khúc ca ngắn: ‘Vô phong thủy diện lưu li hoạt, Bất giác thuyền di, Vi động liên y, Kinh khởi sa cầm lược ngạn phi[1]’, nhờ vậy mà ta biết được chàng là người Tây Hồ.”

[1] Khúc dưới bài từ Thái tang tử – Khinh chu đoản trạo Tây Hồ hảo của Âu Dương Tu (1007-1072) , đại ý:

Gió im mặt nước lung linh mượt,

Bất giác thuyền lay,

Sóng gợn miên man,

Kinh động chim bờ hoảng hốt bay.

Đỗ Tử Vi ngâm nga hát lại khúc ca ấy, âm điệu uyển chuyển êm dịu, du dương trầm bổng, nghe rất hay.

Hà Y không nhịn được hỏi: “Đây chỉ là một khúc ca ngắn, làm sao cô biết được người ấy là người Tây Hồ?”.

“Cho nên mới nói, nếu cô không đọc sách, những lúc như thế liền bó tay rồi”, Đỗ Tử Vi có chút đắc ý nói.

Hà Y hỏi: “Người ấy... người ấy tên là gì?”.

“Vô Phong.”

Trong lòng Hà Y chợt xao động, hỏi: “Vô trong hữu vô? Đây cũng là họ sao?”.

Đỗ Tử Vi hơi nhú mày, nói: “Sao lại là ‘vô trong hữu vô’? Đương nhiên là khẩu thiên – Ngô[2] rồi”.

[2] Chữ Ngô (họ) và chữ Vô (trong Mộ Dung Vô Phong) trong tiếng Trung có âm đọc giống nhau nên lúc đầu Đỗ Tử Vi gọi Ngô Phong, Hà Y và Mộ Dung Vô Phong đều cho rằng cô ta gọi Vô Phong. Chữ Ngô có tự hình là bộ khẩu nằm trên chữ thiên , cho nên Đỗ Tử Vi tả là “khẩu thiên – Ngô”.

Hà Y hỏi hớp, tìm đáp thỉnh thoảng, hỏi: “Người ấy đang ở đâu? Ông ấy còn sống không?”.

Về mặt Đỗ Tử Vi lại lập tức hiện ra thần sắc mơ màng, buồn bã nói: “Ban nãy ta vừa nhìn thấy chàng... chàng bị thương rồi, đang nằm trên giường, ta phải đi chăm sóc chàng”, nói xong định đi vào phòng Mộ Dung Vô Phong.

Hà Y hoảng sợ, biết thần trí cô ta lại trở nên mơ hồ, liền vội vàng ngăn lại, nói: “Người đó... người đó đã đi rồi, xuống núi rồi”.

“Chàng bị thương thành ra như vậy, còn đi đâu được đây?”, Đỗ Tử Vi nhẹ than một tiếng, khuôn mặt toát ra vẻ thương yêu: “Nhất định... nhất định là kẻ khác mang chàng đi rồi. Nói cho ta biết, là ai? Là ai đã mang chàng đi?”.

Hà Y nói: “Là Lục Tiệm Phong. Ông ta mang người ấy tới núi Côn Lôn. Người ấy bị thương rất nặng, cô phải nhanh nhanh mà đuổi theo, nếu không... nếu không...”.

Nàng còn định nói thêm hai chữ “nếu không” một lượt nữa, thân hình Đỗ Tử Vi đã chớp động, thoáng cái không thấy đâu nữa.

Nơi đây là đỉnh Thiên Sơn vốn vắng bóng người, những dấu vết của trận đấu vừa rồi loáng cái đã bị cuồng phong, tuyết đổ quét sạch.

Thoáng chốc, cứ như chưa từng có chuyện gì xảy ra, trời đất lại quay về vẻ yên tĩnh.

Gió thổi càng lúc càng lớn, tuyết lại bắt đầu rơi dày đặc.

Hà Y lợi tuyết, trở vào trong nhà, chợt nghe thấy có tiếng ho khê vọng tới từ một góc hành lang. Mượn ánh đèn leo lét, nàng lơ mơ có thể nhìn ra một bóng trắng cuộn mình ở một góc khuất gió. Tiếng ho này, nàng đương nhiên rất quen thuộc, chỉ là không dám tin người đang bệnh tới mức không dậy nổi khỏi giường kia lại có thể lê mình bò ra đây.

Đến khi nàng đi tới, quả nhiên phát hiện Mộ Dung Vô Phong cuộn mình trong một lớp áo lông dày ngồi dựa vào tường bên cạnh cửa, rõ ràng chàng đã một mực đợi nàng ở đây.

Hà Y hoảng hốt, vội vàng chạy lại, quỳ xuống hỏi: “Chàng ngồi đây đợi thiếp à?”.

Mộ Dung Vô Phong nhìn nàng, gật đầu.

“Nơi đây quá lạnh!”, nàng kêu lên, áp đôi tay ấm áp của mình sưởi ấm cho khuôn mặt đã lạnh như băng của chàng.

“Ta mặc đủ y phục rồi, với lại, nàng đừng cười, ta bò rất lâu rồi, vừa mới bò ra đây, hiện giờ mình mẩy toàn mồ hôi đây”, chàng tự trào phúng bản thân: “Nàng có để ý không? Vừa rồi tuyết ngừng rơi một lúc, ánh trăng lại lộ dạng. Ngắm trăng trên đỉnh núi tuyết, đây không phải là điều ai cũng có cơ hội gặp qua”.

Tâm tình của chàng đúng là không giống với người khác!

Hà Y không nhịn được bật cười: “Còn không nhanh vào phòng, thời tiết lạnh thế này, không đóng băng chàng mới lạ đấy”.

Chàng nhìn nàng rất lâu mới than một tiếng: “Xin lỗi, mỗi lần xảy ra chuyện, nàng đều phải một mình lo liệu. Ta... không sao giúp được nàng”.

Nói tới đây, đôi mắt chàng sụp xuống, âm điệu có chút thương cảm.

Trong lòng Hà Y chua xót, nước mắt chực trào ra rồi lại miễn cưỡng ngăn lại, cười nói: “Chàng không tin vào võ công của thiếp? Sợ thiếp thua sao?”.

Vừa hỏi, nàng vừa đưa chàng trở lại giường.

Chàng ngã người trên giường nói: “Tới đây, để ta xem vết thương cho nàng”.

Nàng ngoan ngoãn cởi áo cho chàng xem.

“Mụ đàn bà đáng ghét đó!”, nhìn vết roi tựa như trầy da lóc thịt ấy, chàng không nhịn được buột miệng rủa.

Chàng rửa tay rồi nhẹ nhàng dán cao thuốc lên vết thương cho nàng. Tay của chàng chỉ chạm rất nhẹ lên mà Hà Y đã “ai da” kêu toáng.

“Đau lắm hả?”, chàng hoảng hốt hỏi.

“Đương nhiên đau rồi!”, nàng kêu lớn: “Thiếp bị trúng Bắc Minh Thần Công của cô ta đấy!”.

Mộ Dung Vô Phong biết nàng sợ đau, dù chỉ đau có chút thôi là cũng kêu toáng lên rồi, ở sơn thôn ngày trước cũng như thế. Chàng chỉ đành điểm các huyệt giảm đau trên người nàng.

“Cái gì mà Bắc Minh Thần Công? Cô ta lừa nàng đấy. Nàng chẳng qua chỉ bị quất ột roi mà thôi. Đây là ngoại thương, thoa lên kim sang dược của ta sẽ mau chóng lành lặn trở lại.”

“Sao cơ?! Thật vậy sao? Cô ta dám lừa thiếp! Sao vừa rồi lưng thiếp tê dại vậy?”

“Lưng của nàng bị người ta quất ột roi, không thấy tê chẳng lẽ lại thấy ngứa?”, chàng cười nói.

“A, Mộ Dung Vô Phong, chàng nghiêm túc chút đi! Làm sao chàng biết thiếp không trúng Bắc Minh Thần Công?”, bị chàng trêu chọc, nàng tức tối hỏi.

“Bởi vì ta là đại phu. Tuy không hiểu lắm về cách thi triển các loại võ công, nhưng việc khi chúng đánh lên người khác sẽ có thương tích như thế nào thì ta có chút nghiên cứu. Còn viết một cuốn sách chuyên nói về việc này nữa.”

“Oa, thiếp biết rồi! Cuốn sách đó gọi là Vân Mộng thương khoa tạp luận, thiếp từng nhìn thấy cuốn ấy trong thư phòng của sư phụ thiếp rồi. Lúc sư phụ thụ thương, mấy vị sư huynh của thiếp suốt ngày lấy cuốn ấy ra để nghiên cứu. Cuốn sách vừa rách vừa cũ, sớm đã bị giở tới nát bươm, xem ra đúng là rất có tác dụng”, nàng ngoảnh lại, cụng đầu vào mặt chàng, nét mặt vui cười nói.

“Hình như nàng đang nịnh ta”, chàng khẽ cười.

“Đâu có, là thiếp đang tự dương dương đắc ý. Nhân lực của thiếp thật là tốt”, nàng vênh váo nói.

Chàng vỗ vỗ đầu nàng, nói: “Người có nhân lực tốt, liệu có thể đi pha cho ta chén trà không?”.

Nàng đứng dậy, pha cho chàng một chén trà nóng, hai tay bưng tới, trêu đùa: “Tướng công, mời từ từ thưởng thức”.

“Cảm ơn nhé!”

Nàng thay một bộ y phục khác rồi chui vào trong chăn, nằm sát lại bên chàng, tựa đầu vào lòng chàng.

“Nàng khóa cửa chưa?”

“Rồi. Lần này cho dù là ông Trời mò tới, thiếp cũng không mở cửa đâu”, Hà Y nói.

Ánh nến nhỏ như hạt đậu. Đêm đã rất khuya. Hai người dựa sát vào nhau, vì chuyện vừa xảy ra mà không sao ngủ được.

“Vô Phong, chàng có biết tên của chàng là do ai đặt không?”, Hà Y đột nhiên hỏi.

“Không biết. Lẽ nào không phải do ông ngoại ta đặt?”

“Tình lang của nữ nhân kia tên gọi là Ngô Phong, là khẩu thiên – Ngô, cùng âm đọc với tên của chàng.”

“Trên đời này người cùng tên cùng họ rất nhiều”, chàng nhặt giọng nói.

“Nhưng mà người này... tương mạo người này với chàng hẳn rất giống nhau, với lại cũng... cũng...”, nàng vốn định nói “cũng là người hai chân tàn phế”, nhưng cuối cùng cảm thấy câu này không thể nói ra được.

“Đấy chỉ là trùng hợp mà thôi”, chàng nhấp một ngụm trà, từ từ nói.

“Liệu có phải chàng còn một vị ca ca?”, nàng đoán mò.

“Hà Y, ngủ đi”, chàng bắt đầu bực mình.

“Nữ nhân kia xem ra cũng chỉ mới hai mươi bảy, hai mươi tám tuổi, tình lang của cô ta lớn tuổi hơn một chút, nếu là ca ca chàng, tuổi tác cũng thích hợp”, nàng không để ý tới thái độ của chàng, vẫn lẩm nhẩm phỏng đoán.

“Cái gì mà hai bảy, hai tám. Người ta đã bốn mươi hai rồi”, chàng trừng mắt nhìn nàng.

“Bốn mươi hai, chàng làm sao biết?”, Hà Y nhướn mày.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Ta là đại phu, nhìn một cái là biết”.

Hà Y véo tay chàng, hỏi: “Vậy chàng nói xem, thiếp bao nhiêu tuổi?”.

Mộ Dung Vô Phong vội vàng nói: “Không biết”.

“Chàng lừa thiếp?”

“Không hề.”

“Nói đi, thiếp muốn xem chàng nhìn có chuẩn hay không”, Hà Y nói.

“Ta thật sự không biết”, chàng nói.

“Thế thì lạ rồi. Tại sao chàng nhìn người khác lại rõ ràng như thế, còn nhìn thiếp lại không ra?”

“Nàng là trường hợp đặc biệt.”

“Lẽ nào thiếp là quái nhân, xương cốt nhiều hơn người bình thường?”

“Quái nhân thì không phải, chỉ là ta cứ nhìn nàng là liền bị hồ đồ.”

“Chàng thật sự không chịu nói hử?”

“Không biết thì nói sao đây?”, chàng chết cũng không chịu nói.

Hà Y vừa tức vừa buồn cười, nhìn chàng bất lực, tiếp tục nói: “Nói như vậy, người đó rất có khả năng là phụ thân chàng. Ít nhất thiếp cũng biết ông ấy là người Dư Hàng. Quê của chàng, chính là ở Dư Hàng rồi”.

“Việc này nàng lại nghe từ đâu thế?”

“Nữ nhân kia nói, ông ấy thường hát một khúc dân ca, là khúc ‘Vô phong í a thủy diện a, Lưu a í lưu li hoạt... tình tang cái gì đó tình tang, tang tính cái gì đó tình tang...’”, nàng quên bém mắt mấy từ phía sau, liền tùy tiện ghép bừa thêm mấy điệu dân ca mà hồi nhỏ trong lúc mãi nghề ven đường thường hát.

“Ha ha ha...”, Mộ Dung Vô Phong nghe thấy mà cười lăn cười lộn, tí nữa thì lao đầu ngã khỏi giường.

“Chàng cười cái gì. Lúc ấy đúng là cô ta hát thế mà”, Hà Y liền giữ chặt lấy thân thể đang lăn lộn của chàng.

“Nàng còn hát được gì nữa, mau hát thêm mấy bài đi, hay chết đi được”, khó khăn lắm chàng mới nhịn được cười.

“Đúng là hay hử?”

“Đúng vậy.”

“Vậy thiếp hát cho chàng nghe bài sở trường nhé”, nàng hắng giọng, yếu điệu hát lên:

Túc tích bắt sơ đầu

Ty phát bị lương kiên,

Uyển thân lang tất thượng,

Hà xứ bất khả liên.

Triêu đẳng lương đài thượng,

Tịch túc lan trì lý,

Thừa nguyệt thái phù dung,
Dạ dạ đắc liên tử.
Uyển băng hậu tam xích,
Tổ tuyết phúc thiên lý.
Ngã tâm như tùng bách,
Quân tình phục hà tự.
Đô sáp vô nhân hành,
Mạo hàn vãng tương mịch.
Nhược bất tín nùng thời,
Đãn khan tuyết thượng tích.
Thán lữ khước dạ hàn,
Trùng bão tọa điệp nhục.
Dữ lang đôi hoa tháp,
Huyền ca bình lan chúc.
(Đêm xưa chẳng chải đầu,
Tóc buông xoa hai vai.
Dịu dàng gối chân chàng,
Chỗ nào không đáng yêu?
Sớm lên hiên mát ngồi,
Tối về ao lan nghỉ,
Cười trắng hái phù dung,
Tối tối hoa sen nở.
Vực băng dày ba thước,
Tuyết phủ trắng bao la,
Lòng thiếp như tùng bách,
Tình chàng thì thế nào?
Đường trơn chẳng ai bước,
Chẳng quản lạnh tìm nhau.
Nếu không tin lời thiếp,
Trên tuyết dấu còn in.
Lò than trong đêm lạnh,
Ngồi cuộn mình trong chăn.
Giường hoa chàng với thiếp,
Đàn ca dưới nền lan.)

Khúc ca này có mấy chục câu, toàn là lúc nhỏ nàng theo sư phụ mãi nghệ ven đường mà học được. Nàng hát bằng giọng đất Ngô, uyển chuyển mỹ lệ, lại đúng chữ chuẩn nhịp. Chỉ là khi nàng hát bài này, trong sự u oán vốn có lại thêm vào mấy phần nhu mì, vui vẻ. Mộ Dung Vô Phong nghe tới mức trợn mắt há miệng,

hồi lâu mới than: “Bài Tử Dạ tứ thời ca[3] này ta mới chỉ đọc qua trong sách. Phối với khúc điệu dễ nghe thế này, hát lên ý vị thật khác hẳn”.

[3] Tử Dạ ca là ca khúc trong Nhạc phủ thời Lục Triều, thuộc phần Ngô ca (ca khúc đất Ngô), tương truyền do một người con gái tên gọi là Tử Dạ tạo ra.

Hà Y nói: “Sư phụ thiếp bảo, đây là Ngô ca. Thiếp vẫn tưởng đây là khúc ca thôn dã, không ngờ trong sách cũng có ghi. Đúng rồi, cái câu ‘Vô phong thủy diện’ rốt cuộc là điển cố nào?”.

“Câu đó nằm trong một khúc từ ngắn, gọi là Thái tang tử. Tổng cộng có mười câu, toàn tả cảnh sắc Tây Hồ”, Mộ Dung Vô Phong nói.

“Cho nên, ông ấy là người Dư hàng phải không?”, Hà Y đoán hỏi.

“Không phải. Đây không phải là Tây Hồ ở Dư Hàng, mà là Tây Hồ ở Dĩnh Châu. Phong cảnh cũng rất đẹp.”

“Chàng từng tới rồi?”

“Chưa đâu. Chỉ là có thể từ mười câu từ ấy tưởng tượng ra được.”

“Nói như vậy, cuối cùng cũng coi như chàng đã biết được quê gốc của mình ở đâu. Hi hi, vẫn còn hơn thiếp”, nàng tự chạnh lòng về thân thể của mình, không kìm được mà than.

“Quê gốc cái gì? Hai người đó vốn không có liên quan gì với ta. Tất cả những việc ấy chẳng qua chỉ là trùng hợp thôi”, chàng lãnh đạm nói.

“Nhưng mà...”

“Hà Y, ta mệt rồi”, chàng quay đầu sang hướng khác, rúc vào trong chăn, không màng tới nàng nữa.

“Giận rồi à? Thiếp chỉ đoán thôi mà”, nàng vươn tay ôm lấy eo chàng, thì thầm bên tai chàng: “Chàng không thích thì thiếp sẽ không nói nữa”.

Chàng không nói gì.

“Ngày mai chúng ta xuống núi nhé, được không?”, thấy chàng hồi lâu không trả lời, Hà Y không nhịn được lại lay lay chàng.

Chàng vẫn nằm nghiêng một bên, không nói năng gì.

“Vô Phong?”

Nàng liền cầm lấy tay chàng bắt mạch, chàng đã không nói năng nổi nữa, bắt đầu gắng sức hít thở, hai tay nắm chặt tấm khăn trải giường.

Hà Y vội đổ thuốc ra bát đưa vào miệng chàng, rồi nhẹ nhàng vuốt ngực cho chàng. Sau một nén hương, hô hấp của chàng cuối cùng đã bình thường trở lại, chàng cũng mê man dần dần chìm vào giấc ngủ.

Hà Y thì bị dọa cho sợ toát hết mồ hôi.

Đêm ấy, nàng lo ngay ngáy mà túc trực bên chàng, chỉ sợ bệnh tim của chàng lại tái phát, một tay bắt mạch cho chàng, cứ cách nửa canh giờ lại tới nghe tiếng tim chàng đập, không dám chớp mắt chút nào.

29. Q.2 - Chương 29

Cáp Hùng khách điểm. Giờ Tuất.

Bà chủ A Cát đang ngồi sau quầy hàng, vừa uống trà sữa nóng, vừa gảy bàn tính.

Cứ vào mùa đông tuyết rơi nhiều, doanh thu của khách điểm rất hạn chế, nhưng hôm nay trời lại nắng to, thoáng cái đã có không ít người vào khách điểm. A Cát vừa sai người giúp việc đi đun thêm cho đủ nước

nóng, cỗ cho ngựa cũng phải chuẩn bị đầy đủ. Những sư phó trong bếp đang xào xào nấu nấu, khách sảnh thơm nức mùi thịt dê nướng.

A Cát là một phụ nữ hai mươi lăm tuổi, mặc áo dài không cổ, bên ngoài khoác thêm áo khoác da mèo rừng. Tuy không phải là trang quốc sắc thiên hương nhưng trong chu vi mấy chục dặm, cô ta cũng là nhân vật nổi tiếng. Rõ ràng là “khắc thi[1]” của một gia đình nghèo kiệt nhưng nhờ vào khuôn mặt sáng sủa mà được gả vào nhà A Nhĩ Man có khách điểm lớn nhất trong trấn nhỏ này, từ đó không phải lo việc cơm áo nữa, từ một đứa con gái gia đình nông dân biến thành bà chủ lớn của một vùng.

[1] Tiếng Hán chính là “khuê nữ”.

Áo quần của nàng đều dùng chỉ vàng thêu hoa, trên tay cũng phải đeo năm sáu cái nhẫn, hồng ngọc trên đó là mua từ đội lạc đà của thương nhân Ba Tư, A Cát miệng lưỡi nhanh nhẹn, lại thêm lúc mặc cả đôi mắt cứ lúng liếng đánh qua đánh lại, thiếu điều câu mắt hồn phách của mấy thương nhân Ba Tư đó. Cuối cùng, sau khi làm xong giao kèo, đến cả tay Ba Tư không biết làm ăn nhất cũng cảm thấy giá đó rẻ tới không tưởng tượng nổi.

Nàng quả thực rất thích miếng hồng ngọc có màu hoa hồng đó, kể cả lúc đang gẩy bàn tính, thỉnh thoảng vẫn đưa mắt liếc ngón giữa thon dài của mình, một chút sắc màu hồng nhạt trên chiếc nhẫn đó cũng đủ để khiến nàng cảm thấy thoải mái. Nàng đã qua thời thiếu nữ, đã sinh cho A Nhĩ Man hai đứa con trai, nhưng thân hình nàng càng nhìn càng thấy vẫn thon thả yếu điệu như một thiếu nữ. Đây chính là điều nàng tự hào nhất về bản thân. Cho nên mỗi lần nàng ngồi quây, lơ đãng nhìn khách khứa trong khách sảnh thì đều có thể bắt gặp cái nhìn của mấy nam nhân to gan lớn mật. Sau đó nàng bèn tới mời rượu, nói vài câu, thế là mấy nam nhân vốn chỉ dự định ở lại đây một ngày ấy liền đổi ý ở thêm mấy ngày nữa.

Đương nhiên, tất cả chỉ vì bạc mà thôi. Con gái nhà nghèo, từ nhỏ đã biết không có bạc là chuyện đáng sợ đến mức nào.

Tuy hôm nay là ngày nắng ráo hiếm hoi, nàng vẫn biết tuyết ngoài cửa rất dày, thời tiết lại lạnh giá khác thường, so với lúc tuyết rơi còn lạnh hơn vài phần. Trong khách sảnh, lửa trong lò sưởi cháy bùng bùng mà vẫn không sao xua được cái lạnh thấu xương. Nàng không muốn cho thêm than củi vào, mùa đông than củi rất đắt, trong vòng mấy chục dặm quanh đây cũng chỉ có khách điểm này của nàng là có đủ than củi để đốt lò sưởi không ngừng suốt cả mùa đông. Phần lớn những nơi khác là đốt phân dê, phân lạc đà, khói đã nhiều mà lại còn có mùi lạ.

Nàng tính toán xong sổ sách liền ngẩng đầu lên, thấy trước quầy đã có một cô gái nhỏ nhắn đứng đấy từ lúc nào. Cô gái này nhìn bề ngoài thì hoàn toàn giống một thiếu nữ, nhưng tóc lại để búi cao, bên trên còn cài một chiếc trâm màu ngọc bích, đây rõ ràng là phục trang của một cô gái đã có chồng. Có vẻ như cô gái vừa từ xa tới, trên lưng còn đeo một bọc đồ lớn rất không tương xứng với thân hình nhỏ nhắn. Cô gái đang đứng nhìn A Cát, trên mặt đã ướt đầm mồ hôi.

Cô gái không có dung nhan tuyệt thế nhưng vẫn đủ khiến người khác nhìn vào liền cảm thấy rất dễ chịu, rất ưa nhìn. Đôi mắt cực kỳ sinh động, lúc cười thì long lanh như nước hồ thu, rất động lòng người.

Đầu tiên A Cát nói bô lô ba la một tràng, nhưng thấy cô gái kia không có phản ứng gì bèn vội vàng đổi sang dùng thứ tiếng Hán cứng ngắc của mình chào hỏi.

“Quý khách muốn dùng cơm? Hay là muốn thuê phòng? Chỗ chúng tôi đây rượu ngon, thức ăn ngon, bao nước nóng, bao ăn cho ngựa, có phòng hạng sang, người phục vụ cũng nhiều.”

Cô gái cười nói: “Chúng tôi muốn ăn đã, rồi sẽ nghỉ ngơi. Xin hỏi, liệu có thể cho tôi mượn ghế của cô một lát không?”.

A Cát vừa nghe thấy nàng nói “chúng tôi” liền biết ngay khách hàng không chỉ có một người, càng vui vẻ nói: “Đương nhiên, đương nhiên!”.

Cái ghế nàng ngồi là một cái ghế mềm có tay vịn, lại có một lớp đệm lông sói cực dày, tấm đệm lưng là đồ thêu tay, cực kỳ tinh xảo. A Cát phải ngồi cả ngày sau quầy, ghế của nàng đương nhiên thoải mái hơn nhiều so với những chiếc ghế gỗ cứng ngắc trong khách sảnh. Nhìn mặt cô gái còn đầy bụi đường, A Cát

liền giúp nàng đưa chiếc ghế tới bên một chiếc bàn gần lối lên cầu thang. Nơi đó khá xa cửa, là nơi yên tĩnh nhất trong khách sạn.

Cô gái nói lời cảm ơn rồi mở bọc đồ, đầu tiên lấy một tấm đệm da thú trải lên nền đất, rồi lại lấy một tấm khác trải lên nền ghế. Tấm đệm này là da báo thượng hạng. A Cát đương nhiên có biết về hàng da thuộc, nhận ra được tấm da đó cực kỳ quý giá. Làm xong những việc ấy, cô gái còn đặt một cái gối ngay ngắn vuông vắn lên chiếc đệm trải trên đất rồi quay đầu lại nhìn A Cát đang kinh ngạc, cười một cái nhưng không nói gì.

A Cát đương nhiên hiểu, cái ghế này nhất định là để ột người rất kỹ tính ngồi, trong lòng không khỏi thêm mừng rỡ. Trong mắt nàng, người kỹ tính thì với cái gì cũng kỹ tính, cho nên người kỹ tính chính là những người tiêu nhiều tiền nhất.

Xong việc cô gái liền ra ngoài cửa, ôm một người cao gầy, toàn thân bọc trong một lớp áo màu xám vào phòng. A Cát nhìn ra, bên trong lớp áo xám kia có lót một lớp áo lông chồn đáng giá ngàn vàng.

Sở dĩ loại áo lông chồn này quý giá là bởi nó vừa nhẹ vừa mềm, lại giữ ấm cực tốt. Mặc một cái áo lông chồn như thế trong thời tiết lạnh giá thế này thì chẳng cần phải khác thêm áo sống gì khác nữa.

Người kia mặt mũi xanh xao, nhưng hai gò má lại hơi đỏ, mái tóc để xõa, không những cả người yếu ớt không có sức lực mà còn không ngừng ho khan.

A Cát vốn cho rằng người cô gái kia đang ôm là một cô gái khác nhưng nhìn kỹ mới thấy người đó rõ ràng là một nam nhân. Sau đó nàng nghe thấy cô gái kia nhỏ nhẹ nói với người đang dựa trong lòng mình: “Chàng có thể ngồi một lúc không? Chúng ta ở lại đây kiểm chút gì bỏ vào bụng mới được”.

Người kia gật đầu.

Thế là cô gái đặt người này lên ghế. Nam nhân đó vịn chặt vào hai bên tay vịn, tựa như muốn giảm gánh nặng cơ thể mình cho cô gái, rồi mới từ từ hạ người xuống ghế, bộ dạng rất chật vật, lại tựa như động tới vết thương, đôi môi lập tức trở nên tái nhợt.

Cô gái kia không đành lòng, tiện tay đưa tấm đệm mềm mình mang theo kê vào lưng cho nam nhân.

“Như thế này có dễ chịu hơn không?”, nàng nhẹ nhàng hỏi.

Nam nhân kia nhẹ giọng nói: “Không sao đâu”, nói xong liền tựa mình xuống lưng ghế.

A Cát phát hiện phần thân dưới ẩn trong chiếc quần xám của nam nhân gần như trống không, thương thế rất nặng, kể từ lúc nam nhân đó ngồi xuống, tay phải luôn gắng sức tựa lên tay ghế, dường như muốn nhờ thế để giảm áp lực của trọng lượng cơ thể lên vết thương.

Nhưng phải nói, nam nhân này không nghi ngờ gì nữa, chính là hán nhân anh tuấn nhất mà nàng từng gặp.

Tuy thân thể yếu ớt nhường ấy nhưng thái độ bên ngoài vẫn cực kỳ điềm đạm. Lúc nhìn người khác, đôi mắt chàng lạnh lẽo, nghiêm nhiên tự có một loại ngạo khí lẫm lẫm. Người này rõ ràng đến ngồi cũng khó khăn, nhưng khi ngồi lưng vẫn thẳng tắp. Chàng ngắm nhìn cô gái đem một tấm chăn lông đắp lên chân chàng, bao lấy thân dưới chàng, rồi lại lấy một tấm khăn trắng trải lên bàn. Cô gái ấy tắt bật trước sau, nhưng nam nhân thì không sao nhúc nhích nổi, chỉ đành dùng ánh mắt dịu dàng ăm ắp nhìn nàng.

“Ta không sao, nàng đừng lo lắng nữa”, cuối cùng chàng cất giọng dịu dàng nói.

Giọng chàng trầm thấp, rất ôn tồn dễ nghe.

Cô gái cười, ngừng tay, ngồi xuống bên chàng. Vừa đặt mông xuống đã lại đứng bật dậy, nói với A Cát: “Bà chủ, liệu có thể đem thêm một chậu sưởi tới không, chỗ này lạnh quá,... chàng... chàng đang bệnh, chỉ sợ... chỉ sợ không chịu nổi”.

A Cát nói: “Tôi sẽ bảo tiểu nhị đem tới. Hai vị muốn ăn gì?”.

Cô gái cười ngọt ngào nói: “Chúng tôi là người ngoài tới, chưa từng ném qua đồ ăn nơi này. Thật ra... thật ra đúng là không biết nên gọi món gì”.

“Có Khách Ngõa Phù, Nghệ Khắc Man, Thác Khách Tây, Cát Cách Đức, Ba Lao, Mạt Nhĩ Mộc Đình, Nạp Nhân, Bì Đặc Nhĩ Man Đạt, Sa Mộc Bồ, Mễ Trường Tử, Diện Phế Tử, Du Đáp Tử, La Điều Tử. Còn có trà sữa, trà đun, rượu Cao Xương...”, đầu lưỡi A Cát cứ như có thoa dầu, vừa mở miệng là tuôn ra một tràng tên món ăn, hai người kia ngồi bên bàn trở mắt nhìn nhau.

Đôi mắt tròn to của cô gái khẽ chuyển động: “Món ăn nổi tiếng nhất ở đây là món nào?”.

“Mã lập trường[2].”

[2] Lạp xưởng

“Cái gì trường?”

“Lấy ruột của ngựa, lừa ba, bốn tuổi, nhồi đầy thịt và gia vị, tưới nước ngũ vị vào, cứ ba thước một khúc, nướng lên. Mùi vị cực kỳ ngon.”

Cô gái cười: “Vậy thì ột đĩa lạp xưởng đó đi. Món Khách Ngõa Phù này là thứ gì?”.

“Thịt dê xiên nướng.”

“Cho một đĩa.”

“Ba Lao?”

“Thịt dê trộn cơm.”

“Mễ Trường Tử, Diện Phế Tử?”

“Các món làm từ phổi dê, dạ dày dê.”

“Nạp Nhân.”

“Mì thịt dê.”

“Vậy cho thêm một bát Nạp Nhân đi!”, tuy không biết các món ăn đó mùi vị, hình dáng trông thế nào nhưng cô gái vẫn dứt khoát gọi ba món đó.

“Vị công tử này muốn gọi gì?”, A Cát lại hỏi.

“Xin lỗi, tôi không ăn thịt dê”, nam nhân kia lãnh đạm nói.

“Lạp xưởng ngựa thì sao?”

“Tôi cũng không ăn thịt ngựa.”

A Cát tuyệt vọng nhìn chàng.

“Không có món nào không dùng hai loại thịt ấy sao?”, cô gái nhẹ giọng hỏi.

“Trà.”

“Chàng không thể chỉ uống trà không”, cô gái than một tiếng, quay về phía A Cát hỏi: “Xin hỏi, thông thường trong mì thịt dê còn cho thêm gì nữa?”.

“Trứng gà, rau, hạt tiêu, tỏi, giấm, nước thịt, mỡ dê, tương ớt.”

Cô gái lập tức nói: “Liệu có thể làm cho chàng một bát mì trứng với nước dùng thôi không? Chỉ cho thêm rau và giấm, những thứ khác không cần”.

“Tương ớt cũng không cho?”

“Không cho. Xin lỗi, chàng quả thật không ăn được rất nhiều thứ, làm phiền cô rồi. Cô cứ tính tiền như một bát Nạp Nhân bình thường là được.”

Cô gái áy náy xin lỗi.

“Không sao cả. Vị này có thể ăn chút hoa quả tươi chẳng? Chỗ chúng tôi có táo, nho, dưa vàng. Có muốn gọi một đĩa không?”

Nam nhân đó vừa nghe đã gật đầu, nói: “VẬY CHỈ CẦN HOA QUẢ TƯƠI LÀ ĐƯỢC RỒI, MÌ TRỨNG XIN MIỄN ĐI”.

Cô gái vừa nghe thế vội nói: “ĐÂY CHỈ LÀ HOA QUẢ MÀ THÔI, ĂN VÀO LÀM SAO NO BỤNG ĐƯỢC”.

Nam nhân nói: “Ta không thích ăn mì”, lại nghĩ gì đó rồi bổ sung thêm một câu: “Ta ghét ăn mì”.

Cô gái thở dài thườn thượt nói: “Người phương nam đúng là cứng đầu cứng cổ khó dạy dỗ!”.

A Cát chớp chớp mắt, nói: “Chỗ chúng tôi còn có cá nướng. Nếu quý khách không quen ăn đồ bột, chúng tôi có thể làm vài món xào. Có điều cá rất đắt đắt, thông thường rất ít người gọi”.

Nam nhân nói: “Tôi không ăn đồ xào”.

A Cát cười khỏ, gật đầu. Nàng cảm thấy thú vị, quả thật chưa từng gặp ai ăn uống kén chọn như người này.

Cô gái có chút xấu hổ nhìn A Cát, nói: “VẬY ỘT BÁT CƠM NÓNG, MỘT Đĩa CÁ NƯỚNG NHỎ, MỘT Đĩa HOA QUẢ, MỘT ẨM TRÀ LÀ ĐƯỢC RỒI. CHÀNG ĂN RẤT ÍT”.

“Trà ở đây bên trong có lá trà, đường phèn, nho khô, hạt đào, táo đỏ, long nhãn, những thứ ấy quý khách có ăn được không?”

“Tôi không ăn hạt đào”, nam nhân lãnh đạm nói.

“VẬY THÌ BỎ HẠT ĐÀO”, A Cát nói: “GỌI TỪNG NÀY, ĐÚNG KHÔNG?”.

“Tạm thời cứ thế này đã.”

“Tổng cộng hai lượng bạc.”

“Xin hỏi ở đây có dùng ngân phiếu không?”

“Đây là nơi các thương đoàn hay qua lại, hầu hết các loại ngân phiếu đều dùng được. Nếu như là ngân phiếu của bốn đại tiền trang Đại Thông, Bách Hối, Long Nguyên, Bảo Phong thì càng không có vấn đề gì.”

Cô gái rút ra một đĩnh nguyên bảo nói: “Đây là năm lượng bạc”, nàng còn đang định nói “Cô trả lại tôi hai lượng là được rồi” thì nam nhân bên cạnh đã lãnh đạm lên tiếng: “Không cần trả lại. Tôi muốn dùng bát đĩa mình đem tới có vấn đề gì không?”.

“Ngài dùng gì cũng được”, A Cát cầm tiền trong tay, nhận lấy một cái chén cô gái kia đưa cho, mặt mày hớn hở rời đi.

A Cát vừa đi, Hà Y liền nói: “Này, lão huynh, chàng có hào phóng quá không đấy? Bữa cơm này chẳng qua chỉ có hai lượng bạc mà thôi, chàng lại đi tặng không người ta ba lượng”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Không phải nàng nói chúng ta thừa đủ tiền sao?”.

“Kể cả vậy thì cũng không cần vung tay như thế chứ? Có bao nhiêu tiền cũng sẽ bị chàng ném hết đi mất thôi.”

“Hà Y, chúng ta không cần bận tâm tới tiền.”

“Nói thì nói thế, nhưng cũng phải tiết kiệm.”

“Thế là ta đã rất tiết kiệm rồi đấy. Ra khỏi cửa, tiền có thể giúp giảm đi không ít phiền phức. Nàng càng cho cô ta nhiều tiền, đợi chút nữa, cô ta sẽ chăm sóc chúng ta đặc biệt chu đáo”, chàng từ tốn nói.

“Trước lúc thiếp đi, Triệu tổng quản có đưa cho thiếp một tập ngân phiếu, bây giờ thiếp vẫn chưa nghĩ ra đó là ngân phiếu của nhà nào.”

“Không cần nghĩ nữa, không phải ‘Đại Thông’ thì là ‘Long Nguyên’ thôi.”

Hà Y cười hì hì nói: “Chàng không phải con sâu trong túi thiếp, làm sao biết rõ như thế?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Hai tiền trang ấy đều là sản nghiệp của Vân Mộng cốc, chỉ là người ngoài không ai biết mà thôi”.

Hà Y không nhịn được, nhỏ giọng nói: “Thảo nào người của Đường môn muốn bắt cóc chàng, thì ra chàng có nhiều tiền đến thế”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Có tiền thì làm được gì?”.

Hà Y than dài một tiếng, nghĩ tới những ngày tháng ấu thơ phải bôn ba tứ xứ của bản thân: “Có tiền vẫn luôn tốt hơn là không có tiền”.

Quả nhiên, một tiểu nhị lập tức đem chậu sưởi tới, đặt bên cạnh Mộ Dung Vô Phong, lại còn đưa tới thêm một lò hơi tay nhỏ. Không lâu sau, tất cả đồ ăn đều được dọn lên. “Khách Ngõa Phủ” vừa được nướng xong, hãy còn nghi ngút mùi dầu, khẩu vị của Hà Y vốn mạnh, vừa thấy những xiên thịt dê nướng vừa thơm vừa cay thì khoái trá ăn từng miếng, chớp mắt đã ăn sạch bách. Lạp xưởng ngựa cũng là món vừa chua vừa cay, vừa nướng từ trong lò ra, giòn tan, ăn đầy một miệng, lại chiêu thêm một ngum canh Nạp Nhân, mùi vị thật ngon khôn tả. Nàng vừa nhồm nhoàm ăn, vừa tán thưởng: “Vô Phong, chúng ta ở lại đây đi! Đồ ăn ở đây thật ngon, thiếp không muốn đi nữa! Mùi vị của cá nướng thế nào?”.

“Tạm được.”

Hà Y gấp một miếng nếm thử rồi thốt lên: “Ngon thế này mà chàng chỉ bảo là tạm được!”.

“Nàng nói ngon, vậy thì ăn hộ ta một ít. Ta quả thật không đói chút nào”, chàng thấy nàng ăn tới mức bên mép dính đầy tương ớt, liền khẽ cười.

Nàng ngẩng đầu nói: “Chàng vẫn ăn ít như thế sao? Thiếp thật không hiểu, rốt cuộc chàng ăn gì mà lớn được từng này?”.

“Mỗi bữa ta thường ăn rất ít, nhưng một ngày ta ăn rất nhiều bữa.”

“Nhưng... nhưng... thiếp không biết việc này! Mấy ngày nay, thiếp... thiếp chỉ nấu cho chàng ngày ba bữa. Có phải chàng ăn không quen không?”, Hà Y áy náy nói.

“Không sao cả, lấy gà thì theo gà mà”, chàng cười.

Hà Y đỏ mặt, cúi thấp đầu, khẽ hỏi: “Sao chàng cứ... cứ chỉ nghĩ cho thiếp thôi?”.

Chàng không đáp, nói: “Ăn cơm đi, nói nhiều thế làm gì?”.

Một lúc sau, Hà Y cắn môi, nói: “Thiếp uống chút rượu, có được không?”.

“Được chứ. Nàng muốn uống gì cũng được.”

“Vô Phong, sao thiếp ở với chàng lại cảm thấy thoải mái thế nhỉ?”

“Không thoải mái, nàng ở với ta làm gì? Hả?”

“Vô Phong, nhích tai qua đây, thiếp cũng có một câu muốn nói.”

Chàng nghiêng đầu qua.

“Thiếp thật sự rất vui vì được gả cho chàng”, nàng cười hi hi, dương dương tự đắc.

Mộ Dung Vô Phong cũng khẽ cười, không nói gì.

Rượu được bưng lên, đây là rượu Cao Xương đặc sản vùng này.

“Chàng có biết tử lượng của thiếp rất cao không?”, Hà Y nâng chén, nói với Mộ Dung Vô Phong.

“Không biết. Ta đang muốn xem rốt cuộc tử lượng của nàng đến đâu”, chàng cố ý nói.

Hà Y ngẩng đầu, một hơi uống cạn, rồi đưa chén không ra cho chàng nhìn.

“Mùi vị thế nào?”, chàng hỏi.

“Không mạnh lắm, hình như là rượu gạo”, để thể hiện tử lượng của mình, Hà Y lại tự rót một chén.

“Không phải chứ. Trong sách nói, loại rượu này dư vị rất mạnh đấy. Có lẽ nàng chỉ uống được đến chén thứ ba là say rồi”, chàng lại cố ý khích.

“Thông thường mà nói, thiếp uống năm chén mới bắt đầu say”, nàng lập tức uống thêm chén nữa.

“Bắt đầu hoa mắt chưa?”, chàng nhìn nàng.

“Sao thế được chứ!!!”, nàng cười khanh khách nói, dứt lời, đầu đảo sang một bên gục xuống bàn luôn, đã say như chết rồi.

“Ta quên nói cho nàng, biệt danh của loại rượu này là ‘Tam bôi đảo[3]’”, Mộ Dung Vô Phong xoa xoa đầu nàng, khẽ nói.

[3] Uống ba chén thì gục.

Chàng cố ý để nàng uống say. Bởi vì chàng biết, Hà Y chỉ ít đã năm ngày liền không được ngủ ngon. Thân thể chàng rất không biết điều, ban đêm thường phát bệnh. Càng như thế, Hà Y càng không dám ngủ, thường phải thức trọn đêm chăm sóc chàng. Cho nên bây giờ nàng nhất định phải nghỉ ngơi tốt một chút, chỉ có cách này mới có thể khiến nàng ngủ một giấc yên ổn.

Chàng vẫy tay gọi, A Cát lập tức tắt tả chạy lại.

“Làm phiền rồi, xin hỏi chỗ các vị có còn phòng trống không?”

“Còn, còn, phòng hạng sang đều ở trên lầu.”

“Liệu có thể làm phiền cô đưa cô ấy lên lầu nghỉ ngơi một chút không? Cô ấy vất vả cả một ngày rồi, lại còn say nữa.”

“Được, được, phòng chữ Thiên số một được không?”

“Lấy phòng ấy đi. Phiền cô đưa cô ấy lên giường, đắp chăn cho cô ấy.”

“Không thành vấn đề, quý khách muốn ở mấy ngày?”

“Một ngày là đủ rồi, cũng có thể hơn, cô ấy rất thích đồ ăn ở chỗ cô.”

A Cát nghe thế vui lắm, nói: “Phòng hạng sang ba lượng một ngày, giảm giá cho hai vị, hai lượng năm tiền một ngày là được rồi.”

Mộ Dung Vô Phong cười rất lịch lãm, có chút xấu hổ nói: “Tôi lấy tiền cho cô đây”.

Chàng đưa tay định lấy bao tiền trên eo Hà Y, vừa vươn tay ra chợt lại sợ A Cát hiểu lầm, vội vàng giải thích: “Cô ấy là thê tử của tôi, tiền ở trên người cô ấy”.

“Xin cứ tự nhiên, xin cứ tự nhiên”, A Cát nhủ thầm trong đầu: “Hai người không phải phu thê mới là lạ ấy. Bộ dạng thân mật như thế cơ mà.”

Chàng lấy một đỉnh bạc, đưa cho A Cát, nói: “Nếu còn thừa, thì cứ coi như chút tâm ý của tại hạ. Làm phiền cô rồi”.

Đỉnh bạc ấy có khi phải tới mười lượng bạc, A Cát vừa nhìn thấy, mắt như muốn nở hoa, vội vàng gật đầu lia lịa. Sau đó dìu Hà Y lên lầu, giúp nàng cởi đồ, đắp chăn, hạ rèm ngủ rồi khóa cửa phòng, đưa chìa khóa cho Mộ Dung Vô Phong.

Mộ Dung Vô Phong đón lấy chìa khóa, không yên tâm hỏi thêm một câu: “Cô ấy có bị nôn không?”.

“Không, chỉ ngủ rất ngon lành thôi. Yên tâm đi”, A Cát nói: “Còn việc gì cần tôi làm không?”.

“Làm phiền cô tới chuồng ngựa lấy đôi ngựa trên xe ngựa của chúng tôi tới đây.”

A Cát vội vàng chạy đi lấy ngựa.

Chàng nhận lấy, đặt cạnh mình, nhặt giọng nói: “Đúng là cái này rồi. Đa tạ”.

A Cát vừa định rời đi, nhưng rồi lại không nhịn được quay lại dặn một câu: “Thân thể của quý khách cử động không được tiện, nếu cần giúp gì, xin cứ thoải mái gọi”.

“Tạm thời thì chưa. Cứ để tôi ngồi đây là được”, chàng lãnh đạm nói.

30. Q.2 - Chương 30

Chàng ngồi đó trọn hai canh giờ.

A Cát nhìn người thanh niên tàn phế đó, rất khâm phục. Rõ ràng chàng còn rất trẻ vậy mà đã rất có định lực, nghiêm nhiên có thể ngồi bất động trên chiếc ghế đó mấy canh giờ.

Khách trong sảnh đã tản đi gần hết, các tiểu nhị đang lau dọn bàn, quét tước nhà cửa, sắp lại bàn ghế.

Đã tới giờ đóng cửa.

Vốn A Cát sẽ đập tắt lò sưởi trong phòng khách để tiết kiệm than củi nhưng nàng không làm thế. Nam nhân kia cứ chốc chốc lại ho khan, thân thể dường như rất yếu đuối, nhìn bộ dạng đó thì căn bản không chịu nổi lạnh.

A Cát vẫn luôn từ xa quan sát chàng. Tay phải của chàng vẫn luôn gắng sức vịn vào tay ghế, có thể nhìn ra chàng ngồi cũng không thoải mái chút nào.

Nàng lặng lẽ ở lại cùng chàng, qua giờ Tí, lại tới giờ Sửu, trong khách sảnh giờ chỉ còn lại mình chàng. Lúc này đến A Cát cũng đã ngáp ngáp dài rồi.

Nàng bưng cho Mộ Dung Vô Phong một ấm trà, nói: “Khuya lắm rồi, quý khách vẫn chưa đi nghỉ sao?”.

Chàng lắc đầu nói: “Tôi không mệt chút nào”.

“Tôi gọi người đưa ngài lên lầu nhé?”, nàng lại ướm hỏi.

“Tôi không muốn lên lầu”.

“Chẳng lẽ quý khách định ngồi đây thâu đêm?”, nàng kinh ngạc hỏi.

“Thê tử của tôi đã ngủ rồi, tôi không muốn đánh thức nàng”, chàng nhẹ giọng đáp.

“Trong này rất lạnh!”

“Bên cạnh tôi có chậu sưởi đây rồi”.

“Nhưng...”, cuối cùng nàng cũng từ bỏ ý định thuyết phục, đưa cho chàng một cái chuông dặn: “Có việc gì thì chỉ cần lắc chuông gọi tôi. Tôi đi ngủ đây”.

“Thật là hổ thẹn, làm phiền cô rồi. Tôi sẽ không sao đâu”, chàng đưa trả cái chuông cho A Cát.

A Cát vừa định rời khách sảnh về phòng ngủ ở phía sau thì chợt ngoài cửa chính vang lên tiếng gõ cửa.

Khách mới đến là một nam nhân mặc đồ đen, tuổi chừng ba mươi đổ lại, thân hình cao gầy, nhanh nhẹn, đôi mắt lúc nào cũng nheo nheo. Bên ngoài tuyết lớn, người này chỉ khoác một tấm áo bào mỏng màu đen, đeo trên thắt lưng một thanh kiếm lưỡi hẹp vỏ cũng màu đen.

Người này nhẹ nhàng tiến vào sảnh, nhìn khắp một lượt rồi liền chú ý tới Mộ Dung Vô Phong đang ngồi một góc phía xa uống trà.

“Quý khách là muốn ở trọ? Hay muốn ăn gì chăng?”, A Cát hỏi.

Nơi này dù là nửa đêm thì vẫn thường có thương đoàn đi qua, nửa đêm có khách tuyệt đối không phải việc gì hiếm thấy. A Cát sẽ chẳng bỏ qua bất cứ người khách nào.

Người áo đen nói: “Tôi muốn ăn, nhân tiện ở đây đợi một người”.

“Mời, mời vào”.

Người áo đen bước hẳn vào trong sảnh, phát hiện trên tất cả các bàn đều có một chiếc ghế dài chồng lên. Đây rõ ràng là các tiểu nhị chồng lên để tiện quét dọn, rồi cứ để thế cho tới khi trời sáng sẽ lại do tiểu nhị trực ban phụ trách kê lại tử tế.

Người này liền bước thẳng tới bàn của Mộ Dung Vô Phong, đang định ngồi xuống.

Mộ Dung Vô Phong lập tức nói: “Nơi đây vẫn còn rất nhiều bàn, hà cớ gì các hạ nhất định phải ngồi cùng bàn với tôi?”

Chàng vốn rất ghét giao tiếp với người lạ, lại càng không thích nói chuyện với người không quen biết.

“Điều tốt của việc được ngồi cùng bàn với tôi, huynh sẽ nhanh chóng biết thôi”.

Người áo đen cứ mặc nhiên ngồi xuống, không những thế mà còn ngang nhiên ngồi đối diện với Mộ Dung Vô Phong, hai mắt nheo lại nhìn chàng một lượt.

Ánh mắt người này sắc tựa đao, bộ dạng lúc trừng mắt lên quả thật có chút đáng sợ.

A Cát làm sao dám chuốc lấy phiền phức? Vội vàng hỏi: “Quý khách muốn dùng gì?”

“Hai bát Nạp Nhân, ba đĩa Khách Ngõa Phù, còn Sa Mộc Bò không?”

“Còn.”

“Cho một cân. Lấy thêm nửa cân Cao Xương nữa”, nhìn người này thì rõ ràng là người Hán chính cống, nhưng tựa như lại rất quen thuộc với ẩm thực nơi đây.

“Tổng cộng là hai lượng ba cắc bạc”, A Cát nói.

Người áo đen tung cho A Cát một đĩnh bạc nhỏ.

A Cát quay người đang định gọi đầu bếp trực ban làm đồ ăn thì người áo đen chợt hỏi: “Chủ quán, tôi muốn hỏi thăm cô về một người”.

“Người nào?”

“Nơi này có nữ nhân nào lưng đeo một thanh kiếm có vỏ màu tím không?”

“Quan khách đi lại ở vùng này, có ai là không mang kiếm đâu? Làm sao tôi nhớ hết được?”

“Có người nhìn thấy cô ta đi vào trong này”.

“Bây giờ mọi người đều đã ngủ cả rồi”.

“Không cần gấp, tôi ở đây đợi cô ta là được rồi. Sớm muộn gì cô ta cũng phải đi ra thôi”, người này lãnh đạm nói.

Nói xong, đôi mắt anh ta lại dừng lại trên gương mặt Mộ Dung Vô Phong.

Một lúc sau, thức ăn nóng hổi được bưng lên, người áo đen bắt đầu từ tốn dùng cơm.

Dáng vẻ của người này khi ăn cơm cũng cực kỳ trang nhã, một miếng đồ ăn, một miếng cơm, một hớp rượu.

Anh ta mới ăn được ba miếng, “bình” một tiếng, cánh cửa lớn bị đập tung, bốn người áo xám xông vào, thoáng cái đã tới trước bàn.

Bọn họ người cầm đao, kẻ cầm rìu, người cầm thương. Kẻ đập cửa xông vào đầu tiên cầm trong tay tam tiết côn.

Người áo đen một tay vẫn cầm đũa, tay kia đã “tang” một tiếng rút kiếm ra. Ánh kiếm lóe lên, không một tiếng động, bốn người kia đều đã đổ xuống.

Người áo đen đứng lên, mỗi tay xách một người, mở cửa rồi lần lượt quăng toàn bộ bốn người kia ra ngoài.

Người áo đen đó tiếp tục uống một ngụm rượu, hỏi: “Ngồi một bàn với tôi thấy thế nào?”

Mộ Dung Vô Phong nhạt giọng nói: “Đích xác không phải là một chuyện tồi”.

Thần thái chàng lạnh lùng, vừa rồi bốn kẻ kia nhe nanh múa vuốt xông vào, chàng cũng chẳng hề bị kinh động.

“Nhìn bộ dạng huynh xem ra không biết võ công, không ngờ định lực quả thật không tồi”, người áo đen nhìn chàng nói.

Mộ Dung Vô Phong phát hiện người áo đen này thường cố tình nhìn ngó khuôn mặt chàng. Điều này khiến chàng rất không thoải mái, nếu là ngày thường chàng đã quay đầu bỏ đi, chỉ đáng tiếc hiện giờ bản thân chẳng thể cử động.

“Ta họ Cố, trong nhà đứng thứ mười ba, người trên giang hồ đều gọi ta là Thập Tam. Huynh tên là gì?”, người áo đen chợt hỏi.

“Ta chỉ là khách qua đường ở đây, việc gì phải hỏi tên tuổi”, Mộ Dung Vô Phong thờ ơ nói.

Cửa lớn của khách sảnh bị đá vỡ một góc, gió lạnh căm căm từ bên ngoài lùa vào trong sảnh. Mộ Dung Vô Phong không chịu được lại bật ho kịch liệt.

Người áo đen lập tức đứng dậy, bê một chiếc bàn tới chắn ở chỗ gió lùa.

“Hình như ngươi là người phương nam. Có uống được rượu không?”, anh ta quay lại bàn hỏi.

“Người phương nam thì không uống rượu sao?”, Mộ Dung Vô Phong hỏi lại.

“Tại huynh toàn uống trà. Huynh nên biết, loại trà này là trà ngọt, là đồ uống của nữ nhân.”

“Thứ cho vào bụng mà cũng phân biệt nam nữ? Tôi lại cứ thích uống loại trà này”, chàng thản nhiên như không.

Người áo đen nhìn chàng, không nhịn được bật cười: “Khẩu khí nói chuyện của huynh thật rất giống một người tôi quen. Mà thật ra, tướng mạo của hai người cũng rất giống nhau. Tôi vừa rồi cứ nhìn huynh chăm chăm, mong huynh không để bụng. Đã hai mươi mấy năm rồi tôi chưa gặp lại người ấy. Vừa thấy huynh, tôi còn cho rằng người ấy đã quay về. Quả thật có chút kinh ngạc, có điều người ấy đương nhiên không phải là huynh. Hai chân người ấy bị tàn phế”.

Cố Thập Tam vẫn luôn ngồi đối diện Mộ Dung Vô Phong, không hề chú ý tới chân của chàng.

“Trên đời, người giống nhau chẳng phải rất nhiều sao?”, Mộ Dung Vô Phong lãnh đạm nói.

“Đương nhiên, là tôi nhận lầm. Người ấy năm đó tuổi tác cũng không khác huynh bây giờ, nhưng ai mà biết được hai mươi mấy năm sau người ấy sẽ trông ra sao.”

Trên mặt Cố Thập Tam thoáng hiện vẻ ôn hòa, tựa như đang nhớ lại một kỷ ức đẹp đẽ năm xưa.

Mộ Dung Vô Phong nhìn Cố Thập Tam, muốn nói lại thôi.

Cầu thang sau lưng chàng bỗng vang lên tiếng bước chân.

Cố Thập Tam ngẩng đầu nhìn, liền thấy một cô gái nhỏ nhắn từ trên lầu đi xuống, trên mặt đượm vẻ hốt hoảng lo lắng, đến khi nhìn thấy người ngồi trước mặt mình thì mới thở phào nhẹ nhõm.

Cô gái ấy cười với Cố Thập Tam rồi nói với người đối diện: “Chàng nói chuyện với bằng hữu đấy à?”.

Nàng cười trông rất đáng yêu.

“Sớm thế đã tỉnh rồi sao?”, người đối diện dịu dàng hỏi, khác hẳn với khẩu khí lạnh lùng vừa rồi.

“Nhìn kìa, tất của chàng tuột rồi”, cô gái đó quỳ xuống, nhặt một chiếc tất trên tấm đệm lên.

Mộ Dung Vô Phong hơi lúng túng, vội nói: “Để tự ta”.

Chàng tựa vào bàn, đang định cúi xuống, Hà Y đã đưa tay ngăn chàng lại: “Ngồi yên, đừng cử động”.

Nàng đem chiếc tất hơi hơi qua lửa, đợi nó ấm áp rồi mới nhẹ nhàng xỏ vào chân cho chàng.

Khuôn mặt Mộ Dung Vô Phong lập tức hơi đỏ lên bởi vì Cố Thập Tam đang nhìn Hà Y, nhìn thanh Ngư Lân Tử Kim kiếm trên lưng nàng, rồi lại quay đầu đánh giá chàng một lượt, tựa như đang phỏng đoán quan hệ giữa hai người.

Cố Thập Tam nhìn hồi lâu rồi đột nhiên nói với Mộ Dung Vô Phong: “Huynh có biết đôi tay vừa đi tắt cho huynh xếp hàng bao nhiêu trên Giang hồ kiếm bảng không?”. Mộ Dung Vô Phong thở dài một tiếng nói: “Xin lỗi, từ trước tới giờ tôi không hiểu rõ việc trong võ lâm cho lắm”.

Cố Thập Tam chỉ thanh kiếm của Hà Y, nói: “Tuy nói ra rất nhiều người không tin, nhưng chủ nhân của thanh kiếm này đứng hàng đệ nhất”.

Hà Y đứng dậy, cảnh giác nhìn Cố Thập Tam.

Cố Thập Tam trừng mắt nhìn Mộ Dung Vô Phong, nhấn giọng từng chữ: “Huynh để đôi tay ấy đi tắt ỉn, đây không những là sỉ nhục bản thân cô ấy mà còn là sỉ nhục mỗi một người luyện kiếm”.

Không ngờ rằng Cố Thập Tam đột nhiên nói ra câu này, Mộ Dung Vô Phong hơi sững người một chút rồi đáp: “VẬY sao?”.

Sau đó trong mắt chàng chợt ánh lên nét cười, từ tốn nói tiếp: “Tôi vốn cho rằng, đây chẳng qua chỉ là đôi tay của thê tử mình mà thôi”.

Cố Thập Tam lập tức cảm thấy cực kỳ xấu hổ, nhận thấy câu vừa rồi của mình thật là quá ngu xuẩn.

Người ta là phu thê, đừng nói tới đi tắt, những việc còn không tiện nói ra hơn thế cũng đều có thể làm, chẳng làm sao cả. Với lại đôi chân của nam nhân này cử động không tiện, hình như vừa mới bị trọng thương. Thê tử lo lắng cho phu quân, giúp phu quân của mình đi tắt cũng là việc hợp tình hợp lý. Trong lòng Cố Thập Tam không những đã không còn xem thường hai người họ mà ngược lại càng thêm đồng tình, cảm động.

Cô gái này hoàn toàn không giống với đại đa số kiếm khách mà anh ta từng gặp, nàng không những là một kiếm khách mà còn là một nữ nhân chính cống!

Khuôn mặt Hà Y ửng hồng lên, khẽ cười nói: “Được rồi. Chàng nên về phòng thôi. Ngồi lâu như thế, người không thấy mỏi sao?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Lấy nặng cho ta. Ta có lẽ vẫn đi được vài bước”.

Để lão bà của mình trước mặt người khác bế mình lên phòng, Mộ Dung Vô Phong thật sự cảm thấy như thế rất mất mặt.

Hà Y đem nặng tới cho chàng, chàng cặp đôi nặng vào nách, vịn chặt lấy rồi run rẩy đứng lên.

Bây giờ chàng mới phát hiện, bớt đi một chân, cơ thể nhẹ đi khá nhiều, thậm chí lúc chàng đứng dậy còn cảm thấy đỡ mất sức hơn ngày xưa.

Chàng tựa vào Hà Y, cắn chặt răng, miễn cưỡng đi một bước, mồ hôi đã ròng ròng chảy xuống. Đến bước thứ hai chàng đã không sao nhích nổi nữa. Toàn thân như cứng đờ một chỗ. Tim của chàng dội thành thịch, hoa mày chóng mặt.

Hà Y run giọng nói: “Chàng dừng... dừng đi nữa. Đợi khỏe hơn một chút rồi lại thử, được không?”.

“Không”, chàng cắn chặt răng, liều mạng gồng mình bước thêm một bước.

Hà Y chợt nói: “Chàng có phát hiện ra không, đôi nặng này vừa hay rất hợp với chàng”.

Đôi nặng vốn do Lục, Sơn hai người tặng cho họ trước khi xuống núi. Bây giờ xem ra, nó vốn không phải dùng để dò tuyết.

Mộ Dung Vô Phong sững người, cúi đầu xuống, cảm thấy Hà Y nói không sai. Mũi chân của chàng vừa khít chạm đất. Đôi nặng này, bất luận là chiều cao hay là cự li từ tay nắm tới đỡ nách đều rất vừa vặn với chàng, tựa như là đặc biệt làm riêng cho chàng, nhưng rõ ràng nó được dùng rất nhiều năm rồi.

Ngực chàng chợt nhói đau, hai mắt tối sầm, cả người đổ ập xuống.

Cố Thập Tam nhìn Hà Y đưa nam nhân áo xám kia về phòng ngủ trên lầu, gần một canh giờ sau mới thấy nàng trở xuống thu lại đệm ngồi và đệm tựa trên ghế.

“Huynh ấy không sao chứ?”, thấy bộ dạng hốt hải của nàng, Cố Thập Tam không nhin được hỏi một câu.

“Thần trí còn chút mê man, có điều cũng coi như là ngủ được rồi”, nàng đã lên được vài bậc, nghe gọi liền quay đầu lại cười nhạt trả lời.

“Dịp nào đó chúng ta ước định thời gian tỉ thí học hỏi chút nhé?”, Cố Thập Tam lập tức nói tiếp: “Tôi tới đây chính là để tìm cô nương”.

Nàng nhìn thanh kiếm sau lưng anh ta, hỏi: “Cố Thập Tam?”.

“Không sai”.

“Tôi cũng luôn muốn được thưởng thức ‘Lưu Phong Hồi Tuyết Kiếm’ của Cổ đại hiệp”, mắt Hà Y sáng lên. Cố Thập Tam không những là kiếm khách nổi tiếng nhất trong thế hệ trẻ của vùng Tây Bắc mà đồng thời cũng là một đại hiệp nổi tiếng.

“Vậy sao bây giờ chúng ta không thử một chút?”, Cố Thập Tam nói.

“Bây giờ... không được. Tướng công tôi bệnh rất nặng”.

“Huynh ấy đúng là tướng công của cô?”, sợ nàng hiểu lầm, Cố Thập Tam vội nói thêm một câu: “Tôi muốn nói, hai vị xem ra còn rất trẻ tuổi”.

“Đúng mà, không thể giả được”, nàng cười nói: “Chúng tôi kết hôn chưa lâu, đón lấy!”, nàng tung cho Cố Thập Tam một túi kẹo hạnh nhân nói: “Mời huynh ăn kẹo!”.

“Đa tạ, cung hỷ!”, Cố Thập Tam hơi kinh ngạc nhìn cô gái này, thật ngời không ra, gã ột nam nhân tàn phế như thế, vì sao nàng có thể cười vui vẻ tới như vậy.

“Đúng rồi, quên chưa thỉnh giáo quý tính của tướng công cô.”

“Xin lỗi, vì an toàn của chàng, không thể tiết lộ được. Có điều, chàng không phải là người trong giới chúng ta, không biết một chút võ công nào.”

“Không sao cả. Chỉ là cơ hội tỉ kiếm quả thực khó gặp, tôi sẽ đợi cô nương”, Cố Thập Tam nói.

“Huynh đợi tôi, đây là ý làm sao?”, Hà Y giật mình.

“Bao giờ cô có thời gian thì gọi tôi một tiếng, tôi ở dưới lầu hai người trọ”.

“Sao cơ? Đây!”, Hà Y còn định nói tiếp, Cố Thập Tam đã bỏ nàng lại, tự về phòng mình nghỉ ngơi.

Đêm ấy, Mộ Dung Vô Phong vì thân thể suy nhược lại nhiễm thêm phong hàn, đến sáng sớm thì lên cơn sốt cao. Một mạch hai ngày người nóng như than hồng, đến ngày thứ ba cơn sốt mới dần lui, nhưng lại chuyển thành viêm họng, không kể ngày đêm ho khan không dứt. Thần trí thì lúc tỉnh lúc mê, cả ngày nằm liệt trên giường không dậy nổi. May mà Hà Y đã quen với việc chàng đổ bệnh, tuy lòng như lửa đốt nhưng không còn hoảng loạn như trước nữa, mà đã có thể lo liệu tất thấy đâu ra đấy. Hai người họ vốn chỉ định ở lại Cáp Hùng khách điểm một hai ngày, nay bởi Mộ Dung Vô Phong đổ bệnh, đã ở liền mười ngày trời.

Đợi đến khi bệnh tình của Mộ Dung Vô Phong thuyên giảm, cuối cùng đã có thể rời khỏi giường, Hà Y vẫn bắt chàng ở trên giường điều dưỡng thêm một ngày nữa.

Ngày hôm sau, lúc Hà Y lại bắt Mộ Dung Vô Phong tiếp tục “điều dưỡng”, cuối cùng chàng nói:

“Hà Y, ta đã khỏe nhiều rồi”.

“Nhưng sắc mặt chàng xem ra hãy còn... hãy còn rất xanh xao”, nàng không yên tâm nói.

“Đây chính là sắc mặt bình thường của ta”, Mộ Dung Vô Phong từ tốn nói.

“Xin chàng đấy, nằm thêm một ngày đi, đợi thân thể hoàn toàn...”

“Bây giờ ta muốn dậy, nhân tiện tắm rửa một lượt”, chàng ngắt lời nàng.

Hà Y trầm mặc, một lúc sau mới thở dài nói: “Thiếp vừa bảo tiểu nhị chuẩn bị nước nóng rồi. Thiếp đưa chàng đi”.

Hai người họ ở phòng hạng sang cho nên có luôn cả phòng ở bên trong, mỗi ngày đều có tiểu nhị đưa nước nóng tới.

Bệnh nặng mới đỡ, vết thương trên chân chàng cuối cùng cũng hoàn toàn lành lại. Nếu như giữ ấm cho tốt, cơn đau buốt tim cũng sẽ rất ít phát tác. Lúc chàng ngồi dậy đã không còn cảm thấy đau nhói nữa.

Hà Y ôm chàng tới một chiếc sạp nhỏ trong phòng tắm. Thùng tắm nằm ngay bên sạp.

Vẫn theo nếp như lúc chàng bệnh, nàng giúp chàng cởi y phục. Mộ Dung Vô Phong cầm tay nàng ngăn lại, nhẹ nhàng nói: “Nàng ra đi. Để tự ta được rồi”.

“Chàng... nơi đây... không giống trong cốc, chàng cử động không tiện”, nàng nhỏ giọng nói.

“Ta có thể lo được”, chàng lãnh đạm nói.

“Vậy thiếp... thiếp sẽ ngồi trong này, nếu chàng... nếu chàng...”, nàng lại lắp bắp.

“Hà Y, ta sẽ không sao đâu”.

“Không.”

“Hà Y!”, sắc mặt chàng trầm xuống.

“Chàng sẽ có chuyện! Chàng... có thể ngã, chàng có thể đột nhiên phát bệnh, chàng có thể... chết đuối trong thùng tắm!”, tựa như đang nhìn thấy những cảnh tượng ấy, nàng bịt mắt lại.

“Hà Y, đừng nghĩ linh tinh nữa.”

“Thiếp không nghĩ linh tinh! Những chuyện ấy hoàn toàn có thể xảy ra, cho nên thiếp nhất định phải ở bên chàng”, Hà Y lớn giọng.

“Ta từ khi sinh ra đã như thế này, tắm rửa cũng đã tự làm cả mấy vạn lần, chưa bao giờ chết đuối”. Chàng cười lạnh: “Nàng lo cho ta, vậy cũng không sao, chỉ xin nàng đừng tưởng tượng nữa. Tưởng tượng so với lo lắng còn đáng sợ hơn nhiều”.

“Thiếp không đi đâu cả”, nàng cắn răng nhìn chàng.

Hai người tức giận nhìn nhau chằm chằm.

“Hà Y, lẽ nào nàng muốn cả đời ta như một đứa bé phải dựa hết vào nàng sao?”, ánh mắt chàng càng lúc càng lạnh lẽo, gần như đã quay trở lại về lạnh lùng như lần đầu tiên hai người gặp mặt, nói năng rất mỉa mai trào phúng.

Hà Y nhẹ nhàng cầm ống quần phải trống không của chàng lên giắt vào thắt lưng chàng, rồi lại nhìn cái chân gầy guộc còn lại của chàng. Mất đi một chân, chàng đã không sao đứng lên ngồi xuống ổn định được nữa, phải dùng một tay vịn sạp mới có thể giữ thăng bằng.

“Vô Phong... để thiếp ở lại đây đi, nếu không thiếp sẽ không yên tâm”, nàng run giọng năn nỉ.

“Ra ngoài!”, chàng đột nhiên quát lên: “Ta không gọi, nàng chớ có vào!”.

Sắc mặt nàng tái nhợt, đứng phắt dậy, giậm chân rồi đi ra ngoài.

Ra tới bên ngoài, toàn thân nàng mềm nhũn, tựa vào cạnh cửa, thần kinh căng như dây đàn, nghe ngóng từng tiếng động nhỏ trong phòng.

Không được tưởng tượng, không được tưởng tượng. Nàng lẩm nhẩm nói với bản thân, nhưng trong đầu lại toàn là hình ảnh Mộ Dung Vô Phong nằm liệt trên giường, cử động khó khăn, bộ dạng khổ sở vì muốn cứu nàng mà bỏ ngoài người trên đất khi ở đỉnh Thiên Sơn. Nàng vừa nhấm mắt vào, liền như lại trông thấy hai vết sẹo tím tái đáng sợ mà mỗi lần thay thuốc cho chàng nàng lại bắt gặp. Bất kể là cảnh tượng nào cũng đều khiến tim nàng đau đớn, vỡ vụn.

Sau đó nàng chợt nghe “bịch” một tiếng, tựa như có vật gì đó rơi. Tim nàng đập mạnh một nhịp, tiếp đến lại nghe thấy một loạt âm thanh không bình thường khác vang lên.

Chàng vẫn không gọi nàng.

“Vô Phong!”, nàng không nhin được, đứng ngoài cửa gọi với vào.

“Ta không sao”, bên trong vọng ra giọng nói lạnh lùng của chàng: “Nếu nàng thấy không thoải mái, sao không ra ngoài uống chén rượu đi?”.

Tuy khó khăn trùng trùng, lại còn trượt ngã hai lần, cuối cùng chàng cũng đưa được mình vào thùng nước. Chợt nghe tiếng cửa “bình” một tiếng đóng lại, rõ ràng Hà Y tức giận bỏ ra ngoài rồi.

Tắm rửa, thay y phục thơm tắp, đang muốn tựa vào ghế băng rồi mình tới chiếc sạp, không biết tại sao tay tự nhiên lại nhũn ra, cả người lại nặng nề đổ ập xuống. Chàng chỉ đành cười khổ. Hà Y nói không sai, nơi đây không phải là Trúc Ngô viện, tất cả những bố trí ở đây đều không tiện lợi cho chàng. Nhưng với chàng mà nói, ngã vốn cũng là một việc bình thường mà thôi, chẳng cần ngạc nhiên.

Chàng đang nghĩ cách cố đứng trở dậy, chợt nghe thấy có người gõ cửa.

“Ai thế?”, chàng hỏi.

“A Nhĩ Man. Lão bản”, một giọng đàn ông truyền lại, nói với thứ tiếng Hán cứng ngắt.

“Mời vào. Xin lỗi, tôi đang tắm rửa, không thể tiếp khách”, không rõ đã xảy ra chuyện gì, chàng chỉ đành ngồi dưới đất nói.

“Xe lăn ngài đặt đã làm xong rồi”.

“Đa tạ, liệu có thể phiền ông đưa vào đây cho tôi không, tôi... hiện đang rất cần”, chàng nhặt giọng nói, trong lòng không khỏi cảm thấy áy náy, đó nhất định là Hà Y mấy ngày trước đã thuê thợ làm.

A Nhĩ Man đẩy xe lăn tới cạnh chàng, nhìn chàng đang ngồi bệt trên thảm, liền nói: “Có cần tôi đỡ ngài dậy không?”

“Không cần, tự tôi làm được rồi”, mặt chàng chẳng biểu hiện gì, đáp lời.

Ngoài cửa chợt truyền lại tiếng bước chân rất nhẹ, một đứa bé chạy vào, đưa cho A Nhĩ Man một cái vòng gỗ, nói: “Gia gia, mẹ bảo còn có thứ này cũng là của vị... vị thúc thúc... hu hu hu... cha, con sợ!”, đứa bé ấy vẫn còn rất nhỏ, đột nhiên thấy bộ dạng của Mộ Dung Vô Phong không giống người bình thường, sợ quá khóc rống lên.

“Đi tìm mẹ đi”, A Nhĩ Man vỗ đầu con trai một cái, đuổi nó ra khỏi cửa, rồi áy náy nhìn Mộ Dung Vô Phong.

“Xin lỗi, trẻ nhỏ không hiểu chuyện”, A Nhĩ Man lúng túng nói.

“Hy vọng tôi không làm nó quá sợ hãi”, Mộ Dung Vô Phong nhẹ giọng nói, nói xong di người tới bên xe lăn, hai tay tựa lên mặt ghế, dùng sức đẩy mình một cái đã ngồi được lên. Động tác này của chàng nhanh tới mức khiến A Nhĩ Man cảm thấy không sao tin được. Mộ Dung Vô Phong làm động tác này đã không dưới vài vạn lần, sớm đã thuần thục lắm rồi.

“Cái xe này là mời vị thợ mộc nổi tiếng nhất vùng làm, vốn đã làm rất tốt rồi, lão bà của ngài còn vẫn chưa vừa ý, lại đem tới nhờ vị thợ rèn giỏi nhất vùng dùng đinh đồng cố định lại một lượt tất cả các khớp nối, rồi lại mời thợ thuộc da giỏi nhất vùng làm đệm với tựa lưng, Ngài xem thế này...”, ông ta chỉ vòng đồng trên bánh xe, vốn dùng để tiện cho việc lăn bánh xe, nói: “Trên vòng đồng này có khắc hoa văn, vốn là vị thợ rèn kia nhận rất nhiều tiền đặt cọc của lão bà ngài, cảm thấy không làm thêm một chút thì có phần không xứng với khoản tiền ấy, liền khắc thêm vào đó. Ai ngờ lúc đưa tới chỗ người thợ thuộc da kia, ông ta lại cảm thấy trời đông mà phải đưa tay tiếp xúc với vòng đồng thì thật là quá lạnh, bèn bọc lên đó hai lớp da hoẵng mềm. Kết quả là đem hết tâm huyết của người thợ rèn mà che kín lại”.

Mộ Dung Vô Phong khẽ cười.

“Đầu năm nay chiến tranh loạn lạc, thật không thể hy vọng được gì. Nhưng một nam nhân chỉ cần có được một lão bà tốt thì cũng nên biết thế là đủ rồi”, A Nhĩ Man vỗ vỗ vai chàng nói.

“Ông nói không sai chút nào”, Mộ Dung Vô Phong đồng tình.

“Lúc này tôi tới phòng củi bên ngoài khách điểm lấy chút đồ, vừa khéo gặp lão bà của ngài. Hình như cô nương ấy đang ngồi dưới chân tường uống rượu một mình”, A Nhĩ Man cười nói: “Tôi còn có việc, đi trước đây”.

31. Q.2 - Chương 31

Mộ Dung Vô Phong khoác áo ngoài, lăn bánh xe ra khỏi phòng, ra rồi mới phát hiện bọn họ đã chuyển từ phòng thượng hạng trên lầu xuống tầng trệt. Chàng liệt giường mười ngày, không bước chân ra khỏi cửa, chẳng biết chút gì về việc này.

Trong khách điểm còn có một cửa khác để ra ngoài, không cần đi qua khách sảnh, đương nhiên Mộ Dung Vô Phong không thích thú gì khi có nhiều người cứ nhìn chằm chằm vào mình.

Chàng cất lực đẩy cửa, ra ngoài, bên ngoài tuyết rơi lả tả, không gian trắng xoá. Gió bắc thổi vù vù, gần như muốn cuốn cả người chàng lên không trung. Chàng đã dự liệu được cái lạnh thấu xương này, nên trước khi ra ngoài đã quấn quanh mình một tấm chăn lông rất dày, nếu không vết thương nhiễm lạnh sẽ lại đau mãi không thôi. Đi dọc một vòng quanh khách điểm, cuối cùng chàng cũng thấy Hà Y.

Nàng đang ngồi tựa vào tường, bên dưới kê một tấm đệm da. Nàng đã sớm nghe thấy tiếng bánh xe, liền ngẩng đầu lên, nhìn chàng đang tới bên mình.

“Hà Y, thì ra nàng ở đây”, chàng nhẹ nhàng nói.

“Tắm xong rồi sao?”, khắp người nàng nồng nặc mùi rượu.

“Ừm”, chàng áy náy nói: “Xin lỗi, vừa rồi ta... ta không nên câu gắt. Nàng... nàng... giận rồi phải không?”.

“Không”, nàng quay đầu, giận dỗi nói: “Sao thiếp lại phải giận?”.

“Bên ngoài lạnh lắm, hay là chúng ta vào trong đi”, nhìn dáng vẻ nàng, chàng cũng không biết phải nói sao mới được.

“Muốn vào thì chàng tự vào đi. Thiếp phụng lệnh ra ngoài này, cũng phụng lệnh ngồi uống rượu”, nàng không thèm để ý đến chàng, ngửa cổ lên, tu ừng ực một ngụm rượu lớn.

“Hà Y... ta...” , chàng ngẩn người nhìn Hà Y. Trên mi nàng vẫn còn đọng nước mắt, dưới trời đông băng lạnh đã biến thành trắng muốt.

Chàng vội kéo tấm chăn trên mình quàng lên người nàng, bao chặt lấy nàng.

“Thiếp là người luyện võ, thiếp không lạnh”, nàng xì xèo lắm lắm.

Chàng vẫn cứ cầm tấm chăn cuộn kín lấy nàng, kéo nàng tới trước mặt mình.

“Sau này cho thiếp ở lại trong phòng tắm, thiếp sẽ quay vào”, nàng trừng mắt nhìn chàng.

“Tuy ta câu giận là không đúng, nhưng ta không nói sai”, Mộ Dung Vô Phong nói: “Huống hồ, bộ dạng ta thế này... bộ dạng ta thế này”, chàng vốn muốn nói: “Bộ dạng ta thế này cũng chẳng có gì hay mà xem”, lại chợt nhớ tới vừa rồi bộ dạng của mình dọa ột đứa bé phải sợ hãi khóc rống lên, không khỏi chạnh lòng, câu nói kia định nói ra nhưng lại tắc ở họng, không sao nói nốt được.

Hà Y không nói gì nữa. Nàng ủ đôi tay lạnh lẽo của chàng vào trong lòng mình, nhẹ giọng nói: “Trời lạnh thế này, chàng còn chạy ra đây. Chẳng qua thiếp chỉ ở đây uống vài chén rượu thôi mà. Uống xong sẽ quay vào”.

Mộ Dung Vô Phong rút nạng ra, chống nạng đứng dậy, ôm lấy nàng, hôn lên giọt sương trên mi mắt nàng. Hà Y vòng tay ôm lấy eo chàng. Hai người mặt kề mặt. Mộ Dung Vô Phong dịu dàng nói: “Hà Y, chúng ta cứ ở lại đây một lúc, được không? Ta thích trời có tuyết. Ở Vân Mộng cốc rất ít có tuyết rơi”.

Hà Y nhìn chàng, khe khẽ đáp: “Cũng được, thiếp cũng thích tuyệt”.

Đôi môi nàng vẫn cong lên, khuôn mặt hồng hồng nhìn chàng. Trong lòng Mộ Dung Vô Phong chợt xao xuyến, nâng cằm nàng, say sưa hôn lấy, hôn tới lúc không thở nổi nữa.

“Này, môi người ta sắp bị chàng cắn nát rồi”, nàng nhỏ giọng kêu.

“Cắn nát rồi sao? Thế thì thôi vậy”, chàng định buông nàng ra.

“Đâu có được”, nàng lại nhào tới.

“... Hà Y, tay của nàng...”

“A, thiếp chỉ muốn sờ hai con rết lớn ở chân chàng thôi mà”.

Tay của nàng không biết từ lúc nào đã đặt vào hai vết sẹo trên chân chàng, nhẹ nhàng vuốt ve.

Chàng mới ôm dậy, sức lực còn yếu, dù chỉ là chống nạng đứng thôi cũng không sao đứng được lâu. Lúc Hà Y vòng tay lại ôm chàng, đã giúp chàng đứng vững được.

“Còn đau không?”.

“Không đau.”

Chàng đỏ mặt nhìn Hà Y, nhỏ giọng nói thầm vào tai nàng: “Này... thanh thiên bạch nhật...”

“Tuyệt lớn thế này, chẳng khác nửa đêm đóng cửa tắt đèn là bao”, nàng không chịu buông tay: “Nói cho thiếp, rốt cuộc là kẻ nào đã chặt chân chàng?”.

“Ta không nhớ rõ”, chàng nhặt giọng trả lời.

“Chàng không nói cho thiếp, sớm muộn gì thiếp cũng sẽ biết. Thiếp chưa xong việc với người của Đường môn đâu”, Hà Y nghiêng răng nghiêng lợi nói.

“Hà Y, những việc ấy đã qua rồi, đừng nghĩ thêm nữa”, chàng cười khổ: “Huống chi chân ta vốn chẳng động đậy được, nhiều thêm hay ít đi một cái cũng chẳng sao cả”.

“Chàng thì chẳng sao cả! Nhưng không biết là... không biết là người ta nhìn thấy đau lòng muốn chết”, Hà Y lại tức mình kêu toáng lên.

“Hà Y, lòng dạ nàng từ khi nào lại mềm đi thế này? Hồi trước lúc nàng chặt tay người ta, một kiếm là đứt khoát xong xuôi rồi.”

“Đây là đương nhiên, thiếp chẳng quen cô ta. Chớ nói là chặt tay, cho dù là chặt đầu, thiếp cũng không mấy may do dự. Nhưng... nhưng chàng... chàng...”, vừa nói, tay nàng vừa đặt vào vết sẹo trên chân chàng, nước mắt lưng tròng: “Suýt nữa là chàng đã chết rồi!”.

“Nàng đừng lo, ta sẽ không sao đâu”, chàng dịu dàng an ủi.

“Vậy thì chàng để thiếp ở lại trong phòng tắm đi”, nàng lập tức nói.

“Sao nói một hồi lại quay lại chuyện này rồi?”.

“Ha, thiếp nói này giờ chính là vì một câu này đấy.”

“Từ lúc nào đã học được trò gài bẫy lão công rồi?”

“Chàng có đồng ý không.”

“Không đồng ý.”

“Này, Mộ Dung Vô Phong, con người chàng sao lại bướng bỉnh thế! Mềm cũng không được mà cứng cũng không được!”

“Ừm. Có phải là cảm thấy rất khó đối phó không?”

“Còn không à. Chẳng có biện pháp nào cả. Dù sao thiếp cũng là lão bà của chàng, chàng cũng phải nghĩ cho thiếp một chút chứ!”

“Hà Y, tin ta đi, ta có thể chăm sóc bản thân. Bao nhiêu năm nay ta đều sống như thế cả.”

“Nhưng mà thiếp rất lo lắng... lo lắng muốn chết đi được. Chỉ sợ trái tim cũng bị dọa cho nhảy ra khỏi lồng ngực mất.”

“Không sao đâu, ta là đại phu. Nếu thật sự có bệnh tim, ta bảo đảm chữa khỏi cho nàng.”

Nàng trợn mắt nhìn chàng, vừa véo nhẹ vào chân chàng, vừa thở vắn than dài: “Thiếp thật vô dụng, tại sao ở trước mặt chàng thiếp lại chẳng nổi nóng được thế này? Trước đây thiếp vốn rất nóng tính đấy, còn nóng tính hơn chàng nhiều.”

“Hà Y, xem này, ngoài kia tuyết rơi thật lớn!”, Mộ Dung Vô Phong chỉ ngón núi phía xa: “Thời tiết thế này, nếu có thể tản bộ ngoài kia thì thật thích”. Vừa rồi chàng nằm liệt giường đã một tháng có dư, bởi vì thương thể nghiêm trọng, đừng nói là rất ít khi dậy khỏi giường, mà cho dù chỉ là trở mình trên giường cũng phải nhờ Hà Y giúp đỡ. Tuy chàng sớm đã quen với những ngày tháng bệnh tật, nhưng nói thế nào thì vẫn là một thanh niên trẻ tuổi, lại đến nơi mới lạ, bây giờ sức khỏe đã dần dần khôi phục, chàng càng không chịu cả ngày nằm trên giường.

Hà Y cười nói: “Chàng có nhìn thấy hơi khói nghi ngút trắng xóa xa xa kia không? Ngọn núi ấy không cao, bên trên còn có mấy suối nước nóng, thiếp đã từng một mình đến đấy tắm mấy lần. Ngâm mình trong nước nóng ngấm tuyết rơi, thế mới thích chứ, chàng có muốn tới thử một lần không?”

Mộ Dung Vô Phong gật đầu thật mạnh.

Hà Y dìu chàng về xe lăn, đắp chăn cho chàng, đẩy chàng vào sau cửa khuất gió, nói: “Chàng đợi thiếp một chút, thiếp về lấy y phục cho chàng”.

Chẳng bao lâu sau Hà Y đã quay lại, sau lưng nàng đeo một bọc hành lý, còn dắt theo hai con lạc đà.

Mộ Dung Vô Phong ngạc nhiên hỏi: “Lạc đà? Kiểm đâu ra thế?”

“Tiện tay trộm đấy.”

“Cái gì? Trộm... Hà Y, nhanh trả lại cho người ta.”

“Lừa chàng thôi, là mượn ở chỗ lão bản đấy. Hi hi”, nàng thè lưỡi, làm mặt quỷ.

Hà Y từng áp tiêu ở vùng Tây Bắc, không xa lạ gì với lạc đà nhưng trước giờ vẫn chưa từng thử cưỡi. Còn Mộ Dung Vô Phong thì cũng chỉ được nhìn hình dáng của lạc đà trong sách thôi.

Loại lạc đà hai bướu này tuy không cao nhưng sức chịu đựng cực kỳ dẻo dai, lại có thể chở nặng, là thứ các thương đoàn ắt phải có. Ở hoang mạc hoang vu lạnh giá phương bắc, lạc đà có lúc còn quan trọng hơn cả ngựa. Hà Y nói: “Ha ha, Mộ Dung Vô Phong, loại lạc đà trắng này thật thông minh nhé, chàng nhìn này”, nàng huýt một tiếng, một con lạc đà liền quỳ xuống trước mặt Mộ Dung Vô Phong, ở giữa hai bướu của lạc đà đã được trải đệm dày rất thoải mái, Mộ Dung Vô Phong một tay tựa tay vịn của xe lăn, tay kia vịn lên lạc đà, từ từ chuyển thân tới ngồi chắc chắn giữa hai bướu. Hà Y đem tấm chăn lông khoác lên lưng chàng, phủ kín người chàng, rồi lại choàng thêm một cái áo tơ rộng rãi. Xong rồi gọi một tiếng: “Lên!”, con lạc đà đó liền thông thả đứng dậy.

“Cầm chắc dây cương”, Hà Y đưa dây cương cho chàng, rồi đem xe và nặng buộc lên con lạc đà còn lại. Sau đó, nàng nhảy phắt lên lưng con lạc đà ấy, nói: “Ha ha, chúng ta xuất phát thôi”, nói xong vỗ lạc đà, con lạc đà trắng chạy như bay, chớp mắt đã biến mất khỏi tầm mắt Mộ Dung Vô Phong.

“Này! Hà Y, đợi ta với”, chàng cũng vỗ lạc đà một cái, con lạc đà đó chẳng chịu chạy mà chỉ thông dong đi về phía trước. Hai chân Mộ Dung Vô Phong tàn phế, thân mình lơ lửng trên lưng lạc đà, hai tay phải cố sức vịn chặt vào tay vịn trên bướu mới miễn cưỡng ngồi được thẳng bằng. Còn may con lạc đà này đi rất êm, nếu cứ như tuần mã thì chàng sớm đã ngã từ lâu rồi.

“Luyện tập nhanh lên, đợi sau này chúng ta tới trấn trước mặt ở ổn định, thiếp sẽ mua cho chàng một con lạc đà, để chàng ngày ngày cưỡi nó đi chơi”, Hà Y thúc lạc đà chạy một vòng, thoát cái lại xuất hiện trước mặt chàng, cười khanh khách nói.

“Tại sao con lạc đà của nàng vừa cất bước là chạy, mà lạc đà của ta lại cứ chỉ đi chậm chậm thế này?”, chàng đã vỗ vài cái vào lưng con lạc đà nhưng nó chẳng thèm ngó ngang gì tới chàng, cứ đường mình mình đi.

“Như thế mà chàng bảo là vô à? Chẳng khác gì gãi ngứa cho nó”, Hà Y cười nói.

“Vậy nàng tới vỗ một cái giúp ta”, Mộ Dung Vô Phong nói.

“Nếu thiếp vỗ, nó sẽ chạy trời chết, không đem chàng quăng thẳng lên trời mới là lạ đấy”, Hà Y nói: “Với lại cũng chẳng có việc gì, chúng ta từ tốn đi cũng được”, nói xong khẽ tung mình một cái, nhảy lên lưng con lạc đà của Mộ Dung Vô Phong, hai người cùng ngồi một chỗ.

“Về đi, về đi, rõ ràng là hai con lạc đà, sao nàng lại qua đây”, Mộ Dung Vô Phong gõ gõ đầu nàng hỏi.

“Thì là muốn cưỡi cùng chàng chứ sao”, thân hình yếu diệu nhỏ nhắn kia gần như ngồi gọn trong lòng chàng.

Mộ Dung Vô Phong liền choàng luôn tấm áo tơi của mình qua nàng, Hà Y chỉ thò mỗi đầu ra khỏi chiếc áo chỗ ngực chàng.

“Chàng có lạnh không?”, Hà Y vui phơi phới hỏi, đón lấy dây cương, cởi găng tay của chàng ra rồi áp vào lòng mình ủ ấm.

“Về lạc đà của nàng đi”, chàng nhặt giọng than. Hai người thong dong đi trên sơn đạo chừng nửa canh giờ, lúc ấy tuyết lớn ngập trời, gió bắc gào rít, trên đường chẳng có bóng người, đi tới lưng núi chỗ khuất gió, quả nhiên có một suối nước nóng rộng khoảng bốn trượng, hơi nước nghi ngút, đến gần xem kỹ, nước cực kỳ trong. Bong bóng nước từ dưới đáy suối trỗi lên liên tục.

Bên suối còn có một căn lều thấp, xem ra là nơi người bản địa lúc tới tắm sẽ dùng để thay y phục. Hà Y liền nhảy xuống, buộc lạc đà rồi dìu Mộ Dung Vô Phong về xe lăn.

“Độ ấm của suối nước này rất vừa phải, những nơi khác nếu không quá nóng thì là quá lạnh”, Hà Y cởi y phục, dưới trời tuyết lớn, nàng chỉ mặc độc mỗi cái yếm.

“Hà Y, chỗ này... quả thật không có người khác chứ?”

“Làm gì có. Nếu có chẳng nhẽ thiếp lại không biết sao?”, Hà Y nói.

Chàng quên mất lão bà của mình là một cao thủ khinh công, tai nghe sáu đường, mắt nhìn tám hướng, trong vòng mười mấy trượng, bất cứ động tĩnh gì cũng không thể qua nổi mắt nàng.

“Cởi đồ ra”, nàng bữu môi nhìn chàng, bộ dạng nửa cười nửa không.

Mộ Dung Vô Phong lập tức đỏ mặt, ở nơi lạ lẫm lại trống trải thế này, đột nhiên muốn chàng cởi y phục, chàng có chút không thoải mái.

“Nàng xuống trước đi, ta... ta tới ngay đây”, ngập ngừng một lát, cuối cùng chàng cũng mở miệng.

“Đưa xe lăn vào trong lều, bên ngoài tuyết lớn, một chốc thôi là ướt hết đệm ngồi mát. Nào, để thiếp dìu chàng.” Mộ Dung Vô Phong chống nạng, Hà Y đỡ eo chàng, hai người nửa ôm nửa tựa đi tới bên suối. Hà Y giúp chàng cởi áo ngoài ném vào trong lều.

Thân hình của chàng trong gió lạnh cực kỳ mỏng manh, thân dưới không có lực đàn hồi để mặc gió lay động. Ống quần trống rỗng giống như một cái cờ cuộn bay về phía sau lật phật.

Mộ Dung Vô Phong nhìn bản thân mình, đột nhiên nói: “Hà Y, chúng ta ở lại đây luôn đi, không cần về Giang Nam nữa”.

“Hay đấy, hay đấy, cả ngày ăn thịt dê xiên, thiếp thích lắm”, Hà Y vỗ tay cười khanh khách, nói rồi đem ống quần cuộn lại giặt vào dây lưng chàng.

“Hà Y, bộ dạng ta thế này... nàng không... nàng không sợ sao?”, chàng chột cất tiếng.

“Bộ dạng làm sao?”, Hà Y trừng mắt nhìn chàng, nói: “Từ trước đến giờ chàng vẫn là bộ dạng này mà”.

“Ta muốn nói, ta muốn nói...” chàng nhìn nàng, trong lòng bỗng dâng lên niềm thê lương, cũng chẳng biết phải nói sao nữa.

Hà Y dìu chàng bước xuống nước. Dưới nước đã đóng sẵn mấy thanh gỗ ngang tiện cho người ta nghỉ ngơi.

“Đây đúng là một nơi rất tốt nhỉ?”, nàng ngụp đầu xuống nước làm mái tóc mình ướt hết rồi ngoi lên, cười với chàng: “Thiếp bơi lội cực kỳ giỏi, chàng có biết không?”, nàng dương dương tự đắc nói.

“Có thể nhìn ra”, chàng khẽ cười: “Chỉ đáng tiếc ta không thể bơi. Kiếp sau ta nhất định đầu thai làm một con ếch xanh, bơi lội tung tăng với nàng”.

“Học bơi tại sao lại cần đợi tới kiếp sau? Hôm nay thiếp sẽ dạy chàng là được”, nàng kéo chàng một cái, kéo vào trong nước, thân thể của chàng không tự chủ được liền nổi lên. Trừ một lần đó chèo thuyền, chàng chưa bao giờ tới chỗ nước sâu thế này, bộ dạng không tránh khỏi luống cuống, chẳng cần biết gì cả, cứ ôm chặt lấy Hà Y.

“Chàng cứ ôm thiếp thế này thì học làm sao đây!”, Hà Y cười chàng nói: “Làm theo thiếp, hít vào nín thở, khua tay trong nước thế này là được, đừng lo tới thân chàng, chàng thiếu một chân, càng dễ nổi hơn”, nàng dứt khoát gỡ tay chàng ra, chỉ dùng một tay đỡ eo chàng. Chàng làm theo lời nàng, nín thở, quả nhiên cảm thấy người mình nổi lên, lại duỗi tay khua về phía trước hai cái, người liền tiến về phía trước, rất linh hoạt. Hà Y vội vàng đuối theo đón lấy chàng, rồi lại dạy chàng mấy câu về quy tắc hít thở. Chẳng đến nửa canh giờ sau, chàng đã có thể một mình bơi từ đầu này tới đầu kia rồi.

“Chàng xem, người thông minh học gì cũng rất nhanh”, Hà Y cười nói.

Không lâu sau, Mộ Dung Vô Phong đã cảm thấy đuối sức, hai người liền ngồi trên thanh gỗ ngang nghỉ ngơi.

“Nàng cứ đi ra bơi đi, không cần lúc nào cũng ngồi đây với ta”, thấy Hà Y ngồi yên bên cạnh mình, ngón chân lại quấy linh tinh, chàng bèn nói.

Nàng xuống nước, bơi tới giữa suối lặn ngụp vài cái liền cầm vật gì đó ném lại: “Vô Phong, đón lấy!”.

Chàng đưa tay đón lấy nhìn, thì ra là một con ếch trắng như tuyết, liền vội vàng thả nó về rồi nói: “Giờ này sao còn có thể có ếch nhỉ?”.

“Sao lại không có? Chàng không nhớ à, chúng ta đã từng ăn trứng của nó đấy”, tiếng Hà Y từ xa vọng tới, trên mặt suối là một lớp hơi nước đọng thành sương, lại thêm trên đỉnh đầu tuyết không ngừng rơi xuống, bóng hình nàng đã như biến mất rồi.

“Hà Y!”, chàng nhỏ giọng gọi.

Mặt nước lặng như tờ.

Lòng chàng chợt trầm xuống, bỗng cảm thấy có một thứ gì đó vừa nhỏ vừa mềm nhẹ nhàng hôn lên lưng mình. Chàng nghĩ tới con ếch vừa rồi, liền khua tay xuống nước nhẹ nhàng quờ một cái tóm được một cánh tay mềm mại. Chàng đương nhiên biết đây là tay của ai. Đột nhiên chàng cảm thấy cơ thể mình đã hoàn toàn trần như nhộng.

“Hà Y...”, chàng lầm rầm gọi.

Đôi môi kia tiếp tục hôn lên vết sẹo trên người chàng, mái tóc dài của nàng phiêu diêu trong làn nước tựa như một lớp áo che khuất ánh nhìn của chàng.

“Hà Y...”, chàng miễn cưỡng khống chế những xung động của cơ thể.

Quả thật chàng chưa từng gặp một cô gái nào to gan đến thế, dường như chàng cũng chẳng cần khống chế bản thân làm gì. Chàng liền mặc kệ tất cả, kéo nàng từ dưới nước lên, nói: “Hà Y, nàng tỉnh táo lại đi!”.

“Tỉnh táo cái gì cơ!”, nàng trợn mắt nhìn chàng.

“Nàng uống quá nhiều rượu rồi!”

“Đâu có!”

“Nàng vừa mới... nàng vừa mới...”, chàng lắp bắp nói.

“Thiếp vừa mới làm chuyện xấu, vậy thì làm sao?”, nàng vênh mặt, chống nạnh, cười cực kỳ gian xảo.

“Chẳng sao cả”, chàng từ tốn nói: “Chỉ mỗi mình nàng biết làm chuyện xấu thôi hả?”, nói rồi kéo nàng một cái, hai người lập tức rời khỏi thanh gổ, đại chiến một trận trong suối nước.

Quần quít trong nước một hồi, toàn thân Mộ Dung Vô Phong đã ướt đầm, Hà Y cứ ôm chặt lấy chàng không chịu buông.

“Được rồi, Hà Y”, cuối cùng chàng nói.

“Vô Phong, thiếp rất vui, chàng... chàng không có chết, chàng vẫn còn sống”, nàng đắm mình trong lòng chàng, thủ thủ nói.

“Từ bao giờ nàng lại cứ dính chặt lấy ta thế này vậy?”, chàng vỗ nhẹ lên má nàng.

“Thiếp yêu chàng, chẳng biết phải làm sao cả”, nàng khẽ nói.

“Ta vẫn luôn cho rằng ở cùng với ta, người phải chịu khổ chắc chắn sẽ là nàng...”, chàng cười ma mãnh nói: “Hiện giờ xem ra, điều này chưa chắc...”.

Chàng cười, khuôn mặt trắng tái bắt đầu có chút huyết sắc, ánh mắt hòa dịu, thâm tình vô hạn. Trong lòng Hà Y, nụ cười của chàng như ánh mặt trời đem trời đông tuyết giá trước mắt tan thành nước mùa xuân.

Nàng cũng cười theo.

Hai người ngâm mình trong suối nước nóng hơn một canh giờ mới thông thả thay y phục, cười lạc đà về khách điểm. Dọc đường hai người bàn nhau tìm một tiểu trấn náo nhiệt đông người một chút để ở lại, đợi qua mùa đông khắc nghiệt, thân thể Mộ Dung Vô Phong hồi phục hơn rồi mới lại lên đường về nam. Về tới khách điểm, ăn xong cơm tối, nhân vừa rồi mới ngâm mình ở suối nước nóng, tâm tình còn sáng khoái, đang muốn tìm hiểu xem những vùng lân cận còn có nơi nào hay ho có thể đi, thì Hà Y lại không ngừng hắt hơi. Thân thể nàng vốn mạnh khỏe, chỉ vì mấy chục ngày liền trên đỉnh Thiên Sơn chăm sóc vết thương cho Mộ Dung Vô Phong, thường mấy đêm thức trắng không hề nhắm mắt, ban ngày lại còn phải giặt đồ, thổi cơm, sức đề kháng không tránh khỏi bị giảm sút, không còn được khoẻ mạnh như trước. Cho dù là thế, nàng vẫn hiểu động không thôi, bảo nàng nằm yên trên giường thật khó bằng lên trời.

“Ai bảo ốm rồi thì nhất định phải nằm yên trên giường?”, nàng bưng chén trà, để chân trần, cứ đi đi lại lại trên tấm thảm lông, bất kể Mộ Dung Vô Phong khuyên bảo thế nào, nàng cũng nhất quyết không chịu ngồi xuống.

“Hà Y, nghe lời ta đi”, Mộ Dung Vô Phong nói.

“Bây giờ còn sớm mà! Bảo người ta làm sao ngủ cho được đây!”

“Ta có bảo nàng ngủ đâu, chỉ bảo nàng ngồi lên giường mà thôi”, chàng kéo nàng tới bên giường, nâng đôi chân nàng lên, vùi vào trong chăn, nói: “Ngoan ngoãn ngồi yên đây, ta đã bảo tiểu nhị sắc thuốc rồi”.

“Ất... xì!”, nàng dùng khăn tay của Mộ Dung Vô Phong ôm lấy mũi: “Thiếp nghe ngóng xong xuôi rồi, đi mấy canh giờ về phía trước chính là một trấn lớn, gọi là ‘Tiểu Giang Nam’, ở đây có rất nhiều người Hán sinh sống, chúng ta cứ tới đó ở là được rồi. Người Hán nhiều, đồ ăn của người Hán cũng nhiều, ít nhất chàng cũng không cần cả ngày ngửi mùi thịt dê nữa”.

“Nàng nói ở đâu thì sẽ ở đó”, chàng giúp nàng dèm chăn thật kỹ.

“Chỉ là đi trên con đường đó, ất... xì! Trên đó có bọn cướp đường rất lợi hại”, Hà Y day day sống mũi.

“Đổi cái khăn này đi”, chàng đưa sang cho nàng một chiếc khăn sạch khác. Chàng đã giặt cho nàng mười mấy cái khăn tay, đã dùng lò hươu hong khô hết, chuẩn bị sẵn lúc cần dùng.

“Thiếp hỏi A Cát rồi, cô ấy nói hai ngày nữa sẽ có một thương đoàn đi qua đây, chúng ta chỉ cần đưa một ít tiền, đi cùng bọn họ là an toàn rồi. Thương đoàn người Ba Tư này vận chuyển rất nhiều hàng hóa quý giá, rất chịu bỏ tiền thuê người bảo vệ.”

“Lũ cướp đường ấy đáng sợ thế sao?”, Mộ Dung Vô Phong không nhịn được hỏi.

“Còn không à! Thổ phỉ ở Thái Hành so với giặc cướp ở quan ngoại thì chỉ là trò đùa thôi. Vùng Tây Bắc lạnh lẽo khổ cực này, con người rất dũng mãnh, thuật cưỡi ngựa phi phàm, đến đi không để lại dấu vết. Võ

lâm cao thủ miền Tây Bắc so với nhân sĩ trung nguyên lại càng kiệt xuất hơn. Chàng xem Tam tinh tam sát từng bắt cóc chàng đều là người Tây Bắc đấy, đến Tạ Đình Vân cũng chẳng có cách nào bắt được họ. Thiên Sơn Bằng vương càng không cần nói, chỉ một chuyến vào trung nguyên hai mươi năm trước đã đánh bại toàn bộ kiếm khách lợi hại nhất của chúng ta khi ấy. Lại còn có Cổ Thập Tam đang ở ngoài cửa đợi thiếp, tuy chưa được xem huynh ấy xuất thủ, nhưng mới nhìn thôi cũng biết là hạng không tầm thường”, vừa nhắc tới chuyện giang hồ, Hà Y đã lại tràn trề sinh lực.

Lần nào bọn họ rời phòng cũng đều gặp Cổ Thập Tam ngồi ở bàn gần chỗ bọn họ nhất uống trà. Mỗi lần gặp Hà Y, Cổ Thập Tam đều rất khách khí chào hỏi nàng. Hà Y không nhắc tới chuyện tỉ kiếm thì anh ta cũng không nhắc, thái độ luôn cực kỳ nhẫn nại. Mộ Dung Vô Phong vẫn luôn cho rằng anh ta có việc khác nên mới cần ở lại đây.

“Hắn ta ở sát vách chúng ta lâu như thế, hóa ra để đợi được tỉ kiếm với nàng?”, Mộ Dung Vô Phong có chút kinh ngạc nói.

“Đúng thế”, Hà Y gật đầu, “Thiếp có cảm giác huynh ấy còn lợi hại hơn cả Hạ Hồi”.

“Hà Y, nói cái gì mà ta có thể nghe hiểu được không? Hắn so với nàng thì sao?”

“Làm sao thiếp biết được? Đầu rồi mới biết chứ.”

“Nàng đừng có động thủ với hắn”, vừa nghe tới tỉ kiếm, chàng đã lại lo lắng.

“Bọn thiếp sẽ chỉ so chiêu thôi, điểm đến là dừng, không phải liều mạng phân sinh tử”, nàng cười nói: “Chàng không cần lo lắng”.

“Nàng đồng ý với hắn rồi?”, Mộ Dung Vô Phong càng lo lắng hơn.

“À, đồng ý ngay ngày đầu tiên rồi. Chàng xem thái độ của người ta rất tốt, trước giờ cũng chẳng thúc giục thiếp. Chỉ là mỗi ngày đều gặp thiếp hỏi một tiếng mà thôi. Thái độ tốt như thế, chúng ta có thể không đồng ý sao?”

Chàng còn muốn nói gì đó, nhưng lại đành ngậm miệng. Hà Y là một kiếm khách, kiếm khách đương nhiên thường phải so kiếm với người khác. Huống chi, những ngày này nàng đâu có được sờ tới kiếm? Cả ngày xắn tay áo chăm sóc cho chàng, giặt đồ, nấu ăn, sắp thành một bà vợ tiêu chuẩn rồi. Những ngày tháng như thế đối với một người hiếu động mà nói, lại chẳng nhàm chán lắm sao?

Nghĩ tới đó, chàng liền nói: “Ngày tỉ kiếm, nhớ gọi ta tới”.

Hà Y bĩu môi cười nói: “Từ bao giờ chàng lại trở nên có hứng thú với kiếm thuật như thế? Từ trước đến giờ cứ nghe tới hai chữ giang hồ là đã nhú mày nhăn mặt rồi”.

“Chẳng phải chính vì lấy phải một lão bà là người giang hồ sao? Ta cũng tính là con rể của giang hồ rồi”, chàng mặt mày ủ rũ nói.

“Ha ha...”, Hà Y cười lăn lộn trên giường.

“Ngoan ngoan nằm yên trên giường đi”, chàng giữ nàng lại, bắt nàng nằm vào trong chăn rồi than: “Sao nàng cứ như mang tuổi khỉ thế!”.

Hà Y chỉ đành nằm xuống, nhưng rồi lại thò tay ra nói: “Vô Phong, ắt... xì, bên ngoài có người gõ cửa”.

Là tiểu nhị bưng đến bát thuốc Mộ Dung Vô Phong nhờ sắc.

Thuốc ấy vừa được sắc xong, đặt trong một cái mâm nhỏ sơn đen tinh xảo.

Mộ Dung Vô Phong cảm ơn rồi nhận lấy. Nếu là lúc trước, hai chân còn đủ, chàng có thể đặt mâm thuốc ấy lên đùi mình. Bây giờ thì không được nữa rồi. Cho nên, chàng chỉ đành cầm lấy bát thuốc, tay phải bưng bát, tay trái lăn bánh xe, tự mình đi đến bên giường.

Bát thuốc đó có đáy cao, cũng không cảm thấy phỏng tay, nhưng bưng một bát thuốc đầy áp đối với một người vẫn còn đang bệnh nặng mà nói thì thật sự vẫn có chút nặng nề. Chàng tới bên giường, định kéo Hà Y dậy, thân thể liền ngã về phía trước, không biết vì sao, cả người lại như không thể khống chế, đổ ập xuống giường!

Cả bát thuốc nóng bỏng lập tức đổ hết lên vai Hà Y!

Hà Y vốn là người luyện võ, phản ứng cực nhanh, nàng chỉ cần phẩy nhẹ một cái là có thể gạt bay bát thuốc, nhưng nếu làm thế, thuốc sẽ bay ngược lại đổ hết lên người Mộ Dung Vô Phong, cho nên nàng chỉ đành ngồi yên.

“Hà Y!”, Mộ Dung Vô Phong liền vịn tay vào thành giường, vội vàng vươn người dậy, vừa nhìn thấy trên vai Hà Y toàn là nước thuốc đen bóng liền cuống quýt vén chăn, kéo nàng tới bên giường.

“Thiếp không sao, thiếp không sao. Thuốc này không nóng tí nào”, nàng ôm vai nói.

“Ngồi yên, đừng động dậy”, chàng áy náy nói: “Nhất định là bỏng hết rồi!”

Nói rồi lau hết thuốc trên vai nàng đi, lấy thuốc khác thoa nhẹ lên một lớp.

Da nàng đã bị bỏng sưng phồng lên rồi.

“Tạm thời không thể băng lại, đợi một lúc nữa có thể sưng bong nước”, chàng cúi đầu nói, rồi kéo tấm khăn trải giường đã ướt sũng thuốc ra, gọi tiểu nhị, nhờ thay một khăn trải giường khác và sắc lại một bát thuốc bưng lên.

“Sưng thành bong nước? Thế là thế nào?”, sợ chàng lo lắng, nàng cố ý cười hì hì hỏi. Chỗ bỏng đỏ đau rất tựa như ong đốt.

“Là trông rất đáng sợ”, chàng ngẩng đầu nhìn nàng, hồi lâu sau nhẹ nhàng đưa tay chạm vào vai nàng, nói: “Rất đau phải không?”.

“Không đau lắm”, nàng vốn sợ đau, tuy nói cứng như thế nhưng không khỏi mấp mấp môi.

“Đau muốn chết còn nói không đau”, chàng than một tiếng, nói: “Nói chuyện với đại phu mà không thành thật như thế không được đâu. Ta ra ngoài một chút, xem xem thuốc sắc thế nào rồi”.

32. Q.2 - Chương 32

Chàng ra ngoài rất lâu mà không quay lại.

Hà Y biết tuy bên ngoài chàng vờ tỏ ra bình tĩnh nhưng trong lòng lại áy náy không yên, tự trách bản thân mình. Ở trong phòng đợi chàng nửa canh giờ, rốt cuộc không sao ngồi yên được, nàng khoác áo ra ngoài, đảo qua khách sảnh và nhà bếp một vòng đều không thấy bóng dáng chàng đâu, bèn ra khỏi cửa đi về hướng hậu viện.

Quả nhiên chàng đang ngồi một mình yên lặng dưới một gốc cây ở hậu viện, đầu cúi gằm, bất động.

Trời vẫn đổ một trận tuyết nhỏ, bóng lưng chàng quay về phía nàng. Trong lòng Hà Y thở dài, hiểu rằng lúc này chàng đang rất buồn nên cũng không dám mạo muội đi tới trước mặt chàng, chỉ yên lặng đứng một bên chờ đợi.

Ngồi rất lâu, không gian vắng vẳng mấy tiếng thở dài của chàng. Sau đó chàng đột nhiên nắm tay lại, nắm mạnh vào thân cây bên cạnh!

Bản tính chàng vốn sống nội tâm, từ trước tới giờ không muốn giải bày những phiền muộn của bản thân với người khác, nhưng dù gì chàng vẫn là một người trẻ tuổi, mỗi khi nghĩ tới thân thể mạnh khỏe của người khác, tự do chạy nhảy còn đôi chân mình thì lại tàn phế, đi nửa bước cũng khó thì trong lòng không khỏi đau khổ bi phẫn. Như thế thôi cũng được, đằng này thân thể còn yếu đuối, động tí là đổ bệnh. Cuộc sống xách kiếm rong ruổi, thoả chí giang hồ của Hà Y trước kia, với chàng mà nói giống như một giấc mộng chẳng bao giờ thành sự thật. Chàng cùng Hà Y trải qua bao nhiêu gian khổ, cuối cùng cũng có thể sống cùng nhau, nhưng sức khỏe của chàng lại ngày càng sa sút, hôm sau không bằng hôm trước. Đến như bây giờ, thân là trượng phu, chẳng những đã không có chút sức lực bảo vệ thê tử, mà đến cả việc bưng một

bát thuốc tới cho nàng, chàng cũng chẳng làm xong, lại đánh đổ khiến nàng bị bỏng. Cứ nghĩ tới đây, lòng chàng đau như lửa đốt, phiền muộn như muốn phát điên, hận tới nỗi chỉ muốn đập đầu vào thân cây này mà chết quách đi cho xong, nhưng lại chẳng thể làm được.

Sức chàng rất yếu, thân cây chỉ khê rung chút xíu, tuyết đọng bên trên rơi lả tả xuống người chàng.

Nước mắt Hà Y đã trào ra từ lúc nào, nhưng vẫn do dự không dám tiến tới.

Tính chàng vốn cao ngạo quật cường, không bao giờ muốn để người khác nhìn thấy bộ dạng sầu muộn của mình.

Cho nên, nàng chỉ có thể tiếp tục đứng từ xa dõi theo chàng một lúc, thấy chàng tựa như đã bình tĩnh trở lại, mới bước những bước nặng nề, đi tới sau lưng chàng, vươn tay vòng qua cổ ôm lấy chàng.

“Làm sao vậy? Một mình ở đây làm gì?”, khuôn mặt nàng áp chặt vào khuôn mặt giá băng của Mộ Dung Vô Phong.

“Ở trong phòng... có chút bức bối, ta muốn ra ngoài ngồi một lát”, chàng lãnh đạm nói, giọng có chút run run: “Sao nàng cũng ra đây làm gì? Rõ ràng đang ốm mà”.

“A... trong phòng buồn bức, thiếp cũng muốn ra ngoài.”

“Quàng chăn lên”, chàng kéo chăn đang phủ trên chân mình, đưa cho nàng.

Nàng tiếp lấy, quàng lên người rồi tiếp tục ở phía sau ôm chặt lấy chàng.

“Vô Phong”, Hà Y thì thầm bên tai chàng: “Từ sau khi chàng... chàng bị thương, sẽ không thể... không thể tùy tiện cúi người xuống nữa. Nhất định phải chống tay đỡ người cho chắc mới được nếu không sẽ ngã đấy”.

Trước đây lúc đôi chân chàng còn nguyên vẹn, tuy không thể điều khiển theo ý muốn nhưng vẫn có thể duy trì thăng bằng của cơ thể khi ngồi trên xe, không cần vịn hay chống tay cũng có thể tùy ý cúi gập lưng xuống. Nhưng bây giờ chàng chỉ còn một chân, lại đang bị trọng thương, sau cơn bệnh nặng càng trở nên yếu ớt, cơ thịt teo hết, chỉ còn lại da bọc xương, cân bằng của cơ thể tất nhiên càng khó duy trì. Do chàng từ đây đến giờ luôn phải nằm trên giường, ngồi nằm đều do Hà Y diu đỡ chăm sóc cho nên không hề phát hiện ra thay đổi này. Đến khi chàng bưng bát thuốc, định cúi mình xuống thì thân thể đã hoàn toàn mất khống chế.

Chàng trầm mặc không nói gì.

“Thiếp từ sớm đã định nói cho chàng, chỉ sợ chàng buồn”, nàng hôn lên mặt chàng, sợ chàng thương tâm quá độ, vội vàng thay đổi chủ đề: “Ha ha, chàng có biết lão bà của chàng phóng phi tiêu cũng rất chuẩn không?”.

“Chuẩn như thế nào?”, tâm tình của chàng rất tệ nhưng cuối cùng cũng khá lên được một chút.

“Đây là quả táo, bất kể chàng đặt nó ở đâu phi tiêu của thiếp cũng có thể phóng trúng nó”, nàng lấy ra một quả táo đưa cho chàng, dương dương tự đắc nói.

“Không thể thần kỳ như thế chứ?”, chàng cố tình chọc nàng.

“Chàng cứ thử coi!”

Chàng vận sức ném quả táo “veo” một tiếng, rơi cách hai người không xa.

“Phi tiêu của nàng đâu? Sao ta không thấy?... Hà Y, chớ có nhỏ tóc của ta đấy nhé!”, chàng ngó đông, ngó tây nói.

“Xem lão huynh chàng ném như thế, thật chẳng đủ sức chết nỗi một con ruồi, lại còn cần dùng phi tiêu sao? Làm ơn ném xa xa một chút có được không?”

“Đây là xa nhất rồi đó. Hôm nay kể như ta còn có chút sức lực đấy”, chàng uể oải than.

“Thế sao? Thiếp không tin!”, Hà Y chạy lại nhặt quả táo lên cắn một miếng rồi vun một bùm tuyết ném qua, trúng ngay vai Mộ Dung Vô Phong đánh “bộp” một tiếng, quả cầu tuyết vỡ tung tóe, bắn đầy lên áo khoác chàng.

“Ném thật đây!”, chàng nghiêng người gom hai quả cầu tuyết, đẩy bánh xe, dùng sức ném đi, trúng ngay vạt áo dưới của Hà Y.

“Còn ném trúng thiếp cơ đấy!”, Hà Y cao hứng, không kìm được chân tay khua loạn lên: “Để xem hai người chúng ta, ai lợi hại!”, nói xong, ném mấy quả cầu tuyết về phía chàng, tới tấp đến mức làm Mộ Dung Vô Phong tối tăm mặt mũi.

Mộ Dung Vô Phong vội ném trả “bộp bộp” hai tiếng, vừa nhanh vừa chuẩn. Sức chàng có hạn, một tay lăn bánh xe, đã dần dần đến gần Hà Y, nhân lúc nàng không đề phòng, bèn kéo áo nàng một cái, hai người lăn xuống tuyết, tay không cuộn lấy nhau.

“Oa, Vô Phong, chiêu này không tồi nhé! Thật giống chiêu ‘Hắc Hồ Đào Tâm’ đấy!”, Hà Y cười khanh khách nói.

“Nàng trêu ta, có phải không?”, chàng vỗ tới, hai người ôm lấy nhau vật lộn mấy vòng.

Lúc ấy, trong nhà đã tối om, chỉ có ánh đèn lồng leo lét phía xa xa còn tỏa ra một đốm sáng mờ mờ.

Hai người đùa nghịch tới khi thở hồng hộc, mồ hôi ướt đầm mới thôi. Hà Y đã cười nhiều tới mức sắp khản cả giọng rồi.

“Sao nàng cười mãi thế?”, Mộ Dung Vô Phong ngồi trên tuyết hỏi, xe lăn giờ chẳng biết quăng ở góc nào rồi.

“Thành thật khai ra, lúc nhỏ rồi cuộc chàng đã từng đánh nhau với ai chưa?”, Hà Y cười hỏi: “Xem chiêu thức của chàng, còn chưa đạt nổi mức tệ nữa”.

“Câu này có phải quá xem thường nhau rồi không? Hà Y! Nào nào nào, tới đây đánh một trận nữa”, chàng lại muốn kéo áo nàng.

“Còn đánh gì nữa, ngồi trong tuyết lâu thế này rồi, vết thương ở chân không khéo lại tái phát đấy, đến lúc ấy chàng không đau tới chết đi sống lại mới là lạ”, nàng nhìn bộ dạng của chàng, lại thấy quặn lòng. Nàng đỡ chàng dậy, lấy nạng đặt vào nách cho chàng, nói: “Nếu chàng còn sức, thiếp cùng chàng đi vào”, nói rồi khẽ phủ tuyết trên áo khoác chàng.

Dáng vẻ chàng lúc đứng dậy cực kỳ gượng gượng, cả người đã phải hoàn toàn tựa vào Hà Y mà vẫn không ngừng lắc đảo.

“Làm sao thế?”, nàng vội vàng đỡ lấy lưng chàng.

“Không sao”, chàng khẽ nói, nghiêng chặt răng, gồng mình đi về trước một bước: “Nàng đi lấy xe lăn của ta lại đây, ta đi xem thuốc đã sắc xong chưa”.

“Còn xem gì nữa? Thiếp uống xong thuốc từ lâu rồi.”

“Xem ra đúng là uống rồi”, chàng cười nói: “Nếu không, chúng ta đùa nghịch bên ngoài lâu như thế, vẫn không thấy nàng ắt xì cái nào, thế lại không lạ lắm sao?”.

“Thiếp đã nói rồi, thiếp ốm cũng không cần lo, một lúc là khỏe thôi mà chàng cứ không tin, cứ bắt thiếp uống thuốc”, nàng co chân nhảy ba bước nói: “Cả người thiếp bây giờ toàn mồ hôi, đưa chàng về phòng trước rồi thiếp sẽ ra ngoài chơi một lúc. Thiếp cười lạc đà vẫn chưa đã đâu!”.

“Đợi một chút, đợi ta băng vết thương trên vai nàng lại đã rồi hẵng đi”, chàng thở dài.

“Đấy mà cũng gọi là vết thương á! Không cần băng đâu”, Hà Y vội vàng nói, nói xong đã định chuẩn đi.

“Nghe lời nào”, chàng kéo nàng một cái. Hà Y đành ngoan ngoãn quay lại, dìu chàng lên xe lăn. Đi vào phòng chàng liền vén ống tay áo của nàng, chỗ bông đỏ sớm đã sưng thành mấy bọt nước. Chàng dùng một cây ngân châm châm vỡ rồi thoa lên một lớp cao thuốc, sau đó băng lại cho nàng, xong xuôi mới nói: “Được rồi, đi đi”.

Hà Y ba chân bốn cẳng chạy, loáng cái đã không thấy bóng dáng đâu nữa. Chẳng bao lâu sau, ngoài cửa vọng tới tiếng chuông cổ lạc đà, Hà Y gõ cửa sổ nói: “Vô Phong, thiếp lên núi chơi đây, chàng muốn đi không?”.

“Sao vẫn còn chưa đi? Ta không đi đâu, ta... ta thấy hơi mệt”, chàng nhẹ giọng đáp.

Sức khỏe chàng còn lâu nữa mới hồi phục như trước, hiển nhiên rất dễ kiệt sức. Hà Y nói: “Vây thiếp đi nhé!”.

Nói rồi, tiếng chuông lạc đà vẳng xa dần.

Mộ Dung Vô Phong đóng cửa lại, cảm thấy thân thể mình thấm lạnh, liền tới khều lại than trong lò sưởi, thu hết khăn tay đã khô ráo ban nãy hong trên lò hương lại, đặt vào dưới gối. Chỗ vết thương của chàng vừa rồi lại chạm vào tuyết, bắt đầu nhói đau từng chập, cơn đau xói vào xương tủy, tựa như dao xẻo kiếm cứa vậy, nửa thân phải lập tức tê dại, dường như lục phủ ngũ tạng cũng đang quấn vào nhau, thoáng chốc đã đau tới toàn thân toát hết mồ hôi lạnh. Chàng vội nuốt một viên thuốc, tránh cho đau quá mà co giật, không khéo bệnh tim lại theo đó phát tác. Nhưng chàng vẫn biết nếu thật sự tới mức tình huống xấu nhất, thuốc đó cũng chẳng có tác dụng gì.

Cơn đau dần dần trở nên kịch liệt, đã có chút không sao chịu nổi, chàng chỉ còn cách nghiêng chặt răng, lê vào phòng tắm, ngâm mình trong nước nóng.

Thùng tắm đó không sâu, đại khái chỉ cao khoảng nửa thân người lớn, bốn phía đều có tay vịn, phía gần chiếc sạp còn có băng ghế hình bán nguyệt chìm trong nước để ngồi ngâm mình. Đang ở trong thùng, hai tay của Mộ Dung Vô Phong bỗng nhiên co giật, không sao nắm được nữa, cả người lập tức trượt xuống đáy thùng, trong lúc hoảng loạn chàng đã uống liền mấy ngụm nước, tay vịn phía trên gần trong gang tấc, gần như đã chạm vào đầu ngón tay chàng, vậy mà chàng hoàn toàn chẳng có sức vươn mình khỏi mặt nước mà nắm lấy.

Chàng chìm trong nước, giẫy giụa một hồi thì sức cùng lực kiệt, cả người co giật mà co quắp lại.

Đang lúc tuyệt vọng, bỗng cảm thấy có ai đó kéo mình lên khỏi mặt nước, hai cánh tay mềm mại ôm lấy eo chàng, ngả đầu chàng xuống rồi vỗ lên ngực chàng một chưởng. Mộ Dung Vô Phong “ộc” một tiếng, nôn ra mấy ngụm nước rồi ra sức hít lấy hít để.

Một lúc lâu sau, thân thể chàng vẫn cứ co cứng, Hà Y vội vàng đưa chàng về giường.

Mộ Dung Vô Phong vẫn đang cố sức hít thở, chẳng thể nói năng được gì.

Hà Y đi lấy một chiếc khăn sạch, giúp chàng lau khô mái tóc ướt, nhìn chàng thở hồng hộc không thôi bèn nhẹ nhàng xoa nắn thân thể cứng ngắc của chàng nói: “Đau lắm phải không? Lão công tội nghiệp, còn may thiếp về kịp”.

Chàng kiệt sức nhìn nàng, mãi lâu sau, cơn đau dần bớt, mới gắng gượng gom được chút sức để nói: “Tốt rồi, sao mới đi đã quay lại rồi?”.

Nàng gõ gõ vào trán chàng, than: “Thân thể này của chàng, ngày khỏe ngày không, làm sao thiếp an tâm cho được? Đi được nửa đường thì vòng lại. Bây giờ đỡ hơn chút nào chưa?”.

Chàng gạt đầu, hai tay vẫn siết chặt lấy khăn trải giường.

Hà Y dùng khăn ẩm nhẹ nhàng chườm lên vết thương của chàng, nhìn chàng đau đớn vật vã trên giường gần hai canh giờ, sau rồi cơn đau mới dần dần lui. Lúc ấy, Mộ Dung Vô Phong mặt mày trắng bệch, ánh mắt tán loạn, sớm đã hoàn toàn kiệt sức.

“Đường môn!”, Hà Y nghiêng răng nghiêng lợi rửa thầm trong lòng.

Mộ Dung Vô Phong mê man ngủ thiếp đi, một lúc sau lại tỉnh dậy, lúc mở mắt nhìn thấy Hà Y đang ngồi bên giường, từng kim từng kim khâu y phục, trong miệng đang lầm nhảm gì đó.

Chàng không kim được trở mắt ra nhìn, hỏi: “Hà Y, nàng... nàng làm gì thế?”.

Từ trước tới giờ chàng chưa từng thấy Hà Y khâu y phục, vốn luôn cho rằng nàng hoàn toàn không thể làm loại việc này.

Hà Y cười, cầm kéo trong tay “lách cách” mấy tiếng đã cắt phéng một ống quần của chàng sâu tới tận bẹn, nói: “Thiếp đem mấy cái ống quần này cắt hết đi, tránh cho sau này chàng mặc vào thấy vướng víu”, cắt xong, nàng lại xỏ kim khâu kín ống quần lại.

Chàng nhịn không được nói: “Sau này nàng tới tiệm may bảo người ta may y phục, nhớ dặn bọn họ làm ít đi một cái ống quần, có khi còn bớt được chút tiền”.

Mộ Dung Vô Phong vừa nói câu ấy, Hà Y đã phá lên cười: “Làm sao tính như thế được? Đã làm ít đi một ống quần lại còn muốn tính lợi thêm ỉn”.

Chàng đưa tay, vuốt ve bàn tay Hà Y nói: “Từ trước tới giờ chưa từng thấy nàng động tới dao kéo, mấy việc này, nếu nàng không thích thì không phải làm đâu”.

“Chàng biết may vá sao? Thiếp không biết mà chàng lại biết á?”

“Ừm. Ta là đại phu, dù là chưa từng khâu vá y phục thì cũng từng khâu thứ khác rồi. Mà thực ra ta rất hay phải khâu đấy.”

“Câu này sao thiếp nghe mà thấy ớn lạnh thế!”, nàng nhay nhay mấy cái móng cắn đứt được sợi chỉ, nói: “Ngoan ngoãn nằm xuống ngủ đi, cả ngày đùa nghịch với thiếp rồi, vừa nãy chàng nói linh tinh một hồi làm thiếp khâu sai mấy đường rồi đây này”, nói xong, Hà Y lại không cẩn thận đâm kim trúng ngón trỏ, nàng liền đưa ngón tay vào miệng mút.

Không cãi được với nàng, Mộ Dung Vô Phong đành nhắm mắt lại.

Hà Y bỗng vỗ vỗ đầu chàng nói: “Sau lần này chàng nên để thiếp ở lại phòng tắm với chàng rồi chứ?”.

“Không có cửa đâu.”

“Còn bướng à!”

“Bướng đến cùng đấy.”

“Nhỡ chết đuối thì biết làm sao?”

“Chết đuối thì chết đuối.”

“Mộ Dung Vô Phong, thiếp phục chàng rồi. Có điều, chàng nghĩ mà xem, chàng có phải đàn bà con gái đâu, thiếp ở lại trong ấy cuối cùng thì hại gì tới chàng?”

“Trong này có một đạo lý, nàng muốn nghe không?”

“Đạo lý? Nói nghe thử coi?”

“Nàng nói xem, cả đời người chỉ có lúc tắm rửa mới không cần nghĩ xem rốt cuộc mình là cái gì, là nam hay là nữ. Mặc y phục rồi mới bắt đầu nghĩ ngợi cái ấy.”

“Điều này... cũng đúng.”

“Một chút thời khắc quý báu ấy trong ngày, nàng cũng muốn vào phá, thế có phải rất không tốt không?”

“Hình như đúng là không tốt”, Hà Y gật đầu nói: “A, cuối cùng thiếp hiểu rồi. Chàng muốn nói, khi thiếp tắm rửa chàng cũng sẽ không vào”.

“Việc này... ta không hề nói”, Mộ Dung Vô Phong vội rút đầu vào trong chăn.

Chợt nghe bên ngoài có tiếng ồn ào, Mộ Dung Vô Phong mới thò đầu ra, hỏi: “Sao ngoài cửa ồn thế?”.

“Có lẽ cuối cùng thương đoàn của người Ba Tư kia cũng tới rồi”, Hà Y thu dọn kim chỉ trong tay, tắm rửa một lúc rồi tắt đèn, chui vào trong chăn. Tiếng ồn ngoài cửa càng lúc càng lớn, xen giữa còn có tiếng ngựa phi qua lại.

“Chàng nói xem, liệu có phải là giặc cướp không?”, Hà Y không nhịn được đoán mò, mãi không thấy chàng trả lời liền quay đầu lại, phát hiện Mộ Dung Vô Phong đang nắm chặt một ngón tay mình ngủ ngon lành rồi.

Khó khăn lắm mới rút được tay khỏi bàn tay của Mộ Dung Vô Phong, nàng nhẹ nhàng chuẩn xuống giường thay y phục, cầm kiếm, khê khằng đi vào khách sảnh.

Trong sảnh quả nhiên ngồn ngộn người, một đoàn người Ba Tư tóc búi, mắt màu bích, dưới sự bảo vệ của mấy chục người Hán lưng đeo cương đao đi vào trong, trong số đó còn có cả một cô gái Ba Tư từ đầu đến chân phủ khăn sa che kín người. Loại khăn sa dài này gọi là “Mộ li”, là trang phục của người Hồ, từng rất phổ biến vào thời Đường. Đám người này chen thêm vào, phút chốc cả khách sảnh đã chật cứng đến nước cũng không len qua được. A Cát bận cuống cuống, dọn bàn này, dịch ghế nọ, mời khách ngồi cả xuống. Nào là bánh Hồ, bánh bao rán, thịt dê nướng, sữa dê, rượu Cao Xương liên tục được bê lên. Mấy nam nhân Ba Tư đã không khách khí mà ngồi xuống nhai nhồm nhoàm cả rồi.

Trong lòng Hà Y thầm thắc mắc: “Sao bảo thương đoàn Ba Tư này mai mới tới, đêm nay sao lại ở cả đây rồi?”, rồi tóm lấy bà chủ quán đang tất tả chạy trước chạy sau hỏi: “A Cát, đây chính là thương đoàn mà cô bảo lúc trước à?”.

“Đúng rồi, nếu cô muốn đi cùng họ một thể thì nhanh nhanh tìm trưởng đoàn của họ mà nói chuyện, họ ăn xong là sẽ lên đường luôn đấy.”

“Nhưng mà...”, nàng nghĩ tới Mộ Dung Vô Phong vừa nãy mới phát bệnh, ít nhất phải hai ngày nữa mới có thể hồi lại sức lực, hôm nay không dễ dàng gì mới ngủ ngon lành, lẽ nào lại phải đánh thức chàng dậy đi suốt đêm? Nhưng nghĩ lại, nếu bỏ qua cơ hội này, muốn đến Tiểu Giang Nam thì chỉ sợ lại phải đợi rất lâu nữa, mà nếu bản thân đi một mình trên đường ấy thì lại càng nguy hiểm.

Sau đó nàng chợt thấy Cố Thập Tam ôm kiếm, cũng đứng lẫn trong đám người Ba Tư, đang nói chuyện với một người tóc vàng cao lớn. Một lúc sau, anh ta nhìn thấy Hà Y liền bước qua chào hỏi: “Sở cô nương, muện thể này rồi còn chưa ngủ?”.

“À, chúng tôi muốn đi cùng với thương đoàn Ba Tư này nhưng không biết phải tìm ai nói chuyện? Cố huynh có quen biết bọn họ không?”

“Không quen biết lắm, tôi chỉ là người bọn họ thuê làm bảo vệ mà thôi.”

“Hả?”, Hà Y kinh ngạc.

“Đây chính là nghề của tôi, chuyên hộ tống các thương đoàn trên mấy tuyến đường này, người Ba Tư thường trả công rất cao cho tôi”, Cố Thập Tam còn thông thả bổ sung một câu: “Đương nhiên nguy hiểm gặp phải cũng rất lớn. Đây là một trong những công việc có tính kích thích cao nhất”.

Từ lúc trong tay có một tập ngân phiếu lớn, Hà Y gần như đã quên bống những ngày tháng gian khổ bán mạng kiếm tiền mưu sinh trước đây của mình, nhưng nàng không thể không thừa nhận nàng thực ra rất thích những ngày tháng trùng trùng mạo hiểm đó.

Hà Y nói: “Cố đại hiệp, liệu tôi có thể nhờ huynh giúp một việc được không?”.

“Giúp việc gì?”, Cố Thập Tam chăm chú nhìn.

“Tôi muốn tới tìm trưởng đoàn của người Ba Tư nói chuyện, xin họ cho chúng tôi đi cùng thương đoàn. Tướng công tôi... tướng công tôi không ai chăm nom. Liệu có thể nhờ huynh ngồi trông chàng một lát, tôi đi rồi sẽ về ngay.”

Trong khách sảnh đầy ắp những người xa lạ này, thật hoàn toàn không thể lường hết được mọi chuyện, nếu trong đó có kẻ nào biết được thân phận Mộ Dung Vô Phong, muốn cái đầu của chàng vậy thì đúng là một việc quá nguy hiểm rồi.

“Không thành vấn đề”, Cố Thập Tam nói.

Hà Y dẫn Cố Thập Tam tới phòng ngủ của Mộ Dung Vô Phong, sau đó khê lay chàng tỉnh dậy, nhỏ giọng nói: “Thiếp mời Cố đại hiệp tới trông chàng một lúc, thiếp đi tìm người Ba Tư nói chuyện, đi rồi về ngay”.

Mộ Dung Vô Phong nằm trên giường gật đầu, bảo: “Đêm nay chúng ta đi ngay sao?”.

“Có lẽ thế”, Hà Y nói xong, chớp mắt đã mất tăm ngoài cửa.

Mộ Dung Vô Phong nhìn Cố Thập Tam đứng bên giường, liền chỉ chiếc ghế lớn cạnh bàn nói: “Cố đại hiệp, mời ngồi”.

Cố Thập Tam ngồi xuống, hỏi: “Xưng hô với các hạ như thế nào đây?”

“Tôi họ Lâm”, chàng đem cắt đi nửa dưới của chữ Sở[1] làm họ mình.

[1] Chữ Sở () có bỏ đi nửa dưới chính là chữ Lâm ().

Sau đó là bầu không khí yên lặng kéo dài, hai người đều chẳng có gì để nói với nhau. Mộ Dung Vô Phong vốn không thích bắt chuyện với người lạ, Cố Thập Tam xem ra cũng không phải người thích nói nhiều.

Củi thơm trong lò hương kêu lách tách, cả phòng phẳng phất một mùi hương thanh đạm tựa có tựa không.

Cố Thập Tam chưa từng ngửi thấy một mùi hương nào dễ chịu lại không nồng thế này. Anh ta đưa mắt nhìn xung quanh căn phòng một lượt, phát hiện phòng này không lớn nhưng rất ấm áp, thực ra là có chút hơi quá ấm, chỉ ngồi một lúc là bắt đầu toát cả mồ hôi.

Trong lòng Cố Thập Tam ngầm phán đoán thân phận của người thanh niên trẻ tuổi tàn phế này.

Lấy thân thủ của Hà Y ra xem xét, nam nhân bên cạnh nàng tuyệt đối không thể là hạng tầm thường. Tay họ Lâm này đương nhiên không tầm thường, trong mắt của người bình thường, hần đơn giản là còn chẳng bằng người tầm thường.

Mộ Dung Vô Phong nằm trên giường, lúc thấy khách liền vươn tay với lấy vòng gỗ treo trên giường, một tay chống, một tay kéo, khó nhọc nhào người từ trong chăn ra. Ngày nào chàng cũng phải làm thế này mới có thể ngồi dậy.

Cố Thập Tam thật nghĩ không ra tại sao Sở Hà Y lại chọn một nam nhân ngay đến việc ngồi dậy khỏi giường lại cũng gặp trùng trùng khó khăn như thế. Đại khái là vì trong phòng quá nóng, nam nhân này cởi trần nửa người. Cơ thịt anh ta săn chắc, hai tay dài có lực, làn da căng mịn, nhìn là biết không phải là người thiếu rèn luyện. Thân thể tuy hơi gầy gò nhưng không phải bộ dạng yếu ớt chẳng có lấy chút sức lực như lần đầu tiên Cố Thập Tam gặp mặt. Chỉ là làn da của anh ta quá xanh xao, lại được chăm sóc quá cẩn thận rất dễ để người khác cảm thấy người này không khỏe mạnh.

Cố Thập Tam không thể không thừa nhận, nếu nhìn vào dáng vẻ hiện nay thì anh ta quả thật là một nam nhân rất có sức hấp dẫn. Khuôn mặt anh ta rất ung dung bình thản, mang một loại khí chất vừa cao quý lại vừa huyền bí khó tả.

“Xin lỗi, Cố đại hiệp”, chàng chợt quay đầu sang, nói với Cố Thập Tam: “Tôi muốn thay y phục, có thể phiền huynh tạm tránh đi một lát không?”.

Cho dù đang bệnh cực nặng cũng không bao giờ nằm trên giường trước mặt người lạ, đây là nguyên tắc nhất quán của Mộ Dung Vô Phong.

“Quý phu nhân muốn tôi trông chừng bên cạnh huynh, phòng có gì bất trắc”, Cố Thập Tam thản nhiên đáp, chẳng thèm động dậy.

“Nói tới thê tử của tôi, tôi đang muốn thỉnh giáo, Cố đại hiệp định bao giờ tỉ kiếm với nàng?”

“Việc này do cô ấy quyết định”, Cố Thập Tam lạnh nhạt nói.

Mộ Dung Vô Phong lại nói: “Về kiếm...”.

“Huynh biết về kiếm?”., Cố Thập Tam đột nhiên ngắt lời.

Mộ Dung Vô Phong sững người, nói: “Không biết”.

“Người không biết gì về kiếm tốt nhất là không nên nhắc tới chữ ‘kiếm’ ấy”, Cố Thập Tam nói.

Tuy Mộ Dung Vô Phong từng được nghe Hà Y nói tới các kiểu các dạng quái nhân trên giang hồ với các loại sùng bái khác nhau nhưng vẫn bị câu này chọc giận tới tái mặt. Chàng ngồi nghiêng trên giường, chính là đang quay lưng về phía Cố Thập Tam, hai người đều không nhìn thấy vẻ khinh thường trên mặt nhau.

Trầm lặng.

Lại chẳng có gì để nói.

Mộ Dung Vô Phong lật chăn ra, kéo xe lăn lại.

Tuy Mộ Dung Vô Phong quay lưng lại với mình nhưng Cố Thập Tam có thể nhìn thấy chàng một tay chống mép giường, gồng mình ngồi vào xe, mặc áo khoác, quả thật so với nửa thân trên gần như hoàn mỹ, nửa thân dưới của chàng lại tàn tạ đến mức đáng sợ.

Cố Thập Tam đơn giản là không dám tin, một người tàn phế thành ra bộ dạng này rồi mà vẫn có thể tiếp tục sống yên lành. Trong lòng Cố Thập Tam không khỏi có chút thương xót. Kể cả là ngồi trên xe lăn, nam nhân này vẫn không thể cử động thoải mái. Thân thể anh ta chỉ có thể tựa dính vào lưng ghế, cực kỳ bị hạn chế mà duy trì một tư thế ngồi thẳng tắp cứng nhắc. Từ trước tới giờ Cố Thập Tam rất ít khi cảm thông với người khác, nhưng dáng vẻ của nam nhân trước mắt khiến anh ta bỗng cảm thấy buồn lòng. Nam nhân đó còn quá trẻ, cuộc đời gần như chỉ vừa mới bắt đầu vậy mà đã phải chịu khó khăn đến thế.

Thay xong y phục, Mộ Dung Vô Phong đẩy bánh xe quay lại, lạnh lùng nói với Cố Thập Tam.

“Nội tử vẫn thường quá lo cho tôi, thật ra không cần phải như vậy. Xin các hạ cứ quay về đi.”

Tuy là đuổi khách nhưng chàng nói câu này vẫn rất khách khí, đã nghĩ tới thể diện của Hà Y. Rất ít người dám dùng loại khẩu khí khinh thường ấy nói chuyện với chàng, cứ theo tính tình chàng ngày trước, sớm đã nổi giận mà ăn miếng trả miếng rồi. Người trong Vân Mộng cốc đều biết bệnh tim của Mộ Dung Vô Phong mà phát tác lâu ngày thì tâm tình cực tệ. Lúc cáu giận thì rất hay ném đồ đạc trong phòng. Cho nên rất ít người dám chọc giận chàng.

Có điều, người trên giang hồ đều biết, tính khí của Cố Thập Tam cũng rất kỳ quái. Anh ta là một trong những kiếm khách hiếm có trong thiên hạ sùng bái kiếm nhiệt tình như sùng bái tôn giáo. Kiếm đối với anh ta mà nói tuyệt đối không phải là công cụ giết người mà là tác phẩm nghệ thuật, một thứ nghệ thuật, một vẻ đẹp chân chính.

“Tôi đã nhận lời trông chừng huynh với người khác, nhất định phải làm tới cùng”, Cố Thập Tam thản nhiên ngồi yên đấy, không có ý định đứng dậy đi ra.

Mộ Dung Vô Phong lăn bánh tới cửa, mở cửa rồi ra ngoài. Lúc đi ra cũng chẳng thèm nhìn Cố Thập Tam lấy một cái.

Cố Thập Tam thì lặng lẽ theo sau, bất kể Mộ Dung Vô Phong đi đâu, anh ta đều ở cách chàng không quá ba thước.

Mộ Dung Vô Phong tới phòng ăn, gọi một ấm trà ngọt, Cố Thập Tam đến ngồi ở một bàn khác cách chàng không xa. Lúc Hà Y quay lại, vừa hay thấy hai người đang chẳng nói chẳng rằng ngồi ở hai nơi.

“Hai người chàng làm sao thế?”, nàng nhìn Mộ Dung Vô Phong rồi lại nhìn Cố Thập Tam.

“Chẳng sao cả”, Mộ Dung Vô Phong nhạt giọng nói: “Bao giờ chúng ta xuất phát?”.

“Không dễ đâu. Tay người Ba Tư ấy sống chết gì cũng không nhận lời, đưa bao nhiêu tiền cũng không được.”

“Sao vậy?”

“Ông ta nói chuyển hàng lần này bọn họ mang theo rất nhiều hàng hóa, trên đường chắc chắn sẽ gặp phải giặc cướp. Theo quy tắc của bọn họ, đến lúc ấy tất cả nam nhân đều sẽ phải cầm đao chống cự. Thiếp nói, chàng đang ốm nặng, không thể giúp gì được, nhưng thiếp có thể thay chàng đánh nhau. Ông ta nhất quyết không đồng ý, nói thiếp là nữ nhân. Nữ nhân chỉ có thể ở lại trong xe. Cho nên, chúng ta phải nghĩ cách khác thôi”, nàng thở dài một hơi, vỗ vỗ vai chàng.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Nàng gọi tay Ba Tư ấy tới đây, ta sẽ nói chuyện với hắn”.

“Nói gì nữa đây, thiếp nói rõ hòng ra rồi mà chẳng làm sao được, đừng đi nữa.”

“Nàng gọi hắn tới đây”, chàng nhắc lại lần nữa.

Hà Y chỉ đành chạy tới giữa sảnh, lôi người Ba Tư vừa nói chuyện với mình tới.

“Không được, không được, không thể làm hỏng quy tắc được”, dọc đường người Ba Tư đó luôn miệng dùng giọng quan thoại cứng ngắt của mình nói. Ông ta nhìn thấy bộ dạng của Mộ Dung Vô Phong, lại càng không ngừng lắc đầu.

Mộ Dung Vô Phong cười nhạt, bỗng đưa tay phải lên ngực, hành lễ với ông ta rồi dùng một giọng Ba Tư rất tao nhã nói một tràng dài.

Người Ba Tư kia kinh ngạc tròn tròn mắt, đột nhiên kích động mà bô lô ba la nói một thôi một hồi không ngừng với chàng.

Mộ Dung Vô Phong ung dung đáp lại lưu loát, nhưng nói ra cái gì, Hà Y với Cố Thập Tam đều chẳng hiểu nổi lấy nửa chữ.

Chuyện trò một lúc lâu, người Ba Tư kia ha ha cười, rồi ôm Mộ Dung Vô Phong một cái, lại kéo tay chàng nói thêm một tràng rồi mới khách khí gật đầu với Hà Y và đi khỏi.

Hà Y có chút đăm đăm nhìn Mộ Dung Vô Phong: “Từ bao giờ chàng lại có thể nói tiếng Ba Tư vậy?”

“Chỉ có thể nói chút xú thôi mà.”

“Xem ra ông ta đồng ý rồi hả?”

“Ừm, chuẩn bị hành lý thôi. Nửa canh giờ nữa chúng ta lên đường rồi.”

“Thiếp phải đi cảm ơn Cố Thập Tam, vừa rồi huynh ấy vẫn luôn thay thiếp chiếu cố chàng.”

“Nàng tự đi cảm ơn đi”, Mộ Dung Vô Phong đẩy bánh xe, bỏ hai người lại, một mạch đi thẳng về phòng.

Hà Y quay lại hơi áy náy nhìn Cố Thập Tam, ấp úng một lúc mới nói: “Xin lỗi, chàng... tính khí chàng không được tốt lắm. Vừa rồi đa tạ huynh giúp đỡ”.

“Đừng khách khí”, Cố Thập Tam dừng một chút, cuối cùng mới nghi hoặc hỏi: “Lâm tiên sinh làm nghề gì vậy?”.

Hà Y và Mộ Dung Vô Phong đã thoả thuận, dọc đường sẽ đổi họ Mộ Dung Vô Phong thành “Lâm”, tránh gặp phải phiền phức.

“Hiện giờ chàng cũng chẳng làm được gì. Phần lớn thời gian chỉ có thể nằm trên giường”, nàng cười nhẹ, né tránh vấn đề này.

“Vừa rồi tôi có nói một câu hơi quá quắt”, Cố Thập Tam cười khổ: “Không biết chừng đã chọc giận huynh ấy rồi”.

“Chắc là không đâu”, Hà Y nhẹ giọng nói: “Chắc là nể mặt tôi nên chàng không tiện đáp trả thôi”.

Mộ Dung Vô Phong tuyệt đối không phải là người lúc nói chuyện thì chiếu cố tới cách nghĩ của người khác, lần đầu gặp mặt chàng Hà Y đã được lĩnh giáo rồi.

“Xem ra huynh ấy cử động rất khó khăn. Chỉ sợ luôn phải có người chăm sóc, một bước không rời”, Cố Thập Tam thăm dò, trong lòng vẫn tiếp tục phỏng đoán thân phận của Mộ Dung Vô Phong.

“Từ trước đến giờ chàng vẫn như thế”, Hà Y lập tức cải chính, “Chàng có thể tự chăm sóc bản thân”.

33. Q.2 - Chương 33

Trong xe ngựa đã buông một tấm rèm rất dày nhưng dưới thời tiết này, như thế vẫn chưa đủ để ngăn được cái lạnh.

Hà Y tìm một thanh niên Ba Tư tới đánh xe cho bọn họ, có như vậy nàng mới có thể ở lại trong xe bầu bạn với Mộ Dung Vô Phong. Chuyến đi lần này lộ trình không ngắn, địa hình hiểm trở, xe ngựa lắc lư xóc nảy

rất dữ dội. Hà Y cũng đã tính trước, mua từ chỗ người Ba Tư một tấm thảm mềm rất lớn, rất tinh xảo trải lên lớp đệm da thú rồi diu Mộ Dung Vô Phong ngồi xuống trên đó. Bên cạnh người chàng còn có một chậu sưởi nhỏ nhỏ để giữ ấm. Có chậu sưởi này rồi, trong xe cũng không quá lạnh nữa nhưng cũng còn xa mới có thể nói là ấm áp. Hai người chỉ có thể cuộn chặt mình trong chăn lông, ngồi tựa sát vào nhau mà thôi.

Chiếc xe ngựa cứ theo đoàn xe từ từ tiến tới trong bóng tối.

Hà Y đưa cho Mộ Dung Vô Phong một chén trà nóng, hỏi: “Uống ngụm nước nhé?”.

Nàng cảm thấy trong xe rất xóc, Mộ Dung Vô Phong không làm sao ngồi vững cho được, một tay chàng từ trước tới giờ vẫn phải tựa chặt lên một cái bàn thấp bên cạnh người.

Không muốn lại lỡ tay làm bỏng nàng, chàng lắc đầu.

Bốn bề yên ắng, chỉ nghe thấy tiếng vó ngựa chậm chạp tiến lên.

“Vô Phong, thiếp mệt rồi”, Hà Y lơ mơ nằm xuống ngủ bên cạnh chàng.

“Vậy thì ngủ đi”, Mộ Dung Vô Phong vuốt mái tóc nàng, nhẹ nhàng nói: “Bọn cướp mà tới, ta sẽ gọi nàng dậy”.

Hà Y nhanh chóng chìm vào giấc ngủ.

Trong xe có trải mấy lớp thảm rất dày rất êm ái dễ chịu nhưng không gian thì không rộng lắm. Cửa sổ xe được che bằng một tấm rèm lông rất dày, không sao nhìn được chút nào tình hình bên ngoài.

Từ trước tới giờ Mộ Dung Vô Phong chưa từng lên phương bắc nhưng trong lòng lại tràn ngập những tưởng tượng về phương bắc xa xôi.

Đêm hôm đó, cuối cùng chàng cũng thấy được trăng trên đỉnh Thiên Sơn. Đây chính là “lãnh nguyệt” thật sự, tinh mịn, yên ổn, tựa như đôi mắt một oán phụ trầm mặc quan sát thế giới bên dưới.

Lúc rời khỏi đỉnh Thiên Sơn, nội thương của chàng phát tác, luôn chìm trong cơn hôn mê, đến lúc chàng mở mắt ra thì đã ở dưới núi rồi. Cho nên chàng cảm thấy có chút tiếc nuối, chàng đã tới Thiên Sơn nhưng đến cả dáng vẻ thật sự của Thiên Sơn rốt cuộc là như thế nào chàng cũng không hề biết.

Đây chính là nguyên nhân chàng không muốn ra bên ngoài.

Phần lớn thời gian, chàng sẽ ngồi trong xe nôn thốc nôn tháo, nôn tới chết đi sống lại bởi những trận xóc. Không dễ dàng gì mới tới được một chỗ nào đó, thì chàng lại bắt đầu ốm, cả ngày nằm trên giường. Đợi đến khi chàng qua được cơn bệnh thì cũng tới lúc phải trở về rồi. Thế là chàng lại phải ném lại một lượt tất cả những khốn khổ chàng vừa mới trải qua, cứ như vậy cho đến khi rốt cuộc cũng về tới cốc. Cuộc sống “bình thường” của chàng chỉ có thể thực hiện khi chàng ở nhà của mình.

Chàng chợt nhíu mày, chỗ vết thương lại nhói lên những cơn đau dữ dội. Cả cơ thể chàng lại bắt đầu co giật. Chàng cắn chặt răng, cố sức xoa bóp cái chân bị thương đang căng cứng vì chuột rút, những hạt mồ hôi to bằng hạt đậu tong tong nhỏ xuống. Cơn đau như ngấm vào xương tủy, hai vết xẹo dài bảy tấc như căng ra, tựa hồ bất cứ lúc nào cũng có thể vỡ toác.

Cơn đau ấy hết như khi cái chân phải sớm đã hoàn toàn không còn tồn tại kia vừa mới bị chặt lìa khỏi cơ thể chàng. Cho tới tận bây giờ chàng vẫn không dám nhìn lại cho kỹ nữa thân dưới bị thương của mình. Bản thân chàng là một đại phu, từng nhìn qua các dạng vết thương, các kiểu người chết, bất kể là vết thương hay thi thể đáng sợ thế nào chàng đều từng nghiên cứu qua, mổ xẻ qua, thậm chí còn vẽ lại cất giữ. Nhưng khi phải nhìn chính cơ thể mình thì chàng lại cảm thấy da đầu tê dại.

Đôi mắt chàng mở trừng trừng, tựa như thấy lại ánh đao sáng loáng... thấy Đường Thập dùng một loại băng có mùi xạ hương băng vào vết thương của chàng. Đó là “Phượng Tiên Hoa Cao” đặc chế của Đường môn, có thể lập tức cầm máu nhưng cũng mang một loại độc phát tác chậm. Sau ba canh giờ liên tiếp xúc, chất độc tiến vào trong cơ thể, cứ mỗi khi thời tiết giá lạnh thì sẽ phát tác đau như có ung nhọt trong xương.

Đây vốn là phương thuốc pha chế nổi tiếng của Tiết gia, là loại kim sang dược tốt nhất, quý giá nhất, lúc sử dụng thì nhất định phải phối hợp thêm với một loại phấn hoa gọi là “Văn Hương” để trừ bỏ độc tính trong cao thuốc, nhưng Đường Thập đã cố ý không dùng loại phấn này.

Trong vòng ba canh giờ vẫn còn tới bảy, tám phương pháp có thể cứu chữa, nhưng sau ba canh giờ đó, nếu không được chữa trị, chất độc sẽ hoàn toàn thấm vào cơ thể, sẽ chẳng còn hy vọng trị hết được nữa.

Tuy gần như loại độc được nào cũng có thuốc giải nhưng thời gian cũng là một yếu tố tối quan trọng, lỡ mất thời cơ, độc tính phát tác thì chẳng làm sao cứu vãn nổi nữa.

Chàng lặng lẽ bò tới một góc khác trong xe, cách xa Hà Y đang ngủ ngon lành rồi sau đó mặc cho người đổ xuống, co giật tới mức đáng sợ, vừa co giật, vừa nôn mửa, lục phủ ngũ tạng tựa như bị một bàn tay vô hình vặn vẹo giày vò.

Chàng biết bộ dạng mình bây giờ cực kỳ đáng sợ, chỉ hy vọng lúc này không ai nhìn thấy mình.

Chính vào lúc chàng đang vật vã thống khổ, xe ngựa chợt phi như bay một lúc rồi lại đột ngột chậm lại, sau đó bốn bề vang lên tiếng vó ngựa phi loạn, tiếng hò hét huyên náo, tiếng chuông lạc đà, tiếng phụ nữ sợ hãi kêu la.

“Vô Phong, mã tặc tới rồi à?”, chàng nghe thấy tiếng Hà Y kêu lên.

Sau đó, ngoài xe có tiếng một người Ba Tư hét lớn: “Mã tặc tới đây! Đàn bà, trẻ nhỏ toàn bộ vào trong xe, nam nhân ra hết đây!”.

Thân thể Mộ Dung Vô Phong đang co quắp ở một góc, co giật không ngừng, Hà Y vội bế chàng trở lại đệm, cố sống cố chết giữ chặt lấy chàng, lấy thuốc cho vào miệng chàng. Còn may nàng nhanh tay nhanh mắt kịp rút ngón tay ra trước khi Mộ Dung Vô Phong nghiêng chặt răng lại trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê.

Đây không phải là lần đầu chàng phát bệnh, trên đỉnh Thiên Sơn cũng từng thế này mấy lần. Kể cả hôm nay, đây cũng là lần thứ hai rồi. Hà Y lơ mơ cảm thấy vết thương của chàng nhất định có gì đó không ổn nhưng cũng không dám hỏi nhiều.

Cứ mỗi lần phát bệnh thế này, chàng đều cắn chặt răng, tuyệt đối không phát ra nửa tiếng rên rỉ nhưng bộ dạng lúc ấy nhìn vào mà khiến người ta chua xót. Nàng chỉ đành giúp chàng thay áo, quăng tấm áo đã bị chàng nôn ra lem luốc sang một bên rồi bọc kín chàng lại trong hai tầng chăn lông.

“Nàng... sao vẫn chưa ra ngoài giúp bọn họ?”, thở hổn hển một lúc, cơn đau dần giảm, cuối cùng Mộ Dung Vô Phong cũng nói được.

“Chàng đang bệnh...”, Hà Y than: “Thiếp không thể rời khỏi chàng”.

“Ta không sao”, chàng bật ho, nói: “Ta là nam nhân nhưng lại không có cách nào... không có cách nào ra ngoài được, hy vọng nàng thay ta ra ngoài giúp họ”.

Cái câu “Nam nhân ra đây hết” kia đâm vào lòng chàng đau nhói.

Hà Y gạt đầu, đem chậu sưỡi đặt bên người chàng rồi nói: “Chàng tự bảo trọng, thiếp đi đây”.

Tuy đã mệt mỏi tới cùng cực, đau đớn không ngừng nhưng chàng không sao thiếp đi được, chỉ đành mở thật to mắt, cả người chẳng có sức nhúc nhích mà nằm liệt trong xe.

Hà Y vừa ra ngoài không lâu, chiếc xe bỗng hơi lún xuống, một nam nhân khom mình tiến vào xe.

Mộ Dung Vô Phong đưa mắt nhìn, là Cố Thập Tam.

“Cô ấy muốn tới tới đây trông chừng huynh”, Cố Thập Tam ôm kiếm đứng bên người chàng, mặt mũi lạnh tanh.

“Đa tạ, không cần đâu”, chàng nằm trên đệm dày, cắn chặt răng, lạnh lùng nói: “Tôi ở đây rất tốt rồi”.

Chàng không muốn ai khác nhìn thấy bộ dạng này của mình chút nào.

Cố Thập Tam không để ý tới chàng, cũng không trả lời.

Vào lúc này, chẳng có nam nhân nào chịu ngồi trong xe chăm sóc bệnh nhân. Cố Thập Tam tới đây, nhất định là do Hà Y cầu xin giúp đỡ.

Lúc đó, Mộ Dung Vô Phong không sao không chế được cơn ho của mình, ho liên miên không dứt, ho tới khô cổ bỏng lưỡi, một tay chàng chống người dậy, định bò sang uống một ngụm nước. Cố Thập Tam đã dùng bao kiếm ngăn lại, nói: “Cô ấy nói, lúc này huynh không thể tùy tiện cử động, cũng không nên gắng sức”, nói xong, đem nước tới, đỡ chàng dậy giúp chàng uống lấy hai hớp rồi lại đỡ chàng nằm xuống trở lại.

Hiển nhiên Cố Thập Tam trước giờ chưa từng chăm sóc ai, động tác đưa nước tới vừa nhanh vừa mạnh, suýt chút nữa làm Mộ Dung Vô Phong sặc.

“Sao các hạ lại còn nghe lời thê tử tôi hơn cả tôi thế?”, Mộ Dung Vô Phong chẳng cảm kích chút nào, lạnh lùng cười.

Cố Thập Tam đang định phản bác, nhưng nhìn lại đã thấy Mộ Dung Vô Phong gục đầu sang một bên, hôn mê mất rồi. Cố Thập Tam tưởng chàng đã chết vội dùng sức nhéo vào huyệt “Nhân Trung” của chàng, rồi đưa tay kiểm tra hơi thở ở mũi.

“Lão huynh, tôi còn chưa chết đâu”, Mộ Dung Vô Phong yếu ớt mĩa mai một câu.

Mã tặc xếp thành một hàng ngang trước mặt.

Thương đoàn Ba Tư đi chuyến này hàng hóa quý giá, nghe trinh sát báo phải có tới mười mấy xe châu báu. Đoàn xe từ Cáp Hùng khách điểm vừa mới xuất phát, mã tặc đã biết tin tức rồi.

Biết được tin tức này tổng cộng có ba nhóm mã tặc thuộc ba tên thủ lĩnh khác nhau, nhưng nhân lúc trời chưa sáng mà tập kích, thì lại là tác phong nhất quán của bọn chúng.

Lúc Hà Y chạy lại chỗ đao khách của đoàn xe, tay người Ba Tư tên là Thác Mộc Nhĩ đang cười một con ngựa đen trông cũng hùng dũng y như hần đi kiểm tra phòng vệ bên mình.

Thác Mộc Nhĩ là con trai thủ lĩnh Thác Cách Tang của thương đoàn, đã bôn ba làm ăn trên tuyến đường này hơn chục lần rồi, các nhóm mã tặc nơi quan ngoại đều biết đến hần, truyền nhau gọi hần là “Tiểu Thác”.

“Tiểu Thác, chuyến này lại là người à? Mang đến hàng gì thế? Năm hòm đá quý lần trước cảm ơn nhé!”

Đây là lời chào mà thủ lĩnh lộ mã tặc phía tây, “Quý đầu đao” Long Hải thường dùng.

“Thật tình xin lỗi nhé Tiểu Thác, ngài lại gặp phải bọn ta rồi. Kỳ thực cũng rất xấu hổ phải đi cướp của mấy người, nhưng hơn trăm anh em đều cần ăn cơm cả. Bọn ta cũng không phải quá tham lam, ngài xem hay là thế này đi, để một nửa số hàng lại cho bọn ta, bọn ta sẽ thả cho đi. À còn nữa, bọn ta không đại diện cho sự văn minh của bản quốc, lúc quay trở về đừng có nói bọn ta không phải là nước có lễ nghĩa nhé!”, thủ lĩnh lộ mã tặc phía đông ngoại hiệu là “Tư Văn[1]”, nói chuyện cũng hết sức tư văn, có xuất thân trong quân đội, trong tay cầm một cây lang nha bổng.

[1] Lịch lãm, có học.

Thủ lĩnh lộ mã tặc phía bắc được người ta gọi là “Quang Tiên”, mỗi lần xuất quân, tất cả thủ hạ đều vận áo mới, ngựa hăng, đồ đạc gọn nhẹ, ăn mặc thì hệt như có lễ hội. Binh khí hần sử dụng nào là lưu tinh chùy, phi tiêu, bọ cạp độc..., đủ những thứ có thể nhanh chóng giết người. Tất cả lưỡi đao của thủ hạ hần đều được bôi một loại kịch độc không rõ tên, nếu bất cẩn lỡ tay làm bị thương người của mình thì cũng vô phương cứu chữa. Câu chào đầu của hần khá gọn gàng dứt khoát: “Tất cả nam nhân cuốn xéo, phụ nữ, châu báu, lạc đà, ngựa để hết lại”.

Mỗi lần Thác Mộc Nhĩ đi trên con đường này thì vốn đều chỉ mong có thể giữ lại nửa số hàng hóa mà thôi. Một nửa còn lại kia thì đã chẳng còn hy vọng gì. Tuy vậy, để giữ được nửa số hàng còn lại, hần cũng phải vắt óc suy nghĩ rất nhiều.

Có điều, lần này hần vùng tiền đưa giá rất cao, gần như toàn bộ đao khách hạng nhất đều được hần thuê cả, bao gồm cả kiếm khách lợi hại nhất vùng này, người quen cũ của hần, Cố Thập Tam.

Thác Mộc Nhĩ thân hình cao lớn, mũi thẳng, mắt sâu, chưa tới ba mươi, là một thanh niên Ba Tư anh tuấn, tuy nói tiếng Hán còn gượng gạo nhưng cũng khá thuận tai. Đôi mắt hần màu xanh da trời, là đôi mắt khiến phụ nữ Ba Tư nhìn thấy là chết mê, hần giống như bảo bối của đám nữ nhân, từ trước tới giờ chưa

từng thiếu đàn bà. Hiện giờ hắn đang đưa đôi mắt xanh biếc của mình quét qua một lượt các đạo khách của thương đội.

Sau đó hắn nhìn thấy trong đám người có lẫn một cô gái nhỏ nhắn, đang cưỡi một con ngựa rất lớn, mình khoác một tấm áo da báo, trên lưng còn đeo một thanh kiếm. Con ngựa đó lồng lên, tựa như muốn hất tung cô gái.

Thác Mộc Nhĩ thúc bụng ngựa phóng tới, đưa roi ngựa chỉ vào cô gái nói: “Ngươi! Nữ nhân! Quay về đi! Đây không phải là chỗ cho ngươi ở lại!”.

Cô gái lướt qua, nhìn thấy đôi mắt xanh lam của hắn, có chút ngạc nhiên nói: “Không phải ngươi nói tất cả nam nhân đều phải ra ngoài sao?”.

“Không sai, nhưng ngươi không phải là nam nhân”, Thác Mộc Nhĩ bực mình nói.

“Nam nhân của ta không ra ngoài được, bảo ta thay chàng ra ngoài”, cô gái nói.

“Ngươi tên là gì?”

“Sở Hà Y.”

Cái tên này thật dễ gọi.

“Nam nhân của ngươi sao lại không thể ra ngoài?”

“Chàng... chàng ốm rồi!”

“Hừ, giả vờ! Lâm trận bỏ trốn, đồ thổ đế, lại còn để nữ nhân của mình ra thay! Loại nam nhân ấy! Không biết xấu hổ! Hừ! Hừ!”, Thác Mộc Nhĩ tức giận chửi mắng, những câu tiếng Hán dùng để mắng chửi chỉ biết có bấy nhiêu đấy thôi.

Hà Y chẳng đáp tiếng nào.

“Ngươi! Quay về! Nam nhân của ngươi không thể tới, ngươi cũng không cần tới!”, hắn nói.

“Ta còn thay một người nữa.”

“Ngươi thay cho ai?”

“Cố Thập Tam.”

“Cái gì!”, giờ hắn mới phát hiện Cố Thập Tam không có mặt trong đội ngũ, thế này thật không xong!

“Cố Thập Tam? Ngươi thay nổi à? Ngươi có biết ta bỏ bao nhiêu tiền thuê hắn không?”

“Cố Thập Tam phải chăm sóc nam nhân của ta. Một người thay một người, ta tới thay vị trí của huynh ấy”, cô gái kia từ tốn nói.

“Ngươi! Người Hán các ngươi! Điên rồi!”, Thác Mộc Nhĩ tức đến phát điên, gọi lớn: “Người đâu, tìm Cố Thập Tam cho ta!”.

Nhưng đã không kịp nữa rồi, tiếng nhạc ngựa của mã tặc đã vang vang, mã tặc đã sắp giết tới nơi.

“Quay về rồi ta sẽ tìm hắn tính sổ!”, Thác Mộc Nhĩ nghiêng răng nghiêng lợi nói: “Ngươi đi theo ta! Chớ chạy linh tinh”.

“Ừm”, cô gái thúc ngựa đi theo Thác Mộc Nhĩ.

“Nếu tên của bọn chúng bắn tới, ngươi nấp sau ngựa của ta, hiểu không?”, hắn là đàn ông con trai, bất kể là lúc nào, đàn ông con trai đều phải bảo vệ nữ nhân.

“Hiểu rồi”, tiếng nữ nhân đáp lại rất nhẹ nhàng.

Một nhóm mã tặc phi tới, xông vào trong trận, phía sau bọn chúng là Long Hải của lộ phía tây.

Thác Mộc Nhĩ rút loan đao, dọc đường một mặt chặt liên mấy cái tay của mã tặc. Hắn không thể không thừa nhận, lúc lâm trận đánh nhau, nếu có một nữ nhân theo bên cạnh, sức lực của hắn đặc biệt tràn trề.

Có khi vận khí cũng được may mắn như thế.

Nhóm do hấn dẫn đầu đã xông vào nhóm mã tặc, nghe thấy Long Hải lên tiếng chào hỏi: “Tiểu Thạc, bọn ta lại gặp mặt rồi! Lần trước chút đồ ấy của ngươi, cũng thật không được hay lắm nhỉ? Sao rồi, lấy vợ rồi sao? Cung hỷ, cung hỷ, đánh nhau mà cũng phải đem cả phu nhân cơ à?”.

Lần trước bọn chúng cũng chẳng vớ được là bao, mấy rương hàng bọn chúng cướp được là mấy rương châu báu kém chất lượng đoàn cổ ý trộn vào để lừa bọn chúng.

“Đâu có, đâu có!”, câu khiêm tốn này, chẳng biết Thác Mộc Nhĩ học được ở đâu. Hấn vừa quay đầu lại nhìn, cô gái kia đã cười với Long Hải rồi đột nhiên tung mình bay đi ba trượng, ánh kiếm như chớp giắt, điều luyện đâm tới Long Hải.

Nàng vốn chẳng cần đến ngựa, lúc tung mình bay lên không trung, chân phải lại còn nhẹ nhàng cứ thế giậm vào đỉnh đầu Thác Mộc Nhĩ một cái.

“Ái dà!”, Long Hải há hốc miệng kinh ngạc, kiếm đó gần như khiến xương tủy trong người hấn đông cứng, hấn lao đảo lùi lại mấy trượng, đến sức nhấc tay lên cũng chẳng còn. Hấn chỉ đành đưa chân một cái, đá bay thanh đại đao đeo sau lưng, lúc thanh đại đao đang lơ lửng xoay trên không, hấn vươn tay ra chụp lấy thì bỗng thấy cánh tay mình buốt lạnh, cả tay phải đã bắn tung lên trời, đến lúc ấy, trong tay hấn vẫn còn đang nắm chuôi đao!

Nữ nhân cười lạnh một tiếng, hai chân tung cước, đá bay người Long Hải khỏi lưng ngựa rồi xoay mình ngồi yên vị trên ngựa của hấn, lạnh nhạt nói: “Còn kẻ nào muốn lên đây?”.

Cả đám người kinh sợ, bầy mã tặc vội chạy tới khiêng Long Hải đang nằm dây dựa trên mặt đất lên, chớp mắt đã chạy biến không còn một tên.

Không chỉ mã tặc sợ hãi ngã ra, mà Thác Mộc Nhĩ và đám đao khách sau lưng cũng kinh ngạc tới sững người!

Kiểm pháp của nữ nhân này biến hóa nhanh kinh khủng, thân pháp cũng nhanh tới kinh người, thật khiến cho người ta không sao tưởng tượng nổi!

Nàng nhảy về ngựa của mình, nói với Thác Mộc Nhĩ: “Giờ ta có thể về được rồi phải không?”.

Thác Mộc Nhĩ nghi hoặc nhìn nàng, hỏi: “Ngươi không phải là nữ nhân thông thường, ngươi là ai?”.

Cô gái nói: “Ta là một kiếm khách, là nhân sĩ trung nguyên”.

“Đúng là một nữ nhân tài ba! Xin hỏi, ngươi có thể gả cho ta không?”, Thác Mộc Nhĩ dăm dăm nhìn nàng, cảm xúc nồng nhiệt nói.

“Ta đã có chồng rồi”, đột nhiên nghe thấy hấn nói câu này, khuôn mặt cô gái thoáng ửng lên.

“Ta không bận tâm việc lấy phụ nữ đã kết hôn!”, Thác Mộc Nhĩ đột nhiên nhảy xuống ngựa, ngẩng đầu nhìn nàng nói.

Cô gái cười nhạt: “Xin lỗi, ngươi không vừa ý ta”.

Lúc về tới trại, trời đã sáng rồi. Tuyết trắng muốt trải dài tít tắp. Có người ở lại trong xe ngựa, có người thu dọn lều trướng.

Dọc đường Thác Mộc Nhĩ bắt chuyện không thôi. Hà Y thì cực ít mở miệng. Từ khi nàng sống cùng Mộ Dung Vô Phong, dường như càng lúc càng ít nói chuyện với người khác.

“Xin nhất định phải tới lều của ta uống trà sữa, ăn chút đồ ăn sáng cho ấm dạ dày. Việc hôm nay ta phải báo với phụ thân, để người liệu đường mà cảm ơn cô cho tốt!”, Thác Mộc Nhĩ nói.

“Xin lỗi, ta không có thời gian, ta còn phải làm cơm sáng cho tướng công ta”, nàng khẽ cười.

“Vậy thì mời hấn cùng tới luôn một thể!”, Thác Mộc Nhĩ rộng rãi nói.

Hấn phát hiện cô gái này căn bản chẳng thèm nghe hấn nói gì, ánh mắt luôn dừng ở một cỗ xe phía xa, bên kia đám đông.

Hắn cũng đưa mắt về hướng cô gái nhìn, chỉ thấy một thanh niên áo trắng ngồi trên một cái ghế cách cỗ xe không xa. Người đó ngồi im không động đậy, khuôn mặt tái nhợt nhưng dung mạo thanh tú, từ xa dõi theo nữ nhân này, ánh mắt ấm áp dịu dàng.

Ánh mắt nữ nhân này vừa chạm tới nam nhân kia liền không rời ra nữa.

“Ta không rảnh”, cô gái lơ đãng đáp trả một câu rồi không để ý tới hắn nữa, nhảy xuống ngựa rảo bước đến bên nam nhân kia, quỳ một chân xuống, nắm lấy tay người ấy, thấp giọng trao đổi với người ấy vài lời.

Lúc nói chuyện, bốn mắt nhìn nhau, thâm tình vô hạn, người áo trắng trước sau trên môi đều điểm một nụ cười nhẹ.

Sau đó cô gái đứng dậy, người áo trắng kia cũng lấy sau lưng ra đôi nạng, đứng dậy một cách khó khăn.

Gió buốt thổi tung vạt áo người ấy, Thác Mộc Nhĩ giờ mới phát hiện người đó bị tàn phế, một chân cụt tới gốc, chân còn lại thì có cũng như không. Người đó gắng sức tựa lên cây nạng, cô gái kia thì dìu sát bên phải, tay đưa vào trong áo, nhẹ nhàng đỡ lấy nửa bên người này của anh ta. Trọng lượng cơ thể anh ta, một nửa tựa lên đôi nạng, một nửa dựa vào tay cô gái. Kể cả như thế, lúc đứng dậy, một tay anh ta vẫn phải tựa lên vai cô gái. Sau đó anh ta chống nạng, khó khăn bước tới trước, cứ mỗi bước, thân thể lại lao đảo lơ lửng trên đôi nạng, không sao dùng sức nổi, hoàn toàn phải dựa vào tay cô gái kia mới có thể mượn lực đi tiếp được.

Hai người cứ thế dùng tư thế kỳ quái ấy đi tới bên cỗ xe ngựa, sau đó cô gái bế nam nhân tàn phế kia lên, nhẹ nhàng bước vào xe.

Thác Mộc Nhĩ cẩn thận kỹ càng đánh giá nam nhân kia một lượt, thật chẳng nghĩ ra nổi hắn có chỗ nào hấp dẫn người khác. Gã cho người như thế, bất kể là ai cũng phải đối mặt với một trách nhiệm hết sức nặng nề.

“Không cần nghĩ ngợi linh tinh nữa, người không có cơ hội đâu”, bỗng có người vỗ vào vai hắn một cái, ngoảnh đầu lại nhìn, thì ra là Cố Thập Tam.

“Hắn là ai thế? Làm thế nào lại ở trong đội xe của chúng ta?”, Thác Mộc Nhĩ hỏi.

“Người hỏi về nam nhân kia, hay là cô gái đó?”

“Nam nhân.”

“Ta cũng không biết. Nếu người tìm hiểu được gì, nhất định phải báo cho ta, ta cũng thật sự rất tò mò.”

“Chẳng cần tìm hiểu. Bộ dạng nam nhân đó đáng thương, cô nương kia chẳng qua là thương hại hắn mà thôi.”

“Nữ nhân này xem ra không gốc như thế, người nói xem?”

“Cũng phải”, Thác Mộc Nhĩ dùng tiếng Ba Tư cầu nhàu một câu.

“Đúng rồi, hay là người dùng tiếng của các người hỏi hắn. Hắn có thể nói tiếng Ba Tư đấy”, Cố Thập Tam cười nói.

“A! Thì ra là hắn! Phụ thân ta hôm trước từng nhắc tới người này.”

“Hả?”

“Người Hán biết nói tiếng Ba Tư, phụ thân ta cũng biết vài người, nhưng chỉ có người này nói rất trang nhã, rất cao quý. Phụ thân ta bảo, nếu người nhầm lẫn thì còn tưởng rằng mình đang gặp một quý tộc Ba Tư nữa đấy.”

“Điều này ít nhất cũng chứng minh hắn là một thiên tài”, Cố Thập Tam nói.

“Kỳ nhân ở đất trung thổ các người quả thật quá nhiều!”, Thác Mộc Nhĩ than: “Có cơ hội gặp được bọn họ cũng coi như biết thêm được không ít kiến thức”.

Đoàn xe quyết định dừng ở đây hai canh giờ, vừa nãy bị bầy mã tặc xông vào, đã chết mất mấy con lạc đà khỏe mạnh, hàng hóa cần phải được lấy ra phân phối lại, chất lên những con lạc đà khác.

Để biểu thị lòng kính trọng, Thác Mộc Nhĩ đã sai người đem tới xe của Mộ Dung Vô Phong hai cái chậu sưởi bằng đồng thau cực kỳ tinh xảo. Đây là chế tác của thợ thủ công Ba Tư, bên trên còn điêu khắc nhiều hoa văn kỳ lạ. Than trong chậu cháy hừng hực, phát ra lửa màu xanh lạ mắt. Trong xe thoáng chốc đã ấm lên rất nhiều.

“Hay là chúng ta ra ngoài một chút đi”, một lát sau, đến người cực kỳ sợ lạnh là Mộ Dung Vô Phong cũng đã nóng tới mức có chút không chịu nổi. Nửa thân trên chàng cởi trần, khoanh chân ngồi thẳng lưng, trên đầu vuốt mát mồ hôi, đang uống một chút nước lạnh.

“Đừng uống nước lạnh”, Hà Y nhìn chàng, cười nói: “Cẩn thận kéo lại đau bụng”.

Nàng ngồi tựa vách xe, mê mẩn nhìn chàng.

“Nàng nói xem, Hà Y, lần đầu tiên chúng ta gặp nhau, rốt cuộc nàng có chút ấn tượng nào về ta không?”, phát hiện vách xe do tiếp xúc với không khí bên ngoài nên mát lạnh, Mộ Dung Vô Phong chống hai tay lên mình đến cùng ngồi tựa vào vách.

“Không có”, Hà Y nhìn chàng đáp.

“Lúc đó chắc nàng không hề biết hai chân ta không thể cử động”, chàng tiếp tục nói: “Kể cả như thế nàng cũng không chú ý tới ta?”.

“Không một chút nào”, Hà Y nói: “Lúc ấy thiếp chỉ nghĩ làm thế nào để moi được tiền của chàng”.

“Vậy rốt cuộc là lúc nào nàng mới nhìn trúng ta?”, Mộ Dung Vô Phong lại hỏi.

“Tối hôm ấy.”

“Tối hôm ấy?”, Mộ Dung Vô Phong nghĩ một lúc, nói: “Tối hôm ấy hình như ta chẳng làm gì cả”.

“Chàng chống nạng muốn đi qua sườn núi. Thiếp nhớ lúc ấy thiếp nói: ‘Ngài muốn tự mình đi qua đấy?’, chàng đáp: ‘Lẽ nào tôi không thể đi qua?’”

“Ta có nói thế.”

“Lúc ấy thiếp nhìn bộ dạng leo núi của chàng, cảm thấy số phận chàng thật bi thảm. Đợi đến sau đó, cuối cùng chàng cũng leo tới nơi, thiếp lại cảm thấy chàng là một người tự do. Từ trước tới giờ thiếp luôn thích ở cùng với người tự do.”

Mộ Dung Vô Phong ngẩn ra nhìn nàng, hồi lâu mới khẽ cười.

“Nàng có nhớ Sơn Thủy không? Trước đây hần từng cho ta xem một bức họa hần vẽ”, một lúc sau, Mộ Dung Vô Phong đột nhiên cất tiếng.

“Hần cũng vẽ tranh sao?”

“Đúng thế. Bức họa đó vẽ một con ốc sên.”

“Con ốc sên như thế nào?”, Hà Y lập tức nhào tới ngồi sấn vào chàng.

“Ngồi ra kia, chúng ta nói chuyện nghiêm túc nào”, chàng đẩy nàng về chỗ.

“Một con ốc sên bình thường, là loại hay gặp nhất.”

“Chỉ mỗi một con ốc sên thôi à?”

“Ừm. Hần hỏi ta hần vẽ cái gì. Bởi vì đến ngay bản thân hần cũng không biết hần vẽ cái gì.”

“Thiếp biết”, Hà Y nói.

“Nàng biết?”, Mộ Dung Vô Phong có chút kinh ngạc nhìn nàng, “Nói xem nào”.

“Thứ hần vẽ là nỗi sợ hãi”, Hà Y nói.

Cuối cùng Mộ Dung Vô Phong cũng hoàn toàn ngẩn ra rồi.

“Hồi nhỏ thiếp từng quan sát thật kỹ vỏ của ốc sên. Chàng sẽ tuyệt đối không tin trên đời có thể có thứ gì cân xứng đến thế, đẹp đến thế. Tựa như ông trời chiếu theo một loại quy tắc phức tạp nào đó cầu kỳ cẩn thận thiết kế ra nó”, Hà Y cười nói: “Nếu như chính lúc đó, thân hình mềm nhũn hoàn toàn chẳng có quy tắc nào của ốc sên đột nhiên từ từ thò ra, đảm bảo sẽ dọa cho chàng hết hồn. Chàng sẽ thật sự nghĩ không thông, tại sao bên trong lớp vỏ cực kỳ quy củ ấy lại có thể có một thân thể chẳng quy củ chút nào như thế. Những thứ không có hình dạng thường khiến người ta cảm thấy sợ”.

“Sao ta cứ cảm thấy nàng hình như đang nói ta thế?”, Mộ Dung Vô Phong nửa cười nửa không nói.

“A, bây giờ thiếp sắp nói tới chàng đây”, Hà Y nhìn Mộ Dung Vô Phong, “Bao giờ chàng mới chịu chui ra khỏi vỏ ốc của mình?”.

Chàng nhìn nàng sâu sắc, trầm tư một lúc rồi nói: “Hà Y, ta đã hiểu hết nàng chưa nhỉ?”.

“Thiếp đói bụng rồi”, Hà Y không trả lời, lảng sang chuyện khác: “Chàng nói xem hôm nay liệu chúng ta có thịt dê xiên nướng ăn không?”.

“Đừng có chỉ nghĩ tới ăn có được không? Chúng ta vừa rồi hình như đang bàn tới một vấn đề cực kỳ thâm sâu đấy”, Mộ Dung Vô Phong bỏ qua, tóm lấy nàng nói.

“Những cái nàng vừa nói hoàn toàn giống với điều ta nghĩ. Ta vốn luôn cho rằng chỉ có mình ta mới có thể nghĩ ra những thứ ấy”, chàng nói.

“Đừng tự mình là giỏi nhé! Vô Phong!”, Hà Y cười nói: “Cho rằng chỉ những người đọc sách mới có thể nghĩ ra đạo lý à?”.

“Được rồi, nàng nói không sai”, Mộ Dung Vô Phong ừ ừ nói.

“Trong này hình như quá nóng rồi”, Hà Y nhìn chàng bảo.

Mộ Dung Vô Phong ngồi thẳng lưng, hai vai buông lỏng, tựa như đang chìm sâu vào suy nghĩ nào đó. Không biết vì sao, Hà Y cảm thấy dáng ngồi của chàng rất đẹp, dáng vẻ suy nghĩ xuất thần của chàng cũng rất đẹp. Kể cả thân thể gầy yếu không tả của chàng, hạ thân tàn tạ khiến nàng tan nát cõi lòng của chàng cũng có thể gọi lên những yêu thương và xót xa ở nơi sâu thẳm nhất trong lòng nàng.

Nàng không biết tại sao bản thân có thể đau lòng sâu sắc đến như thế. Có lẽ đây là lần đầu tiên trong cuộc đời, cuối cùng nàng cũng thuộc về một người khác, linh hồn của nàng nhờ vậy mà đã có chỗ nương náu. Mà nơi nương náu ấy cũng luôn mở rộng cửa đón nàng. Không phải linh hồn của bất cứ ai cũng có thể có được tự do trong lòng người mình yêu, nhưng Mộ Dung Vô Phong lại có thể cho nàng loại tự do này. Tự do và tình yêu, chàng đều có thể đồng thời trao cho nàng. Hà Y vừa nghĩ như thế, trong đầu lại đem bản thân gả cho chàng lần thứ năm. Đang ngẩn ngơ, thân thể nàng đã bị kéo đổ ập xuống, hai tay nàng bị chàng giữ chặt lấy.

“Hà Y, ta yêu nàng”, chàng thủ thỉ.

“Bỏ tay ra, đồ ngốc.”

Chàng nhấc một tay ra, hai tay kia vẫn đồng thời giữ chặt lấy hai tay nàng.

Ngón tay chàng nhẹ nhàng mơn trớn trên người nàng, như mưa đêm thấm vào linh hồn nàng.

Thân thể hai người quấn quýt trên tấm thảm trắng như tuyết, sau đó nàng cảm thấy một cơn đau nhè nhẹ, kể đến trong lòng dấy lên một loại ham muốn điên cuồng, tựa như những sợi dây của cây đàn khoái lạc nằm sâu thẳm tận đáy lòng nàng đã được lay động.

“Đau không?”, chàng khẽ khàng hỏi, buông tay nàng ra.

Động tác của chàng trước nay rất êm ái, rất dịu dàng, tựa như hoàn toàn biết hết nàng đang muốn gì. Khuôn mặt nàng đỏ bừng, cắn môi, mở to mắt nhìn chàng, xấu hổ lắc đầu.

Chàng hôn lên mặt nàng, lại khiến nàng cảm thấy bản thân dường như vừa rơi xuống biển khơi cuộn cuộn.

Loại xúc cảm như sóng lớn dào dạt này, niềm khoái lạc liên miên bất tuyệt này, chỉ khi ở cùng Mộ Dung Vô Phong mới có thể cảm thụ được.

Nàng vốn không tin yêu một người lại có thể yêu hơn cả bản thân mình, đợi đến khi thật sự yêu rồi thì cuối cùng nàng cũng đã tin.

Sau đó nàng say sưa ngây ngất chìm sâu vào xúc cảm mỹ lệ ấy.

Chợt có người gõ cửa xe.

“Sở cô nương! Thác Mộc Nhĩ công tử mời cô nương và Lâm công tử tới lều của người ngồi chơi một lát, uống cốc trà sữa”, ngoài cửa xe, một thiếu niên cung kính thưa.

Hà Y nhỏ giọng nói: “Vô Phong, chúng ta phải dừng lại thôi!”.

Mộ Dung Vô Phong nhẹ giọng nói một tràng tiếng Ba Tư với thiếu niên bên ngoài, thiếu niên giúp việc ấy liền rời đi.

“Chàng nói gì thế?”

“Ta nói bọn ta còn bận thu dọn đồ đạc, nửa canh giờ nữa sẽ tới.”

“Lão huynh chàng nói dóc không thêm đỏ mặt nhé!”, Hà Y khoái trá bật cười.

34. Q.2 - Chương 34

Trời trở rét đậm, thảo nguyên khoác một lớp tuyết trắng mênh mông xa ngút tầm mắt, gió bắc rít gào.

Dưới kiểu thời tiết đáng sợ này, thảo nguyên vừa tựa như một sa mạc hoang vu lại vừa như một đại dương trắng muốt.

Đây là con đường tơ lụa thời cổ, nơi các thương đoàn giao thương hai hướng đông tây buộc phải đi qua.

Một nơi sâu trong thảo nguyên, lại vẫn còn một khu lều trướng bị tuyết che phủ.

Mùng Ba tháng Giêng, sáng sớm.

Long Tuyền vừa mới bước ra khỏi chiếc lều ẩm áp dễ chịu của mình, dưới trời tuyết rơi dày đặc, lần theo một con đường nhỏ vừa được dọn tuyết thông thả đi về phía trước. Hắn nhìn những túp lều vẫn chưa thấp nên ở đây, chỗ này là nơi phụ nữ và trẻ nhỏ vẫn đang trong giấc ngủ say, trên mặt hắn chợt thoáng hiện nụ cười thỏa mãn.

Long Tuyền thân cao chín thước, lai lịch phức tạp, từng tham gia chiến trận, đã từng có quân công nên được bổ làm một chức quan nhỏ, sau vì phạm tội, bị tổng vào đại lao, vốn sẽ bị xử tử nhưng rồi lại được người anh em từng kết bái huynh đệ với mình là Long Hải cứu từ đại lao ra ngoài. Vì việc này mà cả nhà già trẻ lớn bé của Long Hải phải mất mạng. Ngay sau ngày Long Hải cướp ngục, người nhà hắn bị quan phủ bắt hết, ngày đầu tiên của mùa thu năm ấy, toàn bộ bị xử trảm.

Huynh đệ hai người bị một đám bồ khoái truy lùng gắt gao, phải chạy tới miền Tây Bắc. Để kiếm kế sinh nhai, họ đã từng làm qua đủ mọi loại nghề. Lúc cùng quần nhất cũng đã từng làm thợ rèn, thợ gạch, từng phải xin ăn, ngủ vạ vật nơi đầu đường, sau đó cuối cùng là làm mã tặc. Long Tuyền khá hài lòng với nghề này, làm cũng khá thuận tay. Ngoài việc danh tiếng không được tốt cho lắm, thao tác của nghề này thực ra chẳng khác gì đánh trận cả. Bọn họ làm ăn cực kỳ thuận lợi, đại ca Long Hải rốt cuộc cũng lại có được gia đình mới, lại có được hai đứa con trai, nhưng Long Tuyền thì trước sau vẫn độc thân.

Hắn cảm thấy mình không phải với Long Hải, mở to mắt mà nhìn cả nhà lớn nhỏ của Long Hải phải lên đoạn đầu đài. Long Tuyền vốn không mang họ Long, tên cũng chẳng phải Long Tuyền, nhưng từ ngày Long Hải cứu hắn, hắn liền dứt khoát thay tên đổi họ.

Hắn tuyệt đối không phải là kẻ vong ân phụ nghĩa.

Long Tuyền vô thức ngẩng đầu lên, mây trên trời mang sắc hồng cuộn cuộn không dứt, chân trời là một màu đỏ ảm đạm, chẳng còn mấy ánh nắng. Cả thế giới phẳng phất bị giam vào một cái lồng bằng buốt giá.

Hắn rất thích tản bộ dưới thời tiết này, đối với hắn mà nói, giống như việc chỉ có đối mặt với nước sông cuộn cuộn mới có thể cảm nhận được sự trôi chảy của thời gian. Mây hồng mênh mang là một chút sinh động duy nhất trên thảo nguyên muôn kiếp tĩnh lặng này.

Chỗ này của đám mã tặc bọn họ là nơi sau khi thương đoàn của người Ba Tư tiến vào thảo nguyên sẽ phải đối mặt trước tiên. Tất nhiên, để có được vị trí ưu việt này, hai anh em Long Tuyền đã phải chiến đấu rất nhiều năm, hy sinh rất nhiều huynh đệ, cuối cùng mới đoạt được vào tay.

Long Tuyền gầy guộc nhưng cơ thịt săn chắc, bước đi vững chãi có lực. Hắn là một người tinh lực dồi dào, thái độ nghiêm túc, tướng mạo cực kỳ hung ác. Hắn mặt hẹp, trên đó hầu như chẳng có tí thịt nào, một vết sẹo dao chém từ trán kéo xuống, vạch qua má trái, tới tận cổ. Đôi mắt hắn lạnh lẽo buốt giá, lúc giận dữ thì hiện vẻ hung tàn. Bởi thế tất cả huynh đệ luôn mang một lòng kính sợ sâu sắc đối với hắn hơn cả với Long Hải.

Hắn men theo con đường ấy đi một vòng lớn, rồi mới quay lại khom người chui vào lều của mình, bắt đầu tắm rửa.

Hắn tắm nước lạnh, trên mặt nước còn có một ít tuyết. Từ ngày đầu tiên hắn tới đây, mỗi ngày đều phải tắm bằng nước lạnh thế này một lần, đã kiên trì trọn bảy năm nay.

Mười năm trước, hắn sa vào vòng lao ngục, bị quản lao dùng cực hình tra tấn, đến lúc ra được mới phát hiện bản thân đã không còn khả năng của một nam nhân chân chính. Bất kể hắn nghĩ cách gì cũng không sao cứu vãn nổi.

Đây là bí mật không ai biết, đến cả Long Hải cũng không hay.

Từ lúc ấy, hắn không gần gũi nữ nhân nữa, vừa nhìn thấy nữ nhân thì không kìm chế nổi ánh mắt căm ghét thống hận trên mặt. Trong trại, chỉ trừ có vợ của Long Hải, tất cả đàn bà con gái đều sợ hắn tới vỡ mật.

Hắn mặc lên mình một bộ đồ gọn gàng, choàng thêm áo ngoài, đang chuẩn bị nghênh đón Long Hải ánh trường cũng sắp trở về, nhưng bỗng nghe thấy có tiếng kêu kinh hãi thê thảm xa xa vọng tới.

Hắn lập tức lao ra ngoài nhanh như một con báo, leo lên ngựa, phi tới xem.

Một đám người ôm Long Hải đang vật vã điên cuồng trong cơn đau đớn, phóng như bay trở về.

Long Tuyền đón lấy tấm thân be bét máu tươi, run rẩy không thôi của Long Hải, bê thẳng vào trong lều, dùng chăn lông cuộn chặt lấy hắn.

Miệng vết thương quá lớn, kim sang được vừa bôi lên liền bị máu ồ ộc trào ra trôi hết. Hắn cắn răng, với lấy một thanh khêu lửa còn nóng đỏ trong lò đốt khoát dí vào chỗ vai đứt của Long Hải.

“Xì xì...”

Khi làn khói xanh mang mùi của da thịt bị đốt cháy bốc lên, Long Hải hoàn toàn lịm đi.

Long Tuyền nhanh nhẹn giúp Long Hải băng bó gọn gàng vết thương rồi đưa hắn lên chiếc giường gỗ ấm áp của mình, sau đó hết sức cẩn thận đắp chăn cho hắn.

Mười mấy tay thủ hạ đứng chặt trong lều nhìn thấy động tác này của Long Tuyền, trong lòng đều không khỏi cảm động.

Sau đó, Long Tuyền bình tĩnh ngồi xuống, trầm sắc mặt hỏi: “Là kẻ nào chặt tay huynh ấy?”

“Một nữ nhân nhỏ người đi cùng với Thác Mộc Nhĩ.”

Ở nơi đây bầm rễ đã gần bảy năm, dải đất này rốt cuộc có những ai lợi hại hắn đều nắm rõ như lòng bàn tay. Hắn biết Thác Mộc Nhĩ đã thuê hai mươi chín đao khách và cả kiếm khách nổi danh nhất ở đây là Cố Thập Tam, còn chính thương đội của Thác Mộc Nhĩ, cộng thêm cả đàn bà con gái cũng chẳng hơn mười lăm người.

Hắn biết trong số những đao khách ấy có mười người là những nhân vật mà chính bản thân hắn cũng cảm thấy khó đối phó, trong đó kẻ lợi hại nhất là một thiếu niên mười tám tuổi, chỉ biết người ta gọi hắn là “Tiểu Phó”, nghe nói có quan hệ thân thích nào đó với đệ nhất đao pháp trên giang hồ năm xưa, Phó Hồng Tuyết.

Đao pháp của hắn từng được Phó Hồng Tuyết đích thân chỉ dạy.

Hắn có được toàn bộ đao pháp của Phó Hồng Tuyết nhưng lại không có bệnh như Phó Hồng Tuyết. Cho nên Long Hải đi chuyến này vốn chỉ để hư trương thanh thế, thăm dò xem thực hư thế nào mà thôi. Hắn mang theo gần bảy mươi người, nhưng thực ra không hề có ý định ra tay cướp hàng.

Ba mươi tên hộ vệ kia đương nhiên khó đối phó, nhưng không ngờ trong đó còn có một nữ nhân lợi hại tới mức này.

Nữ nhân chỉ là nữ nhân. Long Tuyền thầm nghĩ.

“Thám báo đâu?”

“Thuộc hạ có mặt.”

“Theo dõi nữ nhân ấy cho ta.”

“Thuộc hạ đã phái người theo dõi rồi.”

Một canh giờ sau, Long Tuyền nhận được tin tình báo, biết được nữ nhân đó từng là du khách ở trọ tại Cáp Hùng khách điểm, tướng công của ả là một kẻ tàn phế.

“Tướng công của ả cũng ở trong thương đội?”

“Thuộc hạ tận mắt nhìn thấy ả điều tướng công của mình vào trong lều của Thác Mộc Nhĩ, lúc đi vào, kẻ tàn phế đó không sao đi được, vẫn phải nhờ ả đích thân bế vào.”

Long Tuyền gật đầu, nói: “Có những hàng hóa gì?”

“Ba mươi rương đồ, đoán chừng là châu báu. Lần này chắc chắn hàng rất lớn, nếu không hắn đã chẳng bỏ nhiều tiền thuê người áp tải đến thế”, mấy kẻ thủ hạ nghĩ ngợi rồi nói.

“Người đâu, chuẩn bị ngựa”, Long Tuyền ra lệnh.

Thủ hạ dắt tới cho hắn ba con ngựa khỏe. Mỗi lần hắn ra ngoài chỉ ít cũng đem theo ba con ngựa, thay cưỡi liên tục, đảm bảo cho hắn lúc nào cũng đủ sức ngựa để đối phó với tình huống gian nan nhất, tiêu hao thể lực nhất.

Lều trưởng rất lớn, rất rộng, trong lều có bốn chiếc rương sơn đen bóng rất nặng.

Mộ Dung Vô Phong ngồi bên một chiếc rương, đưa tay sờ lên chậu lửa bằng đồng để giữ ấm.

Vừa rồi chàng và Hà Y ngồi trong lều của Thác Mộc Nhĩ không lâu, chàng còn đang cảm thấy buồn nôn vì mùi trà sữa nồng nặc trong đó thì đột nhiên có vô số phi tiễn bắn về phía căn lều, dày đặc như mưa rào, thoáng cái đã bắn căn lều thành cái tổ ong. Mũi tên gần nhất bắn trúng lưng ghế chàng, cách đầu chàng chưa tới nửa tấc, khiến cho Hà Y đang cuống quýt gạt tên bên cạnh sợ tới hồn siêu phách lạc.

Trong lúc hỗn loạn, chàng bị Hà Y đẩy vào đây, nàng đặt chàng vào giữa bốn cái rương lớn.

“Ta không thích ngồi ở chỗ này”, Mộ Dung Vô Phong nói, chàng cảm thấy bản thân mình thật chẳng khác một cái rương.

“Chỉ còn hai căn lều chàng có thể đến. Một căn trong đó có năm cô gái Ba Tư đang ngồi, căn thứ hai chính là đây. Chàng chọn nơi nào?”

“Chỗ này không tệ”, Mộ Dung Vô Phong lập tức nói.

Hà Y không quên thuận tay bê tới cho chàng một cái chậu sưởi bằng đồng. Căn lều này vốn là nơi để hàng hóa, trong lều lạnh hệt như bên ngoài.

“Xe ngựa của chúng ta...”, chàng lại hỏi.

“Ngựa bị bắn chết rồi, xe cũng bị đốt cháy sạch”, Hà Y quay đầu định đi.

“Hà Y”, Mộ Dung Vô Phong lại gọi nàng: “Cẩn thận một chút”.

“Ừm. Chàng cũng cẩn thận, sẽ lập tức có người tới đón chàng”, nói xong Hà Y loáng cái đã không thấy đâu nữa.

Tiếng của nàng chưa dứt, chàng đã nghe có tiếng bước chân. Một thiếu niên áo đen chậm chạp bước vào, kéo ghế, ngồi đối diện với chàng.

Thân hình của thiếu niên không hề cao lớn, trên lưng còn giắt một thanh đao đen bóng.

Chuôi đao màu đen, vỏ đao cũng sơn đen, đen tựa như đôi mắt thiếu niên vậy.

Tay của thiếu niên đó vẫn luôn đặt lên chuôi đao, dáng vẻ tựa như chuẩn bị bất cứ lúc nào cũng có thể rút đao ra.

“Đệ họ Phó, người ở đây đều gọi đệ là Tiểu Phó”, thiếu niên lên tiếng.

“Ta họ Lâm”, Mộ Dung Vô Phong nói. Thực sự trong này quá lạnh, tuy đã khoác áo dày, trên chân phủ chăn lông, bên trái còn có chậu sưởi giữ ấm nhưng cả người chàng vẫn không sao khống chế được mà run lên cầm cập. Chàng chỉ đành nhích xe lăn, chuyển nửa người bị thương của mình đến gần chậu sưởi hơn.

Còn thiếu niên kia chỉ mặc một chiếc áo đơn, thế nhưng dáng vẻ lại như chẳng thấy lạnh chút nào.

Tiểu Phó nhìn chàng, rồi lại nhìn mấy cái rương xung quanh.

Mộ Dung Vô Phong cảm thấy thái độ thiếu niên này nhìn mình với nhìn mấy cái rương thật chẳng có chút gì khác biệt.

Chàng cười khổ, bản thân quả nhiên là người đi tới đâu cũng mang lại phiền phức cho người khác.

Ngoài lều có tiếng đánh nhau. Tên từ bốn phía không ngừng vun vút bắn tới, găm đầy lên bốn cái rương gỗ lớn.

“Đệ nên ra ngoài xem xem”, Mộ Dung Vô Phong đề nghị.

Còn đang nói, chợt có tiếng “bình” vang lên, nóc lều đã bị loạn tiễn bắn thủng thành lỗ lớn, có thứ gì đó từ trên rơi xuống, nhắm thẳng vào đỉnh đầu Mộ Dung Vô Phong mà nhào tới!

Thân thể chàng không được linh hoạt, đang chuyển bánh xe, định tránh ra thì chợt thấy ánh đao lóe lên, “xoẹt” một tiếng, mấy con bọ cạp to lớn rơi xuống đất, đã bị đao xẻ thành mấy khúc.

Mấy con bị cạp này cả người trắng phau, cái đuôi độc còn cong cong, lóe lên ánh xanh biếc.

Mộ Dung Vô Phong nhíu mày, nói: “Mấy con bọ cạp này cực độc, chạm vào người ắt là chết”.

“Đây là bảo bối của Quang Tiên. Lúc đệ vào đây đã có bốn người trúng độc chết ngoài cửa”, Tiểu Phó hừ một tiếng.

Đao của thiếu niên này nhanh như chớp giắt, Mộ Dung Vô Phong ngồi đối diện cậu ta, lại còn mặt đối mặt, vậy mà không sao nhìn rõ động tác rút đao của cậu ta, cũng không sao nhìn thấy được cậu ta thu đao lại như thế nào.

Cứ như thanh đao ấy tự nhảy ra khỏi vỏ vậy.

Mộ Dung Vô Phong cúi người nhặt nửa con bọ cạp lên, xem xét kỹ lưỡng: “Loài bọ cạp tuyệt của Thiên Sơn này quả thật rất hiếm thấy, trước đây ta chỉ được nghe nói trong sách thôi”.

“Nó có độc, huynh không sợ à?”, thiếu niên kinh ngạc hỏi.

Mộ Dung Vô Phong bật cười, nói: “Ta có thuốc giải”, chàng lấy một thứ trong cái hộp bên tay vịn xe lăn, ném qua cho Tiểu Phó, nói: “Đệ uống nó vào thì sẽ không việc gì”.

Tiểu Phó đón lấy nhìn kỹ, nó chỉ như một viên kẹo trẻ con thường ăn mà thôi, lại còn dùng giấy gói kẹo màu mè hoa hoét bọc lấy. Tiểu Phó không khỏi ngẩn ra, hỏi: “Đây đúng là thuốc giải sao? Huynh không lấy nhầm chứ?”.

“Không sai”, chàng khẽ cười: “Thê tử của ta không chịu ăn bất cứ thứ gì có vị đắng, ta chỉ còn cách chế giải được thành dạng này”.

Tiểu Phó bỗng hô lên: “Cúi đầu sang trái!”.

Mộ Dung Vô Phong lập tức cúi đầu sang trái, ánh đao kia lại lóe lên, một bàn tay không biết từ đâu bắn ra, vạch một đường trên không trung rồi rơi xuống cái rương đối diện.

Quả lưu tinh chùy nằm trong bàn tay đó còn có dư lực cực lớn, đánh vào nắp của chiếc rương gỗ làm vỡ một lỗ to tướng.

Nếu như động tác của Tiểu Phó chậm một chút, quả lưu tinh chùy kia sớm đã đập nát đầu Mộ Dung Vô Phong rồi.

Sau chiếc rương vang lên tiếng gào thét điên cuồng, kể đến là tiếng ám khí vun vút bay tới, hình như có viện binh chạy tới. Tiểu Phó đã nhào qua, bên kia chiếc rương tiếng đao kiếm va nhau chan chát, lửa tóe bốn phía.

Sau đó máu me phun ra như suối, vấy cả lên áo ngoài trắng phau như tuyết của Mộ Dung Vô Phong, chàng chẳng làm sao tránh được, đứng vào lúc còn đang lung túng, một kẻ áo đen từ một góc khác đột nhiên xông tới, trên tay cầm một thanh đại đao.

Sau lưng bị chắn bởi hai chiếc rương khác, Mộ Dung Vô Phong đã không còn đường lui nữa. Chàng chỉ đành ngồi yên nhìn thanh đao lớn kia bổ về phía mình. Chiêu này gọi là “Hoành Tảo Thiên Quân”, đủ để khiến chàng đầu một nơi thân một nẻo.

Trong lúc nguy cấp, chàng bèn cầm cái chậu lửa quăng về phía kẻ kia!

“Xoảng” một tiếng, cái chậu ấy đập trúng chân của hắn, lửa than bên trong lập tức văng ra tung tóe, chỉ nghe “xì” một tiếng, than củi nóng bỏng, kẻ kia thét lên đau đớn, gần như ngã quỵ xuống.

Nhân lúc ấy, Mộ Dung Vô Phong rút cái nạng sau lưng ghế ra, chặn lấy thanh đại đao của kẻ kia vung tới.

“Tang!”, hai thứ ấy va vào nhau, phát ra một tiếng chói tai. Chiếc nạng kia tựa như được làm bằng vật liệu đặc biệt, cứng rắn lạ thường, không những không bị thanh đao chặt đứt mà ngay tới một vết xước cũng chẳng có!

Mộ Dung Vô Phong sững người, thân thể bị luồng lực lớn của thanh đao truyền tới làm chấn động, suýt nữa ngã văng khỏi xe lăn.

Trong chớp mắt, kẻ kia nhảy tới, tiếp tục vung đại đao chém đến!

Bên người Mộ Dung Vô Phong đã không còn bất cứ thứ gì có thể ngăn cản nhát đao này nữa rồi.

Kẻ kia cười điên cuồng, nâng đao nhắm đỉnh đầu Mộ Dung Vô Phong bổ xuống!

Động tác của hắn rất nhanh, lúc ánh đao chém tới còn mang theo đao phong thổi mái tóc dài của Mộ Dung Vô Phong bay lên phơ phất.

Ánh đao lóe lên rồi biến mất.

Đồng thời cùng với thanh đại đao bắn tung lên trời, còn có cả thủ cấp của kẻ kia.

Cái thủ cấp ấy bay qua đỉnh đầu Mộ Dung Vô Phong, “bộp” một tiếng rơi xuống đất. Mộ Dung Vô Phong quay đầu lại, nhìn thấy Tiểu Phó đưa tay đón lấy thanh đại đao kia rồi quẳng sang một bên.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Tuy người ta đầy máu nhưng không hề bị thương”.

“Đương nhiên huynh không bị thương”, Tiểu Phó từ tốn nói.

Âm thanh đánh nhau càng lúc càng lớn, bên ngoài dường như đã đánh tới nghiêng trời lệch đất.

Bọ cạp tuyệt đang từ bốn phương tám hướng bò tới, có mấy con đã trèo lên tấm chắn lông trên đùi Mộ Dung Vô Phong. Ánh đao lại lóe lên, bọ cạp bị xẻ làm đôi, rơi hết xuống đất.

Tiểu Phó “cạch cạch” vài tiếng, đã giẫm chết thêm mấy con nữa, rồi nói với Mộ Dung Vô Phong: “Huynh không thể ở lại chỗ này, bên ngoài kia đại khái sắp không trụ nổi nữa rồi, trong này đã thành nơi nguy hiểm nhất”.

Mộ Dung Vô Phong cười khổ: “Ta chẳng thể đi đâu được cả”.

Lúc nói câu này, chỉ nghe thấy “tang tang” mấy tiếng, chiếc rương sau lưng chàng đã găm thêm một hàng tên! Tới lúc chàng kịp hoàn hồn, nóc lều trên đỉnh đầu đã “phùng” một tiếng bốc lên một ngọn lửa lớn, Tiểu Phó chụp lấy chàng nhấc lên, mà thân thể chàng thì đang cột chặt vào chiếc xe lăn, thế là hai người một xe cùng bay ra khỏi căn lều, rơi đúng vào tấm lưới đang giăng sẵn đón lông trước mặt!

Tiểu Phó vung đao chém mạnh xuống, chiếc lưới ấy tuy mềm, nhưng là dùng sợi kim loại đan thành, căn bản không cắt đứt được!

Tấm lưới đó càng động càng siết lấy, đã bó chặt hai người vào một chỗ!

Lúc này bọn họ mới thấy được tình hình bên ngoài, tất cả lều trưởng lẫn xe cộ đều đang hùng hực cháy, tất cả nữ nhân Ba Tư sớm đã bị trói lại thành một đám, bên ngoài lều của bọn họ là bảy, tám xác người bị loạn tiễn bắn chết, hoặc bị trúng độc của bọ cạp mà chết, nhìn thật kỹ thì đều là đao khách theo hộ vệ đội xe.

Tiểu Phó bây giờ mới phát hiện, hai kẻ ngồi trên lưng ngựa trước mặt mình, một là Long Tuyền, một là Quang Tiên. Sau lưng bọn chúng còn có không dưới ba trăm tên lâu la, hai lộ mã tặc dốc toàn bộ lực lượng bắt tay nhau tập kích thương đội của bọn họ!

Đây hiển nhiên là lần đầu tiên từ trước tới nay mã tặc hợp tác với nhau. Cứ theo Tiểu Phó biết, ba lộ mã tặc này vì tranh nhau mỗi hàng mà thậm chí còn có cừ thù, trước giờ không hề qua lại.

“Tổng cộng ba mươi rương đồ, bên trên bọn ta đã đánh dấu rồi, đây là bốn rương hàng quan trọng nhất, các người lấy một, bọn ta lấy hai, để lại một rương cho Tiểu Thạc. Hai mươi sáu rương còn lại, bốc thăm quyết định, Phong huynh thấy thế nào?”

Tác phong của Long Tuyền không giống Quang Tiên, hẳn thường không giết người Ba Tư trong thương đoàn, cũng không bao giờ cướp bóc sạch sẽ hàng hóa mà luôn để lại cho bọn họ chút gì đó gọi là “Lần sau bọn họ còn tới nữa, không nên cắt đứt nguồn hàng”.

Không rõ tên tuổi thật sự của Quang Tiên là gì, chỉ biết hẳn họ Phong.

Quang Tiên nói: “Long huynh thật công bằng, tại hạ bội phục, vậy cứ làm theo cách huynh nói đi, bọn ta sẽ lập tức áp tải hàng về”.

Rút thăm xong, kiểm hàng hóa, Quang Tiên mở cờ trong bụng, chỉ huy thủ hạ cột từng rương hàng một lên lưng lạc đà chở đi.

Thủ hạ của Long Tuyền cũng đã sớm ba chân bốn cẳng trói ghì Tiểu Phó lại, thấy hai chân Mộ Dung Vô Phong tàn phế nên cũng chẳng thêm để tâm, chỉ đem chàng buộc lên lưng ngựa.

Mộ Dung Vô Phong nói với tên lâu la đang buộc mình: “Liệu có thể làm phiền lão huynh buộc luôn xe lăn của ta lên không?”.

Tên lâu la trợn mắt nhìn chàng.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Lẽ nào huynh sẵn lòng cả ngày khiêng ta đi đi lại lại à?”, tên lâu la thở dài một tiếng, cũng đem chiếc xe lăn của chàng buộc luôn lên lưng ngựa, cả đám người xuất phát, tiến sâu vào trong thảo nguyên.

Mộ Dung Vô Phong đảo mắt nhìn bốn phía, phát hiện theo sau đoàn ngựa còn một cỗ xe lớn, sau cỗ xe lớn là một đám lâu la đang dắt một con ngựa, trên ngựa có buộc một cô gái nhỏ nhắn, cô gái cúi gục đầu, bóng hình nàng nhỏ nhoi trong gió tuyết to lớn.

Chàng đương nhiên nhận ra bóng hình ấy, cho dù bóng hình nàng có biến thành một chấm nhỏ, chàng vẫn có thể lập tức nhận ra.

Lòng Mộ Dung Vô Phong chợt trầm xuống.

35. Q.2 - Chương 35

“Tình hình lão đại thế nào rồi?”, Long Tuyền vừa xuống ngựa đã lập tức hỏi Tưởng Thất đang ở lại giữ trại.

Chen chân trong bầy thổ phỉ dưới chân núi Thiên Sơn, nếu chỉ dựa vào mình hai anh em họ Long thì đương nhiên là không đủ. Cho nên bọn họ tổng cộng có bảy người kết bái huynh đệ, luận về tuổi tác Tưởng Thất là nhỏ nhất, nhưng luận về võ công thì lại xếp thứ hai, vì ở lại chăm sóc Long lão đại bị trọng thương nên lần hành động huy hoàng nhất trong bảy năm tới thảo nguyên này hắn không hề tham gia.

“Lão đại vốn là người cứng cỏi, đã sớm tỉnh lại rồi”, Tưởng Thất cất giọng trầm đục nói.

Long Tuyền bước vào trong lều, phát hiện Long Hải không những đã tỉnh lại mà còn đã xuống giường, khoác áo choàng, ngồi bên chậu sưởi bằng đồng thau khêu lửa. Trong chậu sưởi, những đốm lửa xanh chập chờn, ánh lửa chiếu lên khuôn mặt đang nhíu mày, nghiêng rằng, đau tới không ngừng co giật của hắn.

Long Tuyền đưa mắt quét qua vai phải của Long Hải, một cơn đau lòng không sao khống chế nổi trào lên trong đáy lòng hắn. Bọn họ là mã tặc, là những kẻ có cuộc đời gập ghềnh nhất trên thảo nguyên. Kể từ ngày đầu tiên sinh ra, hắn đã phải nếm trải cuộc đời khốn khổ bị kẻ khác chèn ép, hắn đã đem chút tình cảm ấm áp giành cho thế giới này từng chút từng chút quảng ra khỏi đầu.

Thế giới của Long Tuyền là một đám cỏ hoang lộn xộn, lộn xộn tới mức bản thân hắn cũng chẳng thể nói rõ được nhân quả trong ấy, mỗi giờ mỗi khắc, hắn đều cảm thấy bản thân như một thứ lòng đỏ trứng trôi nổi trong lòng trắng, thế giới của hắn là một khoảng hỗn độn.

Trong cái khoảng hỗn độn ấy, chỉ có một thứ là rõ ràng, là ấm áp, là thứ hắn có thể dễ dàng dùng tâm cảm nhận được, dùng tay sờ mó được, đó chính là quan hệ giữa hắn và Long Hải. Nếu bây giờ Long Hải cần tay của hắn, hắn sẽ không do dự chặt tay mình xuống đưa cho Long Hải. Nếu Long Hải muốn hắn chết, hắn sẽ tuyệt đối không nhíu mày.

Bởi vì Long Hải cũng từng là quan, quan chức còn cao hơn hắn nhiều, nhưng vì tình nghĩa huynh đệ, Long Hải đã vứt bỏ mọi thứ của bản thân, bao gồm cả tiền đồ, bao gồm cả tính mạng cả gia đình.

Kể cả vào lúc gian khổ nhất, sa cơ lỡ vận nhất, Long Hải cũng có thể đem bát cơm cuối cùng, ngụm nước cuối cùng trong tay đưa cho Long Tuyền.

Cảm tình của Long Hải đối với hắn, có lúc ngay cả chính bản thân Long Tuyền cũng không hiểu rõ.

“Đại ca”, Long Tuyền cúi đầu đi tới bên Long Hải, cảm nhận được hơi thở nặng nề vì đau đớn của hắn.

“Hàng đã đoạt được rồi chứ?”, Long Hải ngẩng khuôn mặt tiêu tụy của mình lên.

Long Tuyết gật đầu, có chút do dự nói: “Tình huống khó giải quyết, đệ đã tìm tới Quang Tiên”.

“Đệ không nên tới tìm hắn”, Long Hải sầm mặt nói.

Tiếp đó là một khoảng trầm mặc khó chịu.

Qua một lúc, Long Hải quay đầu sang, ánh mắt sắc nhọn: “Lẽ nào đệ đã quên đầu của lục đệ là do Quang Tiên chặt xuống sao? Giữa chúng ta và hắn thù sâu như biển, không đội trời chung”.

Long Tuyền thấp giọng nói: “Đệ hiểu”.

Hắn ngừng một lát rồi nói tiếp: “Đệ vốn cũng không muốn làm như thế. Chỉ là... chỉ là muốn bắt được kẻ đã chặt tay phải của đại ca, báo thù cho đại ca... thù của lục đệ, sớm muộn gì đệ cũng sẽ báo”.

Long Hải khép mắt lại, phảng phất như thấy lại ánh kiếm mang sắc tía ấy, thân thể hắn khẽ run lên, cánh tay kia đã rời khỏi người hắn văng về phía trước. Nữ nhân kia thân hình rất nhỏ nhắn, dùng kiếm cũng gọn gàng hơn người bình thường.

“Đó là một nữ nhân, một nữ nhân nhỏ nhắn”.

“Không sai. Đệ đã tóm được ả, còn cả tướng công của ả. Ngoài ra còn có những đạo khách khác, trong đó có Tiểu Phó”.

“Tiểu Phó? Chính là Tiểu Phó đã giết lão tam? Ông Trời cũng tính là công bằng! Những kẻ hôm nay đệ bắt được đúng là không ít”, Long Hải nở nụ cười: “Vậy sao vẫn chưa đem bọn chúng vào đây?”.

“Bọn chúng ở ngay ngoài cửa”.

“Mời các huynh đệ vào đây, nhân tiện đem theo chút rượu ngon. Cái loại thời tiết quỷ quái lạnh chết người này, mọi người không có việc gì thì chỉ đành bó chân trong lều, phải có chút gì tiêu khiển mới được.”

Nói xong câu ấy, Long Hải lại rên một tiếng, chỗ tay đứt quả thật đau không chịu nổi.

Sở Hà Y và Tiểu Phó bị trói chằng trói chặt giải vào trong lều. Mộ Dung Vô Phong thì ngồi trên xe lăn, được một tên lâu la đẩy vào, hai tay chàng bị trói chặt một chỗ.

“Tên tàn phế này là tướng công của ả?”, Long Hải nhìn Mộ Dung Vô Phong, hơi sững lại rồi quay đầu hỏi Long Tuyền.

“Không sai”, Long Tuyền cúi đầu, cung kính đáp.

“Ha ha ha...”, đám lâu la trong lều liền phá lên cười lớn.

“Ta nghe nói trên giang hồ có nhiều kẻ tàn phế võ công rất khá, võ công lão bà của tên tiểu tử này đã cao như thế, phải chăng hẳn cũng là kẻ luyện võ?”.

“Hắn không phải. Hắn không biết lấy nửa điểm võ công, ngay đến việc nhấc chân lên cũng chẳng thể. Nếu huynh đẩy hắn xuống đất, hắn chỉ có thể bò lẩn bò lè như một con giun mà thôi”, Long Tuyền khinh rẻ quét mắt nhìn Mộ Dung Vô Phong, chợt phát hiện Mộ Dung Vô Phong cũng đang nhìn mình, ánh mắt lạnh lẽo như băng tuyết vạn năm trên đỉnh Thiên Sơn.

Long Tuyền đã gặp qua đủ mọi hạng người, cũng thấy qua các loại ánh mắt nhưng ánh mắt của Mộ Dung Vô Phong khiến hắn rất không thoải mái. Đó là một sự hồ hững hoàn toàn, mang theo một loại chế nhạo tận xương tủy, nhưng lại phảng phất lúc ẩn lúc hiện, mơ hồ như mây mù trên đỉnh núi xa xăm.

Ngay lập tức hắn nhận ra người này tuy là một kẻ tàn phế, nhưng lúc ngồi lưng hoàn toàn thẳng tắp, đầu cũng ngẩng rất cao, mang một tư thế rất cao quý, cũng cực kỳ ngạo nghễ. Người này nghe câu nói của Long Tuyền cũng chẳng mấy may tức giận, chỉ lãnh đạm đáp trả một câu:

“Nói cho cùng không nhấc nổi chân lên so với việc không ngóc được một thứ khác lên còn tốt hơn nhiều, Long tiên sinh, ông nói xem?”

Chàng vừa nói câu này, trong lều lập tức im bật.

Yên ắng tới mức có thể nghe thấy tiếng tuyết rơi ngoài lều.

Dù có là kẻ ngu si đến mấy cũng hiểu câu này là ý gì, huống chi bao nhiêu năm nay Long Tuyền không gần nữ sắc, với việc này, người xung quanh hẳn từ lâu đã đoán già đoán non.

Tim Hà Y đã thót lên tận cuống họng, nàng biết Mộ Dung Vô Phong tuyệt đối không phải là người dễ dàng chịu để kẻ khác sỉ nhục, nhưng chí ít chàng cũng lên nghĩ tới hậu quả sau khi nói ra câu ấy chứ.

Long Tuyền mặt đỏ bừng, hằm hằm siết chặt nắm đấm, tiếng xương khớp vang lên răng rắc, trong đầu hắn thoáng chốc đã nghĩ ra cả trăm cách đây dọa Mộ Dung Vô Phong.

“Còn người nữa”, Mộ Dung Vô Phong nói với Long Hải: “Người cho rằng bị chặt mất cánh tay ấy thì còn có thể sống được bao lâu? Trên kiếm của thê tử ta có thoa độc, không có thuốc giải, người tuyệt đối không sống được qua ngày hôm nay”.

Long Hải cười lạnh: “Tên tiểu tử người nghĩ bọn ta là trẻ con ba tuổi hay sao? Lại dám bày trò trước mặt ông mày à!”.

“Nếu người dùng nội lực đồng thời đưa vào hai huyệt ‘Dụ Hải’ và ‘Thần Tuyền’, sẽ phát hiện hai huyệt đạo này đã tự động phong bế. Đây chính là triệu chứng của việc trúng độc. Không tin người có thể thử”.

Ngoài mặt Long Hải tuy nói không tin nhưng vẫn không nén được mà ngấm ngấm vận khí nhẹ nhàng thử đưa nội lực tới hai huyệt vị ấy, đột nhiên bỗng cảm thấy trời đất quay cuồng, toàn thân mềm nhũn rồi “xoạch” một tiếng ngã lún xuống đất, hôn mê bất tỉnh.

Cặp mắt Long Tuyền như nứt ra, chợt rống lên một tiếng rồi xông tới xách Mộ Dung Vô Phong lên khỏi xe lăn ném mạnh xuống đất, một chân hung ác đạp lên ngực chàng.

Tất cả mọi người đều nghe thấy tiếng xương sườn Mộ Dung Vô Phong đứt gãy.

Sau đó hắn rút một que khều lửa bằng sắt đỏ rực trong chậu sưởi, “xèo” một tiếng, giơ thẳng vào vai phải của Mộ Dung Vô Phong, nói: “Giao thuốc giải ra! Nếu không ta sẽ giết người!”.

Mộ Dung Vô Phong cắn chặt răng, nén chịu cơn đau bỏng rát, chẳng biến sắc mặt nói: “Đã muốn có thuốc giải, sao còn không mau cởi trói cho ta?”.

“Người cho rằng người có thể thoát nổi sao?”, Long Tuyền vung kiếm cắt đứt dây trói tay chàng rồi kê mũi kiếm vào cổ họng chàng nói.

Trong tay Mộ Dung Vô Phong quả nhiên có một viên thuốc màu đỏ tươi.

Long Tuyền vươn tay ra vừa định nhận lấy, Mộ Dung Vô Phong đã đột nhiên vung tay quăng thẳng viên thuốc đỏ vào chậu sưởi!

Long Tuyền giận dữ hét lên: “Người...”, hắn vốn định một kiếm chém bay đầu Mộ Dung Vô Phong nhưng rồi chợt phát hiện tay chân mình đã tê dại, tiếp đến là hoa mày chóng mặt, cả người mềm nhũn đổ gục xuống đất.

Chớp mắt, người trong lều, ngoại trừ Hà Y, toàn bộ đều đã ngã gục.

“Vô Phong! Chàng... chàng mau tỉnh lại!”, Hà Y nhìn Mộ Dung Vô Phong nằm bất động trên mặt đất còn bản thân mình thì bị trói gô lại như một cái bánh tét, chỉ đành từ xa gọi chàng. Nhìn bộ dạng vừa rồi của chàng, tim nàng đã sớm tan nát. Nàng thà nguyện để người phải chịu giày vò là chính mình, nàng biết vừa rồi tất cả cố gắng của Mộ Dung Vô Phong là muốn thu hút sự chú ý của huynh đệ họ Long kia khỏi nàng.

Chàng nhất định đã bị nội thương rất nặng, Hà Y gọi liên mấy tiếng rồi dừng lại, quả thật không đành lòng gọi chàng tỉnh lại nhưng người đang nằm trên mặt đất kia cuối cùng đã cử động, từ từ bò về phía nàng!

Tay chân nàng lạnh buốt nhìn chàng khó khăn lê lét thân mình trên mặt đất, trong lòng lo lắng tới mức toàn thân mềm nhũn đi, giọng run rẩy nói: “Chàng chậm chậm một chút, đừng... đừng gắng sức quá!”.

Mộ Dung Vô Phong nghe tiếng nàng nhưng lại lo người bên ngoài mà xông vào thì một phen cố gắng vừa rồi của mình sẽ thành công cốc liền cắn răng, ra sức bò nhanh hơn, chẳng để ý tới cơn đau trên người, cố gắng bò tới bên Hà Y, dùng thanh kiếm tiện tay quờ được cắt đứt dây trói cho nàng.

“Thiếp quên mất chúng ta hãy còn một viên ‘Hoan Tâm’”, Hà Y thở phào nói.

Mộ Dung Vô Phong thường phải uống các loại thuốc, để tiện cho việc lấy dùng, Hà Y đã đem tất cả các loại thuốc phòng thân thường ngày đựng trong một cái hộp nhỏ trên tay vịn chiếc xe lăn của chàng. Vừa rồi hai tay Mộ Dung Vô Phong bị trói chặt, chỉ có thể miễn cưỡng cử động ngón tay, chàng liền nhân lúc nói chuyện với huynh đệ họ Long lén lấy viên “Hoan Tâm” ngày trước lúc Hà Y tới Đường môn cứu người đem theo dùng còn thừa lại.

“Hoan Tâm” là thuốc mê đặc chế của Vân Mộng cốc, chỉ có cho vào trong lửa mới có thể phát huy được lực.

Hà Y vội đỡ Mộ Dung Vô Phong dậy, đưa tay vào trong áo chàng kiểm tra thương thế. Tay vừa đụng tới ngực, chàng đã nhúu chặt mày, đau tới toát mồ hôi.

“Đừng cử động, chàng gây mất hai xương sườn rồi!”, Hà Y sợ hãi nói.

“Còn may... ta là đại phu”, Mộ Dung Vô Phong hít vào một hơi rồi lách cách vài tiếng, tay nhanh như cắt nắn lại xương gãy trong lồng ngực mình.

Tuy nói như thế, nhưng chàng vẫn không nhin được “ọe” một tiếng nôn ra một ngụm máu tươi.

Hà Y xót xa nhìn chàng.

Vết bồng trên vai chàng thê thảm tới nỗi không dám nhìn, trong lúc vội vã, Hà Y chỉ có thể băng qua loa lại rồi đem thuốc giải bỏ vào miệng Tiểu Phó đang nằm gục một bên. Một lát sau, Tiểu Phó rốt cuộc cũng có thể đứng dậy, hai người bèn nhặt lấy binh khí của mình.

Đám lâu la từ bên ngoài xông cả vào.

“Tỷ đưa huynh ấy đi, đệ sẽ chặn hậu”, Tiểu Phó vung đao, mở ra một con đường máu, Hà Y dìu Mộ Dung Vô Phong, dưới sự hộ vệ của Tiểu Phó, nhảy lên một con ngựa khỏe, đang định thúc ngựa bỏ chạy thì chợt thấy trước mặt có một bóng đen tung người nhảy về phía mình, mũi chân điểm nhẹ trong không trung, lại phóng đi nhanh như chim cắt, một bước mười trượng, nhảy tới bên cạnh Tiểu Phó.

Cố Thập Tam.

Hà Y không nén được thở ra một hơi lạnh. Nàng vốn luôn cho rằng kinh công của mình rất giỏi, nhưng thân thủ linh hoạt, động tác đẹp dễ của Cố Thập Tam tựa như còn hơn cả nàng.

Sau đó nàng nhìn thấy kiếm của Cố Thập Tam.

Hà Y không thể không thừa nhận, ngoài Lục Tiệm Phong ra, đây là thanh kiếm nhanh nhất, ác liệt nhất nàng từng được thấy qua. Kiếm của Cố Thập Tam vừa dài vừa hẹp, lúc đâm ra chỉ thấy cổ tay chớp động mà tuyệt nhiên không có lấy một chút âm thanh. Không chỉ nhanh mà động tác cũng ung dung tùy ý, mỗi một chiêu một thức đều tự nhiên như xuân hoa thu nguyệt.

Lúc Cố Thập Tam vung kiếm, mắt vẫn luôn khép hờ, căn bản chẳng thèm nhìn người trước mặt. Hà Y ngờ rằng anh ta vốn chẳng cần quan sát đối thủ của mình, tựa như cảm quan toàn thân Cố Thập Tam đều có thể cảm nhận được địch nhân. Nhưng những chiêu thức Cố Thập Tam dùng đều tuyệt đối mãnh liệt, có hiệu quả!

“Người thừa nhận cũng được, không thừa nhận cũng được”, Thác Mộc Nhĩ tới bên cạnh Hà Y nói: “Kiếm của lão Cố là thanh kiếm nhanh nhất mà ta từng được thấy”.

Hà Y hừ một tiếng, không phục nói: “Thế sao?”.

Thác Mộc Nhĩ vội vàng sửa: “Đương nhiên đây là trước khi ta gặp được Sở cô nương. Ài, nếu hai người các người có so kiếm, lúc ấy chớ quên gọi ta đây”.

Lúc Hà Y đưa Mộ Dung Vô Phong vào trong xe ngựa, chàng đã hôn mê rồi.

Vết thương nơi ngực của chàng đã sưng phồng lên. Hà Y không dám di động thân thể chàng, chỉ đành cẩn thận từng li từng tí, dùng nước nóng lau đi vết máu trên người chàng, đắp lên một lớp cao thuốc rồi băng bó lại.

Đắp chăn kỹ lưỡng cho chàng xong, nàng liền bắt động túc trực bên cạnh chàng.

Nửa canh giờ sau, Thác Mộc Nhĩ ở ngoài xe gọi: “Sở cô nương, hàng đã thu về rồi, bây giờ chúng ta sẽ lên đường”.

Không có tiếng đáp lại.

Cố Thập Tam vén rèm xe, thấy Hà Y cúi gục đầu, lệ tuôn lã chã.

Hắn hơi có chút ngạc nhiên. Kiếm của nữ nhân này vung lên tuyệt đối không thua kém bất cứ nam nhân nào, nhưng dáng vẻ của nàng khi khóc thì cực kỳ nữ tính.

Cố Thập Tam hỏi: “Thương thế của huynh ấy nặng lắm sao?”.

Hà Y nghẹn ngào nói: “Tôi không biết... chàng... hơi thở của chàng không được bình thường”.

Cố Thập Tam lập tức dừng xe lại, nhảy vào bên trong, đưa tay nắm lấy mạch môn của Mộ Dung Vô Phong.

“Huynh chỉ có thể dùng một tầng công lực. Chàng chỉ chịu được có từng ấy thôi”, Hà Y khẽ than.

Hơi thở của chàng càng lúc càng yếu, nhịp tim thì lúc nhanh lúc chậm, tình hình cực kỳ hiểm nghèo.

“Xe ngựa rung lắc mạnh quá, chỉ sợ huynh ấy chịu không nổi”, Cố Thập Tam nói rồi đưa mắt đảo quanh một vòng. Chợt anh ta dùng dây thừng buộc vào bốn góc của tấm thảm da trải dưới đất, rồi lại đem bốn sợi dây thừng ấy lần lượt chằng lên những cái móc ở hai bên cửa sổ xe. Tấm thảm da ấy được căng lên, treo lơ lửng, tựa như có thêm một cái võng bên trong xe. Sau đó Cố Thập Tam bế Mộ Dung Vô Phong đặt lên cái võng ấy.

“Như thế này huynh ấy sẽ dễ chịu hơn một chút chẳng?”, Cố Thập Tam quay lại nhìn nàng hỏi.

“Đa tạ”, cô gái gật đầu, cảm kích nhìn hắn, miệng khẽ nở nụ cười rồi ngồi xuống bên cạnh cái võng, nhẹ nhàng nắm lấy tay Mộ Dung Vô Phong.

Lúc nàng cười, trên hàng lông mi dài còn đọng đầy nước mắt.

Cố Thập Tam chợt phát hiện, tuy cô gái này không có dung nhan kinh thế hãi tục nhưng lại có nụ cười cực kỳ động lòng người, cực kỳ quyến rũ.

36. Q.2 - Chương 36

Cứ như thế, cuối cùng thương đoàn cũng tới được Tiểu Giang Nam.

Lúc trước, Thác Mộc Nhĩ đã cướp lại được một nửa hàng hóa, cứu về được năm nữ nhân Ba Tư.

Khi sắp tới Tiểu Giang Nam, bọn họ còn gặp Tư Văn nhưng cũng chẳng có đánh nhau gì lớn. Cứ khi có Cố Thập Tam và Tiểu Phó, Tư Văn thường sẽ không dám cướp hàng. Tiểu Phó đã từng cắt mất một tai của hắn, lại còn bắt hắn thề chỉ cần là thương đoàn do Tiểu Phó hộ tống, Tư Văn không được đụng chạm. Đây cũng là nguyên nhân tại sao Thác Mộc Nhĩ bất luận có phải bỏ ra bao nhiêu tiền cũng nhất định phải mời bằng được Tiểu Phó.

Thác Mộc Nhĩ từ biệt các đạo khách, tiếp tục lên nơi hắn muốn tới là Ili, cách nơi đây không xa, dọc đường lại đã có trọng binh của quan phủ đóng quân.

Được Cố Thập Tam giúp đỡ, buổi chiều hôm ấy Hà Y đã tìm được một gian nhà cho thuê.

Đó là biệt viện của một người giàu có, có một cánh cửa riêng hướng ra đầu phố, sân nhà còn lát lớp giữ nhiệt cho nên kể cả lúc lạnh giá nhất trong phòng vẫn cực kỳ ấm áp. Xung quanh tòa nhà là một dãy hành lang, ở giữa là một khoảnh sân không lớn không nhỏ, một miệng giếng, bốn phía có trồng dương liễu, cây dâu và cây hạnh. Những công trình phụ khác đều rất đầy đủ, bài trí trong nhà lại rất tinh tế, tuy còn xa mới sánh được với Trúc Ngô viện nhưng trên khắp dải đất này, nhà như thế cũng chỉ đếm trên đầu ngón tay.

Người giàu có ấy thấy thuê tòa biệt viện này là hai người phương nam trông rất trầm tĩnh, lúc nói về tiền thuê cũng không nhiều lời nên trong lòng ông ta rất cao hứng, liền vui vẻ nhận lời mỗi ngày sẽ cung ứng cho phu thê hai người họ nước nóng và nước lạnh. Thế là mỗi ngày đều có người giúp việc tới giúp bọn họ múc nước trong giếng chứa đầy lu vại trong nhà bếp, đến nhá nhem tối lại có người đun sẵn nước nóng để tắm rửa.

Mộ Dung Vô Phong hôn mê trọn hai ngày, lúc tỉnh lại thì phát hiện bản thân đang nằm trên một cái giường mềm bằng gỗ tùng kê gần cửa sổ.

Khăn trải giường trắng như tuyết, tấm chăn trên mình cũng trắng muốt trong phòng ấm áp tới đáng ngạc nhiên, cửa sổ buông màn nhẹ nhưng còn để hở một khe nhỏ. Một luồng không khí trong lành mới mẻ sau trận tuyết theo khe hở ủa vào phòng, ánh nắng chói mắt xuyên qua giấy dán cửa trắng phau chiếu lên chăn của chàng.

Mộ Dung Vô Phong ngoảnh đầu lại, nhận ra bên giường còn có một lư hương thơm, lửa than tí tách cháy trong lư, hơi ấm chậm chậm tỏa, đem cái rét căm căm ngăn ở ngoài cửa.

“Tỉnh rồi sao?”, một giọng nói êm ái dịu dàng khẽ vang lên bên tai chàng, đồng thời một bàn tay nhỏ nhắn ấm áp áp vào má chàng.

Chàng quay đầu, cười với Hà Y: “Cuối cùng chúng ta cũng tới nơi rồi?”

“Tới rồi. Chúng ta sẽ ở lại đây một thời gian.”

“Đây là nơi nào?”

“Tiểu Giang Nam. Là nơi có nhiều người Hán nhất vùng này. Người ở đây ngoài thịt dê ra thì còn ăn cả những thứ khác nữa”, Hà Y chớp chớp mắt nhìn chàng.

Chàng khó khăn gượng cười rồi lại nhúu chặt mày, toàn thân đau khôn tả. Lúc chàng hít thở, lồng ngực luôn đau buốt khó chịu.

“Đau lắm phải không?”, Hà Y ngồi xuống trước mặt chàng có chút lo lắng hỏi.

“Không cần lo”, chàng từ từ thở ra một hơi dài, cố gắng để lồng ngực phập phồng hít thở một cách bình thường, sau đó mới lại cười gượng.

“Cố Thập Tam mỗi ngày đều tới đây thăm chàng. Huynh ấy một mực muốn chờ chàng tỉnh lại”, Hà Y nói.

“Ta với hần không hề thân thiết.”

“Xem ra, hần huynh ấy có việc muốn hỏi chàng.”

“Nói với hần, hiện ta không cách nào dậy được”, Mộ Dung Vô Phong thử cử động, phát hiện quả thật mình chẳng nhúc nhích nổi, không khỏi cảm thấy có chút u buồn. Chàng trước giờ không nằm trên giường tiếp khách.

Hà Y nhẹ than một tiếng: “Lần này, chàng cứ ngoan ngoãn nằm yên trên giường đi”.

Mộ Dung Vô Phong khó khăn trùng trùng mới hóp được mấy ngụm canh gà rồi miễn cưỡng nuốt xuống nửa bát cháo. Nói chuyện với Hà Y một hồi, ngẩng đầu lên, qua khe hở rèm cửa sổ đã thấy Cố Thập Tam đứng trong sân viện.

“Hà Y, nhà này chỗ chúng ta trước giờ không khóa cửa sao?”

“Thiếp vừa đi mua thức ăn về, quên mất.”

“Nàng mời hần vào đi.”

“Mời ai vào?”

“Cố Thập Tam.”

Hà Y đang định ra mở cửa, Mộ Dung Vô Phong đã gọi nàng lại.

“Nàng đỡ ta dậy khỏi giường trước đã. Lúc ta tiếp người khác, chí ít cũng phải ngồi trên ghế”, chàng nói.

Hà Y không để ý tới chàng, đẩy cửa, đi thẳng tới nói với Cố Thập Tam: “Tôi biết huynh có việc muốn tìm chàng, có điều hiện giờ chàng không thể tiếp khách”.

Cố Thập Tam hỏi: “Không phải huynh ấy tỉnh rồi sao?”

“Nhưng chàng vẫn chưa thể ngồi dậy được.”

“Không cần đa lễ, nằm nói chuyện cũng như nhau thôi.”

“Chàng không muốn nằm tiếp khách.”

Cố Thập Tam ngậy ra, hỏi: “Đây là cái tật gì vậy?”

“Tật của chàng rất nhiều, tôi cũng chẳng có cách gì.”

Hai người cứ đứng trong viện đôi co một lúc, chỉ nghe thấy trong phòng truyền ra một giọng nói cực mỏng, cực yếu ớt.

“Hai người không cần tranh cãi. Cố huynh, mời vào. Hà Y, đi pha trà đi.”

Hà Y giậm chân, chỉ đành tới nhà bếp đun nước.

Cố Thập Tam đẩy cửa phòng ngủ, thấy Mộ Dung Vô Phong đã ngồi dậy trên giường, tựa lưng vào hai cái gối.

“Xin lỗi, quả thật thân thể bất tiện, nếu không nên mời Cố huynh tới phòng khách ngồi một lúc, thường thức tay nghề nấu ăn của Hà Y”, Mộ Dung Vô Phong cười nói.

Là kiếm khách thuộc hàng đệ nhất, vậy mà cứ thế vì người này pha trà rồi lại nấu cơm. Cố Thập Tam cảm thấy Mộ Dung Vô Phong quả thật rất biết hưởng thụ, cũng rất xa xỉ.

“Hà Y nói, chúng tôi có thể bình an tới được nơi này, dọc đường toàn phải nhờ Cố huynh chiếu cố”, Mộ Dung Vô Phong lại nói.

“Thật không dám.”

“Cố huynh gấp gấp muốn gấp tôi, phải chăng có việc gì?”

“Tôi đến trả huynh đôi nạng”, Cố Thập Tam nhìn chàng nói, rồi rút sau lưng ra đôi nạng bằng hắc mộc mà Lục Tiệm Phong tặng cho chàng.

Mộ Dung Vô Phong gật đầu nói: “Đa tạ, tôi còn tưởng nó đã thất lạc trên đường rồi”.

Hà Y mang tới cho Cố Thập Tam một tách trà, nhận lấy đôi nạng từ tay anh ta, trong lòng bực bội, thầm mắng: Người này xem ra rõ ràng có việc gì rất quan trọng muốn nói, sao bây giờ mở miệng lại biến thành việc trả nạng rồi?

Cố Thập Tam hỏi: “Liệu huynh có thể nói cho tôi biết đôi nạng này là do ai tặng huynh không?”.

Mộ Dung Vô Phong cười nói: “Cố huynh khinh công tuyệt thế, tựa như không nên có hứng thú với những thứ như đôi nạng này mới phải”.

Cố Thập Tam nói: “Bởi vì tôi biết đôi nạng này không phải của huynh, nó vốn thuộc về một người khác”.

Cố Thập Tam nói câu này rất chân thành, thần thái nghiêm túc, đến Mộ Dung Vô Phong cũng bị thái độ nghiêm túc của anh ta làm cho giật mình.

Mộ Dung Vô Phong nói: “A? Đôi nạng này vốn thuộc về ai?”.

Cố Thập Tam nói: “Đôi nạng này vốn thuộc về sư phụ của tôi”.

Mộ Dung Vô Phong biến sắc mặt, giọng khàn đi hỏi: “Sư... sư phụ huynh là ai?”.

Hà Y chen vào hỏi: “Sư phụ huynh có phải một người họ Ngô không, là Ngô Phong?”.

Cố Thập Tam ngẩng mặt nhìn nàng, hỏi: “Không sai, sao cô nương biết?”, anh ta còn muốn tiếp tục hỏi nữa nhưng lại thấy sắc mặt của Mộ Dung Vô Phong bắt đầu tím tái, hơi thở cũng bắt đầu dồn dập.

“Hà Y, nàng mời Cố huynh hãy cứ về trước đã. Ta...ta...”, chàng vốn định nói “Ta không được khỏe lắm” nhưng chỉ cảm thấy trong ngực nôn nao lạ thường, câu định nói cũng không nói ra nổi nữa.

“Thuốc ở đây”, Hà Y cuống quýt đưa thuốc vào miệng chàng, sờ lên trán chàng, nói: “Nhìn thiếp đi, đừng nói nữa”.

Chàng nhìn nàng, khó nhọc hít lấy từng hơi.

Hồn hển hồi lâu, chàng sức cùng lực kiệt đổ gục xuống giường.

Cố Thập Tam đành đứng dậy cáo từ: “Mấy ngày nữa tôi lại tới”.

Mộ Dung Vô Phong túm lấy một góc áo Cố Thập Tam, nói: “Huynh ngồi lại đây đã, chớ đi vội”.

Cố Thập Tam ngần ngại nhìn Hà Y.

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Sư phụ huynh... ông ấy... ông ấy vẫn khỏe mạnh chứ?”.

Lúc chàng hỏi câu này, trong lòng xáo động không dứt, tựa như sắp chạm tới được cái bí mật chàng đã chờ đợi bao nhiêu năm nay.

Cổ Thập Tam cười khỏ: “Tính tình sư phụ vẫn khoáng đạt, cả đời thích ngao du núi cao sông lớn, tựa như thân long thấy đầu không thấy đuôi. Tuy tôi đã không gặp người hai mươi năm rồi nhưng vẫn luôn tin người vẫn đang ở một nơi nào đó trên thế giới này, tin rằng sẽ có một ngày người sẽ trở về Thiên Sơn, nhân tiện ngó tới tên đệ tử không ra gì này một chút”.

Sắc mặt Mộ Dung Vô Phong trắng bệch, hỏi: “Nói như vậy, ông ấy... có thể ông ấy vẫn còn sống?”.

Hà Y nắm chặt tay chàng, nhẹ giọng nhắc: “Chàng... chàng đừng hy vọng quá nhiều”.

Cổ Thập Tam nói: “Kể từ lần đầu tiên tôi gặp huynh, tôi đã đoán huynh có quan hệ nào đó với sư phụ. Chỉ đáng tiếc trước giờ tôi chưa từng nghe sư phụ nhắc tới người còn có một đứa con trai. Đôi nạng này làm bằng gỗ hắc mộc ở Nam Hải vừa cứng vừa nhẹ, đao kiếm không thể chặt. Tôi vốn sớm đã nhận ra rồi, chỉ là bên trên lại có một lớp đệm mềm”, hần bật cười nói: “Tuy hai chân sư phụ tôi tàn phế nhưng lại cứ thích đùa bỡn bản thân. Nạng của người là đẽo nguyên cây, chỗ này cũng rất cứng rắn. Tôi đoán lúc người dùng nó chắc chẳng dễ chịu chút nào. Có điều, võ công người cực cao, đôi nạng này cũng chưa hề rời tay. Bây giờ vật này lại ở trong tay huynh, có thể thấy người... người đa phần là đã... đa phần là đã...”, Cổ Thập Tam nhìn Mộ Dung Vô Phong, nửa câu sau không sao nói nốt được.

Mộ Dung Vô Phong trầm ngâm một lúc, nói: “Cho tới bây giờ, tôi vẫn chưa nghĩ ra giữa tôi và sư phụ huynh có mối quan hệ trực tiếp gì không”.

Cổ Thập Tam nói: “Tướng mạo, hình dáng của hai người gần như giống hệt nhau. Lúc tôi gặp sư phụ, người vẫn còn rất trẻ, chỉ độ hai mươi mấy tuổi. Thời gian tôi sống với người, cộng lại cũng không quá ba năm”.

Mộ Dung Vô Phong hừm một tiếng, nói: “Trong thiên hạ, những người có tướng mạo giống nhau chẳng phải nhiều lắm sao?”.

Cổ Thập Tam nói: “Nhưng những bệnh trên người sư phụ, dường như trên người huynh cũng đều có cả. Đây chẳng phải quá trùng hợp rồi sao?”.

Mộ Dung Vô Phong trầm xuống.

Hà Y nói: “Sư phụ huynh võ công cao cường, thân thể hẳn là rất khỏe mạnh mới phải”.

Cổ Thập Tam nói: “Chỉ cần người không phạm bệnh, thân thể rất khỏe mạnh, Nhưng người giống hệt tướng công của cô, lúc kích động sắc mặt trở nên tím tái, ngoài ra còn có bệnh phong thấp. Người tới Thiên Sơn vốn là vì nghe nói suối nước nóng ở đây chữa bệnh phong thấp rất có hiệu quả, cho nên mới thường qua lại nơi này. Có điều, tính tình người hài hước, cởi mở, rất ít khi tức giận, cho nên tôi cũng hiếm thấy người phát bệnh”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Hà Y, nàng lấy cây nạng ấy qua đây cho ta xem xem”.

Hà Y nhắc cây nạng đưa cho chàng.

Người chàng không còn chút sức lực nào, chỉ có thể đưa tay khẽ vuốt nhẹ lớp đệm trên cây nạng chỗ tựa vào nách. Lớp đệm làm bằng da thú tuyền một màu đen, thêu thùa cực kỳ linh xảo, bên trong được nhồi một lớp bông dày.

Bên trên lại còn có hình thêu hoa.

Tay chàng lần nhẹ trên đó, chợt phát hiện phần đáy lớp đệm có chỗ hơi gập ghềnh không bằng phẳng.

Hay là ở chỗ khuất mắt này mà cũng thêu hoa?

Trong lòng chàng chợt động, bỗng cất giọng: “Hà Y, nàng lấy một hộp mực ẩn, một tờ giấy trắng qua đây”.

Hộp mực ẩn là vật bắt buộc phải có ở những gia đình có người đọc sách. Lúc Hà Y mới dọn vào đây, trên bàn viết trong phòng còn đặt mấy bộ Văn phòng tứ bảo. Mực ẩn chu sa cũng còn mấy hộp.

Mộ Dung Vô Phong thoa chu sa lên chỗ lồi lõm kia rồi đem tờ giấy trắng khẽ ấn lên, in lấy hoa văn nơi đó.

Ở đó có hai chữ Hán: “Như Anh”.

Sắc mặt Mộ Dung Vô Phong tái đi, tay với cái nặng còn lại, cũng ở chỗ ấy lại thoa một lớp chu sa, lấy giấy nhấn vào, vẫn là hai chữ Hán: “Như Anh”.

Sau đó chàng ngồi dậy, trầm mặc không nói, ôm chặt đôi nặng vào lòng, nước mắt nhạt nhòa, thần tình vô cùng bi thương.

Chàng siết chặt đôi tay, trên trán đã nổi gân xanh, hiển nhiên đang cực kỳ kích động nhưng cố gắng kìm nén tình cảm và nhịp tim của mình. Một lúc lâu sau, chàng mới nghẹn ngào nói: “Bọn họ... bọn họ chắc đã... chắc đã cùng nhau qua thế giới bên kia rồi”.

Hà Y đỡ nhẹ lấy chàng, hỏi: “Như... đây là chữ Anh trong hoa anh đào đúng không? Như Anh là ai thế?”.

Mộ Dung Vô Phong than dài một tiếng, nói: “Đó là tên tự của mẫu thân ta”.

Cổ Thập Tam thấy dáng vẻ thống khổ của chàng, không nén được lại lên tiếng: “Bất luận thế nào, đệ cũng đã thành sư đệ của ta. Tuy ta không biết sư mẫu nhưng ta dám đảm bảo từ những gì ta được thấy, phụ thân đệ là một bậc tuyệt thế kỳ tài, làm nhi tử của người, là một điều cực kỳ may mắn, cực kỳ đáng kiêu ngạo. Ta thật sự rất ghen tị với đệ”.

“Nên là đệ ghen tị với huynh mới phải”, Mộ Dung Vô Phong thở dài một hơi: “Ít nhất huynh còn được gặp ông ấy, còn từng nói chuyện với ông ấy”.

Cổ Thập Tam nói: “Lẽ nào đệ đúng là họ Lâm”.

“Đệ họ Mộ Dung, là Mộ Dung Vô Phong.”

Cổ Thập Tam kinh ngạc nói: “Đệ chính là vị thần y Mộ Dung đó?”.

Hà Y vội vàng nói: “Đúng đấy! Không sai! Ai muốn làm phụ thân của thần y, cũng là một việc không hề dễ dàng nhé!”, lời còn chưa dứt, trán đã bị Mộ Dung Vô Phong gõ ột cái, lại nghe chàng thở dài thườn thượt, nói: “Cái gì mà ‘không sai’, cái gì mà ‘không hề dễ dàng’, cũng không biết đường mà khiêm tốn thay lão công một chút!”.

Cổ Thập Tam đưa câu chuyện trở về đề tài trước: “Đệ vẫn chưa nói cho ta biết, đôi nặng này là do ai tặng đệ”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Là Lục Tiệm Phong”.

Cổ Thập Tam nói: “Nói như vậy, Lục Tiệm Phong nhất định là người cuối cùng từng gặp sư phụ ta”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Đệ cũng cho là vậy”.

Hà Y nói: “Thiếp đoán chắc là Lục Tiệm Phong... chắc là Lục Tiệm Phong...”, nàng vốn muốn nói “Chắc là Lục Tiệm Phong đã giết Ngô Phong, rồi thu lấy đôi nặng bắt li thân của ông ấy”, nhưng nghĩ lại, Ngô Phong giờ đã biến thành phụ thân của Mộ Dung Vô Phong, mình nói như vậy tựa hồ không ổn, liền nuốt câu định nói xuống.

Mộ Dung Vô Phong lại hoàn toàn hiểu được ý nàng, nhìn nàng một cái rồi gật đầu nói: “Ta cũng nghĩ như thế”.

Hà Y lại nói: “Nếu thế...”, nàng vốn định nói “Nếu thế bây giờ chúng ta tới Thiên Sơn tìm Lục Tiệm Phong, hỏi cho rõ ngọn nguồn”, rồi lại nghĩ, hiện giờ nhất định Mộ Dung Vô Phong còn sốt ruột muốn gặp Lục Tiệm Phong hơn mình, chỉ là chàng đang bệnh không dậy khỏi giường nổi, vẫn là không nên nhắc tới chuyện này thì hơn.

Mộ Dung Vô Phong lại như đã hiểu được ý tứ của nàng, than rằng: “Không sai”.

Cổ Thập Tam chẳng hiểu đầu đuôi gì, chỉ biết nhìn hai người trước mặt đang nói chuyện như đánh đố người khác.

Hà Y nói: “Nhưng mà Cổ...”, nàng muốn nói: “Nhưng mà Cổ đại ca có thể thay chúng ta chạy tới đó một chuyến hỏi cho rõ ràng. Huống chi huynh ấy cũng muốn biết tung tích của sư phụ mình ở nơi đâu”.

Mộ Dung Vô Phong lại phiền não ngắt lời nàng, kiên quyết nói: “Không được, nhất định ta phải tự mình đi”.

Trong hoàn cảnh này, Cố Thập Tam chỉ đành ngồi uống trà.

Hà Y lại hỏi: “Cổ đại ca, huynh có từng nghe qua cái tên Mộ Dung Tuệ?”.

Vừa nghe tới câu hỏi này, ngậm trà Cố Thập Tam vừa uống suýt chút nữa bị sặc ra: “Mộ Dung Tuệ và Mộ Dung Vô Phong...”.

Hà Y đáp: “Là mẹ con”.

Cố Thập Tam nói: “Hồng rồi. Bây giờ ta đã biết tại sao Lục Tiệm Phong lại muốn giết sư phụ”.

Hà Y và Mộ Dung Vô Phong cùng ngạc nhiên hỏi: “Tại sao?”.

Cố Thập Tam đáp: “Mộ Dung Tuệ là thê tử của Lục Tiệm Phong”.

Hà Y hỏi lại: “Thế sao?”.

Cố Thập Tam kể: “Sư phụ từng đưa ta tới gặp Lục Tiệm Phong một lần. Người nói là đi thăm một người quen. Lục phu nhân cũng có ở đó. Ta nhớ hồi đó ta còn rất nhỏ không hiểu việc cho lắm, chỉ là nghe giọng thì biết bà ấy không phải người bản địa, liền hỏi bà ấy là người ở đâu tới. Bà ấy nói cho ta, bà ấy họ Mộ Dung, còn làm cho ta một bát mì trứng. Loại họ kếp này rất hiếm gặp, cho nên ta nhớ mãi không thôi”.

Tăng tổ của Mộ Dung Vô Phong là người đất Thục, người làm và đầu bếp trong cốc đều rất thích món ăn đất Thục, còn chàng bởi thân thể không được khỏe, rất ít khi ăn những thứ có vị nặng. Chàng nhớ ông ngoại thường nói, hồi nhỏ mẫu thân thích ăn nhất là những thứ như mì trứng.

Nghe câu này, sắc mặt Mộ Dung Vô Phong lại càng tái nhợt, tay chàng vốn đang chống lên thành giường, giờ không tự chủ được mà run rẩy. Hà Y đỡ lấy vai chàng, nhẹ nhàng nói: “Đây đều là việc hai mươi mấy năm về trước... của đời trước, chàng không nên... không nên quá đặt nặng trong lòng”.

Mộ Dung Vô Phong khàn giọng nói: “Nói như vậy, đến mẫu thân đệ huynh cũng đã gặp qua”.

Cố Thập Tam nói: “Bà ấy là một phụ nữ cực kỳ mỹ lệ, bất kỳ ai từng nhìn thấy bà ấy một lần là sẽ nhớ mãi không quên”.

Mộ Dung Vô Phong trầm tư một lúc rồi hỏi: “Lúc huynh gặp bà ấy, trông bà ấy có được vui vẻ không?”.

Cố Thập Tam nghĩ một chút, đáp: “Rất vui vẻ... bà biết rất tốt với ta. Bây giờ nghĩ lại, chắc là bởi vì sư phụ ta”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Đợi qua một thời gian nữa, thân thể đệ khỏe hơn một chút. Đệ sẽ đi Thiên Sơn một chuyến”.

Cố Thập Tam gật đầu, nói: “Ta vốn định ngày mai đi luôn... nhưng chúng ta cùng đi vẫn tốt hơn, trên đường có thêm người chăm sóc nhau. Nếu như quả thật sư phụ ta không còn nữa, nếu như hung thủ sát hại người quả đúng là Lục Tiệm Phong, ta nhất định sẽ báo thù cho người!”.

Lúc Cố Thập Tam nói câu này, ngữ khí rất bình tĩnh, tựa như việc này sớm đã được quyết định xong.

Mộ Dung Vô Phong cười khổ: “Cho dù quả đúng là ông ta giết phụ thân đệ, bộ dạng đệ thế này, cũng chẳng thể làm gì ông ta”.

Hai tay chàng siết lấy tấm khăn trải giường, gân tay nổi lên xanh lè, khuôn mặt kích động tới đỏ ửng. Lời nói ra tràn đầy nỗi chua xót và trào phúng.

Hà Y nắm lấy tay chàng, nói: “Thiếp có thể thay chàng báo thù”.

Tay của nàng ấm áp, còn bàn tay của chàng lại giá buốt tựa băng.

Chàng cúi đầu, cố gắng hết sức khống chế niềm bi phẫn trong lòng.

Tuy từ nhỏ chàng đã không ngừng tưởng tượng ra câu chuyện của phụ thân và mẫu thân mình, nhưng tới thời khắc sắp biết được chân tướng, chàng lại do dự.

Đường như chàng đã ngầm đoán được sự đáng sợ của chân tướng mọi việc, dường như đã nghĩ thấy mùi máu tanh.

Nhưng điều đáng buồn nhất chính là chàng chỉ có một thân thể tàn phế, dù câu chuyện này có kết quả thế nào thì cũng đều chẳng thể làm gì được.

Đây không phải câu chuyện chàng muốn nghe.

Chàng ngẩng đầu, nhìn Hà Y, rất lâu sau mới lên tiếng, nhấn từng chữ một:

“Hà Y, chuyện này không có chút gì liên quan tới nàng. Ta không cho phép nàng có ý nghĩ ấy.”

Hà Y đứng phắt dậy: “Đương nhiên có liên quan, thiếp là thê tử của chàng”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Ta và Cố đại ca sẽ cùng nhau tới Thiên Sơn, nàng ở lại đây”.

Hà Y nói: “Thiếp nhất định phải đi cùng chàng, bất kể chàng đi tới đâu, thiếp cũng sẽ không rời chàng một bước”.

Lúc nói ra câu này, thái độ của Hà Y vô cùng dứt khoát.

Mộ Dung Vô Phong than: “Thế thì cùng đi vậy”, nói xong có chút lúng túng quay sang nhìn Cố Thập Tam.

Cố Thập Tam hí mắt lại, trong mắt mang một nét cười khó nhận ra.

Mộ Dung Vô Phong nghiêng người dựa trên cái giường nhỏ, dõi qua song cửa sổ điều khắc tinh xảo đang mở hé, ngắm nhìn một góc sân vườn ngoài song.

Bao nhiêu ngày qua, đó là nơi duy nhất chàng thấy thân thuộc trong căn phòng này.

Cách sân vườn không xa hình như sẽ là một con đường rợp bóng hoa dẫn tới một cánh cửa nhỏ. Mỗi ngày Hà Y đều ra ngoài mua thức ăn, chính là từ con đường này đi ra, rồi lại quay về trên con đường ấy.

Trời nắng, nàng rất thích ngồi ở góc sân giặt quần áo.

Bởi vì bệnh ưa sạch của Mộ Dung Vô Phong, mỗi ngày nàng đều phải giặt một chậu quần áo to đùng, nào là khăn trải giường, vỏ gối, áo trong, áo ngoài, khăn tay, khăn mặt, băng trắng, bít tất...

Nàng thường phải tốn hơn một canh giờ mới giặt được tất cả mọi thứ đến mức độ “sạch sẽ” mà Mộ Dung Vô Phong chấp nhận được.

Phơi xong quần áo, nàng sẽ chạy ù ra ngoài mua thức ăn, bởi vì cũng đã gần tới giờ làm cơm trưa rồi.

Mộ Dung Vô Phong ăn rất ít mà cũng chỉ ăn những món có vị thanh đạm như ngó sen, măng, nấm, đậu phụ thôi. Khổ nỗi mấy thứ rau ấy chỉ sinh trưởng ở phương nam, vận chuyển tới được phương bắc thì đều đã thành thực phẩm khô rồi. Chàng rất ít ăn thịt, chỉ ăn thịt gà và một vài loại cá. Thịt dê thì chàng vừa nghĩ thấy đã liên hoa mắt chóng mặt rồi.

Cũng may chàng cũng chẳng có yêu cầu gì đặc biệt với việc xào nấu thức ăn. Mấy thứ ấy, chỉ cần đem trộn lại với nhau, cho thêm ít muối, ít dầu rồi xào chín thì bình thường chàng đều có thể ăn hết.

Chàng uống trà thì lại rất cầu kỳ, lá trà bình thường chàng chẳng buồn động vào, kể cả là lá trà ngon cũng phải theo lời dẫn dò của chàng mà đi pha, trải qua bảy tám công đoạn tỉ mỉ kỹ lưỡng chàng mới chấp nhận có thể uống.

Từ khi Hà Y học được cách pha trà, nàng đã tự thề với mình sẽ không bao giờ uống trà nữa, đổi sang uống nước sôi còn hơn.

Uống có ngụm trà mà cũng phải phiền phức như thế, đúng là thần kinh!

Chàng ăn cơm rất nhỏ nhẹ thông thả, Hà Y đã ăn xong hai bát, chàng vẫn còn hơn nửa bát chưa ăn.

Nếu như có người hỏi chàng tại sao lại ăn chậm thế, chàng sẽ nói ăn như thế mới có lợi cho tiêu hóa. Nàng chỉ đành kiên nhẫn đợi chàng ăn xong, thu dọn bát đĩa rồi tới nhà bếp rửa bát.

Mặc dù như thế, Hà Y vẫn cho rằng một ngày của Mộ Dung Vô Phong quả thật quá nhàm chán.

Từ khi ngực bị thương, trên vai lại có thêm một vết bỏng lớn, nửa thân trên của chàng bị sưng phù rất khủng khiếp, đau tới mức không sao cử động nổi đôi vai.

Hoạt động duy nhất hàng ngày của chàng chính là, buổi sớm Hà Y sẽ bế chàng từ giường lớn mà hai người ngủ tới giường mềm bên cạnh cửa sổ, chàng sẽ nằm đó qua hết buổi sáng và buổi trưa, tới giờ thấp đèn, tắm rửa xong, Hà Y sẽ lại bế chàng về giường lớn.

Hà Y thời thời khắc khắc đều đề phòng chàng bị nhiễm lạnh, ho khan hoặc co giật do vết thương ở chân tái phát, những chấn động cơ thể kiểu ấy là tối kỵ cho người bị thương xương cốt đang trong giai đoạn phục hồi.

Sống kiểu đó, Hà Y chỉ cần trải qua một ngày là đã đủ phát điên, vậy mà Mộ Dung Vô Phong lại có thể cứ nằm yên không động đậy như vậy suốt cả hai tháng trời!

Chàng rất bình thản, từ đây đến giờ không hề cáu giận, luôn giữ một vẻ thuận lòng cam chịu. Chỉ có một lần chàng thật sự thấy có chút buồn bực mới để Hà Y dìu mình lên xe lăn, hai người cùng tản bộ một vòng trên hành lang quanh viện.

Có những lúc chàng nhớ tới Vân Mộng cốc, nhớ tới Trúc Ngô viện, rồi nói, từ sau khi chàng đi, bệnh án tồn lại chẳng phải sẽ chất đầy tới tận nóc thư phòng sao? Sau đó chàng lại lầm rầm nói một mình, nói Sái Tuyên và Trần Sách nhất định có thể thay chàng lo liệu tốt y vụ trong cốc.

Hà Y bắt đầu thăm đoán, rốt cuộc chàng có còn sức mà về nhà không, bao nhiêu năm nữa mới có thể về nhà.

Thân thể chàng chịu bao nhiêu tổn thương, đang ngày nổi ngày tụt dốc.

Mỗi ngày Hà Y đều giúp chàng xoa bóp cơ thịt đang ngày một teo rút. Chàng ngồi yên không động đậy nhìn nàng nắn bóp cơ thể chân tay mình, cố gắng giữ vẻ thản nhiên nhưng kỳ thực trong lòng lại day dứt vô cùng.

“Hà Y, nàng không cần vì ta mà tốn nhiều công sức như vậy”, có một ngày chàng bỗng nói.

“Như thế này chàng mới nhanh khỏi được”, nàng lại càng làm càng hăng hái hơn.

Mộ Dung Vô Phong lặng lẽ nhìn nàng, trong lòng dâng lên niềm thương cảm không nói nên lời.

Chứng phong thấp của chàng đã dần dần lan tới vai trái. Vai trái là nơi duy nhất trên cơ thể chàng hoàn toàn khỏe mạnh. Viết chữ, chấn bệnh, chàng đều dùng cánh tay trái này. Nhưng giờ chàng đã cảm thấy nó đang dần dần trở nên không còn linh hoạt nữa. Cứ mỗi khi rét buốt, các đốt ngón tay và cổ tay lại dấy lên cơn đau thấu xương. Có lẽ trong một ngày không xa nữa, khi chàng tỉnh dậy sẽ phát hiện hai tay mình vì phong thấp mà biến thành cứng đơ. Tới lúc ấy đến cả những động tác đơn giản như ăn cơm, chàng cũng sẽ thấy cực kỳ khó khăn.

Mộ Dung Vô Phong cố gắng không để những suy nghĩ ấy vào sâu trong đầu mình nhưng hàng đêm chàng lại cứ không ngừng nghĩ về những điều đó.

Bất kể thế nào, chàng cũng sẽ kết liễu chính mình trước khi bản thân hoàn toàn trở thành một phế nhân. Nhân lúc mình vẫn còn sức để chết, chàng nhất định phải chết đi. Chàng tuyệt đối không thể sống cuộc sống như một hài nhi, ngay tới một chút tôn nghiêm tối thiểu cũng không có nổi.

Nửa đêm, chàng nghĩ tới những khó khăn gian khổ sắp phải đối diện mà thao thức không ngủ được, cứ mở to mắt ngắm nhìn màn đêm vô hạn. Người bên cạnh thì vẫn bình yên chìm vào giấc ngủ, dáng vẻ của nàng khi ngủ trông thật ngon lành.

Ban ngày, lúc nào nàng cũng tràn đầy lòng tin.

“Vô Phong, chàng nghĩ xem, bao nhiêu người phải trải qua những ngày tháng bị cha mẹ quả mắng, bị thảm mà tuân theo ý của bề trên. Không có cha mẹ, loại vận khí này không phải ai cũng có đâu nhé”, có một hôm nàng ngang nhiên nói ra những câu đại nghịch bất đạo như thế.

Đương nhiên, nàng là đứa bé bị bỏ rơi không tránh khỏi có sự oán hận đối với cha mẹ.

Trên người nàng không có bất cứ dấu vết gì đủ để cho phép nàng lần tìm lai lịch bản thân. Nàng tựa như một đám không khí phiêu bồng, chẳng có nơi quay về.

“Hà Y, nếu như có một ngày, cuối cùng nàng cũng tìm được cha mẹ mình, phát hiện ra rằng họ vẫn còn sống, nàng có vui không?”, có một đêm nọ, hai người nổi hứng nói chuyện, nói tới tận khuya, chàng bỗng hỏi như thế.

“Thiếp không biết, bởi vì thiếp vốn không định đi tìm cha mẹ thiếp, với lại cũng đã sớm tự thề với bản thân sẽ không nghĩ tới việc này nữa”, nàng nhạt giọng đáp.

“Ta sẽ nghĩ cách giúp nàng. Chúng ta thuê người, dù có phải lật tung ba thước đất cũng sẽ tìm bằng được cha mẹ ruột của nàng”, chàng nói.

“Vô Phong, trên đời này không phải ai ai cũng nghĩ giống như chàng”, nàng khúc khích bật cười.

Có những lúc Mộ Dung Vô Phong cảm thấy chàng không hề hiểu Hà Y. Đường như trong sâu thẳm nội tâm nàng vẫn còn có một nơi đóng chặt không sao mở ra được.

37. Q.2 - Chương 37

Mùa đông dài đằng đặc cuối cùng cũng sắp qua, tuy ngoài phòng vẫn là một không gian lạnh giá nhưng cây nhỏ trong sân đã bắt đầu hé mầm. Cơn gió phả vào mặt đã không còn buốt tận xương.

Tới đầu tháng Ba, vết thương nơi xương cốt của Mộ Dung Vô Phong về cơ bản đã lành lại. Cuối cùng chàng đã có thể cử động, có thể tự mình xuống giường, đẩy xe lăn đi tứ phía.

Trung tuần tháng ấy, ba người cùng nhau tới Thiên Sơn.

Ở một dải núi nằm sừng sững tĩnh lặng nơi tận cùng của thảo nguyên ấy, trên đỉnh núi là băng tuyết đọng lại cả năm không tan, nhưng dòng chảy đầu nguồn của con sông nhỏ dưới chân núi thì đã dồi dào trở lại. Bốn phía xung quanh con đường núi là những khe nhỏ, dòng nước rỉ rách trôi.

Tới gần tòa thạch thất to lớn kia, mái hiên uốn lên cao tựa như muốn móc ghì dải mây phiêu lãng chốn chân trời kia lại.

“Bọn đệ nói Lục Tiệm Phong ở nơi này?”, Cố Thập Tam chợt lên tiếng hỏi.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Lẽ nào đây không phải là nơi huynh gặp mẫu thân đệ?”.

Cố Thập Tam thở dài nói: “Năm xưa, khi ta tới đây, trời đổ một trận tuyết lớn, nhìn trong trời tuyết hắt căn nhà này trông không giống thế này”.

Hà Y gật đầu, không thể không thừa nhận tòa thạch thất này đã thay đổi tới mức có chút không nhận ra nữa.

Cửa lớn mở ra, giữa nhà có đặt một cái ghế mây.

Một người áo trắng đang thung dung ngồi trên ghế uống trà.

Ánh mặt trời ấm áp đầu xuân tỏa xuống, rơi lên vai người này. Đứng bên cạnh ông ta là Sơn Mộc trong bộ đồ đen.

“Ta biết ngươi nhất định sẽ quay lại tìm ta”, Lục Tiệm Phong nhìn Mộ Dung Vô Phong, lãnh đạm nói: “Cho nên ta ở đây đợi ngươi”.

Lần đầu tiên Mộ Dung Vô Phong chú ý nhìn vào mắt Lục Tiệm Phong, đôi mắt ông ta có màu tro nhạt lúc nhìn người khác không hề chuyên chú. Tựa như những kẻ đủ tư cách để ông ta nhìn thật kỹ trên đời này không nhiều.

Mộ Dung Vô Phong lăn bánh xe, đi tới trước mặt ông ta nói: “Ta có việc muốn hỏi ông”.

Lục Tiệm Phong đưa mắt sang nhìn Hà Y và Cố Thập Tam một lượt, nói: “Ngươi còn đưa tới một vị khách nữa, hẳn là cũng tới tìm ta”.

Cổ Thập Tam trầm giọng nói: “Ta họ Cổ, Nam Hải thần tiên[1] Ngô Phong là ân sư của ta”.

[1] Tiên ở đây là cây roi () chỉ vũ khí thành danh của Ngô Phong chứ không phải tiên () trong tiên ông.

Sơn Mộc nói: “Cổ Thập Tam là đệ nhất kiếm khách miền Tây Bắc, Ngư Luân Tử Kim kiếm của Sở cô nương hiện đang đứng số một trong Giang hồ kiếm bảng. Người tới tìm chúng ta hôm nay, cũng xem như đủ tư cách”.

Hà Y nói: “Hắn các hạ chính là vị kiếm khách thần bí hai mươi năm trước tới Phi Diên cốc xem trận tỉ kiếm. Nghe mọi người truyền nói ông là người của Nam Hải Kiếm Phái. Cứ như tôi thấy, cho dù ông không phải là người phái ấy nhưng kiếm của ông tuyệt đối là của phái đó”.

Phái Nam Hải từ trước tới giờ nổi tiếng về kiếm pháp ngoan độc, biến chiêu quái lạ, kiếm mà bọn họ dùng đều là loại vừa hẹp vừa mỏng.

Sơn Mộc nói: “Người nói không sai”.

Cổ Thập Tam nói: “Trước đây ta từng gặp ông. Lần đó sư phụ mang ta tới Thiên Sơn thăm một người quen, người quen đó chính là ông”.

Sơn Mộc cười khỏ: “Ngô Phong là sư đệ đồng môn của ta. Hắn tới đây vốn là do ta gọi hắn tới”.

Mộ Dung Vô Phong giương mắt nhìn trừng trừng ông ta.

Sơn Mộc nói: “Người không cần trốn mắt với ta, ta gọi hắn tới là vì suối nước nóng ở đây có thể trị được chứng phong thấp của hắn. Ai mà ngờ nơi đây cuối cùng lại trở thành quỷ môn quan của hắn”.

Mộ Dung Vô Phong lạnh lùng nói: “Lẽ nào không phải các người bắt cóc mẫu thân ta tới đây sao?”.

“Bắt cóc?”, Lục Tiệm Phong nói: “Mẫu thân người không phải là nữ nhân tầm thường. Một đêm hai mươi ba năm trước, là nàng tới tìm ta, muốn ta đưa nàng đi. Nàng ấy nói nàng hận phụ thân mình, chỉ muốn trốn khỏi ngôi nhà ấy. Ta đưa nàng tới Thiên Sơn, thành hôn với nàng. Nàng vốn đã gả cho ta, nhưng chẳng bao lâu sau lại phải lòng phụ thân người. Bất kể là trước hay sau khi kết hôn, nàng đều rất to gan”.

Lúc nói ra câu này, khẩu khí của Lục Tiệm Phong đầy vẻ trào phúng.

Hà Y nhướn mày, nhạt giọng nói: “Như thế có gì mà kỳ quái? Con người ông xem ra chẳng có chút gì thú vị tôi thực nghĩ không ra sao một cô gái lại bằng lòng gả cho ông”.

Nàng nắm lấy tay Mộ Dung Vô Phong, phát hiện tay chàng không ngừng run rẩy.

Tất cả mọi người trong phòng bỗng không ai lên tiếng nữa.

Băng vương, một nhân vật tựa như trong thần thoại, kiếm khách tuyệt thế ngụ trên đỉnh Thiên Sơn, đây tuyệt đối không phải là người có thể chịu bị sỉ nhục.

Trầm mặc hồi lâu, Lục Tiệm Phong nói: “Người nói không sai. Ta là một kiếm khách, cả năm trời có tới chín tháng sống cách li nhân thế, tới một nơi hoang vu không người luyện công. Kiếm pháp và công pháp môn phái của ta vốn truyền từ Thiên Trúc, chỉ có bề quan khổ công, suy nghĩ bỏ đi lý trí, đoạn tuyệt dục vọng mới có thể ngộ đạo! Nàng chịu gả cho ta chính là vì nàng không hiểu ta. Nàng muốn gả ột kiếm khách tuyệt thế thì vốn cũng chính là phải chịu đựng sự tĩnh mịch tuyệt thế”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Ân oán giữa mẫu thân ta và các hạ chẳng liên quan gì tới ta. Ta chỉ muốn biết, phụ thân ta có phải là do ông giết hay không?”.

Lục Tiệm Phong nhắc một vật từ dưới đất lên, quăng sang cho Mộ Dung Vô Phong.

Đó là một cái roi da rắn đen óng, chuỗi roi còn dính một quả cầu vàng lấp lánh sáng.

Đồng tử của Mộ Dung Vô Phong đột nhiên thu hẹp lại, hô hấp cũng đồng thời trở nên gấp gáp.

“Không sai, là ta giết hắn. Ta nghĩ phụ thân người cũng sẽ chẳng oán hận, bởi đó vốn là một cuộc quyết đấu của bọn ta. Nếu người chết không phải là hắn thì sẽ là ta. Người xem đây!”

Ông ta cởi áo, phơi ra tấm lưng mình, trên đó còn đan xen mấy vết roi đã thành sẹo, ngang ngang dọc dọc, vừa sâu vừa dài.

“Lúc đó ta vừa mới thắng Quách Đông Các, tự cho rằng kiếm pháp của bản thân là độc bộ thiên hạ. Nhưng phụ thân người mới chân chính là một cao thủ vô danh. Sau khi ta giết được hắn, nguyên khí cũng bị đại thương, phải mất trọn mười năm mới khôi phục lại được.”

Hà Y nói: “Nếu ông ấy đã là cao thủ vô danh, ông làm thế nào mà thắng được?”.

Lục Tiệm Phong nói: “Đáng tiếc đôi chân hắn bị tàn phế. Chỉ cần hắn có một chân lành lặn thôi, sợ rằng ta không phải đối thủ của hắn. Huống chi, cho dù đôi chân hắn tàn phế, bọn ta vẫn phải đấu hơn sáu trăm chiêu. Tới cuối cùng, khí lực của hắn bỗng dưng đứt đoạn, ta mới một kiếm đâm trúng tim hắn”.

Hà Y nói: “Khí lực bỗng dưng đứt đoạn? Liệu có phải bệnh tim của ông ấy đột nhiên tái phát?”.

Lục Tiệm Phong nói: “Có lẽ thế. Cho nên lúc hắn chết, cả khuôn mặt tím tái. Cao thủ giao đấu với nhau, thắng bại chỉ trong khoảnh khắc, nếu hắn đột nhiên đổ bệnh, vậy cũng chỉ có thể trách vận khí hắn không tốt. Lúc hắn sắp chết còn cầu xin ta đừng nói tin ấy với mẫu thân người. Nói rồi mới tự mình lao xuống vực sâu vạn trượng”.

Mộ Dung Vô Phong tức giận gào lên: “Sao ta phải tin lời của người? Lời của người một câu ta cũng không tin!”.

Sơn Mộc nói: “Lời ông ta nói hoàn toàn là sự thật, lúc ấy ta ở bên cạnh quan chiến”.

Hà Y nói: “Ông trở mắt nhìn sự đệ mình chết đi?”.

Sơn Mộc nói: “Hắn là sự đệ ta, không sai, Lục Tiệm Phong cũng là bằng hữu của ta. Ai ta cũng không thể giúp”.

Mộ Dung Vô Phong lạnh lùng cười, nói: “Loại bằng hữu gì? Lẽ nào là loại bằng hữu giống như Sơn Thủy và biểu đệ của hắn?”.

Hà Y kinh ngạc nhìn Mộ Dung Vô Phong. Trong mắt chàng là một loại thần sắc gần như điên cuồng.

Chàng lạnh lùng nói với Lục Tiệm Phong: “Nếu như phụ thân ta thật sự đoạt lấy người phụ nữ người yêu thương tại sao người lại không hận ta? Lại còn ba lần bảy lượt cứu ta? Lẽ nào chẳng phải vì trong lòng người có chút áy náy? Người không yêu bà ấy, nhưng lại không muốn bà ấy yêu người khác, ta nói đúng không? Người sợ bọn họ bỏ trốn rồi đem bí mật của các người nói ra ngoài nên liên thủ giết ông ấy, đúng không?”.

Cổ Thập Tam kinh hãi nhìn Lục Tiệm Phong và Sơn Mộc, lắp bắp nói: “Các người... các người...”.

Lục Tiệm Phong trầm mặc.

Mộ Dung Vô Phong lạnh giọng nói: “Sơn Mộc, người có dám cởi áo ọi người xem lưng của người một chút không?”.

Sơn Mộc trầm mặc.

Hồi lâu sau ông ta mới nói: “Nơi đây chính là quê hương của người”, kiếm của ông ta điểm xuống đất, “Người ra đời chính trong ngôi nhà này. Tiệm Phong, ta nghĩ chúng ta nên đưa hắn tới thăm mẫu thân hắn”.

Khuôn mặt tái nhợt của Mộ Dung Vô Phong bắt đầu đổ mồ hôi lạnh, tay chàng siết chặt lấy tay vịn của xe lăn, run giọng hỏi: “Mẫu thân của ta... người... người còn sống sao?”.

Sơn Mộc nói: “Người đi theo bọn ta là biết”.

Hà Y đẩy xe cho Mộ Dung Vô Phong, mọi người theo chân Sơn Mộc men theo vách núi trong viện đi vào một địa đạo.

Trong địa đạo buốt lạnh thấu xương, còn lạnh hơn lúc lạnh giá nhất trên Thiên Sơn tới mười lần. Địa đạo rất nông, đi không bao lâu trước mắt lại mở ra một gian thạch thất cực lớn.

Vừa bước vào gian phòng ngằm lạnh lẽo dưới lòng đất này, lòng Hà Y đã trầm xuống. Đây tuyệt đối không phải là nơi con người có thể ở được, chỉ có thể là táng phòng của Mộ Dung Tuệ mà thôi.

Ánh nền lập lờ ảm đạm, lơ mờ nhận ra bốn cái giường đá trắng như tuyết đặt ở chính giữa phòng. Nhìn thật kỹ thì giường này không phải tạo bằng đá mà là bốn khối băng cực lớn.

Trên một trong bốn chiếc giường đó có một nữ nhân mình mặc y phục màu ngó sen đang nằm rất yên tĩnh.

Hà Y đang định đẩy xe cho Mộ Dung Vô Phong tới bên giường băng thì tay chàng đã giữ chặt bánh xe. Toàn thân chàng lạnh giá nhưng trái tim lại đang đập quá nhanh, đã cảm thấy có chút không khống chế nổi. Chàng chỉ đành dừng yên đó, cúi đầu xuống, đợi cho hô hấp của mình bình tĩnh trở lại.

Hà Y khom lưng, giúp chàng đắp lại chăn lông đang phủ trên chân, cảm thấy thân mình chàng không ngừng run lấy bầy bèn thì thầm bên tai chàng: “Trong này lạnh qua. chàng có chịu nổi không?”.

“Không sao đâu”, chàng nói.

Một lúc sau, nhịp thở của chàng đã dần chậm lại lúc ấy mới hít sâu một hơi, đẩy bánh xe tới bên chiếc giường băng.

Đó là một phụ nữ có đôi chân, đôi tay thanh mảnh, thân hình thon thả, một khuôn mặt trắng ngần với đường nét mềm mại dịu dàng giống hệt Mộ Dung Vô Phong. Mái tóc dài của bà buông xõa, trên mặt đã đóng một lớp băng mỏng. Hiển nhiên người này qua đời đã rất lâu, làn da sớm đã mất đi sự đàn hồi vốn có, toàn thân cứng nhắc tựa như một bức tượng điêu khắc bằng băng.

Hà Y cảm thấy y phục của người phụ nữ này dường như là được mặc vào sau khi chết, có rất nhiều chỗ có thể nhận ra không phải tự mình mặc vào. Nét mặt của người này cũng rất kỳ quái, cơ thịt trên khuôn mặt nhăn nhó, mày nhíu chặt, rõ ràng là bộ dạng đang cực kỳ đau đớn nhưng khóe miệng lại hơi nhếch lên, giống như đang khẽ cười.

Bất cứ ai nhìn thấy dáng điệu ấy đều cảm thấy có chút lông tóc dựng đứng.

Bên phải người nữ nhân ấy có đặt một đứa trẻ sơ sinh.

Hà Y đẩy xe chàng tới bên phải giường, khẽ hỏi: “Nơi đây sao lại còn một đứa bé nữa?”.

Đứa bé ấy được cuốn trong một tấm chăn nhỏ trắng như tuyết, mắt nhắm chặt, Hà Y định bế nó lên thì phát hiện đã bị hàn băng gắn chặt vào giường. Nàng khẽ vận sức, chỉ nghe “tách” một tiếng, băng nứt vỡ, cuối cùng cũng ăm được đứa bé ấy lên.

Đó là một thi thể của trẻ sơ sinh, mặt mày còn nhăn nhó, rõ ràng chết chẳng bao lâu sau khi sinh.

Nàng nhìn đứa bé, rồi lại nhìn Mộ Dung Vô Phong, phát hiện hai người có nét giống nhau, bèn đưa đứa bé tới cho Mộ Dung Vô Phong.

Chàng chăm chú nhìn sinh mệnh bé nhỏ đã sớm rời trần thế trong tay mình rất lâu rồi quay đầu lại nhìn Sơn Mộc hỏi: “Nó là ai?”.

“Em song sinh của người. Mẫu thân người đẻ khó, lúc người được sinh ra thì cũng miễn cưỡng còn có được chút lực, đứa trẻ đó sinh ra sau, chỉ sống được không tới một canh giờ.”

Tay Mộ Dung Vô Phong không kìm được mà run lên. Sau đó chàng cẩn thận lật tấm chăn đã đông cứng ra, nhìn vào đôi chân đứa trẻ. Tim chàng chợt nhói lên một trận đau buốt tới đáng sợ, gần như làm chàng đứt hơi. Đôi chân đó rõ ràng bị dị dạng, vừa nhìn là biết nếu còn sống cả đời nó cũng sẽ không thể đi lại. Đường nét trên khuôn mặt non nớt của đứa bé có tới bảy tám phần giống với Mộ Dung Vô Phong, nếu như nó lớn lên, tướng mạo hẳn sẽ y chang Mộ Dung Vô Phong.

Mộ Dung Vô Phong chìm vào một cơn bi thương không sao thoát ra được, tay khẽ run lên, “đình đàng” một tiếng, đứa bé kia đã rơi xuống đất.

Âm thanh đó thật khiến cho người ta khiếp sợ.

Hà Y vội vàng nâng đứa bé đó lên, chợt phát hiện một cánh tay của nó vì cú rơi vừa rồi đã đứt ra hệt như một pho tượng đá bị gãy mất tay vậy.

Mộ Dung Vô Phong lạnh lẽo nhìn nàng tay chân lóng ngóng đặt cánh tay đứt gãy của đứa bé vào trong chân, bọc lại như cũ.

“Nàng sợ?”, chàng nhìn Hà Y, lặng lẽ hỏi.

“Không... không sợ”, tuy nói thế, giọng nàng vẫn run run.

Chàng thở dài, nói: “Nàng không nên theo ta tới đây nhìn những... người chết này”.

Hà Y nắm lấy tay chàng, nói: “Bọn họ... cũng là thân nhân của chàng”.

Mộ Dung Vô Phong nghĩ một chút, chợt quay phắt lại, nói với Sơn Mộc: “Người nói mẫu thân ta dễ khó, nhưng đứa con của người rõ ràng đã được sinh ra rồi”.

Sơn Mộc nhìn chàng, ngần ngại nói: “Việc này...”.

Mộ Dung Vô Phong lãnh đạm nói: “Hà Y, đỡ ta lên giường băng, ta muốn xem xem rốt cuộc bà ấy là kiểu dễ khó gì”.

Hà Y cắn môi, nhẹ giọng can ngăn: “Bên trên toàn là băng giá, chân chàng thực sự không thể chịu được lạnh...”.

Mộ Dung Vô Phong mặc kệ Hà Y, tự mình rút nạng ra. Hà Y chỉ đành đem tấm chăn lông trên chân chàng phủ lên giường băng rồi đỡ chàng ngồi lên đó.

Mộ Dung Vô Phong nhẹ nhàng cởi bỏ y phục nơi bụng của nữ nhân, thân thể chàng bỗng chấn động, chỉ cảm thấy trước mắt nổ đom đóm, trời đất đảo điên. Hà Y vội giữ chặt thân thể vì phần nộ mà run bắn lên của chàng nhưng chính nàng cũng bị cảnh tượng trước mắt làm cho kinh hãi ngất người!

Lớp y phục che phần bụng được lật ra, trên bụng Mộ Dung Tuệ là một vết dao dài!

Nhìn qua những đường khâu còn có thể thấy rõ nội tạng bên trong!

Như có ai đó giáng mạnh một đấm vào bụng Mộ Dung Vô Phong, chàng ngã ập xuống, nôn mửa tới chết đi sống lại.

Hà Y chỉ có thể đỡ chàng về lại xe lăn.

Chàng nghiêng rặng, nhào tới trước mặt Sơn Mộc, túm lấy áo ông ta, gầm lên: “Là ai giết bà ấy? Là ai! Lẽ nào các người đến phụ nữ với trẻ nhỏ cũng không tha?”.

Lục Tiệm Phong lạnh lùng nói: “Người buông ông ta ra, mẫu thân người cũng là do ta giết! Nhưng là do nàng cầu xin ta giết nàng!”.

Mộ Dung Vô Phong tức giận tới run bắn người, gần như không mở miệng nói nổi nữa, một lúc sau mới khàn giọng hỏi: “Vì sao bà ấy lại muốn người giết mình? Lẽ nào bà ấy điên rồi?”.

Lục Tiệm Phong nói: “Vì nàng dễ khó, vật vã hai ngày trời, đứa bé vẫn không chịu ra. Cuối cùng nàng... nàng cảm thấy mình cũng sắp không xong rồi mới xin ta giết nàng đi, mổ bụng nàng cứu lấy huynh đệ hai người! Ta chỉ làm theo lời nàng mà thôi”.

Cả căn phòng lặng ngắt như tờ, mọi người đều kinh ngạc tới tắt tiếng!

Mộ Dung Vô Phong không kiềm chế nổi, lệ tuôn ướt đầm, nắc nghẹn nói: “Đó không phải sự thật! Không phải sự thật! Sao bà ấy lại muốn làm như thế?”.

Lục Tiệm Phong nói: “Bản thân người cũng là đại phu, đương nhiên biết đây là thật”.

Hà Y nhẹ nhàng nói: “Nhưng sao các người không chôn cất cho bà ấy, để bà ấy được yên nghỉ dưới đất?”.

Lục Tiệm Phong đáp: “Nàng nói, nàng muốn được hợp táng với phụ thân người, nhưng phụ thân người sớm đã nhảy xuống vực sâu ngàn trượng rồi. Tuy bọn ta vẫn luôn giấu tin tức về cái chết của hân nhưng mẫu thân người đã đoán được hân có điều bất trắc, lúc ấy nàng đã mang thai năm tháng rồi”.

Sơn Mộc nói: “Trước khi mẫu thân người qua đời, còn dặn dò bọn ta đưa người tới Vân Mộng cốc, giao người cho ông ngoại nuôi dưỡng. Tên của người do bà ấy trước đó đã đặt sẵn. Ta liền đem người cùng tin

vật mẫu thân người giao cho tới Vân Mộng cốc. Ta không nói gì cho ông ngoại người hết, chỉ nói mẫu thân người để khó nên đã qua đời”.

Lục Tiệm Phong nói: “Bất kể như thế nào, mẫu thân người cũng là người phụ nữ dũng cảm nhất ta từng gặp”.

Ngón tay Mộ Dung Vô Phong chợt điểm nhanh, thoáng cái đã điểm lên huyệt đạo trên người Sơn Mộc.

Lục Tiệm Phong giận dữ thét lớn: “Người muốn làm gì?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Huyệt đạo ta điểm chẳng ai có thể giải được, tốt nhất người đừng có qua đây”, nói xong, chàng liền vạch lưng áo của Sơn Mộc.

Dưới ánh nến tù mù, trên lưng ông ta vẫn hiện lên rõ ràng ba vết roi mờ mờ.

Mộ Dung Vô Phong siết chặt nắm đấm, gằn giọng nói: “Quả nhiên ta đoán không sai! Rõ ràng phụ thân ta đã ra tay nương tình với người, vậy mà người lại cùng... cùng kẻ vô sỉ này liên thủ giết hại ông ấy!”.

Sơn Mộc nói: “Ta vốn chỉ đứng một bên xem, nhưng sau đó hấn gần như sắp giết Lục Tiệm Phong rồi, ta chỉ đành nhảy vào giúp, đánh tới thời khắc cuối cùng, bọn ta đều biến thành dã thú, đều chìm vào cơn điên cuồng, mất đi lý trí. Bây giờ bất kể người muốn làm gì ta cũng chẳng sao cả. Ta với phụ thân người vốn cũng là... vốn cũng là bằng hữu rất tốt”.

Mộ Dung Vô Phong lạnh lùng nói: “Bằng hữu! Hay cho người nói được ra câu ấy! Thì ra người đối đãi với bằng hữu tốt như vậy đấy!”.

Sơn Mộc nhặt giọng nói: “Phụ thân người quá mức cao ngạo, trong mắt hấn vốn chẳng hề có ta, nhưng hấn không nên...”.

Mộ Dung Vô Phong thét lớn: “Câm miệng! Không cho phép người sỉ nhục phụ thân ta!”.

Lục Tiệm Phong nói: “Người chớ quên Sơn Mộc cũng đã từng cứu mạng người. Lần đó người tự chìm thuyền giữa hồ, nếu không phải ông ta cứu người từ dưới nước lên...”.

Hà Y run giọng hỏi: “Chàng... tự chìm thuyền lúc... lúc nào?”.

Mộ Dung Vô Phong gào lên: “Im đi! Không được nhắc tới chuyện này!”.

Hà Y lại dứt khoát: “Ông nói đi! Nói cho ta biết!”.

Lục Tiệm Phong nói: “Chuyện giữa hai người ta làm sao biết được? Tối hôm người tử võ với Hạ Hồi, tự hấn... tự hấn nghĩ không thông, một mình chèo thuyền ra giữa hồ rồi đục thuyền định tự vẫn...”.

Hà Y cầm lấy tay Mộ Dung Vô Phong, mắt đăm lệ nói: “Vô Phong, đấy... đấy là sự thật sao? Sao chàng lại làm như thế? Nếu chàng có mệnh hệ gì, vậy chàng bảo thiếp... bảo thiếp phải làm sao?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Việc đó đã qua lâu rồi”.

Hà Y nói: “Vô Phong, chúng ta không ở lại chốn này nữa, chúng ta về nhà, được không?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Chúng ta phải chôn... chôn cất xong cho bọn họ rồi đi”.

Trên đỉnh núi giờ có thêm một ngôi mộ nhỏ nhỏ. Bọn họ đã an táng cho Mộ Dung Tuệ và đứa bé sơ sinh trên đỉnh ngọn núi Ngô Phong nhảy xuống năm xưa.

Lúc làm xong mọi việc cũng là lúc bóng tịch dương chỉ còn lưu lại vài ánh chiều tà dịu dàng trải lên đỉnh mộ.

Cố Thập Tam lặng lẽ đứng sau lưng bọn họ.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Bọn đệ chuẩn bị xuống núi bây giờ. Huynh có đi cùng bọn đệ không?”.

Cố Thập Tam nói: “Việc của đệ đã xong rồi nhưng việc của ta vẫn chưa”.

Mộ Dung Vô Phong hơi sững người, nói: “Lẽ nào huynh thật sự muốn báo thù cho sư phụ mình”.

Cố Thập Tam gật đầu.

Hà Y nghĩ ngợi rồi nói: “Muội đã thấy ông ta ra tay, cũng từng xem huynh ra tay rồi. Thứ uội nói thẳng, huynh không phải đối thủ của Lục Tiệm Phong. Nếu như hai người chúng ta liên thủ, có lẽ còn có được một tia hy vọng”.

Mộ Dung Vô Phong lãnh đạm nói: “Hà Y, ở đây không có chuyện của nàng”.

Chàng quay đầu sang, nói với Cố Thập Tam: “Chuyện của kiếm khách bọn huynh, đệ không hiểu, nhưng chết dưới tay kẻ ấy quả thật không đáng. Huống chi bọn họ sớm đã đi rồi”.

Cố Thập Tam kinh ngạc hỏi: “Đi rồi?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Bọn họ luôn muốn đi Thiên Trúc, có lẽ bây giờ đã tới nơi rồi”.

Cố Thập Tam hỏi: “Sao có thể tới nhanh thế được?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Đường lên thiên đàng trước giờ luôn rất nhanh”.

Cố Thập Tam ngây ra nhìn chàng, hồi lâu sau mới lên tiếng: “Đệ đã nghĩ cách giết được bọn họ rồi sao?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Người bị hại chết là phụ thân đệ, muốn báo thù cũng phải đến phiên đệ trước”.

Cố Thập Tam không nhịn được hỏi: “Đệ? Đệ cũng có thể giết người?”.

Mộ Dung Vô Phong lãnh đạm nói: “Trong lúc phần nọ, ai cũng có thể giết người. Đệ cũng không phải ngoại lệ”.

Cố Thập Tam nói: “Đệ dùng cách gì giết được bọn họ?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Dùng cách mà sau này đệ vĩnh viễn không thể dùng lại được nữa. Việc này coi như đã kết thúc rồi”.

Hà Y nói: “Thiếp còn cho rằng chàng đã tha thứ cho bọn họ rồi”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Ta không tha thứ cho ai hết”.

Trên đường quay về, Mộ Dung Vô Phong tựa như biến thành một người khác, chàng một mực cúi đầu trầm tư, cũng rất ít trò chuyện cùng Hà Y.

Bởi vì vừa rồi lên giường băng bị lạnh, vết thương ở chân chàng lại phát tác kịch liệt nhưng chàng đã sớm quen với việc lặng lẽ chịu đựng loại đau đớn này, chỉ ngã xuống một bên mà co giật nhưng thần thái thì cứ như mình là người ngoài cuộc.

Về tới Tiểu Giang Nam, mọi người ai cũng sức cùng lực kiệt, lập tức leo lên giường ngủ trọn một ngày.

Hà Y đã học được sự trầm mặc, cũng không truy hỏi cặn kẽ điều gì nữa. Mộ Dung Vô Phong thì trầm mặc tới đáng sợ. Nàng cảm thấy sắp có chuyện gì đó xảy ra.

Sáng ngày thứ hai, hai người vừa ăn xong cơm sáng, nàng đang định thu dọn bát đĩa, Mộ Dung Vô Phong chợt gọi nàng lại.

“Hà Y...”

Nàng cười hỏi: “Việc gì thế?”.

Mộ Dung Vô Phong lãnh đạm nói: “Ta thỉnh cầu nàng, xin nàng hãy rời xa ta”.

Hà Y kinh ngạc hỏi: “Tại sao?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Ta nợ nàng quá nhiều, từ nay về sau cũng chỉ có thể càng làm khổ nàng. Huống chi ta chẳng thể cho nàng cái gì, đến đứa con mà nàng luôn mong có nhất cũng... cũng không thể cho nàng”.

Lúc chàng nói câu này, giọng nói nghẹn ngào nhưng trong đó lại như có sự giải thoát, dường như đã suy nghĩ rất lâu, cuối cùng cũng nói ra được điều mình muốn nói.

Hà Y run giọng phủ định: “Không! Thiếp không đi!”.

Mộ Dung Vô Phong nhìn nàng, trầm mặc rất lâu mới nói tiếp: “Ta là một phế nhân, nàng sống cùng với ta chẳng có lấy điều gì tốt đẹp. Ta nhìn nàng cả ngày vì ta mà lo trước lo sau, trong lòng... trong lòng vô cùng áy náy. Nàng là một người vui vẻ, xứng đáng có được một cuộc sống thoải mái hơn nữa. Không nên vì chăm sóc ta mà chôn đi nửa đời còn lại của mình”.

Rồi không để nàng đáp lời, chàng nói tiếp: “Nàng vốn nghĩ thoáng hơn ta, những việc vừa rồi... những việc không vui, những việc phiền não khi ở với ta nàng sẽ nhanh chóng quên được thôi. Ta xin nàng hãy quên ta đi”.

Hà Y nói: “Thiếp sống cùng chàng rất hạnh phúc không phiền não chút nào”.

Chàng nhìn nàng, thần sắc thê lương, trong mắt ánh lên vẻ cầu khẩn.

Hà Y chợt cười nói: “Chỉ khi thiếp rời xa chàng, chàng mới có thể dễ chịu, đúng không?”.

Mộ Dung Vô Phong cúi xuống, một lúc sau thì gật đầu.

“Chàng thấy thiếp cả ngày phải chăm sóc chàng, cảm thấy thiếp dường như đang phải chịu tội, bèn đau lòng, cảm thấy bản thân mình không phải một nam nhân tốt, một người chồng xứng đáng, đúng không?”

Mộ Dung Vô Phong im lặng.

Hà Y nói: “Chàng không cần lo, đương nhiên thiếp có thể rời xa chàng. Bất kể thế nào, thiếp cũng không thể để chàng khó chịu”.

Nàng đứng lên, đi lấy bọc hành lý của mình tới, mở ra, rồi tới tủ quần áo bắt đầu thu dọn từng bộ y phục của mình xếp vào.

Mộ Dung Vô Phong nhìn thấy bộ y phục Hà Y mặc lần đầu tiên hai người gặp mặt, liền nói: “Bộ y phục này có thể tặng cho ta không?”.

Hà Y cầm bộ y phục ấy gấp gọn lại rồi đặt vào bọc hành lý.

“Đã muốn quên thì nhất định phải quên bằng hết mới được.”

Chàng cười khổ: “Ta chỉ xin nàng quên ta đi. Ta vĩnh viễn cũng không quên nàng”.

Hà Y nói: “Không được nói như thế. Chúng ta phải quên nhau đi mới có thể cùng cảm thấy dễ chịu”.

Mộ Dung Vô Phong lặng lẽ nhìn nàng thu dọn đồ đạc của mình. Đồ đạc của Hà Y không nhiều, thoáng chốc đã đóng gói gọn gàng.

Chàng trầm ngâm một lúc: “Ngân phiếu nàng cùng đem theo hết đi. Ta là đại phu, kiếm tiền ở đây rất dễ. Bao giờ nàng dùng hết tiền, có thể đem chiếc nhẫn ta tặng nàng tới cửa hiệu của hai tiền trang ta nói với nàng mà rút tiền. Một lần có thể rút tới đa năm nghìn lượng bạc. Nàng chỉ cần ký tên của mình lên là được”.

Hà Y nhạt giọng nói: “Nhẫn thiếp sẽ cầm đi, ngân phiếu thì chúng ta mỗi người một nửa. Tuy chàng có thể kiếm được tiền nhưng trước khi sức khỏe hoàn toàn hồi phục thì vẫn không nên làm việc quá sức mới được”.

Chàng nhìn nàng, lòng đau như muốn rách, run giọng nói: “Nàng không cần lo cho ta, ta tự mình có thể sống rất tốt. Từ trước tới nay ta đều có thể tự chăm sóc bản thân”.

Hà Y cười: “Không sai. Chàng sống trong Trúc Ngô viện, vốn cũng là sống một mình”.

Mộ Dung Vô Phong cũng cười, cố gắng làm ra vẻ nhẹ nhõm, nói: “Ta cũng không lo cho nàng. Nàng vô công cao cường như thế, bất kể gặp phải kẻ nào, thì kẻ ấy mới phải lo lắng, tuyệt đối không phải là nàng”.

Chàng lấy một cái hộp nhỏ trong ngăn kéo bàn, rồi lấy trong đó ra một cái lọ gỗ màu đen, đưa cho nàng, nói: “Nếu như có một ngày, có nam nhân nào đó vừa ý nàng, nàng muốn gả cho hắn thì trước ngày đại hỷ một ngày, đừng quên uống một viên thuốc này vào, ít nhất tâm lang sẽ tưởng rằng... tưởng rằng... nàng chưa từng bị nam nhân khác chạm đến”.

Chàng ngừng một lát rồi nói tiếp: “Đương nhiên, ta biết đối trá không phải việc tốt lành gì. Nhưng đối trá để ọi chuyện được yên ổn còn hơn nói thật mà gây nên thị phi, có đúng không?”.

Hà Y nhận lấy cái lọ gỗ, khẽ nói: “Vô Phong, loại thuốc này nhất định sẽ bán rất chạy, chàng hoàn toàn có thể đem bán trên thị trường đấy!”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Ta không muốn làm tội đồ của đạo đức, cũng không muốn phải ngồi đợi lao”.

Hà Y khoác bọc hành lý lên vai, giắt Ngự Lâm Tử Kim kiếm lên lưng, nói: “Vậy thì... xin từ biệt!”.

Trong lòng Mộ Dung Vô Phong đau đớn, gần như không chịu đựng nổi, run giọng nói: “Hà Y, nàng sẽ... nàng sẽ đi đâu?”.

Hà Y gãi gãi đầu, nghĩ ngợi một lát rồi nói: “Thọ Ninh”.

“Thọ Ninh?”, đứng hơi ngẩn ra, từ trước tới giờ Hà Y chưa từng nhắc tới nơi này, đó là một huyện nhỏ thuộc tỉnh Phúc Kiến, cách chỗ này hơn ba nghìn dặm.

Khẩu âm của Hà Y giọng nam giọng bắc đều có thể nói được, nàng có thể nói cả bảy tám loại phương ngữ, dù là khẩu âm đất Thục của Mộ Dung Vô Phong, nàng cũng chỉ cần chưa tới một tháng là có thể nói lưu loát tám chín phần mười rồi.

“Ừm, nơi đó đại khái là quê của thiếp... Con của chúng ta cũng chôn ở đó. Lâu lắm rồi thiếp chưa tới thăm nó”, nàng nhặt giọng nói.

Mộ Dung Vô Phong gật đầu, nói: “Một ngày nào đó, khi nàng đã có cuộc sống ổn định, muốn ra ngoài chu du, dọc đường mà qua chỗ ta, đừng quên ghé vào thăm ta nhé”.

Hà Y cười, vỗ vai chàng, nói: “Chàng không định về Vân Mộng cốc sao?”.

“Ừm. Ta thích nơi này. Đây vốn cũng là nơi ta sinh ra”, chàng từ tốn nói.

Hà Y nhìn chàng, chợt ngồi xuống, nắm lấy tay chàng, chăm chú nhìn vào đôi mắt chàng nói: “Vô Phong, thiếp muốn chàng nhận lời với thiếp một chuyện”.

Chàng cũng chăm chú nhìn nàng, hỏi: “Là chuyện gì?”

Hà Y nói: “Chàng phải gắng sức sống cho thật tốt, vĩnh viễn không được nghĩ tới chữ ‘chết’ ấy”.

Mộ Dung Vô Phong im lặng, một lúc lâu sau mới nghiêng rằng, cố gắng đè nén nỗi thương cảm và tuyệt vọng đang dâng lên trong lòng, gật đầu: “Ta nhận lời với nàng”.

Hà Y nói: “Vậy... tạm biệt, chàng cẩn thận giữ gìn”, nói xong nàng quay người định đi.

Chàng vội vàng đẩy bánh xe, nói: “Để ta tiễn nàng”.

Hà Y ngăn chàng lại, nói: “Không cần, thiếp không thích đưa tiễn”.

Nói rồi thân hình khẽ phiêu động, thoáng cái đã không thấy đâu nữa.

Mộ Dung Vô Phong đuổi theo ra tới cửa, muốn nhìn bóng dáng nàng thêm một lần nhưng chỉ thấy ánh nắng rạng rỡ tĩnh lặng trải trên con đường hiu quạnh xa tít tắp.

38. Q.2 - Chương 38

Chàng trở vào trong phòng, bắt đầu lục tìm bất cứ thứ đồ gì của nàng lưu lại, nhưng lúc đi hình như nàng đã đem theo tất cả những gì thuộc về nàng, chỉ còn lại mấy sợi tóc dài vương trên gối là còn mang theo mùi hương thân thể nàng... Chàng cẩn thận từng li từng tí, gói chúng vào khăn tay.

Đây là thứ nàng lưu lại, thứ duy nhất thuộc về nàng còn lại nơi đây.

Chàng đi vào nhà bếp, căn bếp đã được dọn dẹp sạch bong, trong cái vò sứ Thanh Hoa còn có mấy chùm tỏi, mấy củ gừng khô. Chai lọ, bình vại rất nhiều, cái nào cái nấy đều bóng loáng không chút bụi, cứ như

chỉ vừa mới được mua về. Vì bệnh ưa sạch của chàng, chính nàng cũng dần dần biến thành một người ưa sạch.

Chàng một mình dạo quanh viện, buồn bã tới mức muốn điên lên.

“Ta đã làm đúng, làm thế tuy nàng sẽ buồn nhưng đối với nàng thế mới tốt”, chàng tự nói với bản thân.

“Từ trước tới giờ Hà Y là một người nghĩ rất thoáng, cái gì cũng không thể trói buộc nàng. Nàng nhất định có thể dần quên ta.”

“Ta vốn là một kẻ tàn phế, vốn không nên vương bận nàng quá nhiều.”

“Nếu người đã yêu một người thì không được ích kỷ, phải thời thời khắc khắc nghĩ cho hạnh phúc lâu dài của người ấy.”

Cứ như thế, chàng có thể nghĩ ra cả ngàn lý do chứng minh bản thân mình đã làm đúng. Nhưng chàng lại không sao hiểu được, bởi lẽ gì mà chàng trở nên mềm yếu như thế, đột nhiên lại không làm sao rời được người con gái ấy.

Ra khỏi cửa, đi về bên phải không xa là một quán rượu nhỏ. Chàng mua ba vò rượu lớn rồi quay về phòng mình, một chén rồi lại một chén dốc xuống, cho tới khi bản thân say khướt thì thôi.

Chàng say túy lúy tới mức ngã gục xuống đất rồi cũng lười chẳng buồn bò dậy, liền nằm luôn đấy ngủ qua một đêm.

Tới nửa đêm, chàng rút trong người ra một con dao nhỏ, điên cuồng muốn tự kết liễu bản thân, nhưng rồi bên tai lại vang vang giọng Hà Y.

“Chàng phải gắng sức sống cho thật tốt, vĩnh viễn không được nghĩ tới chữ ‘chết’ ấy!”

Chàng chăm chú nhìn ánh thép sắc lạnh của con dao trong tay rất lâu rồi lại cúi nó xuống dưới gối.

Lúc tắm rửa, nhìn thân thể tàn phế của mình, chàng chỉ cảm thấy đầu óc choáng váng, nghĩ không ra vì sao Hà Y vẫn có thể chẳng màng tất cả mà yêu thương mình, nghĩ không ra lúc giúp mình tắm rửa, thay thuốc, nàng làm thế nào mà đối mặt được với những vết thương đáng sợ thế này.

Hình như nàng cũng giống bản thân mình, đang chìm đắm vào tình ái nồng nhiệt mà đánh mất đi lý trí.

Tới khi những nồng nhiệt qua đi, còn lại sẽ chỉ là sự chịu đựng dai dẳng, những lo âu vô hạn, và nỗi vất vả khôn cùng mà chẳng có lấy nổi dù chỉ một chút niềm vui đáng kể.

Hãy còn may, chàng đã chấm dứt tất cả trước khi ái tình biến thành vô vị!

Ngày hôm sau, chàng tỉnh lại từ cơn say bí tỉ, ánh mặt trời nhúc nhích rọi qua song cửa sổ, chiếu thẳng lên mặt chàng.

Chàng chỉ đành lồm cồm bò dậy, trèo lên xe lăn, thay một bộ y phục sạch sẽ khác rồi dọn dẹp những thứ mình nôn ra.

Chàng mở toang cửa sổ để mùi rượu nồng nặc trong phòng tan đi rồi gom lấy chút tinh thần, đi tới nhà bếp rán chín hai quả trứng gà.

Chàng cắn chặt răng, đem bi thương chôn thật sâu tận đáy lòng.

Sống tiếp, chỉ cần vẫn còn sống thì phải tiếp tục sống?

Mà đã muốn tiếp tục sống thì đương nhiên phải nghĩ xem bản thân nên sống thế nào!

Tuy là có tiền nhưng chàng trước giờ vốn chẳng phải loại người chỉ biết ngủ trên đồng tiền. Chàng không có chân nhưng vẫn còn đôi tay này, cũng xem như chưa phải một phế nhân hoàn toàn.

“Tất cả những thứ ông Trời cho ta, ta đều dùng hết rồi. Cũng xem như không uổng phí một chuyến ngao du nơi cõi người này”, chàng thầm nhủ với bản thân.

Thế rồi chàng tìm bút mực, rồi lại kiếm một tấm gỗ to, để lên đó bốn chữ lớn: “Lâm thị y quán”, sau đó treo lên cạnh cửa lớn nhà mình.

Lúc chàng treo tấm biển gỗ ấy lên, vừa khéo có người đi qua, người này kéo chàng bảo: “Tiên sinh, ngài điên rồi chẳng? Trong trấn đã có y quán lớn nhất cả một dải đất này, lão tiên sinh nơi ấy họ Diệp, danh vang khắp miền Tây Bắc, xưng tụng là ‘Tái ngoại y tiên’. Ngài treo tấm biển này lên, há chẳng phải có ý muốn cướp miếng ăn của lão nhân gia sao?”.

Mộ Dung Vô Phong sững người, hỏi: “Có phải là Diệp Sĩ Viễn tiên sinh, người viết cuốn Diệp thị mạch độc không?”.

Người kia đáp: “Không sai. Người làm dưới tay lão tiên sinh cũng có cả đồng, nhưng tính tình lão tiên sinh kỳ quái cho tới nay vẫn chưa thu nhận một đệ tử nào”.

Mộ Dung Vô Phong cười khỏ, hỏi: “Thế là vì làm sao?”.

“Lão nhân gia thường nói, nếu học trò mà thông minh bằng sư phụ thì dù có học rồi, cũng chỉ có được một nửa thành tựu của sư phụ mà thôi. Chỉ có người học trò thông minh hơn cả sư phụ mới đáng để truyền dạy. Cho tới bây giờ lão nhân gia vẫn chưa tìm được một học trò nào thông minh hơn mình, cho nên người theo ông ấy học y thuật không ít nhưng chẳng có một ai được hành lễ bái sư.”

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Đó vốn là thiên lý của người xuất gia, người hành nghề y cũng không nhất thiết phải kỹ càng thế chứ?”.

Người qua đường kia đáp: “Nếu ngài nói với ông ấy như thế, lão nhân gia sẽ trợn mắt nói ngài thô tục”.

Mộ Dung Vô Phong bật cười, vẫn cứ tiếp tục đóng đinh treo tấm biển gỗ lên.

Rất lâu rồi chàng không cười như thế.

Người qua đường kia nhìn chàng một lượt hỏi: “Ngài chính là vị ‘Lâm thị’ này?”.

Chàng gật đầu đáp: “Ừm”.

Người kia hỏi: “Bộ dạng ngài thế này mà cũng là đại phu?”.

Chàng xoay người lại, nhìn người kia chằm chằm, dáng vẻ hung dữ hỏi: “Ta như thế này thì làm sao?”.

Người kia sững ra, nói: “Tấm biển này dù có muốn treo cũng phải treo cao lên một chút”.

Hiện Mộ Dung Vô Phong vẫn rất khó đứng lên, liền nói: “Tôi chỉ treo cao đến thế thôi”.

Người kia hỏi: “Lẽ nào ngài muốn để bệnh nhân phải cúi gập xuống nhìn biển hiệu của mình?”.

Chàng đáp: “Trị được bệnh, có phải khom lưng xuống cũng có gì đáng sợ?”.

Người kia nói: “Tôi có thể giúp ngài treo biển lên nóc cửa”.

Mộ Dung Vô Phong đáp: “Tấm biển gỗ này treo đây được rồi”.

Người kia thở dài nói: “Thôi được rồi, tôi xem tiên sinh ngài không phải người ở đây, làm ăn cũng chẳng dễ dàng gì, tôi có một cô em gái đang bệnh, ngày mai sẽ đưa tới chỗ ngài khám”.

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Sao ông không đưa cô ấy tới chỗ Diệp tiên sinh?”.

Người kia đáp: “Đưa đến chỗ ông ấy, riêng tiền khám một lần đã tốn ba lượng rồi”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Tiền khám chỗ tôi là mười lượng một lần”.

“Lão huynh điên rồi à? Bệnh nhân đầu tiên cũng nên nhẹ tay một chút chứ!”

“Chính là giá ấy, không có bớt đâu. Muốn thì ngày mai đưa cô ấy tới, không thì tùy ông”.

“Tên của ngài là?”, người kia hỏi.

“Lâm Xử Hòa”, chàng lãnh đạm nói: “Cũng chính là ý sống chan hòa với người khác”.

Miệng người kia như sắp lệch đi rồi.

Sau khi treo biển hiệu lên, chàng liền tới tìm chủ nhà ở kế bên. Thương lượng một lát chủ nhà liền đồng ý mỗi ngày người giúp việc của mình ra chợ mua thức ăn sẽ nhân tiện mua về cho chàng một phần, tất cả chi phí tính hết vào tiền nhà.

Chàng biết ra khỏi cửa rẽ trái, đi thêm nửa dặm sẽ là một khu chợ rất lớn. Hà Y vẫn thường mua thức ăn ở đây. Khu chợ đó là nơi đông đúc náo nhiệt nhất của trấn này, ngày nào cũng mở cửa từ lúc trời chưa sáng. Tiểu thương bốn phía ùn ùn kéo vào, tiếng người huyên náo, người đẩy xe thì đẩy xe, người dắt ngựa thì dắt ngựa, ngày nắng thì bụi đất mù mịt, ngày mưa thì bùn lầy ướt nhẹp.

Cái chàng ghét nhất chính là ồn ào. Những nơi tạp nham ồn ả như thế chàng sẽ không bao giờ đặt chân tới.

Ông chủ cho thuê nhà họ Vạn, mọi người thường hay gọi là Vạn viên ngoại, là một nam nhân vừa cao vừa béo, râu ria đầy mặt. Giọng nói ông ta rất vang, tính tình cực kỳ hào sảng.

“Hay là ngài có cần vài đứa nha hoàn chẳng? Tôi có thể đi mua giúp ngài, tiểu cô nương mười hai tuổi, ngoài chợ cùng lắm là ba lượng bạc một đứa.”

Mộ Dung Vô Phong nhíu mày, người này rõ ràng đang nói về một người sống, vậy mà khẩu khí cứ như đang bàn về một con ngựa.

“Tôi không cần nha hoàn nhưng muốn mua một con lạc đà”, chàng nói.

Chàng bỗng nhiên nghĩ, nếu mình muốn ra ngoài, có lạc đà cưỡi thì khá là tiện.

Con đường lát đá xanh ở đây tuy miễn cưỡng thì vẫn có thể đi xe lăn nhưng đằng trước đằng sau đầu đầu cũng là cống rãnh, lên dốc xuống dốc. Mà kể có lạc đà cưỡi, những nơi chàng có thể tới vẫn rất hạn chế.

“Lạc đà thì đắt đây. Loại hảo hạng chỉ sợ cũng phải ba mươi lượng bạc. Tôi sẽ nhờ người sành sỏi giúp ngài chọn một con, ngài có thể nuôi nó trong chuồng ngựa của tôi, lúc cần dùng thì cứ dắt ra là được”, Vạn viên ngoại nhìn bộ dạng yếu ớt của chàng, nói với vẻ cảm thông.

“Cứ như ngài nói đi, đây là ba mươi lượng bạc. Đa tạ ngài”, chàng đưa ngân phiếu qua rồi cáo từ rời đi.

Ông chủ Vạn quả nhiên nói được làm được, gần tới trưa thì phái người đưa tới thức ăn chàng nhờ mua ngày hôm đó, còn thông báo là lạc đà đã mua xong.

Chàng tới nhà bếp vật lộn hồi lâu, đánh vỡ mất hai cái bát nhỏ, cuối cùng cũng làm inh được một đĩa thức ăn mùi vị không tệ.

Cũng may trước đây lúc chàng và Hà Y bị kẹt trong sơn thôn, chàng đã từng nấu cơm gần mười ngày, lúc gặp khó khăn cũng rất thật thà thỉnh giáo Tân đại nương, có chút công phu đó làm nền tảng, rốt cuộc lúc chàng thổi lửa nấu cơm cũng không đến nỗi làm cháy lông mày mình, lúc băm gừng cũng không cắt phải tay mình, lúc xào nấu thức ăn cũng không để dầu bắn ra làm bỏng mặt mình.

Lúc này chàng mới phát hiện, thì ra làm những việc ấy không hề khó, chỉ là hồi ở Trúc Ngô viện chàng chưa từng có cơ hội thử làm mà thôi.

Tiếp đến chàng định ra giếng múc nước, giặt quần áo buổi sáng thay ra.

Ròng rọc kéo nước trên giếng lắt lư hơn xa chàng tưởng tượng. Lúc nó lắt lư thì buộc phải đồng thời dùng sức hai tay mà giữ lấy, nhưng hai tay chàng mà rời tay vịn của xe lăn thì thân người sẽ rất khó ngồi vững được, chỉ có thể dựa chặt lên lưng ghế mà thôi. Thùng nước kia cứ đánh qua đánh lại trong giếng, rất nặng nề, khó khăn lắm mới kéo lên khỏi miệng giếng. Chàng cúi người đón lấy cái thùng, cảm thấy dùng một tay thì sẽ không sao xách nổi, chàng trầy trật lắm mới vươn nốt tay kia lên được, nhưng lại không để ý tuột mất tay này khỏi dây ròng rọc, thùng nước liền tuột đi. Chàng lập tức níu lấy sợi dây nhưng không đủ sức, chỉ đành buông ra, thùng nước lại cứ thế rơi trở lại giếng. Cứ như thế ba lần, chàng thử bảy tám tư thế cẩn thận tính toán thăng bằng, cuối cùng mới kéo được thùng nước ra khỏi miệng giếng, hai tay đang giữ lấy thì lưng lại chợt mềm nhũn, tay chợt buông lỏng, thế là cả thùng nước dội thẳng vào người, khiến chàng ướt sũng.

Đầu xuân, nước trong giếng cũng không quá lạnh, nhưng tưới lên người vẫn khiến chàng rùng mình, run lên cầm cập.

Chàng chỉ đành quay vào phòng cởi đồ ướt ra, thay một bộ y phục khô ráo trắng tinh. Tấm đệm ngồi trên xe lăn cũng đã ướt nhẹp, chàng đành phải lấy ra, đặt gần lò sưởi để hong khô.

Hơ xong một mặt chàng đảo mặt kia qua rồi chợt sững người.

Một góc của tấm đệm có thêu hai hình đầu người nho nhỏ bằng chỉ đỏ.

Đường thêu vụng về, đường chỉ xiên xiên xẹo xẹo, nhìn một cái liền biết, đây chính là tác phẩm của Hà Y.

Cái đầu bên trái, trên đỉnh đầu còn thêu thêm mấy sợi dài, đại khái là tóc, bên cạnh còn thêu hai chữ “Hà Y”. Cái đầu bên phải, trên đầu không thêu tóc dài, nhưng thêu một cái búi tóc tròn tròn, bên cạnh thêu hai chữ “Vô Phong”. Hai cái đầu dụi sát vào nhau, khuôn mặt tươi cười, bộ dạng rất vui vẻ hơn hở.

Chàng nhìn chăm chú vào hai hình thêu đơn giản mà vui tươi, trong mắt thấy cay cay.

Từ trước tới giờ nàng không sao viết chữ “Vô” cho ra dáng được, bởi vì nét chữ quá nhiều nên viết ra phải béo gấp đôi chữ “Phong”. Nàng vốn cũng không viết cho ổn thỏa được chữ “Mộ”, viết ra rồi thì phải dài gấp đôi gấp ba chữ còn lại.

Nàng còn nói, đứa con đã chết của hai người, tên của nó là “Mộ Dung Đình Nhất”. Tuy hai chữ đầu lằng nhằng nhiều nét phức tạp là không thể tránh được, nhưng rốt cuộc hai chữ phía sau viết ra cũng đơn giản hơn khối rồi.

Chàng còn nhớ lúc ấy mình bật cười hỏi: “Sao nàng không dứt khoát gọi nó là ‘Mộ Dung Nhất’ luôn cho gọn?”.

“Việc này... hình như không được ổn lắm? Nó tên là ‘Mộ Dung Nhất’, vậy chẳng nhẽ gọi đứa thứ hai là ‘Mộ Dung Nhị’? Thiếp nghe cứ thấy sao sao ấy?”

Mộ Dung Vô Phong ngấm nhìn những hình thêu ấy, mắt nhòa đi. Chàng chợt cảm thấy mình sai rồi. Hai người bọn họ ở với nhau đích xác là có rất nhiều lúc vui vẻ. Bây giờ nhớ lại, niềm hạnh phúc Hà Y cho chàng mới hai năm nay còn vượt xa niềm vui hai mươi mấy năm cuộc đời chàng cộng lại.

Nhưng, liệu Hà Y cũng được vui vẻ chẳng?

Thân thể của nàng so với chàng còn thê lương hơn, tuy luôn mang dáng vẻ tràn đầy sức sống nhưng chính bản thân chàng cũng không biết được, cuối cùng nàng có thực sự vui vẻ hay không.

Có! Nàng có hạnh phúc!

Nếu không nàng đã chẳng thêu thể này, hy vọng bọn họ vĩnh viễn hạnh phúc cùng nhau.

Nếu hai người đều cùng vui vẻ, sao lại không thể ở cùng một chỗ? Sao còn phải nghĩ nhiều như thế?

“Người đọc sách cứ thường bị cảm giác cao thượng chi phối, thân mình có chút lý lẽ thì cứ muốn làm thánh nhân. Những người thô lỗ không chịu đọc sách như bọn thiếp cuối cùng lại phải chịu bị bọn chàng hành hạ”, từng có lúc Hà Y đã nói như thế.

Chàng cười khỏ, không thể không thừa nhận, lời nàng có lúc cũng thật chuẩn.

Chàng sai rồi! Đơn giản là sai đến mức hồ đồ!

Nghĩ tới đây, chàng vươn người dậy, ra ngoài cửa, đem theo xe lăn, cười lạc đà, men theo cửa hiệu, quán rượu khách điếm dọc phố hỏi từng nhà từng nhà một.

“Xin hỏi vị đại ca này, ngày hôm qua có từng nhìn thấy một cô gái nhỏ nhắn mặc đồ màu tím nhạt không? Trên lưng cô ấy khoác một bọc hành lý màu đỏ, eo giắt một thanh kiếm màu tía?”

“Cô gái nhỏ người à? Không có.”

Chàng lại lăn bánh xe, dưới ánh mắt chăm chăm của đám đông rời đi, tới bên chân lạc đà vỗ nhè nhẹ. Lạc đà quỳ xuống, một tay chàng vịn xe lăn, tay kia nín lấy bấu lạc đà, gồng sức vươn người lên yên, sau đó treo xe lăn lên một cái móc móc vào yên, xong việc lại vỗ lưng lạc đà, con lạc đà từ từ đứng dậy rồi tiếp tục thông thả đi về phía trước.

Tới một nhà khác, chàng lại lặp lại quy trình phức tạp gian nan ấy một lượt nữa, đi vào từng cửa hàng của tiệm, hỏi cùng một câu hỏi, đợi người ta lắc đầu trả lời “không thấy”, rồi lại vòng ra leo lên lưng lạc đà, tiếp tục tiến lên phía trước.

Chàng tự biết bộ dạng mình thật không bình thường, rất nhiều người trên đường chú ý tới chàng, có những người khoanh tay đứng hẳn sang một bên, không e dè gì, theo dõi chàng từ đầu tới cuối.

Đây là giang hồ, không phải Vân Mộng cốc, chàng chỉ có thể cố chịu đựng những ánh mắt hiếu kỳ ấy.

Trông thấy bên đường có mấy tiệm nhỏ bán Khách Ngõa Phù, chàng cũng ngồi trên lạc đà cúi người xuống hỏi thăm.

Hà Y tới nơi đây, thứ thích ăn nhất chính là thịt dê xiên nướng. Với lại trước giờ nếu tâm tình nàng càng không tốt, ăn sẽ càng nhiều.

Nhưng ông lão bán Khách Ngõa Phù lại cứ một mực lắc đầu: “Lão đây nướng thịt dê ở chỗ này đã mấy mươi năm, chưa từng gặp vị cô nương nào như thế”.

“Nói bừa, nói bừa rồi, lão đầu ông nướng thịt, khói cứ gọi là bay mù mịt, cho dù có một con gấu to dùng bò tới trước mặt, ông cũng chẳng thấy được nữa là!”, người ở quầy hàng bên cạnh nói: “Công tử, người chớ tin lời ông ta. Tôi đã nhìn thấy cô gái công tử vừa nói. Cô ấy còn tới chỗ tôi mua bốn xiên Khách Ngõa Phù nữa cơ”.

Chàng vội hỏi: “Thật sao? Là lúc nào thế?”.

“Chiều tối qua.”

“Cô ấy có nói gì với huynh không?”

“Chẳng nói chẳng rằng. Cô nương ấy trông mặt mày ủ rũ, mua xong đồ thì tiếp tục đi về phía trước rồi.”

“Đa tạ”, chàng chán nản lấy một lượng bạc quăng cho người kia.

Chủ gánh hàng kia mừng rỡ ngoài mong đợi hỏi: “Công tử, ngài lấy mấy xiên?”.

“Tôi không ăn, anh lấy bán cho người khác đi”, chàng vỗ vỗ lạc đà, không nản chí tiếp tục tiến về phía trước hỏi thăm từng nhà.

Đoạn cuối con phố nối liền với một quan đạo dài tít tắp vắt qua một thảo nguyên, thông tới một khu thành thị khác.

Đoạn đường bắt đầu của quan đạo có một khách điểm không lớn không bé, cũng là cửa tiệm buôn bán cuối cùng trên con phố này.

Tiểu nhị nói cho chàng, đích xác là có một vị cô nương như chàng tả vào khách sảnh gọi một bát trà sữa, còn hỏi thăm anh ta xem muốn đi về phía đông tới khu vực giáp biển thì đi như thế nào. Tiểu nhị liền chỉ cho nàng con đường quan đạo này. Nàng uống xong trà, trả tiền rồi đi luôn.

Nghe thấy vậy, Mộ Dung Vô Phong chỉ đành kéo dây cương, như người mất hồn mà quay trở về nhà.

Ánh nắng đầu xuân êm ái chiếu qua cửa sổ, ngoài song còn vắng vắng tiếng chim hót.

Chàng đã sức cùng lực kiệt, ủ rũ nằm xuống giường, trong đầu là một khoảng trống rỗng.

Thân thể chàng vốn yếu đuối, vừa rồi bị nước giếng tưới ướt, rồi lại thêm cả đêm qua rượu vào ngủ gục dưới đất bị nhiễm lạnh, đến chiều thì toàn thân bắt đầu nóng bừng.

Chàng định cắn răng xuống giường, tìm inh ít thuốc, nhưng đầu vầng mắt hoa, cả người mềm nhũn đành nằm đơ trên giường, mê mê man man mà thiếp đi.

Tới nửa đêm thì toàn thân chàng nóng rực, miệng lưỡi khô khốc muốn uống nước nhưng mí mắt nặng trĩu không mở ra nổi, vươn tay quờ quạng trên cái bàn cạnh giường một lát cũng chẳng sờ thấy bình nước đâu, chỉ đành tiếp tục gục đầu xuống mê man.

Cũng không biết ngủ tới lúc nào, đột nhiên có người lay mạnh thân chàng. Chàng miến cưỡng mở mắt ra, trời đã sáng từ lâu, một người trung niên mặc áo xanh đang đứng trước mặt chàng.

Trong cơn mơ hồ, chàng hỏi: “Các hạ là ai? Sao lại chạy tới phòng tôi?”.

Người kia nói: “Lâm đại phu, ngài không nhận ra tôi à? Tôi là người nói chuyện với ngài hôm qua lúc ngài treo biển hiệu đó. Tôi họ Phí, gọi là Phí Khiêm”.

Mộ Dung Vô Phong nhắm mắt lại, nói: “Bất kể là phí tiền hay không phí tiền[1], hôm nay tôi không khai trương”.

[1] Phí Khiêm và phí tiền trong tiếng Trung có cùng một âm đọc.

Phí Khiêm kêu lên: “Này! Con người ngài sao nói rồi lại không giữ lời thế? Hôm qua rõ ràng ngài đã nhận lời khám bệnh uội muội tôi mà”.

Mặc kệ hấn khua môi múa mép, Mộ Dung Vô Phong hạ đầu xuống ngủ luôn, chẳng thèm để ý tới hấn nữa.

“Bây giờ sắp chiều rồi! Sao ngài vẫn chưa xuống giường? Có loại đại phu lười biếng như ngài sao? Tôi đưa người bệnh từ xa xôi tới dễ dàng lắm hả? Họ Lâm kia, rốt cuộc hôm nay ngài có khám bệnh hay không?”, Phí Khiêm tức mình đứng chống nạnh giạng chân bên giường Mộ Dung Vô Phong to mồm mắng mỏ.

Giọng hấn to kinh người, hét tới mức Mộ Dung Vô Phong chẳng làm sao ngủ nổi.

Bất chợt có một giọng nói khác rất nhỏ nhẹ, rất nho nhã cất lên: “Ca ca, chúng ta... hay là chúng ta về đi. Vị đại phu này... muội thấy hình như ốm rồi”.

“Ốm rồi? Nói linh tinh, bản thân hấn là đại phu, sao mà ốm được?”

“Huynh xem người ta mặt mũi đỏ rực thế kia... chẳng phải đang... đang sốt hay sao?”

Phí Khiêm đưa tay sờ trán Mộ Dung Vô Phong một cái, giật thót mình, nói: “Quả nhiên hấn ốm rồi”.

Nói rồi lay lay chàng, hỏi: “Này, ở đây ngài có thân thích nào không? Tôi sẽ giúp ngài gọi tới. Ngài ốm rồi, cứ phải có người chăm sóc vẫn hơn”.

Mộ Dung Vô Phong chẳng biết làm sao, chỉ đành mở mắt ra, trông thấy có một cô bé nhỏ nhắn đang đứng sau lưng Phí Khiêm, trên đầu còn đội một chiếc mũ lớn. Cô bé này mặt trái xoan, đường nét thanh tú, thân hình gầy giống như Hà Y.

Vừa nghĩ tới Hà Y, đầu chàng thoáng mê muội, lại khép mắt lại.

Cô bé nói: “Ca ca, chúng ta về đi. Vị này hình như bệnh không nhẹ. Mấy hôm nữa chúng ta... chúng ta lại tới”.

Phí Khiêm không có cách nào khác, đang định quay người đi thì thấy Mộ Dung Vô Phong trở mình ngồi dậy.

“Đại phu, ngài không sao chứ?”, Phí Khiêm dò hỏi.

“Không sao, chỉ là chút phong hàn mà thôi”, Mộ Dung Vô Phong bật ho vài tiếng, nói: “Xin lỗi, tôi chẳng cách nào xuống giường được. Làm phiền ông lấy một chiếc trường kỷ vào đây, bảo bệnh nhân ngồi trước mặt tôi”.

Phí Khiêm vội vàng bê ghế tới, nói: “Tiểu Mẫn, lại đây, mau ngồi xuống đây”.

Cô bé kia ngập ngừng do dự, mặt mũi ngượng ngịu tới đỏ bừng, gượng gạo đi tới rồi ngồi xuống ghế.

Mộ Dung Vô Phong thờ ơ không chút biểu cảm, nhìn cô bé rồi nói với Phí Khiêm: “Làm phiền mang một chậu nước vào đây, tôi cần rửa tay”.

Chàng cẩn thận kỹ lưỡng rửa tay thật sạch rồi lấy khăn lau khô.

“Năm nay bao nhiêu rồi?”, chàng vừa bắt mạch, vừa hỏi.

Cô bé rụt rè nói: “Mười lăm”.

“Bỏ mũ xuống đi”, chàng lại nói.

Khuôn mặt cô bé càng đỏ hơn, đầu cúi thấp, ngần ngừ hồi lâu mới kéo mũ xuống.

Trên đầu cô bé toàn là ghẻ lở, không có lấy một cọng tóc.

Chàng ngơ ngẩn nhìn những vết lở xấu xí, cái cao cái thấp ấy, không biết vì sao, tâm tư lại lằng lằng nhớ tới Hà Y.

Mãi một lúc sau, chàng mới từ từ tỉnh táo trở lại, liền với một cái bút trên chiếc bàn bên cạnh, chấm lên chút chu sa rồi lần đưa tay sờ lên những vết lở trên đầu cô bé, từng cái từng cái một. Vừa sờ vừa hỏi:

“Cái này đau không?”

Nếu cô bé nói “Đau”, chàng liền sờ lên cái tiếp theo. Nếu cô bé nói “Không đau nhưng ngứa”, chàng sẽ dùng bút khoanh lại một vòng. Nếu cô bé nói “Không đau cũng không ngứa”, chàng sẽ đánh dấu chéo. Trong đó có một chỗ, cô bé nói: “Vừa đau vừa ngứa”, chàng liền khoanh lại rồi đánh thêm dấu chéo.

Sau khi sờ xong hết những chỗ lở loét, chàng lại rửa tay thật kỹ rồi lấy bút mực, viết ra bốn đơn thuốc đánh dấu là Giáp, Ất, Bính, Đinh.

Cô bé kia vội vàng đội mũ lên.

Xong xuôi Mộ Dung Vô Phong nói: “Đem thuốc trong bốn phương thuốc này sao riêng ra thành cao. Chỗ khuyên tròn thì dùng Giáp, chỗ dấu chéo thì dùng Ất, vừa khuyên tròn vừa dấu chéo thì dùng Bính. Những chỗ còn lại dùng Đinh. Một ngày ba lần, cách một ngày lại dán cao. Trong vòng một tháng có thể khỏi hẳn”.

Phí Khiêm nói: “Trên đầu nó có bao nhiêu vết như thế, làm sao tôi nhớ được chỗ nào đau, chỗ nào ngứa?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Có tổng cộng hai mươi ba vết lở loét. Tôi sẽ vẽ lại cho ông”, nói rồi chàng lấy giấy vẽ lại hình dáng đầu, ở từng vị trí lở loét cũng đánh dấu như trên.

Chàng vẽ liền một hơi là xong xuôi, tựa như vị trí mỗi vết lở loét đều đã ghi nhớ kỹ trong đầu rồi.

Phí Khiêm không nhịn được hỏi: “Liệu ngài có nhớ nhầm không? Có cần bảo nó bỏ mũ xuống kiểm tra lại một lượt không?”.

Mộ Dung Vô Phong lườm hắt một cái: “Tôi không nhớ nhầm được. Nếu ông muốn đếm lại thì về nhà mà đếm cũng chưa muộn”.

Phí Khiêm nghĩ một lát rồi hỏi: “Thuốc trong bốn đơn này, có đắt lắm không?”.

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Trong tay ông giờ có bao nhiêu tiền?”.

Phí Khiêm nói: “Hai mươi lượng. Mười lượng là phí khám bệnh, mười lượng mua thuốc. Chẳng giấu gì đại phu, bệnh này của tiểu muội tôi đã bị bảy tám năm nay rồi, tiền bỏ ra chữa chạy cứ tuôn đi như nước. Loại thuốc kỳ lạ hiếm có nào cũng thoa qua rồi, chẳng có chút tác dụng nào cả. Bộ dạng nó như thế, thật muốn gả cũng chẳng gả cho ai được, của hồi môn cũng sớm đã bị tiêu sạch rồi. Bây giờ trong nhà chỉ còn lại chút tiền, thật không sao chịu nổi chi tiêu như thế. Nhưng, ài... cuối cùng vẫn là người có học mà. Ai bảo nó là tiểu muội của tôi cơ chứ”.

Mộ Dung Vô Phong nhìn Phí Khiêm một cái, cầm lại đơn thuốc, loạt xoạt vài nét gạch đi mấy loại thuốc, rồi lại thêm vào mấy vị, nói: “Cô bé là bệnh nhân đầu tiên của tôi, tiền khám miễn đi. Vị thuốc quý, chỉ cần không quá quan trọng tôi đã bỏ đi rồi, đổi thành vài vị khác rẻ hơn một chút. Tính ra, hai mươi lượng đại khái cũng đủ rồi”.

Phí Khiêm nhìn chàng, nói: “Trông ngài quả đúng là một đại phu inh. Trước đây mấy vị đại phu khác xem bệnh đều chỉ kê có một đơn thuốc”.

Mộ Dung Vô Phong cười nhạt nói: “Vết lở loét trên đầu cô bé đâu phải chỉ có một loại. Phải dùng các loại thuốc khác nhau chữa riêng mới được”.

Phí Khiêm cúi đầu nói: “Vâng xin đa tạ. Bây giờ bọn tôi sẽ đi mua thuốc, cáo từ”.

Truyền Hạnh đường.

Phùng Lão Cửu tay cầm đơn thuốc, tay kia luân chuyển trên kệ thuốc lớn hình bát giác đầy ắp thuốc, chớp mắt đã lấy đủ phân lượng vị thuốc theo bốn đơn thuốc Phí Khiêm đưa cho.

Đợi tới lúc đang bọc thuốc lại, ông ta đột nhiên dừng tay thắc mắc: “Lạ thật, phương thuốc này hình như không phải do Diệp lão tiên sinh kê!”.

Loại giấy Diệp lão tiên sinh hay dùng để kê đơn thuốc thống nhất dùng giấy Tố Vân Hoa Tiên, ở góc dưới bên phải còn có đóng ấn ba chữ “Truyền Hạnh đường”.

Trong vòng trăm dặm quanh đây cũng có tới mười mấy tiệm thuốc nhưng y quán thì chỉ có một nơi, chính là Truyền Hạnh đường của Diệp thị.

Người một dải quanh đây đều biết, thuốc, ở kho của Truyền Hạnh đường là đầy đủ nhất; đại phu, Diệp lão tiên sinh của Truyền Hạnh đường là tốt nhất.

Ở Truyền Hạnh đường, trừ Diệp lão tiên sinh ra cũng chỉ còn hai vị đại phu ngồi khám bệnh trong y quán là có thể kê đơn, tuy nhiên bất kể hai người họ cần xin khẩn khoản thế nào, Diệp tiên sinh cũng kiên quyết không đồng ý thu nhận bọn họ làm học trò.

Hai vị đại phu này, một vị họ Trương, một vị họ Cảnh, tuổi đều đã xấp xỉ bốn mươi.

Giấy mà bọn họ dùng cũng là giấy Hoa Tiên chuyên dụng của Truyền Hạnh đường.

Phí Khiêm cũng là khách thường xuyên của Truyền Hạnh đường. Mọi người đều biết hắn có một người em gái nhan sắc không tệ nhưng đầy đầu lở loét. Chỉ vì căn bệnh này của em gái, Phí Khiêm tới nơi đây bốc thuốc chưa phải một trăm thì cũng đã chín mươi lần rồi.

Nhưng lần này, tờ đơn thuốc trong tay Phùng Lão Cửu chỉ là một tờ giấy Mai Hoa tùy tiện mua từ một tiệm bán giấy nào đó, chữ trên đó là Triệu thể được viết ngay ngắn mềm mại, bên dưới đề “Lâm Xử Hòa” ba chữ, cũng là một cái tên cực kỳ xa lạ.

“Vị Lâm đại phu này là ai?”, Phùng Lão Cửu không nhịn được hỏi.

“Là một đại phu mới tới, vừa khai trương hôm nay”, Phí Khiêm thật thà trả lời.

“Vừa mới tới? Sao tôi chẳng nghe ai nói? Có ai tiến cử à?”

Hành nghề đại phu đều phải có người trong nghề tiến cử thì mới có chỗ đứng chân. Người này vừa mới tới, cho dù không muốn chào hỏi đồng nghiệp thì chí ít cũng phải gửi tới một tấm thiệp thông báo một tiếng. Cứ thế ngang nhiên khai trương, há chẳng phải cố ý không thèm để Diệp lão tiên sinh vào mắt sao?

“Tôi không biết, hình như không có”, Phí Khiêm đáp.

“Thế thì người không đúng rồi”, Phùng Lão Cửu nghiêm mặt nói: “Lẽ nào hắn nói hắn là đại phu thì hắn đúng là đại phu sao? Mấy năm nay những kẻ đi lừa gạt còn ít à? Bọn lang băm giang hồ hành nghề y là thô bỉ nhất, kê một đơn thuốc, ôm tiền vào tay là chạy, nào có quan tới sống chết của người bệnh? Người xem phương thuốc này, đều là vị nặng. Lão đầu này đây bốc thuốc đã mấy chục năm cũng chưa từng nhìn thấy đơn thuốc nào mạnh thế này. Muội muội người mới chỉ là một nha đầu mười ba, mười bốn tuổi, có chịu nổi không? Nếu như thoa vào rồi có mệnh hệ gì, thế thì phải làm sao?”.

Ông ta nói một hồi, làm Phí Khiêm cũng bị dọa sợ tới không dám mở miệng. Mãi một lúc sau mới ấp a ấp úng nói: “Không phải chứ? Xem ra hắn còn rất trẻ tuổi. Đại khái là mới hơn hai mươi. Phí khám bệnh lại đòi những mười lượng, không giống bọn lang băm giang hồ đâu!”.

“Cái gì? Mười lượng một lượt khám? Thế còn không phải muốn giết người sao? Diệp lão tiên sinh tuổi cao đức lớn, hành nghề đại phu đã mấy chục năm cũng chỉ mới thu ba lượng một lần khám thôi. Người trẻ tuổi muốn phát tài cũng không thể vội vàng đến thế chứ!”, Phùng Lão Cửu cực kỳ bức bối, cảm thấy việc này là việc lớn, bèn cầm phương thuốc đi vào trong nhà, xin Diệp lão tiên sinh xem qua.

Phí Khiêm chỉ đành đứng ngoài cửa đợi, tim đập không yên. Trong lòng thầm cảm thấy may mắn vì tên họ Lâm kia không hề thu phí khám bệnh, nếu không số bạc trắng phau kia lại chẳng phải là ném xuống sông xuống biển rồi sao?

Một lúc sau, Diệp Sĩ Viễn từ trong nhà bước ra.

Đó là một lão nhân dáng cao, mặt mũi đầy đặn, ánh mắt bức người, tay vuốt chòm râu, vừa gặp Phí Khiêm liền hỏi: “Phí huynh đệ, vị Lâm đại phu mà người nói sống ở đâu?”.

“Vâng, việc này... hần sống ở ngõ Xuyên Sơn Giáp, kế bên nhà Vạn viên ngoại”, Phí Khiêm nói: “Bên cửa có treo một tấm bảng hiệu, viết là Lâm thị y quán”.

“Ừm, liệu có thể mời huynh đệ tới trước thông báo một tiếng, nói là có Diệp Sĩ Viễn ta muốn tới nhà thăm hỏi không?”

Phùng Lão Cửu nghe thấy câu này không khỏi sửng người. Thăm hỏi? Câu này có phải quá khách khí rồi không?

“Điều này... điều này... hôm nay sợ không được tiện lắm. Hình như hần đang bệnh rất nặng. Với lại... với lại chân của hần cũng không được tiện cho lắm... hình như hần chỉ có một chân, chân kia cũng không thể đi lại được”, Phí Khiêm lắp bắp nói.

“Ái chà!”, Diệp Sĩ Viễn thầm giật mình.

“Ngài ấy ở một mình, hay là cùng ở với người khác nữa? Có gia quyến gì không?”

“Hần ở một mình. Theo tôi thấy thì trong nhà không còn ai khác. Lúc bọn tôi đi khỏi, hần còn đang mê man trên giường, hình như ốm đã lâu lắm rồi, cũng không ai chăm. Bộ dạng... đáng thương lắm.”

“Vậy ta càng muốn tới xem xem. Người đâu, chuẩn bị kiệu. Phùng Cửu, người chỉ cần bốc thuốc theo đơn ấy đưa cho hần là được. Vị Lâm Xử Hòa này có lẽ không phải là một đại phu bình thường đâu.”

39. Q.2 - Chương 39

Kiệu đi lòng vòng bảy tám lượt cuối cùng cũng dừng trước cửa Lâm thị y quán. Diệp Sĩ Viễn xuống kiệu, sai kiệu phu đợi bên ngoài, đích thân bước tới gõ cửa.

Không có ai trả lời.

Chẳng lẽ Lâm Xử Hòa ốm quá nặng? Hay là bất tỉnh nhân sự rồi?

Cửa viện hoàn toàn không khóa, chỉ khép hờ, Diệp Sĩ Viễn chỉ đành đẩy cửa bước vào, phòng khách không có ai, sân viện tĩnh lặng, đang là giờ cơm trưa, vậy mà trong bếp củi lửa nguội ngắt, cảnh vật tuyền một vẻ tĩnh mịch.

Ông ta đi vào phòng trong, lại gõ cửa, lần này thì nghe thấy bên trong vọng ra một giọng nói trầm thấp, kèm theo cơn ho kéo dài, hỏi: “Ai thế?”.

“Diệp Sĩ Viễn”, ông ta đáp.

“Là Diệp lão tiên sinh?”, Mộ Dung Vô Phong đang trong giấc ngủ, đầu óc mơ màng, vừa nghe thấy cái tên ấy thì lập tức tỉnh táo trở lại, nói: “Xin đợi một chút, tôi... tôi lập tức ra đây”.

Chàng liền thay áo, ngồi lên xe lăn, ra ngoài mở cửa.

Diệp Sĩ Viễn chỉ thấy một thanh niên mặt mũi xanh xao nhưng tướng mạo cực kỳ anh tuấn, dáng vẻ thanh tú, tay dài, eo thon, thân người ngay thẳng, ngồi trên một chiếc xe lăn tinh xảo. Có vẻ như người này rất sợ lạnh, đang lúc đầu xuân mà thân dưới vẫn đắp một tấm chăn lông.

Diệp Sĩ Viễn cảm tạ ngồi xuống nhìn chàng hỏi: “Lâm tiên sinh không phải người phương bắc?”.

“Vâng, vốn chỉ là khách ngụ cư nơi đây, muốn kiếm chút tiền trả tiền thuê nhà mà thôi.”

“Nhân tài trung nguyên nhiều không kể xiết, lão phu sớm đã nghe qua. Vừa rồi được xem đơn thuốc của Lâm tiên sinh, inh, quả là inh, thật bội phục, bội phục.”

“Diệp thị mạch độc của Diệp tiên sinh, văn sinh từng đọc đi đọc lại, quả đúng là tác phẩm lưu truyền hậu thế. Đặc biệt là quyển sáu, quyển bảy về mạch pháp là tinh túy nhất, thật khiến người ta tỉnh ngộ, hôm nay được gặp thật còn gì hân hạnh hơn! Xin mời ngồi, tôi đi pha trà.”

Chàng nói câu này, thật trúng lòng Diệp Sĩ Viễn, vốn hai chương ấy là có sáng tạo nhất, ông ta rất lấy làm đắc ý, ngay lập tức cảm thấy tâm đầu ý hợp.

Chàng đẩy xe tới bên lư trà đỏ hồng, bỏ thêm mấy viên than thơm vào rồi đặt ấm trà lên, sau đó dùng nước sạch rửa hai chén trà.

Diệp Sĩ Viễn nhìn chàng hơi cúi mình mà một tay cứ phải nắm chắc lấy tay vịn xe lăn, cử động cực kỳ bất tiện, trong lòng không khỏi thương cảm mà thở dài.

“Văn sinh nghe nói tiên sinh từ trước tới giờ hành nghề y ở một dải Tần Phượng, sao lại tới nơi này rồi?”, Mộ Dung Vô Phong hỏi.

“Ài, thời vận không tốt, số mệnh đa đoan. Đắc tội với quan phủ nên phải chạy tới nơi này. May là những người ở đây đều là những kẻ từng đắc tội với quan phủ, nếu không phải là một vài chính khách sa cơ thì là dăm tay văn nhân thất ý. Đất này tuy hẻo lánh, lại là đất của phường man di nhưng lão phu lại như cá gặp nước, sống rất thoải mái. Lâm lão đệ quả thật tài cao, ngay đơn thuốc vừa rồi, lão phu nhìn một cái là biết, đó không phải thứ kẻ phàm nhân có thể làm được Chỉ là lão đã ở nơi xa xôi này quá lâu, đối với sự tình trung nguyên càng ngày càng ít biết, xin hỏi lão đệ nhà ở vùng nào, quê quán nơi đâu?”, Diệp Sĩ Viễn cười hỏi.

Mộ Dung Vô Phong tinh tường các nhân vật trong ngành y, những người lợi hại dưới gầm trời này, đếm đi đếm lại cũng chỉ có mấy người. Mà ba chữ Lâm Xử Hòa này quả thật quá xa lạ, liền nói: “Văn sinh nhà ở Giang Đông[1], nhiều đời hành nghề y, lại tuân theo gia huấn, ‘thuật nhi bất tác[2]’, cho nên chẳng có tên tuổi gì, chỉ là một lang y tầm thường mà thôi”.

[1] Giang Đông là một địa danh lịch sử của Trung Quốc, để chỉ khu vực phía đông của sông Dương Tử, còn được gọi là Giang Tả.

[2] Chữ trong thiên Thuật nhi, sách Luận ngữ, nghĩa là chỉ thuật lại thành tựu của cổ nhân mà không sáng tác thêm vào

Diệp Sĩ Viễn gật đầu nói: “Vùng Giang Tả nhiều anh tài, đời nào cũng có danh gia. Tàng long ngoạ hổ, không màng danh lợi. Thật chẳng phải điều kẻ thô dã như lão phu có thể tưởng tận hết được. Đây gọi là ‘Nói theo cái học chính thống, không đem cái học sai trái lờ đời[3]’, cái học chính thống của trung nguyên lão phu ngưỡng mộ đã lâu”.

[3] Lời trong Nho lâm liệt truyện sách Sử ký của Tư Mã Thiên.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Lão tiên sinh không nên tự khiêm. Diệp thị mạch độc tất sẽ lưu truyền y sử”.

Diệp Sĩ Viễn hỏi: “Lão đệ sống ở trung nguyên, có từng bái vọng Mộ Dung tiên sinh ở Vân Mộng cốc chăng?”.

Mộ Dung Vô Phong đang uống trà, nghe thấy câu này thiếu chút nữa thì sặc, vội vàng nói: “Chưa từng. Văn sinh đi lại không được thuận tiện, rất ít ra ngoài. Chuyến này... chuyến này đi xa là vì nhận lời mời của bằng hữu”.

Diệp Sĩ Viễn than rằng: “Lão phu rất muốn gặp người này một lần, hỏi xem thiên kế tiếp sách Vân Mộng nghiệm án loại thuyết của anh ta bao giờ mới ra. Chỉ đáng tiếc vài ngày trước lão phu nghe được một tin, nói rằng mấy tháng trước vị này đã đột ngột qua đời rồi. Vân Mộng cốc vì việc này đã cử hành lang lễ cực kỳ long trọng, bạn hữu trong giới Hạnh lâm[4] nghe tin cũng lũ lượt tới phúng viếng. Thật là trời ghét người tài, đáng tiếc, đáng tiếc”.

[4] Từ phiếm chỉ cho giới Y học Trung Quốc ngày xưa. Điển xuất phát từ thời Tam Quốc, nước Ngô có một vị y sinh tên là Đồng Phụng. Vị này chữa bệnh cứu người nhưng không nhận tiền cảm ơn. Nếu người bệnh nặng được ông ta chữa khỏi thì sẽ trồng năm cây hạnh, nếu người bệnh không nặng được chữa khỏi, sẽ trồng một cây hạnh. Cứ như thế sau mười năm nơi đó đã có tới mười mấy vạn cây hạnh. Đồng Phụng nhìn rừng hạnh cảm thấy rất vui liền làm một ngôi nhà cỏ ở nơi ấy. Đến khi quả hạnh chín, ông nói với mọi người, ai muốn mua hạnh thì không cần nói với ông, chỉ cần đem một thúng gạo đổ vào kho gạo của ông là có thể lấy một thúng hạnh về. Đồng Phụng đem hạnh đổi lấy gạo rồi lại đem gạo đi cứu tế cho nông dân nghèo khổ. Về sau người ta nói tới “Hạnh lâm” là để ca tụng người làm nghề y. Y đường của Diệp Sĩ Viễn trong truyện cũng nhân đó mà lấy tên Truyền Hạnh đường, ý muốn nói tới việc noi theo y đức của Đồng Phụng mà hành nghề y.

Mộ Dung Vô Phong chỉ đành nói theo: “Đáng tiếc, thật đáng tiếc”.

Thầm nghĩ Hà Y khuấy đảo Đường môn đất Thục một trận rồi ôm mình nhảy từ vách đá xuống, chỉ sợ đã có người nhìn thấy. Người ở Vân Mộng cóc cho rằng hai người đã cùng nhau qua đời cũng chẳng phải việc gì kỳ lạ.

Diệp Sĩ Viễn nói: “Lão phu cũng đã phái một tên đồ đệ kém cỏi đi trước rồi, đến được đó đại khái cũng phải mất bốn tháng. Nhân tiện cũng tìm hiểu luôn trong Vân Mộng cóc liệu có còn sách mới nào mà người ấy chưa viết xong không”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “A... việc này chỉ sợ là không có rồi. Có điều nơi ấy vẫn còn hai vị Sái đại phu và Trần đại phu, cũng rất hay viết sách”.

“Đương nhiên, đương nhiên, lão đệ nói tới Sái Tuyên và Trần Sách hả? Trước đây lão phu từng gặp qua tiểu Sái một lần rồi. Tên tiểu tử đó mắt để trên trán, quá mức cao ngạo, phụ thân hắn nói chuyện với lão phu hãy còn vài phần khách khí, hắn nói chuyện thì nửa điểm khách khí cũng chẳng có. Làm ta tức muốn chết. Người trẻ tuổi cậy tài phóng đảng, chẳng có chút khuôn phép nào cả. A, nói thế thôi chứ tên tiểu tử ấy cũng đúng là thông minh thật. Cuốn Trừng minh y giải của hắn và Ủy phong tam cấp của Trần Sách vẽ mặt ngoại khoa và tập bệnh cũng xem như rất có kiến giải rồi. Đương nhiên so với mấy cuốn sách kia của Mộ Dung Vô Phong – nghe nói người này còn rất trẻ, cũng tương đương với lão đệ – thì vẫn còn thua xa lắm. Ta thấy hắn cũng chưa tìm được học trò nào thông minh hơn mình, khả khả.”

Mộ Dung Vô Phong cũng cười nhạt, cúi đầu không nói năng gì.

Diệp Sĩ Viễn lại nói: “Nghe nói nơi ấy còn có một vị Ngô đại phu rất nổi tiếng về nhi khoa và phụ khoa”.

Mộ Dung Vô Phong đáp: “Vâng, là Ngô Du. Cô ấy cũng có viết một cuốn sách”.

“Đọc qua rồi, đọc qua rồi, là Ấu khoa tạp luận. Nghe nói Ngô đại phu cực kỳ xinh đẹp, cả đời sùng bái nhất là sư phụ Mộ Dung tiên sinh của mình. Trong lời tựa của cuốn sách ấy, có quá nửa là để dành khen sư phụ của mình, lúc lão phu mới đọc sách ấy còn cho rằng sách này là do Mộ Dung tiên sinh giúp cô ấy viết ra. Ai ai cũng nói sớm muộn gì cô ấy cũng gả cho Mộ Dung tiên sinh, nhưng không biết trước khi Mộ Dung tiên sinh qua đời cô ấy rốt cuộc đã gả cho người hay chưa?”

Mộ Dung Vô Phong thầm lấy làm may mắn vì Hà Y không ở bên cạnh lúc này, nếu không nàng nghe thấy mà để yên cho chàng mới là lạ.

Ban đầu vị Diệp Sĩ Viễn này là danh sĩ vùng Tây Bắc, từ nhỏ đã có tài văn chương, tự thị rất cao, tuy vốn xuất thân từ danh y thế gia nhưng lại yêu thích nghiệp học hành, nhất quyết không chịu lấy nghề y làm nghiệp chính. Không ngờ, khoa cử hắc ám, mấy lần thi chẳng được, lúc ấy mới trong cơn phần nộ mà vứt bỏ nghiệp khoa cử, chuyên tâm làm một vị đại phu. Lúc đến nơi này, xa gần trong ngoài, tới một người có thể cùng ông ta bình luận về y thuật cũng không có. Bấy giờ gặp được Mộ Dung Vô Phong, thấy chàng là người trong nghề, trình độ cũng chẳng thấp hơn mình thì lập tức cảm thấy như có được tri kỷ, không nén được mà mừng ra mặt, liền đem chuyện trong nghề, những hay dở của sách y, những giai thoại của ngành y bao nhiêu năm nay tích trong lòng không có người để nói mà đàm đạo thảo luận hết với chàng. Cứ liên miên bất tuyệt mãi, nói tới hơn một canh giờ vẫn không sao khép nổi miệng lại. Nếu không phải vì thấy sức khỏe Mộ Dung Vô Phong còn kém, chỉ sợ ông ta đã cùng ngủ chung giường, thấp đèn nói chuyện thâu đêm với chàng rồi.

Mộ Dung Vô Phong thì vốn là một người ít nói ít cười, không thích trò chuyện với người xa lạ. Chỉ có ở trước mặt Hà Y mới hoạt bát tự do, dám bày trò đùa vui. Lúc gặp người trong nghề, chàng lại trở thành bộ dạng nói năng thận trọng, chỉ bàn việc công.

Gần tới giờ thấp đèn, Diệp Sĩ Viễn mới từ biệt, về đến nhà lại nghĩ tới Mộ Dung Vô Phong cô đơn một mình, ốm đau nơi đất khách, không khỏi chạnh lòng, liền vội sai tiểu đồng đem tới một hộp bánh điểm tâm và vài loại thuốc bị phong hàn, rồi lại hẹn chàng ngày sau bệnh khỏi nhất định phải tới Truyền Hạnh đường tụ họp với mấy tên đệ tử của ông ta “trao đổi thân tình”. Mộ Dung Vô Phong tuy không thích ồn ào nhưng thấy lão tiên sinh thịnh tình như thế mà bản thân cũng là đêm dài vô vô một mình, thấy thật khó từ chối liền theo hẹn mà tới.

Cứ thế, năm tháng trời loáng cái đã qua. Chớp mắt một cái đã vào đầu tháng Tám. Khí hậu miền Tái Bắc mùa này sớm đã nóng chẳng khác gì Giang Nam. Việc làm ăn của “Lâm thị y quán” cũng cực kỳ tấp nập, ngoài cửa lúc nào cũng đông đúc, càng ngày càng bận rộn. Mộ Dung Vô Phong không muốn cướp mồi làm ăn của Diệp tiên sinh, thêm vào đó thân thể chàng cũng yếu ớt, không chịu nổi vất vả quá độ thế là cứ hết lần này tới lần khác tăng tiền khám bệnh để giảm bớt bệnh nhân tìm tới. Nhưng chẳng ngờ y thuật chàng quá cao, một truyền mười, mười truyền trăm, chàng đã hô một lần khám sẽ thu năm mươi lượng bạc, thế mà bệnh nhân đợi ngoài cửa lớn vẫn chỉ tăng không giảm, mà tiền vung ra cũng càng lúc càng hào phóng. Cực chẳng đã, chàng dứt khoát dán một cáo thị ngoài cửa lớn, nói rõ bản thân một ngày chỉ khám tối đa là mười bệnh nhân, tuyệt đối không hơn. Ban đầu mọi người đều cho là chàng đang đùa. Tiền khám đã đòi cao như thế, không kiếm thì quá uổng. Không ngờ, sau khi cáo thị được dán lên, khám xong mười bệnh nhân, tuy mới tới trưa, chàng đã đóng kín cửa lớn, mặc kệ người ta ở bên ngoài kêu gào van xin thế nào cũng tuyệt đối không ngó ngang tới. Tính khí của Mộ Dung Vô Phong thế nào, lúc đấy mọi người mới biết.

Vạn viên ngoại cũng rất hay tới hàn huyên. Thì ra ông ta thấy việc làm ăn của Mộ Dung Vô Phong cực tốt, bèn lập tức mở một quán ăn bên cạnh y quán, rồi lại đem một hậu viện bỏ trống làm một khách điểm đơn giản. Tiền bạc nhờ thế cũng càng ngày càng nhiều. Đối với Mộ Dung Vô Phong lại càng quan tâm hơn, không những để bảo tiêu của nhà mình bảo vệ luôn tòa tiểu viện của Mộ Dung Vô Phong, lại còn ba lần bảy lượt muốn tặng chàng mấy đứa nha hoàn giúp việc.

“Lão đệ, không phải lão ca ta nói đệ. Việc y vụ của đệ rõ ràng bận tới mắt, tới nước cũng không kịp uống, vậy mà bên người đến một đứa coi cửa cũng không có. Cơm ngày ba bữa cũng vẫn là lão đệ tự mình lo liệu, đến việc xách nước, giặt quần áo cũng không chịu để người khác tới giúp. Lão đệ người chỉ cần động ngón tay là một ngày đã kiếm được năm trăm lượng bạc. Đấy vẫn chỉ là thích kiếm thì kiếm không thích thì thôi. Nói ra thật khiến mã tặc ở quan ngoại nhìn muốn đỏ con mắt. Đứa sai vặt đó giá chẳng mấy đồng, năm lượng bạc là có thể mua được một đứa nhanh nhẹn hoạt bát rồi. Ngón tay này của đệ, chỉ vào đâu là nơi đó biến thành bạc trắng xóa, thật đúng là vật quý giá biết bao nhiêu! Vậy mà hàng ngày vẫn cứ dùng để nấu ăn, giặt quần áo. Chân của đệ cũng không được tiện lắm, dịp nọ chẳng phải còn mệt tới mức thở không ra hơi sao. Mấy việc vặt vãnh kia cứ để nha hoàn làm, bảo đảm vừa nhanh vừa gọn. Dứt khoát như thế này đi, ta tặng đệ hai đứa nha hoàn, một đứa sai vặt, thế nào? Nha hoàn để giặt giũ nấu nướng, xoa lưng bóp chân. Sai vặt để coi cửa tiếp khách, chạy đi mua đồ. Cũng chẳng phải đệ không nuôi nổi! Ta tặng cho đệ đấy, ngày mai sẽ đưa đến.”

Mộ Dung Vô Phong thông thả đáp: “Ý tốt của Vạn huynh, đệ xin nhận nhưng quả thật đệ không cần .

Vạn viên ngoại trở mắt nhìn chàng, khẽ hỏi: “Phu nhân đệ đâu rồi? Lâu lắm rồi ta chẳng thấy cô ấy đâu?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Cô ấy về nhà mẹ đẻ rồi”.

Vạn viên ngoại nói: “Có câu này không phải là huynh đệ thân thiết, ta chẳng nói với đệ. Ta có một đứa cháu gái nhà thì bản cùng nhưng rất xinh đẹp. Ta thấy đệ vốn cũng là người đọc sách, lại có thể kiếm tiền, sau này nhất định không đến nỗi để nó chết đói. Ta sẽ đi hỏi giúp đệ nhé? Lấy làm tiểu thiếp?”

Mộ Dung Vô Phong lập tức lắc đầu lia lịa nói: “Không dám, không dám. Đệ trời sinh sợ vợ, lão bà mà biết được sẽ giết đệ mất”.

“Ha ha ha... cô nào gả cho đệ, thật sự là có phúc”, biết chàng nhất quyết không chịu, Vạn viên ngoại cũng không để bụng liền trêu chọc chàng một trận, cười ha hả rồi rời đi.

Chạng vạng tối, trong trăn đã sớm điểm đèn, nhà nhà khói bếp nghi ngút, thật là một cảnh tượng yên bình. Mộ Dung Vô Phong đã ăn xong cơm tối, tự mình rửa bát, tắm tấp rồi nằm ngả trên chiếc giường mềm trước cửa sổ, lặng lẽ ngắm nhìn những đốm sao sáng trong bốn góc song cửa. Hoa trong sân đã nở rộ từ lâu, cây cối xanh tươi, rậm rạp lá, bao phủ xuống trang viên nhỏ một không gian trong mát.

Chàng thông dong nhấp một ngụm trà, thưởng thức đêm hè phương bắc trước giờ hiếm có.

Trong mùa ẩm áp chàng luôn tràn trề tinh lực, từ trước tới giờ đa số sách chàng viết ra đều là vào mùa hè. Trong trăn nhỏ lại ẩm áp tình người, càng khiến chàng cảm thấy từng ngày trôi qua cũng không hề cô đơn. Đây là còn chưa nói ông chủ cho thuê nhà của chàng luôn luôn quan tâm tới chàng, chỉ cần chàng mở miệng thì chẳng việc gì là khó làm cả. Lại cả Diệp Sĩ Viễn nữa, cứ ba ngày hai bữa dẫn theo đám đệ tử tới chuyện phiếm, luận đàm y vụ. Hai người họ khâm phục lẫn nhau, càng nói càng thân, cuối cùng bỏ ra bốn tháng trời, cùng nhau viết một cuốn sách về những dược liệu hiếm gặp vùng Tây Bắc, Mộ Dung Vô Phong kiên quyết muốn đặt tên sách là Truyền Hạch đường bản mộc tập lục. Tháng trước vừa mới giao bản thảo mang đi in. Mấy ngày trước Diệp Sĩ Viễn đã đem một bản còn thơm mùi mực, trang đầu có đề “Diệp Sĩ Viễn, Lâm Xử Hòa” tới trao tận tay cho chàng, vô cùng đặc ý: “Lâm lão đệ, lần này có lẽ đệ phạm vào gia huấn rồi. Rõ ràng nói ‘thuật nhi bất tác’, nhưng trong cuốn này của chúng ta thì đã là ‘vừa thuật vừa tác’ rồi. Lúc về mà để phụ thân đệ nhìn thấy, lại chẳng lấy gia pháp ra giáo huấn một trận sao?”

Nếu như hai người không gặp nhau độ năm ngày, Mộ Dung Vô Phong thì chẳng sao chứ Diệp Sĩ Viễn chắc chắn sẽ cả nghĩ tới phát hoảng, ắt phải tìm một lý do nào đó tới kéo chàng ra quán uống rượu, không thì rẽ vào quán nhỏ ven đường làm vài chén qua loa. Một đám người say túy lúy thêm đồ nhắm nào là lạc, nào là đậu khô, nào là hạt điều, liền có thể tán chuyện đến khi trời sáng.

Mộ Dung Vô Phong dần dần cảm thấy ở cùng đám người ấy, thời gian trôi qua cũng rất nhanh nên chẳng muốn nghĩ ngợi gì quá nhiều, cười cười nói nói ồn ào, cứ thế qua ngày. Những ngày tháng như thế, trước đây chàng chưa từng trải qua, bây giờ nghĩ lại cũng không đến nỗi tệ.

Chỉ là mỗi khi đêm xuống, người người đã say ngủ, còn chàng thì không tự chủ được cứ nhớ tới Hà Y, mỗi khi nhớ tới nàng, ký ức trong đầu cứ cuộn cuộn trào dâng. Chàng nhớ từng chi tiết nhỏ lúc mình và nàng sống cùng nhau, y phục của nàng, ánh mắt của nàng, nụ cười của nàng, bàn tay của nàng... đáng về nàng khi say ngủ, khi ăn cơm, lúc giặt đồ...

Nếu như trong một ký ức nào đó có chỗ mơ hồ, thậm chí chàng còn cố gắng nghĩ đi nghĩ lại nhớ tái nhớ hồi, cho đến khi mỗi một tình tiết trong đầu lại rõ ràng như cũ mới thôi. Có những khi chỉ để nhớ cho được trong sự kiện nọ rốt cuộc nàng mặc chiếc váy nào, khuy áo trên đó là dạng gì, hoa văn thêu ở bên trên hay là bên dưới mà chàng vắt hết cả đầu óc. Chàng như còn sợ mình quên mất, còn vẽ lại nàng trên giấy tuyên, vẽ liền một mạch sáu bức, dán hết lên tường phòng ngủ. Rồi lại sợ để Diệp Sĩ Viễn nhìn thấy sẽ lại nói linh tinh, thế là cố ý vẽ thêm dưới người Hà Y một con hổ hoặc một con báo. Thật ra thần thái trên khuôn mặt Hà Y đã không giống thực nữ, lại tuyệt đối không như Hoa Mộc Lan, mấy kiểu truyền thống như trong các bức Đẩu Miêu đồ, Triển Tú đồ hay Du Xuân đồ đều không sao lột tả hết được thần thái của nàng. Nếu hỏi chàng vẽ cái gì đó, chàng sẽ đáp “Sơn Quỷ”.

“Lão đệ à, bức họa Sơn Quỷ này của đệ rất khá nhé! Không ngờ họa pháp của tiểu tử ngươi lại tốt đến thế. Sớm biết như vậy, mấy loại cây thuốc cổ quái trong cuốn sách kia của chúng ta đã để đệ vẽ hết. Chử đề bên cạnh cũng viết rất đẹp. Tặng ta một bức nhé”, Diệp Sĩ Viễn vuốt vuốt chòm râu dài, gật gù tán thưởng nói.

“Đây không phải bức tốt nhất, để vẽ bồi vẽ một bức khác tặng cho người là được”, Mộ Dung Vô Phong vội vàng nói.

Đêm hôm ấy chàng trăn trọc không ngủ được, trời vừa sáng đã dậy khỏi giường.

Tiết hè oi nóng, trời sáng rất nhanh. Chàng dậy tắm rửa rồi khoác lên một chiếc áo xám, cười lên lạc đà, thông dong đi dạo trên con phố dài.

Tuy bình thường rất ít ra ngoài nhưng tên tuổi của Mộ Dung Vô Phong thì nhà nhà đều biết. Bộ dạng của chàng cũng khác xa người bình thường, cho nên lúc đi trên đường, người nhận ra chàng cũng chào hỏi mà người không nhận ra chàng cũng tới hỏi thăm.

“Lâm đại phu, ra ngoài đi dạo à? Chào buổi sáng!”

Chàng nhìn kỹ một lượt nhưng không nhận ra người đang chào hỏi, chợt cảm thấy cực kỳ xấu hổ, chỉ đành đáp qua loa lấy lệ.

Chàng buông lỏng dây cương, suốt dọc đường đầu óc cứ suy nghĩ vẩn vơ, con lạc đà đã đưa chàng rẽ vào một ngã đường khác. Càng đi càng xa, lúc đầu chàng vẫn không để ý, sau đó mới từ từ phát hiện con đường càng ngày càng thấy xa lạ, không còn nhận ra nữa.

Chàng quay trái quay phải, cuối cùng cũng xác định được muốn quay về phải đi đường nào, có điều con đường ấy bắt buộc phải đi qua khu chợ ồn ào tấp nham kia.

Chẳng thể làm khác, chàng đành theo đám con buôn từ bốn phương tám hướng đổ tới tụ tập đi vào chợ.

Đưa mắt nhìn một lượt, xung quanh đầu người lúc nhúc, đầu kê đầu, vai kề vai, thật là một cảnh tượng náo nhiệt, lộn xộn phi thường.

Hãy còn may là chàng đang cưỡi lạc đà, ngồi cao hơn hẳn những người xung quanh, nhờ thế mới không đến nỗi bị không khí ngột ngạt nơi đây hun chết.

Chàng theo dòng người tiến về phía trước, rồi mới phát hiện, thật ra đám tiểu thương này vẫn coi là có quy củ, bọn họ đều theo mặt hàng của mình mà đứng vào một chỗ nhất định, để ra một con đường nhỏ cát bụi tung mù mịt trước mặt để khách qua đường và người mua hàng đi lại xem xét

Tiếng mời chào đây đó vang lên không ngớt:

“Sữa ngựa mới vắt đây! Sáu văn tiền một bát!”

“Hạt tiêu hảo hạng đất Thục đây, không thơm không lấy tiền!”

“Khách Ngõa Phù đề! Khách Ngõa Phù đề!”

“Rượu Cao Xương đây! Hai lượng năm vò!”

“Đồ trang sức bằng bạc của phường Tân Long đề! Vừa rẻ vừa đẹp, bây giờ không mua ngày mai chẳng còn đề!”

Chàng bật cười, cảm thấy nơi đây tuy chen chúc khó chịu, nhưng cũng không phải là nơi không thể đến.

Mấy tiểu thương này vì một xu tiền mà cũng bằng lòng rã bọt mép thương lượng với khách. Một xu cũng là tiền, một người cố gắng kiếm tiền nuôi gia đình, bất kể nghề nghiệp của anh ta là gì thì đều đáng được tôn trọng.

Sau đó, trong âm thanh ồn ào inh ỏi nơi chợ búa, bỗng có một giọng nói lạnh lạnh rất trong, rất rõ cất lên, cứ thế vọng thẳng vào tai Mộ Dung Vô Phong:

“Bánh nướng, bánh nướng đi, bánh nướng nóng hổi mới ra lò. Đại ca này, huynh mua một cái à? Bánh này có hai lớp đây, bên trong còn nhồi thịt dê, lại còn thêm mười bảy loại gia vị với bơ và tương ớt nữa. Huynh ăn một cái thì cả ngày hôm nay không cần xuống bếp luôn. Rẻ thôi, mười xu một cái. Hai cái tôi lấy huynh mười tám xu.”

Mộ Dung Vô Phong vừa nghe thấy giọng nói này, toàn thân chấn động, vội dừng lạc đà lại đưa mắt tìm bốn phía. Chỉ thấy người đông nghìn nghịt, so vai kề lưng, ùn ùn như một con sông bùn chảy vòng qua chàng. Trong không gian vang lên cả ngàn thứ âm thanh: tiếng chào hàng, tiếng lừa, ngựa khít mũi, tiếng lạp xường nướng trong lò, tiếng mua bán mặc cả, tiếng kim loại leng keng. Đủ các kiểu âm thanh không gọi tên nổi, tựa như sóng biển cuộn dâng, dội tới người chàng, còn tiếng chào hàng bánh nướng kia thì lại mất tăm không thấy đâu. Một lúc sau, chàng không còn phân biệt nổi rốt cuộc giọng nói ấy tới từ phía trước hay phía sau mình nữa.

Chàng liền nín thở, nhắm mắt, đợi cho giọng nói ấy vọng tới tai mình một lần nữa.

Một lúc sau quả nhiên giọng nói kia lại rao lên: “Bánh nướng! Bánh nướng đi! Bánh nướng nóng hổi vừa mới ra lò đây!”

Mí mắt chàng khẽ động, dòng người chen chúc qua lại bỗng như nhạt đi, xa xa có một bóng người áo xám tựa như nét chấm phá trong tranh thủy mặc, trên nền là khung cảnh chợ búa bụi bặm hiện lên thật rõ ràng.

Mắt chàng lập tức đắm đắm ghim chặt vào bóng người áo xám hãy còn cách chàng mấy trượng kia. Bóng lưng đó lại là của một cô gái thấp béo, dáng vẻ hoàn toàn xa lạ. Từ đằng sau nhìn lại, bụng nàng to tựa như một cái thùng nước vậy.

Nghe thấy giọng nói ấy, cả người chàng kích động tới run lên, gần như sắp ngã khỏi lưng lạc đà. Chàng vỗ lạc đà, từ từ đi tới sau lưng cô gái vẫn đang vô tư buồn bán kia.

Chỉ thấy một tay nàng đỡ lưng, đang vùi đầu vào đếm tiền, đếm xong thì nhét tất tần tật vào túi áo rồi lại rút ra một cái kẹp lớn, gấp từ trong lò ra một cái bánh nướng vừa to vừa dày, lớn tiếng chào hàng: “Bánh nướng! Bánh nướng đi! Bánh nướng nóng hổi đây!”.

Có một người đàn ông đi qua trước mặt nàng, nàng liền không do dự kéo hẳn lại, nói: “Bánh nướng mới ra lò đây, đại ca, lấy một cái đi! Chỉ có mười xu thôi!”.

Nam nhân đó chẳng thèm quan tâm, gạt tay nàng ra, nói: “Ta không mua, đừng có lôi lôi kéo kéo nữa!”.

Cô gái mặc kệ, liền tiếp tục kéo một phụ nữ đứng tuổi nói: “Đại tẩu, bánh nướng mới ra lò, mười xu một cái. Xem người tuổi cũng lớn, lấy rẻ đi một chút, trả tám xu là được”.

Người phụ nữ đứng tuổi kia nhìn cái bánh nướng, ngẫm nghĩ một lát rồi nói: “Năm xu thì ta mua”.

“Năm xu? Thế có phải quá... quá rẻ rồi không? Xem người có lòng, tôi chịu lỗ một chút vậy, cần răng cần lợi chịu thiệt đấy nhé, bảy xu được chưa”, nàng hùng hực khí thế ra giá.

Người phụ nữ đứng tuổi kia liền quay phắt đầu đi luôn.

“Này... này... đại tẩu, đừng đi chứ. Được rồi, năm xu thì năm xu vậy, tôi bán đấy!”, nói rồi nhận tiền, lấy một tờ giấy gói bánh nướng lại bỏ vào trong túi của bà ta.

Mộ Dung Vô Phong cứ nhìn tấm lưng ấy mãi, tới khi cô gái xoay người lại, chuẩn bị gấp thêm một cái bánh nướng trong lò ra.

Bụng của nàng rất lớn, xem ra đã mang thai được bảy, tám tháng rồi, mặc trên người một tấm áo thụng rõ ràng là sửa lại từ quần áo cũ, phần bụng bị bó lại, hiển nhiên là rất không vừa người. Thân thể nàng, trừ khuôn mặt ra, những nơi khác trông đã béo hơn ngày xưa tới gấp đôi. Chỉ là thần thái của nàng vẫn nguyên vẻ oai phong hoạt bát. Mái tóc của nàng vẫn dài như cũ, buộc qua loa lại thành một túm, dùng trâm gỗ búi lên mà hình như lâu lắm rồi cũng chẳng buồn gọi, bên trên có ám một lớp dầu khói ẩn ẩn hiện hiện. Khuôn mặt tuy bởi sán vào nướng bánh trong lò mà nhể nhại mờ mờ nhưng vẫn vừa sáng vừa rạng rỡ. Cả người nàng nồng nặc mùi dầu mỡ.

Mộ Dung Vô Phong ngẩng ngẩng nhìn nàng, gắng sức không chế nhịp tim mỗi lúc một nhanh của mình, nước mắt như sắp trào ra lại bị chàng ép mình ngăn lại!

“Hà Y”

Giọng của chàng xưa nay rất thấp, vừa cất lên đã bị âm thanh ồn ào xung quanh nuốt gọn nhưng cô gái bụng lớn kia lại lập tức quay người, vừa nhìn thấy chàng thì có chút kinh ngạc rồi liền nở nụ cười, bước tới chào hỏi:

“Xin chào! Mộ Dung Vô Phong!”

Chàng vỗ vỗ lạc đà để nó ngồi xuống rồi lên người lên xe lăn, lăn bánh tới trước mặt nàng, chẳng quản tất tả, cứ sống chết túm chặt lấy bàn tay đầy dầu mỡ của nàng.

“Làm gì thế? Bỏ tay ra đi! Người ta còn phải làm ăn nữa nhé! A! Bánh nướng đây!”, nàng muốn rút tay lại nhưng phát hiện tay của chàng dút khoát nắm chặt lấy tay mình, chẳng chịu buông ra.

“Hà Y... nàng... nàng mang thai từ lúc nào?”, chàng ngăm nhìn cái bụng to đùng của nàng, hỏi.

Hỏi vợ vẫn, chàng là đại phu, đương nhiên biết thân hình đó là của người đã mang thai tám tháng rồi. Lúc Hà Y rời khỏi chàng, nàng đã thụ thai hai tháng. Trong lòng chàng tự mắng chửi mình một trận. Lúc ấy chàng chỉ để ý tới việc dưỡng thương, một lòng chỉ nghĩ tới chuyện của mình, nếu không nên sớm nhận ra rồi.

“Thiếp...”, Hà Y đang định trả lời, chợt thấy có một người đàn ông tới hỏi: “Bánh nướng bao nhiêu tiền một cái”.

Hà Y đáp: “Mười...”

Mộ Dung Vô Phong đã ngắt lời nàng, quảng một đỉnh bạc cho người kia, nói: “Đây là năm lượng bạc, chỗ bánh nướng này anh lấy hết đi”.

Người đàn ông đó trợn mắt há mồm nhìn chàng, trong lòng nhủ: “Vừa cho tiền vừa tặng bánh nướng, thằng cha này nhất định điên rồi. Trên đời còn có việc tốt thế này sao?”, rồi lại sợ chàng đổi ý, lập tức đem tất cả bánh nướng dốc hết vào bao của mình rồi co chân chạy biến như gió.

Hà Y tức tối giậm chân, nói: “Mộ Dung Vô Phong, sao chàng lại phá việc làm ăn của thiếp!”.

Chàng mặc kệ, lại quay sang hỏi một ông lão bán bánh nướng bên cạnh: “Cái lò này ông có thích không?”.

Lão đầu đó nói: “Lò tốt thế này ai mà không thích?”.

Chàng liền đưa cho ông ta một tấm ngân phiếu nói: “Tất cả những thứ trong lò đều tặng cho ông hết, tôi còn đưa thêm hai mươi lượng bạc chỉ mong ông nhanh chóng lấy nó đi”.

Lão đầu kia nhận lấy ngân phiếu, rồi chất lò nướng của Hà Y lên xe đẩy, ba chân bốn cẳng chuồn thẳng.

Hà Y lớn tiếng kêu: “Này! Này! Lão đầu, ông đứng lại! Trả lò của tôi đây!”.

Lão đầu kia vừa nghe thấy, lại càng chạy nhanh hơn, thoát cái đã chẳng thấy bóng dáng đâu nữa.

Hà Y giậm chân, quay lại véo vào vai Mộ Dung Vô Phong: “Mộ Dung Vô Phong! Chàng trúng tà rồi hả? Sao lại bán hết gia sản của thiếp? Sao thiếp cứ gặp chàng là xúi quẩy thế này!”.

Mộ Dung Vô Phong bảo: “Tùy nàng nói sao cũng được. Nói cho ta biết, sao nàng... sao nàng...”, trong lòng chàng dấy lên một cơn chua xót, hỏi: “Bụng đã lớn như thế này rồi mà vẫn muốn bán bánh kiếm sống sao?”.

Hà Y càng ưỡn bụng cao hơn, nói: “Chàng quản nổi à? Từ nhỏ thiếp đã thích bán bánh đấy. Thiếp cứ thích bán đấy!”

Mộ Dung Vô Phong lại nói: “Sao nàng không đi Thọ Ninh? Sao vẫn còn ở đây mà không chịu tìm ta? Thời gian vừa rồi... nàng sống ở đâu? Lại phải... lại phải chịu bao nhiêu khổ cực rồi?”.

Mộ Dung Vô Phong nhìn nàng, nhẹ nhàng chạm vào cái bụng nhô lên của nàng, cảm thấy rất đau lòng.

“Khổ cực gì đâu? Thiếp thế này chẳng phải rất tốt sao?”, lòng nàng lại mềm nhũn, bèn vuốt ve mái tóc chàng, hỏi lại: “Những nơi như thế này trước giờ chàng chẳng bao giờ tới, hôm nay lại lên cơn quái gở gì thế?”.

40. Q.2 - Chương 40

Chàng không lên tiếng, chỉ cứ thế nhìn nàng, một lúc sau mới hỏi: “Nàng sống ở đâu?”.

Hà Y cắn môi: “Sao thiếp phải nói cho chàng biết? Có khi chàng cũng chẳng muốn biết”.

Mộ Dung Vô Phong cúi đầu, hai tay nắm chặt lấy tay vịn xe lăn, lòng rối như tơ vò, gần như không có cách nào không chế nổi bản thân.

Mãi lâu sau chàng mới gượng bình tĩnh lại: “Nói cho ta, ta muốn biết”.

“Ở ngay bên cạnh khu chợ này.”

Chàng nói: “Nàng đưa ta tới đó xem”.

“Không nên”, Hà Y co chân định chuồn.

Mộ Dung Vô Phong lập tức kéo nàng lại, bàn tay túm chặt cổ tay nàng: “Đi lối nào?”.

“Không phải chàng muốn thiếp đi sao? Kéo thiếp làm cái gì? Bỏ tay ra, bây giờ thiếp đi đây”, nàng trợn mắt lườm chàng một cái, dùng sức dằng tay ra.

“Muốn đi cũng được, nàng đi tới đâu ta theo tới đấy”, chàng lãnh đạm nói, tay càng lúc càng siết chặt.

Đó là một dãy phòng để tiện việc làm ăn mà dựng tạm lên, rất nhiều phòng là để chứa hàng hóa. Trong đó mấy gian trước cửa có mấy cái bếp lò đơn giản, đây là mấy phòng có người ở. Cửa của những gian phòng ấy đồng loạt quay ra phía chợ, cả ngày đều nghe thấy tiếng chợ búa ồm ồm ầm ỹ.

Hà Y mở khóa một trong những gian phòng ấy, rồi đẩy cửa ra, Mộ Dung Vô Phong liền theo nàng tiến vào.

Bởi vì bụng Hà Y bây giờ quá lớn, không thể ngồi trên lưng lạc đà, dọc đường Mộ Dung Vô Phong cũng chỉ đành lặn bánh xe lạng lẽ đi bên nàng, hai người đều đi rất chậm nhưng suốt quãng đường lại chẳng nói với nhau câu nào.

Căn phòng đó rất bé, chỉ có một cái giường gấp, một cái bàn, một cái ghế, tất cả chỉ có thế mà thôi. Cái giường gấp kia, như Mộ Dung Vô Phong ước chừng chỉ miễn cưỡng chịu được thân thể hiện giờ của Hà Y mà thôi, còn như muốn trở mình, chỉ sợ lập tức sẽ lặn xuống đất. Còn cái bàn kia, đặt lên một cái bát, một đôi đũa, hai cái đĩa là coi như chẳng để thêm được cái gì lên nữa. Có điều mỗi một đồ vật trong căn phòng đều được đặt rất chỉnh tề, rất sạch sẽ. Trên cái cửa sổ bé bé có treo một tấm rèm màu tím nhạt bên cạnh song cửa còn trồng một chậu hoa nhỏ.

Hà Y ngồi lên giường nói: “Thế nào? Phòng của thiếp trông cũng không tồi nhỉ? Ngày nào thiếp cũng quét dọn đấy. Xem này, cái này là do thiếp thêu đấy! Tiến bộ rất nhanh phải không?”, nàng chỉ một đám họa tiết ở góc tấm rèm cửa sổ.

Không biết vì sao, tự nhiên nàng lại bật cười khanh khách.

Chàng ngẩng ngó thật kỹ một lượt, cái đám lộn xộn ấy nhìn trái nhìn phải, nhìn thế nào cũng cứ na ná như một bầy gián, chàng mở miệng tán tụng: “Oa, đây là bướm vờn hoa phải không? Thật không tồi nhé! Hà Y, từ lúc nào mà tay nghề thêu thùa của nàng tốt thế này rồi?”

“Ha! Chàng nhìn một cái là nhìn ra liền, nhãn quan thật khá. Vị đại nương phòng kế bên cứ nhất quyết bảo không phải”

“Làm sao bà ta nhìn ra được!”

“Được rồi, Mộ Dung Vô Phong! Thiếp là thêu một bầy gián đấy. Cái cửa sổ ấy lúc nào cũng có gián bò tới bò lui thiếp cố ý thêu một bầy gián để bọn chúng cho rằng đây là kẻ thù, dọa cho chúng bỏ chạy hết. Lão huynh chàng lại cứ thế mà bảo là bướm vờn hoa, ha...”, nàng lại cười tới lặn lê bò toài.

Mộ Dung Vô Phong không nhịn được mà cũng mỉm cười.

Nàng vẫn mang dáng vẻ hài lòng thoải mái, vô tư sảng khoái như trước, cho dù là đang phải ở trong một gian phòng chật hẹp, bức bối thế này.

Một lúc sau, khó khăn lắm mới đợi được Hà Y thôi cười, chàng mới nói: “Hà Y, rốt cuộc là xảy ra chuyện gì rồi? Có kẻ lấy trộm hết tiền của nàng rồi sao?”

Nàng trưng ra vẻ mặt đau buồn khôn khó “Ừm. Bị trộm sạch rồi, đến y phục cũng bị trộm hết nữa”.

“Chỗ ta có tiền, sao nàng... sao nàng không tới tìm ta?”

“Thì chính là cái tôi tới tìm chàng thì bị trộm hết đấy.”

Đó là một khoản tiền rất lớn, lúc Triệu Khiêm Hòa giao cho nàng có nói đây là trích từ phí khám bệnh mà Mộ Dung Vô Phong thu khi trước. Từ bé tới giờ chưa khi nào được cầm nhiều tiền như thế, nên đương nhiên cũng chưa bao giờ đánh mất tiền như vậy. Cứ nghĩ tới đây, trong lòng cực kỳ khó chịu, không khỏi lẩm bẩm kể: “Hôm đó, người ta... người ta lén lút quay lại thăm chàng, thấy chàng cả người nóng rục, đem chàng... đem chàng ngâm xuống nước chàng cũng không tỉnh lại... vật vờ hết đêm, khó khăn lắm mới qua cơn sốt. Người ta... người ta về tới khách điếm thì đã chẳng còn gì nữa. Cả bọc đồ đều bị trộm sạch. Chàng nói xem, tên trộm đấy sao vô lương tâm đến thế...”.

Mộ Dung Vô Phong cắn chặt răng, cảm thấy phiền muộn, một lúc sau lên tiếng: “Đây là việc ngày thứ hai sau khi nàng đi. Đã từ biệt xong xuôi rồi, sao nàng còn không đi.. sao vẫn còn muốn tới quan tâm đến ta?”.

Hà Y nói. “Rõ ràng chàng bảo thiếp đi rồi trong lòng chàng mới cảm thấy dễ chịu, vậy sao khi thiếp đi chàng lại uống rượu? Lại còn uống tới say mềm? Thân thể chàng... thân thể chàng như thế này có thể chịu được kiểu uống đấy sao?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Đêm hôm đó nàng... nàng cũng vẫn...”.

Hà Y nói: “Người ta lời chàng đang ngay đơ như xác chết tới cổng khuất để chàng nôn thốc nôn tháo... rồi lại trông chàng mấy canh giờ, chàng khá hơn được một chút, vừa mới tỉnh lại thì liền đi tìm chủ tử[1]. Thiếp càng nhìn càng tức, chán chường buồn để tâm đến chàng nữa, liền quẳng chàng trở lại dưới đất”.

[1] Chủ tử: Kiểm ngân hoặc đao găm.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Được rồi, Hà Y, thì ra nàng lúc nào cũng tới thăm ta nhưng lại... không để ta biết. Con người nàng bị làm sao thế? Sao đuổi cũng không đi vậy?”.

“Chàng còn nói nữa!”

“Lẽ nào nàng định một mình sinh đứa con này?”

“Thế thì có gì đáng ngạc nhiên? Lẽ nào thiếp không sinh được chắc?”, nàng ngẩng đầu, trợn mắt nhìn chàng.

“Nàng...”, chàng cứng lưỡi.

“Thôi được rồi, chàng gặp thiếp rồi, mọi người đều là người quen biết cả, cũng hàn huyên xong rồi, chàng về đi thôi. Vừa rồi chàng phá việc làm ăn của thiếp, ngày mai thiếp còn phải đi mua lò mới. Tiền ấy chàng phải đền cho thiếp, hai mươi lượng”, nàng đứng dậy khỏi giường, bộ dạng như muốn tiễn khách.

“Hà Y, nàng còn muốn làm tiếp sao?”

“Sao lại không làm? Bánh nướng thiếp làm bán khắp Tiểu Giang Nam, là bánh nướng ngon nhất xứ này. Lần sau chàng đến, thiếp sẽ bán cho chàng một cái nếm thử, giảm giá một xu.”

Chàng chẳng nói chẳng rằng, kéo tấm khăn trải giường của nàng ra, đem mấy thứ quần áo đồ dùng để ở đầu giường tất cả cuốn vào thành một bọc, buộc thành một túi hành lý.

“Này, chàng làm cái gì đấy? Đem y phục của thiếp đi đâu thế? Người ta ngày mai còn phải mặc đấy nhé!”

Chàng chẳng thèm để ý tới nàng, ra ngoài thuê một cái kiệu tới.

“Lên kiệu đi”, chàng bảo nàng.

“Đi đâu?”

“Đi về nhà.”

“Hả, việc này... bảo đi thì đi, bảo về thì về, Hà Y thiếp chẳng phải quá mất mặt sao?”, nàng âm ức lớn tiếng kêu.

“Ngồi xuống trước đã”, chàng vỗ vỗ đầu nàng: “Đâu ra lắm lời thế”.

Hà Y sợ nhất là bị chàng vỗ vào sau đầu, vỗ một cái là liền mất hồn ngay.

Nàng cười một cái, cúi đầu xuống ngoan ngoãn ngồi lên kiệu.

Lúc cỗ kiệu nhỏ tiến vào Lâm thị y quán, trời đã sáng rõ. Tranh thủ bệnh nhân còn chưa tới, Mộ Dung Vô Phong vội vàng treo ngoài cửa tấm biển gỗ “Đóng cửa ba tháng” rồi đun một thùng nước nóng, xắn tay áo lên, chẳng nói chẳng rằng tắm rửa cho Hà Y.

Gội ba vòng, mái tóc dài bị khói dầu mỡ hun cho khô cứng của nàng cuối cùng mới lộ ra vẻ sáng bóng.

Hà Y nói: “Thật ra tự thiếp có thể tắm..”.

Mộ Dung Vô Phong hạ lệnh: “Ngồi yên không được động đây”, nói xong chàng bắt đầu cạo rửa thân thể nàng, kỹ lưỡng từng li từng tí, cứ như thế nàng là cây củ cải mới lôi từ trong bùn ra vậy.

“Chàng thật sự giết hai người đó rồi sao?” nghi vấn này đã lưu lại trong lòng rất lâu, bây giờ nàng mới dám hỏi.

“Không”, chàng nhặt giọng nói.

“Tại sao?”, nàng có chút kinh ngạc nhưng có vẻ như câu trả lời này vẫn nằm trong dự đoán. Mộ Dung Vô Phong bình thường chẳng thể giết người nhưng lúc phần nộ thì khó nói rồi. Còn như giết người bất kể thủ đoạn, chỉ sợ chàng giết một người còn nhanh hơn Hà Y.

“Bất kể thế nào bọn họ cũng xem như từng cứu nàng. Lần đó nàng từ trên vách núi nhảy xuống, bọn họ...bọn họ còn chuẩn bị một chiếc thuyền bên dưới...”

Nàng khẽ cười, không nói gì.

“Bọn họ thực sự muốn đi Thiên Trúc sao?”

“Chỉ ít trước khi đi bọn họ đã nói với ta như thế.”

“Vậy có phải chàng đã tha thứ cho bọn họ rồi không?”

Chàng đáp: “Không hề, ta chỉ muốn nhanh nhanh quên bọn họ đi mà thôi”.

“Chàng còn đau lòng không? Vì chuyện của cha mẹ chàng ấy?”

Chàng thở dài, lắc đầu: “Nỗi thống khổ của hai người ấy đã theo cái chết của bọn họ mà biến mất rồi. Người còn đang sống không nên vì những chuyện đã qua mà cảm thấy quá nặng nề”.

“Cái chàng cảm thấy nặng nề không phải chuyện đã qua mà là chính chàng”, không biết tại sao, nàng cũng thở dài theo.

“Con ốc sên ta đây, có phải đã thò đầu khỏi vỏ rồi không?”, chàng cười khổ.

“Lão huynh, đời người vừa khổ vừa ngắn mà”, lần này tới phiên nàng vươn tay vỗ vỗ vào gáy chàng.

“Tắm xong rồi, ta bế không nổi nàng, nàng tự mình trèo ra khỏi thùng đi”, chàng vội vàng đổi chủ đề.

Chưa dứt lời Hà Y đã tay chống mép thùng, chớp mắt một cái đã từ trong thùng nhảy ra. Tuy bụng nàng rất to nhưng nhảy vẫn rất cao, rất nhanh, lúc tiếp đất cũng nhẹ nhàng hết như lông vũ.

Chàng bị dọa tới mặt mũi trắng bệch, vội vươn tay ra đỡ lấy eo nàng, nói “Thời gian này không cho phép nàng dùng khinh công”.

“Biết rồi”, nàng thè lưỡi.

Hà Y nằm trên chiếc giường mềm, trên người đắp một lớp chăn mỏng. Mộ Dung Vô Phong cầm lược lên, giúp nàng chải mái tóc dài cho chỉnh tề ngay ngắn, sau đó dùng một sợi vải buộc lại, đặt sang một bên.

“Bây giờ đã thoải mái hơn chưa?”, chàng ngồi bên giường, nhìn nàng, cười nhẹ.

“Ừm”, nàng kéo tay chàng đặt lên má mình, gật đầu.

“Có khát không? Ta đi pha trà cho nàng.”

“Thiếp đói...”

“Chết thật, vẫn chưa ăn cơm sáng. Ta đi rán trứng.”

“Không ăn trứng rán, thiếp muốn ăn bánh rán.”

“Quán rượu bên cạnh có bán, ta đi mua đây. Có muốn uống trà sữa không?”

“Muốn...”

Lúc chuẩn bị đi, chàng còn dứt khoát hỏi lại: “Hà Y, nàng sẽ không nhân lúc ta ra ngoài mà chuồn đi chứ?”.

“Không đâu...”

“Chắc chắn không chứ?”

“Chắc chắn”

“Nàng ngẩng đầu lên”, chàng chỉ một cái xà nhà cách đỉnh đầu nàng không xa nói: “Có thấy cái xà gỗ kia không?”.

“Thấy rồi”

“Nếu như nàng lên chuồn đi, ta sẽ treo cổ ở đây.”

Chàng quăng ra câu ấy rồi đẩy xe lăn đi ra.

Phòng của Mộ Dung Vô Phong trang nhã sạch sẽ dễ chịu như con người chàng vậy. Trên một cái bàn con không bắt mắt phía xa xa còn đặt mấy cuốn sách, mấy cây bút trên giá gỗ tử đàn tuy thường dùng cũng vẫn sạch như li như lau.

Bàn ghế lúc nào cũng được lau sạch không dính một hạt bụi, chăn gối trên giường cũng ngay ngắn chỉnh chu. Cho dù là chăn màn trong khuê phòng của con gái có lẽ cũng chẳng được ngăn nắp quý củ như phòng của chàng.

Căn phòng này tuy không rộng, nhưng để quét dọn một lượt chỉ sợ chàng cũng phải toát hết mồ hôi.

Nàng không khỏi bật cười. Người này làm sao thế nhỉ? Rõ ràng cử động không tiện, vậy mà cứ thích bỏ thời gian làm mấy thứ việc nhà vặt vãnh này. Chẳng biết rằng, để giữ thói quen sạch sẽ của bản thân, từ trước đến giờ Mộ Dung Vô Phong chẳng ngại phiền hà.

Chàng lại sợ người khác cho rằng mình không thể lo liệu cho bản thân nên càng làm hăng hái hơn.

Nếu có ai bảo chàng mệt, chàng sẽ chống chế nói chàng thích thế, thế mới vui.

Tóm lại, chàng có chút tự gây khó dễ cho bản thân.

Hà Y đang nằm trên giường nghĩ ngợi vẫn vợ, Mộ Dung Vô Phong đã bưng một cái khay tiến vào, đem bữa sáng đặt lên cái bàn nhỏ cạnh giường.

Nàng rất ít khi thấy chàng cười, cho dù là chàng đang rất vui cũng rất ít khi cười, nhưng tâm tình của chàng thì Hà Y có thể lập tức cảm nhận được.

“Ăn nhanh cho nóng”, chàng đỡ nàng ngồi dậy, còn kê thêm sau lưng nàng hai cái gối.

Nàng hít một hơi thật sâu, bắt đầu hưởng thụ một bữa sáng ấm áp đời này khó có được.

Trà sữa thơm nồng, bánh rán đã được cắt thành miếng nhỏ, vừa thơm vừa giòn.

Chàng cứ thế lặng lẽ ngắm nhìn nàng, không nói năng gì.

“Có ngon không?”, qua một lúc, thấy nàng đã chén sạch những thứ trên khay, chàng mới hỏi.

“No chết đi được”, nàng cười.

“Hà Y, ta sai rồi”, chàng đột nhiên ôm lấy nàng, một tay khe khẽ vuốt ve bụng nàng.

“Đứa bé này... bất kể... bất kể như thế nào, sau này nó cũng có thể tìm thấy hạnh phúc của riêng mình.”

“Vô Phong... chàng chớ có dọa thiếp. Vừa rồi lúc tắm rửa, chàng cứ sờ mạch của thiếp mãi. Có phải đứa bé này có chỗ nào không ổn không?”, mặt nàng lập tức biến thành tái nhợt: “Nó ở trong bụng rất ngoan, không... không quấy nhiễu”.

“Đó là con gái”, chàng khẽ nói: “Nàng đừng lo”.

Tay chân nàng chợt run bắn, lo lắng nhìn chàng hỏi.

“Nó sinh ra rồi liệu có...?”, nàng thấp thỏm lo lắng hỏi.

“Không đâu”, chàng cười, dịu dàng an ủi nàng: “Con bé sẽ rất khỏe mạnh”.

Thật ra trong lòng chàng cũng chẳng chắc chắn chút nào. Đứa bé chỉ khi sinh ra rồi mới có thể biết được.

Nàng bán tín bán nghi nhìn chàng, nghĩ ngợi một lát lại sợ khơi lên tâm sự của chàng, liền nói: “Bất kể thế nào, chí ít con bé cũng được sống”, nói xong lại vui phơi phới lấy từ trong túi đồ ra mấy bộ đồ bé xíu nàng học theo vị đại nương sống bên cạnh may ra, nói: “Chàng xem này, để con bé mặc có dễ coi không?”,

Trên cái áo bé xíu màu trắng rậm có thêu mấy bông hoa nho nhỏ, ống tay áo bên trái, bên phải xem ra cũng không may nhảm. Đường kim nét chỉ vừa nhỏ vừa khít, so với “bầy gián” trên rèm cửa sổ kia cũng đã tiến bộ rất nhiều rồi.

Sau đó nàng lại rút ra hai đôi giày vải với bít tất chỉ nhỏ bằng nửa lòng bàn tay, đặc ý nói: “Còn đây nữa, cũng là do thiếp làm đấy”.

Bởi vì không biết là nam hay nữ, trên một đôi thêu hình con hổ, đôi kia thêu hình con mèo. Nhưng khác biệt giữa chúng, đại khái cũng chỉ có mình Mộ Dung Vô Phong là có thể nhận ra.

Chàng ngắm nghía chúng, chợt cảm thấy đầu óc choáng váng từng đợt từng đợt.

“Chàng làm sao thế?”, nàng vội vàng đỡ lấy chàng.

“Không sao”, chàng cố bình tĩnh nở nụ cười, nhưng tim lại vô cớ đập thành thạch loạn lên.

“Thuốc ở đây này”, nàng đưa mấy viên thuốc vào miệng chàng, lấy cho chàng cốc nước.

“Đừng lo lắng, sẽ không sao đâu”, nàng nắm lấy tay chàng.

Đến trưa, chàng ở bên giếng giặt đồ nàng thay ra ban sáng. Nàng nhìn chàng vất vả chắt vớt nước khỏi giếng.

“Đứng yên một bên, ở đây không có việc của nàng”, Mộ Dung Vô Phong không để nàng nhúng tay giúp.

Lúc giặt xong y phục, Hà Y chợt ôm chặt lấy chàng, lớn tiếng kêu lên: “Vô Phong, chúng ta sẽ không rời xa nhau nữa!”, nói xong liền mặc kệ tất cả mà hôn chàng.

Ngày hôm đó khí trời trong lành, gió mát nắng vàng. Hoa trong vườn nở rộ, ve kêu râm ran khắp nơi. Trận mưa lớn đêm hôm trước đã rửa sạch lớp đá xanh lát sân tiểu viện.

Hai người hôn nhau đắm đuối như mê như say rất lâu, hôn tới khi gần như ngạt thở mới chợt nghe thấy có người hắng giọng bên cạnh.

Đôi môi hai người vội vàng rời nhau, quay lại nhìn đã thấy Diệp Sĩ Viễn dẫn hai học trò đứng ở cửa viện. Cửa không hề khóa, ông ta lại thường qua lại, nhân vì Mộ Dung Vô Phong cử động không được tiện nên cũng lười chẳng buồn gọi cửa, cứ thế đẩy cửa đi vào, nhìn thấy cảnh vừa rồi, đã định tránh đi nhưng không được, chỉ đành hắng giọng một tiếng.

Khuôn mặt Hà Y lập tức đỏ lựng lên.

Diệp Sĩ Viễn tươi cười không nói năng gì.

Mộ Dung Vô Phong tính vốn hướng nội, trước mặt nhiều người thì nói rất ít, cũng chưa từng nhắc tới Hà Y với bọn họ. Mọi người chỉ cho rằng chàng vẫn còn trẻ, vẫn chưa lấy vợ. Bấy giờ lại thấy chàng ôm một cô gái bụng đã to vượt mặt thì đều cực kỳ kinh ngạc, nhất thời ngây đơ hết cả ra, mãi lâu sau Diệp Sĩ Viễn mới đột nhiên tỉnh ngộ, hớn hỏ nói: “Vị cô nương này hẳn chính là Sơn Quỷ mà lão đệ ngươi hay vẽ rồi...”.

Mộ Dung Vô Phong có hơi lúng túng nói: “Đây là thê tử tôi... nàng mới quay về”.

Hi Y đã sớm biết đây là Diệp Sĩ Viễn, vội nói: “Mời các vị vào nhà ngồi. Thiếp đi pha trà”, nói xong, mặt mũi đỏ lừ, chuồn êm như khói xuống nhà bếp.

Thấy vợ chồng họ đoàn tụ, Diệp Sĩ Viễn không dám làm phiền lâu, nói vài câu, uống mấy ngụm trà liền cáo từ ra về. Chẳng bao lâu sau, lại sai gia nhân đem đến tặng một hộp điểm tâm, mấy súc lụa. Ông ta quả nhiên là người tinh ý, thấy Hà Y mặc áo bào trắng của Mộ Dung Vô Phong đi tới đi lui thì biết nàng không đủ quần áo dùng, liền vội sai người đi mua về tặng.

“Vị Diệp tiên sinh này đúng thật là đối đãi nhiệt tình.”, lúc Mộ Dung Vô Phong cùng nàng thông thả tản bộ trong sân viện, Hà Y thốt lên.

“Trong nghề này của ta, người tốt đặc biệt nhiều”, chàng cười nói.

“Cố Thập Tam có thường lui tới không?”, nàng hỏi.

“Thỉnh thoảng huynh ấy có đưa Tiểu Phó tới. Chuyến hàng lần đó, người Ba Tư kiếm được không ít. Mùa hè này bọn họ nghỉ ngơi. Huynh ấy vẫn thường hỏi nàng, còn nói muốn đi Thọ Ninh tìm nàng so kiếm nữa.”

“Người này liệu có gần gũi quá rồi không? Giờ này thiếp nào có tâm trạng ấy đây”, nàng nắm tay chàng, khẽ trách.

Hoàng hôn xuống, Mộ Dung Vô Phong làm cho nàng món thịt kho tàu nàng thích ăn nhất.

Đến tối, trời đêm giăng đầy sao, hai người ngồi bên giếng hóng mát, chuyện phiếm.

Trần nhỏ xa xa, đường phố mờ tối, trong đêm khuya, tất cả dường như đều đã ngon giấc.

Uống hết tách trà cuối cùng, hai người tay nắm chặt tay, cùng chìm vào mộng đẹp.

Thời gian hạnh phúc thường trôi rất nhanh, chớp mắt đã qua hai tháng, đúng hai hôm trước ngày Hà Y lâm bồn, nàng đột nhiên biến mất.

“Chàng đừng đi tìm thiếp, thiếp ở trong trấn. Đợi sinh con xong sẽ quay về. Thiếp nhất định sẽ bình an.”

Đây là mấy chữ nàng lưu lại. Nàng biết, nếu để Mộ Dung Vô Phong ở bên cạnh mình, vạn nhất đứa trẻ có mệnh hệ gì, chàng nhất định sẽ chịu không nổi.

Thấy mấy hàng chữ này, Mộ Dung Vô Phong lo tới sắp phát điên. Trấn này thật ra không hề nhỏ, tính ra cũng phải trên vạn hộ. Còn Hà Y thân hình nhỏ nhắn, sinh con chỉ sợ sẽ không được thuận lợi, trước đây chàng không dám nói, sợ nàng hoảng sợ. Chàng cũng không dám đi đâu, nếu Hà Y xảy ra chuyện, nàng nhất định sẽ nhờ người tới tìm chàng. Cho nên chàng chỉ có thể một mình quanh quẩn trong nhà. Cứ như thế không ăn không ngủ, lòng lo như lửa đốt đợi hết một ngày một đêm mà cũng chẳng có lấy chút tin tức.

Chắc là nàng vẫn chưa sinh đâu. Chàng tự an ủi bản thân.

Tối sáng sớm hôm sau, chàng nghe thấy ngoài cửa có tiếng ngựa phi, đến cổng nhà chàng thì dừng phắt lại. Chàng đang đợi ngay cửa, thấy người bước vào lại chính là Cố Thập Tam.

“Hôm nay huynh có việc gì cũng chờ tìm đệ, đệ không rảnh”, Mộ Dung Vô Phong nói.

Cố Thập Tam lập tức lúi lúi chàng đặt lên yên ngựa, nói: “Muội ấy sinh khó, suốt một ngày rồi mà đứa bé vẫn chưa ra”.

Nói rồi vùng roi thúc ngựa phi như bay đưa chàng tới một trang viện yên tĩnh.

Vừa mở cửa, chàng đã nghe thấy tiếng rên la của Hà Y.

Nàng mồ hôi đầm đìa, ánh mắt tán loạn, sớm đã bị hành cho chẳng còn sức lực nữa.

Hai bà đỡ ở cạnh nàng, một người đang giữ chân nàng, người kia đang ra sức ép nàng rặn đẻ.

“Mộ Dung Vô Phong! Tôi muốn gặp Mộ Dung Vô Phong!”, nàng đột nhiên hét lên: “Mộ Dung Vô Phong!”.

Chàng vội xông đến, nắm lấy bàn tay đang khua khoắng loạn xạ của nàng.

“Hà Y, nàng đừng sợ, ta ở đây”, chàng bình tĩnh nói.

“Liệu thiếp có chết không?”, nàng khóc lóc hỏi: “Thiếp không muốn chết... chàng mau cứu thiếp! Mau cứu đứa bé!”.

“Có ta ở đây, nàng không thể chết được”, chàng bình tĩnh nói, vừa nói vừa nhúng tay vào chậu nước sạch rửa tay.

“Thiếp không muốn giống mẹ chàng... như thế... có điều, nếu thật sự thiếp không xong, chàng cũng... chàng cũng giết thiếp đi!”, nàng thấp giọng nói, mắt từ từ khép lại.

Chàng lay nàng thật mạnh, nói: “Hà Y, nàng tỉnh táo lại chút đi. Mẹ ta... nếu lúc ấy bên cạnh người có một đại phu, dù chỉ là đại phu bình thường nhất, bà ấy cũng sẽ tuyệt đối không chết thảm như thế. Tin ta

đi, con cũng sắp ra rồi. Hít vào nào, nghỉ ngơi một lúc, đợi ta bảo rặn thì nàng cố gắng rặn một lần cuối cùng. Một lần là đủ rồi, hiểu chưa?”, nàng nhìn dáng vẻ bình tĩnh của chàng, gạt đầu, chợt cảm thấy lại có thêm lòng tin.

Mộ Dung Vô Phong châm cho Hà Y hai châm, giảm đi một chút đau đớn, giúp nàng khôi phục lại chút sức lực, hai tay nhẹ nhàng xoa đẩy khoảng một nén nhang, sau đó nói: “Rặn đi!”.

Nàng nín thở, dùng sức, bỗng nhiên cảm thấy người nhẹ bẫng...

“Oa...”, Mộ Dung Vô Phong cắt dây rốn, vỗ cho đứa bé một cái, đứa bé liền khóc rống lên một cách khỏe mạnh.

Hà Y hồi hộp nhìn Mộ Dung Vô Phong.

Chàng ôm lấy đứa bé, không nói năng gì chỉ nhìn trái nhìn phải.

Hà Y run rẩy hỏi: “Nó... nó vẫn ổn chứ?”.

Mộ Dung Vô Phong tươi cười thốt lên: “Tốt quá rồi!”.

“Cười ngốc nghếch gì thế! Chàng mau xem xem chân con bé...”, nàng không yên tâm nói.

“Con bé đang ra sức dùng chân đạp ta đây”, lúc nói câu này, mắt chàng đã hồng lên: “Hà Y, vận khí của chúng ta rất cuộc cũng không quá tệ”, chàng bọc đứa trẻ vào một tấm chăn, đưa tới trước mặt nàng: “Nó lớn lên chắc chắn sẽ rất giống ta”

Hà Y vui vẻ nói: “Giống chàng là tốt. Giống thiếp thì hồngбет chàng trông dễ coi hơn thiếp nhiều. Thiếp thì có hay gì đâu, đi đến đâu người ta cũng cho rằng là một đứa nha hoàn”.

“Cho ta ngắm với”, Cố Thập Tam không biết đã lên vào từ bao giờ, cũng tới nhìn đứa bé, ngó trái ngó phải.

“Ngó cái gì? Còn chưa tìm huynh tính sổ nhé! Có phải huynh đưa Hà Y tới chỗ này không?”, Mộ Dung Vô Phong hỏi.

“Hà Y, muội đồng ý tỉ kiếm với ta rồi đấy nhé!”, Cố Thập Tam quăng lại một câu rồi vội vàng chuồn mất.

“Cố đại ca đi thông thả”, Hà Y gọi với theo một tiếng.

Cứ thế hai người cùng đứa con ở lại Tiểu Giang Nam thêm nửa năm, rồi được Cố Thập Tam và Tiểu Phó hộ tống, trở về Vân Mộng cốc xa cách đã lâu. Cho tới lúc ấy, bọn họ rời Vân Mộng cốc đã gần hai năm rồi.

Người đầu tiên gặp Mộ Dung Vô Phong là Triệu Khiêm Hòa, hôm đó ông ta đang ở cửa lán tiếp đãi các thương nhân buôn thuốc như lúc thường. Khi Mộ Dung Vô Phong tiến vào cửa, ông ta còn cho rằng chàng mượn xác hoàn hồn, một người đã hơn năm mươi tuổi, lại kích động tới mức tay chân múa loạn lên, phải uống liền hai cốc nước mới bình tĩnh lại nổi.

Tất cả người trong cốc đều vì tin tức tốt lành trên trời rơi xuống này mà kinh ngạc, mừng rỡ như phát điên.

Tất cả các quán rượu trong Thần Nông trấn ngày hôm đó cũng vì tin ấy mà giảm giá tất cả món ăn còn một nửa.

Vân Mộng cốc không thay đổi gì nhiều, trước đây Mộ Dung Vô Phong vẫn thường hay sinh bệnh, mọi người sớm đã quen với những ngày tháng cốc chủ “vắng mặt”. Ai nấy đều theo chức trách của mình mà làm việc, hai năm nay, bọn họ chỉ coi như Mộ Dung Vô Phong lại đang ốm nặng mà thôi.

Ngày hôm sau, Mộ Dung Vô Phong gọi Triệu Khiêm Hòa tới thư phòng của mình nói: “Ta với Hà Y tuy đã thành thân nhưng vẫn chưa làm một bữa chúc mừng cho ra trò, tối nay ta muốn mời mọi người cùng uống một trận, náo nhiệt một phen.”

“Việc này là đương nhiên! Bây giờ thuộc hạ lập tức đi an bài, bảo đảm cốc chủ hài lòng”, Triệu Khiêm Hòa gạt đầu dứt khoát

Không ngờ, câu tiếp theo của Mộ Dung Vô Phong mới thật là nan giải:

“Có điều ta với Hà Y đều không thích ồn ào. Cho nên bữa này các vị cứ thoải mái ăn uống, hai người bọn ta không tham gia đâu.”

Triệu Khiêm Hòa nói; “Việc này có khi không ổn, rõ ràng là cớ chủ với phu nhân mời khách... chủ nhân lại không lại...”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Cứ như thế đi, những việc còn lại, ông tự nghĩ cách lo liệu”.

Chàng đã lại trở về dáng vẻ ngày trước rồi.

Đêm hôm đó, tất cả đèn lồng đều đổi thành màu đỏ. Bên ngoài Trúc Ngô viện là cảnh huyền ảo ồn ào hiếm có.

Lại một đêm giữa hè trời trong gió mát.

“Tử Duyệt đã ngủ rồi sao?”, Mộ Dung Vô Phong khe khẽ hỏi.

Con gái hai người được đặt tên là Mộ Dung Tử Duyệt

Hà Y gật đầu.

Cô bé mặc một cái yếm màu tím, đầu ướt đầm mồ hôi, đang ngủ rất say sưa. Đứa bé còn rất nhỏ, da dẻ trắng bóc, bộ dạng cực giống Mộ Dung Vô Phong.

Cô bé có một nhũ mẫu gọi là Phượng Tẩu. Lúc Hà Y có việc, con sẽ do Phượng Tẩu chăm sóc.

“Ra ngoài đi dạo không?”, Hà Y giao đứa bé cho Phượng Tẩu, chợt quay sang hỏi chàng.

Mộ Dung Vô Phong gật đầu, Hà Y liền đẩy xe cho chàng, hai người thông dong tản bộ tới cửa khúc kiều.

Tòa tiểu đình giữa hồ vẫn còn nguyên, chỉ là đã đổi hết rèm mới.

Hương hoa sen thơm ngát mặt hồ, tiếng sóng xa xa vang vọng.

“Ngày hôm ấy, chàng xuống thuyền ở đây sao?”, nàng đưa chàng tới tiểu đình, cười hỏi.

Nàng vịn lan can ngó xuống.

“Đã nói không nhắc tới việc ấy nữa mà?”, chàng không vui nói.

“Lạ thật, lúc ấy chàng làm thế nào mà xuống đó được? Chỗ này vừa trơn vừa dốc như thế?”, nàng cứ tiếp tục truy hỏi.

“Chống nạng đi xuống thôi”, chàng đáp.

“Mộ Dung Vô Phong, chỗ này vừa hay có một chiếc thuyền”, nàng đột nhiên chỉ xuống bên dưới, vui vẻ nói.

Trên chiếc thuyền ấy còn thấp hai cái đèn lồng màu đỏ, bên trong có trải chăn lông với đệm da, lại còn có cả một lò sưởi than đỏ hồng.

Chàng vừa nhìn thấy thì sững người, lắp ba lắp bắp hỏi; “Hà Y... nàng nghịch ngợm gì thế? Chỗ này từ lúc nào lại có một chiếc thuyền rồi?”.

“Thiếp không nói cho chàng biết đâu! Thiếp muốn xuống thuyền đi chơi”, nàng tung người khẽ nhảy một cái, lộn một vòng trong không trung rồi nhẹ nhàng đáp xuống thuyền.

Mộ Dung Vô Phong đuổi theo, kêu lên: “Nàng lên đi! Chiếc thuyền đó... không biết là có chắc hay không”.

Hà Y ngồi xuống đầu thuyền, cười khanh khách nhìn chàng.

Chàng chỉ đành rút nạng ra, tựa lên lan can chặt vật đi tới cạnh đình. Chàng đi lại vẫn rất khó khăn, không có gì để tựa thì chẳng làm sao đi nổi dù chỉ một bước.

Nàng tung người nhảy về cạnh chàng, nói: “Tựa vào vai thiếp”, nói rồi vòng tay ôm eo chàng, cùng chàng từ từ đi xuống bậc đá rồi đỡ chàng nhẹ nhàng lên thuyền.

“Chiếc thuyền này là do thiếp bố trí đó, thế nào?”, nàng đưa cho chàng một tách trà.

“Không tồi”, chàng uống một ngụm, trong đầu vẫn chưa đoán ra nàng muốn làm trò gì.

Không nhận được thăm nghĩ, nha đầu này sau khi gả ỉnh, chủ ý quái quỷ trong bụng sao lại bỗng nhiên nhiều thể cơ chứ?

“Vây thiếp chèo đi đây”, nàng cầm lấy mái chèo, thật sự chèo đi.

Thuyền khẽ lướt, vừng vàng tiến về hướng trung tâm hồ.

Giữa đêm hè, nước hồ khê sóng sánh, giữa khoáng trời đất là không gian tĩnh mịch.

Tiếng chèo khua nước vang lên như một khúc nhạc đêm hợp xướng.

“Là chỗ này sao?”, đến giữa hồ, Hà Y buông chèo hỏi.

“Cái gì mà chỗ này chỗ kia?”

“Hôm ấy chàng từ chỗ này trầm mình xuống hả?”, nàng lại hỏi lại chuyện kia.

“Ừm”, chàng thuận miệng nói. Việc mấy năm trước rồi, ai mà còn nhớ được rõ ràng chứ.

“Mộ Dung Vô Phong, này, nói với chàng đây, đừng có ngó đông liếc tây nữa được không? Người ta đang nói chuyện nghiêm chỉnh đây”, nàng giữ lấy đầu chàng quay về phía mình.

“Chuyện nghiêm chỉnh? Nói đi, ta đang nghe đây”, chàng nhìn nàng.

“Chàng nói coi, sau lần đầu tiên chàng bị uống nước nơi này, có phải bắt luận là gặp chuyện gì thì cũng đột nhiên biến thành cực kỳ xui xẻo không?”

Chàng ngẫm nghĩ một lát rồi đáp: “Ừm”.

Nàng lại nói: “Chàng có biết đấy là vì sao không?”.

“Vì sao?”

Nàng đáp: “Đấy là vì chàng mất hồn rồi”.

Chàng bật cười.

“Mộ Dung Vô Phong, chớ có cười!”

“Được rồi, hồn của ta mất rồi, bây giờ người đang ngồi uống trà cạnh nàng, thật ra là một cương thi.”

“Dù thế nào, chúng ta cũng phải ở đây bắt hồn của chàng về”, Hà Y mặc kệ chàng đùa cợt.

“Bắt về? Làm thế nào để bắt?”, chàng cười hỏi, “Nàng mau nói cho ta biết, ngày mai ta sẽ đem nó viết vào y thư, rồi chú thích: Sở thị hoàn hồn tiêu tai pháp, đã kiểm nghiệm, cực kỳ hữu hiệu”.

“Cách ấy hả, có nhiều lắm. Loại hay gặp nhất chính là chàng lại nhảy xuống lần nữa, thiếp sẽ kéo chàng lên.”

“Hà Y, ta đã tẩm táp đầu vào đây rồi.”

“Đương nhiên còn có biện pháp khác”, nụ cười của Hà Y bắt đầu hiện ra vẻ gian tà, đột nhiên bò tới bên người chàng, ngồi sát vào người chàng.

“Còn có cách nào nữa?”, chàng hỏi.

Nàng chẳng nói gì nữa.

Mộ Dung Vô Phong ngẩn ra nhìn nàng, ánh mắt tựa như muốn lần tìm trong đầu nàng xem rốt cuộc nàng có ý đồ gì. Mãi một lúc sau mới khẽ cười, nói: “Hà Y, nàng lại muốn làm càn rồi... lật thuyền mất đấy”.

Hà Y đáp: “Thế thì cứ để nó lật đi”.

Mộ Dung Vô Phong nghĩ một lát, bỏ tách trà xuống, nói: “Cũng đúng. Đẳng nào thì ta cũng biết bơi”.

HẾT

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/me-hiep-ky>